

Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHON TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI THEO TÊN KINH



Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP	25
1 CANKI - 95 Trung II, 715.....	30
2 CATUMA - 67 Trung II, 253	53
3 CHA MẸ CỦA NAKULA 1 - Tăng III, 33....	65
4 CHA MẸ CỦA NAKULA 2 - Tăng III, 37....	71
5 CHANNA - Tăng I, 390	76
6 CHE CHỖ VÀ PHỤC VỤ - Tăng II, 747	81
7 CHE GIẤU - Tăng I, 516	82
8 CHO CÁC VẬT KHẢ Ý - Tăng II, 382	84
9 CHO LÀ KHINH - Tăng II, 578	89
10 CHO ĐÚNG THỜI - Tăng II, 367	92
11 CHO ĐỜI NAY 1 - Tăng III, 127	94
12 CHO ĐỜI NAY 2 - Tăng III, 129	97
13 CHUYỂN LUÂN THÁNH VƯƠNG SƯ TỬ HỒNG - 26 Trường II, 353.....	100

14	CHUYỀN LUÂN VƯƠNG 1 - Tăng II, 549	130
15	CHUYỀN LUÂN VƯƠNG 2 - Tăng II, 550	132
16	CHUYỀN LUÂN VƯƠNG 3 - Tăng II, 551	134
17	CHÁNH CẦN - Tăng I, 576.....	138
18	CHÁNH GIÁC - Tăng IV, 64	140
19	CHÁNH KIẾN - Tăng I, 698	145
20	CHÁNH TRI KIẾN - 9 Trung I, 111	146
21	CHÁNH TÁNH - Tăng IV, 568	168
22	CHÁO - Tăng II, 712.....	169
23	CHÂN NHÂN - 113 Trung III, 175	170
24	CHÍN THỨ ĐỆ DIỆT - Tăng IV, 152.....	184
25	CHÍNH THỰC MÌNH THẤY 1 - Tăng IV, 220	186
26	CHÍNH THỰC MÌNH THẤY 2 - Tăng IV, 220	188
27	CHÍNH XÁC - Tăng I, 490	190

28	CHÓI SÁNG TĂNG CHÚNG - Tăng I, 562	192
29	CHÚNG - Tăng II, 250.....	194
30	CHÚNG ĐƯỢC ĐOẠN TẬN - Tăng III, 254	196
31	CHƯ THIÊN - Tăng IV, 122.....	197
32	CHƯ THIÊN - Tăng IV, 187.....	201
33	CHƯA ĐƯỢC NGHE - Tăng II, 317.....	206
34	CHƯỚNG NGẠI - Tăng III, 250	207
35	CHẤP NHẬN 1 - Tăng II, 298.....	209
36	CHẤP NHẬN CÁC HÀNH LÀ THƯỜNG CÒN - Tăng I, 58	213
37	CHẤT CHỨA - Tăng I, 217.....	215
38	CHẾ NGỰ - Tăng I, 574	218
39	CHẾ NGỰ - Tăng I, 577	220
40	CHÚNG TỬ - Tăng IV, 531.....	223
41	CHÚNG NGỘ - Tăng II, 167.....	226
42	CHÚNG NHÂN - Tăng III, 235.....	228

43	CHỨNG THỰC VỚI THÂN - Tăng I, 210 .230
44	CHỨNG ĐẮC - Tăng III, 243.....234
45	CHỮ VIẾT TRÊN ĐÁ, TRÊN ĐẤT, TRÊN NƯỚC - Tăng I, 517.....236
46	CON BÒ CÁI - Tăng IV, 167 238
47	CON CÁ - Tăng III, 42.....245
48	CON CỦA MÀLUNKYÀPUTTA - Tăng II, 290.....249
49	CON NGỰA THUẦN - Tăng II, 709.....252
50	CON NGỰA THUẦN CHỨNG - Tăng III, 14 253
51	CON NGỰA THUẦN CHỨNG 1 - Tăng II, 293 255
52	CON NGỰA THUẦN THỰC - Tăng III, 543 259
53	CON NGỰA THUẦN THỰC 1 - Tăng I, 443 263
54	CON NGỰA THUẦN THỰC 2 - Tăng I, 445 266

55	CON QUẠ - Tăng IV, 439	268
56	CON SƯ TỬ - Tăng I, 611	270
57	CON SƯ TỬ - Tăng II, 505.....	273
58	CON SƯ TỬ - Tăng IV, 281	275
59	CON TRAI - Tăng II, 371	280
60	CON VOI - Tăng II, 36	282
61	CON VOI - Tăng III, 105	286
62	CON VOI LỚN - Tăng IV, 191.....	292
63	CON ĐƯỜNG KHÔNG CÓ LỖI LÀM - Tăng I, 201	297
64	CON ĐƯỜNG SAI LẠC - Tăng II, 155	300
65	CON ĐƯỜNG TÁM NGÀNH - Tăng II, 244	304
66	CON ĐƯỜNG ĐI ĐẾN BỜ BÊN KIA - Tăng III, 193	307
67	CON ĐƯỜNG ĐẾN ĐỊA NGỤC - Tăng II, 588	312
68	CUNDA NGƯỜI THỢ RÈN - Tăng IV, 585	314

69	CUNDÌ CON GÁI VUA - Tăng II, 355	326
70	Canda - Tương IV, 479.....	330
71	Candana Chiên Đàn - Tương I, 122	333
72	Candima Nguyệt Thiên Tử - Tương I, 115 ..	334
73	Candimasa - Tương I, 119	336
74	Celam - Tương V, 256.....	337
75	Cetiya - Tương V, 398.....	341
76	Cha - Tương II, 328	347
77	Channa - Tương III, 239	348
78	Channa - Tương IV, 99.....	354
79	Chi Phần 1 - Tương V, 162	361
80	Chi Phần 2 - Tương V, 163	364
81	Chiggala 1 - Tương V, 656.....	366
82	Chiếc Thuyền - Tương V, 80.....	369
83	Cho Gì - Tương I, 72	371
84	Chuyên - Tương V, 111	372
85	Chuyên Luân - Tương V, 158.....	375

86	Chánh Càn - Tương IV, 561	377
87	Chánh Giác 1 - Tương IV, 19	379
88	Chánh Giác 2 - Tương IV, 21	383
89	Chánh Lý - Tương V, 319	385
90	Chánh Niệm - Tương V, 220.....	386
91	Chánh Trí - Tương V, 282	388
92	Chánh Đẳng Giác - Tương V, 629	389
93	Chánh Đẳng Giác - Tương III, 122	390
94	Chóp Mái - Tương II, 459	393
95	Chóp Mái - Tương V, 67	394
96	Chúng Không Phải - Tương I, 54	396
97	Chúng Sanh - Tương III, 331	400
98	Chư Thiên - Tương I, 508.....	402
99	Chư Thiên - Tương I, 511.....	405
100	Chư Thiên Hay Cấm Giới - Tương I, 507....	409
101	Chướng Ngại Triền Cái - Tương V, 151	411
102	Chấp Thủ - Tương III, 297	414

103 Cháp Thủ - Tương IV, 150	415
104 Cháp Thủ - Tương IV, 186	417
105 Cháp Thủ - Tương IV, 413	418
106 Cháp Thủ - Tương IV, 157	420
107 Cháp Thủ - Tương V, 94	421
108 Cháp Thủ Và Ưu Não - Tương III, 35	423
109 Cháp Thủ Và Ưu Não - Tương III, 39	428
110 Cháp Trước - Tương III, 137	431
111 Chế Ngự Tâm - Tương I, 37	434
112 Chỉ - Tương IV, 560	435
113 Chỉ - Tương IV, 565	437
114 Chỉ Trú - Tương III, 420	438
115 Chỉ Trú Cho Ô Nhiễm - Tương III, 147	441
116 Chỉ Trú Trong Thiên Chứng - Tương III, 422	443
117 Chỉ Trú Xuất Khởi - Tương III, 425	446
118 Chỉ - Tương II, 328	448

119 Chóp - Tương I, 102	449
120 Chủng Loại - Tương III, 391	450
121 Chủng Loại - Tương III, 399	451
122 Chủng Loại - Tương III, 405	452
123 Chủng Loại - Tương III, 409	454
124 Chủng Tử - Tương III, 102	455
125 Chứng được - Tương V, 311	458
126 Cirà Hay Virà - Tương I, 470	460
127 Con Chim Ưng - Tương V, 227	461
128 Con Chó Rừng - Tương II, 474	465
129 Con Giả Can - Tương II, 397.....	467
130 Con Giả Can - Tương II, 475.....	469
131 Con Gái - Tương II, 329	470
132 Con Gái - Tương V, 681	471
133 Con Gái Của Pajjunna - Tương I, 68.....	473
134 Con Gái Của Pajjunna - Tương I, 69.....	475
135 Con Gái Một - Tương II, 409	477

136 Con Mèo - Tương II, 472	479
137 Con Mất - Tương III, 369	482
138 Con Mất - Tương III, 377	485
139 Con Rùa - Tương II, 391	489
140 Con Rùa - Tương IV, 291	492
141 Con Rắn - Tương V, 73	495
142 Con Sông - Tương V, 83	497
143 Con Sơn Dương - Tương I, 42.....	499
144 Con Sư Tử - Tương I, 244	500
145 Con Trai - Tương II, 329	502
146 Con Trai - Tương II, 408	503
147 Con Voi - Tương I, 231	505
148 Con Vượn - Tương V, 230	507
149 Con rắn - Tương I, 236	510
150 Con sư tử - Kinh CÁCH NĂM - Tăng II, 282	512
151 Con Đường - Tương V, 288	514

152 Con Đường Của Chư Thiên 1 - Tương V, 571	517
153 Con Đường Của Chư Thiên 2 - Tương V, 572	521
154 Con Đường - Tương II, 14.....	523
155 Con Đường - Tương III, 86	525
156 Cunda - Tương V, 252.....	528
157 Cung Kính - Tương I, 306	533
158 Cung Thuật - Tương I, 219.....	537
159 Cuồng Phong - Tương II, 398	542
160 CÁC ATULA - Tăng I, 727	544
161 CÁC BÀLAMÔN - Tăng IV, 182.....	546
162 CÁC CHI PHẦN - Tăng II, 410.....	552
163 CÁC CHI PHẦN - Tăng IV, 254	554
164 CÁC CON RẮN - Tăng II, 23.....	557
165 CÁC CÂU HỎI - Tăng I, 637	560
166 CÁC CÂY - Tăng II, 21	562

167 CÁC CĂN - Tầng II, 84	565
168 CÁC CĂN - Tầng III, 13	566
169 CÁC CĂN - Tầng III, 133	567
170 CÁC CĂN BẢN BẤT THIÊN - Tầng I, 363	569
171 CÁC CẦU UẾ - Tầng III, 553.....	577
172 CÁC DU SĨ - Tầng I, 605.....	579
173 CÁC GIẢI THOÁT - Tầng III, 693	584
174 CÁC HẠNG NGƯỜI - Tầng III, 288.....	586
175 CÁC HẠNG NGƯỜI - Tầng IV, 94	587
176 CÁC HẠNG NGƯỜI KHÁC - Tầng II, 665	588
177 CÁC HẠNG NGƯỜI SAI KHÁC 2 - Tầng II, 57.....	590
178 CÁC HẠNG SA MÔN 1 - Tầng I, 717.....	592
179 CÁC HẠNG SA MÔN 2 - Tầng I, 721.....	597
180 CÁC HẠNG SA MÔN 3 - Tầng I, 723.....	599
181 CÁC HẠNG SA MÔN 4 - Tầng I, 724.....	601

182 CÁC HỌC PHÁP - Tăng II, 237	603
183 CÁC HỒ NƯỚC 2 - Tăng II, 17	606
184 CÁC HỘI CHÚNG - Tăng III, 695	608
185 CÁC KIẾT SỬ - Tăng III, 284.....	610
186 CÁC KIẾT SỬ - Tăng IV, 256.....	611
187 CÁC LOÀI HỮU TÌNH - Tăng IV, 141	613
188 CÁC LOẠI BÒ ĐỰC - Tăng II, 19.....	616
189 CÁC LOẠI CHUỘT - Tăng II, 18	620
190 CÁC LOẠI NGỰA THUẦN THỰC - Tăng I, 532.....	622
191 CÁC LÒNG TIN - Tăng I, 613	626
192 CÁC LẬU HOẶC - Tăng III, 175.....	629
193 CÁC LẬU HOẶC - Tăng IV, 563	636
194 CÁC LỄ UPOSATHA - Tăng I, 370.....	637
195 CÁC LỢI ÍCH - Tăng III, 258.....	656
196 CÁC LỢI ÍCH NHỜ BẠC CHÂN NHÂN - Tăng II, 271.....	657

197 CÁC LỰC - Tăng III, 13	658
198 CÁC NGUYÊN NHÂN - Tăng I, 241	659
199 CÁC NGƯỜI KHÁC - Tăng II, 752	663
200 CÁC NGƯỜI KHÁC ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH - Tăng III, 484.....	665
201 CÁC NGƯỜI VỢ - Tăng III, 404	670
202 CÁC PHÁP - Tăng IV, 357	676
203 CÁC PHÁP KHÁC - Tăng III, 481	678
204 CÁC PHÁP KHÔNG ĐƯỢC ÁI MỘ 1 - Tăng III, 494	680
205 CÁC PHÁP KHÔNG ĐƯỢC ÁI MỘ 2 - Tăng III, 495	682
206 CÁC PHÁP THANH TỊNH - Tăng IV, 564	684
207 CÁC SỢ HÃI - Tăng I, 319.....	685
208 CÁC SỨC MẠNH - Tăng I, 102.....	690
209 CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT - Tăng II, 319.....	704
210 CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT - Tăng III, 277.....	707

211 CÁC SỨC MẠNH TÓM TẮT - Tăng III, 277	710
212 CÁC SỰ THẬT BÀ LA MÔN - Tăng II, 152	711
213 CÁC THI SĨ - Tăng II, 258	715
214 CÁC THỜI GIAN 1 - Tăng III, 64	716
215 CÁC THỜI GIAN 2 - Tăng III, 67	719
216 CÁC TRAI GIỚI - Tăng III, 626	722
217 CÁC TRÁI XOÀI - Tăng II, 17	726
218 CÁC TRƯỜNG HỢP - Tăng II, 40	727
219 CÁC TÀI SẢN RỘNG THUYẾT - Tăng III, 280	730
220 CÁC TÀI SẢN TÓM TẮT - Tăng III, 279	733
221 CÁC TƯỚNG 1 - Tăng II, 434	735
222 CÁC TƯỚNG 2 - Tăng II, 435	736
223 CÁC UẾ NHIỆM - Tăng I, 652	737
224 CÁC UẾ NHIỆM - Tăng II, 327	740
225 CÁC VUA - Tăng II, 647	745

226 CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC NÓI ĐẾN - Tầng I, 355	750
227 CÁC VỊ SAKKÀ Thích tử - Tầng IV, 351 ..	756
228 CÁC VỊ SÀPÙGIYÀ - Tầng II, 193	761
229 CÁC VỊ TỶ KHEO 1 - Tầng I, 49	765
230 CÁC VỊ TỶ KHEO 2 - Tầng I, 50	772
231 CÁC VỊ TỶ KHEO 3 - Tầng I, 51	774
232 CÁC VỊ TỶ KHEO 4 - Tầng I, 52	776
233 CÁC VỊ Ở KESAPUTTA - Tầng I, 336	778
234 CÁC ÁCH - Tầng I, 567	789
235 CÁC ĐIỀU KHỔ CHO SA MÔN - Tầng II, 545	795
236 CÁC ĐỒ RÁC - Tầng III, 513	797
237 CÁC ĐỒ ĂN - Tầng I, 673	802
238 CÁCH HỌC PHÁP - Tầng II, 263	804
239 CÁCH NẤM - Tầng II, 282	808
240 CÁCH THỨC NÓI - Tầng II, 284	810

241 CÁI GHÈ - Tầng II, 14.....	812
242 CÂU HỎI VỀ CHÁNH TRÍ - Tầng IV, 454815	
243 CÂY GAI - Tầng IV, 415.....	820
244 CÂY KOVILÀRA PÀRICCHATTAKA - Tầng III, 442	824
245 CÂY SÀLA LỚN - Tầng II, 372.....	829
246 CÓ GIỚI 1 - Tầng II, 73	831
247 CÓ GIỚI 2 - Tầng II, 74	832
248 CÓ HẠI - Tầng II, 269	834
249 CÓ KHẢ NĂNG - Tầng IV, 224.....	836
250 CÓ LÒNG TỪ MÃN - Tầng II, 736	837
251 CÓ LỢI ÍCH GÌ - Tầng IV, 645	839
252 CÓ PHẠM TỘI - Tầng I, 538	842
253 CÓ TỘI - Tầng II, 72.....	843
254 CÔNG VIỆC - Tầng III, 307.....	845
255 Cà là - Tương I, 291.....	847
256 Cày Ruộng - Tương I, 377.....	849

257 Các BàLaMôn - Tương V, 530.....	854
258 Các Cảm Thọ - Tương V, 295	857
259 Các Cấu Uế 2 - Tương V, 148.....	858
260 Các Hộet Giống 1 - Tương V, 72	859
261 Các Khách - Tương V, 81.....	861
262 Các Kiêu Mạn - Tương V, 157.....	864
263 Các Loại Đồ Ăn - Tương II, 27	866
264 Các Lá 1 - Tương IV, 220	870
265 Các Lậu Hoặc - Tương V, 296	872
266 Các Ngoại Đạo Sư - Tương I, 152.....	873
267 Các Người Thọ Mộc - Tương V, 510.....	878
268 Các SaMôn 1 - Tương III, 285	886
269 Các Triền Cái - Tương V, 95.....	889
270 Các Tầm - Tương V, 606.....	891
271 Các Uẩn - Tương III, 92	893
272 Các Vị ALaHán - Tương III, 155	895
273 Các Vị ALaHán - Tương III, 157	899

274 Các Độ Tử - Tương II, 317	901
275 Các Ẩn Sĩ Ở Rừng Hay Hương - Tương I, 501	903
276 Cái Bình - Tương V, 38	905
277 Cái Chốt Trống - Tương II, 466	907
278 Cái Ghè - Tương II, 480	909
279 Cái Ghè - Tương V, 75	913
280 Cái Gì Khổ - Tương III, 48.....	915
281 Cái Gì Vô Ngã - Tương III, 48	917
282 Cái Gì Vô Thường - Tương III, 47	919
283 Cái Gì Vô Thường - Tương IV, 253.....	923
284 Cái Gì Vô Thường - Tương IV, 254.....	925
285 Cái Gì Vô Thường - Tương IV, 255.....	927
286 Cái Gì Vô Thường - Tương IV, 256.....	929
287 Cái Gì Vô Thường - Tương IV, 257.....	931
288 Cái Gậy - Tương V, 638	933
289 Cái Đây Là Của Tôi - Tương III, 320	935

290 Cái Này Là Của Tôi - Tương III, 352	937
291 Cái Này Là Tự Ngã - Tương III, 355	940
292 Cái Nồi - Tương II, 462	955
293 Cán Búa Hay Chiếc Thuyền - Tương III, 272	956
294 Cân Lường - Tương V, 685	962
295 Cây - Tương V, 153	964
296 Cây - Tương V, 74	967
297 Cây 1 - Tương V, 369	969
298 Cây Có Nhựa - Tương IV, 266	972
299 Cây Gậy - Tương II, 320	977
300 Cây Keo - Tương V, 637	979
301 Cây Lao - Tương II, 463	981
302 Cây Lớn - Tương II, 158	983
303 Cây Lớn - Tương II, 160	985
304 Cây Non - Tương II, 161	987
305 Cây Quay Ra Lửa - Tương V, 331	989

306 Có Cái Gì - Tương IV, 407.....	992
307 Có Nhân - Tương II, 263	994
308 Có Nhân Là Khô - Tương III, 50.....	999
309 Có Nhân Là Vô Ngã - Tương III, 51	1001
310 Có Nhân Là Vô Thường - Tương III, 49....	1003
311 Có Pháp Môn Nào - Tương IV, 230	1007
312 Có Tham - Tương II, 180	1011
313 Có Thân - Tương IV, 415	1018
314 Có Trí Tuệ - Tương V, 159	1020
315 CĂN BẢN ĐỀ BỐ THÍ - Tăng III, 608	1021
316 CĂN CỨ ĐỊA - Tăng II, 134.....	1022
317 CĂN TU TẬP - 152 Trung III, 663.....	1028
318 Căn - Tương IV, 233.....	1038
319 Căn - Tương IV, 562.....	1039
320 Căn Bản Của Xúc - Tương IV, 347.....	1041
321 Căn Nhà Bằng Gạch - Tương II, 267	1043
322 Cơ Sở - Tương I, 84.....	1045

323	Cru-ma-la Ca-diếp - KINH TÊ TÚC - 23 Trường II, 217.....	1046
324	Cả Hai 1 - Tương IV, 118.....	1093
325	Cả Hai 2 - Tương IV, 118.....	1097
326	CẤP THIẾT - Tầng I, 435	1100
327	Câu Nhiễm - Tương V, 90	1102
328	Câu Uế 1 - Tương V, 146	1103
329	CẦN PHẢI KHÍCH LỆ - Tầng I, 402	1106
330	CẦN PHẢI NHỚ 1 - Tầng III, 22	1109
331	CẦN PHẢI NHỚ 2 - Tầng III, 23	1111
332	CẦN PHẢI THÂN CẬN - Tầng I, 221	1113
333	CẦN PHẢI THÂN CẬN - Tầng IV, 84	1116
334	CẦN PHẢI THẤY - Tầng II, 321	1124
335	CẦN PHẢI ĐOẠN TẬN - Tầng III, 253 ...	1126
336	Cần Phải Liễu Tri Hay Thắng Tri - Tương V, 633.....	1128
337	Cần Phải Quán - Tương V, 306	1130

338 Càn Phái Quán Kiến - Tương IV, 335.....	1132
339 Cắt - Tương II, 417	1134
340 Cỏ Rơm - Tương II, 467	1135
341 Cỏ Và Củi - Tương II, 309	1137
342 Cỗ Xe - Tương I, 96.....	1139
343 CỘI GỐC CỦA TRANH LUẬN - Tăng IV, 343	1140
344 CỘI RỄ CỦA SỰ VẬT - Tăng IV, 47	1142
345 Cội Gốc Của Đau Khổ - Tương III, 65	1144
346 Cột Trụ - Tương V, 644.....	1145
347 CỤ TÚC - Tăng II, 389	1148
348 CỤ TÚC GIỚI - Tăng II, 747	1149
349 CỤ TÚC GIỚI - Tăng IV, 336	1150
350 CỨU CẢNH - Tăng IV, 398	1152
351 CỨU CẢNH NHIỆP PHỤC THAM - Tăng IV, 565.....	1154

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu

- Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.
- Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.
- Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận **đánh**

dầu, tô màu những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.

2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?

- Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.
- Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.
- Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

- Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học và Pháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.
- Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cầm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
- Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu

*không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với **năm thủ uẩn**.*

3. Lòng tri ân

- Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 CANKI - 95 Trung II, 715

KINH CANKI (Canki sutam)

– Bài kinh số 95 – Trung II, 715

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn du hành trong nước Kosala cùng với Đại chúng Tỷ-kheo, và đi đến một làng Bà-la-môn của dân chúng Kosala, tên là Opasada. Thế

Tôn trú tại Opasada, tại rừng chư Thiên (Devavana), rừng cây sala (salavana), phía Bắc làng Opasada. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Canki trú ở Opasada, một chỗ dân cư đông đúc, cây cỏ, ao nước, lúa gạo phì nhiêu, một vương địa do vua Pasenadi, vua nước Kosala cấp, một ân tứ của vua, một tịnh ấp. Các Bà-la-môn gia chủ ở Opasada được nghe: "Sa-môn Gotama... (như kinh Ratthapala, số 82, trang 497-498 thay chữ Thullakotthita bằng chữ Opasada)... được yết kiến một vị A-la-hán như vậy". Rồi các Bà-la-môn gia chủ ở Opasada, từng đoàn, từng đoàn lũ lượt đi ra khỏi Opasada và đi đến ngõ phía Bắc, rừng chư Thiên, rừng cây sala. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Canki đi lên trên lầu để nghỉ trưa. Bà-la-môn Canki thấy các Bà-la-môn gia chủ ở Opasada từng đoàn, từng

đoàn lũ lượt đi ra khỏi Opasada và đi đến ngõ phía Bắc rừng chư Thiên, rừng cây sala. Thấy vậy, Bà-la-môn Canki bèn gọi người gác cửa:

– Này người Gác cửa, vì sao các Bà-la-môn gia chủ ở Opasada từng đoàn, từng đoàn lũ lượt đi ra khỏi Opasada và đi đến ngõ phía Bắc, rừng chư Thiên, rừng cây sala như vậy?

– Thưa Tôn giả Canki, có Sa-môn Gotama, dòng họ Thích-ca, xuất gia từ gia tộc Thích-ca đang du hành trong nước Kosala... (như kinh Ratthapala số 82, trang 497) Phật, Thế Tôn. Nay những người ấy đi đến yết kiến Tôn giả Gotama.

– Này người Gác cửa, hãy đi đến các Bà-la-môn gia chủ ở Opasada, khi đến nơi, hãy nói với những Bà-la-môn gia chủ: "Bà-la-môn Canki có nói: "Này các Hiền giả, hãy chờ đợi. Bà-la-môn Canki sẽ tự thân hành đến yết kiến Sa-môn Gotama".

Lúc bấy giờ, có khoảng năm trăm Bà-la-môn, từ nhiều địa phương khác nhau, đến tại Opasada vì một vài công vụ. Những Bà-la-môn nghe: "Bà-la-môn Canki sẽ đi yết kiến Sa-môn Gotama". Những Bà-la-môn ấy đến Bà-la-môn Canki, khi đến xong, liền thưa với Bà-la-môn Canki:

– Có phải Tôn giả Canki sẽ đến yết kiến Sa-môn Gotama?

– Này các Hiền giả, đó là ý định của ta. Ta sẽ đến yết kiến Sa-môn Gotama.

– Tôn giả Canki, chớ có đến yết kiến Sa-môn Gotama. Thật không xứng đáng cho tôn giả Canki đến yết kiến Sa-môn Gotama; trái lại, thật xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến Tôn giả Canki. Lại nữa, Tôn giả Canki thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ không bị một vết nhơ nào, không bị một dèm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh. Vì Tôn giả Canki thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không bị một vết nhơ nào, không bị một chỉ trích nào về vấn đề huyết thống thọ sanh. Do điểm này, thật không xứng đáng cho Tôn giả Canki đến yết kiến Sa-môn Gotama; trái lại, thật xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến Bà-la-môn Canki.

Lại nữa, Tôn giả Canki là nhà giàu có, đại phú, sung túc... (như trên)... Lại nữa, Tôn giả Canki là nhà phúng tụng, nhà trì chú, thông hiểu ba tập Veda với danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm, thông hiểu ngữ pháp và văn phạm, biện tài về Thuận thế luận và Đại nhân tướng. Tôn giả Canki đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng người, với màu da thù trắng, khôi ngô tuấn tú, cử chỉ trang nhã, dáng điệu cao thượng. Tôn giả Canki có giới hạnh, trưởng thành trong giới hạnh, thành tựu sự trưởng thành trong giới hạnh. Tôn giả Canki thiện ngôn, dùng lời thiện ngôn, nói

lời tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ phều phào, giải thích nghĩa lý minh xác. Tôn giả Canki là bậc Tôn sư của hàng Tôn sư nhiều người, dạy ba trăm thanh niên Bà-la-môn tụng đọc chú thuật. Tôn giả Candi được vua Pasenadi xứ Kosala kính trọng, tôn sùng, chiêm ngưỡng, kính lễ, trọng vọng. Tôn giả Canki được Bà-la-môn Pokkarasati kính trọng, tôn sùng, chiêm ngưỡng, kính lễ, trọng vọng. Tôn giả Canki sống ở Opasada, một địa phương dân chúng đông đúc, cỏ cây, ao nước phì nhiêu, lúa gạo sung túc, một vương lãnh địa, một tịnh thí địa, một ân tứ của vua Pasenadi nước Kosala. Vì rằng Tôn giả Canki sống ở Opasada... (như trên)... Do điểm này, thật không xứng đáng cho Tôn giả Canki đến yết kiến Sa-môn Gotama; trái lại, thật xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến Tôn giả Canki.

Nghe nói vậy, Bà-la-môn Canki nói với những vị Bà-la-môn ấy:

– Các Hiền giả hãy nghe ta giải thích, vì sao thật xứng đáng cho chúng ta đến yết kiến Sa-môn Gotama; trái lại, thật không xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến chúng ta.

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời tổ phụ, không bị một vết nhơ nào, không bị một dèm pha nào về vấn đề huyết thống

thọ sanh. Do điểm này thật không xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến chúng ta, trái lại, thật xứng đáng cho chúng ta đến yết kiến Sa-môn Gotama.

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama xuất gia, từ bỏ rất nhiều vàng bạc, bỏ cả loại đang chôn dưới đất lẫn loại trên mặt đất.

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama trong tuổi thanh niên, tóc còn đen nhánh, trong tuổi trẻ đẹp của thời niên thiếu, đã xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Này các Hiền giả, thật vậy Sa-môn Gotama, dầu song thân không đồng ý, khóc than, nước mắt thấm ướt cả mặt, vẫn cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người với màu da thù thắng, khôi ngô tuấn tú, cử chỉ trang nhã, dáng điệu cao thượng.

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama có giới hạnh, gìn giữ giới hạnh của bậc Thánh, có thiện đức, đầy đủ thiện đức.

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama thiện ngôn, dùng lời thiện ngôn, nói lời tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ, phều phào, giải thích nghĩa lý minh xác.

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama là bậc
Tôn sư các hàng Tôn sư của nhiều người.

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama **đã diệt
trừ tham dục, đã diệt được mọi xao động của tâm.**

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama **chủ
trương về nghiệp, chủ trương về hành động, đặt
trọng tâm vào chí thiện** khi thuyết pháp với chúng
Bà-la-môn.

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama xuất
gia từ chủng tộc cao quý, từ dòng họ Sát-đế-ly
thanh tịnh.

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama xuất
gia từ chủng tộc khá giả, đại phú, tài sản sung mãn.

Này các Hiền giả, thật vậy, dân chúng băng ngàn
vượt biển (băng qua nhiều địa phương, băng qua
nhiều quốc độ) đến hỏi đạo Sa-môn Gotama.

Này các Hiền giả, thật vậy, có hàng ngàn Thiên
nhân đến quy y Sa-môn Gotama.

Này các Hiền giả, thật vậy, tiếng đồn tốt đẹp sau
đây được truyền đi về Sa-môn Gotama: "Ngài là
bậc Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh
Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng
Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật,
Thế Tôn".

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama có đầy
đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại nhân.

Này các Hiền giả, thật vậy, vua Seniya Bimbisara nước Magadha, cùng với vương tử, cung phi, thị tòng đều quy y Sa-môn Gotama.

Này các Hiền giả, thật vậy, vua Pasenadi nước Kosala, cùng với vương tử, cung phi, thị tòng đều quy y Sa-môn Gotama.

Này các Hiền giả, thật vậy, Bà-la-môn Pokkharasati cùng với các con, vợ, thị giả đều quy y Sa-môn Gotama.

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama đã đến Opasada, nay đang ở tại Opasada về phía Bắc Opasada, trong rừng chư Thiên, rừng cây sala.

Những Sa-môn, Bà-la-môn nào đến ruộng làng chúng ta đều là khách của chúng ta. Đối với khách, chúng ta phải kính trọng, tôn sùng, chiêm ngưỡng, kính lễ, trọng vọng.

Này các Hiền giả, nay Sa-môn Gotama đã đến Opasada, hiện ở tại Opasada, về phía Bắc Opasada, trong rừng chư Thiên, rừng cây sala. Như vậy Sa-môn Gotama là khách của chúng ta. Và đã là khách, chúng ta phải kính trọng, tôn sùng, chiêm ngưỡng, kính lễ, trọng vọng. Do điểm này, thật không xứng đáng cho Tôn giả Gotama đến yết kiến chúng ta, trái lại, thật xứng đáng cho chúng ta đến yết kiến Tôn giả Gotama.

Này các Hiền giả, đó là những ưu điểm mà ta được biết về Tôn giả Gotama. Tôn giả Gotama không

phải có chừng ấy ưu điểm mà thôi. Tôn giả Gotama có đến vô lượng ưu điểm.

Này các Hiền giả, chỉ với một ưu điểm thôi, thật không xứng đáng cho Tôn giả Gotama đến yết kiến chúng ta; thật xứng đáng cho chúng ta đến yết kiến Tôn giả Gotama. Vậy tất cả chúng ta hãy đi đến yết kiến Tôn giả Gotama.

Rồi Bà-la-môn Canki, cùng với đại chúng Bà-la-môn đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những người chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên.

Lúc bấy giờ Thế Tôn đang ngồi và nói lên với những Bà-la-môn trưởng thượng những lời thân hữu về vấn đề này, vấn đề khác. Khi ấy có thanh niên Bà-la-môn tên Kapathika, trẻ tuổi, đầu cao trọc, mới có mười sáu tuổi, từ khi sanh, thông hiểu ba tập Veda với danh nghĩa, lễ nghi, ngũ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm, thông hiểu ngữ pháp và văn phạm, biệt tài về Thuận thể luận và Đại nhân tướng, thanh niên này đang ngồi giữa hội chúng ấy. Thanh niên này thỉnh thoảng cắt đứt cuộc đàm luận giữa Thế Tôn và các vị Bà-la-môn trưởng thượng. Rồi Thế Tôn khiển trách thanh niên Bà-la-môn Kapathika:

– Hiền giả Bharadvaja, chớ có cắt ngang cuộc đàm luận của các Bà-la-môn trưởng thượng. Hiền giả

Bharadvaja hãy chờ cho đến khi câu chuyện chấm dứt.

Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Canki bạch Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama, chớ có khiển trách thanh niên Bà-la-môn Kapathika. Thanh niên Bà-la-môn Kapathika là Thiện nam tử. Thanh niên Bà-la-môn Kapathika là bậc đa văn. Thanh niên Bà-la-môn Kapathika phát ngôn thiện xảo. Và thanh niên Bà-la-môn Kapathika là bậc có trí. Và thanh niên Bà-la-môn Kapathika có thể đàm luận với Tôn giả Gotama trong vấn đề này.

Thế Tôn nghĩ như sau: "Thật sự thanh niên Bà-la-môn Kapathika này đã thông hiểu ba tập Veda, và các Bà-la-môn tôn trọng người này". Và thanh niên Bà-la-môn Kapathika nghĩ như sau: "*Khi nào Sa-môn Gotama lấy mắt nhìn con mắt ta, ta sẽ hỏi Sa-môn Gotama*".

Rồi Thế Tôn với tâm tư của mình biết được tâm tư của thanh niên Bà-la-môn Kapathika liền lấy mắt nhìn thanh niên Bà-la-môn Kapathika. Thanh niên Bà-la-môn Kapathika suy nghĩ: "Sa-môn Gotama chăm chú nhìn ta, vậy ta hãy hỏi Sa-môn Gotama một câu hỏi". Rồi thanh niên Bà-la-môn Kapathika bạch Thế Tôn:

– *Thưa Tôn giả Gotama, câu chú thuật (mantapadam) của các cổ Bà-la-môn y cứ tiếng đôn, truyền thống và Thánh tạng. Và ở đây, các vị*

Bà-la-môn chắc chắn đi đến kết luận: "Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm". Ở đây, Tôn giả Gotama đã nói gì?

– Nhưng này Bharadvaja, có một Bà-la-môn nào giữa các vị Bà-la-môn đã nói như sau: "Tôi biết việc này, tôi thấy việc này. Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm".

– Thừa không, Tôn giả Gotama.

– Nhưng này Bharadvaja, có một vị Tôn sư nào của các vị Bà-la-môn, cho đến vị Tôn sư của các vị Tôn sư trở lui cho đến bảy đời, các vị Đại Tôn sư đã nói như sau: "Tôi biết việc này, tôi thấy việc này. Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm".?

– Thừa không, Tôn giả Gotama.

– Nhưng này Bharadvaja, thuở xưa những vị ẩn sĩ giữa các Bà-la-môn, những tác giả các chú thuật, những nhà tụng tán các chú thuật, đã hát, đã nói lên, đã sưu tầm những Thánh cú mà nay những Bà-la-môn hiện tại cũng hát lên, nói lên, đọc lên giống như các vị trước đã làm. Như là Atthaka, Vamaka, Vamadeva, Vessamitta, Yamataggi, Angirasa, Bharadvaja, Vasettha, Kassapa, Bhagu, những vị ấy đã nói như sau: "Tôi biết việc này, tôi thấy việc này. Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm".?

– Thừa không, Tôn giả Gotama.

– Như vậy này Bharadvaja, không có một Bà-la-môn nào nói như vậy với một Bà-la-môn: "Tôi biết

việc này, tôi thấy việc này. Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm". Không có một vị Tôn sư nào của các vị Bà-la-môn, một vị Đại Tôn sư, cho đến bảy đời, vị Đại Tôn sư đã nói như sau: "Tôi biết việc này, tôi thấy việc này. Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm".

Thuở xưa những vị ẩn sĩ, giữa các Bà-la-môn, những tác giả các chú thuật, những nhà tụng tán các chú thuật, đã hát, đã nói lên, đã sưu tầm những Thánh cú và nay, những Bà-la-môn hiện tại cũng đã hát lên, nói lên giống như các vị trước đã làm. Như là Attaka, Vamaka, Vamadeva, Vessamitta, Yamataggi, Angirasa, Bharadvaja, Vasettha, Kassapa, Bhagu, những vị ấy không có nói như sau: "Chúng tôi biết việc này, chúng tôi thấy việc này. Chỉ có đây là sự thật, ngoài ta đều là sai lầm".

Ví như này, Bharadvaja, một chuỗi người mù ôm lưng nhau, người trước không thấy, người giữa cũng không thấy, người cuối cùng cũng không thấy. Cũng vậy, này Bharadvaja. Ta nghĩ rằng, lời nói của các Bà-la-môn cũng giống như chuỗi người mù: người trước không thấy, người giữa cũng không thấy, người cuối cùng cũng không thấy. Này Bharadvaja, Ông nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy, có phải lòng tin của các vị Bà-la-môn trở thành không có căn cứ?

- Thừa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn không phải chỉ dựa trên lòng tin, các Bà-la-môn ở đây còn dựa trên điều nghe (tùy văn: anussava).
- Trước hết, này Bharadvaja, Ông đi đến lòng tin, nay Ông nói đến tùy văn.

Này Bharadvaja, **năm pháp này có hai quả báo ngay trong hiện tại.** Thế nào là năm? Tín, tùy hỷ, tùy văn, cân nhắc suy tư các lý do, và chấp nhận quan điểm. Này Bharadvaja, năm pháp này có hai quả báo ngay trong hiện tại.

Tuy vậy, này Bharadvaja, có điều được khéo tin tưởng, có thể là trống không, trống rỗng, hư vọng. Trái lại, có điều không được khéo tin tưởng, có thể là thật, chân, không thay đổi.

Lại nữa này Bharadvaja, có điều được khéo tùy hỷ... (như trên)

... được khéo tùy văn... (như trên)

... được khéo cân nhắc suy tư... (như trên)

... được khéo chấp nhận có thể là trống không, trống rỗng, hư vọng. Trái lại, có điều không được khéo chấp nhận có thể là thật, chân, không thay đổi.

Hộ trì chân lý, này Bharadvaja không đủ để một người có trí đi đến kết luận một chiều là: "Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm"

Nhưng thừa Tôn giả Gotama, cho đến mức độ nào là hộ trì chân lý? Cho đến mức độ nào, chân lý

được hộ trì? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama về **hộ trì chân lý**.

– Này Bharadvaja, nếu có người có lòng tin và nói: "Đây là lòng tin của tôi", người ấy hộ trì chân lý. Nhưng người ấy không đi đến kết luận một chiều: "Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm". Cho đến như vậy, này Bharadvaja, là sự hộ trì chân lý. Cho đến như vậy, chân lý được hộ trì. Và cho đến như vậy, chúng tôi chủ trương hộ trì chân lý.

Nhưng ở đây, chưa phải là giác ngộ chân lý.

Này Bharadvaja, nếu có người có lòng tùy hỷ...

Này Bharadvaja, nếu có người có lòng tùy vãn...

Này Bharadvaja, nếu có người có sự cân nhắc suy tư các lý do...

Này Bharadvaja, nếu có người chấp nhận một quan điểm và nói: "Đây là sự chấp nhận quan điểm của tôi", người ấy hộ trì chân lý. **Nhưng người ấy không đi đến kết luận một chiều:** "Chỉ đây là sự thật, ngoài ra là sai lầm". Cho đến như vậy, này Bharadvaja, là hộ trì chân lý. Cho đến như vậy, này Bharadvaja, chúng tôi chủ trương hộ trì và cho đến như vậy, này Bharadvaja, chúng tôi chủ trương hộ trì chân lý.

Nhưng ở đây chưa phải sự giác ngộ chân lý.

– Cho đến như vậy, thừa Tôn giả Gotama là hộ trì chân lý. Cho đến như vậy, thừa Tôn giả Gotama, chân lý được hộ trì. Cho đến như vậy, thừa Tôn giả Gotama chúng con nhìn thấy hộ trì chân lý.

*Nhưng thưa Tôn giả Gotama, cho đến mức độ nào là **giác ngộ chân lý**? Cho đến mức độ nào chân lý được giác ngộ? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama về giác ngộ chân lý?*

– Ở đây, này Bharadvaja, Tỷ-kheo sống gần một làng hay một thị trấn. Một gia chủ hay con trai một gia chủ **đi đến vị ấy và tìm hiểu vị ấy trong ba pháp**, tức là tham pháp, sân pháp, si pháp.

Người này nghĩ rằng: "**Không hiểu vị Tôn giả ấy có tham ái hay không**, do những tham ái này, tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết vẫn nói: "Tôi biết", dầu không thấy vẫn nói: "Tôi thấy," hay xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài". Trong khi xem xét vị ấy, người này biết như sau:

"Vị Tôn giả ấy không có những tham pháp, do những tham pháp này tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết vẫn nói: "Tôi biết", dầu không thấy vẫn nói: "Tôi thấy"; hay xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài.

Thân hành của vị ấy là như vậy, khẩu hành là như vậy, là hành động của một người không có lòng tham.

Còn Tôn giả ấy thuyết pháp, pháp ấy thâm sâu, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông, tế nhị, được người trí chấp nhận;

pháp ấy không thể do một người có lòng tham khéo giảng".

Sau khi xem xét vị ấy và thấy vị ấy trong sạch không có những tham pháp, người kia lại xem xét thêm vị ấy về các sân pháp: "Không hiểu vị Tôn giả ấy có sân pháp hay không, do những sân pháp này, tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết vẫn nói: "Tôi biết", dầu không thấy vẫn nói: "Tôi thấy", hay xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài". Trong khi xem xét vị ấy, người này biết như sau:

"Tôn giả ấy không có những sân pháp, do những sân pháp này, tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết vẫn nói: "Tôi biết", dầu không thấy vẫn nói: "Tôi thấy", hay xui khiến người khác có những hành động, khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài.

Thân hành của vị ấy là như vậy, khẩu hành là như vậy, là hành động của một người không có lòng sân.

Còn Tôn giả ấy thuyết pháp, pháp ấy thâm sâu, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông, tế nhị, được người trí chấp nhận, pháp ấy không thể do một người có lòng sân khéo giảng".

Sau khi xem xét vị ấy và thấy vị ấy trong sạch, không có những sân pháp, người kia lại xem xét thêm vị ấy về các si pháp: "Không hiểu tôn giả ấy có si pháp hay không, do những si pháp này, tâm của vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết, vẫn nói: "Tôi biết", dầu không thấy vẫn nói: "Tôi thấy", hay xui khiến người khác có hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài". Trong khi xem xét vị ấy, người này biết như sau: "Tôn giả ấy không có những si pháp, do những si pháp này, tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết, vẫn nói: "Tôi biết", dầu không thấy, vẫn nói: "Tôi thấy", hay xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài.

Thân hành của vị ấy là như vậy, khẩu hành là như vậy, là hành động của một người không có lòng si. Còn Tôn giả ấy thuyết pháp, pháp ấy thâm sâu, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông, tế nhị, được người trí chấp nhận, pháp ấy không thể do một người có lòng si khéo giảng".

Sau khi xem xét vị ấy và thấy vị ấy trong sạch, không có những si pháp, người này sanh lòng tin đối với vị ấy.

Với lòng tin sanh, người này đến gần,
Khi đến gần liền thân cận giao thiệp,

Do thân cận giao thiệp, nên lóng tai,
Do lóng tai, người ấy nghe pháp,
Sau khi nghe, liền thọ trì pháp,
Rồi tìm hiểu ý nghĩa các pháp được thọ trì;
Trong khi tìm hiểu ý nghĩa, các pháp được hoan hỷ
chấp nhận;
Khi các pháp được hoan hỷ chấp nhận, ước muốn
sinh,
Khi ước muốn sinh, liền cố gắng,
Sau khi cố gắng liền cân nhắc,
Sau khi cân nhắc, người ấy tinh cần.

Trong khi tinh cần, người ấy tự thân chứng ngộ tới
thượng chân lý, và khi thể nhập chân lý ấy với trí
tuệ, người ấy thấy.

Cho đến mức độ này, này Bharadvaja là sự giác ngộ
chân lý, cho đến mức độ này, chân lý được giác
ngộ, và cho đến mức độ này, chúng tôi chủ trương
sự giác ngộ chân lý, nhưng như vậy chưa phải là
chúng đạt chân lý.

– Cho đến như vậy, thưa Tôn giả Gotama, là giác
ngộ chân lý, cho đến như vậy, chân lý được giác
ngộ, và cho đến như vậy chúng con thấy giác ngộ
chân lý.

*Nhưng thưa Tôn giả Gotama, cho đến mức độ nào
là chúng đạt được chân lý, cho đến mức độ nào
chân lý được chứng đạt. Chúng con hỏi Tôn giả
Gotama về sự chứng đạt chân lý.*

– Nay Bharadvaja, **chính nhờ luyện tập, tu tập và hành tập nhiều lần, chân lý mới được chứng đạt.**

Cho đến như vậy, nay Bharadvaja, là chứng đạt chân lý, cho đến như vậy, chân lý được chứng đạt, cho đến như vậy, chúng tôi chủ trương sự chứng đạt chân lý.

– Cho đến như vậy, thưa Tôn giả Gotama, là chứng đạt chân lý, cho đến như vậy chân lý được chứng đạt, và cho đến như vậy, chúng con thấy chứng đạt chân lý.

Nhưng trong sự chứng đạt chân lý, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự chứng đạt chân lý, pháp nào được hành trì nhiều?

– Trong sự **chứng đạt chân lý**, nay Bharadvaja, **tinh cần được hành trì nhiều.** Nếu không tinh cần (theo đuổi) chân lý thì không thể chứng đạt chân lý. Nhưng nếu tinh cần thì chứng đạt được chân lý. Do vậy, trong sự chứng đạt chân lý, tinh cần được hành trì nhiều.

– Trong sự tinh cần, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự tinh cần, pháp nào được hành trì nhiều.

– Trong sự tinh cần, nay Bharadvaja, **sự cần nhắc** được hành trì nhiều. Nếu không cần nhắc thì không thể tinh cần (theo đuổi) chân lý. Nếu có cần nhắc sẽ

được tinh cần; do vậy, trong sự tinh cần, cần nhắc
được hành trì nhiều.

– Trong sự cần nhắc, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự cần nhắc, pháp nào được hành trì nhiều.

– Trong sự cần nhắc, này Bharadvaja, cố gắng được hành trì nhiều. Nếu không cố gắng thì không thể cần nhắc. Nhưng nếu có cố gắng thì có cần nhắc; do vậy trong sự cần nhắc, thì cố gắng được hành trì nhiều.

– Trong sự cố gắng, Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự cố gắng, pháp nào được hành trì nhiều.

– Trong sự cố gắng này Bharadvaja, ước muốn được hành trì nhiều. Nếu ước muốn đối với chân lý ấy không khởi lên thì không có cố gắng. Vì ước muốn có khởi lên nên có cố gắng, do vậy, trong sự cố gắng, ước muốn được hành trì nhiều.

– Trong ước muốn, thưa Tôn giả Gotama pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con muốn hỏi Tôn giả Gotama, trong ước muốn, pháp nào được hành trì nhiều.

– Trong ước muốn, này Bharadvaja, hoan hỷ chấp nhận pháp được hành trì nhiều. Nếu không hoan hỷ chấp nhận pháp thì ước muốn không khởi lên. Vì có

hoan hỷ chấp nhận pháp nên ước muốn khởi lên; do vậy, trong ước muốn, hoan hỷ chấp nhận pháp được hành trì nhiều.

– *Nhưng trong sự hoan hỷ chấp nhận pháp, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự hoan hỷ chấp nhận pháp, pháp nào được hành trì nhiều.*

– Trong sự hoan hỷ chấp nhận pháp, này Bharadvaja, tìm hiểu ý nghĩa được hành trì nhiều. Nếu không tìm hiểu ý nghĩa thì không hoan hỷ chấp nhận pháp. Và vì có tìm hiểu ý nghĩa nên có sự chấp nhận pháp; do vậy, trong sự hoan hỷ chấp nhận pháp, tìm hiểu ý nghĩa được hành trì nhiều.

– *Nhưng trong sự tìm hiểu ý nghĩa, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự tìm hiểu ý nghĩa, pháp nào được hành trì nhiều.*

– Trong sự tìm hiểu ý nghĩa, này Bharadvaja, tho trì pháp được hành trì nhiều. Nếu không có thọ trì pháp thì không tìm hiểu ý nghĩa. Và vì có thọ trì pháp, nên có tìm hiểu ý nghĩa; do vậy, trong sự tìm hiểu ý nghĩa, thọ trì pháp được hành trì nhiều.

– *Trong sự thọ trì pháp, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Trong sự thọ trì pháp, chúng con hỏi Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều.*

- Trong sự thọ trì pháp, này Bharadvaja, nghe pháp được hành trì nhiều. Nếu không nghe pháp thì không có thọ trì pháp. Và do có nghe pháp nên có thọ trì pháp; do vậy, trong sự thọ trì pháp, nghe pháp được hành trì nhiều.
- Trong sự nghe pháp, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự nghe pháp, pháp nào được hành trì nhiều.
- Trong sự nghe pháp, này Bharadvaja, lóng tai được hành trì nhiều. Nếu không có lông tai thì không có nghe pháp. Và vì có lông tai nên có nghe pháp; do vậy, trong sự nghe pháp, lông tai được hành trì nhiều.
- Trong sự lông tai, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự lông tai, pháp nào được hành trì nhiều.
- Trong sự lông tai, này Bharadvaja, thân cận giao thiệp được hành trì nhiều. Nếu không có thân cận giao thiệp thì không có lông tai. Vì có thân cận giao thiệp nên có lông tai; do vậy, trong sự lông tai, thân cận giao thiệp được hành trì nhiều.
- Trong sự thân cận giao thiệp, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự thân cận giao thiệp, pháp nào được hành trì nhiều.

– Trong sự thân cận giao thiệp, này Bharadvaja, **đi đến gần** được hành trì nhiều. Nếu không đi đến gần thì không có thân cận giao thiệp. Và vì có đi đến gần nên có thân cận giao thiệp; do vậy, trong sự thân cận giao thiệp, đi đến gần được hành trì nhiều.

– *Trong sự đi đến gần, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự đi đến gần, pháp nào được hành trì nhiều.*

– Trong sự đi đến gần, này Bharadvaja, **lòng tin** được hành trì nhiều. Nếu lòng tin không sanh thì không đi đến gần. Và vì lòng tin không sanh nên có đi đến gần; do vậy, trong sự đi đến gần, lòng tin được hành trì nhiều.

– Chúng con đã hỏi Tôn giả Gotama về hộ trì chân lý. Tôn giả Gotama đã trả lời về hộ trì chân lý. Chúng con tùy hỷ và chấp nhận, và do vậy, chúng con hoan hỷ.

Chúng con đã hỏi Tôn giả Gotama về giác ngộ chân lý. Tôn giả Gotama đã trả lời về giác ngộ chân lý. Chúng con đã tùy hỷ và chấp nhận; do vậy, chúng con hoan hỷ.

Chúng con đã hỏi Tôn giả Gotama về chứng đạt chân lý. Tôn giả Gotama đã trả lời về chứng đạt chân lý. Chúng con tùy hỷ và chấp nhận; do vậy, chúng con hoan hỷ.

Trong sự chứng đạt chân lý, chúng con hỏi Tôn giả Gotama về pháp nào được hành trì nhiều. Trong sự chứng đạt chân lý, Tôn giả Gotama đã trả lời pháp nào được hành trì nhiều. Chúng con tùy hỷ và chấp nhận; do vậy, chúng con hoan hỷ.

Chúng con đã hỏi Tôn giả Gotama về bất cứ điều gì, Tôn giả Gotama đã trả lời các điều ấy. Chúng con tùy hỷ và chấp nhận; do vậy, chúng con hoan hỷ.

Thưa Tôn giả Gotama, xưa kia chúng con biết (sự phân biệt) như sau: "Và ai là những Sa-môn trọc đầu, tiện nô, hắc nô, sanh từ gót chân của Phạm thiên (?) và ai là những người hiểu biết Chánh Pháp". **Thật sự Tôn giả Gotama đã làm sống dậy nơi con lòng ái kính Sa-môn đối với các Sa-môn, lòng tin kính Sa-môn đối với các Sa-môn.**

Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! ... (như trên)... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

2 CATUMA - 67 Trung II, 253

KINH CATUMA

(Catuma sutta)

– Bài kinh số 67 – Trung II, 253

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở tại Catuma trong rừng cây Kha-lưu-lạc. Lúc bấy giờ, khoảng năm trăm Tỷ-kheo, do Sariputta và Moggallana cầm đầu cùng đến Catuma để yết kiến Thế Tôn. Và các Tỷ-kheo mới đến chào đón các vị cự trú Tỷ-kheo. Trong khi các sàng tọa được sửa soạn và y bát được cất dọn, nên các tiếng náo động ồn ào khởi lên. Rồi

Thế Tôn bảo Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, các tiếng náo động ồn ào kia là các tiếng gì, thật giống như tiếng hàng đánh cá tranh giành cá với nhau.
- "Bạch Thế Tôn, đó là khoảng năm trăm Tỷ-kheo, do Sariputta và Moggallama cầm đầu, đã đến Catuma để yết kiến Thế Tôn. Và các Tỷ-kheo mới đến chào đón các vị cự trú Tỷ-kheo. Trong khi các sàng tọa được sửa soạn và y bát được cất dọn, các tiếng náo động ồn ào khởi lên.
- "Vậy này Ananda, hãy nhân danh Ta bảo các Tỷ-kheo ấy: "Bậc Đạo Sư cho gọi các Tôn giả".

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, đi đến chỗ các Tỷ-kheo ấy, sau khi đến, nói với các Tỷ-kheo ấy như sau:

– Bạch Đạo Sư cho gọi các Tôn giả.

– Thừa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ananda, đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo ấy đang ngồi một bên:

– Nay các Tỷ-kheo, các Ông có nghĩ chăng, các tiếng náo động ồn ào thật giống như tiếng hàng đánh cá tranh giành cá với nhau?

– Bạch Thế Tôn, đó là khoảng năm trăm Tỷ-kheo, do Sariputta và Moggallana dẫn đầu, đã đến Catuma để yết kiến Thế Tôn và các Tỷ-kheo mới đến chào đón các vị cư trú Tỷ-kheo. Trong khi các sàng tọa được sửa soạn và y bát được cất dọn, các tiếng náo động ồn ào khởi lên.

– Hãy đi đi này các Tỷ-kheo, Ta đuổi các Ông. Các Ông chớ có ở gần Ta.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, dọn dẹp lại sàng tọa, cầm lấy y bát rồi ra đi.

Lúc bấy giờ, các Thích tử trú ở Catuma đang hội họp tại giảng đường vì một vài công cụ. Các Thích

tử trú ở Catuma thấy các Tỷ-kheo ấy từ xa đi đến, sau khi thấy liền đến gặp các Tỷ-kheo, sau khi đến bèn nói như sau:

– Nay chư Tôn giả đi đâu?

– Chư Huynh, chúng Tỷ-kheo bị Thế Tôn đuổi đi.

– Chư Tôn giả hãy ngồi lại một lát. Chúng tôi có thể làm cho Thế Tôn vui lòng.

– Thừa vâng, chư Huynh.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp các Thích tử trú ở Catuma. Rồi các Thích tử trú ở Catuma đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các

Thích tử trú ở Catuma bạch Thế Tôn:

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy hoan hỷ với chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy tiếp đón chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, ví như trước kia, chúng Tỷ-kheo đã được Thế Tôn giúp đỡ, cũng như vậy, mong nay Thế Tôn hãy giúp đỡ chúng Tỷ-kheo.

Bạch Thế Tôn, ở đây, có những vị tân Tỷ-kheo, xuất gia chưa được bao lâu, vừa mới đến trong pháp luật này. Không được yết kiến Thế Tôn, họ có thể đổi khác, họ có thể biến dạng.

Ví như, bạch Thế Tôn, các hạt giống cây nếu không được nước, chúng có thể đổi khác, chúng có thể biến dạng. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, ở đây có những vị tân Tỷ-kheo, xuất gia chưa được bao lâu, vừa mới đến trong pháp luật này. Không được yết

kiến Thế Tôn, họ có thể đổi khác, họ có thể biến dạng.

Ví như, bạch Thế Tôn, con nghé nếu không được thấy con bò mẹ, chúng có thể đổi khác, chúng có thể biến dạng. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, ở đây có những vị tân Tỷ-kheo, xuất gia chưa được bao lâu, vừa mới đến trong pháp luật này. Không được yết kiến Thế Tôn, họ có thể đổi khác, họ có thể biến dạng.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy hoan hỷ với chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy tiếp đón chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, ví như trước kia, chúng Tỷ-kheo đã được Thế Tôn giúp đỡ; cũng như vậy, mong nay Thế Tôn hãy giúp đỡ chúng Tỷ-kheo. Rồi **Phạm thiên Sahampati (Ta bà Chủ) với tâm của mình biết được tâm Thế Tôn**. Như người lực sĩ đuổi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra. Cũng như vậy, Phạm thiên biến mất ở Phạm thiên giới và hiện ra trước mặt Thế Tôn. Rồi Phạm thiên Sahampati, đắp thượng y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn và bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy hoan hỷ với chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy tiếp đón chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, ví như trước kia chúng Tỷ-kheo đã được Thế Tôn giúp đỡ; cũng như vậy, mong nay Thế Tôn hãy giúp đỡ chúng Tỷ-kheo.

Bạch Thế Tôn, ở đây, có những tân Tỷ-kheo, xuất gia chưa được bao lâu, vừa mới đến trong pháp luật này. Không được yết kiến Thế Tôn, họ có thể đổi khác, họ có thể biến dạng.

Ví như, bạch Thế Tôn, các hạt giống cây nếu không được nước, chúng có thể đổi khác, chúng có thể biến dạng; cũng vậy, bạch Thế Tôn, ở đây, có những vị tân Tỷ-kheo, xuất gia chưa được bao lâu, vừa mới đến trong pháp luật này. Không được yết kiến Thế Tôn, họ có thể đổi khác, họ có thể biến dạng.

Ví như, bạch Thế Tôn, con nghé, nếu không được thấy con bò mẹ, nó có thể đổi khác, nó có thể biến dạng; cũng vậy, bạch Thế Tôn, ở đây, có những tân Tỷ-kheo, xuất gia chưa được bao lâu, vừa mới đến trong pháp luật này. Không được yết kiến Thế Tôn, họ có thể đổi khác, họ có thể biến dạng.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy hoan hỷ với chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy tiếp đón chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, ví như trước kia, chúng Tỷ-kheo đã được Thế Tôn giúp đỡ; cũng như vậy, mong nay Thế Tôn hãy giúp đỡ chúng Tỷ-kheo. Các thích tử ở Catuma và Phạm thiên Sahampati đã có thể làm Thế Tôn vui lòng với ví dụ hột giống và ví dụ con nghé con.

Rồi Tôn giả Mahamoggallana bảo các Tỷ-kheo:

– Chư Hiền, hãy đứng dậy! Hãy cầm lấy y và bình bát! Thế Tôn đã được các Thích tử trú ở Catuma và Phạm thiên Sahampati làm cho vui lòng với **ví dụ hột giống và ví dụ con nghé con.**

– Thừa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahamoggallana, từ chỗ ngồi đứng dậy, cầm lấy y bát, đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sariputta đang ngồi một bên:

Này Sariputta, Ông đã nghĩ gì khi chúng Tỷ-kheo bị Ta đuổi?

– Bạch Thế Tôn, khi chúng Tỷ-kheo bị Thế Tôn đuổi, con nghĩ như sau: "Nay Thế Tôn sẽ được ít bận rộn, sẽ được an trú trong hiện tại lạc. Chúng con nay cũng được ít bận rộn, sẽ được an trú trong hiện tại lạc."

– Này Sariputta, hãy chờ đợi! Này Sariputta, hãy chờ đợi! Này Sariputta, **chớ có để tư tưởng như vậy khởi lên Ông nữa.**

Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Mahamoggallana:
Này Moggallana, Ông đã nghĩ gì khi chúng Tỷ-kheo bị Ta đuổi?

– Bạch Thế Tôn, khi chúng Tỷ-kheo bị Thế Tôn đuổi, con nghĩ như sau: "Nay Thế Tôn sẽ được ít bận rộn, sẽ được an trú trong hiện tại lạc. Và nay

con và Tôn giả Sariputta sẽ lãnh đạo chúng Tỷ-kheo.

– Lành thay, lành thay, Moggallana. Nay Moggallana, chỉ có Ta hay Sariputta và Moggallana mới có thể lãnh đạo chúng Tỷ-kheo được.

Rồi Thế Tôn cho gọi các Tỷ-kheo:

Này các Tỷ-kheo, có bốn điều đáng sợ hãi chờ đợi những ai lợi xuống nước. Thế nào là bốn?

Sợ hãi về sóng,
Sợ hãi về cá sấu,
Sợ hãi về nước xoáy,
Sợ hãi về cá dữ.

Này các Tỷ-kheo, bốn điều đáng sợ hãi này chờ đợi những ai lợi xuống nước.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn điều đáng sợ hãi này, ở đây, chờ đợi những người xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình trong Pháp Luật này. Thế nào là bốn?

Sợ hãi về sóng,
Sợ hãi về cá sấu,
Sợ hãi về nước xoáy,
Sợ hãi về cá dữ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **sợ hãi về sóng?**

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Thiện gia nam tử vì lòng tin, xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta bị sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, áp bức, bị khổ áp bức, bị khổ

chi phối. Tuy vậy ta mong có thể thấy được sự
chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này".

Khi được xuất gia như vậy, vị này được các vị đồng
Phạm hạnh giảng dạy, khuyên giáo: "**Ông cần phải
đi ra như vậy**, Ông cần phải đi về như vậy; Ông cần
phải ngó tới như vậy, Ông cần phải ngó quanh như
vậy; Ông cần phải co tay như vậy, Ông cần phải
duỗi tay như vậy; Ông cần phải mang y sanghati
(tăng-già-lê), mang y bát như vậy".

Vị ấy suy nghĩ như sau: "Trước kia, chúng ta chưa
xuất gia, chính chúng ta giảng dạy, khuyên giáo
người khác. Những người này giống như con chúng
ta, giống như cháu chúng ta, lại nghĩ rằng cần phải
giảng dạy chúng ta, cần phải khuyên giáo chúng
ta". Vị ấy từ bỏ học tập, và trở về hoàn tục.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, người này từ bỏ sự học
tập và trở về hoàn tục, được gọi là người bị sợ hãi
bởi sự sợ hãi về sống. Này các Tỷ-kheo, **sợ hãi về
sống là đồng nghĩa với phần nào.**

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sợ hãi về cá sấu?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Thiện gia nam tử vì
lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia
đình. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta bị sanh, già, chết,
sầu, bi, khổ, ưu, não áp bức, bị khổ áp bức, bị khổ
chi phối. Tuy vậy ta mong có thể thấy được sự
chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này".

Khi được xuất gia như vậy, vị này được các vị đồng Phạm hạnh giảng dạy, khuyên giáo: "**Ông nên nhai cái này**, Ông không nên nhai cái này; Ông nên ăn cái này, Ông không nên ăn cái này; Ông nên nếm cái này, Ông không nên nếm cái này; Ông nên uống cái này, Ông không nên uống cái này. Cái gì được phép, Ông nên nhai; cái gì không được phép, Ông không nên nhai. Cái gì được phép, Ông nên ăn; cái gì không được phép, Ông không nên ăn. Cái gì được phép, Ông nên nếm; cái gì không được phép, Ông không nên nếm. Cái gì được phép, Ông nên uống; cái gì không được phép, Ông không nên uống. Đúng thời, Ông nên nhai, không đúng thời, Ông không nên nhai. Đúng thời, Ông nên ăn; không đúng thời, Ông không nên ăn. Đúng thời, ông nên nếm; không đúng thời, Ông không nên nếm. Đúng thời, Ông nên uống; không đúng thời, Ông không nên uống".

Vị ấy suy nghĩ như sau: "Trước kia chúng ta chưa xuất gia, cái gì chúng ta muốn, chúng ta nhai, cái gì chúng ta không muốn, chúng ta không nhai; cái gì chúng ta muốn, chúng ta ăn; cái gì chúng ta không muốn, chúng ta không ăn; cái gì chúng ta muốn, chúng ta nếm, cái gì chúng ta không muốn, chúng ta không nếm; cái gì chúng ta muốn, chúng ta uống; cái gì chúng ta không muốn, chúng ta không uống. Cái gì được phép, chúng ta nhai; cái gì không được

phép, chúng ta cũng nhai. Cái gì được phép, chúng ta ăn; cái gì không được phép, chúng ta cũng ăn. Cái gì được phép, chúng ta nếm; cái gì không được phép, chúng ta cũng nếm. Cái gì được phép, chúng ta uống; cái gì không được phép, chúng ta cũng uống. Cái gì đúng thời, chúng ta nhai; cái gì phi thời, chúng ta cũng nhai. Cái gì đúng thời, chúng ta ăn; cái gì phi thời chúng ta cũng ăn. Cái gì đúng thời, chúng ta nếm; cái gì phi thời chúng ta cũng nếm. Cái gì đúng thời, chúng ta uống; cái gì phi thời chúng ta cũng uống. Khi các gia chủ có tín tâm cúng dường chúng ta những món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, hình như các món ăn ấy đang bị chặn đứng lại trên miệng". Vị ấy từ bỏ học tập, và trở về hoàn tục.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, người này từ bỏ học tập, và trở về hoàn tục, được gọi là người bị sợ hãi bởi sự sợ hãi về cá sấu. Này các Tỷ-kheo, sợ hãi về cá sấu là đồng nghĩa với tham ăn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sợ hãi về nước xoáy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Thiện gia nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta bị sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, áp bức, bị khổ áp bức, bị khổ chi phối. Tuy vậy, ta mong có thể thấy được sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này".

Khi được xuất gia như vậy, vị này buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào làng hay thị trấn để khát thực, không phòng hộ thân, không phòng hộ lời nói, niệm không an trú, các căn không chế ngự. Ở đây, vị này thấy gia chủ hay con người gia chủ hưởng thụ một cách đầy đủ, năm dục trường dưỡng và cảm thấy hoan hỷ trong ấy.

Vị ấy suy nghĩ như sau: "Chúng ta xưa kia chưa xuất gia đã hưởng thọ một cách đầy đủ năm dục trường dưỡng và cảm thấy hoan hỷ trong ấy. Vì nhà ta có tài sản, ta có thể vừa hưởng thọ tài sản, vừa làm công đức", vị ấy từ bỏ học tập và trở về hoàn tục.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, vị này từ bỏ học tập và trở về hoàn tục, được gọi là người bị sợ hãi bởi sự sợ hãi về nước xoáy. Này các Tỷ-kheo, sợ hãi về nước xoáy là đồng nghĩa với năm dục trường dưỡng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sợ hãi về cá dữ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Thiện gia nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Ta bị sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não áp bức, bị khổ áp bức, bị khổ chi phối. Tuy vậy, ta mong có thể thấy được sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này".

Khi được xuất gia như vậy, vị này buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào làng hay thị trấn để khát thực,

không phòng hộ thân, không phòng hộ lời nói, niệm không an trú, các căn không chế ngự. Vị này thấy ở đây các phụ nữ y phục không đoan chánh, hay y phục mặc lộ liễu.

Khi thấy các phụ nữ y phục không đoan chính hay y phục lộ liễu, đục tình phá hoại tâm của vị ấy. Vị này, tâm bị đục tình phá hoại, từ bỏ học tập, trở về hoàn tục.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, người này từ bỏ học tập và trở về hoàn tục, được gọi là người bị sợ hãi bởi sự sợ hãi về cá dũ. Này các Tỷ-kheo, sợ hãi về cá dũ là đồng nghĩa với phụ nữ.

Này các Tỷ-kheo, những điều này là bốn điều đáng sợ hãi ở đây, chờ đợi những người xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong pháp luật này.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

3 CHA MẸ CỦA NAKULA 1 - Tăng III, 33

CHA MẸ CỦA NAKULA 1 – Tăng III, 33

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Cá Sấu, rừng Bhesakàla, vườn Lộc Uyển.

Lúc bấy giờ, gia chủ, cha của Nakula bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh.

2. Rồi nữ gia chủ, mẹ của Nakula nói với cha của Nakula như sau:

- *Thưa Gia chủ, chớ có mạng chung với tâm còn mong cầu ái luyến.*
- *Thưa Gia chủ, đau khổ là người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến.*
- *Thế Tôn quả trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến.*

- Thưa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ: "Nữ gia chủ, mẹ của Nakula, sau khi ta mệnh chung, không có thể nuôi dưỡng các con và duy trì nhà cửa". Thưa Gia chủ, chớ có nghĩ như vậy! Thưa Gia chủ, tôi khéo léo dệt vải và chải lông cừ. Thưa Gia chủ, sau khi Gia chủ mệnh chung, tôi có thể nuôi dưỡng các con và duy trì nhà cửa. Do vậy,

thừa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyện! Đau khổ, này Gia chủ, là người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyện. Thế Tôn quả trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyện.

- Thừa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: *"Nữ Gia chủ, mẹ của Nakula, sau khi ta mệnh chung, sẽ đi đến một gia đình khác"*. Thừa Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy! Thừa Gia chủ, Gia chủ cũng đã biết, trong mười sáu năm chúng ta sống làm người gia chủ, tôi đã sống thực hành Phạm hạnh như thế nào. Do vậy, thừa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyện! Đau khổ, thừa Gia chủ, là người khi mệnh chung còn mong cầu ái luyện. Thế Tôn quả trách người khi mệnh chung còn mong cầu ái luyện.
- Thừa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: *"Nữ gia chủ, mẹ của Nakula, sau khi ta mệnh chung, sẽ không còn muốn yết kiến Thế Tôn, sẽ không còn muốn yết kiến chúng Tăng"*. Thừa Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy! Sau khi gia chủ mệnh chung, tôi sẽ muốn yết kiến Thế Tôn nhiều hơn, sẽ muốn yết kiến chúng Tăng nhiều hơn. Do vậy, thừa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyện! Đau khổ, này Gia chủ, là người khi mệnh chung, còn mong cầu ái luyện.

Thế Tôn quở trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyện.

- Thừa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: *"Nữ gia chủ, mẹ của Nakula, sau khi ta mệnh chung, sẽ không giữ giới một cách đầy đủ"*. Thừa Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy! Thừa Gia chủ, cho đến khi nào, các nữ đệ tử gia chủ mặc áo trắng của Thế Tôn còn giữ Giới Luật một cách đầy đủ, tôi là một trong những người ấy. Nếu ai có nghi ngờ hay phân vân, hiện nay, Thế Tôn đang ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Cá Sấu, rừng Bhesakàla, vườn Lộc Uyển, người ấy hãy đi đến Thế Tôn và hỏi. Do vậy, thừa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyện! Đau khổ, thừa Gia chủ, là người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyện. Thế Tôn quở trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyện.
- Thừa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: *"Nữ gia chủ, mẹ của Nakula không có chứng được nội tâm tịnh chỉ"*. Thừa Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy! Thừa Gia chủ, cho đến khi nào, các nữ đệ tử gia chủ mặc áo trắng của Thế Tôn còn chứng được **nội tâm tịnh chỉ**, tôi sẽ là một trong những vị ấy. Nếu ai có nghi ngờ hay phân vân, hiện nay Thế Tôn đang ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Cá Sấu, rừng Bhesakàla, vườn Lộc Uyển, người

ấy hãy đi đến Thế Tôn và hỏi. Do vậy, thừa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyện! Đau khổ, thừa Gia chủ, là người khi mệnh chung, tâm còn mong cầu ái luyện. Thế Tôn quở trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyện.

- Thừa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: *"Nữ gia chủ, mẹ của Nakula, trong Pháp và Luật này không đạt được thể nhập, không đạt được an trú, không đạt được thoải mái, không vượt khỏi nghi hoặc, không rời được do dự, không đạt được vô úy, còn phải nhờ người khác sống trong lời dạy đức Bốn Sư"*. Thừa Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy! Thừa Gia chủ, cho đến khi nào, các nữ đệ tử gia chủ mặc áo trắng của Thế Tôn, trong Pháp và Luật này đạt được thể nhập, đạt được an trú, đạt được thoải mái, vượt khỏi nghi hoặc, rời được do dự, đạt được vô úy, không phải nhờ người khác sống trong lời dạy đạo đức Bốn Sư, tôi sẽ là một trong những người ấy. Nếu có ai có nghi ngờ hay phân vân, hiện nay Thế Tôn đang ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Cá Sấu, rừng Bhesakàla, vườn Lộc Uyển, người ấy hãy đi đến Thế Tôn và hỏi. Do vậy, thừa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyện! Đau khổ, thừa Gia chủ, là người khi mệnh chung, tâm còn mong cầu

ái luyện. Thế Tôn quở trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyện.

3. *Rồi cha của Nakula được nữ gia chủ, mẹ của Nakula giáo giới với lời giáo giới này, bệnh hoạn liền khi ấy được khinh an và gia chủ, cha của Nakula thoát khỏi bệnh ấy. Được đoạn tận như vậy là bệnh ấy của gia chủ, cha của Nakula.*

Rồi gia chủ, cha của Nakula được lành bệnh, sau khi lành bệnh không bao lâu, chống gậy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ, cha của Nakula đang ngồi xuống một bên:

4. - Thật lợi ích thay cho Ông, này Gia chủ! Thật khéo lợi ích thay cho Ông, này Gia chủ! Được nữ gia chủ, mẹ của Nakula với lòng từ mẫn, vì muốn hạnh phúc, đã giáo giới, đã khuyên dạy Ông.

- Cho đến khi nào, này Gia chủ, Ta còn có những đệ tử gia chủ mặc áo trắng *gìn giữ Giới Luật viên mẫn*, nữ gia chủ, mẹ của Nakula là một trong những vị ấy.
- Cho đến khi nào, này Gia chủ, Ta còn có những đệ tử gia chủ mặc áo trắng *chứng được nội tâm tịnh chỉ*, nữ gia chủ, mẹ của Nakula là một trong những vị ấy.

- Cho đến khi nào, này Gia chủ, Ta còn có những đệ tử gia chủ mặc áo trắng, *trong Pháp và Luật này đạt được thể nhập, đạt được an trú, đạt được thoải mái, vượt khỏi nghi hoặc, rồi được do dự, đạt được vô úy, không còn phải nhờ người khác sống trong lời dạy đức Bốn Sư*, nữ gia chủ, mẹ của Nakula là một trong những vị ấy.

Thật lợi ích thay cho Ông, này Gia chủ! Thật khéo lợi ích thay cho Ông, này Gia chủ, được nữ gia chủ, mẹ của Nakula với lòng từ mẫn, vì muốn hạnh phúc, đã giáo giới, đã khuyên dạy Ông.

4 CHA MẸ CỦA NAKULA 2 - Tăng III, 37

CHA MẸ CỦA NAKULA 2 – *Tăng III, 37*???

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthì, tại Jetavana, khu vườn của ông Anàthapindika. Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến giảng đường; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn.

Rồi Tôn giả Sàriputta vào buổi chiều, sau khi từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến giảng đường; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Mahàmoggallàna, Tôn giả Mahàkassapa, Tôn giả Mahàkaccàna, Tôn giả Mahàkotthita, Tôn giả Mahàcunda, Tôn giả Mahàkappina, Tôn giả Anuruddha, Tôn giả Revata, Tôn giả Ànanda vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy đi đến giảng đường; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Rồi Thế Tôn, sau khi ngồi như vậy đến quá phần lớn của đêm, từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tinh xá. Các Tôn giả ấy, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi về tinh xá của mình.

Nhưng tại đây, các Tỷ-kheo tân học xuất gia không bao lâu, đi đến Pháp và Luật này chưa nhiều thời gian, ngáy và ngủ tại chỗ cho đến sáng.

Rồi Thế Tôn với thiên nhân thanh tịnh siêu nhân thấy các Tỷ-kheo ấy ngáy và ngủ tại chỗ cho đến sáng, thấy vậy liền đi đến giảng đường; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xuống, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo ấy:

2. - Này các Tỷ-kheo, Sàriputta ở đâu? Mahàmoggallàna ở đâu? Mahàkassapa ở đâu? Mahàkaccàna ở đâu? Mahàkoththita ở đâu? Mahàcunda ở đâu? Mahàkappina ở đâu? Anuruddha ở đâu? Revata ở đâu? Ànanda ở đâu? Này các Tỷ-kheo, các đệ tử trưởng lão ấy đã đi đâu?

- Bạch Thế Tôn, các Tôn giả ấy, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đi về tinh xá của mình.

- Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy không có các Tỷ-kheo trưởng lão, các tân học Tỷ-kheo ngáy và ngủ cho đến trời sáng!

➔ Các Thầy nghĩ thế nào? Này các Tỷ-kheo! Các Thầy có thấy và có nghe như sau: *"Một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, có thể cai trị cả*

nước cho đến trọn đời, được quốc dân ái mộ và ưa thích"?

- Thừa không vậy, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: Này các Tỷ-kheo, một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, có thể cai trị cả nước cho đến trọn đời, được quốc dân ái mộ và ưa thích.

➔ Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: *"Người thôn quê sống trên đất trại của người cha, vị tướng quân trong quân đội, vị thôn trưởng ở làng, vị tổ trưởng các tổ hợp sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, có thể trọn đời làm tổ trưởng các tổ hợp và được các tổ viên ái mộ, ưa thích"?*

- Thừa không vậy, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau, này các Tỷ-kheo: Một người thôn quê sống trên đất trại của người cha, vị tướng quân sống trong quân đội, vị thôn trưởng ở làng, vị tổ trưởng các tổ hợp sống chuyên tâm hưởng thọ lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ có thể trọn đời làm tổ trưởng các tổ hợp và được các tổ viên ái mộ và ưa thích.

➔ Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: "Vị Sa-môn hay Bà-la-môn sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, không phòng hộ các căn môn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm cảnh giác, không quán các thiện pháp, đầu đêm cuối đêm không sống chuyên tâm tu tập các pháp giác chi, do đoạn tận các lậu hoặc, có thể tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát"?

- Thừa không vậy, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo, Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau, này các Tỷ-kheo: Một vị Sa-môn hay Bà-la-môn sống chuyên tâm hưởng thọ cho đến thỏa thích lạc về giường nằm, lạc về nằm dài, lạc về ngủ nghỉ, không phòng hộ các căn môn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm cảnh giác, không quán các thiện pháp, đầu đêm cuối đêm không sống chuyên tâm tu tập các pháp giác chi, do đoạn tận các lậu hoặc, có thể tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:

3. Với căn môn được phòng hộ; ăn uống có tiết độ; chuyên tâm cảnh giác; quán các thiện pháp; đầu đêm cuối đêm sống chuyên tâm tu tập các pháp giác chi; do đoạn tận các lậu hoặc, có thể tự mình với thẳng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

5 CHANNA - Tăng I, 390

CHANNA – Tăng I, 390

1. Nhân duyên ở Sàvatthi

Rồi du sĩ Channa đi đến Tôn giả Ànanda, sau khi đến, nói lên với Tôn giả những lời chào đón thăm hỏi; sau khi nói lên với Tôn giả những lời chào đón thăm hỏi thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Channa nói với Tôn giả Ànanda:

- *Thưa Hiền giả Ànanda, có phải các Người tuyên thuyết về đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si?*

- **Vâng**, thưa Hiền giả, **chúng tôi tuyên thuyết về đoạn tận tham**, đoạn tận sân, đoạn tận si.

- *Thưa Hiền giả, do thấy nguy hại của **tham** như thế nào, các Người tuyên thuyết về đoạn tận tham? Do thấy nguy hại của **sân** như thế nào, các Người tuyên thuyết về đoạn tận sân? Do thấy nguy hại của **si** như thế nào, các Người tuyên thuyết về đoạn tận si?*

2- Thưa Hiền giả,

- **Người có tham, bị tham chinh phục, tâm mất tự chủ, nghĩ đến hại mình, nghĩ đến hại người, nghĩ đến hại cả hai, cảm giác khổ ưu**

thuộc về tâm. Khi tham được đoạn tận, không nghĩ đến hại mình, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, không cảm giác khổ ưu thuộc về tâm.

- Người có tham, bị tham chinh phục, tâm mất tự chủ, **thân** làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Khi tham được đoạn tận, thân không làm ác, miệng không nói ác, ý không nghĩ ác.
- Người có tham, bị tham chinh phục, tâm mất tự chủ, **không** như thật rõ biết lợi mình, không như thật rõ biết lợi người, không như thật rõ biết lợi cả hai. Khi tham được đoạn tận, như thật rõ biết lợi mình, như thật rõ biết lợi người, như thật rõ biết lợi cả hai.
- *Tham, làm thành mù, làm thành không mắt, làm thành không trí, đoạn diệt trí tuệ, dự phần vào tổn não, không đưa đến Niết-bàn.*
- **Người có sân, bị sân chinh phục, tâm mất tự chủ, nghĩ** đến hại mình, nghĩ đến hại người, nghĩ đến hại cả hai, cảm giác khổ ưu thuộc về tâm. Khi sân được đoạn tận, không nghĩ đến hại mình, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, không cảm giác khổ ưu thuộc về tâm.

- Người có sân, bị sân chinh phục, tâm mất tự chủ, **thân** làm ác, *miệng* nói ác, ý nghĩ ác. Khi sân được đoạn tận, thân không làm ác, miệng không nói ác, ý không nghĩ ác.
- Người có sân, bị sân chinh phục, tâm mất tự chủ, **không** như thật rõ biết lợi mình, không như thật rõ biết lợi người, không như thật rõ biết lợi cả hai. Khi sân được đoạn tận, như thật rõ biết lợi mình, như thật rõ biết lợi người, như thật rõ biết lợi cả hai.
- *Sân, làm thành mù, làm thành không mắt, làm thành không trí, đoạn diệt trí tuệ, dự phần vào tổn não, không đưa đến Niết-bàn.*
- **Người có si, bị si chinh phục, tâm mất tự chủ, nghĩ** đến hại mình, nghĩ đến hại người, nghĩ đến hại cả hai, cảm giác khổ ưu thuộc về tâm. Khi si được đoạn tận, không nghĩ đến hại mình, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, không cảm giác khổ ưu thuộc về tâm.
- Người có si, bị si chinh phục, tâm mất tự chủ, **làm** ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý. Khi si được đoạn tận, không làm ác hạnh với thân, không làm ác hạnh với lời nói, không làm ác hạnh với ý.

- Người có si, bị si chinh phục, tâm mất tự chủ, **không** như thật rõ biết lợi mình, không như thật rõ biết lợi người, không như thật rõ biết lợi cả hai. Khi si được đoạn tận, như thật rõ biết lợi mình, như thật rõ biết lợi người, như thật rõ biết lợi cả hai.
- *Si, làm thành mù, làm thành không mắt, làm thành không trí, đoạn diệt trí tuệ, dự phần vào tổn não, không đưa đến Niết-bàn.*

Thưa Hiền giả, **thấy sự nguy hại** này của *tham*, chúng tôi **tuyên thuyết đoạn tận** *tham*. Thấy sự nguy hại này của *sân*, chúng tôi tuyên thuyết đoạn tận *sân*. Thấy sự nguy hại này của *si*, chúng tôi tuyên thuyết đoạn tận *si*.

3- *Có con đường nào, thưa Hiền giả, có đạo lộ nào đưa đến đoạn tận tham, sân, si?*

- **Có** con đường, thưa Hiền giả, có đạo lộ đưa đến đoạn tận tham, sân, si.

- *Con đường ấy là gì, thưa Hiền giả, đạo lộ ấy là gì đưa đến đoạn tận tham, sân, si?*

- Chính là **Thánh đạo tám ngành**, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Đây là con đường, thưa Hiền giả, đây là đạo lộ đưa đến đoạn tận tham, sân, si.

- Hiền thiện là con đường, thừa Hiền giả! Hiền thiện là đạo lộ đưa đến đoạn tận tham, sân, si! Thật là vừa đủ, thừa Hiền giả Ànanda, để áp dụng **không phóng dật**.

6 CHE CHỖ VÀ PHỤC VỤ - Tăng II, 747

CHE CHỖ VÀ PHỤC VỤ – Tăng II, 747

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải cho sở y chỉ... cần phải được một Sa-di làm thị giả. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu **vô học giới uẩn**, thành tựu vô học định uẩn, thành tựu vô học tuệ uẩn, thành tựu vô học giải thoát uẩn, thành tựu vô học giải thoát tri kiến uẩn.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải được một sa-di làm thị giả.

7 CHE GIẤU - Tăng I, 516

CHE GIẤU – Tăng I, 516

1. - *Này các Tỷ-kheo, có ba pháp này được che giấu khi thực hành, không có hiển lộ. Thế nào là ba?*

- *Sở hành của nữ nhân, được che dấu khi thực hành, không có hiển lộ.*
- *Chú thuật của Bà-la-môn, được che dấu khi thực hành, không có hiển lộ.*
- *Tà kiến, được che dấu khi thực hành, không có hiển lộ.*

Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, được che giấu khi thực hành, không có hiển lộ.

2. *Này các Tỷ-kheo, ba pháp này chói sáng, được hiển lộ, không có che giấu.*

- *Vành tròn của mặt trăng, chói sáng, được hiển lộ, không có che giấu.*
- *Vành tròn của mặt trời, chói sáng, được hiển lộ, không có che giấu.*
- *Pháp luật được Thế Tôn tuyên thuyết, chói sáng, được hiển lộ, không có che giấu.*

Ba pháp này chói sáng, được hiển lộ, không có che giấu.

8 CHO CÁC VẬT KHẢ Ý - Tăng II, 382

CHO CÁC VẬT KHẢ Ý – *Tăng II, 382*

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàlì, rừng Đại Lâm, tại giảng đường có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi đến trú xứ của gia chủ Ugga người Vesàlì, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi gia chủ Ugga, người Vesàlì đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Ugga, người Vesàlì bạch Thế Tôn:

2. - Bạch Thế Tôn, con nghe như sau từ miệng Thế Tôn, con có nhận lãnh như sau từ miệng Thế Tôn: "Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý". Bạch Thế Tôn, con có *cháo nấu từ hoa cây sàla thật là khả ý*, có thể ăn được. Mong Thế Tôn nhận lấy cháo ấy, vì lòng từ ái!

Và Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

- Bạch Thế Tôn, con nghe như sau từ miệng Thế Tôn, con nhận lãnh như sau từ miệng Thế Tôn: "Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý". Bạch Thế Tôn, con có *thịt heo nấu chung với trái táo, thật là khả ý*. Mong Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái (chúng con)!

Và Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

- Bạch Thế Tôn, con nghe như sau từ miệng Thế Tôn, con có nhận lãnh như sau từ miệng Thế Tôn: "Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý". Bạch Thế Tôn, con có *loại rau ống dài có dầu thật là khả ý*. Mong Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái!

Và Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

- Bạch Thế Tôn, con nghe như sau từ miệng Thế Tôn, con nhận lãnh như sau từ miệng Thế Tôn: "Ai cho vật khả ý, nhận được điều khả ý". Bạch Thế Tôn, con có *cháo gạo, các hạt đen được loại bỏ dùng với các món canh, các món đồ ăn nhiều, thật là khả ái*. Mong Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái!

Và Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

Bạch Thế Tôn, con nghe như sau từ miệng Thế Tôn, con có nhận như sau từ miệng Thế Tôn: "Ai cho vật khả ái, nhận được điều khả ý". Bạch Thế Tôn, con có *các loại vải dệt từ Kàsi thật là khả ý*. Mong Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái!

Và Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

- Bạch Thế Tôn, con nghe như sau từ miệng Thế Tôn, con có nhận lãnh như sau từ miệng Thế Tôn: "Ai cho

vật khả ý, nhận được điều khả ý". Bạch Thế Tôn, con có ghế dài với nệm trải giường bằng lông cừu, chăn len thuê bông, nệm bằng da con sơn dương gọi là kadalimigapavarapaccat-tharanam, tấm thảm có lông che phía trên, ghế dài có hai đầu gối chân màu đỏ. Bạch Thế Tôn dầu rằng chúng con được biết: Những vật ấy không phù hợp với Thế Tôn, nhưng bạch Thế Tôn, tấm phản nằm bằng gỗ chiên đàn này đáng giá hơn một trăm ngàn, mong Thế Tôn hãy nhận lấy, vì lòng từ ái!

Và Thế Tôn nhận lấy, vì lòng từ ái.

Rồi Thế Tôn làm cho tùy hỷ gia chủ Ugga người xứ Vesàlì, với bài kệ tùy hỷ này:

*Ai cho vật khả ý,
Nhận được điều khả ý,
Đối với bậc Chánh trực,
Vui lòng đem bố thí,
Vải mặc và giường nằm,
Ăn uống các vật dụng.
Biết được bậc La-hán,
Được ví là phước điền,
Nên các bậc Chân nhân,
Thí những vật khó thí,
Được từ bỏ, giải thoát,
Không làm tâm đắm trước,*

*Người thí vật khả ý,
Nhận được điều khả ý.*

Rồi Thế Tôn sau khi tùy hỷ gia chủ Ugga với bài kệ tùy hỷ này, liền đứng dậy và ra đi.

Rồi gia chủ Ugga người Vesàlì, sau một thời gian bị mệnh chung. Bị mệnh chung, gia chủ Ugga người Vesàlì được sanh với một thân rất khả ý.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại khu vườn ông Anàthapindika. Rồi *Thiên tử Ugga*, sau khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Thế Tôn, sau khi đi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Thế Tôn nói với Thiên tử Ugga đang đứng một bên:

- Nay Ugga, sự việc có đúng như ý muốn không?

- Bạch Thế Tôn, sự việc có đúng như ý con muốn.

Rồi Thế Tôn với bài kệ nói với Thiên tử Ugga:

*Ai cho vật khả ý,
Nhận được điều khả ý,
Bố thí vật tối thượng,
Sẽ được quả tối thượng.
Người có vật thù diệu,
Nhận được điều thù diệu,*

*Người có vật tối thắng,
Nhận được điều tối thắng.
Người nào đem bố thí
Vật tối thượng, thù diệu,
Và các vật tối thắng,
Người ấy thọ mạng dài,
Và được cả danh xưng,
Tại chỗ vị ấy sanh.*

9 CHO LÀ KHINH - Tăng II, 578

CHO LÀ KHINH – Tăng II, 578

1. - **Năm hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.**

2. Thế nào là năm?

- Sau khi cho, khinh rẽ;
- Sau khi cùng sống, khinh rẽ;
- Miệng nuốt tất cả;
- Người không vững chắc;
- Người ám độn ngu si.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi cho, khinh miệt?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người cho người khác các đồ nhu yếu như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. **Vị ấy suy nghĩ: "Ta là người cho, người này là người nhận". Sau khi cho, vị ấy khinh rẽ (người nhận).** Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi cho, khinh rẽ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi sống chung, khinh rẽ?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người cùng sống với người, hai hay ba năm. **Do sống với người ấy, vị ấy khinh rẽ người ấy.** Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi sống chung, khinh rẽ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người miệng nuốt tất cả?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người **khi nghe người ta tán thán hay chỉ trích người khác, liền mau mắn thích thú.** Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người miệng nuốt tất cả.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người không vững chắc?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người **có lòng tin nhỏ bé,** có lòng tín ngưỡng nhỏ bé, có lòng ái mộ nhỏ bé, có tịnh tín nhỏ bé. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không vững chắc.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người ám độn ngu si?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người **không biết các pháp thiện, bất thiện, không biết các pháp tội, không tội,** không biết các pháp hạ liệt, thù thắng, không biết

các pháp dự phần đen trắng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người ám độn ngu si.

Năm hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

10 CHO ĐÚNG THỜI - Tăng II, 367

CHO ĐÚNG THỜI – Tăng II, 367

❖ Này các Tỷ-kheo, có năm bố thí đúng thời này.
Thế nào là năm?

- Bố thí cho người đến,
- Bố thí cho người đi,
- Bố thí cho người đau bệnh,
- Bố thí trong thời đói,
- Phàm có những hoa quả gì mới gặt hái được, dành chúng đầu tiên để cúng dường các bậc giữ giới.

Này các Tỷ-kheo, năm pháp này là năm bố thí đúng thời Tỷ-kheo, năm pháp này là năm bố thí đúng thời.

*Có trí, thí đúng thời,
Lời từ ái, không tham,
Đúng thời, thí bậc Thánh,
Bậc Chánh trực, Thế Tôn.
Cúng dường vậy to lớn,
Đưa đến lòng tịnh tín,
Ở đây người tùy hỷ,
Cùng người làm nghiệp vụ.
Không ai thiếu cúng dường,*

Họ san sẻ công đức.

*Do vậy hãy bố thí,
Với tâm không hạn chế.
Chỗ nào với bố thí,
Đưa đến kết quả lớn,
Đối với các hữu hình,
Công đức được an lập,
Cho đến trong đời sau.*

11 CHO ĐỜI NAY 1 - Tăng III, 127

CHO ĐỜI NAY 1 – Tăng III, 127

1. Rồi du sĩ ngoại đạo Moliyasivaka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ ngoại đạo Moliyasivaka bạch Thế Tôn:

- Pháp là thiết thực hiện tại, Pháp là thiết thực hiện tại, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu?

2.- Vậy này Sivaka, ở đây Ta sẽ hỏi Ông; nếu Ông có thể kham nhẫn thời hãy trả lời.

➔ Ông nghĩ thế nào, này Sivaka? Nội tâm có **tham**, Ông có biết: "*Nội tâm ta có tham*"? Nội tâm không có tham, Ông có biết: "*Nội tâm ta không có tham*"?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Này Sivaka, nội tâm có tham, Ông có biết: "Nội tâm ta có tham". Nội tâm không có tham, Ông có biết: "Nội tâm ta không có tham". Như vậy này Sivaka, pháp là thiết thực hiện tại...

Ông nghĩ thế nào, này Sívaka? Nội tâm có **sân**...(Như trên)...Ông nghĩ thế nào, này Sívaka? Nội tâm có **si**, Ông có biết: "Nội tâm ta có si"? Hay nội tâm không si, Ông có biết: "Nội tâm ta không si"?

-Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Này Sívaka, nội tâm có si, Ông có biết: "Nội tâm ta có si", hay nội tâm không có si, Ông có biết: "Nội tâm ta không si". Như vậy, này Sívaka, pháp là thiết thực hiện tại...

➔ Ông nghĩ thế nào, này Sívaka? Nội tâm có **tham pháp**,... hay nội tâm có **sân pháp**..., hay nội tâm có **si pháp**..., Ông có biết: "Nội tâm ta có si pháp"?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Hay nội tâm không có si pháp. Ông có biết: "Nội tâm ta không có si pháp"?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Này Sívaka, nội tâm có si pháp, Ông có biết: "Nội tâm ta có si pháp", hay nội tâm không có si pháp, Ông có biết: "Nội tâm ta không có si pháp. "Như vậy, này Sívaka, **pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người có trí tự mình giác hiểu.**

- Thật vi diệu thay! ... Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

12 CHO ĐỜI NAY 2 - Tăng III, 129

CHO ĐỜI NAY 2 – Tăng III, 129

1. Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vị Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn:

- Pháp là thiết thực hiện tại, pháp là thiết thực hiện tại, thưa Tôn giả Gotama, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, thưa Tôn giả Gotama, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người có trí tự mình giác hiểu?

2.- Vậy này Bà-la-môn, ở đây Ta sẽ hỏi Ông. Nếu Ông có thể kham nhẫn thời hãy trả lời.

➤ Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn, *Nội tâm có tham ái*, Ông có biết: "Nội tâm ta có tham ái"? *Hay nội tâm không có tham ái*. Ông có biết: "Nội tâm ta không có tham ái"?

- Thưa có, thưa Tôn giả.

- Này Bà-la-môn, nội tâm có tham ái, Ông có biết: "Nội tâm ta có tham ái". Hay nội tâm không có tham

ái, Ông có biết: "Nội tâm ta không có tham ái. "Nhu vậy, này Bà-la-môn, pháp là thiết thực hiện tại...

➤ Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn? Nội tâm ta có **sân**...Nội tâm có **si**, Ông có biết: "Nội tâm ta có si"? Hay nội tâm không có si, Ông có biết:" Nội tâm ta không có si"?

-Thưa có, thưa Tôn giả.

- Này Bà-la-môn, nội tâm có si, Ông có biết: "Nội tâm ta có si" Hay nội tâm không có si, Ông có biết: "Nội tâm ta không có si " Như vậy, này Bà-la-môn, pháp là thiết thực hiện tại...

➤ Ông nghĩ thế nào, này Bà-la-môn? *Nội tâm có thân uế..., hay nội tâm có khẩu uế...hay nội tâm có ý uế*, Ông có biết: "Nội tâm ta có ý uế"? Hay nội tâm không có ý uế, Ông có biết: "Nội tâm ta không có ý uế..."?

- Thưa có, thưa Tôn giả.

- Này Bà-la-môn, nội tâm có ý uế, Ông có biết: "Nội tâm ta có ý uế". Hay nội tâm không có ý uế, Ông có biết: "Nội tâm ta không có ý uế". Như vậy này Bà-la-môn, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

13 CHUYỀN LUÂN THÁNH VƯƠNG SƯ TỬ HỒNG - 26 Trường II, 353

KINH CHUYỀN LUÂN THÁNH VƯƠNG SƯ TỬ HỒNG

– *Bài kinh số 26 – Trường II, 353*

Như vậy tôi nghe.

1. Một thời Thế Tôn an trú ở Magadha (Ma kiệt đà) tại Matulà (Ma du la). Lúc bấy giờ Thế Tôn gọi chư Tỷ kheo: "Này các Tỷ kheo!". Các vị Tỷ kheo ấy bạch Thế Tôn: "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Thế

Tôn giảng như sau:

- Này các Tỷ kheo, **hãy sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, lấy Chánh pháp làm nơi nương tựa, không nương tựa một gì khác!**

Này các Tỷ kheo, thế nào là một Tỷ kheo sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, lấy Chánh pháp làm nơi nương tựa, không nương tựa một gì khác? Này các Tỷ kheo, ở đây Tỷ kheo **sống quán thân trên tự thân**, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để có thể diệt trừ tham sân ở đời... **trên các cảm thọ... trên các**

tâm... sống quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để có thể diệt trừ tham sân ở đời. Đây các Tỷ kheo, như vậy là Tỷ kheo sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, lấy Chánh pháp làm nơi nương tựa, không nương tựa một gì khác.

Này các Tỷ kheo, **hãy đi lại trong giới hạn được phép của mình, trong giới hạn Tổ phụ các Ngươi truyền lại.**

Này các Tỷ kheo, nếu các Ngươi đi lại trong giới hạn được phép của mình, trong giới hạn Tổ phụ các Ngươi truyền lại, thì **Ma vương sẽ không có cơ hội để xâm nhập, không có cơ hội để nhắm vào đối tượng.** Đây các Tỷ kheo, **chính nhờ nhiếp trì các thiện pháp làm nhân duyên mà công đức này được tăng thịnh.**

2. Thuở xưa, này các Tỷ kheo, có Vua Chuyển luân Thánh vương tên là **Dalhanemi (Kiên Cố Niệm)**, là vị pháp vương, lấy Chánh pháp trị nước, chinh phục bốn thiên hạ, thống trị các quốc độ và đầy đủ bảy món báu.

Vị ấy có đầy đủ bảy món báu, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, gia chủ báu và thứ bảy là tướng quân báu.

Vị ấy có hơn một ngàn hoàng tử, đông kiệu, hùng mạnh, nhiếp phục ngoại địch.

Vị này trị vì quả đất này cho đến hải biên, dùng Chánh pháp trị nước, không dùng trượng, không dùng kiếm.

3. Nay các Tỷ kheo, sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, vua Dalhanemi cho gọi một người và bảo:

- Nay khanh, khi nào khanh thấy Thiên luân báu có lặn xuống một ít, có rời khỏi vị trí cũ, thì báo cho Ta biết.

- Tâu Đại vương, xing vâng!

Nay các Tỷ kheo người ấy vâng theo lời dạy vua Dalhanemi.

Nay các Tỷ kheo, sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, người ấy thấy Thiên luân báu lặn xuống một ít, có rời khỏi vị trí cũ. Thấy vậy, người ấy liền đến vua Dalhanemi, khi đến xong, liền báo cho vua biết:

- Đại vương có biết chăng, xe báu cõi trời của Ngài đã lặn xuống một ít, đã rời khỏi vị trí cũ?

Nay các Tỷ kheo, vua Dalhanemi liền cho mời thái tử và nói rằng:

- Nay thái tử thân yêu, xe báu cõi trời của ta đã lặn xuống một ít, đã rời khỏi vị trí cũ. Ta nghe nói như sau: "Nếu xe báu cõi Trời của Chuẩn luận Pháp vương lặn xuống và rời khỏi vị trí cũ, thời vua còn sống không bao lâu nữa". Ta đã thọ hưởng dục lạc loài Người một cách đầy đủ. Nay đã đến lúc tìm cầu

dục lạc chư Thiên. Nay thái tử thân yêu, hãy trị vì trái đất này cho đến hải biên. Ta sẽ cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Này các Tỷ kheo, vua Dalhanemi sau khi đã khéo đặt hoàng tử con đầu trên ngôi vương vị, liền cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nay các Tỷ kheo, sau khi vị vua ản sĩ xuất gia bảy ngày, xe báu cỡi Trời liền biến mất.

4. Nay các Tỷ kheo, một người khác đi đến vua Quán đảnh Sát đế ly, khi đến xong liền tâu vua Quán đảnh Sát đế ly:

- Tâu Đại vương, Ngài đã biết xe báu cỡi Trời đã biến mất chưa?

Này các Tỷ kheo, khi vua Quán đảnh Sát đế ly nghe tin xe báu cỡi Trời đã biến mất, liền không được vui, cảm thấy sầu muộn. Rồi vua ấy đến chỗ vua ản sĩ ở, khi đến xong, thưa với vua ản sĩ:

- Đại vương có biết chăng, xe báu cỡi Trời đã biến mất!

Này các Tỷ kheo, khi nghe nói vậy, vua ản sĩ nói với vua Quán đảnh Sát đế ly:

- Nay thái tử thân yêu, chớ có không vui vẻ, chớ có sầu muộn. Nay thái tử thân yêu, xe báu cỡi Trời không phải là gia bảo tổ tiên để lại. Nay thái tử thân yêu, hãy hành trì **Thánh vương Chánh pháp**. Sự

tình này sẽ xảy ra, khi con hành trì Thánh vương Chánh pháp vào ngày rằm bố tát, con gọi đầu trai giới, đi lên lầu cao, thì xe báu cõi Trời sẽ hiện ra đầy đủ ngàn tấm, vành xe, trục xe và đầy đủ các bộ phận.

5. - **Tâu Đại vương, thế nào là Thánh vương Chánh pháp?**

- Đây thái tử thân yêu, con y cứ vào Pháp, kính trọng Pháp, cung kính Pháp, đảnh lễ Pháp, cúng dường Pháp, tôn trọng Pháp, **tự con trở thành Pháp tràng, Pháp kỳ, xem Pháp là thầy**, tự trở thành người bảo vệ hợp pháp cho thứ dân, cho quân đội, cho Sát đế ly, cho quần thần, cho Bà la môn, cho gia chủ, cho thị dân, thôn dân, cho Sa môn, Bà la môn, cho các loài thú và loài chim. **Chớ có làm gì phi pháp trong quốc độ của con.**

Này con thân yêu, nếu trong quốc độ của con, có những Sa môn, Bà la môn từ bỏ dục vọng, không phóng dật, thực thành nhẫn nhục từ ái, nhiếp phục tự kỷ, an chỉ tự kỷ, giải thoát tự kỷ, thanh thoát sẽ đến với con và hỏi con: "Này Tôn giả, thế nào là thiện, thế nào là bất thiện, thế nào là có tội, thế nào là không có tội, như thế nên thực hành, như thế nào không nên thực hành, hành động như thế nào đem lại bất lợi và đau khổ cho tôi lâu ngày, hành động như thế nào đem lại lợi ích và hạnh phúc cho tôi lâu ngày?" **Con hãy nghe họ và ngăn chặn họ khỏi sự**

bất thiện và khuyến khích họ làm điều thiện.
Này con thân yêu, nư vậy là Thánh vương Chánh pháp.

- Thừa vâng, tâu Đại vương!

Này các Tỷ kheo, vua Quán đảnh Sát đê lý trả lời vua ần sĩ và thực hành Thánh vương Chánh pháp. Khi thực hành Thánh vương Chánh pháp vào ngày rằm bố tát, vua gọi đầu trai giới, đi lên lầu cao, thì xe báu cỡi Trời hiện ra đầy đủ ngàn tằm, vành xe, trục xe và đầy đủ các bộ phận. Thấy vậy vua Quán đảnh Sát đê lý nghĩ rằng: "Ta được nghe nói như sau: ***"Quán đảnh vương Sát-đế-lý nào vào ngày rằm bố tát gọi đầu trai giới, đi lên lầu cao và Thiên bảo luân hiện ra đầy đủ ngàn tằm, vành xe, trục xe và đầy đủ các bộ phận, thì vị vua ấy là Chuyển luân Thánh vương."*** Như vậy ta là Chuyển luân Thánh vương".

6. Này các Tỷ kheo, vua Quán đảnh Sát đê lý từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y qua một bên vai, tay trái cầm bình nước, tay mặt tưới nước trên bảo luân và nói: **"Hãy lăn, này Tôn bảo luân, hãy nhiếp phục tất cả"**, xe báu lăn về hướng đông, Chuyển luân Thánh vương theo sau cùng với bốn loại binh chủng. Và này các Tỷ kheo, chỗ nào xe báu ấy dừng lại, chỗ ấy Chuyển luân Thánh vương an trú, cùng với bốn loại chủng binh. Này các Tỷ kheo, các

vị vua chư hầu ở hướng đông đều đến yết kiến

Chuyển luân Thánh vương và nói:

- Hãy đến đây, Đại vương! Thiện lai. Đại vương!
Tất cả đều thuộc của Đại vương! Đại vương hãy
thuyết giảng!

Chuyển luân Thánh vương bèn nói:

- Chớ có sát sanh! Chớ có lấy của không cho! Chớ
có sống tà hạnh trong các dục! Chớ có nói láo! Chớ
có uống rượu! Và hãy thọ hưởng theo những gì đã
có để thọ hưởng!

Này các Tỷ kheo, các vị vua thù nghịch ở hướng
Đông đều trở thành chư hầu của Chuyển luân
Thánh vương.

7. Này các Tỷ kheo, xe báu ấy chìm xuống biển
hướng Đông, vượt qua biển ấy, lặn về hướng
Nam... trở thành chư hầu Chuyển luân Thánh
vương. Này các Tỷ kheo, rồi xe báu ấy chìm xuống
biển hướng Nam, vượt qua biển ấy, lặn về hướng
Tây... trở thành chư hầu Chuyển luân Thánh
vương. Này các Tỷ kheo, rồi xe báu ấy chìm xuống
biển hướng Tây, vượt qua biển ấy, lặn về hướng
Bắc, và Chuyển Luân Thánh vương theo sau cùng
với bốn loại binh chủng. Và này các Tỷ kheo, chỗ
nào xe báu ấy dừng lại, chỗ ấy Chuyển luân Thánh
vương an trú cùng với bốn loại binh chủng.

Này các Tỷ kheo, các vị vua chư hầu ở hướng Bắc
đều đến yết kiến Chuyển luân Thánh vương và nói:

- Hãy đến đây, Đại vương! Thiện lai, Đại vương!
Tất cả đều thuộc của Đại vương! Đại vương hãy
thuyết giảng!

Chuyển luân Thánh vương bèn nói:

- Chớ có sát sanh! Chớ có lấy của không cho! Chớ
có sống tà hạnh trong các dục! Chớ có nói láo! Chớ
có uống rượu! Và hãy thọ hưởng những gì đã có để
thọ hưởng!

Này các Tỷ kheo, các vua thù nghịch ở hướng Bắc
đều trở thành chư hầu Chuyển luân Thánh vương.
Này các Tỷ kheo, khi xe báu ấy chinh phục quả đất
cho đến hải biên, liền trở về kinh đô, và đứng lại
như là đỉnh liền trước cửa điện công lý, trong nội
cung Chuyển luân Thánh vương và chói sáng nội
cung của vua.

8. Này các Tỷ kheo, lần thứ hai, Chuyển luân
Thánh vương... Này các Tỷ kheo, lần thứ ba
Chuyển luân Thánh vương... Này các Tỷ kheo, lần
thứ tư Chuyển luân Thánh vương... Này các Tỷ
kheo, lần thứ năm Chuyển luân Thánh vương... Này
các Tỷ kheo, lần thứ sáu Chuyển luân Thánh
vương....

Này các Tỷ kheo, **lần thứ bảy**, Chuyển luân Thánh
vương sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn
năm cho gọi một người và bảo:

- Nay Khanh, khi nào Khanh thấy xe báu cỡi Trời có lặn xuống một ít, có rời khỏi vị trí cũ, thì báo cho ta biết.

- Tâu Đại vương, xin vâng!

Này các Tỷ kheo, người ấy vâng theo lời dạy
Chuyển luân Thánh vương.

Này các Tỷ kheo, sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, người ấy thấy xe báu cỡi Trời lặn xuống một ít, có rời khỏi vị trí cũ. Thấy vậy, người ấy liền đến Chuyển luân Thánh vương, khi đến xong liền báo cho vua biết:

- Đại vương có biết chăng, xe báu cỡi Trời của Ngài đã lặn xuống một ít, đã rời khỏi vị trí cũ?

Này các Tỷ kheo, Chuyển luân Thánh vương liền cho mời thái tử và nói rằng:

- Nay thái tử thân yêu, xe báu cỡi Trời của Ta đã lặn xuống một ít, đã rời khỏi vị trí cũ. Ta nghe như sau: "Nếu thiên bảo luân của Chuyển luân Thánh vương có lặn xuống một ít, và rời khỏi vị trí cũ, thì vua còn sống không bao lâu nữa." Ta đã thọ hưởng dục lạc loài Người một cách đầy đủ. Nay đã đến lúc tìm cầu dục lạc chư Thiên. Nay thái tử thân yêu, hãy trị vì trái đất này cho đến hải biên. Ta sẽ cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Này các Tỷ kheo, Chuyển luân Thánh vương sau khi đã khéo đặt thái tử con đầu trên ngôi vương vị,

liền cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Này các Tỷ kheo, **sau khi Chuyển luân Thánh vương xuất gia bảy ngày, xe báu cỡi Trời ấy biến mất.**

9. Này các Tỷ kheo, một người khác đi đến vua Quán đảnh Sát đế ly, khi đến nơi liền tâu với vua:
- Đại vương có biết chăng, xe báu cỡi Trời đã biến mất?

Này các Tỷ kheo, khi vua Quán đảnh Sát đế ly nghe tin xe báu cỡi Trời đã biến mất, liền không được vui vẻ và cảm thấy sầu muộn. **Vua ấy không đến** chỗ vua ản sĩ và hỏi về Thánh vương Chánh pháp. Vị ấy tự cai trị quốc gia theo ý của mình. Vì cai trị quốc gia theo ý của mình, nên quốc gia không được hưng thịnh như trong thời xưa, khi các vua chúa cai trị theo Thánh vương Chánh pháp.

Này các Tỷ kheo, rồi các vị đại thần, cận thần, tài chánh quan, các cận vệ, các thủ môn quan, các vị sống bằng **bùa chú** tụ họp lại, cùng đến vua Quán đảnh Sát đế ly và nói:

- Tâu Đại vương, vì Đại vương cai trị quốc gia theo ý Đại vương, nên quốc gia không được hưng thịnh, như trong thời xưa, các vua chúa cai trị theo Thánh vương Chánh pháp. Nay có các vị đại thần, cận thần, tài chánh quan, các cận vệ, các thủ môn quan, các vị sống bằng bùa chú, chúng tôi và một số các

vị khác thọ trì Thánh vương Chánh pháp. Tâu Đại vương, nếu Đại vương hỏi chúng tôi về Thánh vương Chánh pháp, được hỏi, chúng tôi sẽ trả lời cho Đại vương rõ về pháp này.

10. Nay các Tỷ kheo, rồi vua Quán đảnh Sát đế ly cho mời họp các vị đại thần, cận thần, tài chánh quan, các cận vệ, các thủ môn quan, các vị sống bằng bữa chú và hỏi về Thánh vương Chánh pháp.

Và những vị này được hỏi, đã trả lời về Thánh vương Chánh pháp.

Khi nghe họ nói xong, vị vua có sắp đặt sự hộ trì, ngăn chặn, che chở, **nhưng không cho người nghèo tiền của.** Và vì vậy, nghèo đói được lan rộng. Vì nghèo đói được lan rộng, một người đã lấy vật không cho của những người khác, và hành động ấy được gọi là ăn trộm. Người ta bắt anh ta và dẫn đến trước vua Quán đảnh Sát đế ly và tâu vua:

- Tâu Đại vương, người này lấy vật không cho của những người khác, hành động này được gọi là ăn trộm.

Nay các Tỷ kheo, khi nghe vậy vua Quán đảnh Sát đế ly nói với người ấy:

- Nay Người, có phải Người lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm?

- Tâu Đại vương, sự thật có vậy.

- Sao lại làm vậy?

- Tâu Đại vương, con không có gì sống!

Này các Tỷ kheo, vua Quán đánh Sát-đế-ly liền cho người ấy tiền của và nói:

- Này Người, với tiền của này Người hãy tự nuôi dưỡng, nuôi dưỡng cha mẹ, nuôi dưỡng vợ con, tiến hành các công việc, thực hiện sự cúng dường với công đức tối thượng cho các vị Sa môn, mà kết quả là hưởng lạc thọ hiện tại và sanh Thiên giới trong tương lai...

Này các Tỷ kheo, người ấy vâng theo lời vua Quán đánh Sát đế ly và tâu:

- Thưa vâng, Đại vương!

11. Này các Tỷ kheo, rồi một người khác lấy của không cho của những người khác, tức là ăn trộm. Người ta bắt anh ta và dẫn đến trước mặt vua Quán đánh Sát đế ly và tâu vua:

- Tâu Đại vương, người này lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm.

Này các Tỷ kheo, khi nghe vậy, vua Quán đánh Sát đế ly nói với người ấy:

- Này Người, có phải Người lấy của không cho của những người khác không, tức là ăn trộm?

- Tâu Đại vương, sự thật có vậy.

- Sao lại làm vậy?

- Tâu Đại vương, con không có gì để sống!

Này các Tỷ kheo, vua Quán đánh Sát đế ly liền cho người ấy tiền của và nói:

- Nay Người, với tiền của này, Người hãy tự nuôi dưỡng, nuôi dưỡng cha mẹ, nuôi dưỡng vợ con, tiến hành các công việc, thực hiện sự cúng dường với công đức tối thắng cho các vị Sa môn, Bà la môn, mà kết quả là lạc thọ hiện tại và sanh thiên giới trong tương lai.

Này các Tỷ kheo, người ấy vâng theo lời vua Quán đánh Sát để lỵ và tâu:

- Thừa vâng, Đại vương!

12. Nay các Tỷ kheo, nhiều người nghe: "Những ai lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm, vua cho những người ấy tiền của." Nghe vậy, họ nghĩ: "Chúng ta hãy lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm."

Này các Tỷ kheo, lại một người khác lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm. Người ta bắt anh ta và dẫn đến trước vua Quán đánh Sát để lỵ và tâu vua:

- Tâu Đại vương, người này lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm.

Này các Tỷ kheo, khi nghe nói vậy vua Quán đánh Sát đến lỵ nói với người ấy:

- Nay Người, có phải Người lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm?

- Tâu Đại vương, sự thật có vậy?

- Sao lại làm vậy?

- Tâu Đại vương, con không có gì để sống!

Này các Tỷ kheo, vua Quán đảnh Sát đế ly suy nghĩ: "Nếu ai lấy vật không cho của những người khác tức là ăn trộm và ta cho họ tiền của, thì lấy vật không cho như vậy tăng trưởng. Nay ta phải ngăn chặn triệt để người ấy, hình phạt thích đáng và chặt đầu nó!"

Này các Tỷ kheo, vua Quán đảnh Sát đế ly ra lệnh cho các người:

- Này các Khanh, hãy lấy dây thật chắc, cột tay ra đằng sau với gút thật chặt, cạo đầu nó, dắt nó đi với tiếng trống khe khẽ, từ đường này đến đường khác, từ ngã tư này đến ngã tư khác, dắt nó ra khỏi cửa phía Nam, ngăn chặn triệt để người ấy, hình phạt thích đáng và chặt đầu nó.

- Tâu Đại vương, thưa vâng!

Này các Tỷ kheo, các người ấy vâng theo lệnh của vua Quán đảnh Sát đế ly, lấy dây thật chắc cột tay ra đằng sau với gút thật chặt, cạo đầu anh ta, dắt anh ta đi với tiếng trống khe khẽ, từ đường này đến đường khác, từ ngã tư này đến ngã tư khác, dắt anh ta ra khỏi cửa phía Nam, ngăn chặn triệt để người ấy, hình phạt thích đáng và chặt đầu anh ta.

13. Này các Tỷ kheo, nhiều người nghe: "Những ai lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn

trộm, vua ngăn chặn triệt để họ, hình phạt thích đáng và chém đầu họ."

Nghe vậy, những người ấy nghĩ: "Chúng ta hãy rèn kiếm cho thật bén, với những kiếm bén này, chúng ta sẽ lấy vật không cho của họ tức là ăn trộm, sẽ ngăn chặn triệt để chúng, hình phạt thích đáng chúng và chém đầu họ".

Những người ấy rèn kiếm bén, sau khi rèn kiếm bén xong, họ đi cướp làng, họ đi cướp thôn xóm, họ đi cướp thành, họ đi cướp đường, họ lấy vật không cho tức là ăn trộm, họ ngăn chặn triệt để những người mà họ ăn trộm, hình phạt thích đáng và chém đầu những người này.

14. Nay các Tỷ kheo, **như vậy:**

Vì không cho người nghèo tiền của, nghèo đói tăng thịnh;

Vì nghèo đói tăng thịnh nên trộm cắp tăng thịnh;

Vì trộm cắp tăng thịnh nên đao kiếm được tăng thịnh;

Vì đao kiếm được tăng thịnh, nên sát sanh tăng thịnh;

Vì sát sanh tăng thịnh nên nói láo tăng thịnh;

Vì nói láo tăng thịnh nên tuổi thọ của loài hữu tình giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu;

Vì tuổi thọ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu, nên loài Người tuổi thọ đến tám vạn năm và con của họ thọ bốn vạn năm.

Này các Tỷ kheo, khi loài Người thọ bốn vạn năm, một người khác lấy vật không cho tức là ăn trộm. Người ta bắt người này lại, dẫn đến trước vua Quán đảnh Sát để lý và thưa:

- Tâu Đại vương, người này lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm.

Này các Tỷ kheo, khi nghe nói vậy, vua Quán đảnh Sát để lý nói với người ấy:

- Này Người, có thật Người lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm không?
- Tâu Đại vương, không!

Người ấy cố ý nói không thật.

15. Này các Tỷ kheo, như vậy vì không cho tiền của những người nghèo, nghèo đói tăng thịnh; vì nghèo đói tăng thịnh nên trộm cắp tăng thịnh; vì trộm cắp tăng thịnh nên đao kiếm tăng thịnh; vì đao kiếm tăng thịnh nên sát sanh tăng thịnh; vì sát sanh tăng thịnh nên nói láo tăng thịnh, **vì nói láo tăng thịnh** nên tuổi thọ của loài Người giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu; vì tuổi thọ giảm và sắc đẹp giảm thiểu, nên loài Người tuổi thọ đến bốn vạn năm và con của họ thọ hai vạn năm.

Này các Tỷ kheo, khi loài Người tuổi thọ đến hai vạn năm, một người khác lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm. Một người khác báo với vua Quán đảnh Sát để lý về người ấy:

- Tâu Đại vương, người này đã lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm.

Như vậy người ấy đã bị nói xấu.

16. Này các Tỷ kheo, như vậy vì không cho tiền của những người nghèo, nghèo đói tăng thịnh; vì nghèo đói tăng thịnh nên trộm cắp tăng thịnh... **vì nói xấu**

được tăng nên tuổi thọ loài Người giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của họ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu, nên tuổi thọ loài Người chỉ có hai vạn năm và con của họ chỉ có một vạn năm.

Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người đến một vạn năm, một số chúng sanh có sắc đẹp, một số không có sắc đẹp.

Những chúng sanh không có sắc đẹp tham đắm những chúng sanh có sắc đẹp và có tà hạnh với vợ những người khác.

17. Này các Tỷ kheo, như vậy vì không cho tiền của những người nghèo, nghèo đói tăng thịnh; vì nghèo đói tăng thịnh nên trộm cắp tăng thịnh... nên tà dâm tăng thịnh; **vì tà dâm tăng thịnh** nên tuổi thọ loài Người giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của họ giảm thiểu, và sắc đẹp giảm thiểu nên tuổi thọ loài Người chỉ có một vạn năm và con của họ chỉ có năm ngàn năm.

Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có năm ngàn năm, **thì hai pháp hưng thịnh, tức là ác khẩu và nói lời phù phiếm**. Khi hai pháp này hưng

thịnh, thời tuổi thọ các loài hữu tình giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của chúng giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu nên tuổi thọ loài Người chỉ có năm ngàn năm và con của họ một số người sống hai ngàn năm trăm năm, một số người sống hai ngàn năm.

Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có hai ngàn năm trăm năm, tham và sân tăng thịnh. Vì tham và sân tăng thịnh nên tuổi thọ các loài hữu tình giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của họ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu, nên tuổi thọ loài Người chỉ có hai ngàn năm trăm năm và các người con chỉ có một ngàn năm.

Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có một ngàn năm thì tà kiến tăng thịnh. Vì tà kiến tăng thịnh, nên tuổi thọ các loài hữu tình giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của họ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu, nên tuổi thọ loài Người chỉ có một ngàn năm, và người con chỉ có năm trăm năm.

Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có năm trăm năm, thì ba pháp tăng thịnh: phi pháp dục, phi lý tham và tà kiến. Khi ba pháp này tăng thịnh, thời tuổi thọ của các loài hữu tình giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu, tuổi thọ loài Người chỉ có năm trăm năm, còn những người con, một số sống đến

hai trăm năm mươi năm, một số sống đến hai trăm năm.

Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có hai trăm năm mươi năm, những pháp sau này tăng thịnh: **Thiếu sự hiếu kính** đối với cha mẹ, thiếu sự kính lễ đối với các vị Sa môn, Bà la môn, thiếu sự kính trọng đối với các vị cầm đầu trong gia đình.

18. Này các Tỷ kheo, như vậy:

Vì không cho tiền của những người nghèo, nghèo đói tăng thịnh;

Vì nghèo đói tăng thịnh, nên trộm cắp tăng thịnh;
Vì trộm cắp tăng thịnh nên đao kiếm tăng thịnh;
Vì đao kiếm tăng thịnh nên sát sanh tăng thịnh;
Vì sát sanh tăng thịnh nên nói láo tăng thịnh;
Vì nói láo tăng thịnh nên nói xấu tăng thịnh;
Vì nói xấu tăng thịnh nên tà hạnh tăng thịnh;
Vì tà hạnh tăng thịnh nên hai pháp tăng thịnh tức là ác khẩu và nói lời phù phiếm;

Vì hai pháp này tăng thịnh nên tham, sân tăng thịnh;

Vì tham, sân tăng thịnh nên tà kiến tăng thịnh;
Vì tà kiến tăng thịnh nên ba pháp tăng thịnh: phi pháp dục, phi lý tham và tà kiến.

Vì ba pháp này tăng thịnh nên các pháp sau đây tăng thịnh: thiếu sự hiếu kính đối với cha mẹ, thiếu sự kính trọng đối với các vị cầm đầu trong gia đình.

Vì những pháp này tăng thịnh nên tuổi thọ các loài hữu tình này giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu, vì tuổi thọ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu nên loài Người chỉ sống có hai trăm năm mươi năm, và những người con chỉ có một trăm năm.

19. Nay các Tỷ kheo, một thời sẽ đến khi những người con của loài Người chỉ sống đến mười tuổi.

Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ mười tuổi, con gái đến năm tuổi sẽ lập gia đình.

Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, các loại sau này sẽ biến mất, tức là tô, lạc, dầu, đường cát và muối.

Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, loại hột Kudrusa trở thành món ăn tối thượng. Nay các Tỷ kheo, như hiện nay cháo thịt là những món ăn tối thượng, cũng vậy này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người đến mười tuổi, loại hột Kudrusa trở thành món ăn tối thượng.

Khi tuổi thọ loài người đến mười tuổi, mười thiện hạnh hoàn toàn biến mất và mười bất thiện hạnh tăng thịnh tối đa.

Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài người đến mười tuổi, chữ thiện cũng sẽ không còn, nói gì ai là người làm điều thiện!

Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người đến mười tuổi, những ai thiếu sự hiếu kính đối với cha mẹ, thiếu sự hiếu kính đối với Sa môn, Bà la môn, thiếu

sự cung kính đối với người cầm đầu trong gia đình, những người ấy sẽ được người ta lễ bái, tán dương. Đây các Tỷ kheo, như hiện nay những ai hiếu kính với cha mẹ, kính lễ đối với các vị Sa môn, Bà la môn, cung kính đối với những người cầm đầu trong gia đình, những người ấy được người ta lễ bái tán dương. Cũng vậy đây các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người đến mười tuổi, những ai thiếu sự hiếu kính đối với cha mẹ, thiếu sự kính lễ đối với các vị Sa môn, Bà la môn, thiếu sự cung kính đối với các vị cầm đầu trong gia đình, những người ấy được người ta lễ bái tán dương.

20. Đây các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, không có phân biệt mẹ hay bá mẫu hay thúc mẫu, vợ con của sư trưởng, chị dâu của cha. Thế giới rơi vào thông dâm như dê, gà, heo, chó và chó rùng.

Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, các loài hữu tình đối với nhau, hại tâm rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh liệt. Mẹ đối với con, con đối với mẹ, cha đối với con, con đối với cha, anh đối với em, em đối với anh, em đối với chị, chị đối với em, hại tâm rất mãnh liệt, sân tâm rất mãnh liệt, ác ý rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh liệt. *Này các Tỷ kheo, như người thợ săn khi thấy loài thú, hại tâm rất mãnh liệt khởi lên, sân tâm rất mãnh liệt, ác ý rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh liệt khởi*

lên. Cũng vậy này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, các loài hữu tình đối với nhau, hại tâm rất mãnh liệt, ác ý rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh liệt.

21. Này các tỷ kheo, khi loài Người tuổi thọ chỉ có mười tuổi **đao trường kiếm khởi lên trong bảy ngày, trong thời gian ấy họ xem nhau như loài thú**, dao kiếm sắc bén hiện ra trong tay của họ. Với dao kiếm sắc bén ấy họ tàn hại mạng nhau, xem nhau như loài thú.

Này các Tỷ kheo, giữa các loài hữu tình ấy, một số suy nghĩ: *"Chúng ta chớ giết ai; mong đừng ai giết chúng ta. Chúng ta hãy đi vào rừng cỏ, rừng sâu, hang cây, sông ngòi hiểm hóc hay kẽ núi và sống với rễ và trái cây"*. Họ đi vào rừng cỏ, rừng sâu, hang cây, sông ngòi hiểm hóc, hay kẽ núi và sống với rễ cây và trái cây. Sau thời gian bảy ngày, họ từ rừng cỏ, rừng sâu, hang cây, sông ngòi hiểm hóc, hay kẽ núi đi ra, ôm lấy nhau, cùng nhau an ủi, khoan khoái nói với nhau: *"Sung sướng thay được thấy bạn còn sống! Sung sướng thay được thấy bạn còn sống!"*

Này các Tỷ kheo, rồi các loài hữu tình ấy suy nghĩ: *"Vì chúng ta tạo nhân bất thiện pháp nên bà con chúng ta bị giết hại nhiều như vậy. Vậy chúng ta hãy làm điều thiện. Chúng ta làm điều thiện như thế nào? Chúng ta chớ có sát sanh. Đó là điều thiện"*

chúng ta có thể làm". "Chúng ta sẽ không sát sanh", đó là điều thiện họ làm. Do hành thiện pháp làm nhân, tuổi thọ của họ được tăng thịnh, sắc đẹp được tăng thịnh. Vì tuổi thọ được tăng thịnh, sắc đẹp được tăng thịnh, nên tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi nhưng con của họ, thọ đến hai mươi tuổi.

22. Nay các Tỷ kheo, rồi các loài hữu tình ấy suy nghĩ: "*Chúng ta nhờ hành thiện pháp làm nhân, nên tuổi thọ được tăng thịnh, sắc đẹp được tăng thịnh.*

Vậy chúng ta hãy làm việc thiện nhiều hơn nữa. Chúng ta hãy gìn giữ không lấy của không cho, gìn giữ không làm các tà hạnh, gìn giữ không nói láo, gìn giữ không nói hai lưỡi, gìn giữ không ác khẩu, gìn giữ không nói lời phù phiếm, từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ tà kiến, tà bỏ ba pháp tức là phi pháp dục, phi lý tham và tà kiến. Chúng ta hãy hiếu kính cha mẹ, hiếu kính cha, kính lễ các vị Sa môn, Bà la môn, cung kính các vị cầm đầu trong gia đình.

Chúng ta hãy thực hành thiện pháp ấy."

Họ hiếu kính mẹ, hiếu kính cha, kính lễ các vị Sa môn, Bà la môn, cung kính các vị cầm đầu ở trong gia đình, họ sẽ thực hành thiện pháp này. Do hành thiện pháp làm nhân, tuổi thọ tăng thịnh, sắc đẹp tăng thịnh. Vì tuổi thọ họ tăng thịnh và sắc đẹp tăng thịnh, tuổi thọ loài Người đến hai mươi tuổi và các người con sẽ lên đến bốn mươi tuổi.

Tuổi thọ loài người lên đến bốn mươi tuổi và các người con sẽ lên đến **tám mươi tuổi**.

Tuổi thọ loài Người lên đến tám mươi tuổi và các người con sẽ lên đến **một trăm sáu mươi tuổi**.

Tuổi thọ loài Người lên đến một trăm sáu mươi tuổi và các người con sẽ lên đến **ba trăm hai mươi tuổi**.

Tuổi thọ loài Người lên đến ba trăm hai mươi tuổi và các người con sẽ lên đến **sáu trăm bốn mươi tuổi**.

Tuổi thọ loài Người lên đến sáu trăm bốn mươi tuổi và các con sẽ lên đến **hai ngàn tuổi**.

Tuổi thọ loài Người lên đến hai ngàn tuổi và các người con sẽ lên đến **bốn ngàn tuổi**.

Tuổi thọ loài Người lên đến bốn ngàn tuổi và các người con sẽ lên đến **tám ngàn tuổi**.

Tuổi thọ loài Người lên đến tám ngàn tuổi và các con sẽ lên đến **hai vạn tuổi**.

Tuổi thọ loài Người lên đến hai vạn tuổi các người con sẽ lên đến **bốn vạn tuổi**.

Tuổi thọ loài Người lên đến bốn vạn tuổi và các người con sẽ lên **tám vạn tuổi**.

23. Nay các Tỷ kheo:

Khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, các người con gái đến năm trăm tuổi có thể thành lập gia đình.

Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài người lên đến tám vạn tuổi, ba chứng bệnh sau đây có mặt: lòng dục, tham ăn và già.

Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, nước Jambudìpa này (Diêm phù đề) sẽ rất hùng mạnh và phong phú. Các làng mạc, tỉnh thành, kinh đô ở sát nhau đến nỗi con gà gáy bên này, bên kia có thể nghe được! Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, nước Jambudìpa này như sẽ rất phồn thịnh với người Avidi (A-tỷ-Địa-ngục), giống như rừng lau hay rừng sậy.

Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, thành phố Baranasi này (Ba-la-nại) là kinh đô tên gọi Ketumati, rất là hùng mạnh, phong phú, đông dân cư và ăn uống đầy đủ.

Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi tại nước Jambudìpa này, sẽ có tám vạn bốn ngàn thành phố và Ketumati sẽ là kinh đô tối thượng.

24. Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, ở kinh đô Ketumati, **có vị Chuyển luân Thánh vương tên là Sankha** ra đời, là vị pháp vương, lấy Chánh pháp trị nước, chinh phục bốn thiên hạ, cai trị các quốc độ, và đầy đủ bảy món báu, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, gia chủ báu và thứ bảy là tướng quân

báu. Vị ấy có hơn một ngàn hoàng tử, đồng kiên, hùng mạnh, nhiếp phục ngoại địch, vị này trị vì quả đất này cho đến hải biên, dùng Chánh pháp trị quốc, không dùng trượng, không dùng kiếm.

25. Nay các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, **có Thế Tôn tên là Metteyya sẽ ra đời**, là vị A la hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn; như Ta nay sanh ra ở đời này, là bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Vị này tự mình biết, chứng, và tuyên thuyết quả đất này, gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, Thế giới này với Sa môn, Bà la môn, loài Trời, loài Người; như Ta hiện nay tự mình biết, chứng và tuyên thuyết quả đất này, gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, Thế giới này với Sa môn, Bà la môn, loài Trời và loài Người. Vị này sẽ thuyết pháp, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, với nghĩa lý văn tự đầy đủ và tuyên thuyết đời sống phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh; như Ta hiện nay thuyết pháp, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, với nghĩa lý văn tự đầy đủ và tuyên thuyết đời sống phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Vị này sẽ có khoảng vài ngàn vị Tỷ kheo Tăng đoàn vây;

như Ta hiện nay có khoảng vài trăm vị Tỷ kheo
Tăng đoành vậy vậy.

26. Nay các Tỷ kheo, vua Sankha sẽ cho thiết lập
cung điện mà vua Mahà Panada đã thiết lập. Sau
khi thiết lập, vua trú tại đó. Sau vua lại bố thí cung
điện ấy, dâng cúng cho các vị Sa môn, Bà la môn,
các hàng bần cùng, du đảng, ăn xin, cao bỏ râu tóc,
mặc áo cà sa, từ bỏ gia đình, sống không gia đình
dưới sự chỉ đạo của Thế Tôn Metteyya, bậc A la
hán, Chánh Đẳng Giác. Vị này xuất gia như vậy,
sống một mình, biệt lập, tinh tấn, trì chú, chuyên
tâm, chẳng bao lâu chứng được vô thượng phạm
hạnh, mà vì mục đích này các thiện nam tử đã xuất
gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Với vô
thượng phạm hạnh này, ngay trong hiện tại, vị này
tự tri, tự chứng, đạt đến và an trú.

**27. Nay các Tỷ kheo, hãy sống tự mình là ngọn
đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình,
không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp
làm ngọn đèn, nương tựa Chánh pháp, không
nương tựa một gì khác.**

Nay các Tỷ kheo, thế nào là một Tỷ kheo sống tự
mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương
tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh
pháp làm ngọn đèn, nương tựa Chánh pháp, không
nương tựa một gì khác? Nay các Tỷ kheo, ở đây vị
Tỷ kheo **sống quán thân trên tự thân,** nhiệt tâm,

tinh cần, chánh niệm, tỉnh giác, để diệt trừ tham ái ở đời, trên các cảm thọ... trên các tâm... quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tinh cần, chánh niệm, tỉnh giác, để có thể diệt trừ tham ái ở đời. Như vậy này các Tỷ kheo, vị Tỷ kheo sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, nương tựa Chánh pháp, không nương tựa một gì khác.

28. Này các Tỷ kheo, **hãy đi lại trong giới hạn được phép của mình, trong giới hạn Tổ phụ các Người truyền lại.**

Này các Tỷ kheo, nếu các Người đi lại trong giới hạn được phép của mình, trong giới hạn Tổ phụ các Người truyền lại thời tuổi thọ sẽ được tăng thịnh, sắc đẹp sẽ được tăng thịnh, an lạc sẽ được tăng thịnh, tài sản sẽ được tăng thịnh, thế lực sẽ được tăng thịnh.

*Này các Tỷ kheo, như thế nào vị Tỷ kheo **tuổi thọ** được tăng thịnh?* Này các Tỷ kheo, ở đây, vị Tỷ kheo tu tập thần túc, đầy đủ Dục thiện định tinh cần hành, Tinh tấn thiện định... Tâm định... tu tập thần túc đầy đủ Tư duy thiện định tinh cần hành. Vị này tu tập bốn pháp thần túc này một cách tinh cần, nếu muốn sống kéo dài một kiếp hay năm còn lại của một kiếp. Này các Tỷ kheo, như vậy Ta nói vị Tỷ kheo tuổi thọ được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, thế nào là vị Tỷ kheo sắc đẹp được tăng thịnh? Này các Tỷ kheo, ở đây, vị Tỷ kheo sống giữ giới luật, chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Patimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong giới pháp. Này các Tỷ kheo, như vậy vị Tỷ kheo sắc đẹp được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, thế nào là vị Tỷ kheo an lạc được tăng thịnh? Này các Tỷ kheo, ở đây, vị Tỷ kheo ly dục, ly ác pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh với tâm, với tứ; diệt tâm, diệt tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tâm, không tứ... Thiền thứ ba... chứng và trú Thiền thứ tư. Này các Tỷ kheo, như vậy vị Tỷ kheo an lạc được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, thế nào là vị Tỷ kheo tài sản được tăng thịnh? Này các Tỷ kheo, ở đây, vị Tỷ kheo an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại vô biên, không hận, không sân, với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... Vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại vô biên, không hận, không

sân. Nay các Tỷ kheo, như vậy vị Tỷ kheo, tài sản được tăng thịnh.

Nay các Tỷ kheo, như thế nào là vị Tỷ kheo thể lực được tăng thịnh? Nay các tỷ kheo, ở đây vị Tỷ kheo, với sự diệt tận các lậu hoặc, tự mình biết và chứng, đạt đến an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát không còn các lậu hoặc. Nay các Tỷ kheo, như vậy là vị Tỷ kheo thể lực được tăng thịnh.

Nay các Tỷ kheo, Ta quán sát và thấy không có một uy lực nào khác khó nhiếp phục hơn uy lực của Ma vương. Nay các Tỷ kheo, chính nhờ chấp nhận và thực hành những thiện pháp ấy mà công đức này được tăng thịnh!

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời dạy Thế Tôn.

14 CHUYỂN LUÂN VƯƠNG 1 - Tăng II, 549

CHUYỂN LUÂN VƯƠNG 1 – *Tăng II*, 549

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, vua Chuyển Luân chuyển bánh xe với pháp; bánh xe ấy không một bàn tay ai có thể chuyển ngược lại, dầu là con của người thù địch. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vua Chuyển Luân **biết nghĩa, biết pháp, biết vừa phải, biết thời và biết hội chúng.**

Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, vua Chuyển Luân chuyển bánh xe với pháp; bánh xe ấy, không một bàn tay ai có thể chuyển ngược lại, dầu là con của người thù địch.

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chuyển Pháp luân Vô thượng với pháp; bánh xe ấy, không do một ai ở đời có thể chuyển ngược lại, dầu là Samôn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm thiên hay bất cứ ai ở đời. Thế nào là năm?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác **biết nghĩa, biết pháp, biết vừa phải, biết thời và biết hội chúng.**

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chuyển Pháp luân Vô Thượng với pháp; bánh xe ấy, không một ai có thể chuyển ngược lại, dầu là Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm thiên hay bất cứ ai ở đời.

15 CHUYỀN LUÂN VƯƠNG 2 - Tăng II, 550

CHUYỀN LUÂN VƯƠNG 2 – Tăng II, 550

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, con trưởng vua Chuyền Luân tiếp tục chuyển vận bánh xe pháp do phụ vương đã chuyển vận; bánh xe ấy, không một bàn tay ai có thể chuyển ngược lại, dầu là con của người thù địch. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, *con trưởng vua Chuyền Luân* **biết nghĩa, biết pháp, biết vừa phải, biết thời và biết hội chúng.**

Thành tựu năm chi phần này, này các Tỷ-kheo, con trưởng vua Chuyền Luân tiếp tục chuyển vận bánh xe pháp do phụ vương đã chuyển vận; bánh xe ấy, không một bàn tay ai có thể chuyển ngược lại, dầu là con của người thù địch.

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **Sàriputta thành tựu năm pháp chơn chánh tiếp tục chuyển vận Vô thượng pháp luân do Như Lai đã chuyển vận;** bánh xe ấy, không do một ai có thể chuyển ngược lại, dầu là Samôn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm thiên hay bất cứ ai ở đời. Thế nào là năm?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo Sàriputta biết nghĩa lợi, biết pháp, biết **vừa đủ**, biết thời và biết hội chúng.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Sàriputta chon chánh tiếp tục chuyển vận Vô thượng pháp luân do Như Lai đã chuyển vận; bánh xe ấy, không do một ai có thể chuyển ngược lại, dầu là Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm thiên hay bất cứ ai ở đời.

16 CHUYỂN LUÂN VƯƠNG 3 - Tăng II, 551

CHUYỂN LUÂN VƯƠNG 3 – Tăng II, 551

1. - Nay các Tỷ-kheo, ai là vua Chuyển Luân đúng pháp pháp vương, vị ấy chuyển vận bánh xe không phải không thuộc của vua.

Khi nghe nói vậy, một vị Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, **ai là vua cho vua Chuyển Luân đúng pháp pháp vương?**

- Chính là pháp, này Tỷ-kheo.

Thế Tôn nói vậy.

2. - Ở đây, này Tỷ-kheo, vua Chuyển Luân đúng pháp pháp vương, y cứ pháp, tôn kính pháp, kính trọng pháp, tôn trọng pháp, lấy pháp làm tràng phan, lấy pháp làm ngọn cờ, lấy pháp làm tăng thượng. **Vị này sắp đặt một sự phòng hộ, bảo vệ, chế ngự đúng pháp cho dân chúng trong nước.**

3. Lại nữa, này Tỷ-kheo, vua Chuyển Luân đúng pháp pháp vương, y cứ pháp, tôn kính pháp, kính trọng pháp, tôn trọng pháp, lấy pháp làm tràng phan,

lấy pháp làm ngọn cờ, lấy pháp làm tăng thượng. Vị này sắp đặt một sự phòng hộ, bảo vệ, chế ngự đúng pháp cho các Sát-đế-ly, tùy hành, cho quân đội, cho các Bà-la-môn gia chủ, cho dân chúng thị trấn và quốc độ, cho các Sa-môn, Bà-la-môn, cho các loài thú và loài chim.

Như vậy, này Tỷ-kheo, vua Chuyển Luân đúng pháp pháp vương ấy, y cứ pháp, tôn kính pháp, kính trọng pháp, tôn trọng pháp, lấy pháp làm tràng phan, lấy pháp làm ngọn cờ, lấy pháp làm tăng thượng. Sau khi sắp đặt một sự phòng hộ, bảo vệ, chế ngự đúng pháp cho dân chúng trong nước. Sau khi sắp đặt một sự phòng hộ bảo vệ, chế ngự đúng pháp cho các Sát-đế-ly, tùy tùng, cho quân đội, cho các Bà-la-môn gia chủ, cho dân chúng thị trấn và quốc độ, cho các Sa-môn, Bà-la-môn, cho các loài thú và loài chim, vị ấy chuyển vận bánh xe với pháp; bánh xe ấy, không một bàn tay ai có thể chuyển ngược lại dầu là con của người thù địch.

Cũng vậy, này Tỷ-kheo, Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đúng pháp pháp vương, y cứ pháp, tôn kính pháp, kính trọng pháp, tôn trọng pháp, lấy pháp làm tràng phan, lấy pháp làm ngọn cờ, lấy pháp làm tăng thượng, sắp đặt sự phòng hộ, bảo vệ, chế ngự đúng pháp giữa các hàng Tỷ kheo:

- Thân nghiệp như vậy cần phải thực hành, thân nghiệp như vậy không nên thực hành;
- Khẩu nghiệp như vậy cần phải thực hành, khẩu nghiệp như vậy không nên thực hành;
- Ý nghiệp như vậy cần phải thực hành, ý nghiệp như vậy không nên thực hành;
- Mạng sống như vậy cần phải thực hành, mạng sống như vậy không nên thực hành;
- Làng, thị trấn như vậy cần phải đi đến; làng, thị trấn như vậy không nên đi đến.

4. *Lại nữa, này Tỷ-kheo, Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đúng pháp pháp vương, y cứ pháp, tôn kính pháp, kính trọng pháp, tôn trọng pháp, lấy pháp làm tròng phan, lấy pháp làm ngọn cờ, lấy pháp làm tăng thượng, sắp đặt một sự phòng hộ, bảo vệ, chế ngự đúng pháp giữa các Tỷ-kheo, giữa các Tỷ-kheo-ni, giữa các nam cư sĩ, giữa các nữ cư sĩ:*

- Thân nghiệp như vậy cần phải thực hành, thân nghiệp như vậy không nên thực hành;
- Khẩu nghiệp như vậy cần phải thực hành, khẩu nghiệp như vậy không nên thực hành;
- Ý nghiệp như vậy cần phải thực hành, ý nghiệp như vậy không nên thực hành;

- Mạng sống như vậy cần phải thực hành, mạng sống như vậy không nên thực hành;
- Làng, thị trấn như vậy cần phải đi đến; làng, thị trấn như vậy không nên đi đến.

Như vậy, này Tỷ-kheo, Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đúng pháp pháp vương y cứ pháp, y cứ pháp, tôn kính pháp, kính trọng pháp, tôn trọng pháp, lấy pháp làm tròng phan, lấy pháp làm ngọn cờ, lấy pháp làm tăng thượng, sắp đặt một sự phòng hộ, bảo vệ, chế ngự đúng pháp giữa các Tỷ-kheo.

Sau khi sắp đặt một sự phòng hộ, bảo vệ, chế ngự đúng pháp giữa các Tỷ-kheo, sau khi sắp đặt một sự bảo vệ, phòng hộ đúng pháp giữa các Tỷ-kheo ni, sau khi sắp đặt một sự bảo vệ, phòng hộ đúng pháp giữa các nam cư sĩ, sau khi sắp đặt một sự bảo vệ, phòng hộ đúng pháp giữa các nữ cư sĩ, Như Lai làm cho chuyển vận Vô thượng pháp luân với pháp, bánh xe ấy không một Sa-môn hay Bà-la-môn, Thiên Ma hay Phạm thiên, hay bất cứ ai ở đời có thể chuyển ngược lại.

17 CHÁNH CẦN - Tăng I, 576

CHÁNH CẦN – Tăng I, 576

1. Này các Tỷ-kheo, có **bốn chánh cần** này.

2. Thế nào là bốn?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp từ trước chưa sanh không được sanh khởi, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm;
- Với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp đã sanh ra được diệt trừ, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm;
- Với mục đích khiến cho các thiện pháp từ trước chưa sanh nay cho sanh khởi, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm;
- Với mục đích khiến cho các thiện pháp đã được sanh có thể duy trì, không có mù mờ, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; này các Tỷ-kheo, đây là bốn chánh cần.

Với các pháp chánh cần

Chúng chinh phục Ma giới

Không dính chúng vượt qua

*Sợ hãi về sanh tử
Hoan hỷ ly dục vọng
Chúng thắng Ma, Ma quân
Mọi lực namuci
Chúng thoát ly an lạc.*

18 CHÁNH GIÁC - Tăng IV, 64

CHÁNH GIÁC – *Tăng IV, 64*

1. - Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvathi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika.

Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo,"

- "Bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: "*Thưa chư Hiền, các pháp chánh giác phần lấy gì làm sở y để tu tập?*". Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy trả lời cho các du sĩ ngoại đạo như thế nào?

- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa. Thật lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy nói lên ý nghĩa của lời nói này. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

3. Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: "*Thưa chư Hiền, các pháp chánh giác phần, lấy gì làm sở y để tu tập?*" Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau:

"Ở đây, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo **làm bạn với thiện**, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Này chư Hiền, đây là sở y thứ nhất để tu tập các pháp chánh giác phần".

4. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo **có giới**, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Này chư Hiền, đây là sở y thứ hai để tu tập các pháp chánh giác phần.

5. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo **có định**, câu chuyện này có khả năng đoạn giảm, hướng thượng

đưa đến tâm được rộng mở như *luận về ít dục, luận về biết đủ, luận về viễn ly, luận về không tụ hội, luận về tinh tấn tinh cần, luận về giới, luận về định, luận về tuệ, luận về giải thoát, luận về giải thoát tri kiến, những câu chuyện như vậy, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức*. Đây chư Hiền, đây là sở y thứ ba để tu tập các pháp chánh giác phần.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống ***tinh cần tinh tấn*** để đoạn tận các pháp bất thiện, để thành tựu các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Đây chư Hiền, đây là sở y thứ tư để tu tập các pháp chánh giác phần.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ***có trí tuệ***, thành tựu trí tuệ về sanh và diệt, với Thánh thể nhập (quyết trạch) đi đến con đường đoạn tận khổ đau. Đây chư Hiền... đây là sở y thứ năm để tu tập các pháp chánh giác phần.

8. Đây các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo ***làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, thời được chờ đợi như sau: sẽ giữ giới***, sẽ sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo *làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, thời được chờ đợi như sau: Câu chuyện này có khả năng đoạn giảm, đưa đến tâm rộng mở, như luận về ít dục...* những câu chuyện như vậy, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo *làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, thời được chờ đợi như sau: sẽ sống tinh cần tinh tấn* để đoạn tận các pháp bất thiện... trong các thiện pháp.

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo *làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, thời được chờ đợi như sau: sẽ có trí tuệ*, thành tựu trí tuệ về sanh và diệt, với Thánh thể nhập đi đến con đường chơn chánh đoạn tận khổ đau.

Và này các Tỷ-kheo, khi Tỷ-kheo ấy đã trú trong năm pháp này, bốn pháp nữa cần phải tu tập:

1. Cần phải tu tập **tướng bất tịnh để đoạn tận tham ái.**
2. Cần phải tu tập **từ tâm để đoạn tận sân.**
3. Cần phải tu tập **niệm hơi thở vô, hơi thở ra để cắt đứt tâm.**
4. Cần phải tu tập **tướng vô thường để phá hoại ngã mạn.**

- Nay các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo có tướng vô thường, tướng vô ngã được an trú.
- Với Tỷ-kheo có tướng vô ngã, ngã mạn bị phá hoại, ngay trong hiện tại, đạt được Niết-bàn.

19 CHÁNH KIẾN - Tăng I, 698

CHÁNH KIẾN – *Tăng I, 698*

❖ Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo thực hành **con đường thông suốt và có những căn bản thẳng tắn để đoạn diệt các lậu hoặc**. Thế nào là bốn?

- Tầm viễn ly,
- Tầm không sân,
- Tầm không hại,
- Chánh tri kiến.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thực hành con đường thông suốt và có những căn bản thẳng tắn để đoạn diệt các lậu hoặc.

20 CHÁNH TRI KIẾN - 9 Trung I, 111

KINH CHÁNH TRI KIẾN (**Sammaditthi sutta**) – Bài kinh số 9 – *Trung I*, 111

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Lúc bảy giờ, Tôn giả Sariputta (Xá-lợi-phất) gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". - "Hiền giả", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sariputta. Tôn giả Sariputta nói như sau:

– Chư Hiền, chánh tri kiến, chánh tri kiến, được gọi là như vậy. Chư Hiền, cho đến như thế nào, một Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này?

– Chúng tôi từ xa đến để được hiểu ý nghĩa lời nói ấy từ Tôn giả Sariputta. Thật lành thay, nếu Tôn giả Sariputta giảng cho ý nghĩa lời nói ấy. Sau khi nghe Tôn giả Sariputta, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

– Chư Hiền, vậy hãy nghe, hãy khéo tác ý. Ta sẽ giảng.

– Thưa vâng, Hiền giả! - Các Tỷ-kheo vâng đáp Tôn giả Sariputta.

Tôn giả Sariputta nói như sau:

– Chư Hiền, khi Thánh đệ tử **tuệ tri được bất thiện và tuệ tri được căn bản bất thiện, tuệ tri được thiện và tuệ tri được căn bản thiện**, chư Hiền, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là bất thiện, thế nào là căn bản bất thiện, thế nào là thiện, thế nào là căn bản thiện?

Chư Hiền, sát sanh là bất thiện, lấy của không cho là bất thiện, tà hạnh trong các dục là bất thiện, nói láo là bất thiện, nói hai lưỡi là bất thiện, ác khẩu là bất thiện, nói phù phiếm là bất thiện, tham dục là bất thiện, sân là bất thiện, tà kiến là bất thiện. Chư Hiền, như vậy gọi là bất thiện.

Và chư Hiền, thế nào là căn bản bất thiện?

Tham là căn bốn bất thiện, sân là căn bốn bất thiện, si là căn bốn bất thiện. Chư Hiền, như vậy gọi là căn bốn bất thiện.

Và này chư Hiền, thế nào là thiện?

1. Từ bỏ sát sanh là thiện
2. Từ bỏ lấy của không cho là thiện
3. Từ bỏ tà hạnh trong các dục là thiện
4. Từ bỏ nói láo là thiện,
5. Từ bỏ nói hai lưỡi là thiện,
6. Từ bỏ ác khẩu là thiện,
7. Từ bỏ nói phù phiếm là thiện,
8. Không tham dục là thiện,
9. Không sân là thiện,
10. Chánh tri kiến là thiện.

Chư Hiền, như vậy gọi là thiện.

Chư Hiền, thế nào là căn bốn thiện?

1. Không tham là căn bản thiện
2. Không sân là căn bản thiện
3. Không si là căn bản thiện.

Chư Hiền, như vậy gọi là căn bản thiện.

*Chư Hiền, **khi nào** Thánh đệ tử tuệ tri bất thiện như vậy, tuệ tri căn bản bất thiện như vậy, tuệ tri thiện như vậy, tuệ tri căn bản thiện như vậy, **khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên, tẩy sạch sân tùy miên, nhổ tận gốc kiến mạn tùy miên "Tôi là", đoạn trừ vô minh, khiến minh khởi lên, diệt tận khổ đau ngay trong hiện tại.** Chư Hiền, như vậy Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này.*

– Lành thay, Hiền giả!

Các Tỷ-kheo ấy, sau khi hoan hỷ, tín thọ lời nói Tôn giả Sariputta và hỏi thêm Tôn giả Sariputta câu hỏi như sau:

– Này Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác, nhờ pháp môn này vị Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này?

– Chư Hiền, có thể có. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri thức ăn, tuệ tri tập khởi của thức ăn, tuệ tri đoạn diệt của thức ăn, và tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của thức ăn, chư Hiền khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là thức ăn, thế nào là tập khởi của thức ăn, thế nào là đoạn diệt của thức ăn, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của thức ăn?

Chư Hiền, có bốn loại thức ăn này, khiến các loài chúng sanh đã sanh được an trú hay các loài hữu tình sẽ sanh được hỗ trợ cho sanh. Thế nào là bốn? Đoàn thực, loại thô hay loại tế, xúc thực là thứ hai, tư niệm thực là thứ ba, thức thực là thứ tư.

Từ tập khởi của ái có tập khởi của thức ăn, từ đoạn diệt của ái có đoạn diệt của thức ăn.

Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của thức ăn, tức là: Chánh Tri kiến, Chánh Tư duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh tấn, Chánh Niệm, Chánh Định.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri thức ăn như vậy, tuệ tri tập khởi của thức ăn như vậy, tuệ tri đoạn diệt của thức ăn như vậy, tuệ tri con đường đưa

đến đoạn diệt của thức ăn như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên, tẩy sạch sân tùy miên, nhổ tận gốc kiến mạn tùy miên "Tôi là", đoạn trừ vô minh, khiến minh khởi lên, diệt tận khổ đau ngay trong hiện tại. Chư Hiền, như vậy Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này.

– Lành thay, Hiền giả!

Các Tỷ-kheo ấy, sau khi hoan hỷ, tín thọ lời nói Tôn giả Sariputta liền hỏi thêm Tôn giả Sariputta câu hỏi như sau:

– Này Hiền giả, có pháp môn nào khác, nhờ pháp môn này Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này?

– Chư Hiền, có thể có. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử **tuệ tri Khổ, tuệ tri Tập khởi của khổ, tuệ tri Đoạn diệt của khổ, tuệ tri con Đường đưa đến đoạn diệt của khổ**, chư Hiền, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là Khổ, thế nào là Tập khởi của khổ, thế nào là Đoạn diệt của khổ, thế nào là con

Đường đưa đến đoạn diệt của khổ?

Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, sầu bi khổ ưu não là khổ, cầu không được là khổ, tóm lại năm thủ uẩn là khổ. Chư Hiền, như vậy gọi là Khổ.

Chư Hiền, thế nào là Tập khởi của khổ?

Chính là ái đưa đến tái sanh, cùng khởi hỷ dục và tham hướng đến tái sanh, cùng khởi hỷ dục và tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này chỗ kia, tức là dục ái, phi hữu ái. Chư Hiền, như vậy gọi là Tập khởi của khổ.

Chư Hiền, thế nào là Đoạn diệt của khổ?

Đó là sự đoạn diệt ly tham, không có dư tàn, sự quăng bỏ, sự từ bỏ, sự giải thoát, sự vô chấp khát ái ấy.

Chư Hiền, thế nào là con Đường đưa đến đoạn diệt của khổ?

Chính là Thánh Đạo Tám Ngành đưa đến khổ diệt, tức là Chánh tri kiến... Chánh Định. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri Khổ như vậy, tuệ tri Tập khởi của khổ như vậy, tuệ tri Đoạn diệt của khổ như

vậy, tuệ tri con Đường đưa đến đoạn diệt của khổ như vậy, khi ấy vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên, tẩy sạch sân tùy miên,... (như trên)... và thành tựu diệu pháp này.

– Lành thay, Hiền giả... (như trên)... Này Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác, nhờ pháp môn này Thánh đệ tử... (như trên)... thành tựu diệu pháp này?

– Chư Hiền, có thể có. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử **tuệ tri già chết, tuệ tri tập khởi của già chết, tuệ tri đoạn diệt của già chết, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của già chết**, chư Hiền, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến,... (như trên)... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là già chết, thế nào là tập khởi của già chết, thế nào là đoạn diệt của già chết, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của già chết?

– Thuộc bất kỳ hữu tính giới nào, trong từng mỗi loại hữu tình, sự già cả, suy lão, rụng răng, tóc bạc da nhăn, tuổi thọ ngày một hao mòn, bại hoại các căn; chư Hiền, như vậy gọi là già.

Chư Hiền thế nào là chết?

Thuộc bất kỳ hữu tình giới nào trong từng mỗi

loại hữu tình, sự mệnh một, từ trần, hủy hoại, hoại diệt, tử biệt, mệnh chung, hủy hoại các uẩn, vất bỏ hình hài; chư Hiền, như vậy gọi là chết.

Già như vậy và chết như vậy, chư Hiền, như vậy gọi là già chết. Từ sự tập khởi của sanh, có sự tập khởi của già chết, từ sự đoạn diệt của sanh, có sự đoạn diệt của già chết. Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của già chết, tức là: Chánh Tri kiến... (như trên)... Chánh Định. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri già chết như vậy, tuệ tri tập khởi của già chết như vậy, tuệ tri đoạn diệt của già chết như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của già chết như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên, tẩy sạch sân tùy miên... (như trên)..., và thành tựu diệu pháp này.

– Lành thay, Hiền giả... (như trên)... Nay Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác...?

– Chư Hiền, có thể có. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử **tuệ tri sanh, tuệ tri tập khởi của sanh, tuệ tri đoạn diệt của sanh, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của sanh**, chư Hiền, khi ấy vị Thánh đệ tử có chánh tri kiến... (như trên)... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là sanh, thế nào là tập khởi

của sanh, thế nào là đoạn diệt của sanh, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của sanh?

– Thuộc bất kỳ hữu tình giới nào, trong từng mỗi loại hữu tình, sự sanh, hiện khởi, xuất hiện, hiện diện, hiện hành các uẩn, tụ đắc các xứ; Chư Hiền, như vậy gọi là sanh.

Từ sự tập khởi của hữu có sự tập khởi của sanh, từ sự đoạn diệt của hữu, có sự đoạn diệt của sanh, và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của sanh, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri được sanh như vậy, tuệ tri được tập khởi của sanh như vậy, tuệ tri được đoạn diệt của sanh như vậy, tuệ tri được con đường đưa đến đoạn diệt của sanh như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên... (như trên)... như vậy... (như trên)... và thành tựu diệu pháp này.

– Lành thay, Hiền giả... (như trên)... Nay Hiền giả, có pháp môn nào khác...?

– Chư Hiền, có thể có. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử **tuệ tri hữu, tuệ tri tập khởi của hữu, tuệ tri đoạn diệt của hữu, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của hữu**, chư Hiền, khi ấy vị Thánh đệ tử có chánh tri kiến... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là hữu, thế nào là tập khởi của hữu, thế nào là đoạn diệt của hữu, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của hữu? –

Chư Hiền, có ba hữu này: dục hữu, sắc hữu, vô sắc hữu.

Từ tập khởi của thủ, có tập khởi của hữu; từ đoạn diệt của thủ có đoạn diệt của hữu và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của hữu, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri hữu như vậy, tuệ tri tập khởi của hữu như vậy, tuệ tri đoạn diệt của hữu như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của hữu như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên... và thành tựu diệu pháp này.

– Lành thay, Hiền giả... (như trên)... Nay Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác...?

– Chư Hiền, có thể có. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử **tuệ tri tập khởi của thủ, tuệ tri đoạn diệt của thủ, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của thủ**, khi ấy Thánh đệ tử có Chánh Tri kiến... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là thủ, thế nào là tập khởi của thủ, thế nào là đoạn diệt của thủ, thế nào là con

đường đưa đến đoạn diệt của thủ?

Chư Hiền, có bốn thủ này: dục thủ, kiến thủ, giới cầm thủ, ngã luận thủ.

Từ tập khởi của ái, có tập khởi của thủ; từ đoạn diệt của ái, có đoạn diệt của thủ; và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của thủ, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri thủ như vậy, tuệ tri tập khởi của thủ như vậy, tuệ tri đoạn diệt của thủ như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của thủ như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên và thành tựu diệu pháp này.

– Lành thay, Hiền giả... (như trên)... Nay Hiền giả, có pháp môn nào khác...?

– Chư Hiền, có thể có. Chư Hiền khi nào Thánh đệ tử **tuệ tri ái, tuệ tri tập khởi của ái, tuệ tri đoạn diệt của ái, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của ái**, khi ấy Thánh đệ tử có Chánh Tri kiến... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là ái, thế nào là tập khởi của ái, thế nào là đoạn diệt của ái, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của ái?

Chư Hiền, có sáu loại ái này: sắc ái, thanh ái, hương ái, vị ái, xúc ái, pháp ái.

Từ tập khởi của thọ, có tập của ái, từ đoạn diệt của thọ, có đoạn diệt của ái, và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của ái, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri ái như vậy, tuệ tri tập khởi của ái như vậy, tuệ tri đoạn diệt của ái như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của ái như vậy, khi ấy, vị ấy, đoạn trừ tất cả tham tùy miên... và thành tựu diệu pháp.

– Lành thay, Hiền giả... (như trên)... Nay Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác...?

– Chư Hiền, có thể có. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử **tuệ tri thọ, tuệ tri tập khởi của thọ, tuệ tri đoạn diệt của thọ, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của thọ**, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là thọ, thế nào là tập khởi của thọ, thế nào là đoạn diệt của thọ, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của thọ?

Chư Hiền, có sáu loại thọ này: thọ do nhãn xúc sanh, thọ do nhĩ xúc sanh, thọ do tỷ xúc sanh, thọ do

thiệt xúc sanh, thọ do thân xúc sanh, thọ do ý xúc sanh.

Từ tập khởi của xúc, có tập khởi của thọ; từ đoạn diệt của xúc, có đoạn diệt của thọ; và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của thọ, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri thọ như vậy, tuệ tri tập khởi của thọ như vậy, tuệ tri đoạn diệt của thọ như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của thọ như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên... và thành tựu diệu pháp này.

– Lành thay, Hiền giả... (như trên)... Này Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác...?

– Chư Hiền, có thể có. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử **tuệ tri xúc, tuệ tri tập khởi của xúc, tuệ tri đoạn diệt của xúc, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của xúc**, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là xúc, thế nào là tập khởi của xúc, thế nào là đoạn diệt của xúc, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của xúc?

Chư Hiền, có sáu loại xúc này: nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc.

Từ tập khởi của **sáu nhập**, có tập khởi từ xúc; từ đoạn diệt của sáu nhập, có đoạn diệt của xúc, và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của xúc, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri xúc như vậy, tuệ tri tập khởi của xúc như vậy, tuệ tri đoạn diệt của xúc như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của xúc như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên... và thành tựu diệu pháp này.

– Lành thay, Hiền giả...câu hỏi như sau: Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác...?

– Chư Hiền, có thể có. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử **tuệ tri sáu nhập, tuệ tri tập khởi của sáu nhập, tuệ tri đoạn diệt của sáu nhập, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của sáu nhập**, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là sáu nhập, thế nào là tập khởi của sáu nhập, thế nào là đoạn diệt của sáu nhập, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của sáu nhập?

Chư Hiền, có sáu nhập này: nhãn nhập, nhĩ nhập, tỷ nhập, thiệt nhập, thân nhập, ý nhập.

Từ tập khởi của **danh sắc** có tập khởi của sáu

nhập; từ đoạn diệt của danh sắc có đoạn diệt của sáu nhập; và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của sáu nhập, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định. Chư Hiền, chỉ khi nào vị Thánh đệ tử tuệ tri sáu nhập như vậy, tuệ tri tập khởi của sáu nhập như vậy, tuệ tri đoạn diệt của sáu nhập như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của sáu nhập như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên... và thành tựu diệu hạnh pháp này.

– Lành thay, Hiền giả... (như trên)... Này Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác...?

Chư Hiền, có thể có. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử **tuệ tri danh sắc, tuệ tri tập khởi của danh sắc, tuệ tri đoạn diệt của danh sắc, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của danh sắc**, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là danh sắc, thế nào là tập khởi của danh sắc, thế nào là đoạn diệt của danh sắc, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của danh sắc?

Thọ, tưởng, tư, xúc, tác ý, chư Hiền, như vậy gọi là danh; bốn đại và sắc do bốn đại tạo thành, chư Hiền, như vậy gọi là sắc; như vậy đây là danh và đây là sắc, Chư Hiền, như vậy gọi là danh sắc.

Từ tập khởi của **thức**, có tập khởi của danh sắc; từ đoạn diệt của thức, có đoạn diệt của danh sắc; và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của danh sắc, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri danh sắc như vậy, tuệ tri tập khởi của danh sắc như vậy, tuệ tri đoạn diệt của danh sắc như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của danh sắc như vậy, khi ấy, vị ấy, đoạn trừ tất cả tham tùy miên... và thành tựu diệu pháp này.

– Lành thay, Hiền giả... (như trên)... Này Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác...?

Chư Hiền, có thể có. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử **tuệ tri thức, tuệ tri tập khởi của thức, tuệ tri đoạn diệt của thức, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của thức**, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là thức, thế nào là tập khởi của thức, thế nào là đoạn diệt của thức, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của thức?

Chư Hiền, có sáu loại thức này: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức.

Từ tập khởi của **hành**, có tập khởi của thức; từ đoạn diệt của hành có đoạn diệt của thức; và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của thức, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri thức như vậy, tuệ tri tập khởi của thức như vậy, tuệ tri đoạn diệt của thức như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của thức như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên... và thành tựu diệu pháp này.

– Lành thay, Hiền giả... (như trên)... Này Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác...?

– Chư Hiền, có thể có. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử **tuệ tri hành, tuệ tri tập khởi của hành, tuệ tri đoạn diệt của hành, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của hành**, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là hành, thế nào là tập khởi của hành, thế nào là đoạn diệt của hành, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của hành?

Chư Hiền, có ba loại hành này: thân hành, ngữ hành, tâm hành.

Từ tập khởi của vô minh, có tập khởi của hành; từ đoạn diệt của vô minh, có đoạn diệt của hành; và

Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của hành, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri hành như vậy, tuệ tri tập khởi của hành như vậy, tuệ tri đoạn diệt của hành như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của hành như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên... và thành tựu diệu pháp này.

– Lành thay, Hiền giả... (như trên)... Nay Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác...?

– Chư Hiền, có thể có. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử **tuệ tri vô minh, tuệ tri tập khởi của vô minh, tuệ tri đoạn diệt của vô minh, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của vô minh**, khi ấy, Thánh đệ tử có chánh tri kiến... (như trên)... và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là vô minh, thế nào là tập khởi của vô minh, thế nào là đoạn diệt của vô minh, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của vô minh?

Sự không tuệ tri về khổ, không tuệ tri về khổ tập, không tuệ tri về khổ diệt, không tuệ tri về con đường đưa đến khổ diệt, Chư Hiền, như vậy gọi là vô minh.

Từ tập khởi của **lậu hoặc**, có tập khởi của vô

minh; từ đoạn diệt của lậu hoặc, có đoạn diệt của vô minh; và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của vô minh, tức là: Chánh Tri kiến... Chánh Định. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri vô minh như vậy, tuệ tri tập khởi của vô minh như vậy, tuệ tri đoạn diệt của vô minh như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của vô minh như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên... và thành tựu diệu pháp này.

– Lành thay, Hiền giả!

Các vị Tỷ-kheo ấy, sau khi hoan hỷ, tín thọ lời nói Tôn giả Sariputta, liền hỏi thêm Tôn giả Sariputta câu hỏi như sau:

– Nay Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác, nhờ pháp môn này Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này?

– Chư Hiền, có thể có. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử **tuệ tri lậu hoặc, tuệ tri tập khởi của lậu hoặc, tuệ tri đoạn diệt của lậu hoặc, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của lậu hoặc**. Chư Hiền, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là lậu hoặc, thế nào là tập khởi của lậu hoặc, thế nào là đoạn diệt của lậu hoặc, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của lậu hoặc?

Chư Hiền, có ba lậu hoặc này: dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu.

Từ tập khởi của **vô minh** có tập khởi của lậu hoặc; từ đoạn diệt của vô minh có đoạn diệt của lậu hoặc và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của lậu hoặc, tức là: Chánh Tri kiến, Chánh Tư duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh tấn, Chánh Niệm, Chánh Định. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri lậu hoặc như vậy, tuệ tri tập khởi của lậu hoặc như vậy, tuệ tri đoạn diệt của lậu hoặc như vậy, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của lậu hoặc như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên, tẩy sạch sân tùy miên, nhổ tận gốc kiến mạn tùy miên "Tôi là", đoạn trừ vô minh, khiến minh khởi lên, diệt tận khổ đau ngay trong hiện tại. Chư Hiền, như vậy Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này.

Tôn giả Sariputta thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời giảng của Tôn giả Sariputta.

21 CHÁNH TÁNH - Tăng IV, 568

CHÁNH TÁNH – *Tăng IV*, 568

1. Có mười chánh tánh này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là mười?
2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát. Có mười chánh tánh này, này các Tỷ-kheo.

22 CHÁO - Tăng II, 712

CHÁO – Tăng II, 712

1. - **Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này của cháo.**

2. Thế nào là năm?

- Trị đói,
- Trừ khát,
- Điều hòa phong,
- Làm sạch bọng đại (hay thuyết quản)
- Và tiêu hóa các đồ ăn sống còn lại.

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này của cháo.

23 CHÂN NHÂN - 113 Trung III, 175

KINH CHÂN NHÂN (Sappurisa sutam)

– Bài kinh số 113 – Trung III, 175

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi, Jetavana, tại tịnh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đây Thế

Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– "Này các Tỷ-kheo"

– "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– "**Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông về Chân nhân pháp và phi Chân nhân pháp. Các Ông hãy nghe và suy nghiệm kỹ Ta sẽ giảng**"

– "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

– **Này các Tỷ-kheo, thế nào là phi Chân nhân pháp?**

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân **xuất gia từ một gia đình cao sang**. Người ấy suy

nghĩ như sau: "**Ta xuất gia từ một gia đình cao sang. Còn các Tỷ-kheo, này không xuất gia từ một gia đình cao sang**". Vì người ấy thuộc gia đình cao

sang nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp. Và này các Tỷ-

kheo, người Chân nhân suy nghĩ như sau: "*Không phải vì thuộc một gia đình cao sang mà các tham pháp đi đến đoạn trừ, hay các sân pháp đi đến đoạn trừ, hay các si pháp đi đến đoạn trừ. Nếu một người xuất gia, không phải từ một gia đình cao sang, và người ấy hành trì đúng pháp và thuận pháp, hành trì chơn chánh, hành trì thuận pháp, thời ở đây, người ấy được kính trọng, ở đây, người ấy được tán thán*". Người ấy sau khi lấy đạo lộ (patipadam) làm chánh yếu (antaram?) không khen mình chê người vì tự mình thuộc vào gia đình cao sang. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, một người phi Chân nhân xuất gia từ một gia đình.... (như trên).... xuất gia từ một gia đình đại phú.. (như trên)... xuất gia từ một gia đình quý phái. Người ấy suy nghĩ như

sau: "*Ta xuất gia từ một gia đình quý phái, còn các Tỷ-kheo này không xuất gia từ một gia đình quý phái*". Vì người ấy thuộc gia đình quý phái, nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp. Và này các Tỷ-kheo, người Chân nhân suy nghĩ như sau: "*Không phải vì thuộc về một gia đình quý phái mà các tham pháp đi đến đoạn trừ, hay các sân pháp đi đến đoạn trừ, hay các si pháp đi đến đoạn trừ. Nếu một người xuất gia không phải từ một gia đình quý phái và người ấy hành trì đúng pháp và thuận pháp, hành trì chơn*

chánh, hành trì thuận pháp, thời ở đây, người ấy được kính trọng, ở đây, người ấy được tán thán".

Người ấy được sau khi lấy đạo lộ làm chính yếu không khen mình chê người vì tự mình thuộc vào gia đình quý phái. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân **được nhiều người biết**, có danh xưng. Người ấy suy nghĩ như sau: *"Ta được nhiều người biết, có danh xưng, còn các Tỷ-kheo này được ít người biết đến, không được trọng vọng"*. Vì người ấy tự mình được nhiều người biết đến nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp. Và này các Tỷ-kheo, người Chân Nhân suy nghĩ như sau: *"Không phải vì mình được nhiều người biết đến mà các tham pháp đi đến đoạn trừ, hay sân pháp đi đến đoạn trừ, hay các si pháp đi đến đoạn trừ. Nếu một người xuất gia không được nhiều người biết, không có danh xưng, và người ấy hành trì đúng pháp và thuận pháp, hành trì chơn chánh, hành trì thuận pháp, thời ở đây, người ấy được kính trọng, ở đây, người ấy được tán thán"*. Người ấy sau khi lấy đạo lộ làm chính yếu, không khen mình chê người vì tự mình được nhiều người biết và danh xưng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân **được các vật (cúng dường)** như y phục, đồ ăn khát

thực, sàng tọa, y liệu trị bệnh. Người ấy suy nghĩ như sau: **"Ta nhận được các vật (cúng dường) như**

y phục, các đồ ăn khát thực, sàng tọa, y liệu trị bệnh, còn các Tỷ-kheo này không nhận được y phục, các đồ ăn khát thực, sàng tọa, y liệu trị bệnh".

Vì người ấy thâm nhận được như vậy nên khen mình

chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo là phi Chân nhân pháp. Và này các Tỷ-kheo, người Chân nhân

suy nghĩ như sau: **"Không phải vì tự mình nhận**

được các vật (cúng dường như) y phục, các đồ ăn khát thực, sàng tọa, y liệu trị bệnh mà các tham pháp đi đến đoạn trừ, hay các sân pháp đi đến đoạn trừ, hay các si pháp đi đến đoạn trừ. Nếu một người

xuất gia không nhận được các vật (cúng dường như) y phục, các đồ ăn khát thực, sàng tọa, y liệu trị bệnh và người ấy hành trì đúng pháp và thuận pháp hành, trì chơn chánh, hành trì thuận pháp, thời ở

đây, người ấy được kính trọng, ở đây, người ấy được tán thán". Người ấy sau khi lấy đạo lộ làm

chánh yếu, không khen mình chê người tự mình được thâm nhận như vậy. Như vậy, này các Tỷ-

kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo có người phi Chân nhân là

người nghe nhiều. Người ấy suy nghĩ như sau: **"Ta**

là người nghe nhiều, còn các Tỷ-kheo này không

nghe nhiều". Người ấy do được nghe nhiều nên khen mình chê người. Như vậy này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp. Và này các Tỷ-kheo, Người Chân nhân suy nghĩ như sau: *"Không phải vì nghe nhiều mà các tham pháp đi đến đoạn trừ, hay các sân pháp đi đến đoạn trừ, hay các si pháp đi đến đoạn trừ. Nếu có người không nghe nhiều và người ấy hành trì đúng pháp và thuận pháp, hành trì chơn chánh, hành trì thuận pháp, thời ở đây, người ấy được kính trọng, ở đây, người ấy được tán thán"*. Người ấy sau khi lấy đạo lộ làm chánh yếu, không khen mình chê người, vì tự mình được nghe nhiều.

Như vậy này các Tỷ-kheo là Chân nhân pháp. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân là **bậc trì luật**. Người ấy suy nghĩ như sau: *"Ta là bậc trì luật, còn các Tỷ-kheo này không là bậc trì luật"*. Do tự mình trì luật, người ấy khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo là phi Chân nhân pháp. Và này các Tỷ-kheo, người Chân nhân suy nghĩ như sau: *"Không phải vì tự mình là bậc trì luật mà các tham pháp đi đến đoạn trừ hay các sân pháp đi đến đoạn trừ hay các si pháp đi đến đoạn trừ. Nếu có người không phải là bậc trì luật, những người này hành trì đúng pháp và thuận pháp, hành trì chơn chánh, hành trì thuận pháp, thời ở đây, người ấy được kính trọng, ở đây, người ấy được tán thán"*. Người ấy sau khi lấy đạo lộ làm chánh yếu,

không khen mình chê người vì tự mình là bậc trì luật. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân là **người thuyết pháp**. Người ấy suy nghĩ như sau:

"Ta là người thuyết pháp, còn các Tỷ-kheo này không phải là người thuyết pháp". Vì tự mình là người thuyết pháp, nên người ấy khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp. Và người Chân nhân, này các Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: *"Không phải do tự mình là bậc thuyết pháp mà các tham pháp đi đến đoạn trừ, hay các sân pháp đi đến đoạn trừ, hay các si pháp đi đến đoạn trừ. Nếu một người không phải là người thuyết pháp, nhưng hành trì đúng pháp, và thuận pháp, hành trì chơn chánh, hành trì thuận pháp, thời ở đây người ấy được kính trọng, ở đây, người ấy được tán thán"*. Người ấy sau khi lấy đạo lộ làm chánh yếu, không khen mình chê người vì tự mình là bậc thuyết pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân là **người theo hạnh sống ở núi rừng**. Người ấy suy nghĩ như sau: *"Ta là người theo hạnh sống ở rừng núi, còn các Tỷ-kheo này không theo hạnh sống ở rừng núi"*. Người ấy vì tự mình theo hạnh sống ở rừng núi nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp. Và người

Chân nhân, này các Tỷ-kheo, suy nghĩ như sau:
"Không phải vì tự mình theo hạnh sống ở rừng núi
mà các tham pháp đi đến đoạn trừ, hay các sân
pháp đi đến đoạn trừ, hay các si pháp đi đến đoạn
trừ. Nếu một người không theo hạnh sống ở rừng
núi nhưng hành trì đúng pháp và thuận pháp, hành
trì chơn chánh, hành trì thuận pháp, thời ở đây,
người ấy được kính trọng, ở đây, người ấy được tán
thán". Người ấy sau khi lấy đạo lộ làm chánh yếu
không khen mình chê người vì tự mình theo hạnh
sống ở rừng núi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân
nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân
theo **hạnh mặc phẩn tảo y**. Người ấy suy nghĩ như
sau: "Ta là người theo hạnh mặc phẩn tảo y. Còn
các Tỷ-kheo này không là người theo hạnh mặc
phẩn tảo y". Người này do tự mình theo hạnh mặc
phẩn tảo y nên khen mình chê người. Như vậy, này
các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp. Và người
Chân nhân, này các Tỷ-kheo, suy nghĩ như sau:

"Không phải vì tự mình theo hạnh mặc phẩn tảo y
mà các tham pháp đi đến đoạn trừ, hay các sân
pháp đi đến đoạn trừ, hay các si pháp đi đến đoạn
trừ. Nếu một người không theo hạnh mặc phẩn tảo
y nhưng người ấy hành trì đúng pháp và thuận
pháp, hành trì chơn chánh, hành trì thuận pháp,
thời ở đây, người ấy được kính trọng, ở đây, người

ấy tán thán". Người ấy sau khi lấy đạo lộ làm chánh yếu, không khen mình chê người vì tự mình mặc phân tảo y. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân là **người theo hạnh khát thực**. Người ấy suy nghĩ như sau: "*Ta theo hạnh khát thực, còn các Tỷ-kheo này không theo hạnh khát thực*". Người ấy, do tự mình theo hạnh khát thực nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp. Và người Chân nhân này các Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "*Không phải vì tự mình theo hạnh khát thực mà các tham pháp đi đến đoạn trừ, hay các sân pháp đi đến đoạn trừ, hay các si pháp đi đến đoạn trừ. Nếu một người không theo hạnh khát thực nhưng người ấy hành trì đúng pháp và thuận pháp, hành trì chơn chánh, hành trì thuận pháp, thời ở đây, người ấy được kính trọng, ở đây, người ấy được tán thán*". Người ấy sau khi lấy đạo lộ làm chánh yếu, không khen mình chê người, vì tự mình theo hạnh khát thực. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, một người phi Chân nhân theo **hạnh sống dưới gốc cây**. Người ấy suy nghĩ như sau: "*Ta là người theo hạnh sống dưới gốc cây, còn các Tỷ-kheo này không theo hạnh sống dưới gốc cây*". Người ấy do tự mình theo hạnh sống dưới

gốc cây nên khen mình chê người Như vậy, này các Tỷ-kheo là phi Chân nhân pháp. Và người Chân nhân, này các Tỷ-kheo, suy nghĩ như sau: *"Không phải vì tự mình theo hạnh sống dưới gốc cây mà các tham pháp đi đến đoạn trừ, hay các sân pháp đi đến đoạn trừ, hay các si pháp đi đến đoạn trừ. Nếu một người không theo hạnh sống dưới gốc cây, nhưng người ấy hành trì đúng pháp và thuận pháp, hành trì chơn chánh và hành trì thuận pháp, thời ở đây, người ấy được kính trọng, ở đây, người ấy được tán thán"*. Người ấy sau khi lấy đạo lộ làm chánh yếu, không khen mình chê người vì tự mình theo hạnh sống dưới gốc cây. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân theo hạnh sống tại nghĩa địa.. (như trên)... theo hạnh sống ngoài trời.. (như trên)... theo hạnh thường ngồi (không nằm)... (như trên)... Theo hạnh ngồi tại chỗ mời... (như trên)... theo hạnh chỉ ăn một lần ngồi. Người ấy suy nghĩ như sau: *"Ta theo hạnh chỉ ăn một lần ngồi, còn các Tỷ-kheo này không theo hạnh chỉ ăn một lần ngồi"*. Do tự mình theo hạnh chỉ ăn một lần ngồi nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp. Và người Chân nhân, này các Tỷ-kheo, suy nghĩ như sau: *"Không phải vì mình theo hạnh chỉ ăn một lần ngồi mà các tham pháp đi đến đoạn*

trừ, hay các sân pháp đi đến đoạn trừ, hay các si pháp đi đến đoạn trừ. Nếu một người không theo hạnh chỉ ăn một lần nhưng hành trì đúng pháp và thuận pháp, hành trì chơn chánh, hành trì thuận pháp, thời ở đây, người ấy được kính trọng, ở đây, người ấy được tán thán". Người ấy sau khi lấy đạo lộ làm chánh yếu, không khen mình chê người vì tự mình sống chỉ ăn một lần ngồi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân ly dục, ly bất thiện pháp, **chứng và trú sơ Thiên**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ.

Người ấy suy nghĩ như sau: "**Ta là người chứng được sơ Thiên, các người Tỷ-kheo này không chứng được sơ Thiên**". Người ấy do tự mình chứng được sơ Thiên nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp. Và người Chân nhân, này các Tỷ-kheo, suy nghĩ như sau:

"Định sơ Thiên, tự tánh là vô tham ái, Thế Tôn đã nói như vậy. Những ai nghĩ thế này, thế khác, thời tự tánh liền đổi khác". Người ấy sau khi lấy vô tham ái làm chánh yếu, không khen mình chê người vì chứng được định sơ Thiên. Như vậy, này các Tỷ-kheo là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân pháp diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiên thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ,

nội tĩnh nhứt tâm.. Thiền thứ ba.. chúng và trú thiền thứ tư. Người ấy suy nghĩ như sau: *"Ta chứng đắc định Thiền thứ tư. Còn các Tỷ-kheo này không chứng đắc định Thiền thứ tư"*. Người ấy vì chứng đắc định Thiền thứ tư ấy nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp. Và người Chân nhân, này các Tỷ-kheo, suy nghĩ như sau: *"Định Thiền thứ tư, tự tánh là vô tham ái. Thế Tôn đã nói như vậy. Những ai nghĩ thế này, thế khác, thời tự tánh liền đổi khác"*. Người ấy sau khi lấy vô tham ái làm chánh yếu, không khen mình chê người vì chứng đắc định Thiền thứ tư. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân vượt lên mọi sắc tướng, diệt trừ mọi chướng ngại tướng, không tác ý đối với dị tướng, người ấy nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chúng và trú Không vô biên xứ. Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta chứng được định Không vô biên xứ, còn các Tỷ-kheo này không chứng được định Không vô biên xứ". Người ấy, vì chứng được định Không vô biên xứ ấy, nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp. Và người Chân nhân, này các Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: *"Định Không vô biên xứ này, tự tánh là vô tham ái. Thế Tôn đã nói như vậy. Những ai nghĩ như thế này, thế khác, thời tự tánh liền đổi khác"*. Người ấy sau khi lấy vô tham ái làm

chính yếu, không khen mình chê người vì chúng được định Không vô biên xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân, vượt lên Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên" chúng và trú Thức vô biên xứ. Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta chúng được định Thức Vô biên xứ, còn các Tỷ-kheo này không chúng được định Thức vô biên xứ". Người ấy vì chúng được định Thức vô biên xứ ấy nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp. Và người Chân nhân, này các Tỷ-kheo, suy nghĩ như sau: *"Định Thức vô biên xứ tự tánh là vô tham ái. Thế Tôn đã nói như vậy. Những ai nghĩ thế này, thế khác, thời tự tánh liền đổi khác"*. Người ấy sau khi

lấy vô tham ái làm chính yếu, không khen mình chê người vì chúng được định Thức vô biên xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân vượt lên một cách hoàn toàn Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có sở hữu" chúng và trú Vô sở hữu xứ. Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta chúng được định Vô sở hữu xứ còn, các Tỷ-kheo này không chúng được định Vô sở hữu xứ". Người ấy, vì chúng được định Vô sở hữu xứ ấy, nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp. Và người Chân nhân, này các Tỷ-kheo,

suy nghĩ như sau: *"Định Vô sở hữu xứ tự tánh là vô tham ái. Thế Tôn đã nói như vậy. Những ai nghĩ thế này, thế khác, thời tự tánh liền đổi khác"*. Người ấy sau khi lấy vô tham ái làm chánh yếu, không khen mình chê người vì chứng được định Vô sở hữu xứ.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có người phi Chân nhân vượt lên Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta chứng được định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, còn các Tỷ-kheo này không chứng được định Phi tưởng phi phi tưởng xứ". Người ấy vì chứng được định Phi tưởng phi phi tưởng xứ ấy nên khen mình chê người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là phi Chân nhân pháp. Và người Chân nhân, này các Tỷ-kheo, suy nghĩ như sau: *"Định Phi tưởng phi phi tưởng xứ tự tánh là vô tham ái. Thế Tôn đã nói như vậy. Những ai nghĩ thế này thế khác thời tự tánh liền đổi khác"*.

Người ấy sau khi lấy vô tham ái làm chánh yếu, không khen mình chê người vì định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chân nhân pháp.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người Chân nhân sau khi vượt lên Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng định sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc của vị này được đoạn trừ. Này các Tỷ-kheo, **Tỷ-kheo này không nghĩ mình là bất cứ vật gì,**

**không nghĩ đến bất cứ chỗ nào, không nghĩ đến
bất cứ vì sự việc gì.**

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo hoan
hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

24 CHÍN THỨ ĐỆ DIỆT - Tăng IV, 152

CHÍN THỨ ĐỆ DIỆT – Tăng IV, 152

1. - Nay các Tỷ-kheo, có **chín thứ đệ diệt**.

2. Thế nào là chín?

1. Thành tựu sơ Thiền thì các dục tướng bị đoạn diệt.
2. Thành tựu đệ nhị Thiền thì các tâm tứ bị đoạn diệt.
3. Thành tựu đệ tam Thiền thì hỷ bị đoạn diệt.
4. Thành tựu đệ tứ Thiền thì hơi thở vào, hơi thở ra bị đoạn diệt.
5. Thành tựu Không vô biên xứ thì sắc tướng bị đoạn diệt.
6. Thành tựu Thức vô biên xứ thì Không vô biên xứ tướng bị đoạn diệt.
7. Thành tựu Vô sở hữu xứ thì Thức vô biên xứ bị đoạn diệt.
8. Thành tựu Phi tướng phi phi tướng xứ thì Vô sở hữu xứ bị đoạn diệt.
9. Thành tựu Diệt thọ tướng định thì các tướng và các cảm thọ bị đoạn diệt.

Nay các Tỷ-kheo, đây là chín thứ đệ diệt.

25 CHÍNH THỰC MÌNH THẤY 1 - Tăng IV, 220

CHÍNH THỰC MÌNH THẤY 1 – Tăng IV, 220

- "Pháp là chính thực mình thấy, pháp là chính thực mình thấy", này Hiền giả, được nói đến như vậy. *Cho đến như thế nào, này Hiền giả, là Pháp là chính thực mình thấy?*

2. - Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú **sơ Thiên**. *Cho đến như vậy, này Hiền giả, pháp là chính thực mình thấy được Thế Tôn nói đến với pháp môn.*

Lại nữa, này các Hiền giả, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... **Thiên thứ hai... Thiên thứ ba... Thiên thứ tư...**

... chứng đạt và an trú **Không vô biên xứ...**

... chứng đạt và an trú **Thức vô biên xứ...**

... chứng đạt và an trú **Vô sở hữu xứ ...**

... chứng đạt và an trú **Phi tưởng phi phi tưởng xứ ...**

3. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo sau khi vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn,

chúng đạt và an trú **Diệt thọ tưởng định**, sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được tận. Cho đến như vậy, này Hiền giả, pháp là chính thực mình thấy được Thế Tôn nói đến với phi pháp môn.

26 CHÍNH THỰC MÌNH THẤY 2 - Tăng IV, 220

CHÍNH THỰC MÌNH THẤY 2 – Tăng IV, 220

- "Niết-bàn là chính thực mình thấy, Niết-bàn là chính thực mình thấy", này Hiền giả, được nói đến như vậy. *Cho đến như thế nào, này Hiền giả, Niết-bàn là chính thực mình thấy?*

2. - Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú **sơ Thiên**. *Cho đến như vậy, này Hiền giả, Niết-bàn là chính thực mình thấy được Thế Tôn nói đến với pháp môn.*

Lại nữa, này các Hiền giả, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ... **Thiên thứ hai... Thiên thứ ba... Thiên thứ tư...**

... chứng đạt và an trú **Không vô biên xứ...**

... chứng đạt và an trú **Thức vô biên xứ...**

... chứng đạt và an trú **Vô sở hữu xứ ...**

... chứng đạt và an trú **Phi tưởng phi phi tưởng xứ ...**

3. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo sau khi vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn,

chúng đạt và an trú **Diệt thọ tướng định**, sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được tận. Cho đến như vậy, này Hiền giả, Niết-bàn là chính thực mình thấy được Thế Tôn nói đến với phi pháp môn.

NIẾT BÀN – *Tăng IV, 220*

- "Niết-bàn, Niết-bàn", này Hiền giả, được nói đến như vậy.

HOÀN MÃN NIẾT BÀN – *Tăng IV, 221* - "Hoàn mãn Niết-bàn, hoàn mãn Niết-bàn", này Hiền giả, được nói đến như vậy.

CHI PHẦN NIẾT BÀN – *Tăng IV, 221* - "Chi phần Niết-bàn, chi phần Niết-bàn", này Hiền giả, được nói đến như vậy.

27 CHÍNH XÁC - Tăng I, 490

CHÍNH XÁC – Tăng I, 490

1. - **Này các Tỷ-kheo, có ba sự khiếm khuyết này. Thế nào là ba?**

- Khiếm khuyết về giới,
- Khiếm khuyết về tâm,
- Khiếm khuyết về tri kiến.

... (...giống như kinh 115, 1-4).

2. - **Ví như, này các Tỷ-kheo, một hột xức xắc chính xác, Nếu được liệng về mặt trên, được nằm về mặt ấy, được nằm khéo đặt.**

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo:

- Do nhân khiếm khuyết về giới, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.
- Do nhân khiếm khuyết về tâm, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.
- Do nhân khiếm khuyết về tri kiến, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba khiếm khuyết.

3. Này các Tỷ-kheo, có ba viên mãn này. Thế nào là ba? Viên mãn về giới, viên mãn về tâm, viên mãn về tri kiến...(giống như kinh 115, 5-8)

4. Ví như, này các Tỷ-kheo, một hột xúc xắc chính xác, nếu được liệng về mặt trên, được nằm về mặt ấy, được nằm khéo đặt.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo,

- Do nhân viên mãn về giới, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này.
- Do nhân viên mãn về tâm, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh lên cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này.
- Do nhân viên mãn về tri kiến, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh lên cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba viên mãn.

28 CHÓI SÁNG TĂNG CHÚNG - Tăng I, 562

CHÓI SÁNG TĂNG CHÚNG – Tăng I, 562

1. Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, thông minh, được huấn luyện, không sợ hãi, nghe nhiều, trì pháp, thực hành pháp, tùy pháp, chói sáng tăng chúng.

2. Thế nào là bốn?

- **Tỷ-kheo**, thông minh, được huấn luyện, không sợ hãi, nghe nhiều, trì pháp, thực hành pháp, tùy pháp, chói sáng tăng chúng.
- **Tỷ-kheo-ni**, ...
- **Nam cư sĩ**, ...
- **Nữ cư sĩ**, thông minh, được huấn luyện, không sợ hãi, nghe nhiều, trì pháp, thực hành pháp, tùy pháp, chói sáng tăng chúng.

*Ai là người thông minh
Là người không sợ hãi
Lại là người nghe nhiều
Và cũng hạng trì pháp
Đối với chánh diệu pháp
Thực hành pháp tùy pháp*

*Người như vậy được gọi
Vị chói sáng tăng chúng.
Vị Tỷ-kheo đủ giới
Tỷ-kheo-ni nghe nhiều
Bậc cư sĩ tín nam
Bậc cư sĩ tín nữ
Họ chói sáng Tăng chúng
Là ánh sáng chúng Tăng .*

29 CHÚNG - Tăng II, 250

CHÚNG – Tăng II, 250

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn ô uế hội chúng này.
Thế nào là bốn?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có **Tỷ-kheo ác giới**, theo ác pháp, làm ô uế hội chúng;
- Này các Tỷ-kheo, có **Tỷ-kheo-ni ác giới**, theo ác pháp, làm ô uế hội chúng;
- Này các Tỷ-kheo, có **nam cư sĩ ác giới**, theo ác pháp, làm ô uế hội chúng;
- Này các Tỷ-kheo, có **nữ cư sĩ ác giới**, theo ác pháp, làm ô uế hội chúng

Này các Tỷ-kheo, có bốn ô uế hội chúng này.

2. Này các Tỷ-kheo, có bốn thanh tịnh hội chúng này.
Thế nào là bốn?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có **Tỷ-kheo có giới**, theo thiện pháp, làm thanh tịnh hội chúng;
- Này các Tỷ-kheo, có **Tỷ-kheo-ni có giới**, theo thiện pháp, làm thanh tịnh hội chúng;
- Này các Tỷ-kheo, có **nam cư sĩ có giới**, theo thiện pháp, làm thanh tịnh hội chúng;

- Nay các Tỷ-kheo, có **nữ cư sĩ có giới**, theo thiện pháp, làm thanh tịnh hội chúng;

Nay các Tỷ-kheo, có bốn thanh tịnh hội chúng này.

30 CHÚNG ĐƯỢC ĐOẠN TẬN - Tăng III, 254

CHÚNG ĐƯỢC ĐOẠN TẬN – *Tăng III, 254*

1. - Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, được người đầy đủ tri kiến đoạn tận.

2. Thế nào là sáu?

- Thân kiến, nghi, giới cấm thủ,
- Tham đưa đến đọa xứ, sân đưa đến đọa xứ, si đưa đến đọa xứ.

Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, được người đầy đủ tri kiến đoạn tận.

31 CHU THIÊN - Tăng IV, 122

CHU THIÊN – Tăng IV, 122

1. - Đêm nay, này các Tỷ-kheo, một số đông chư Thiên, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến chỗ Ta, sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên.

Này các Tỷ-kheo, đứng một bên, các Thiên nhân ấy thưa với Ta: "*Bạch Thế Tôn, khi chúng con sống giữa loài Người, trong thời quá khứ, các vị xuất gia không có gia đình đến chúng con. Bạch Thế Tôn, chúng con đã đứng dậy, nhưng chúng con không đánh lễ.* Bạch Thế Tôn, do không làm đầy đủ bốn phận, chúng con sanh ra hối hận, phiền não, vì bị sanh với thân hạ liệt".

2. Này các Tỷ-kheo, lại có nhiều chư Thiên khác đến chỗ Ta và thưa như sau: "*Bạch Thế Tôn, khi chúng con sống giữa loài Người, trong thời quá khứ, các vị xuất gia không có gia đình đến chúng con. Chúng con đã đứng dậy, chúng con đã đánh lễ, nhưng chúng con không mời ghé ngồi.* Bạch Thế Tôn, do không làm đầy đủ bốn phận, chúng con sanh ra hối hận, phiền não, bị sanh với thân hạ liệt".

3. Nay các Tỷ-kheo, lại có nhiều chư Thiên khác đến chỗ Ta và thưa như sau: "Bạch Thế Tôn, khi chúng con sống giữa loài Người, trong thời quá khứ, các vị xuất gia không có gia đình đến chúng con. *Chúng con đã đứng dậy, chúng con đã đánh lễ, chúng con đã mời ghế ngồi nhưng chúng con không chia xẻ (đồ ăn) tùy theo khả năng và sức lực của chúng con...*

... Chúng con chia xẻ (đồ ăn), tùy theo khả năng và sức lực của chúng con, *nhưng chúng con không ngồi xung quanh để nghe pháp...*

... chúng con có ngồi xung quanh để nghe pháp, *nhưng chúng con không lắng tai nghe pháp...*

... chúng con lắng tai nghe pháp, *nhưng chúng con sau khi nghe không có thọ trì pháp...*

.... chúng con sau khi nghe, có thọ trì pháp, *nhưng không có suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì...*

... chúng con có suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì, *nhưng chúng con sau khi biết nghĩa, biết pháp, không thực hành pháp và tùy pháp.* Bạch Thế Tôn, do không làm đầy đủ bốn phận, chúng con sanh ra hối hận, phiền não, vì bị sanh ra với thân hạ liệt".

4. Nay các Tỷ-kheo, lại có nhiều chư Thiên khác đến chỗ Ta và thưa như sau: "Bạch Thế Tôn, khi chúng con sống giữa loài Người, trong thời gian quá khứ, các vị xuất gia không có gia đình đến chúng con. Bạch Thế Tôn:

1. Chúng con đã đứng dậy,
2. Chúng con đã đánh lễ,
3. Chúng con đã mời ghé ngồi,
4. Chúng con đã chia xẻ (đồ ăn) tùy theo khả năng và sức lực của chúng con,
5. Chúng con đã ngồi xung quanh để nghe pháp,
6. Chúng con lắng tai nghe pháp,
7. Chúng con sau khi nghe thọ trì pháp,
8. Chúng con có suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì,
9. Chúng con sau khi biết nghĩa, biết pháp, thực hành pháp và tùy pháp.

Bạch Thế Tôn, do chúng con làm đầy đủ bốn phận, chúng con không sanh hối hận, phiền não, vì được sanh với thân thù thắng".

Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những ngôi nhà trống. Nay các Tỷ-kheo, hãy Thiền định, chớ có phóng dật, chớ có hối tiếc về sau, như các Thiên nhân đã được nói đến trước đây.

32 CHƯ THIÊN - Tăng IV, 187

CHƯ THIÊN – Tăng IV, 187

1. - Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có trận chiến kịch liệt giữa chư Thiên và các loài Asurà. Trong trận chiến này, này các Tỷ-kheo, **các Asurà thắng**, chư Thiên bị bại trận. Chư Thiên thất trận bỏ chạy, các Asurà mặt hướng về phía Bắc đuổi theo. Rồi này các Tỷ-kheo, chư Thiên suy nghĩ sau: "Các Asurà đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh một trận thứ hai với các Asurà".

2. Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo, chư Thiên đánh với các Asurà. Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo, **các Asurà lại thắng trận**, chư Thiên bại trận. Này các Tỷ-kheo, chư Thiên thất trận sợ hãi bỏ chạy, các Asurà mặt hướng về phía Bắc đuổi theo. Rồi này các Tỷ-kheo, chư Thiên suy nghĩ như sau: "Các Asurà đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh một trận thứ ba với các Asurà".

3. Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, chư Thiên đánh với các Asurà. Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, **các Asurà lại thắng trận**, chư Thiên bại trận. Này các Tỷ-kheo, chư Thiên thất trận sợ hãi chạy vào thành phố chư Thiên. Và này các Tỷ-kheo, chư Thiên đi vào trong

thành của chư Thiên và suy nghĩ như sau: *"Nay chúng ta hãy đi đến chỗ ẩn náu của những người sợ hãi. Hiện nay chúng ta sống với chúng ta, không có gì phải làm với các Asurà"*. Nay các Tỷ-kheo, các Asurà cũng suy nghĩ như sau: "Này chư Thiên đã đi đến chỗ ẩn náu của những người sợ hãi. Hiện nay chúng sống với chúng nó, không có gì phải làm với chúng ta."

4. Thuở xưa, nay các Tỷ-kheo, có trận chiến kịch liệt xảy ra giữa chư Thiên và các loài Asurà. Trong trận chiến này, nay các Tỷ-kheo, **chư Thiên thắng**, các Asurà bị bại trận. Các Asurà thất trận bỏ chạy, chư Thiên mặt hướng về phía Nam đuổi theo. Rồi nay các Tỷ-kheo, các Asurà suy nghĩ như sau: "Chư Thiên đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh trận thứ hai với chư Thiên".

5. Lần thứ hai, nay các Tỷ-kheo, các Asurà đánh trận với chư Thiên. Lần thứ hai, nay các Tỷ-kheo, **chư Thiên thắng trận**, các Asurà bại trận. Nay các Tỷ-kheo, các Asurà thất trận sợ hãi bỏ chạy, chư Thiên mặt hướng về phía Nam đuổi theo. Rồi nay các Tỷ-kheo, các Asurà suy nghĩ như sau: "Chư Thiên đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh một trận thứ ba với chư Thiên".

6. Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, các Asurà đánh với chư Thiên. Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, **chư Thiên thắng trận**, các Asurà bại trận. Này các Tỷ-kheo, các Asurà thất trận sợ hãi bỏ chạy vào thành phố Asurà. Rồi này các Tỷ-kheo, các Asurà đi vào trong thành của các Asurà suy nghĩ như sau: "*Nay chúng ta đã đi đến chỗ ẩn náu của những người sợ hãi. Hiện nay chúng ta sống với chúng ta, không có gì phải làm với chư Thiên*". Này các Tỷ-kheo, chư Thiên cũng suy nghĩ như sau: "Này các Asurà đã đi đến chỗ ẩn náu của những người sợ hãi. Hiện nay chúng sống với chúng nó, không có gì phải làm với chúng ta."

7. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo ly dục... chúng đạt và an trú **sơ Thiền**, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "*Với sự đi đến chỗ ẩn náu của sợ hãi, nay ta sống với tự ngã, không có việc gì phải làm với Màra*". Và này các Tỷ-kheo, chính Ác ma cũng suy nghĩ như sau: "Với sự đi đến chỗ ẩn náu của sợ hãi, Tỷ-kheo sống với tự ngã, không có việc gì phải làm với ta".

8. Này các Tỷ-kheo, trong khi vị Tỷ-kheo diệt các tầm và tứ... chúng đạt và an trú **Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư**, trong khi ấy này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Với sự đi đến chỗ ẩn náu của sợ hãi, nay ta sống với tự ngã, không

có việc gì phải làm với Màra". Và này các Tỷ-kheo, chính Ác ma cũng suy nghĩ như sau: "Với sự đi đến chỗ ẩn náo của sợ hãi, Tỷ-kheo sống với tự ngã, không có việc gì phải làm với ta".

9. Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo vượt khỏi các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú **Không vô biên xứ**. Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là *Tỷ-kheo này làm Ác ma mù mắt, đoạn tuyệt mắt của Màra, không còn dấu tích, khiến Ác ma không thấy đường đi lối về.*

10. Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo vượt khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú **Thức vô biên xứ...**

Vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì" chứng đạt và an trú **Vô sở hữu xứ...**

Vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú **Phi tướng phi phi tướng xứ...**

Trong khi Tỷ-kheo vượt Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú **Diệt thọ**

tướng định, vị ấy thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận.

Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Tỷ-kheo này làm Ác ma mù mắt, đoạn tuyệt mắt của Màra, không còn dấu tích, khiến Ác ma không thấy đường đi lối về.

Vị ấy đã vượt qua triền phược ở đời.

33 CHƯA ĐƯỢC NGHE - Tăng II, 317

CHƯA ĐƯỢC NGHE – Tăng II, 317

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta tự cho là đã đạt được sự cứu cánh với thắng trí đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe.

Nay các Tỷ-kheo, có **năm sức mạnh này của Như Lai**. Thành tựu các sức mạnh ấy, nay các Tỷ kheo, Như Lai tự xem đã đạt được vị trí Ngưu vương, rống tiếng rống con sư tử giữa các hội chúng, làm vận chuyển bánh xe Phạm thiên.

2. Thế nào là năm? **Tín** lực, **tàm** lực, **quý** lực, tinh **tấn** lực, **tuệ** lực.

Có năm Như Lai lực này của Như Lai, nay các Tỷ-kheo. Thành tựu các sức mạnh ấy, Như Lai tự xem đã đạt được vị trí Ngưu vương, rống tiếng rống con sư tử giữa các hội chúng, làm vận chuyển bánh xe Phạm thiên.

34 CHUÔNG NGẠI - Tăng III, 250

CHUÔNG NGẠI – Tăng III, 250

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, **dầu có nghe điều pháp, không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.**

2. Thế nào là sáu?

- Thành tựu **nghiệp chương,**
- Thành tựu **phiền não chương,**
- Thành tựu **dị thực chương,**
- Không có lòng tin,
- Không có ước muốn,
- Ác tuệ.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, dầu có nghe pháp, không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

3. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, nếu có nghe điều pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

4. Thế nào là sáu?

- Không thành tựu nghiệp chương,

- Không thành tựu phiền não chướng,
- Không thành tựu dī thực chướng,
- Có lòng tin,
- Có ước muốn,
- Và có trí tuệ.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu có nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

35 CHẤP NHẬN 1 - Tăng II, 298

CHẤP NHẬN 1 – *Tăng II*, 298

1.- Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là với bốn pháp?

- Tự mình sát sanh,
- Khích lệ người khác sát sanh,
- Chấp nhận sát sanh
- Và tán thán sát sanh.

Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2.- Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào là với bốn pháp?

- Tự mình từ bỏ sát sanh,
- Khích lệ người khác từ bỏ sát sanh,
- Chấp nhận từ bỏ sát sanh
- Và tán thán từ bỏ sát sanh.

Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

CHẤP NHẬN 2 – *Tăng II, 299*

(Như trên, pháp ở đây là "lấy của không cho và từ bỏ lấy của không cho").

CHẤP NHẬN 3 –

(Như trên, pháp ở đây là "tà hạnh trong các dục và từ bỏ tà hạnh trong các dục").

CHẤP NHẬN 4 –

(Như trên, pháp ở đây là "nói láo và từ bỏ nói láo").

CHẤP NHẬN 5 –

(Như trên, pháp ở đây là "tự mình nói hai lưỡi và từ bỏ nói hai lưỡi").

CHẤP NHẬN 6 –

(Như trên, pháp ở đây là "tự mình nói lời thô ác và từ bỏ nói lời thô ác").

CHẤP NHẬN 7 –

(Như trên, pháp ở đây là "tự mình nói lời phù phiếm và từ bỏ nói lời phù phiếm").

CHẤP NHẬN 8 –

(Như trên, pháp ở đây là "tự mình tham dục và tự mình không tham dục").

CHẤP NHẬN 9 –

(Như trên, pháp ở đây là "tự mình có tâm sân hận và tự mình không có tâm sân hận").

CHẤP NHẬN 10 – *Tăng II, 300*

1.- Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào **địa ngục**. Thế nào là với bốn pháp?

- Tự mình có tà kiến,
- Khích lệ người khác có tà kiến,
- Chấp nhận tà kiến
- Và tán thán tà kiến.

Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2.- Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên **cõi Trời**. Thế nào là với bốn pháp?

- Tự mình có chánh kiến,
- Khích lệ người khác có chánh kiến,
- Chấp nhận chánh kiến
- Và tán thán chánh tri kiến.

Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

36 CHẤP NHẬN CÁC HÀNH LÀ THƯỜNG CÒN - Tăng I, 58

CHẤP NHẬN CÁC HÀNH LÀ THƯỜNG CÒN – Tăng I, 58

1. Sự kiện này không xảy ra, không có được: *Một người thành tựu chánh kiến có thể chấp nhận các hành là thường còn, sự kiện này không xảy ra.*

- Và này các Tỷ-kheo, sự kiện này có xảy ra, kẻ phàm phu có thể chấp nhận các hành là thường còn, sự kiện này có xảy ra.

2. Sự kiện này không xảy ra, không thể có được: *Một người thành tựu chánh kiến có thể chấp nhận các hành là lạc, sự kiện này không xảy ra.*

- Và này các Tỷ-kheo, sự kiện này có xảy ra: kẻ phàm phu có thể chấp nhận các hành là lạc, sự kiện này có xảy ra.

3. Sự kiện này không xảy ra, không có được: *Một người thành tựu chánh kiến có thể chấp nhận các pháp là ngã, sự kiện này không xảy ra.*

- Và này các Tỷ-kheo, sự kiện này có xảy ra: kẻ phạm phu có thể chấp nhận các pháp là ngã, sự kiện này có xảy ra.

4-9. Sự kiện này không xảy ra, không có được: *Một người thành tựu chánh kiến có thể đoạt mạng sống của mẹ... của cha... của vị A-la-hán... có thể với ác tâm làm bậc Như Lai chảy máu...có thể phá hòa hợp Tăng... có thể tuyên bố một vị Đạo Sư khác, sự kiện này không xảy ra.*

- Và này các Tỷ-kheo, sự kiện này có xảy ra, kẻ phạm phu... có thể tuyên bố một vị Đạo Sư khác, Sự kiện này có xảy ra.

10. Sự kiện này không xảy ra, không có được: *Trong một Thế giới, hai vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, không trước không sau, xuất hiện một lần, sự kiện này không xảy ra.*

- Và này các Tỷ-kheo, sự kiện này có xảy ra: Trong một Thế giới, chỉ có một vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện, sự kiện này có xảy ra.

37 CHẤT CHỨA - Tăng I, 217

CHẤT CHỨA – Tăng I, 217

1. Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người:

- **Chất chứa** các **thân** hành **có** não hại, chất chứa các **khẩu** hành **có** não hại, chất chứa các **ý** hành **có** não hại.
- Sau khi chất chứa thân hành có não hại, chất chứa khẩu hành có não hại, chất chứa ý hành có não hại, người ấy **sinh trong** thế giới **có** não hại.
- Vì phải sinh trong thế giới có não hại, người ấy **cảm giác các cảm xúc có** não hại.
- Người ấy, vì cảm giác các cảm xúc có não hại, nên **cảm giác các cảm thọ có** não hại, **nhất hướng đau khổ**, như các chúng sanh ở trong **địa ngục**.

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người:

- Chất chứa thân hành **không** có não hại, chất chứa khẩu hành **không** có não hại, chất chứa ý hành **không** có não hại.

- Sau khi chất chứa thân hành không có não hại, chất chứa khẩu hành không có não hại, chất chứa ý hành không có não hại, người ấy được sanh trong thế giới không có não hại.
- Vì được sanh trong thế giới không có não hại, người ấy cảm giác các cảm xúc không có não hại.
- Do cảm giác các cảm xúc không có não hại, người ấy cảm giác các cảm thọ không có não hại, **nhất hướng lạc**, như chư Thiên ở **Biển Tịnh Thiên**.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người:

- **Chất chứa thân** hành có não hại và không có não hại, chất chứa **khẩu** hành có não hại và không có não hại, chất chứa **ý** hành có não hại và không có não hại.
- Sau khi chất chứa thân hành có não hại và không có não hại, sau khi chất chứa khẩu hành có não hại và không có não hại, sau khi chất chứa ý hành có não hại và không có não hại, người ấy được **sanh vào** thế giới có não hại và không có não hại.
- Vì được sanh vào thế giới có não hại và không có não hại, người ấy **cảm giác các cảm xúc** có não hại và không có não hại.

- Do cảm giác các cảm xúc có ão hại và không có ão hại, người ấy **cảm giác các cảm thọ** có ão hại và không có ão hại, **xen lẫn lạc và khổ**, ví như loài **Người**, một loại chư Thiên và một loại sanh trong ão xứ.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

38 CHẾ NGỰ - Tăng I, 574

CHẾ NGỰ – Tăng I, 574

Này các Tỷ-kheo, *hãy sống đầy đủ giới*, đầy đủ giới bốn Pàtimokkha, được chế ngự với sự chế ngự của Pàtimokkha. Hãy sống đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

- Đã sống đầy đủ giới, đầy đủ giới bốn Pàtimokkha, đã được chế ngự với sự chế ngự của Pàtimokkha, sống đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp, còn có gì cần phải làm thêm nữa?

Nếu Tỷ-kheo trong khi đi, tham, sân, si được từ bỏ, hôn trầm thuy miên, trạo hối, nghi được từ bỏ, tinh cần, tinh tấn, không có thụ động, niệm được an trú không có thất niệm, thân được khinh an, không có cuồng nhiệt, tâm được định tĩnh nhất tâm. Này các Tỷ-kheo, nếu các Tỷ-kheo khi đang đi có sở hành như vậy; vị ấy được gọi là người có nhiệt tâm, có xấu hổ, liên tục thường hằng, tinh cần tinh tấn, siêng năng.

Nếu Tỷ-kheo trong khi **đứng**, ... nếu Tỷ-kheo trong khi **ngồi** ... nếu Tỷ-kheo trong khi **nằm** thức, tham, sân, si được từ bỏ ... hôn trầm thùy miên, trạo hối, nghi được từ bỏ, tinh cần, tinh tấn, không có thụ động, niệm được an trú không có thất niệm, thân được khinh an, không có cuồng nhiệt, tâm được định tĩnh nhất tâm. Nay các Tỷ-kheo, nếu các Tỷ-kheo khi đang thức có sở hành như vậy; vị ấy được gọi là người có nhiệt tâm, có xấu hổ, liên tục thường hằng, tinh cần tinh tấn, siêng năng.

*Đi đứng biết tự chế
Ngồi nằm biết tự chế
Tỷ-kheo biết tự chế
Khi co tay, duỗi tay
Phía trên, ngang cùng khắp
Xa cho đến cùng tột
Bất cứ sanh thú nào
Ở tại thế giới này
Khéo quán sát sanh diệt
Của tất cả pháp uẩn
Tâm chỉ tịnh chánh hạnh
Thường xuyên chuyên học tập
Liên tục, hằng siêng năng
Tỷ-kheo được gọi vậy.*

39 CHẾ NGỰ - Tăng I, 577

CHẾ NGỰ – Tăng I, 577

❖ **Này các Tỷ-kheo, có bốn tinh cần này.** Thế nào là bốn?

- **Tinh cần chế ngự,**
- **Tinh cần đoạn tận,**
- **Tinh cần tu tập,**
- **Tinh cần hộ trì.**

Và *này các Tỷ-kheo, thế nào là tinh cần chế ngự?*

- Ở đây, **này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thật hành sự hộ trì nhãn căn.**
- Khi tai nghe tiếng ... mũi ngửi hương ... lưỡi nếm vị ... thân cảm xúc ... ý nhận thức các pháp, vì ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên

nhân ấy, hộ trì ý căn, thật hành sự hộ trì ý căn.
Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh cần chế ngự.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tinh cần đoạn tận?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **không có chấp nhận dục tâm khởi lên**, từ bỏ, tẩy sạch, khiến cho không hiện hữu lại; không có chấp nhận **sân** tâm khởi lên ... không có chấp nhận **hại** tâm khởi lên, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, khiến cho không hiện hữu lại, không có chấp nhận các ác bất thiện khởi lên, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, khiến cho không hiện hữu lại. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh cần đoạn tận.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tinh cần tu tập?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **tu tập niệm giác chi, y chỉ viễn ly, y chỉ ly tham, y chỉ đoạn diệt, đưa đến xả ly**; tu tập trạch pháp giác chi ... tu tập tinh tấn giác chi ... tu tập hỷ giác chi ... tu tập khinh an giác chi ... tu tập định giác chi ... tu tập xả giác chi, y chỉ viễn ly, y chỉ ly tham, y chỉ đoạn diệt, đưa đến xả ly. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh cần tu tập.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tinh cần hộ trì?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hộ trì định tướng hiền thiện đã sanh, tướng bộ xương, tướng trùng ăn, tướng bầm xanh, tướng đầy ứ, mủ nồng, tướng nứt nẻ, tướng phồng trướng. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh cần hộ trì.

Này các Tỷ-kheo, có bốn này tinh cần này.

*Chế ngự và đoạn tận
Tu tập và hộ trì
Bốn loại tinh cần này
Được bà con mặt trời
Tuyên bố và thuyết giảng
Ở đời vị Tỷ-kheo
Nhiệt tình đối với chúng
Đạt được diệt khổ tận*

40 CHUNG TỬ - Tăng IV, 531

CHUNG TỬ – Tăng IV, 531

1. Này các Tỷ-kheo, với người đàn ông, với con người có **tà kiến**, có tà tư duy, có tà ngữ, có tà nghiệp, có tà mạng, có tà tinh tấn, có tà niệm, có tà định, có tà trí, có tà giải thoát; phàm có thân nghiệp gì được thực hiện đầy đủ, được chấp nhận theo kiến ấy; phàm có khẩu nghiệp gì... phàm có ý nghiệp gì được thực hiện đầy đủ, được chấp nhận theo kiến ấy; phàm có tư tâm sở nào, phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào và phàm có các hành nào, tất cả các pháp ấy đưa đến bất khả lạc, bất khả hỷ, bất khả ý, bất hanh, đau khổ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì **tà kiến** là ác.

Ví như, này các Tỷ-kheo, hột giống cây nimba, hay hột giống cây kosàtakì (một loại dây leo), hay hột giống cây mướp đắng được gieo vào đất ướt. Phàm vị gì nó lấy lên từ đất, phàm vị gì nó lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đến tánh đắng, tánh cay, tánh không lạc của nó. Vì sao? Vì nó là tánh ác của hột giống, này các Tỷ-kheo.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với người đàn ông, với con người có tà kiến, có tà tư duy, có tà ngữ, có tà

ngiệp, có tà mạng, có tà tinh tấn, có tà niệm, có tà định, có tà trí, có tà giải thoát, phàm có thân nghiệp gì được thực hiện đầy đủ, được chấp nhận theo kiến ấy, phàm có khẩu nghiệp gì... phàm có ý nghiệp gì được thực hiện đầy đủ, và được chấp nhận theo kiến ấy; phàm có tư tâm sở nào, phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào, phàm có các hành nào, tất cả các pháp ấy đưa đến bất khả lạc, bất khả hỷ, bất khả ý, bất hạnh, đau khổ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì tà kiến là ác.

3. Này các Tỷ-kheo, với người đàn ông, với con người có **chánh kiến**, có chánh tư duy, có chánh ngữ, có chánh nghiệp, có chánh mạng, có chánh tinh tấn, có chánh niệm, có chánh định, có chánh trí, có chánh giải thoát; phàm có thân nghiệp gì được thực hiện đầy đủ, được chấp nhận theo kiến ấy; phàm có khẩu nghiệp gì... phàm có ý nghiệp gì được thực hiện đầy đủ, được chấp nhận theo kiến ấy; phàm có tư tâm sở nào, phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào, và phàm có các hành nào, tất cả các pháp ấy đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì **chánh kiến là hiền thiện.**

Ví như, này các Tỷ-kheo, hột giống cây mía, hay hột giống cây lúa, hay hột giống cây nho được gieo vào đất ướt. Phàm vị gì nó lấy lên từ đất, phàm vị gì nó

*lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đến tánh ngon, tánh nghị, tánh thuần chất của nó. Vì sao? Vì **hột giống** là hiền thiện.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, phạm mọi thân hành... vì tánh hiền thiện của kiến.

41 CHÚNG NGỘ - Tăng II, 167

CHÚNG NGỘ – Tăng II, 167

1.- Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp này cần phải chứng ngộ. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo,

- Có pháp cần phải chứng ngộ bằng thân;
- Có pháp, cần phải chứng ngộ bằng niệm;
- Có pháp, cần phải chứng ngộ bằng mắt;
- Có pháp, cần phải chứng ngộ bằng trí tuệ.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải chứng ngộ bằng thân?

- **Tám giải thoát**, cần phải chứng ngộ bằng thân.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải chứng ngộ bằng niệm?

- **Đời sống trước**, cần phải chứng ngộ bằng niệm.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải chứng ngộ bằng con mắt?

- **Sanh tử của chúng sanh**, cần phải chứng ngộ bằng con mắt.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải chứng ngộ bằng trí tuệ?

- **Sự đoạn diệt các lậu hoặc**, cần phải chứng ngộ bằng trí tuệ.

Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp này cần phải chứng ngộ.

42 CHỨNG NHÂN - Tăng III, 235

CHỨNG NHÂN – Tăng III, 235

1- Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể đạt được địa vị chứng nhân, quả chứng này hay quả chứng khác, dầu thuộc loại xứ nào.

Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thối đạo",
- Không như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào an trú",
- Không như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thắng tiến hay thù thắng",
- Không như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thể nhập",
- Làm việc không chu toàn
- Và làm việc không có lợi ích.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đạt được địa vị một chứng nhân, quả chứng này hay quả chứng khác, dầu thuộc loại xứ nào.

3. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể đạt được địa vị chứng nhân, quả chứng này hay quả chứng khác, đều thuộc loại xứ nào.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thời đoạn",
- Như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào an trú",
- Như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thắng tiến"
- Như thật rõ biết: "Những pháp này dự phần vào thể nhập",
- **Làm việc có chu toàn,**
- **Làm việc có lợi ích.**

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể đạt được địa vị chứng nhân, quả chứng này hay quả chứng khác, đều thuộc loại xứ nào.

43 CHÚNG THỰC VỚI THÂN - Tăng I, 210

CHÚNG THỰC VỚI THÂN – *Tăng I, 210*

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi, tại Jetanava, vườn ông Anàthapindika. Rồi Tôn giả Savittha, Tôn giả Mahàkotthita đi đến Tôn giả Sàriputta; sau khi đến, nói lên với Tôn giả những lời chào đón hỏi thăm. Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Savittha đang ngồi xuống một bên:

- Có ba hạng người này, này Hiền giả Savittha, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? **Thân chứng, kiến chí, tín giải.** Ba hạng người này, này Hiền giả, có mặt, xuất hiện ở đời. **Trong ba hạng người này, này Hiền giả, hạng người nào Hiền giả chấp nhận là hy hữu hơn, là thù diệu hơn?**

- Có ba hạng người này, này Hiền giả Sàriputta, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Thân chứng, kiến chí, tín giải. Ba hạng người này, này Hiền giả, có mặt, xuất hiện ở đời. Trong ba hạng người này, thưa Hiền giả, **hạng người tín giải**, hạng người này, tôi chấp nhận là hy hữu hơn, là thù diệu hơn. Vì có sao? Vì rằng, thưa Hiền giả, với hạng người này, **tín cần được tăng thượng.**

Rồi Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Mahàkotthita:

- Có ba hạng người này, này Hiền giả Kotthita, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Thân chúng, kiến chí, tín giải. Ba hạng người này, thừa Hiền giả, có mặt, xuất hiện ở đời. Trong ba hạng người này, hạng người nào, Hiền giả chấp nhận là hy hữu hơn, là thù diệu hơn?

- Có ba hạng người này, này Hiền giả Sàriputta, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Thân chúng, kiến chí, tín giải. Ba hạng người này, này Hiền giả, có mặt, xuất hiện ở đời. Trong ba hạng người này, thừa Hiền giả, **hạng người thân chúng**, hạng người này, tôi chấp nhận là hy hữu hơn, là thù diệu hơn. Vì có sao? Vì rằng, thừa Hiền giả, với hạng người này, **định căn được tăng thượng**.

Rồi Tôn giả Mahàkotthita thưa với Tôn giả Sàriputta:

- Có ba hạng người này, này Hiền giả Sàriputta, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Thân chúng, kiến chí, tín giải. Ba hạng người này, thừa Hiền giả, có mặt, xuất hiện ở đời. Trong ba hạng người này, này Hiền giả, hạng người nào Hiền giả chấp nhận là hy hữu hơn, là thù diệu hơn?

- Có ba hạng người này, này Hiền giả Kotthita, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Thân chúng, kiến chí, tín giải. Ba hạng người này, này Hiền giả, có mặt, xuất hiện ở đời. Trong ba hạng

người này, thưa Hiền giả, **hạng người kiến chí**, hạng người này, tôi chấp nhận là hy hữu hơn, là thù diệu hơn. Vì có sao? Vì rằng, thưa Hiền giả, với hạng người này, **tuệ căn được tăng thượng**.

Rồi Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Savittha và Tôn giả Mahàkotthita như sau:

- Thưa các Hiền giả, tất cả chúng ta đã trả lời, tùy theo biện tài của mình. Thưa các Hiền giả, chúng ta hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến chúng ta sẽ hỏi Thế Tôn về ý nghĩa này. Thế Tôn trả lời chúng ta như thế nào, chúng ta hãy như vậy thọ trì.

- Vâng, thưa Hiền giả.

Tôn giả Savittha và Tôn giả Mahàkotthita vâng đáp Tôn giả Sàriputta.

Rồi Tôn giả Sàriputta, Tôn giả Savittha và Tôn giả Mahàkotthita đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống, một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta thuật lại với Thế Tôn tất cả câu chuyện xảy ra với Tôn giả Savittha và Tôn giả Mahàkotthita.

- *Ở đây, này Sàriputta, thật không dễ gì để trả lời một chiều là hạng người này hy hữu hơn, thù diệu hơn trong ba hạng người kia. Sự kiện này xảy ra, này Sàriputta, là: **hạng người tín giải này là hạng người đang hướng đến A-la-***

hán, hạng người thân chứng này là hạng người Nhất Lai hay Bất Lai, hạng người kiến chí này là hạng người Nhất Lai hay Bất Lai.

- *Ở đây, này Sàriputta, thật không dễ gì để trả lời một chiều là hạng người này hy hữu hơn, thù diệu hơn trong ba hạng người kia. Sự kiện này xảy ra, này Sàriputta, là: **hạng người thân chứng này là hạng người đang hướng đến A-la-hán**, hạng người tín giải này là hạng người Nhất Lai hay Bất Lai, hạng người kiến chí này là hạng người Nhất Lai hay Bất Lai.*
- *Ở đây, này Sàriputta, thật không dễ gì để trả lời một chiều là hạng người này hy hữu hơn, thù diệu hơn trong ba hạng người kia. Sự kiện này xảy ra, này Sàriputta, là: **hạng người kiến chí này là hạng người đang hướng đến A-la-hán**, còn hạng người tín giải này là hạng người Nhất Lai hay Bất Lai, và hạng người thân chứng này là hạng người Nhất Lai hay Bất Lai.*

Ở đây, này Sàriputta, thật không dễ gì để trả lời một chiều rằng hạng người này là hy hữu hơn và thù diệu hơn trong ba hạng người kia.

44 CHỨNG ĐẮC - Tăng III, 243

CHỨNG ĐẮC – Tăng III, 243

1. - Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo không có thể chứng đắc thiện pháp chưa chứng đắc, hay không có thể tăng trưởng thiện pháp đã được chứng đắc.

Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không thiện xảo khi đi vào,
- Không thiện xảo khi đi ra,
- Không thiện xảo khi đến gần,
- Không khởi lên ý muốn đạt được những thiện pháp chưa đạt được,
- Không phòng hộ các thiện pháp đã được chứng đắc,
- Không có cố gắng để kiên trì tiếp tục.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể chứng đắc thiện pháp chưa chứng đắc, hay có thể tăng trưởng thiện pháp đã được chứng đắc.

3. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể chứng đắc thiện pháp chưa chứng đắc, hay có thể tăng trưởng thiện pháp đã được chứng đắc. Thế nào là sáu?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo thiện xảo khi đi vào,
- Thiện xảo khi đi ra,
- Thiện xảo khi đến gần,
- Khởi lên ý muốn đạt được những thiện pháp chưa đạt được,
- Phòng hộ các thiện pháp đã được chứng đắc,
- Có cố gắng để kiên trì tiếp tục.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể chứng đắc thiện pháp chưa chứng đắc, hay có thể tăng trưởng thiện pháp đã được chứng đắc.

45 CHỮ VIẾT TRÊN ĐÁ, TRÊN ĐẤT, TRÊN NƯỚC - Tăng I, 517

CHỮ VIẾT TRÊN ĐÁ, TRÊN ĐẤT, TRÊN NƯỚC – Tăng I, 517

1. - Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

- Hạng người như chữ viết trên **đá**,
- Hạng người như chữ viết trên **đất**,
- Hạng người như chữ viết trên **nước**

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người như chữ viết trên đá?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người luôn luôn phần nộ và phần nộ của người này tiếp tục lâu dài.
- Này các Tỷ-kheo, ví như chữ viết trên đá không bị gió hay nước tẩy xóa mau chóng, được tồn tại lâu dài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có người luôn luôn phần nộ và phần nộ của người này tiếp tục lâu dài. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là hạng người như chữ được viết trên đá.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người như chữ viết trên đất?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người luôn luôn phần nộ và phần nộ của người này không tiếp tục lâu dài.
- Này các Tỷ-kheo, ví như chữ viết trên đất bị gió hay nước tẩy xóa mau chóng, không có tồn tại lâu dài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có người luôn luôn phần nộ và phần nộ của người này không có tiếp tục lâu dài. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là hạng người như chữ được viết trên đất.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người như chữ viết trên nước?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người dầu bị nói một cách kịch liệt, dầu có bị nói một cách ác độc, dầu có bị nói một cách thô lỗ, tuy vậy vẫn dễ dàng hòa hợp, thân thiện, và hoan hỷ.
- Này các Tỷ-kheo, ví như chữ viết trên nước được mau chóng biến mất, không có tồn tại lâu dài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có người dầu bị nói một cách kịch liệt, dầu có bị nói một cách ác độc, dầu có bị nói một cách thô lỗ, tuy vậy vẫn dễ dàng hòa hợp, thân thiện, và hoan hỷ. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là hạng người như chữ được viết trên nước.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

46 CON BÒ CÁI - Tăng IV, 167

CON BÒ CÁI – Tăng IV, 167

1. - Ví như, này các Tỷ-kheo, một con bò cái sống ở rừng núi, ngu si, không thông minh, không biết đồng ruộng, không thiện xảo đi đến các núi non hiểm trở. Nó suy nghĩ: "Ta hãy đi đến phương hướng trước kia chưa đi, ta hãy ăn cỏ trước kia chưa được ăn, ta sẽ uống nước trước kia chưa được uống", và **con bò cái ấy đã giơ chân sau lên, trước khi nó khéo đặt một cách tốt đẹp bàn chân trước**, và nó không có thể đi đến phương hướng trước kia chưa đi, không có thể ăn cỏ trước kia chưa được ăn, và không có thể uống nước trước kia chưa được uống. Tại chỗ mà trước kia nó đặt chân, nó nghĩ: "Ta hãy đi đến phương hướng trước kia chưa đi, ta hãy ăn cỏ trước kia chưa ăn ta sẽ uống nước trước kia chưa uống", nó không có thể trở lui chỗ ấy một cách an toàn. Vì sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vì con bò cái ấy sống ở rừng núi, ngu si, không biết chỗ đồng ruộng, không thiện xảo đi đến các núi non hiểm trở.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có một số Tỷ-kheo ngu si, không thông minh, không biết chỗ đồng ruộng, không thiện xảo, ly dục, ly ác pháp... chứng và trú Thiền thứ nhất. Vị ấy không thực hành,

không tu tập tướng ấy không làm cho sung mãn, không trú một cách khéo trú, vì ấy lại suy nghĩ: "Ta hãy diệt tâm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai". Vì ấy không có thể diệt các tâm và tứ... không có thể chứng và trú Thiền thứ hai.

*Dầu cho vị ấy có suy nghĩ: "Ta hãy ly dục... chứng và an trú Thiền thứ nhất", vị ấy cũng không thể ly dục... chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất. Nay các Tỷ-kheo, **đây gọi là Tỷ-kheo rơi vào cả hai phía, đọa vào cả hai phía**, ví như con bò cái ấy sống ở rừng núi, ngu si, không thông minh, không biết chỗ đồng ruộng, không thiện xảo đi đến các núi non hiểm trở.*

2. Ví như, nay các Tỷ-kheo, một con bò cái sống ở rừng núi, hiền trí, thông minh, biết đồng ruộng, biết thiện xảo đi đến các núi non hiểm trở. Nó suy nghĩ: "Ta hãy đi đến phương hướng trước kia chưa đi, ta hãy ăn cỏ trước kia chưa được ăn, ta sẽ uống nước trước kia chưa được uống", và **con bò cái ấy, sau khi nó khéo đặt một cách tốt đẹp bàn chân trước, rồi giờ chân sau lên**, và nó có thể đi đến phương hướng trước kia chưa đi, ăn cỏ trước kia chưa được ăn, và uống nước trước kia chưa được uống. Tại chỗ mà trước kia nó đặt chân, nó nghĩ: "Ta hãy đi đến phương hướng trước kia chưa đi, ta hãy ăn cỏ trước kia chưa ăn ta sẽ uống nước trước kia chưa uống", nó

có thể trở lui chỗ ấy một cách an toàn. Vì sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vì con bò cái ấy sống ở rừng núi, hiền trí, thông minh, biết chỗ đồng ruộng, thiện xảo đi đến các núi non hiểm trở.

*Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có một số Tỷ-kheo hiền trí, thông minh, biết chỗ đồng ruộng, biết thiện xảo, ly dục, ly ác pháp... có thể chứng và trú **Thiền thứ nhất**. Vị ấy thực hành, tu tập làm cho sung mãn tướng ấy, trú một cách khéo trú.*

*Vị ấy lại suy nghĩ: "Ta hãy diệt tầm và tứ... chứng và trú **Thiền thứ hai**". Vị ấy không lẫn lộn Thiền thứ hai, diệt các tầm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai. Vị ấy thực hành, tu tập, làm cho sung mãn tướng ấy, trú một cách khéo trú.*

*Vị ấy suy nghĩ: "Ta hãy ly hỷ... chứng đạt và an trú **Thiền thứ ba**". Vị ấy thực hành, tu tập, làm cho sung mãn tướng ấy, trú một cách khéo trú.*

*Vị ấy suy nghĩ: "Ta hãy đoạn lạc, đoạn khổ... chứng đạt và an trú **Thiền thứ tư**". Vị ấy không lẫn lộn Thiền thứ tư, đoạn lạc, đoạn khổ... chứng và an trú Thiền thứ tư. Vị ấy thực hành, tu tập, làm cho sung mãn tướng ấy, trú một cách khéo trú.*

Vị ấy suy nghĩ: "Ta hãy vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú **Không vô biên xứ**. Vị ấy **không lẫn lộn** Không vô biên xứ, vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn... không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Vị ấy thực hành, tu tập, làm cho sung mãn tướng ấy, trú một cách khéo trú.

Vị ấy suy nghĩ: "Ta hãy vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú **Thức vô biên xứ**". Vị ấy không lẫn lộn Thức vô biên xứ, vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. Vị ấy thực hành, tu tập làm cho sung mãn tướng ấy, trú một cách khéo trú.

Vị ấy suy nghĩ: "Ta hãy vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn", biết rằng "Không có vật gì", chứng đạt và an trú **Vô sở hữu xứ**. Vị ấy không lẫn lộn Vô sở hữu xứ, vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy thực hành, tu tập làm cho sung mãn tướng ấy, trú một cách khéo trú.

Vị ấy suy nghĩ: "Ta hãy vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn", chứng đạt và an trú **Phi tướng phi phi tướng xứ**. Vị ấy **không lẫn lộn** Phi tướng phi phi tướng xứ, vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Vị ấy thực hành, tu tập làm cho sung mãn tướng ấy, trú một cách khéo trú.

Vị ấy suy nghĩ: "Ta hãy vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú **Diệt thọ tướng định**. Vị ấy **không lẫn lộn** Diệt thọ tướng định, vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Diệt thọ tướng định.

3. *Này các Tỷ-kheo,*

- Khi nào Tỷ-kheo nhập vào và xuất ra khỏi Thiền chứng ấy, tâm vị ấy trở thành nhu nhuyến, kham nhậm.
- Với tâm nhu nhuyến kham nhậm, định được khéo tu tập, trở thành vô lượng.
- Vị ấy với định vô lượng khéo tu tập, tùy theo pháp gì, pháp gì cần được chứng ngộ với thắng trí, vị ấy hướng tâm về sự chứng ngộ với thắng trí. Tại đây, tại đây, vị ấy có được khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu muốn, vị ấy có thể chứng đắc nhiều loại thần thông, một thân có thể trở thành nhiều thân... với thân có thể đạt đến cõi Phạm thiên. Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu muốn, vị ấy có thể chứng đắc Thiên nhĩ thông... Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu muốn, vị ấy có thể chứng Tha tâm thông của mình biết được tâm của các loại chúng sanh và các loại hữu tình: Tâm có tham biết là tâm có tham, tâm không tham biết là tâm không tham... tâm giải thoát. Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu muốn, vị ấy có thể: "Ta sẽ nhớ lại nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... có thể nhớ được nhiều đời quá khứ, với các nét đại cương và các chi tiết". Tại đây, tại đây vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu vị ấy muốn, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân... "Ta có thể rõ biết các loài hữu tình theo nghiệp lực của chúng". Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu muốn, vị ấy có thể, do đoạn tận các lậu hoặc... sau khi chứng ngộ, chứng đạt, vị ấy an trú. Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào.

47 CON CÁ - Tăng III, 42

CON CÁ – Tăng III, 42

1. Một thời, Thế Tôn đang du hành giữa dân chúng Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Trong khi đi giữa đường, Thế Tôn thấy tại một chỗ nọ, một người đánh cá, sau khi bắt cá, giết cá, đang bán cá. Thấy vậy, Ngài bước xuống đường và ngồi xuống trên chỗ đã sửa soạn dưới một gốc cây. Sau khi ngồi, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

2. - Này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy người đánh cá kia, sau khi bắt cá, giết cá, giết cá, đang bán cá?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

☞ Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: *"Một người đánh cá, sau khi bắt cá, giết cá, đang bán cá; do nghiệp ấy, do mạng sống ấy, được cười vui, cười ngửa, cười xe, cười cỗ xe, được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa tài sản lớn hay tài sản chất đống"?*

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: "Một người đánh cá, sau khi bắt cá, giết cá, đang bán cá; do nghiệp ấy, do

mạng sống ấy, được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, cưỡi cỗ xe, được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa tài sản lớn hay tài sản chất đống". Vì sao? Này các Tỷ-kheo, người đánh cá ấy với ác ý nhìn các con cá bị giết, bị đem đi giết hại, vì vậy, người ấy không được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản, hay không được sống giữa tài sản lớn và tài sản chất đống.

➡ Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: "*Một người đồ tể, sau khi giết các con bò, giết các con bò rồi đi bán; do nghiệp ấy, do mạng sống ấy được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa các tài sản lớn hay tài sản chất đống*"?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: "Một người đồ tể, sau khi giết bò, giết bò rồi đem bán; do nghiệp ấy, do mạng sống ấy, được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, hay được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa tài sản lớn hay tài sản chất đống". Vì sao? Người đồ tể giết bò ấy với ác ý nhìn các con bò bị giết, bị đem đi giết hại, vì vậy, người ấy không được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, không

được thọ hưởng các tài sản, hay không được sống giữa tài sản lớn và tài sản chất đống.

➡ Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: *"Một người giết dê... một người giết heo... một người giết chim... hay một người giết các loài thú rừng, sau khi giết các thú rừng, giết các thú rừng rồi đem bán; do nghiệp ấy, do mạng sống ấy được cười voi... hay được sống giữa các tài sản lớn và tài sản chất đống"?*

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe... Vì sao? Người giết các loài thú rừng ấy, với ác ý nhìn các con thú rừng bị giết, bị đem đi giết hại; vì vậy người ấy không được cười voi, không được cười ngựa, không được cười xe, không được cười cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản, hay không được sống giữa tài sản lớn hay tài sản chất đống.

➡ Thật vậy, này các Tỷ-kheo, ai với ác ý nhìn các loài bàng sanh bị giết, bị đem đi giết hại; vì vậy, người ấy không được cười voi, không được cười ngựa, không được cười xe, không được cười cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản, hay không được sống giữa tài sản lớn hay tài sản chất đống. Còn nói gì về người với ác ý nhìn các loài Người

bị giết, bị đem đi giết hại! Thật vậy, này các Tỷ-kheo, như vậy là bất hạnh, đau khổ lâu dài cho người ấy, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

48 CON CỦA MÀLUNKYÀPUTTA - Tăng II, 290

CON CỦA MÀLUNKYÀPUTTA – *Tăng II, 290*

1. Rồi Tôn giả Mālunkya-putta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mālunkya-putta bạch Thế Tôn:

- Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn **thuyết pháp** **vấn tắt** cho con; sau khi nghe thuyết pháp con sẽ sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

- Nay ở đây, này Mālunkya-putta, Ta nói gì cho các Tỷ-kheo trẻ, trong khi Thầy đã già yếu, tuổi thọ cao, là bậc trưởng thượng, lại cầu Như Lai giáo giới một cách vấn tắt?

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp vấn tắt cho con, chắc chắn con sẽ hiểu được ý nghĩa lời nói của Thế Tôn, chắc chắn con sẽ trở thành thừa tự lời của Thế Tôn.

2. Này Mālunkya-putta, **có bốn ái sanh này, ở đây, ái được sanh cho Tỷ-kheo**. Thế nào là bốn?

- Hoặc do nhân **y**, này Mālunkya-putta, có ái sanh, do ở đây, ái được sanh cho Tỷ-kheo.
- Hoặc do nhân **đồ ăn** khát thực ...
- Hoặc do nhân **sàng tọa** ...
- Hoặc do nhân sanh hữu này hay sanh hữu khác, này Mālunkya-putta, có ái sanh, do đây ái được sanh cho vị Tỷ-kheo.

Này Mālunkya-putta, có bốn ái sanh này, ở đây, ái được sanh cho Tỷ-kheo.

Khi nào, này Mālunkya-putta, ái được đoạn tận, được chặt đứt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây tala, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Vị ấy, này Mālunkya-putta, được gọi là vị Tỷ-kheo đã đoạn diệt khát ái, đã thoát ly kiết sử, chơn chánh minh kiến kiêu mạn, đã diệt tận khổ đau.

3. Rồi Tôn giả Mālunkya-putta, sau khi nghe Thế Tôn giáo giới với lời giáo giới này, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân hữu hướng về phía Ngài rồi ra đi.

Rồi Tôn giả Mālunkya-putta, sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm tinh cần, không bao lâu, do mục đích gì các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, tức là vô thượng

cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa". Rồi Tôn giả Mālunkya-putta trở thành một vị A-la-hán nữa.

49 CON NGỰA THUẦN - Tăng II, 709

CON NGỰA THUẦN – Tăng II, 709

1. Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, một con ngựa hiền thiện thuần chủng của vua, xứng đáng là của vua, là tài sản của vua và được gọi là biểu tượng của vua. Thế nào là năm?

2. Trục hành, chạy nhanh, nhu nhuyển lanh lẹ, nhần nhục, hiền lành. Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, một con ngựa hiền thiện thuần chủng của vua, xứng đáng là của vua, là tài sản của vua và được gọi là biểu tượng của vua.

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là năm?

4. Trục hành, chạy nhanh, nhu nhuyển lanh lẹ, nhần nhục, hiền lành.

Thành tựu năm pháp, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

50 CON NGỰA THUẦN CHỦNG - Tăng III, 14

CON NGỰA THUẦN CHỦNG – Tăng III, 14

1. - Thành tựu sáu chi phần, này các Tỷ-kheo, một con ngựa hiền thiện, thuần chủng của vua, xứng đáng cho vua dùng, là tài sản của vua, và được xem là một biểu tượng của vua. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, con ngựa hiền thiện thuần chủng của vua kham nhẫn các sắc, kham nhẫn các tiếng, kham nhẫn các hương, kham nhẫn các vị, kham nhẫn các xúc, và đầy đủ dung sắc.

Thành tựu sáu chi phần này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa hiền thiện, thuần chủng của vua, xứng đáng cho vua dùng, là tài sản của vua, và được xem là một biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu sáu pháp, Tỷ-kheo đáng được cúng dường... là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là sáu?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các sắc, kham nhẫn các tiếng, kham nhẫn các hương, kham nhẫn các vị, kham nhẫn các xúc, kham nhẫn các pháp.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

CON NGỰA THUẦN CHỦNG 2 – Tăng III, 15

(Như kinh trên & 5, chỉ thay đổi đầy đủ dung sắc, với đầy đủ sức mạnh cho & 6, và với đầy đủ tốc lực cho & 7).

51 CON NGỰA THUẦN CHỦNG 1 - Tăng II, 293

CON NGỰA THUẦN CHỦNG 1 – Tăng II, 293

1.- Đây đủ với bốn đức tánh, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần chủng, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, được xem như một biểu tượng của vua. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện thuần chủng, đầy đủ với sắc đẹp, đầy đủ với sức mạnh, đầy đủ với tốc lực, đầy đủ với cân đối. Đây đủ với bốn đức tánh này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần chủng, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, được xem như một biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đầy đủ với bốn pháp, một Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bốn?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ sắc đẹp, đầy đủ với sức mạnh, đầy đủ với tốc lực, đầy đủ với cân đối.**

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **sống có giới luật**, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống **tinh cần, tinh tấn**, đoạn tận các pháp bất thiện, thành tựu đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, dũng mãnh, không từ bỏ trách nhiệm đối với các pháp thiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo **như thật rõ biết: "Đây là khổ"**; như thật rõ biết: "Đây là khổ tập"; như thật rõ biết: "Đây là khổ diệt"; như thật rõ biết: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sự cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **được thâm nhận các vật dụng như y áo**, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sự cân đối. Này các Tỷ-kheo, thành tựu với bốn pháp này, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

CON NGŨA THUẦN CHỦNG 2 – Tăng II, 295

(Giống như kinh trước, chỉ khác định nghĩa về tốc độ của Tỷ-kheo, có thể giải thích khác như sau)

... Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tốc độ vị Tỷ-kheo?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do **đoạn diệt các lậu hoặc**, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

(các đức tánh khác như kinh trước) ...

52 CON NGỰA THUẦN THỰC - Tăng III, 543

CON NGỰA THUẦN THỰC – Tăng III, 543

1. - Đây đủ với *tám đức tánh*, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thực, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, và được xem như là biểu tượng của vua.

2. Thế nào là tám?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thực, khéo sanh cả hai từ mẫu hệ và phụ hệ, tại phương hướng nào, các con ngựa hiền thiện, thuần thực không sanh trưởng, tại phương hướng ấy, con ngựa ấy được sanh.
- Họ cho ăn các món ăn gì, ướt hay khô, con ngựa ấy ăn một cách cẩn thận, không có làm rơi rớt.
- Con ngựa ấy nhàm chán khi phải đứng hay nằm gần phân hay nước tiểu.
- Con ngựa ấy sống hoan hỷ và dễ dàng sống chung với các con ngựa khác, và không làm các con ngựa khác hoảng sợ.

- *Phàm có những gian dối, giả dối, xảo trá, quanh co gì, nó nêu rõ như thật cho người đánh xe biết, và người đánh xe cố gắng nhiếp phục nó.*
- *Khi đang kéo xe, nó nghĩ: "Hãy để cho các con ngựa khác muốn hay không muốn kéo, còn ta, ta sẽ kéo".*
- *Khi đi, nó đi con đường thẳng.*
- *Kiên trì, nó kiên trì cho đến khi mạng sống chấm dứt.*

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thực, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, và được xem như là biểu tượng của vua.

3. Như vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu tám pháp này, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính ... là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là tám?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Giữ giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp.*
- *Phàm nhận các món đồ ăn gì, thô hay tế, vị ấy ăn một cách cẩn thận, không có oán thán gì,*

- Vị ấy có nhàm chán, nhàm chán thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, nhàm chán sự thành tựu các pháp ác bất thiện.
- Vị ấy sống hoan hỷ và dễ dàng sống chung với các Tỷ-kheo khác, và không làm các Tỷ-kheo khác hoảng sợ.
- Phạm có những gian dối, giả dối, xảo trá, quanh co gì, nêu rõ như thật cho vị Đạo Sư hay các đồng Phạm hạnh có trí cố gắng để nhiếp phục.
- Trong khi học tập, vị ấy khởi lên ý nghĩ: "Hãy để cho các Tỷ-kheo khác học tập, hay không học tập, còn ta, ta sẽ học tập ở đây".
- Khi đi, vị ấy đi con đường thẳng, tại đây, con đường thẳng này tức là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.
- Vị ấy sống tinh cần, nghĩ rằng: "Dầu chỉ có da, gân hay xương còn lại, dầu thịt và máu có khô cạn trong thân, điều mà sự kiên trì của con người, sự tinh tấn của con người, sự nỗ lực có thể đạt được, nếu chưa đạt được thời tinh tấn không có chấm dứt".

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng

được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng
phước vô thượng ở đời.

53 CON NGỰA THUẦN THỰC 1 - Tăng I, 443

CON NGỰA THUẦN THỰC 1 – Tăng I, 443

1. - Đây đủ với ba đức tánh, này các Tỷ-kheo, một con **ngựa** của vua, hiền thiện, thuần thực, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, và được xem như một biểu tượng của vua. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thực, đầy đủ sắc đẹp, đầy đủ với sức mạnh, đầy đủ với tốc lực.

Đầy đủ với ba đức tánh này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần thực, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sử dụng của vua, và được xem như một biểu tượng của vua.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đầy đủ với ba pháp, một **Tỷ-kheo** đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp, đầy đủ sức mạnh, đầy đủ tốc lực.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo giữ gìn **giới luật**, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bốn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần **tinh tấn**, đoạn tận các pháp bất thiện, thành tựu đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, dũng mãnh, không từ bỏ trách nhiệm đối với các pháp thiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh.

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **như thật rõ biết: "Đây là Khổ"**, như thật rõ biết: "Đây là Khổ tập", như thật rõ biết: "Đây là Khổ diệt", như thật rõ biết: "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

54 CON NGỰA THUẦN THỰC 2 - Tăng I, 445

CON NGỰA THUẦN THỰC 2 – Tăng I, 445

1-4. ... (Hoàn toàn giống như kinh trên)

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do **đoạn diệt năm hạ phần kiết sử**, được hóa sanh tại chỗ ấy nhập Bát-Niết bàn, khỏi phải trở lui từ thế giới ấy, đến thế giới này. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

CON NGỰA THUẦN THỰC 3 – Tăng I, 445

1-4. ... (Hoàn toàn giống như kinh số 94, từ 1-4)

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do **đoạn diệt các lậu hoặc** ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ và chứng đạt an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

55 CON QUẠ - Tăng IV, 439

CON QUẠ – Tăng IV, 439

1.- Này các Tỷ-kheo, con quạ thành tựu với mười tà pháp. Thế nào là mười?

1. Ngạo nghễ.
2. Hung hãn.
3. Cường dục.
4. Ăn lớn.
5. Độc ác.
6. Không từ bi.
7. Khiếp nhược.
8. Giọng chói tai.
9. Vọng niệm.
10. Cát chứa tài sản.

Này các Tỷ-kheo, con quạ thành tựu với mười tà pháp này.

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị ác Tỷ-kheo thành tựu với mười tà pháp. Thế nào là mười?

1. Ngạo nghễ.
2. Hung hãn.
3. Cường dục.
4. Ăn lớn.

5. Độc ác.
6. Không từ bi.
7. Khiếp nhược.
8. Giọng chói tai.
9. Vọng niệm.
10. Cất chứa tài sản.

Này các Tỷ-kheo, vị ác Tỷ-kheo thành tựu với mười tà pháp này.

56 CON SƯ TỬ - Tăng I, 611

CON SƯ TỬ – *Tăng I*, 611

1. - Nay các Tỷ-kheo, con sư tử, vua các loài thú, vào buổi chiều đi ra khỏi hang. Sau khi ra khỏi hang, nó đuổi thân mình và chân. Sau khi đuổi thân mình và chân, nó nhìn chung quang bốn phương. Sau khi nhìn chung quanh bốn phương nó rống lên tiếng rống con sư tử ba lần. Sau khi rống tiếng rống con sư tử ba lần, nó đi ra tìm mồi.

Này các Tỷ-kheo, các loài thú thuộc loại bàng sanh nghe tiếng rống của con sư tử, vua các loài thú, phần lớn chúng trở thành sợ hãi, run sợ, khiếp đảm. Các loài ở hang tìm vào hang. Các loài ở nước tìm xuống nước. Các loài ở rừng tìm vào rừng. Các loài chim bay lên hư không.

Này các Tỷ-kheo, các loài voi chúa ở tại làng, thị trấn hay thành phố, bị trói bởi các dây da cứng chắc, bứt đứt, giật đứt những sợi dây ấy, khiếp đảm cuồng chạy tung cả phân và nước tiểu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là đại thần thông lực của con sư tử, vua các loài thú, đối với các loài bàng sanh, như vậy là đại thể lực, như vậy là đại uy lực.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, vị ấy thuyết pháp: "**Đây là thân, đây là thân tập khởi, đây là thân đoạn diệt, đây là con đường đưa đến thân diệt**". Này các Tỷ-kheo, có chư Thiên tuổi thọ dài, có dung sắc, hưởng lạc nhiều, đã sống lâu trong các lâu đài to lớn. **Các chư Thiên này, sau khi nghe Như Lai thuyết pháp, phần lớn họ trở thành sợ hãi, run sợ, khiếp đảm, họ nghĩ:**

- "*Chúng ta là vô thường, này chư Tôn giả, nhưng chúng ta nghĩ là chúng ta thường còn.*
- *Chúng ta là không thường hằng, này chư Tôn giả, nhưng chúng ta nghĩ là chúng ta thường hằng.*
- *Chúng ta là không thường trú, này chư Tôn giả, nhưng chúng ta nghĩ là chúng ta thường trú.*
- *Này chư Tôn giả, chúng ta là vô thường, không thường hằng, không thường trú, bị thâm nhiếp trong một thân này".*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là đại thân thông lực của Như Lai đối với chư Thiên và thế giới chư Thiên, như vậy là đại thế lực, như vậy là đại uy lực.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Thuyết giảng như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

*3. Khi Phật với thắng trí,
Chuyển bánh xe Chánh pháp,
Cho Thiên giới, Nhân giới,
Bậc Đạo Sư vô tử,
Sự đoạn diệt thân uẩn,
Sự hiện hữu thân uẩn
Và đường Thánh tám ngành,
Đưa đến khổ diệt tận,
Chư Thiên được trường thọ,
Có dung sắc danh xưng,
Sanh khiếp đảm sợ hãi,
Như thú thấy sư tử,
Vì chưa thoát thân uẩn,
Nghe chúng ta vô thường,
Khi nghe lời Ứng Cúng,
Được giải thoát như vậy.*

57 CON SƯ TỬ - Tăng II, 505

CON SƯ TỬ – Tăng II, 505

1. - Con sư tử, này các Tỷ-kheo, vào buổi chiều, từ hang đi ra, sau khi từ hang đi ra, nó đuổi chân; sau khi nó đuổi chân, nó ngó xung quanh cả bốn phương; sau khi nó ngó xung quanh cả bốn phương, ba lần nó rống tiếng rống con sư tử; sau khi ba lần rống tiếng rống con sư tử, nó ra đi tìm mồi. Nếu nó vồ bắt con voi, nó vồ bắt rất cẩn thận, chu đáo, không phải không cẩn thận, chu đáo. Nếu nó vồ bắt con thủy ngưu, nó vồ bắt rất cẩn thận, chu đáo, không phải không cẩn thận, chu đáo. Nếu nó vồ bắt con báo, nó vồ bắt rất cẩn thận, chu đáo, không phải không cẩn thận, chu đáo. Nếu nó vồ bắt các con vật nhỏ khác như thỏ hay mèo, nó vồ bắt rất cẩn thận, chu đáo, không phải không cẩn thận, chu đáo. Vì có sao? "Mong rằng uy lực của ta không có thất bại".

2. Này các Tỷ-kheo,

- Con sư tử, là đồng nghĩa với bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác.
- Khi Như Lai thuyết pháp cho hội chúng, tức là rống tiếng rống con sư tử.

- Nay các Tỷ-kheo, nếu Như Lai thuyết pháp cho các vị Tỷ-kheo, Như Lai thuyết pháp hết sức cẩn thận, chu đáo, không phải không cẩn thận, chu đáo.
- Nếu Như Lai thuyết pháp cho các hàng nam cư sĩ, Như Lai thuyết pháp hết sức cẩn thận, chu đáo, không phải không cẩn thận, chu đáo.
- Nếu Như Lai thuyết pháp cho các hàng nữ cư sĩ, Như Lai thuyết pháp hết sức cẩn thận, chu đáo, không phải không cẩn thận, chu đáo.
- Nếu Như Lai thuyết pháp cho các hàng phàm phu, Như Lai thuyết pháp hết sức cẩn thận, chu đáo, không phải không cẩn thận, chu đáo. **Vì có sao? Vì Như Lai là bậc tôn trọng Pháp, là bậc tôn kính Pháp.**

58 CON SƯ TỬ - Tăng IV, 281

CON SƯ TỬ – Tăng IV, 281

1. - Nay các Tỷ-kheo, con sư tử, vua các loài thú, vào buổi chiều, từ hang đi ra. Sau khi từ hang đi ra, nó duỗi chân; sau khi duỗi chân, nó nhìn xung quanh bốn phương, sau khi nhìn xung quanh bốn phương, nó rống lên ba lần tiếng rống con sư tử; sau khi rống lên ba lần tiếng rống con sư tử, nó ra đi tìm mồi. Vì sao? Nó rống với ý nghĩ: "Mong rằng ta không làm tàn hại các loài thú nhỏ đi lạc đường."

Nay các Tỷ-kheo, con sư tử là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Nay các Tỷ-kheo, Như Lai thuyết pháp trong hội chúng, đây chỉ cho tiếng rống con sư tử.

Nay các Tỷ-kheo, có mười Như Lai lực này của Như Lai, thành tựu những lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống tiếng rống con sư tử giữa các hội chúng và chuyển Phạm luân. Thế nào là mười?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Như lai như thật rõ biết **xứ là xứ, phi xứ là phi xứ**. Như vậy là Như Lai lực của Như Lai. Như vậy, chính nhờ Như Lai lực này,

Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống lên tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Phạm luân.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết **quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các hành nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại.** Này Các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như lai như thật rõ biết **con đường đưa đến tất cả sanh thú.** Này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết **thế giới với nhiều giới, nhiều sai biệt.** Này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết **chí hướng sai biệt của các loài chúng sanh.** Này các Tỷ-kheo, Như lai như thật biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết **những căn thượng hạ của các loại chúng sanh,**

loài Người. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

8. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết **sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của các Thiên chứng về Thiên, về giải thoát, về định.** Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

9. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như lai **nhớ đến các đời sống quá khứ**, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều thành hoại kiếp. Như lai nhớ rằng: "Tại chỗ kia, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, Ta được sanh ra chỗ nọ. Tại chỗ ấy, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, Ta được sanh ra ở đây". Như vậy, Như Lai nhớ đến nhiều đời nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

10. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai **với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết**

của chúng sanh. Như Lai biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang... người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Các chúng sanh này làm những ác hạnh về thân, về lời và về ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Các chúng sanh này làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi trời, trên đời này. Như vậy, Như Lai với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Như Lai biết rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Nay Các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyển Phạm luận.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như lai **nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.** Nay các Tỷ-kheo, Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện

tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Nguru vương, rống tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Phạm luân.

Này các Tỷ-kheo, đây là những Như lai lực của Như lai, chính nhờ thành tựu những lực này, Như lai tự nhận cho mình địa vị Nguru vương, rống tiếng rống con sư tử giữa các hội chúng và chuyển Phạm luân.

59 CON TRAI - Tăng II, 371

CON TRAI – Tăng II, 371

❖ Thấy năm điều này, này các Tỷ-kheo, mẹ cha muốn con trai sanh trong gia đình. Thế nào là năm?

- Được giúp đỡ, sẽ giúp đỡ chúng ta;
- Sẽ làm công việc cho chúng ta;
- Sẽ duy trì lâu dài truyền thống gia đình;
- Sẽ tiếp tục di sản thừa hưởng;
- Sẽ cúng dường hiến vật cho các hương linh bị mệnh chung.

Do thấy năm điểm này, này các Tỷ-kheo, mẹ cha muốn con trai sanh trong gia đình.

*Do thấy năm sự việc,
Bậc trí muốn con trai:
Được giúp, giúp ta lại,
Sẽ làm việc cho ta,
Sẽ duy trì lâu dài
Truyền thống của gia đình,
Sẽ tiếp tục gìn giữ,
Gia sản được thừa hưởng,
Hay đối với hương linh,*

*Hiển dâng các vật cúng.
Do thấy sự việc ấy,
Bậc trí muốn con trai,
Bậc Hiền thiện, Chân nhân,
Nhớ ơn, biết trả ơn,
Nhớ đến việc làm xưa,
Họ hiếu dưỡng mẹ cha,
Họ làm mọi công việc,
Như trước làm cho họ.
Thực hiện lời giảng dạy,
Được giúp, hiếu dưỡng lại,
Với truyền thống gia đình,
Duy trì được lâu dài,
Đầy đủ tín và giới,
Con trai được tán thán*

60 CON VOI - Tăng II, 36

CON VOI – Tăng II, 36

1. - Thành tựu bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo, **con voi của vua xứng đáng cho vua**, là tài sản của Vua, được xem là biểu tượng của vua. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua **biết nghe, biết sát hại, biết nhẫn, biết đi đến**.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua *biết nghe*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài sai làm một công tác, hoặc đã làm từ trước hay chưa làm từ trước, sau khi nhiệt tâm tác ý, hoàn toàn chú tâm lắng tai và lắng nghe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết nghe.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua *biết sát hại*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua sau khi đi đến chiến trận, giết voi, giết người cưỡi voi, giết ngựa, giết người cưỡi ngựa, giết hại xe, giết hại người cưỡi xe, giết các bộ binh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết sát hại.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua *biết kham nhẫn*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua sau khi đi đến chiến trường, chịu đựng cây giáo đâm, chịu đựng kiếm chém, chịu đựng tên bắn, chịu đựng búa chặt, chịu đựng tiếng trống lớn, tiếng thanh la, tiếng tù và, tiếng trống nhỏ và các tiếng ồn ào khác. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết kham nhẫn.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con voi của vua *biết đi đến*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, con voi của vua, khi người nài sai đi đến hướng nào, hoặc trước kia đã có đi hay trước kia không có đi, liền đi đến chỗ ấy một cách mau mắn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua biết đi đến.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, là con voi của vua xứng đáng là của vua, là tài sản của vua, đi đến làm biểu tượng của vua.

6. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu với bốn pháp, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được chấp tay, xứng đáng được cúng dường, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- **Biết nghe,**
- **Biết sát hại,**
- **Biết kham nhẫn,**
- **Biết đi đến.**

7. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết nghe?**

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi Pháp và Luật do Như Lai thuyết được thuyết giảng, sau khi nhiệt tâm tác ý hoàn toàn, chú tâm và lắng nghe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết nghe.

8. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết sát hại?**

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có chấp nhận dục tâm đã khởi lên, từ bỏ, gạn lọc, chấm dứt, làm cho không hiện hữu, không có chấp nhận sân tâm đã khởi lên ... không có chấp nhận hại tâm đã khởi lên, từ bỏ, gạn lọc, chấm dứt, làm cho không hiện hữu. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết sát hại.

9. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết kham nhẫn?**

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn lạnh, kham nhẫn nóng, kham nhẫn đói, khát, sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, kham nhẫn những cách nói chửi mắng, phỉ báng, chịu đựng các cảm thọ về thân, khổ đau, nhói đau, mãnh liệt, không khả hỷ, không khả ý, chết điếng người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết kham nhẫn.

10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **biết đi?**

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo theo phương hướng nào từ trước chưa từng đi, tại đây, mọi hành được chỉ tịnh, mọi sanh y được từ bỏ, ái được đoạn diệt. Niết-bàn, vị ấy đi đến chỗ ấy một cách mau chóng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết đi.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được chấp tay, xứng đáng được cúng dường, là ruộng phước vô thượng ở đời.

61 CON VOI - Tăng III, 105

CON VOI – Tăng III, 105

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthì, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvavatthì để khát thực. Khát thực ở Sàvavatthì xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, Ngài gọi Tôn giả Ànanda:

- Này Ànanda, chúng ta hãy đi đến Đông Viên, giảng đường Mẹ của Migàra để nghỉ trưa.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ànanda vâng đáp thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với Tôn giả Ànanda đi đến Đông Viên, chỗ giảng đường Mẹ của Migàra. Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy, gọi tôn giả Ànanda:

- Này Ànanda, chúng ta hãy đi đến Pubbakotthaka để rửa tay rửa chân.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ànanda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cùng với Tôn giả Ànanda đi đến Pubbakotthaka để rửa tay rửa chân. Sau khi rửa tay rửa chân ở Pubbakotthaka xong, Thế Tôn lên đứng trên bờ, đắp một tấm y, phơi tay chân cho khô.

2. Lúc bấy giờ, Seta, con voi của vua Pasenadi nước Kosala, từ Pubbokatthaka đi ra, với nhiều tiếng các loại trống và nhạc lớn tiếng, dân chúng thấy vậy liền nói: "Ôi đẹp đẽ thay, thưa các Ngài, con voi của vua! Đáng nhìn thay, thưa các Ngài, con voi của vua! Thoải mái thay, thưa các Ngài, con voi của vua! Thân thể đầy đủ thay, thưa các Ngài, là con voi của vua! Con voi, thưa các Ngài, thật xứng đáng là con voi! "Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Udàyi bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, quần chúng, do thấy con voi to lớn, đồ sộ, thân thể đầy đủ nói như sau: "Con voi, thưa các Ngài, thật xứng đáng là con voi! ". Hay là thấy một cái gì khác to lớn, đồ sộ, thân thể đầy đủ nên họ nói như sau: "Con voi, thưa các Ngài, thật xứng đáng là con voi! "?

- Nay Udàyi, quần chúng do thấy con voi to lớn, đồ sộ, thân thể đầy đủ nên nói như sau: "Con voi, thưa các Ngài thật xứng đáng là con voi! "

Này Udàyi, thấy con ngựa... Này Udàyi, thấy con bò... Này Udàyi, thấy con rắn... Này Udàyi, thấy cây... này Udàyi thấy con người to lớn, đồ sộ, với thân thể đầy đủ nên nói như sau: "Con voi, thưa các Ngài, thật xứng đáng là con voi! "

Nhưng Ta tuyên bố rằng, này Udàyi, trong thế giới chư Thiên này với Ma giới, Phạm thiên giới, và trên

thế giới này với các Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, ai không phạm một tội về thân, về lời, về ý nghĩ, người ấy Ta nói rằng: "Người ấy là con voi".

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch thế Tôn. Thế Tôn đã khéo nói như sau: "Này Udàyi, trong thế giới chư Thiên này, với Ma giới, Phạm thiên giới, và trên thế giới này với các Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, ai không phạm một tội lớn về thân, về lời, về ý, người ấy Ta nói rằng: “Người ấy là con voi” ”.

- Bạch Thế Tôn, lời nói tốt đẹp này của Thế Tôn, con xin tùy hỷ với những câu kệ như sau:

*Là con người tự giác,
Tự nhiếp phục, được định,
Đang đi đường Phạm thiên,
Tâm tịnh tín, hoan hỷ,
Cùng tận tất cả Pháp,
Vị ấy, loài người kính,
Vị ấy, chư thiên trọng.
Vị ấy, con được nghe,
Là bậc A-la-hán.
Mọi kiết sử vượt qua,
Thoát rùng, đến Niết-bàn,
Hoan hỷ sống an ổn,
Rời khỏi các dục vọng,*

*Như vàng thoát đá sỏi.
Voi ấy rực chói sáng,
Chiếu sáng khắp tất cả,
Như ngọn núi Tuyết sơn,
Cao hơn mọi núi đá.
Vị đạt chân, vô thượng,
Vượt tất cả loài voi,
Ta sẽ khen vị voi,
Không làm các tội phạm,
Nhu hòa và bất bại,
Là hai bàn chân trước,
Khổ hạnh và Phạm hạnh,
Là hai bàn chân sau.
Lòng tin là vôi voi,
Trú xả đôi ngà trắng,
Niệm là cổ của voi.
Tuệ là đầu của voi.
Nếu có suy tư gì
Là suy tư Chánh pháp
Bụng là chỗ chứa pháp,
Đuôi là sống viễn ly,
Vị ấy tu Thiền định,
Hoan hỷ trong hơi thở,
Với nội tâm định tĩnh,
Khéo định tâm Thiền tịnh.
Voi đi là hành Thiền,
Voi đứng là hành Thiền,*

Voi nằm là hành Thiên,
Voi ngồi là hành thiên,
Voi hộ trì tất cả,
Đây viên mãn của voi.
Voi ăn, không phạm lỗi,
Có phạm lỗi không ăn.
Nhận được cơm và áo,
Quyết từ bỏ chất chứa,
Các kiết sử lớn nhỏ,
Cắt đứt mọi trói buộc.
Chỗ nào vị ấy đi,
Vị ấy đi không cầu
Giống như bông hoa sen,
Sanh và lớn trong nước,
Không bị nước ứ nhiễm,
Hương thơm đẹp ý người.
Cũng vậy là đức Phật,
Khéo sanh, vượt khỏi đời,
Không bị đời ứ nhiễm,
N như sen không dính nước,
N như lửa lớn cháy đỏ,
Không nhiên liệu, tự tắt,
Ai lắng dịu các hành,
Được gọi bậc Tịch tịnh.
Ví dụ này nhiều nghĩa,
Do bậc trí thuyết giảng.
Bậc voi lớn được biết,

*Lấy voi dạy cho voi,
Bậc ly tham, ly sân,
Ly si, không lậu hoặc,
Voi này từ bỏ thân,
Nhập diệt, không lậu hoặc.*

62 CON VOI LỚN - Tăng IV, 191

CON VOI LỚN – *Tăng IV*, 191

1. - Nay các Tỷ-kheo, khi nào các con voi, các con voi cái, các con voi trẻ, các con voi con đi đến trước, đến trước chỗ ăn của con voi lớn ở rừng, chúng cắt đứt các ngọn cỏ, thời này các Tỷ-kheo, con voi rừng lo âu, xấu hổ, nhàm chán.

Khi nào, nay các Tỷ-kheo, các con voi, các con voi cái, các con voi trẻ, các con voi con nhai ăn các bó cây gãy, các cành cây tại chỗ ăn của con voi lớn ở rừng, thời này các Tỷ-kheo, con voi rừng lo âu, xấu hổ, nhàm chán.

Khi nào, nay các Tỷ-kheo, các con voi, các con voi cái, các con voi trẻ, các con voi con đi trước, đi trước, xuống trũng nước của con voi rừng, dùng vòi khuấy động, thời này các Tỷ-kheo, con voi rừng lo âu, xấu hổ, nhàm chán.

Khi nào, nay các Tỷ-kheo, các con voi cái bước xuống trũng nước của con voi rừng, cọ sát thân của con voi rừng, thời này các Tỷ-kheo, con voi rừng lo âu, xấu hổ, nhàm chán.

2. Trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, con voi rừng suy nghĩ như sau: *"Nay ta sống lẫn lộn với các con voi, các con voi cái, các con voi trẻ, các con voi con. Ta ăn các loại cỏ đầu ngọn bị cắt đứt, chúng nhai ăn các bó cây gãy và các cành cây của ta, ta uống nước bị vẩn đục; khi ta đi xuống trũng nước, các con voi cái đến cọ xát thân ta. Vậy ta hãy sống một mình, xa rời bầy voi"*.

Rồi sau một thời gian, con voi ấy sống một mình, xa rời bầy voi, ăn các loại cỏ đầu ngọn không bị cắt đứt, nó không ăn các bó cây gãy, và các cành cây, nó uống nước không vẩn đục, khi bước xuống trũng nước, các con voi cái không đi đến cọ xát thân.

Trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, con voi rừng suy nghĩ như sau: *"Trước đây, ta sống lẫn lộn với các voi, các con voi cái, các con voi trẻ, các con voi con. Ta ăn các loại cỏ đầu ngọn bị cắt đứt, chúng ăn các bó cây gãy và các cành cây của ta, ta uống nước bị vẩn đục. Khi ta bước xuống trũng nước, các con voi cái đến cọ xát thân ta. Nay ta sống một mình, xa rời bầy voi, ta ăn các loại cỏ đầu ngọn không bị cắt đứt. Chúng không ăn các bó cây gãy, và các cành cây của ta. Ta uống nước không vẩn đục. Khi ta bước xuống trũng nước, các con voi cái không đi đến cọ xát thân ta. Con voi rừng ấy với cái vòi bẻ gãy cành cây, lấy*

cành cây cọ xát thân mình, và hoan hỷ làm cho nhẹ bớt cơn ngứa".

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống lẫn lộn với các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với vua và đại thần của vua, với các ngoại đạo sư và đệ tử của ngoại đạo, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: *"Ta sống lẫn lộn với các Tỷ-kheo và Tỷ-kheo-ni, các nam cư sĩ và nữ cư sĩ, vua và các đại thần của vua, các ngoại đạo sư và các đệ tử của ngoại đạo. Vậy ta hãy sống một mình, xa rời họ".*

Vị ấy sống tại trú xứ xa vắng, ngôi rừng, gốc cây, núi non ghềnh đá, hang núi, bãi tha ma, rừng cao nguyên, ngoài trời, đồng rơm.

Vị ấy đi đến rừng, đi đến gốc cây, đi đến ngôi nhà trống, ngôi kiết-già, lưng thẳng, an trú niệm trước mặt.

- Vị ấy sau khi **đoạn tận tham** ở đời, sống với tâm ly tham, gạn lọc tâm khỏi tham.
- Sau khi đoạn tận sân, vị ấy sống với tâm ly sân, có lòng thương tưởng tất cả chúng sanh và loài hữu tình, gạn lọc tâm khỏi sân.
- Sau khi đoạn tận hôn trầm thùy miên, vị ấy sống với tâm ly hôn trầm thùy miên, tưởng đến ánh

sáng, chánh niệm, tỉnh giác, gạn lọc tâm khỏi hôn trầm thụy miên.

- Sau khi đoạn tận trạo cử hồi quá, vị ấy không có dao động, nội tâm an tịnh, gạn lọc tâm khỏi trạo cử hồi quá.
- Sau khi đoạn tận nghi, vị ấy sống vượt qua nghi ngờ, không có nghi ngờ do dự, gạn lọc tâm khỏi nghi ngờ trong các thiện pháp.

Vị ấy sau khi đoạn tận năm triền cái làm uế nhiễm tâm, làm yếu kém trí tuệ này, ly các dục... chứng đạt và an trú **sơ Thiền**; vị ấy hoan hỷ vì đã đối trị được **con ngựa**.

Sau khi diệt tâm và tứ... chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư**; vị ấy hoan hỷ vì đã đối trị được **con ngựa**.

Vị ấy sau khi vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn, sau khi chấm dứt các đối ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú **Không vô biên xứ**; vị ấy hoan hỷ vì đã đối trị được **con ngựa**.

Sau khi vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, vị ấy biết rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú **Thức vô biên xứ...**

Sau khi vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, vị ấy biết rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú **Vô sở hữu xứ...**

Sau khi vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú **Phi tướng phi phi tướng xứ...**

Sau khi vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, vị ấy chứng đạt và an trú **Diệt thọ tướng định**, sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận, **vị ấy hoan hỷ vì đã đối trị được cơn ngứa.**

63 CON ĐƯỜNG KHÔNG CÓ LỖI LÀM - Tăng I, 201

CON ĐƯỜNG KHÔNG CÓ LỖI LÀM – *Tăng I,*
201

❖ Thành tựu ba pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thực hành con đường không có lỗi lầm, và có những căn bản thắng tấn để đoạn diệt các lậu hoặc.

Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **hộ trì các căn, tiết độ trong ăn uống và chú tâm cảnh giác.**

➔ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo hộ trì các căn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì nhãn căn không được bảo vệ, khiến tham ưu, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự bảo vệ nguyên nhân ấy, phòng hộ nhãn căn, thật hành phòng hộ nhãn căn. Khi tai nghe tiếng ... mũi ngửi hương ... lưỡi nếm vị ... thân cảm xúc ... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, ví ý căn không được bảo vệ, khiến tham mưu, các ác bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo bảo vệ nguyên nhân ấy, phòng hộ ý căn, thật hành

phòng hộ ý căn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo hộ trì các căn.

➔ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tiết độ trong ăn uống?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như lý giác sát thọ dụng các món ăn, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được an trú và được bảo dưỡng, để (thân này) khỏi bị thương hại, để hộ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: ", Như vậy, ta diệt trừ các cảm thọ cũ, và không cho khởi lên các cảm thọ mới, và ta sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo tiết độ trong ăn uống.

➔ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo chú tâm cảnh giác?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ban ngày trong khi đi kinh hành và ngồi, gột sạch tâm khỏi các triền cái, ban đêm trong canh một, trong khi đi kinh hành và ngồi, gột sạch tâm khỏi các triền cái, ban đêm trong giữa canh, nằm xuống như con sư tử về phía hông bên phải, hai chân gác lên nhau, chánh niệm tỉnh giác, tác ý tưởng thức dậy, ban đêm trong canh cuối, sau khi thức dậy trong khi đi kinh hành và ngồi, gột sạch tâm khỏi các triền cái. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chú tâm cảnh giác.

Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thực hành con đường không có lỗi lầm, và có những căn bản thắng tấn để đoạn diệt các lậu hoặc.

64 CON ĐƯỜNG SAI LẠC - Tăng II, 155

CON ĐƯỜNG SAI LẠC – Tăng II, 155

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, thế giới do cái gì hướng dẫn, thế giới do cái gì được diễn tiến, đi đến sự thuần phục của cái gì được khởi lên?

- Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Hiền thiện là con đường Thầy đặt vấn đề, hiền thiện là sự biện tài, hiền thiện là câu hỏi! Này Tỷ-kheo, có phải Thầy hỏi như sau: "Bạch Thế Tôn, thế giới do cái gì hướng dẫn, thế giới do cái gì được diễn tiến, đi đến sự thuần phục của cái gì được khởi lên?"

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

*- Này Tỷ-kheo, thế giới do **tâm** hướng dẫn. Thế giới do tâm được diễn tiến, đi đến sự thuần phục của tâm được khởi lên.*

2. - Lành thay, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy sau khi hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy, lại hỏi Thế Tôn một câu khác:

- **Bậc nghe nhiều, trì pháp.** *Bậc nghe nhiều, trì pháp, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là một bậc nghe nhiều, trì pháp?*

- Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Hiền thiện là con đường Thầy đặt vấn đề, hiền thiện là sự biện tài, hiền thiện là câu hỏi! Này Tỷ-kheo, có phải Thầy hỏi như sau: "Bậc nghe nhiều, trì pháp. Bậc nghe nhiều, trì pháp, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là một bậc nghe nhiều, trì pháp?"

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

- Nhiều, này Tỷ-kheo, là pháp ta thuyết giảng: Kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Kệ tụng, Cảm hứng ngữ, Như thị thuyết, Bốn sanh, Vị tăng hữu, Phương quảng. Này Tỷ-kheo, nếu ai hiểu nghĩa một bài kệ có bốn câu, hiểu pháp và thực hành pháp tùy pháp, người ấy được gọi là vi nghe nhiều, trì pháp.

3. - Lành thay, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo sau khi hoan hỷ ... lại hỏi thêm câu nữa:

- *Bậc có nghe với trí tuệ thể nhập (quyết trạch), bậc có nghe với trí tuệ thể nhập, bậc Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến khi nào, bậc Thế Tôn, được gọi là bậc có nghe với trí tuệ thể nhập?*

- Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo, hiền thiện ... hiền thiện là câu hỏi! Này Tỷ-kheo, có phải Thầy hỏi như sau: "Bậc có nghe với trí tuệ thể nhập (quyết trạch), bậc có nghe với trí tuệ thể nhập, bậc Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến khi nào, bậc Thế Tôn, được gọi là bậc có nghe với trí tuệ thể nhập?"

- Thừa vâng, bậc Thế Tôn.

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được nghe: "**Đây là khổ**", **thể nhập và thấy ý nghĩa với trí tuệ**. Được nghe: "Đây là khổ tập", thể nhập và thấy ý nghĩa với trí tuệ. Được nghe: "Đây là khổ diệt", thể nhập và thấy ý nghĩa với trí tuệ. Được nghe: "Đây là con đường đi đến khổ diệt", thể nhập và thấy ý nghĩa với trí tuệ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là vị có nghe với trí tuệ thể nhập.

4.- Lành thay, bậc Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy sau khi hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy, lại hỏi Thế Tôn một câu khác:

- **Bạc Hiền trí, Đại tuệ.** *Bạc Hiền trí, Đại tuệ, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào bạch Thế Tôn, được gọi là Bạc Hiền trí, Đại tuệ?*

- Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Hiền thiện là con đường Thầy đặt vấn đề, hiền thiện là sự biện tài, hiền thiện là câu hỏi! Này Tỷ-kheo, có phải Thầy hỏi như sau: "Bạc Hiền trí, Đại tuệ. Bạc Hiền trí, Đại tuệ, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào bạch Thế Tôn, được gọi là Bạc Hiền trí, Đại tuệ?"

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Ở đây, này Tỷ-kheo, Bạc Hiền trí, Đại tuệ, *không có nghĩ tự làm hại mình, không có nghĩ tự làm hại người, không có nghĩ tự mình làm hại cả hai, có suy nghĩ điều gì thời suy nghĩ lợi mình, lợi người, lợi cả hai, lợi toàn thể thế giới.* Như vậy, này Tỷ-kheo, là Bạc Hiền trí, Đại tuệ.

65 CON ĐƯỜNG TÁM NGÀNH - Tăng II, 244

CON ĐƯỜNG TÁM NGÀNH – *Tăng II, 244*

1.- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Thầy về người không Chân nhân và người không Chân nhân hơn cả người không Chân nhân; về bậc Chân nhân và bậc Chân nhân hơn cả bậc Chân nhân. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2.- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người không Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có tà kiến, có tà tư duy, có tà ngữ, có tà nghiệp, có tà mạng, có tà tinh tấn, có tà niệm, có tà định. Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người không Chân nhân.

3. Này các Tỷ-kheo, thế nào là người không Chân nhân còn hơn cả người không Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình có tà kiến, còn khích lệ người khác có tà kiến; có tà tư duy...; có tà ngữ ...; có tà nghiệp ...; có tà mạng ...; có tà tinh tấn ...; có tà niệm ...; có tà định, còn khích lệ người khác có tà định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là gọi là người không Chân nhân còn hơn cả người không Chân nhân.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có chánh tri kiến, có chánh tư duy, có chánh ngữ, có chánh nghiệp, có chánh mạng, có chánh tinh tấn, có chánh niệm, có chánh định. Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là bậc Chân nhân.

5. Này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Chân nhân còn hơn cả bậc Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình có chánh tri kiến, còn khích lệ người khác có chánh tri kiến; có chánh tư duy...; có chánh ngữ ...; có chánh nghiệp ...; có chánh mạng ...; có chánh tinh tấn ...; có chánh niệm ...; có chánh định, còn khích lệ người khác có chánh định.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là gọi là bậc Chân nhân còn hơn cả bậc Chân nhân.

CON ĐƯỜNG MUỖI NGHÀNH – 245tc2

... (Như kinh 205, chỉ thêm hai pháp:tà trí, tà giải thoát cho người không Chân nhân, và chánh trí, chánh giải thoát cho bậc Chân nhân) ...

66 CON ĐƯỜNG ĐI ĐẾN BỜ BÊN KIA - Tăng III, 193

CON ĐƯỜNG ĐI ĐẾN BỜ BÊN KIA – Tăng III, 193

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Bàrànasi, tại Isipatana, vườn Lộc Uyển. Lúc bấy giờ, nhiều Tỷ-kheo trưởng lão, sau bữa ăn, trên con đường đi khát thực trở về, ngồi tụ họp tại ngôi nhà hình tròn, và câu chuyện sau đây được khởi lên:

- Nay chư Hiền, Thế Tôn đã nói như sau trong "Con đường đến bờ bên kia" trong câu hỏi của Metteyya:

*Ai biết hai cực đoan,
Giữa bậc Trí không nhiễm,
Ta gọi bậc Đại nhân,
Đây, vượt người dật vại.*

- Thừa Hiền giả, thế nào là một cực đoan? Thế nào là cực đoan thứ hai? Thế nào là chặng giữa? Thế nào là người dật vại?

2. Được nói vậy, một Tỷ-kheo thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

- Thưa chư Hiền, **Xúc** là một cực đoan. Xúc tập khởi là cực đoan thứ hai. Xúc diệt là chặng giữa. **Ái** là người thợ dệt; vì rằng ái dệt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể thắng tri, liễu tri được điều có thể liễu tri. Do thắng tri được điều có thể thắng tri, do liễu tri được điều có thể liễu tri, ngay trong hiện tại, vị ấy có thể chấm dứt khổ đau.

3. Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

- **Quá khứ**, thưa chư Hiền, là một cực đoan. Tương lai là cực đoan thứ hai. Hiện tại là chặng giữa. **Ái** là người dệt vải. Do ái dệt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể thắng tri... vị ấy có thể chấm dứt khổ đau.

4. Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

- **Lạc**, thưa chư Hiền, là một cực đoan. Khổ là cực đoan thứ hai. Không khổ không lạc là chặng giữa. **Ái** là người dệt vải. Do ái dệt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này... có thể chấm dứt khổ đau.

5. Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

- Danh, thừa chư Hiền, là một cực đoan. Sắc là cực đoan thứ hai. Thức là chặng giữa. Ái là người dết vãi. Do ái dết... có thể chấm dứt khổ đau.

6. Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

- Sáu nội xứ, thừa chư Hiền, là một cực đoan. Sáu ngoại xứ là cực đoan thứ hai. Thức là chặng giữa. Ái là người dết vãi. Do ái dết... có thể chấm dứt khổ đau.

7. Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

- Thân, thừa chư Hiền, là một cực đoan. Thân tập khởi là cực đoan thứ hai. Thân kiến diệt là chặng giữa. Ái là người dết vãi. Do ái dết... có thể chấm dứt khổ đau.

8. Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão:

- Thừa chư Hiền, tất cả chúng tôi đã trả lời tùy theo sự hiểu biết của chúng tôi. Thừa chư Hiền, chúng ta sẽ đi đến Thế Tôn, sau khi đến, chúng ta sẽ hỏi Thế Tôn về ý nghĩa này. Thế Tôn trả lời cho chúng ta như thế nào, chúng ta sẽ thọ trì như vậy.

- Thừa vâng, thưa Hiền giả.

Các Tỷ-kheo trưởng lão vâng đáp Tỷ-kheo ấy. Rồi các trưởng lão đi đến Thế Tôn, sau khi đi đến, đánh

lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo trưởng lão thuật lại với Thế Tôn tất cả câu chuyện đã xảy ra và thưa:

- *Bạch Thế Tôn, ai là người đã khéo nói?*

- *Này các Tỷ-kheo, Tất cả các Thầy đều khéo nói theo phương pháp của mình. Nhưng, đây là vấn đề Ta nói về con đường đi đến bờ bên kia trong các câu hỏi của Metteyya.*

*Ai biết hai cực đoan,
Giữa bậc Trí không nhiễm,
Ta gọi bậc Đại nhân,
Đây, vượt người dật vãi.*

Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói:

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo trưởng lão vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

- *Xúc là một cực đoan.*
- *Xúc tập khởi là cực đoan thứ hai.*
- *Xúc diệt là chặng giữa.*
- *Ái là người dật vãi; vì rằng ái dật nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này.*

Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể thắng tri, liễu tri được điều có thể liễu tri. Do thắng tri được điều có thể thắng tri, liễu

*tri được điều có thể liễu tri, ngay trong hiện tại, vị
ấy có thể chấm dứt khổ đau.*

67 CON ĐƯỜNG ĐẾN ĐỊA NGỤC - Tăng II, 588

CON ĐƯỜNG ĐẾN ĐỊA NGỤC – *Tăng II, 588*

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị quăng vào địa ngục.

2. Thế nào là năm?

- Sát sanh,
- Lấy của không cho,
- Tà hạnh trong các dục,
- Nói láo,
- Đắm say trong rượu men, rượu nấy.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị quăng vào địa ngục.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

4. Thế nào là năm?

- Từ bỏ sát sanh,
- Từ bỏ lấy của không cho,
- Từ bỏ tà hạnh trong các dục,
- Từ bỏ nói láo,

- Từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.

68 CUNDA NGƯỜI THỢ RÈN - Tăng IV, 585

CUNDA NGƯỜI THỢ RÈN – Tăng IV, 585

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Pàvā, trong vườn xoài của Cunda, con người thợ rèn. Rồi Cunda, con người thợ rèn đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Cunda, con người thợ rèn đang ngồi một bên:

- **Này Cunda, trong những tịnh hạnh của ai, Ông cảm thấy thích thú?**

- Bạch Thế Tôn, các Bà-la-môn ở phương Tây, những người có mang theo bình nước những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, những vị này có tổ chức những lễ tịnh hạnh. Con ưa thích những lễ tịnh hạnh của những người ấy.

- Này Cunda, các Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang theo bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, như thế nào, những người này có tổ chức những lễ tịnh hạnh?

- Ở đây, bạch Thế Tôn, những người Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, những vị này khích lệ đệ tử như sau: "Hãy đến, này Bạn. Hãy dậy thật sớm và từ nơi giường chạm xuống đất. Nếu Bạn không chạm xuống đất thì chạm phân bò ướt; nếu Bạn không chạm phân bò ướt thì Bạn chạm cỏ xanh; nếu Bạn không chạm cỏ xanh thì Bạn hãy cúng dường lửa; nếu Bạn không cúng dường lửa, thì Bạn hãy chấp tay đánh lễ mặt trời, nếu Bạn không chấp tay đánh lễ mặt trời, thì Bạn hãy xuống nước lần thứ ba vào buổi chiều". Như vậy, bạch Thế Tôn, các Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang theo bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, những vị này ấy tổ chức những lễ tịnh hạnh. Con thích thú lễ tịnh hạnh của những vị ấy.

- Sai khác này Cunda, là những lễ tịnh hạnh do những Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm tổ chức. Sai khác là **lễ tịnh hạnh trong Luật của bậc Thánh.**

- Như thế nào, bạch Thế Tôn, là lễ tịnh hạnh trong Luật của bậc Thánh? Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết pháp cho con về lễ tịnh hạnh trong Luật của bậc Thánh.

- Vậy này Cunda, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói:

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Cunda con người thợ rèn vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. **Này Cunda, thân không tịnh hạnh có ba, lời không tịnh hạnh có bốn, ý không tịnh hạnh có ba.**

Và này Cunda, thế nào là **thân không tịnh hạnh có ba**?

3. Ở đây, này Cunda,:

- Có người sát sanh, hung bạo, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại, đả thương, tâm không từ bi đối với các loại hữu tình.
- (Người này) lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy; người ấy lấy trộm tài vật ấy.

- Người ấy sống tà hạnh đối với các dục, tà hạnh với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gây gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới).

Như vậy, này Cunda, bất tịnh hạnh về thân có ba.

Và này Cunda, thế nào là **bất tịnh hạnh về lời có bốn**?

4. Ở đây, này Cunda,

- Có người nói láo, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì ông biết". Dầu cho vị ấy không biết, vị ấy nói: "Tôi biết". Dầu cho vị ấy biết, vị ấy nói: "Tôi không biết". Hay dầu cho vị ấy không thấy, vị ấy nói: "Tôi thấy". Hay dầu cho vị ấy thấy, vị ấy nói: "Tôi không thấy". Như vậy lời nói của người ấy trở thành cố ý nói láo, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì.

- Và người ấy là người nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, đi nói với những người này để sanh chia rẽ, ở những người kia. Như vậy, vị ấy ly gián những kẻ hòa hợp, hay xúi giục những kẻ ly gián, ưa thích chia rẽ, vui thích chia rẽ, thích thú chia rẽ, nói những lời đưa đến chia rẽ.
- Và người ấy là người nói lời thô ác, bất cứ lời gì thô bạo, thô tục, khiến người đau khổ, khiến người tức giận, liên hệ đến phần nộ, không đưa đến Thiên định. Người ấy nói những lời như vậy.
- Và người ấy nói những lời phù phiếm, nói phi thời, nói những lời phi chơn, nói những lời không lợi ích, nói những lời phi pháp, nói những lời phi luật, nói những lời không đáng gìn giữ. Vì nói phi thời, nên lời nói không có thuận lý, không có mạch lạc, hệ thống, không có lợi ích.

Như vậy, này Cunda, không tịnh hạnh về lời có bốn.

Và này Cunda, thế nào là **không tịnh hạnh về ý có ba**?

5. Ở đây, này Cunda,

- Có người có **tham ái**, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: "Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình! "
- Có người có **sân tâm**, khởi lên hại ý, hại niệm như sau: "Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tai hại, hay mong chúng không còn tồn tại! "
- Lại có người có **tà kiến**, có tướng điên đảo, như: "không có bố thí, không có cúng dường, không có tế lễ, các hành vi thiện ác không có kết quả dị thực, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh, trong đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau".

Như vậy, này Cunda, không tịnh hạnh về ý có ba.

6. Này Cunda, có mười bất thiện nghiệp đạo này. Này Cunda, với ai thành tựu mười bất thiện nghiệp đạo này, có thể dậy sớm và từ giường nếu vị ấy chạm đất, vị ấy vẫn bất tịnh.

- Dầu cho vị ấy không chạm xuống đất, vị ấy vẫn bất tịnh.
- Nếu vị ấy chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn bất tịnh.

- Nếu vị ấy không chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn bất tịnh.
- Nếu vị ấy chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn bất tịnh.
- Nếu vị ấy không chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn bất tịnh.
- Nếu vị ấy cúng dường lửa, vị ấy vẫn bất tịnh.
- Nếu vị ấy không cúng dường lửa, vị ấy vẫn bất tịnh.
- Nếu vị ấy chấp tay đánh lễ mặt trời, vị ấy vẫn bất tịnh.
- Nếu vị ấy không chấp tay đánh lễ mặt trời, vị ấy vẫn bất tịnh.
- Nếu vị ấy vào buổi chiều xuống nước lần thứ ba, vị ấy vẫn bất tịnh.
- Nếu vị ấy vào buổi chiều không xuống nước lần thứ ba, vị ấy vẫn bất tịnh.

→ Vì sao? Nay Cunda, mười bất thiện nghiệp đạo này là bất tịnh, không tạo ra tịnh.

→ Nay Cunda, do nhân thành tựu mười bất thiện nghiệp đạo này, địa ngục được trình bày, bàng sanh được trình bày, ngạ quỷ được trình bày hay là ác thú khác.

7. Nay Cunda, tịnh hạnh về thân có ba, tịnh hạnh về lời có bốn, tịnh hạnh về ý có ba.

Này Cunda, thế nào là **tịnh hạnh về thân có ba**?

8. Ở đây, này Cunda,

- Có người đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh, và loài hữu tình.
- Đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho; bất cứ vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không có người ấy, người ấy không lấy với ý niệm trộm cắp.
- Đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục, với hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gây gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới).

Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về thân có ba.

Và này Cunda, thế nào là **tịnh hạnh về lời có bốn**?

9. Ở đây, này Cunda,

- Có người đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng tội, hay đến giữa

các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì người biết". Nếu không biết, người ấy nói: "Tôi không biết". Nếu biết, người ấy nói: "Tôi biết". Hay nếu không thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy". Nếu thấy, người ấy nói: "Tôi thấy". Như vậy lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì.

- Đoạn tận nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này, để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp.
- Đoạn tận lời nói độc ác, từ bỏ lời nói độc ác, những lời nói nhu hòa, êm tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui ý nhiều người, người ấy nói những lời như vậy.
- Đoạn tận lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói chân thật, nói có ý nghĩa, nói Pháp, nói Luật, nói những lời đáng được gìn giữ. Vì nói hợp

thời, nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, lợi ích.

Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về lời nói có bốn.

Và này Cunda, thế nào là **tịnh hạnh về ý có ba?**

10. Ở đây, này Cunda,

- Có người không tham ái, không tham lam tài vật kẻ khác, không nghĩ rằng: "Ồi! Mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình".
- Không có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niệm, nhưng nghĩ rằng: "Mong rằng những loài hữu tình này sống lo tự ngã, không thù hận, không sân hận, không nhiễm loạn, được an lạc".
- Có chánh kiến, không có tư tưởng điên đảo: "Có bố thí, có cúng thí, có tế lễ, các hành vi thiện ác, có kết quả dị thực, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh, trong đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau".

Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về ý có ba.

11. Nay Cunda, có **mười thiện nghiệp đạo** này. Nay Cunda, ai thành tựu mười thiện nghiệp đạo này, có thể dậy sớm và từ giường chạm đất, vị ấy vẫn trong sạch.

- Nếu vị ấy không chạm xuống đất, vị ấy vẫn trong sạch.
- Nếu vị ấy chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn trong sạch.
- Nếu vị ấy không chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn trong sạch.
- Nếu vị ấy chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn trong sạch.
- Nếu vị ấy không chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn trong sạch.
- Nếu vị ấy thờ lửa, vị ấy vẫn trong sạch.
- Nếu vị ấy không thờ lửa, vị ấy vẫn trong sạch.
- Nếu vị ấy chấp tay đánh lễ mặt trời, vị ấy vẫn trong sạch.
- Nếu vị ấy không chấp tay đánh lễ mặt, vị ấy vẫn trong sạch.
- Nếu vị ấy vào buổi chiều xuống nước lần thứ ba, vị ấy vẫn trong sạch,
- Nếu vào buổi chiều, vị ấy không xuống nước lần thứ ba, vị ấy vẫn trong sạch.

→ Vì sao? Nay Cunda, mười thiện nghiệp đạo này **là trong sạch, tác thành trong sạch.** Do nhân

thành tựu mười thiện nghiệp đạo này, chư Thiên được tuyên bố loài Người được tuyên bố, hay bất cứ thiện thú nào khác.

12. Được nói vậy, Cunda, con người thợ rèn thừa với Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn...! Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

69 CUNDÌ CON GÁI VUA - Tăng II, 355

CUNDÌ CON GÁI VUA – Tăng II, 355

1. Một thời, Thế Tôn ở Ràjagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Cundì, con gái vua, với năm trăm thiếu nữ hộ tống trên năm trăm cỗ xe đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Cundì, con gái vua bạch Thế Tôn:

2. - Anh của chúng con, bạch Thế Tôn, hoàng tử Cunda nói như sau: *"Nếu có người đàn bà hay người đàn ông quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tăng, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ say đắm rượu men, rượu nấu, người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, nhất định sanh lên cõi lành, không vào cõi dữ"*.

Nhưng bạch Thế Tôn, con xin hỏi Thế Tôn:

- *Với lòng tin bậc Đạo Sư như thế nào, bạch Thế Tôn sau khi thân hoại mạng chung: nhất định được sanh lên cõi lành, không vào cõi dữ?*
- *Với lòng tin Pháp như thế nào, sau khi thân hoại mạng chung, nhất định được sanh lên cõi lành, không vào cõi dữ?*

- Với lòng tin chúng Tăng như thế nào, sau khi thân hoại mạng chung, nhất định được sanh lên cõi lành, không vào cõi dữ?
- Làm cho đầy đủ các giới như thế nào, sau khi thân hoại mạng chung, nhất định được sanh lên cõi lành, không vào cõi dữ?

3. - Dầu cho các loại hữu tình nào, này Cundi, không chân hay hai chân, bốn chân hay nhiều chân, có sắc hay không sắc, có tướng hay không tướng, hay phi tướng phi phi tướng, **Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được xem là tối thượng.** Những ai đặt lòng tin vào đức Phật, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thực tối thượng.

4. Dầu cho loại pháp nào, này Cundi, hữu vi hay vô vi, **ly tham được xem là tối thượng trong tất cả pháp, (tức là) sự nhiếp phục kiêu mạn, sự nhiếp phục khao khát, sự nhổ lên dục ái, sự chặt đứt tái sanh, sự đoạn diệt tham ái, sự ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn.** Những ai đặt lòng tin vào Pháp ly tham, này Cundi, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thực tối thượng.

5. Dầu cho loại chúng Tăng hay Hội chúng nào, này Cundi, **chúng Tăng đệ tử của Như Lai, được xem là tối thượng trong tất cả hội chúng ấy, tức là bốn đôi**

tám vị. Chúng Tăng đệ tử của Như Lai đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Những ai đặt lòng tin vào chúng Tăng, này Cundì, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thực tối thượng.

6. Dầu cho loại giới nào, này Cundì, *các giới được bậc Thánh ái kính được gọi là tối thượng trong các giới ấy, tức là giới không bị bề vụn, không bị nứt mẻ, không bị vết chàm, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được bậc trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến chánh định.* Với những ai làm cho đầy đủ trong các giới luật được các bậc Thánh ái kính, họ làm cho đầy đủ những gì tối thượng. Với những ai đặt lòng tin tối thượng, họ được quả dị thực tối thượng.

*Tin tưởng vào tối thượng,
Biết được pháp tối thượng,
Tin tưởng Phật tối thượng,
Đáng tôn trọng, vô thượng.
Tin tưởng Pháp tối thượng,
Ly tham, an tịnh lạc,
Tin tưởng Tăng tối thượng,
Là ruộng phước vô thượng,
Bồ thí bậc tối thượng,*

*Phước tối thượng tăng trưởng,
Tối thượng về thọ mạng,
Dung sắc và danh văn,
Tối thượng về sức mạnh.
Bậc trí thí tối thượng,
Pháp tối thượng chánh định,
Chư Thiên hay loài Người
Đạt được hỷ tối thượng.*

70 Canda - Tương IV, 479

Canda – Tương IV, 479 (Tàn bạo)

1) Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi (Xá-vệ), Jetavana (Thắng Lâm), tại vườn ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc).

2) Rồi thôn trưởng Canda bạch Thế Tôn:

-- *Do nhân gì, bạch Thế Tôn, do duyên gì ở đây, có người được gọi tên là tàn bạo? Do nhân gì, do duyên gì ở đây, có người được gọi là hiền lành (sùrato)?*

4) -- Ở đây, này Thôn trưởng, **có người tham dục (ràyo) chưa được đoạn tận. Do tham dục (ràga) chưa được đoạn tận, người ấy bị người khác làm cho phần nộ. Do bị người khác làm phần nộ nên phần nộ hiện hành. *Người ấy do vậy được gọi là tàn bạo.* Sân chưa được đoạn tận. Do sân chưa được đoạn tận, người ấy bị người khác làm cho phần nộ. Do bị người khác làm cho phần nộ nên phần nộ hiện hành. Người ấy do vậy được gọi là tàn bạo. Si chưa được đoạn tận. Do si chưa được đoạn tận, người ấy bị người khác làm cho phần nộ. Do bị người khác làm cho phần nộ nên phần nộ hiện hành. Người ấy do vậy được gọi là tàn bạo.**

Này Thôn trưởng, đây là nhân, đây là duyên, ở đây, có người được gọi tên là tàn bạo.

5) Nhưng ở đây, này Thôn trưởng, **có người tham dục được đoạn tận. Do tham dục được đoạn tận nên người ấy không bị người khác làm cho phần nộ. Do không bị người khác làm cho phần nộ nên phần nộ không hiện hành. Người ấy do vậy được gọi là hiền lành. Sân được đoạn tận. Do sân đã được đoạn tận nên người ấy không bị người khác làm cho phần nộ. Do không bị người khác làm cho phần nộ nên phần nộ không hiện hành. Người ấy do vậy được gọi là hiền lành. Si đã được đoạn tận. Do si đã đoạn tận nên người ấy không bị người khác làm cho phần nộ. Do không bị người khác làm cho phần nộ nên phần nộ không hiện hành. Người ấy do vậy được gọi là hiền lành.**

Này Thôn trưởng, đây là nhân, đây là duyên, ở đây, có người được gọi tên là hiền lành.

6) Được nghe nói vậy, thôn trưởng Canda bạch Thế Tôn:

-- Thật là vi diệu, bạch Thế Tôn! Thật là vi diệu, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn

sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, con nay xin quy y Phật, Pháp và chúng Tăng. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

71 Candana Chiên Đàn - Tương I, 122

Candana Chiên Đàn – *Tương I*, 122

1) Đứng một bên, **Thiên tử Candana** nói lên bài kệ
với Thế Tôn:

*Làm sao vượt bực lưu,
Ngày đêm vững, kiên trì,
Không trú, không bám víu,
Ai không chìm vực sâu?*

(Thế Tôn):

*2) Vị luôn luôn trì giới,
Trí tuệ, khéo định tĩnh,
Chỉ siêng năng đồng mãnh,
Vượt bực lưu khó vượt.
Vị đoạn, ly dục tưởng,
Vượt khỏi sắc triền phược,
Đoạn tận hỷ, hữu ái,
Không chìm xuống vực sâu.*

72 Candima Nguyệt Thiên Tử - Tương I, 115

Candima Nguyệt Thiên Tử – *Tương I*, 115

1) Thế Tôn trú ở Sàvatthi (Xá-vệ).

Lúc bấy giờ, **Thiên tử Candima** bị Ràhu, vua A-tu-la bắt. Rồi Thiên tử Candima, tưởng niệm đến Thế Tôn, trong lúc ấy nói lên bài kệ này:

2) *Đảnh lễ đáng Giác Ngộ,
Bậc Anh Hùng muôn thuở,
Ngài là bậc Giải Thoát,
Thoát ly thật viên mãn,
Còn con bị trói buộc,
Hãy cho con quy ngưỡng.*

3) Rồi Thế Tôn, vì Thiên tử Candima, nói lên bài kệ này cho Ràhu, vua A-tu-la:

*Canda đã quy y,
Như Lai, bậc La-hán,
Ràhu, hãy thả nó,
Vì chư Phật thương đời.*

4) Rồi Ràhu, vua A-tu-la, giải thoát cho Thiên tử Candima. Như bị hốt hoảng, Ràhu đi đến Vepacitti,

vua A-tu-la, run sợ, lông tóc dựng ngược và đứng một bên. Và Vepacitti, vua A-tu-la, nói lên bài kệ cho Ràhu, vua A-tu-la, đang đứng một bên:

*5) Vì sao, như hốt hoảng,
Ràhu thả Canda,
Ông đến, lòng run sợ,
Ông đứng, tâm kinh hoàng?*

*6) -- Đầu con bể thành bẫy,
Đời con không hạnh phúc,
Với lời kệ đức Phật,
Nếu không thả Canda.*

73 Candimasa - Tương I, 119

Candimasa – Tương I, 119

Tại Sàvatthi.

1) Rồi **Thiên tử Candimasa**, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Candimasa nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

2) *Họ sẽ đi an toàn,
Như thú, vùng không muỗi,
Sau khi chứng Thiền định,
Nhứt tâm, niệm tỉnh giác,
Họ sẽ đi bờ kia,
Như cá, phá rách lưới,
Sau khi chứng Thiền định,
Tự chế, vượt lỗi lầm.*

74 Celam - Tương V, 256

Celam – Tương V, 256

1) Một thời Thế Tôn trú giữa dân chúng Vajjì, tại Ukkacelà, trên bờ sông Hằng, với đại chúng Tỷ-kheo, sau khi Tôn giả Sàriputta và Tôn giả Moggalàna mệnh chung không bao lâu.

2) Lúc bấy giờ Thế Tôn đang ngồi ngoài trời, xung quanh có chúng Tỷ-kheo đoanh vây. Rồi Thế Tôn, sau khi nhìn quanh chúng Tỷ-kheo im lặng, liền nói với các Tỷ-kheo:

3) -- *Này các Tỷ-kheo, **chúng này của Ta được xem hình như trống không.** Nay Sàriputta và Moggalàna đã mệnh chung, **này các Tỷ-kheo, chúng của Ta thành trống không.** Phương hướng nào Sàriputta và Moggalàna trú, phương hướng ấy không còn có ước vọng gì (anapekkhà).*

4) Này các Tỷ-kheo, các bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong thời quá khứ, các vị Thế Tôn ấy đã có một cặp đệ tử tối thắng như Ta có Sàriputta và Moggalàna.

Này các Tỷ-kheo, các bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác nào trong đời vị lai, những bậc Thế Tôn ấy sẽ

có một cặp đệ tử tối thắng như Ta có Sàriputta và Moggallàna.

5) *Thật là vi diệu thay về các đệ tử, này các Tỷ-kheo! Thật hy hữu thay về các đệ tử, này các Tỷ-kheo! Họ thực hành những lời dạy của đức Bốn sư. Họ làm trách nhiệm giáo giới. Họ được bốn chúng ái kính, khả ý, khả kính, quý mến.*

Thật vi diệu thay, này các Tỷ-kheo, về Như Lai! Thật hy hữu thay, này các Tỷ-kheo, về Như Lai! Trong khi cặp đệ tử như vậy mệnh chung, Như Lai không có sầu buồn, hay không có than khóc. Làm sao, này các Tỷ-kheo, lời ước nguyện này có thể thành tựu được: "Mong sao cái gì được sanh, được thành, là pháp hữu vi, là pháp bị diệt hoại, lại có thể không bị diệt hoại!""? Sự kiện như vậy không xảy ra.

6) Ví như, này các Tỷ-kheo, từ một cây lớn mọc thẳng, có lõi cây, những cành cây lớn hơn bị gãy đổ.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, từ nơi đại chúng Tỷ-kheo đứng thẳng, có lõi cây, Sàriputta và Moggallàna bị mệnh chung. Làm sao, này các Tỷ-kheo, ở đây, lời ước nguyện này có thể thành tựu được: "Mong sao cái gì được sanh, được thành, là pháp hữu vi, là pháp bị diệt hoại, lại có thể không bị diệt hoại!""? Sự kiện như vậy không thể xảy ra.

7) Do vậy, này các Tỷ-kheo, **hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, hãy tự mình nương tựa chính mình, chớ nương tựa một gì khác. Dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, chớ nương tựa một điều gì khác.**

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một điều gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một điều gì khác?

8) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú, quán **thân** trên thân, **niệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời...** trú, quán **thọ** trên các thọ... trú, quán **tâm** trên tâm... trú, quán **pháp** trên các pháp, **niệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời.**

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một điều gì khác.

9) Này các Tỷ-kheo, **những ai hiện nay, hay sau khi Ta diệt độ,** tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự

mình nương tựa chính mình, không nương tựa một điều gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một điều gì khác; những vị ấy, này các Tỷ-kheo, **là những vị tối thượng** trong hàng Tỷ-kheo của Ta, nếu những vị ấy **tha thiết học hỏi**.

75 Cetiya - Tương V, 398

Cetiya – *Tương V*, 398 (Đền thờ)

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Vesàli, tại Đại Lâm, tại ngôi nhà có nóc nhọn.

2) Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát đi vào Vesàli để khát thực. Sau khi vào Vesàli để khát thực, sau buổi ăn, trên con đường khát thực trở về, Thế Tôn gọi Tôn giả Ananda:

-- Hãy cầm tọa cụ, này Ananda, Ta sẽ đi đến đền thờ Càpàla để nghỉ trưa.

-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, cầm tọa cụ và đi theo sau lưng Thế Tôn.

3) Rồi Thế Tôn đi đến đền thờ Càpàla; sau khi đến ngôi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Tôn giả Ananda đánh lễ Thế Tôn, ngồi xuống một bên.

4) Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda đang ngồi một bên:

-- Nay Ananda, khả ái thay Vesàli! Khả ái thay đèn thờ Udena! Khả ái thay đèn thờ Gotamaka! Khả ái thay đèn thờ Sattambaka! Khả ái thay đèn thờ Bahuputta! Khả ái thay đèn thờ Sarandada! Khả ái thay đèn thờ Cápàla! Nay Ananda, *những ai đã tu tập bốn như ý túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo, thời nếu muốn, người ấy có thể sống đến một kiếp, hay phần kiếp còn lại.* Nay Ananda, nay Như Lai đã tu bốn như ý túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo. Nay Ananda, nếu muốn, Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

5) Nhưng Tôn giả Ananda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tượng quá rõ ràng của Thế Tôn. Tôn giả không thỉnh cầu Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp. Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người", vì tâm Tôn giả Ananda bị Ma vương ám ảnh.

6-7) Lần thứ hai, Thế Tôn...

8) Lần thứ ba, Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

-- Nay Ananda, khả ái thay Vesàli! Khả ái thay Udena!... có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

9) Tuy vậy, Tôn giả Ananda không thể nhận hiểu... vì tâm của Tôn giả Ananda bị Ác ma ám ảnh.

10) Rồi Thế Tôn nói Tôn giả Ananda:

-- Nay Ananda, hãy đi và làm những gì Ông nghĩ là phải thời.

-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Ngài, thân phía hữu hướng về Ngài, rồi đi đến một gốc cây không xa bao nhiêu.

11) Tôn giả Ananda đi ra chưa bao lâu, Ác ma liền đến chỗ Thế Tôn, khi đến xong, liền thưa với Thế Tôn:

-- **Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ**; Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ. Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: "*Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo của Ta chưa trở thành những vị đệ tử có học, có kỷ luật, tự chủ, đạt được an ổn khỏi khổ ách, đa văn, trì pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp,*

sống chân chánh, sống thuận Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích, và giải thích rõ ràng chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, họ chưa có thể cật vấn và khéo hàng phục, chưa có thể truyền bá Chánh pháp thân diệu".

Bạch Thế Tôn, nhưng nay những Tỷ-kheo của Thế Tôn đã trở thành những vị đệ tử có học, có kỷ luật, tự chủ, đạt được an ổn khỏi các khổ ách, đa văn, trì pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống thuận Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, đã có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tách và giải thích rõ ràng chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, họ đã có thể cật vấn và khéo hàng phục, đã có thể truyền bá Chánh pháp thân diệu.

12) Như vậy, bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ. Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: *"Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ, khi nào những Tỷ-kheo-ni của Ta chưa trở thành những vị đệ tử có học, có kỷ luật..".*

13) *"Khi nào những nam cư sĩ của Ta... khi nào những nữ cư sĩ của Ta chưa trở thành những vị đệ tử có học, có kỷ luật, tự chủ, đạt được an ổn khỏi khổ*

ách, đa văn, trì pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống thuận Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tách và giải thích rõ ràng chánh pháp; khi nào có tà đạo khởi lên, họ chưa có thể cắt vấn và khéo hàng phục, chưa có thể truyền bá chánh pháp thần diệu".

Bạch Thế Tôn, nay những nam cư sĩ của Thế Tôn đã trở thành những đệ tử chơn chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì chánh pháp, đầy đủ Chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh, sống theo Chánh pháp; sau khi học hỏi giáo lý, đã có thể tuyên bố, diễn giảng trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, họ đã có thể cắt vấn và khéo hàng phục, và có thể truyền bá Chánh pháp thần diệu.

14) Như vậy, bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, đã đến thời Thế Tôn diệt độ. Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: "Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ, khi nào Phạm hạnh Ta giảng dạy chưa thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy cho loài Người". Bạch Thế Tôn, nay Phạm hạnh Thế Tôn giảng dạy đã được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được

khéo giảng dạy cho loài Người. Như vậy, bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ.

15) Khi được nói vậy, Thế Tôn nói với Ác ma:

-- Này Ác ma, hãy yên tâm, **không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ**. Sau ba tháng, bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ.

16) Và tại chỗ Càpàla, Thế Tôn chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ **thọ hành** (không duy trì mạng sống lâu hơn nữa). Khi Thế Tôn từ bỏ, không duy trì mạng sống thêm nữa, thời đại địa chấn động, ghê rợn, tóc lông dựng ngược, sấm trời vang dậy.

17) Thế Tôn nhận hiểu ý nghĩa của sự kiện ấy, lúc bấy giờ Ngài nói lên bài kệ cảm khái như sau:

*Mạng sống có hạn hay vô hạn,
Đạo sĩ từ bỏ không kéo dài,
Nội tâm chuyên nhất trú Thiền định,
Như thoát áo giáp đang mang mặc.*

76 Cha - Tương II, 328

Cha – Tương II, 328

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Vô thí là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc

3) Này các Tỷ-kheo, thật **không** dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, **lại không một lần đã làm cha**.

4) Vì sao? Vô thí là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm chán**, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

77 Channa - Tương III, 239

Channa – Tương III, 239

1) Một thời, nhiều Tỷ-kheo Trưởng lão trú ở Bārāṇasī, Isipatana, vườn Lộc Uyển.

2) Rồi Tôn giả Channa, vào buổi chiều, từ chỗ tinh cư đứng dậy, cầm chìa khóa, đi từ tinh xá này đến tinh xá khác và nói với các Tỷ-kheo Trưởng lão:

- Chư Tôn giả Trưởng lão, hãy giáo giới cho tôi! Chư Tôn giả Trưởng lão, hãy giảng dạy cho tôi! Chư Tôn giả, hãy thuyết pháp cho tôi để tôi có thể thấy được pháp.

3) Được nói vậy, các vị Tỷ-kheo Trưởng lão nói với Tôn giả Channa:

- Sắc, này Hiền giả Channa, là vô thường; thọ là vô thường; tưởng là vô thường; các hành là vô thường; thức là vô thường. Sắc là vô ngã; thọ... tưởng... các hành... thức là vô ngã. Tất cả các hành là vô thường; tất cả các pháp là vô ngã.

4) Rồi Tôn giả Channa suy nghĩ như sau: "Ta cũng suy nghĩ như vậy: 'Sắc là vô thường; thọ... tưởng... các hành... thức là vô thường. Sắc là vô ngã; thọ...

tưởng... các hành... thức là vô ngã. Tất cả các hành là vô thường; tất cả pháp là vô ngã.'

5) *Nhưng tâm của ta không hướng tiến đến **sự chỉ tịnh** tất cả các hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn, không có thoải mái, không có an trú, không có hướng về. Do sự tham luyến (paritassanà?), chấp thủ khởi lên. Tâm ý trở lui lại tư tưởng: 'Có phải tự ngã của ta sinh hoạt?' Như vậy thời ta không thể thấy pháp. Ai có thể thuyết pháp cho ta để ta có thể thấy pháp?"*

6) **Rồi Tôn giả Channa suy nghĩ: "Đây là Tôn giả Ānanda, hiện trú ở Kosambi, tại vườn Ghosita, được bậc Đạo Sư tán thán và các bậc đồng Phạm hạnh có trí kính trọng. Tôn giả Ānanda có thể thuyết pháp cho ta để ta có thể thấy pháp. Và cho đến như vậy, ta có lòng tin tưởng đối với Tôn giả Ānanda. Vậy ta hãy đi đến Tôn giả Ānanda! "**

7) Rồi Tôn giả Channa, sau khi dọn dẹp chỗ nằm của mình, cầm y bát đi đến Kosambi, vườn Ghosita, chỗ Tôn giả Ānanda ở, sau khi đến, nói với Tôn giả Ānanda những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

8) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Channa nói với Tôn giả Ānanda:

- Một thời, này Hiền giả Ānanda, tôi ở Bārāṇasī, Isipatana, vườn Lộc Uyển. Rồi vào buổi chiều, này Hiền giả, tôi từ chỗ tịnh cư đứng dậy, cầm chiếc chìa khóa, đi từ tịnh xá này đến tịnh xá khác, sau khi đến nói với các Tỷ-kheo Trưởng lão: "Chư Tôn giả Trưởng lão, hãy giáo giới cho tôi! Chư Tôn giả Trưởng lão, hãy giảng dạy cho tôi! Chư Tôn giả Trưởng lão, hãy thuyết pháp cho tôi để tôi có thể thấy pháp".

9) Được nghe nói vậy, này Hiền giả, các Tỷ-kheo Trưởng lão nói với tôi: "Sắc, này Hiền giả Channa, là vô thường; thọ... tưởng... các hành... thức là vô thường. Sắc là vô ngã; thọ... tưởng... các hành... thức là vô ngã. Tất cả các hành là vô thường; tất cả các pháp là vô ngã".

10) Về vấn đề ấy, này Hiền giả, tôi suy nghĩ như sau: "Ta cũng suy nghĩ như vậy: 'Sắc là vô thường... thức là vô thường. Sắc là vô ngã, thọ... tưởng... các hành... thức là vô ngã. Tất cả các hành là vô thường; tất cả các pháp là vô ngã'.

11) Nhưng tâm của ta không hướng tiến đến sự chỉ tịnh tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt

khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn, không có thoải mái (?), không có an trú, không có hướng về. Do sự tham luyến, chấp thủ khởi lên. Tâm ý trở lui lại tư tưởng: ‘Có phải tự ngã của ta sinh hoạt?’ Như vậy thời ta không thể thấy pháp. Ai có thể thuyết pháp cho ta để ta có thể thấy pháp?"

12) Rồi về vấn đề này, này Hiền giả, tôi suy nghĩ như sau: "Đây là Tôn giả Ànanda, hiện trú ở Kosambi, tại vườn Ghosita, được bậc Đạo Sư tán thán và các bậc đồng Phạm hạnh có trí kính trọng. Tôn giả Ànanda có thể thuyết pháp cho ta để ta có thể thấy pháp! Và cho đến như vậy, ta có lòng tin tưởng đối với Tôn giả Ànanda! Vậy ta hãy đi đến Tôn giả Ànanda".

13) -Tôn giả Ànanda hãy giáo giới cho tôi! Tôn giả Ànanda hãy giảng dạy cho tôi! Tôn giả Ànanda hãy thuyết pháp cho tôi để tôi có thể thấy pháp.

14) -**Cho đến như vậy, thật sự tôi rất hoan hỷ đối với Tôn giả Channa. Tôn giả Channa đã làm cho sự việc rõ ràng. Tôn giả Channa đã phá vỡ chướng ngại. **Hãy lóng tai, này Hiền giả Channa! Hiền giả có thể hiểu được Chánh pháp.****

15) Ngay lúc ấy, Tôn giả Channa khởi lên hoan hỷ, hân hoan thù thắng khi nghe đến: "Ta có thể hiểu được pháp".

16) - Nay Hiền giả Channa, tôi tận mắt nghe Thế Tôn, tận mắt nhận lãnh từ Thế Tôn lời giáo giới này cho Kaccànaghotta: "*Thế giới này dựa trên hai (quan điểm), này Kaccàna, **hiện hữu** và **không hiện hữu**. Ai thấy như thật với chánh trí tuệ sự tập khởi của thế giới, thì không chấp nhận là thế giới không hiện hữu! Nhưng này Kaccàna, ai thấy như thật với chánh trí tuệ sự đoạn diệt của thế giới, thì cũng không chấp nhận là thế giới có hiện hữu. Thế giới này phần lớn, này Kaccàna, là **chấp thủ các phương tiện và bị trói buộc bởi thành kiến**. Với ai không đi đến, không chấp thủ, không an trú vào chấp thủ các phương tiện, tâm không an trú và thiên kiến tùy miên, vị ấy không nói: ‘Đây là tự ngã của tôi’. Với ai nghĩ rằng: ‘Cái gì khởi lên là đau khổ, cái gì diệt là đau khổ’, vị ấy không có phân vân, nghi hoặc. Trí ở đây không mượn nhờ người khác. Cho đến như vậy, này Kaccàna, là chánh trí".*

17) "*Tất cả đều có, này Kaccàna, là một cực đoan. ‘Tất cả đều không có’ là một cực đoan. Không chấp nhận hai cực đoan ấy, này Kaccàna, Như Lai thuyết pháp một cách trung đạo. Do duyên vô minh, nên hành khởi. Do duyên hành, nên thức khởi... Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Do sự ly tham, đoạn diệt vô minh không có dư tàn nên các*

hành diệt... Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này".

18) - Như vậy, này Hiền giả Ananda, là điều sẽ đến với các bậc Tôn giả nào có được những đồng Phạm hạnh như vậy, những vị có lòng từ mẫn, những vị muốn sự lợi ích, những vị giáo giới, những vị giảng dạy, nghe được lời thuyết pháp này từ Tôn giả Ananda, tôi được an trú vững chắc trong Chánh pháp.

78 Channa - Tương IV, 99

Channa – Tương IV, 99

1) Một thời Thế Tôn ở tại Ràjagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2) Lúc bấy giờ, Tôn giả Sàriputta, Tôn giả Mahà Cunda và Tôn giả Channa trú ở núi Gijjhakùta.

3) Lúc bấy giờ, Tôn giả Channa bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh.

4) Rồi Tôn giả Sàriputta, vào buổi chiều, từ Thiên tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Mahà Cunda; sau khi đến nói với Tôn giả Mahà Cunda:

-- Nay Hiền giả Cunda, chúng ta hãy đi đến Tôn giả Channa để hỏi thăm về bệnh hoạn.

-- Thừa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Mahà Cunda vâng đáp Tôn giả Sàriputta.

5) Rồi Tôn giả Sàriputta và Tôn giả Mahà Cunda đi đến Tôn giả Channa, sau khi đến ngồi trên chỗ đã soạn sẵn.

6-7) Sau khi ngồi, Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Channa:

-- *Này Hiền giả Channa, Hiền giả có kham nhẫn được chăng? Có chịu đựng được chăng? Có phải khổ thọ giảm thiểu, không có tăng trưởng? Có phải có triệu chứng giảm thiểu, không phải tăng trưởng?*

-- Thưa Hiền giả Sàriputta tôi không có thể kham nhẫn, không có thể chịu đựng. Mãnh liệt là các khổ thọ tôi cảm giác! Chúng tăng trưởng, không có giảm thiểu. Có triệu chứng tăng trưởng, không phải giảm thiểu.

8) *Này Hiền giả, ví như một người lực sĩ chém đầu một người khác với một thanh kiếm sắc.* Cũng vậy, này Hiền giả, những ngọn gió kinh khủng thổi lên đau nhói trong đầu tôi. Thưa Hiền giả, tôi không có thể kham nhẫn, không có thể chịu đựng... không phải giảm thiểu.

9) *Này Hiền giả, ví như một người lực sĩ lấy một dây nịt bằng da cứng quấn tròn quanh đầu rồi xiết mạnh.* Cũng vậy, này Hiền giả, tôi cảm thấy đau đầu một cách kinh khủng. Này Hiền giả, tôi không thể kham nhẫn, không có thể chịu đựng... không phải giảm thiểu.

10) *Này Hiền giả, ví như một người đồ tể thiện xảo hay một đệ tử người đồ tể mổ bụng với một con dao cắt thịt bò sắc bén.* Cũng vậy, này Hiền giả, **những ngọn gió kinh khủng cắt mổ bụng của tôi.** Thưa Hiền giả, tôi không có thể kham nhẫn, không có thể chịu đựng... không phải giảm thiểu.

11) *Này Hiền giả, ví như hai người lực sĩ sau khi nắm một người yếu hơn với những cánh tay của mình, nướng người ấy, đốt người ấy trên một hố than hồng.* Cũng vậy, này Hiền giả, **một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân tôi.** Này Hiền giả, tôi không có thể kham nhẫn, không có thể chịu đựng. Mãnh liệt là các khổ thọ tôi cảm giác! Chúng tăng trưởng, không có giảm thiểu. Có triệu chứng tăng trưởng, không phải giảm thiểu.

12) Thưa Hiền giả Sàriputta, **tôi sẽ đem lại con dao. Tôi không muốn sống nữa.**

13) -- Tôn giả Channa, chớ có đem lại con dao! Tôn giả Channa, hãy chịu đựng! Chúng tôi muốn Tôn giả Channa chịu đựng. Nếu Tôn giả Channa không có các món ăn, không có các dục phẩm thích hợp, thời tôi sẽ tìm các dục phẩm thích hợp cho Tôn giả Channa. Nếu Tôn giả Channa không có người hầu hạ thích ứng, thời tôi sẽ hầu hạ Tôn giả Channa. Tôn giả Channa chớ có đem lại con dao. Tôn giả Channa hãy

chịu đựng. Chúng tôi muốn Tôn giả Channa chịu đựng.

14) -- Thừa Hiền giả Sàriputta, không phải tôi không có các món ăn thích hợp, tôi có các món ăn thích hợp. Không phải tôi không có các dục phẩm thích hợp, tôi có các dục phẩm thích hợp. Không phải tôi không có những người hầu hạ thích ứng, tôi có những người hầu hạ thích ứng. **Đã lâu ngày tôi hầu hạ bậc Đạo Sư với tâm thích thú, không phải không thích thú.** Đây, thừa Hiền giả, là xứng đáng với người đệ tử. Vì rằng đã hầu hạ bậc Đạo Sư với tâm thích thú, không phải không thích thú. Không có phạm tội, nếu Tỷ-kheo Channa đem lại con dao. Nay Hiền giả Sàriputta, Hiền giả hãy thọ trì như vậy.

15) -- *Chúng tôi sẽ hỏi Tôn giả Channa một câu, nếu Tôn giả Channa kham nhẫn được hỏi và trả lời.*

-- Hãy hỏi đi, Hiền giả Sàriputta, sau khi nghe, chúng ta sẽ biết.

16) -- *Này Hiền giả Channa, **mắt**, nhãn **thức**, những **pháp** do nhãn thức nhận biết, Hiền giả có quán: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?... **Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Này Hiền giả Channa, ý, ý thức, các **pháp** do ý thức nhận biết,***

Hiền giả có quán: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

17) -- Nay Hiền giả Sàriputta, mắt, nhãn thức, các pháp do nhãn thức nhận biết, **tôi quán: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".**

18) -- *Này Hiền giả Channa, trong mắt, trong nhãn thức, trong các pháp do nhãn thức nhận biết, do thấy gì, do thắng tri gì mà Hiền giả quán: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi"?*

19) -- Thừa Hiền giả Sàriputta, trong mắt, trong nhãn thức, trong các pháp do nhãn thức nhận biết, **sau khi thấy đoạn diệt, sau khi thắng tri đoạn diệt, tôi quán: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".**

Trong tai... Trong mũi... Trong lưỡi... Trong thân.. Thừa Hiền giả... Trong ý, trong ý thức, trong các pháp do ý thức nhận biết, **sau khi thấy đoạn diệt, sau khi thắng tri đoạn diệt, tôi quán: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".**

20) Được nghe nói vậy, Tôn giả Mahà Cunda nói với Tôn giả Channa:

-- Hiền giả Channa, Hiền giả cần phải luôn luôn chú ý đến lời dạy này của Thế Tôn: "**Ai còn tham luyến, thời có dao động. Ai không tham luyến, thời không dao động. Ai không dao động, thời được khinh an. Ai được khinh an, thời không thiên chấp. Ai không thiên chấp (nati), thời không có đến và đi. Ai không có đến và đi, thời không có diệt và sanh. Ai không có diệt và sanh, thời không có đời này, đời sau, không có giữa hai đời. Đây là sự đoạn tận đau khổ**".

21) Rồi Tôn giả Sàriputta và Tôn giả Mahà Cunda, sau khi giáo giới Tôn giả Channa với lời giáo giới này, từ chỗ ngồi đứng dậy, và ra đi.

22) **Tôn giả Channa, sau khi hai vị Tôn giả ấy đi không bao lâu, liền đem lại con dao.**

23) Rồi Tôn giả Sàriputta đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

24) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

-- *Bạch Thế Tôn, Tôn giả Channa đã đem lại con dao. Sanh thú của vị ấy là gì? Đời sau vị ấy sẽ như thế nào?*

-- Có phải trước mặt Ông, này Sàriputta, Tỷ-kheo Channa đã tuyên bố là không phạm tội?

25) -- Thưa có, bạch Thế Tôn. Có một làng của dân tộc Vajji tên là Pubbavijjhamam; tại đây, có những gia đình thân hữu, có những gia đình thân thích với Tôn giả Channa, chính những gia đình ấy mới có lỗi.

26) -- Này Sàriputta, những gia đình thân hữu và những gia đình thân thích ấy của Tôn giả Channa là những gia đình có lỗi. Tuy vậy, này Sàriputta, với sự việc như vậy, Ta không nói Channa là có lỗi. Này Sàriputta, **ai bỏ thân này và chấp thủ thân khác; người ấy, Ta nói là có lỗi.** Nhưng Tỷ-kheo Channa thời không vậy. **Tỷ-kheo Channa không có tội lỗi khi đem lại con dao.** Này Sàriputta, Ông cần phải thọ trì như vậy

79 Chi Phần 1 - Tương V, 162

Chi Phần 1 – Tương V, 162

1) ...

2) -- Sau khi làm thành *nội* chi phần, này các Tỷ-kheo, Ta không quán thấy một phần nào khác khiến **bảy giác chi** được sanh khởi, này các Tỷ-kheo, thành phần ấy tức là như lý tác ý.

3) Với Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý này, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi rằng bảy giác chi được tu tập, được làm cho sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý này, tu tập bảy giác chi, làm cho sung mãn bảy giác chi?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập niệm giác chi liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Tỷ-kheo tu tập trạch pháp giác chi... tu tập tinh tấn giác chi... tu tập hỷ giác chi... tu tập khinh an giác chi... tu tập định giác chi... tu tập xả giác chi liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn với thiện, tu tập bảy giác chi, làm cho sung mãn bảy giác chi.

Chi Phần 2 – *Tương V*, 163

1) ...

2) -- Sau khi làm thành *ngoại* chi phần, này các Tỷ-kheo, Ta không quán thấy một chi phần nào khác khiến **bảy giác chi** được sanh khởi, này các Tỷ-kheo, chi phần ấy tức làm bạn với thiện.

3) Với Tỷ-kheo làm bạn với thiện, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi rằng bảy giác chi được tu tập, được làm cho sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo làm bạn với thiện, tu tập bảy giác chi, làm cho sung mãn bảy giác chi?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập niệm giác chi liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Tỷ-kheo tu tập trạch pháp giác chi... tu tập tinh tấn giác chi... tu tập hỷ giác chi... tu tập khinh an giác chi... tu tập định giác

chi... tu tập xả giác chi liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn với thiện, tu tập bảy giác chi, làm cho sung mãn bảy giác chi.

80 Chi Phần 2 - Tương V, 163

Chi Phần 2 – Tương V, 163

1) ...

2) -- Sau khi làm thành *ngoại* chi phần, này các Tỷ-kheo, Ta không quán thấy một chi phần nào khác khiến **bảy giác chi** được sanh khởi, này các Tỷ-kheo, chi phần ấy tức làm bạn với thiện.

3) Với Tỷ-kheo làm bạn với thiện, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi rằng bảy giác chi được tu tập, được làm cho sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo làm bạn với thiện, tu tập bảy giác chi, làm cho sung mãn bảy giác chi?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập niệm giác chi liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Tỷ-kheo tu tập trạch pháp giác chi... tu tập tinh tấn giác chi... tu tập hỷ giác chi... tu tập khinh an giác chi... tu tập định giác chi... tu tập xả giác chi liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn với thiện, tu tập bảy giác chi, làm cho sung mãn bảy giác chi.

81 Chiggala 1 - Tương V, 656

Lỗ khóa 1 – *Tương V, 656* (hay sợi lông – Chiggala)

- 1) Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, Đại Lâm, tại Trùng Các giảng đường.
- 2) Rồi Tôn giả Ananda, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát vào thành Vesàli để khát thực.
- 3) Tôn giả Ananda thấy một số đông thiếu niên người Licchavi trong hội trường tập bắn cung, từ xa bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ, từ lông đuôi mũi tên này tiếp lông đuôi mũi tên khác, không sai trượt lần nào.
- 4) Thấy vậy, Tôn giả suy nghĩ: "Thật có tập luyện, các thiếu niên Licchavi này! Thật khéo tập luyện, các thiếu niên Licchavi này! Vì rằng, từ xa họ bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ, từ lông đuôi mũi tên này tiếp lông đuôi mũi tên kia, không sai trượt lần nào".
- 5) Rồi Tôn giả Ananda, sau khi khát thực ở Vesàli xong, sau bữa ăn, trên con đường đi khát thực trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

6) -- Ở đây, bạch Thế Tôn, con, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát đi vào Vesàli để khát thực. Bạch Thế Tôn, con thấy rất nhiều thiếu niên Licchavi trong hội trường tập bắn cung, từ xa bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ, từ lông đuôi mũi tên này tiếp lông đuôi mũi tên khác, không sai trượt lần nào. Thấy vậy con nghĩ như sau: "Thật có tập luyện, các thiếu niên Licchavi này! Thật khéo tập luyện, các thiếu niên Licchavi này! Vì rằng từ xa họ bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ, từ lông đuôi mũi tên này nối tiếp lông đuôi mũi tên khác, không sai trượt lần nào".

7) -- Ông nghĩ thế nào, này Ananda, cái gì khó làm hơn hay cái gì khó đạt đến (abhisambhava), từ xa bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ, từ lông đuôi mũi tên này tiếp lông đuôi mũi tên khác, không sai trượt lần nào, hay bắn xuyên đầu một sợi lông được chia nhỏ một trăm lần?

-- Việc này khó làm hơn, bạch Thế Tôn, khó đạt đến hơn, tức là bắn xuyên đầu một sợi lông được chia nhỏ một trăm lần.

8) -- Cũng vậy, này Ananda, chúng đâm xuyên ngang qua một cái gì khó đâm xuyên hơn là những ai như thật đâm xuyên qua: "Đây là Khổ"... như thật đâm xuyên qua: "Đây là Con Đường đưa đến sự Khổ diệt".

9) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

82 Chiếu Thuyền - Tương V, 80

Chiếu Thuyền – Tương V, 80

1) ...

2) -- Ví như, này các Tỷ-kheo, một chiếc thuyền đi biển, đầy đủ cột buồm, và dây buồm (vettabandhanabandhaya), và bị mắc cạn trên bờ, trong sáu tháng bị nước làm cho hao mòn. Còn trong mùa khô, các dây buồm bị gió và mặt trời làm cho hư hại. Rồi trong mùa mưa, bị thấm ướt (abhippavutthani) bởi cơn mưa giông, rất dễ (appakasiraneva) bị yếu, hư và mục nát.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập **Thánh đạo Tám ngành**, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành, rất dễ làm cho các kiết sử yếu mòn và mục nát.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành, rất dễ làm cho các kiết sử yếu mòn và mục nát?

3) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt,

hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành, rất dễ làm cho các kiết sử yếu mòn và mục nát.

83 Cho Gì - Tương I, 72

Cho Gì – Tương I, 72

(Vị Thiên):

*Cho gì là cho lực?
Cho gì là cho sức?
Cho gì là cho lạc?
Cho gì là cho mắt?
Cho gì cho tất cả?
Xin đáp điều con hỏi?*

(Thế Tôn):

*Cho ăn là cho lực,
Cho mặc là cho sức,
Cho xe là cho lạc,
Cho đèn là cho mắt.
Ai cho chỗ trú xứ,
Vị ấy cho tất cả,
**Ai giảng dạy Chánh pháp,
Vị ấy cho bất tử.***

84 Chuyện - Tương V, 111

Chuyện – *Tương V, 111 (Vatta)*

1) Một thời, Tôn giả Sàriputta trú ở Sàvatthi, tại Thắng Lâm, vườn ông Anàthapindika.

2) Tại đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

-- Chư Hiền giả Tỷ-kheo.

-- Thừa Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

3) -- Nay chư Hiền, có bảy giác chi này. Thế nào là bảy?

- Niệm giác chi,
- Trạch pháp giác chi,
- Tinh tấn giác chi,
- Hỷ giác chi,
- Khinh an giác chi,
- Định giác chi,
- Xả giác chi.

Nay chư Hiền, đó là bảy giác chi này.

4) Đối với bảy giác chi này, này chư Hiền, *đối với giác chi nào ta muốn an trú vào buổi sáng, trong giác chi ấy, ta an trú vào buổi sáng*. Đối với giác chi nào ta muốn an trú vào buổi trưa, trong giác chi ấy, ta an trú vào buổi trưa. Đối với giác chi nào ta muốn an trú vào buổi chiều, trong giác chi ấy, ta an trú vào buổi chiều.

5) Nếu là niệm giác chi hiện hữu trong ta, này chư Hiền, ta rõ biết được giác chi ấy là vô lượng trong ta, giác chi ấy là khéo phát khởi trong ta, và giác chi ấy an trú trong ta, ta rõ biết là có an trú. Nếu giác chi ấy từ bỏ ta, ta rõ biết giác chi ấy từ bỏ ta vì nhân duyên này.

6-10) ... (như trên, với các giác chi khác) ...

11) Nếu là xả giác chi hiện hữu trong ta, này chư Hiền, ta rõ biết được giác chi ấy là vô lượng trong ta, giác chi ấy là khéo phát khởi trong ta, và giác chi ấy an trú trong ta, ta rõ biết là có an trú. Nếu giác chi ấy từ bỏ ta, ta rõ biết giác chi ấy từ bỏ ta vì nhân duyên này.

12) *Ví như, này chư Hiền, **hòm áo của vua** hay vị đại thần của vua đầy những loại áo có màu sắc sai biệt. Nếu vị ấy muốn mặc loại áo nào vào buổi sáng, vị ấy mặc loại ấy vào buổi sáng. Nếu muốn mặc loại áo*

nào vào buổi trưa, vị ấy mặc loại áo ấy vào buổi trưa. Nếu muốn mặc loại áo nào vào buổi chiều, vị ấy mặc loại áo ấy vào buổi chiều.

13) Cũng vậy, này chư Hiền, đối với bảy giác chi này, đối với giác chi nào ta muốn an trú vào buổi sáng, trong giác chi ấy ta an trú vào buổi sáng. Đối với giác chi nào ta muốn an trú vào buổi trưa, trong giác chi ấy ta an trú vào buổi trưa. Đối với giác chi nào ta muốn an trú vào buổi chiều, ta an trú giác chi ấy vào buổi chiều.

14) Nếu là niệm giác chi hiện hữu trong ta, này chư Hiền, ta rõ biết... (như trên đoạn số 5)

15-19) ... (như trên đoạn số 6-10)

20) Nếu là xả giác chi... (như trên đoạn số 11)

85 Chuyển Luân - Tương V, 158

Chuyển Luân – Tương V, 158

1) ...

2) -- Cùng với sự xuất hiện của vua Chuyển luân, này các Tỷ-kheo, là sự xuất hiện của bảy báu. Thế nào là bảy?

3) *Sự xuất hiện của xe báu, voi báu, ngựa báu, châu ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu, sự xuất hiện của tướng quân báu.* Cùng với sự xuất hiện của vua Chuyển luân, này các Tỷ-kheo, là sự xuất hiện của bảy báu này.

4) Cùng với sự xuất hiện của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, này các Tỷ-kheo, là sự xuất hiện của bảy báu giác chi.

5) Thế nào là bảy?

- *Niệm giác chi báu* xuất hiện.
- *Trạch pháp giác chi báu* xuất hiện.
- *Tỉnh tấn giác chi báu* xuất hiện.
- *Hỷ giác chi báu* xuất hiện.
- *Khinh an giác chi báu* xuất hiện.

- ***Định giác chi báu*** xuất hiện.
- ***Xả giác chi báu*** xuất hiện.

Cùng với sự xuất hiện của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, này các Tỷ-kheo, là sự xuất hiện của **bảy giác chi báu** này.

86 Chánh Cần - Tương IV, 561

Chánh Cần – Tương IV, 561

1) -- Nay các Tỷ-kheo, **Ta sẽ giảng về pháp vô vi và con đường đưa đến vô vi** (asankhata). Hãy lắng nghe.

2) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vô vi?* Nay các Tỷ-kheo, **sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si.** Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là vô vi.

3) -- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi?* **Bốn chánh cần,** này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

4) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta thuyết về vô vi, Ta thuyết về con đường đưa đến vô vi.

5) Nay các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm đối với các Ông.

6) Nay các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống, **hãy tu tập Thiền định. Chớ có phóng dật. Chớ để hối hận về sau.** Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

87 Chánh Giác 1 - Tương IV, 19

Chánh Giác 1 – Tương IV, 19

1) Sàvatthi...

2) -- Thuở trước, này các Tỷ-kheo, khi Ta chưa giác ngộ, chưa chứng Chánh Đẳng Giác, khi còn là Bồ-tát, Ta suy nghĩ như sau: "Cái gì là vị ngọt, cái gì là nguy hiểm, cái gì là xuất ly của mắt? Cái gì là vị ngọt... của **tai**? Cái gì là vị ngọt... của **mũi**? Cái gì là vị ngọt... của **lưỡi**? Cái gì là vị ngọt... của **thân**? Cái gì là vị ngọt, cái gì là nguy hiểm, cái gì là xuất ly của ý?"

3-7) Này các Tỷ-kheo, về vấn đề này Ta suy nghĩ như sau: "**Do duyên với mắt, khởi lên lạc hỷ gì, đấy là vị ngọt của mắt. Mắt vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, đấy là nguy hiểm của mắt. Nhiếp phục dục tham, đoạn trừ dục tham đối với mắt là xuất ly của mắt... của tai... của mũi... của lưỡi... của thân...**

8) *Do duyên với ý, khởi lên lạc hỷ gì, đấy là vị ngọt của ý. Ý vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, đấy là nguy hiểm của ý. Nhiếp phục dục tham, đoạn trừ dục tham đối với ý là xuất ly của ý".*

9) Cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo, đối với sáu nội xứ này, Ta chưa như thật liễu tri vị ngọt là vị ngọt, nguy hiểm là nguy hiểm, xuất ly là xuất ly, cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, đối với các thế giới gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, đối với quần chúng gồm có Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, Ta không xác chứng Ta đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

10) Và cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo, đối với sáu nội xứ này, Ta đã như thật liễu tri vị ngọt là vị ngọt, nguy hiểm là nguy hiểm và xuất ly là xuất ly, thời khi ấy, đối với các thế giới gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, đối với quần chúng gồm có Sa-môn, Bà-la-môn chư Thiên và loài Người, Ta xác chứng Ta đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

11) Và **tri kiến** này khởi lên nơi Ta: ***"Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đời này là đời sống cuối cùng, nay không còn tái sanh nữa"***.

Chánh Giác 2 – 21tu4

1) ...

2) -- Thuở trước, này các Tỷ-kheo, khi Ta chưa giác ngộ, chưa chứng Chánh Đẳng Giác, khi còn là Bồ-tát, Ta suy nghĩ như sau: "Cái gì là vị ngọt, cái gì là nguy hiểm, cái gì là xuất ly của các sắc?... của các tiếng... của các hương... của các vị... của các xúc? Cái gì là vị ngọt, cái gì là nguy hiểm, cái gì là xuất ly của các pháp?"

3) Về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: "Do duyên các sắc, khởi lên lạc hỷ gì, đấy là vị ngọt của các sắc. Các sắc vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, đấy là nguy hiểm của các sắc. Nhiếp phục dục tham, đoạn trừ dục tham đối với các sắc, đấy là xuất ly của các sắc.

4-7) ... các **tiếng**... các **hương**... các **vị**... các **xúc**...

8) Do duyên các **pháp**, khởi lên lạc hỷ gì, đấy là vị ngọt của các pháp. Các pháp vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, đấy là nguy hiểm của các pháp. Nhiếp phục dục tham, đoạn tận dục tham đối với các pháp, đấy là xuất ly của các pháp".

9-10) Cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo, đối với sáu ngoại xứ này, Ta **không** như thật liễu tri vị ngọt là vị ngọt, nguy hiểm là nguy hiểm, xuất ly là xuất ly, thời cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, đối với các thế giới gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới và đối

với quần chúng gồm có Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, Ta không xác chứng Ta đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

... Ta xác chứng Ta đã chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

11) Và tri kiến này khởi lên nơi Ta: "***Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đời này là đời sống cuối cùng, nay không còn tái sanh nữa***".

88 Chánh Giác 2 - Tương IV, 21

Chánh Giác 2 – Tương IV, 21

1) ...

2) -- Thuở trước, này các Tỷ-kheo, khi Ta chưa giác ngộ, chưa chứng Chánh Đẳng Giác, khi còn là Bồ-tát, Ta suy nghĩ như sau: "Cái gì là vị ngọt, cái gì là nguy hiểm, cái gì là xuất ly của các sắc?... của các tiếng... của các hương... của các vị... của các xúc? Cái gì là vị ngọt, cái gì là nguy hiểm, cái gì là xuất ly của các pháp?"

3) Về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: "Do duyên các sắc, khởi lên lạc hỷ gì, đây là vị ngọt của các sắc. Các sắc vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, đây là nguy hiểm của các sắc. Nhiếp phục dục tham, đoạn trừ dục tham đối với các sắc, đây là xuất ly của các sắc.

4-7) ... các **tiếng**... các **hương**... các **vị**... các **xúc**...

8) Do duyên các **pháp**, khởi lên lạc hỷ gì, đây là vị ngọt của các pháp. Các pháp vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, đây là nguy hiểm của các pháp. Nhiếp phục dục tham, đoạn tận dục tham đối với các pháp, đây là xuất ly của các pháp".

9-10) Cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo, đối với **sáu ngoại xứ** này, Ta không như thật liễu tri vị ngọt là vị ngọt, nguy hiểm là nguy hiểm, xuất ly là xuất ly, thời cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, đối với các thế giới gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới và đối với quần chúng gồm có Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, Ta không xác chứng Ta đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

... Ta xác chứng Ta đã chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

11) *Và tri kiến này khởi lên nơi Ta: "**Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đời này là đời sống cuối cùng, nay không còn tái sinh nữa**".*

89 Chánh Lý - Tương V, 319

Chánh Lý – *Tương V*, 319

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, có ba căn này. Thế nào là ba?
Vị tri đương tri căn, dĩ tri căn, cụ tri căn.

3) Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba căn.

90 Chánh Niệm - Tương V, 220

Chánh Niệm – Tương V, 220

- 1) Một thời Thế Tôn ở Vesàli, tại rừng Ambapàli.
 - 2) Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo...
 - 3) -- *Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải trú chánh niệm, tỉnh giác. Đây là lời giáo giới của Ta cho các ông.*
 - 4) Và này các Tỷ-kheo, *thế nào là Tỷ-kheo chánh niệm?*
- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú, quán **thân** trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời... quán **thọ** trên các thọ... quán **tâm** trên tâm... quán **pháp** trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo chánh niệm.
- 5) Và này các Tỷ-kheo, *thế nào là Tỷ-kheo tỉnh giác?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **khi đi tới, khi đi lui, đều tỉnh giác**; khi nhìn tới, khi nhìn lui, đều tỉnh giác; khi co cánh tay, duỗi cánh tay, đều tỉnh giác; khi đắp y Tăng-già-lê, khi mang y bát, đều tỉnh giác;

khi ăn uống, nhai nếm, đều tỉnh giác; khi đi tiểu tiện, đại tiện, đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi, ngủ, thức, nói, im lặng, đều tỉnh giác. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo tỉnh giác.

6) Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hãy chánh niệm, tỉnh giác. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

91 Chánh Trí - Tương V, 282

Chánh Trí – *Tương V*, 282

1-2) Tại Sàvatthi...

3) -- Này các Tỷ-kheo, có bốn niệm xứ này. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú, quán **thân** trên thân... trú, quán **thọ** trên các cảm thọ... trú, quán **tâm** trên tâm... trú, quán **pháp** trên các pháp, **niệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời.** Này các Tỷ-kheo, đây là bốn niệm xứ.

4) **Do tu tập, làm cho sung mãn bốn niệm xứ này, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là một trong hai quả: Ngay trong hiện tại, chúng được Chánh trí, hay nếu có dư y, chúng được Bất hoàn.**

92 Chánh Đẳng Giác - Tương V, 629

Chánh Đẳng Giác – *Tương V*, 629

1-2) Tại Sàvatthi...

-- Có bốn Thánh đế này, này các Tỷ-kheo.

3) Thế nào là bốn?

- Thánh đế về Khổ,
- Thánh đế về Khổ tập,
- Thánh đế về Khổ diệt,
- Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

4) **Này các Tỷ-kheo, do như thật chánh giác bốn Thánh đế này, Như Lai được gọi là **bậc A-la-hán, Chánh đẳng Chánh giác**.**

5) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ"... một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

93 Chánh Đăng Giác - Tương III, 122

Chánh Đăng Giác – *Tương* III, 122

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) *Như Lai, này các Tỷ-kheo, là bậc A-la-hán, Chánh Đăng Giác, do yếm ly, ly tham, đoạn diệt sắc, được gọi là bậc Giải Thoát, không có chấp thủ, Chánh Đăng Giác.*

Còn vị Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, được giải thoát nhờ trí tuệ, do yếm ly, ly tham, đoạn diệt sắc, được gọi là bậc Giải Thoát, không có chấp thủ, giải thoát nhờ trí tuệ.

4) Như Lai, này các Tỷ-kheo, là bậc A-la-hán, Chánh Đăng Giác, do yếm ly, ly tham, đoạn diệt tho, được gọi là bậc Giải Thoát, không có chấp thủ, Chánh Đăng Giác. Còn vị Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, được giải thoát nhờ trí tuệ, do yếm ly, ly tham, đoạn diệt tho, được gọi là bậc Giải Thoát, không có chấp thủ, giải thoát nhờ trí tuệ.

5-7) Như Lai, này các Tỷ-kheo, là bậc A-la-hán, Chánh Đăng Giác, do yếm ly, ly tham, đoạn diệt tuồng... đoạn diệt các hành... đoạn diệt thức, được gọi là bậc Giải Thoát, không có chấp thủ, Chánh

Đẳng Giác. Còn vị Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, được giải thoát nhờ trí tuệ, do yếm ly, ly tham, đoạn diệt thức, được gọi là bậc Giải Thoát, không có chấp thủ, giải thoát nhờ trí tuệ.

8) Ở đây, này các Tỷ-kheo, thế nào là **sự sai biệt**, thế nào là **sự đặc thù**, thế nào là **sự sai khác giữa** bậc Như Lai, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, và bậc Tỷ-kheo được giải thoát nhờ trí tuệ?

9) Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm chỉ đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ y chỉ. Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu được Thế Tôn nói lên ý nghĩa của lời này. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì!

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ nói:

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

10) Thế Tôn nói như sau:

- Như Lai, này các Tỷ-kheo, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, làm cho khởi lên con đường (trước kia) chưa khởi, là bậc đem lại con đường (trước kia) chưa được đem lại, là bậc tuyên thuyết con đường

***(trước kia) chưa được tuyên thuyết, bậc tri đạo, bậc
ngộ đạo, bậc thuần thục về đạo. Còn nay, này các
Tỷ-kheo, các vị đệ tử là những vị sống theo đạo, tiếp
tục thành tựu (đạo).***

11) Này các Tỷ-kheo, đây là sự sai biệt, sự đặc thù, sự sai khác giữa Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và bậc Tỷ-kheo được giải thoát nhờ trí tuệ.

94 Chóp Mái - Tương II, 459

Chóp Mái – Tương II, 459

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Sàvatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại vườn ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc).

2) Ở đây, Thế Tôn nói như sau:

3) - *Ví như, này các Tỷ-kheo, một ngôi nhà có nóc nhọn cao, phàm có những cây kèo xa nào, tất cả chúng đều đi đến góc nhọn, đều quy tựa vào góc nhọn, đều châu đầu vào góc nhọn, tất cả chúng đều đâm đầu vào một góc.*

4) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những bất thiện pháp nào, tất cả chúng đều lấy vô minh làm cội rễ, đều lấy vô minh làm điểm tựa, đều châu đầu vào vô minh, tất cả chúng đều đâm đầu vào một góc.

5) Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như sau: "*Chúng ta hãy sống **không** phóng dật*".

95 Chóp Mái - Tương V, 67

Chóp Mái – Tương V, 67

1) Ở Sàvatthi...

2) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, các đòan tay nào của một ngôi nhà có mái nhọn, tất cả đều đi đến mái nhọn, hướng đến mái nhọn, quy tụ vào mái nhọn. Mái nhọn đối với chúng được gọi là tối thượng.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phạm có những **thiện pháp** nào, tất cả đều lấy **không phóng dật** làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiện pháp.

3) Với Tỷ-kheo **không** phóng dật, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi rằng **Thánh đạo Tám ngành** được tu tập, Thánh đạo Tám ngành sẽ được sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định

liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

96 Chúng Không Phải - Tương I, 54

Chúng Không Phải – *Tương I, 54*

- 1) Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi (Xá-vệ), Jetavana (Thắng Lâm), tại vườn ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc).
- 2) Rồi rất nhiều quần tiên Satullapa, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.
- 3) Đứng một bên, một vị Thiên nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

*Giữa loài Người chúng ta,
Có các dục vô thường.
Ai hưởng chúng ở đời,
Bị chúng trói, chúng buộc.
Phóng dật đối với chúng,
Khó thoát ly với chúng,
Người nào khó thoát ly,
Bị thần chết chinh phục.*

*Họa từ dục vọng sanh,
Khổ từ dục vọng khởi,*

*Dục vọng được nhiếp phục,
Nhờ vậy họa nhiếp phục,
Tai họa được nhiếp phục,
Nhờ vậy khổ nhiếp phục.*

*Vật sai biệt ở đời,
Chúng không phải các dục,
**Chính tư niệm tham ái,
Là dục vọng con người.**
Vật sai biệt tồn tại,
Như vậy ở trên đời,
Do vậy bậc Hiền trí,
Điều phục các dục vọng.*

*Hãy từ bỏ phần nộ,
Hãy nhiếp phục kiêu mạn,
Hãy vượt qua tất cả,
Mọi kiết sử trói buộc.*

*Chớ có quá chấp trước,
Đối với danh sắc ấy,
Khổ không thể đến được,
Với ai không có gì.*

*Hãy từ bỏ tính toán,
Không chạy theo hư tưởng,
Cắt đứt mọi tham ái,*

Với danh sắc ở đời.

*Vị ấy đoạn phiền trước,
Không lo âu, không ái;
Chư Thiên và loài Người,
Đời này hay đời sau,
Ở cảnh giới chư Thiên,
Hay tại mọi trú xứ,
Tìm cầu nhưng không gặp,
Vết tích của vị ấy,
Họ tìm nhưng không thấy,
Vị giải thoát như vậy.*

(Tôn giả Mogharàjà nói như vậy)

*Chư Thiên và loài Người,
Đời này hay đời sau,
Bậc tối thượng loài Người,
Lo hạnh phúc chúng sanh,
Họ đánh lễ vị ấy,
Nên tán thán họ không?*

(Bậc Thế Tôn lên tiếng)

*Này Mogharàjà
Họ cũng nên tán thán,
Bậc giải thoát như vậy.
Này Tỷ-kheo khát sĩ,
Nếu họ biết Chánh pháp,
Đoạn trừ được nghi hoặc,*

Hộ trở thành giải thoát.

97 Chúng Sanh - Tương III, 331

Chúng Sanh – Tương III, 331

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ràdha bạch Thế Tôn:

-- "**Chúng sanh, chúng sanh**", bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, được gọi là chúng sanh?

4) -- Đây Ràdha, **dục** nào (chanda), **tham** nào, **hỷ** nào, khát **ái** nào đối với **sắc**, triền phược ở đây, triền miên ở đây, do vậy gọi là chúng sanh (sattà).

5-7) ... thọ... tưởng... các hành...

8) Dục nào, tham nào, hỷ nào, khát ái nào đối với **thức**, triền phược ở đây, triền miên ở đây, do vậy gọi là chúng sanh.

9) Ví như, này Ràdha, các đứa con trai hay các đứa con gái **chơi với cái nhà bằng đất**. Cho đến khi đổi với những nhà bằng đất ấy, lòng tham **chưa** thoát ly, lòng dục chưa thoát ly, lòng ái chưa thoát ly, lòng khát chưa thoát ly, lòng nhiệt tình chưa thoát ly, lòng

khát ái chưa thoát ly, **thời chúng còn tham dính vào, thích chơi, chắt chứa, và đằm trước những nhà bằng đất ấy.**

10) Nhưng khi nào các đũa con trai hay các đũa con gái ấy đối với những nhà bằng đất kia, lòng **tham** đã thoát ly, lòng **đục** đã thoát ly, lòng **ái** đã thoát ly, lòng **khát** đã thoát ly, lòng **nhật tình** đã thoát ly, lòng **khát ái** đã thoát ly, **thời với tay và với chân, chúng phá tan, phá vỡ, phá sập, không chơi với những căn nhà bằng đất ấy.**

11) Cũng vậy, này Ràdha, **Ông hãy phá tan, phá vỡ, phá sập, không chơi với sắc, chú tâm hướng đến đoạn diệt khát ái đối với sắc.**

12-14) ... thọ... tưởng... các hành...

15) ... Ông hãy phá tan, phá vỡ, phá sập và không chơi với **thức, chú tâm hướng đến đoạn diệt khát ái đối với thức.**

16) **Đoạn diệt khát ái, này Ràdha, là Niết-bàn.**

98 Chư Thiên - Tương I, 508

Chư Thiên – Tương I, 508

1) Ở Sàvatthi, Jetavana.

2) Lúc bảy giờ, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

3) Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy là một thanh niên Bà-la-môn tên là Magha, do vậy được gọi là Maghavà.

4) Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí từ thành này qua thành khác, do vậy được tên là Purindado.

5) Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí một cách trọn vẹn (Sakkaccam), do vậy được tên là Sakka.

6) Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí trú xứ, do vậy được tên là Vàsavo.

7) Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy có thể trong một thời gian rất ngắn suy nghĩ đến ngàn sự việc, do vậy được tên là Sahassa akkha (ngàn con mắt).

8) Nay các Tỷ-kheo, Sakka trở thành người chồng của một thiếu nữ A-tu-la tên là Sujà, do vậy được tên là Sujampati.

9) Nay các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka thống lãnh và trị vì Tam thập tam thiên, do vậy được gọi là Thiên chủ.

10) Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn làm người, vị này chấp trì và thật hành bảy cấm giới túc. Nhờ chấp trì bảy cấm giới túc này, Sakka được địa vị Sakka.

11) Thế nào là bảy cấm giới túc?

1. "Cho đến trọn đời, tôi hiếu dưỡng cha mẹ.
2. Cho đến trọn đời, tôi kính trọng bậc gia trưởng.
3. Cho đến trọn đời, tôi nói lời nhu hòa.
4. Cho đến trọn đời, tôi không nói lời hai lưỡi.
5. Cho đến trọn đời, với tâm ly cấu uế và xan tham, tôi sống trong gia đình với tâm bố thí, với tay sạch sẽ, hoan hỷ thí xả, nhiệt tình đáp ứng các yêu cầu, sung sướng phân phối vật bố thí.
6. Cho đến trọn đời, tôi nói lời chân thật.
7. Cho đến trọn đời, tôi không phần nộ, nếu tôi có phần nộ, tôi sẽ mau chóng dẹp trừ phần nộ ấy".

12) Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn làm người, vị này chấp trì và thật hành bảy cấm giới túc. Nhờ chấp trì bảy cấm giới túc này, Sakka được địa vị Sakka.

*Ai hiếu dưỡng cha mẹ,
Kính trọng bậc gia trưởng,
Nói những lời nhu hòa,
Từ bỏ lời hai lưỡi,
Chế ngự lòng xan tham,
Là con người chân thực,
Nhiếp phục được phần nô,
Với con người như vậy,
Chư **Thiên tam thập tam**,
Gọi là bậc Chơn nhơn.*

99 Chư Thiên - Tương I, 511

Chư Thiên – Tương I, 511

- 1) Như vậy tôi nghe.
- 2) Một thời Thế Tôn ở Vesàli, Đại Lâm tại Trùng Các giảng đường.
- 3) Rồi Mahàli, người Licchavi, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.
- 4) Ngồi xuống một bên, Mahàli, người Licchavi bạch Thế Tôn:
 - Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thấy Thiên chủ Sakka không?
- 5) - Này Mahàli, Ta có thấy Thiên chủ Sakka.
- 6) - Bạch Thế Tôn, có thể vị ấy tương tự giống Sakka. Bạch Thế Tôn, thật khó thấy Thiên chủ Sakka.
- 7) - Này Mahàli, Ta biết Sakka và các pháp tác thành Sakka. Chính do chấp trì các pháp ấy, Sakka được địa vị Sakka. Và Ta biết các pháp ấy.

8) Nay Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy là một thanh niên Bà la môn tên là Magha, do vậy được gọi là Maghavà.

9) Nay Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí từ thành này qua thành khác, do vậy được gọi là Purtindado.

10) Nay Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí một cách trọn vẹn, do vậy được gọi là Sakka.

11) Nay Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí trú xứ, do vậy được gọi là Vàsavo.

12) Nay Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy có thể trong một thời gian rất ngắn, suy nghĩ đến ngàn sự việc, do vậy được gọi là Sahassa akkha (một ngàn con mắt).

13) Nay Mahàli, Sakka trở thành người chồng của một thiếu nữ A-tu-la là Sujà, do vậy được gọi là Sujampati.

14) Nay Mahàli, Thiên chủ Sakka thống lãnh và trị vì Tam thập tam thiên, do vậy được gọi là Thiên chủ.

15) Nay Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị này **chấp trì và thật hành bảy cấm giới túc**. Nhờ chấp trì bảy cấm giới túc, Sakka được địa vị Sakka.

16) Thế nào là bảy cấm giới túc?

1. "Cho đến trọn đời, tôi hiếu dưỡng cha mẹ.
2. Cho đến trọn đời, tôi kính trọng bậc gia trưởng.
3. Cho đến trọn đời, tôi nói lời nhu hòa.
4. Cho đến trọn đời, tôi không nói lời hai lưỡi.
5. Cho đến trọn đời, với tâm ly cấu uế và xan tham, tôi sống trong gia đình với tâm bố thí, với tay sạch sẽ, hoan hỷ thí xả, nhiệt tình đáp ứng các yêu cầu, sung sướng phân phối vật bố thí.
6. Cho đến trọn đời, tôi nói lời chân thật.
7. Cho đến trọn đời, tôi không phần nộ; nếu tôi có phần nộ, tôi sẽ mau chóng dẹp trừ phần nộ ".

17) Nay Mahali, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị này chấp trì và thật hành bảy cấm giới túc. Nhờ chấp trì bảy cấm giới túc này, Sakka được địa vị Sakka.

*Ai hiếu dưỡng cha mẹ,
Kính trọng bậc gia trưởng,
Nói những lời nhu hòa,*

*Từ bỏ lời hai lưỡi,
Chế ngự lòng xan tham,
Là con người chân thực,
Nhiếp phục được phần nộ,
Với con người như vậy,
Chư Thiên tam thập tam,
Gọi là bậc Chơn nhơn.*

100 Chư Thiên Hay Cấm Giới - Tương I, 507

Chư Thiên Hay Cấm Giới – *Tương I, 507*

1) Tại Sàvatthi.

2) Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn làm người, vị này chấp trì và thật hành **bảy cấm giới túc**. Nhờ chấp trì bảy cấm giới túc này, Sakka được địa vị Sakka.

3) Bảy cấm giới túc là gì?

4)

1. "Cho đến trọn đời, tôi hiếu dưỡng cha mẹ.
2. Cho đến trọn đời, tôi kính trọng gia trưởng.
3. Cho đến trọn đời, tôi nói lời nhu hòa.
4. Cho đến trọn đời, tôi không nói lời hai lưỡi.
5. Cho đến trọn đời, với tâm ly cấu uế và xan tham, tôi sống trong gia đình với tâm bố thí, với tay sạch sẽ, hoan hỷ thí xả, nhiệt tình đáp ứng các yêu cầu, sung sướng phân phối vật bố thí.
6. Cho đến trọn đời, tôi nói lời chân thực.

7. Cho đến trọn đời, tôi **không phần nộ**, nếu tôi có phần nộ, tôi sẽ mau chóng dẹp trừ phần nộ ấy".

5) Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn làm người, vị này chấp trì và thật hành bảy cấm giới túc. Nhờ chấp trì bảy cấm giới túc này, Sakka được địa vị Sakka.

6) *Ai hiếu dưỡng cha mẹ,
Kính trọng bậc gia trưởng,
Nói những lời nhu hòa,
Từ bỏ lời hai lưỡi,
Chế ngự lòng xan tham,
Là con người chân thực,
Nhiếp phục được phần nộ,
Với con người như vậy,
Chư Thiên tam thập tam,
Gọi là bậc Chơn nhơn.*

101 Chương Ngại Triền Cái - Tương V, 151

Chương Ngại Triền Cái – Tương V, 151

1) ...

2) -- *Có năm chương ngại, triền cái, này các Tỷ-kheo, làm ứế nhiễm tâm, làm yếu ớt trí tuệ*. Thế nào là năm?

3) Này các Tỷ-kheo,

- Dục tham là chương ngại, triền cái, làm ứế nhiễm tâm, làm yếu ớt trí tuệ.
- Sân, là chương ngại, triền cái...
- Hôn trầm thụy miên, là chương ngại, triền cái...
- Trạo hối, là chương ngại, triền cái...
- Nghi hoặc, là chương ngại, triền cái, làm ứế nhiễm tâm, làm yếu ớt trí tuệ.

4) ***Năm chương ngại, triền cái này, này các Tỷ-kheo, làm ứế nhiễm tâm và làm yếu ớt trí tuệ***.

5) ***Bảy giác chi này, này các Tỷ-kheo, không phải là chương ngại, triền cái, không làm ứế nhiễm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát***.

Thế nào là bảy?

6) Nay các Tỷ-kheo,

- Niệm giác chi, không phải là chướng ngại, triền cái, không làm uế nhiễm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát.
- Trạch pháp giác chi... tinh tấn giác chi... hỷ giác chi... khinh an giác chi... định giác chi...
- Xả giác chi, nay các Tỷ-kheo, không phải là chướng ngại, triền cái, không làm uế nhiễm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát.

7) ***Bảy giác chi này, nay các Tỷ-kheo, không phải là chướng ngại, triền cái, không làm uế nhiễm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát.***

8) ***Trong khi, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử lấy pháp làm đối tượng (atthim katvā) tác ý, tập trung tất cả tâm ý (sabbacetaso sammannāharitvā), lắng tai nghe pháp; trong khi ấy, năm triền cái không có hiện hữu trong vị ấy. Và bảy giác chi, trong khi ấy, nhờ tu tập, đi đến viên mãn.***

9) Năm triền cái nào, trong khi ấy, không có hiện hữu?

Dục tham triền cái, trong khi ấy, không có hiện hữu. Sân triền cái... Hôn trầm thụ miên triền cái... Trạo hối triền cái... Nghi hoặc triền cái, trong khi ấy, không có hiện hữu. Năm triền cái, trong khi ấy, không có hiện hữu trong vị ấy.

10) Bảy giác chi nào, trong khi ấy, nhờ tu tập, đi đến viên mãn?

Niệm giác chi, trong khi ấy, nhờ tu tập, đi đến viên mãn... Xả giác chi, trong khi ấy, nhờ tu tập, đi đến viên mãn.

11) Trong khi, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử lấy pháp làm đối tượng tác ý, tập trung tất cả tâm ý, lắng tai nghe pháp; trong khi ấy, năm triền cái không có hiện hữu trong vị ấy. Bảy giác chi này, trong khi ấy, nhờ tu tập, đi đến viên mãn.

102 Chấp Thủ - Tương III, 297

Chấp Thủ – Tương III, 297

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) -- **Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết giảng cho các Ông về các pháp bị chấp thủ và sự chấp thủ. Hãy lắng nghe.**

4) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp bị chấp thủ? Thế nào là sự chấp thủ?

- **Sắc**, này các Tỷ-kheo, là **pháp bị chấp thủ**.
- **Dục và tham đối với sắc** là **sự chấp thủ đối với sắc**.

5-8) ... Thọ... Tưởng... Các hành...

- Thức, này các Tỷ-kheo, là pháp bị chấp thủ.
- **Dục và tham đối với thức** là **sự chấp thủ đối với thức**.

9) Này các Tỷ-kheo, các pháp này, được gọi là các pháp bị chấp thủ. Đây là sự chấp thủ.

103 Cháp Thủ - Tương IV, 150

Cháp Thủ – Tương IV, 150

1) ...

2) -- *Này các Tỷ-kheo, do có mặt cái gì, do chấp thủ cái gì khởi lên nội lạc, nội khổ?*

3) -- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...

4) -- *Này các Tỷ-kheo, do mắt có mặt, do chấp thủ mắt nên khởi lên nội lạc, nội khổ.*

... tai... mũi... lưỡi... thân... Do ý có mặt, do chấp thủ ý nên khởi lên nội lạc, nội khổ.

5) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, **mắt** là thường hay vô thường?*

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy thì có thể khởi lên nội khổ, nội lạc không?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

6) -- Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với **mắt**... nhàm chán đối với **ý**. Do nhàm chán nên vị ấy ly tham. Do ly tham nên vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

104 Cháp Thủ - Tương IV, 186

Cháp Thủ – *Tương* IV, 186

1) -- Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết giảng về **các pháp bị cháp thủ và cháp thủ**. Hãy lắng nghe.

2) Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp bị cháp thủ, thế nào là cháp thủ?

3) Nay các Tỷ-kheo, có những **sắc** do mắt nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là các pháp bị cháp thủ. Ở đây, chỗ nào có **dục và tham**, chỗ ấy là cháp thủ.

4-7) Nay các Tỷ-kheo, có các **tiếng** do tai nhận thức... có những **hương** do mũi nhận thức... có những **vị** do lưỡi nhận thức... có những **xúc** do thân cảm giác...

8) Nay các Tỷ-kheo, có những **pháp** do ý nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nay các Tỷ-kheo, đây được gọi là các pháp bị cháp thủ. Chỗ nào có **dục và tham**, chỗ ấy là cháp thủ.

105 Cháp Thủ - Tương IV, 413

Cháp Thủ – Tương IV, 413 (Upàdànam)

1-2) ... du sĩ Jambukhàdaka nói với Tôn giả Sàriputta:

3) -- "**Thủ, thủ**", này Hiền giả Sàriputta, được gọi là như vậy. Này Hiền giả, thế nào là thủ?

-- Có bốn thủ này, này Hiền giả, dục thủ, kiến thủ, giới cấm thủ, ngã luận thủ. Này Hiền giả, đây là bốn thủ này.

4) -- *Này Hiền giả, có con đường nào, có đạo lộ nào đưa đến đoạn tận bốn thủ ấy?*

-- Này Hiền giả, có con đường, có đạo lộ đưa đến đoạn tận bốn thủ ấy.

5) -- *Này Hiền giả, con đường ấy là gì, đạo lộ ấy là gì đưa đến đoạn tận các thủ ấy?*

-- Này Hiền giả, đây là con đường **Thánh đạo Tám ngành**, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này Hiền giả, đây là con đường, đây là đạo lộ đưa đến đoạn tận các thủ ấy.

6) -- Này Hiền giả, hiền thiện là con đường, hiền thiện là đạo lộ đưa đến đoạn tận các thủ ấy. Thật là vừa đủ, này Hiền giả, để **không phóng dật**.

106 Cháp Thủ - Tương IV,157

Cháp Thủ – Tương IV, 157

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về **các pháp bị cháp thủ và chấp thủ**. Hãy lắng nghe.

3) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp bị cháp thủ, và thế nào là chấp thủ?*

4-9) **Mắt**, này các Tỷ-kheo, là pháp bị cháp thủ. Ở đây, chỗ nào có dục và tham, ở đấy là cháp thủ.

Tai... Mũi... Lưỡi... Thân...

Ý là pháp bị cháp thủ. Ở đây, chỗ nào có dục và tham, ở đấy là cháp thủ.

10) Nay các Tỷ-kheo, đây được gọi là những pháp bị cháp thủ, và chấp thủ.

107 Chấp Thủ - Tương V, 94

Chấp Thủ – Tương V, 94

1) ...

2-33) -- Nay các Tỷ-kheo, có bốn chấp thủ. Thế nào là bốn?

- Dục thủ,
- Kiến thủ,
- Giới cấm thủ,
- Ngã luận thủ.

Nay các Tỷ-kheo, đó là bốn chấp thủ này. **Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận bốn chấp thủ này, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.**

Thế nào là Thánh đạo Tám ngành cần phải tu tập?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly... tu tập chánh định **liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, liên hệ đến đoạn tận, hướng đến từ bỏ.**

Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri...

108 Cháp Thủ Và Ưu Nãi - Tương III, 35

Cháp Thủ Và Ưu Nãi – *Tương* III, 35

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) -Này các Tỷ-kheo, **Ta sẽ giảng cho các Ông về sự chấp thủ và ưu nãi, sự không chấp thủ và không ưu nãi.** Hãy lắng nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

3) Thế Tôn nói như sau:

- *Này các Tỷ-kheo, thế nào là chấp thủ và ưu nãi?*

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, **kẻ vô văn phạm phu** không thấy rõ các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không thấy rõ các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân, **người ấy quán sắc như là tự ngã**, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc. Đối với vị ấy, sắc ấy biến hoại và đổi khác.

- Đối với vị ấy, khi sắc ấy biến hoại và đổi khác, thức tùy chuyển theo sự biến hoại của sắc.
- Các pháp ưu não sanh khởi do thức tùy chuyển theo sự biến hoại của sắc sau khi xâm nhập tâm và an trú.
- Do tâm bị xâm chiếm nên khủng bố, chướng ngại, khát vọng được sanh khởi và ưu não.

5) Vị ấy quán **thọ** như là tự ngã, hay tự ngã như là có thọ, hay thọ trong tự ngã, hay tự ngã trong thọ. Đối với vị ấy, thọ ấy biến hoại và đổi khác. Đối với vị ấy, khi thọ ấy biến hoại và đổi khác, thức tùy chuyển theo sự biến hoại của thọ. Các pháp ưu não sanh khởi do thức tùy chuyển theo sự biến hoại của thọ sau khi xâm chiếm tâm và an trú. Do tâm bị xâm nhập nên khủng bố, (uttāsava) chướng ngại, khát vọng được sanh khởi và ưu não.

6-7) Vị ấy quán **tướng** như là tự ngã... vị ấy quán các **hành** như là tự ngã, hay tự ngã như là có các hành, hay các hành trong tự ngã, hay tự ngã trong các hành. Đối với vị ấy, các hành ấy biến hoại và đổi khác. Đối với vị ấy, khi các hành ấy biến hoại và đổi khác, thức tùy chuyển theo sự biến hoại của các hành. Các pháp ưu não do thức tùy chuyển theo sự biến hoại của các hành sanh khởi sau khi xâm chiếm tâm và an trú. Do

tâm bị xâm chiếm nên khủng bố, chướng ngại, khát vọng được sanh khởi và ưu não.

8) Vị ấy quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức trong tự ngã, hay tự ngã trong thức. Đối với vị ấy, thức ấy biến hoại và đổi khác.

- Đối với vị ấy, khi thức ấy biến hoại và đổi khác, thức tùy chuyển theo sự biến hoại của thức.
- Các pháp ưu não do thức tùy chuyển theo sự biến hoại của thức sanh khởi sau khi xâm chiếm tâm và an trú.
- Do tâm bị xâm chiếm nên khủng bố, chướng ngại, khát vọng được sanh khởi và ưu não.

9) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là chấp thủ và ưu não.

10) Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là không chấp thủ và không ưu não?

11) Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử thấy rõ các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, khéo tu tập pháp các bậc Thánh, thấy rõ các bậc Chân nhân, thuần thực pháp các bậc Chân nhân, khéo tu tập pháp các bậc Chân nhân, không quán sắc như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc. Đối với vị ấy, sắc ấy biến hoại và đổi khác.

- *Đối với vị ấy, khi **sắc** ấy biến hoại và đổi khác, **thức** không tùy chuyển theo sự biến hoại của **sắc**.*
- *Các pháp ưu não do thức tùy chuyển theo sự biến hoại của **sắc** không sanh khởi, không xâm chiếm tâm và an trú.*
- *Do tâm không bị xâm chiếm nên không có khủng bố, không có chướng ngại, không có khát vọng khởi lên và ưu não.*

12) Không quán thọ như là tự ngã, hay tự ngã như là có thọ, hay thọ ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thọ. Đối với vị ấy, thọ ấy biến hoại và đổi khác. Đối với vị ấy, khi thọ ấy biến hoại và đổi khác, thức không tùy chuyển theo sự biến hoại của thọ. Các pháp ưu não do thức tùy chuyển theo sự biến hoại của thọ không sanh khởi, không xâm chiếm tâm và an trú. Do tâm không bị xâm chiếm nên không có khủng bố, không có chướng ngại, không có khát vọng khởi lên và ưu não.

13) Không quán tưởng như là tự ngã...

14) Không quán các hành như là tự ngã...

15) Không quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức. Đối với vị ấy, thức ấy biến hoại và đổi khác.

- Đối với vị ấy, khi **thức** ấy biến hoại và đổi khác, **thức** không tùy chuyển theo sự biến hoại của **thức**.
- Các pháp ưu não do thức tùy chuyển theo sự biến hoại của thức không sanh khởi, không xâm chiếm tâm và an trú.
- Do tâm không bị xâm chiếm nên không có khủng bố, không có chướng ngại, không có khát vọng khởi lên và ưu não.

16) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự không chấp thủ, không ưu não.

109 Cháp Thủ Và Ưu Nãi - Tương III, 39

Cháp Thủ Và Ưu Nãi – *Tương* III, 39

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) **Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông về sự chấp thủ và ưu nãi, sự không chấp thủ và không ưu nãi...**

Thế Tôn nói như sau:

3) *Này các Tỷ-kheo, thế nào là chấp thủ và ưu nãi?*

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phạm phu quán sắc: "**Đây là của tôi, đây là tôi, đây là tự ngã của tôi**". **Sắc** ấy của vị này biến hoại, đổi khác. **Vị** này khi sắc ấy biến hoại, đổi khác, khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, nãi.

5). .. quán thọ...

6). .. quán tưởng....

7). .. quán các hành...

8). .. quán thức: "**Đây là của tôi, đây là tôi, đây là tự ngã của tôi**". **Thức** ấy của vị này biến hoại, đổi khác.

Vị này khi thức ấy biến hoại, đổi khác, khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não.

9) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là chấp thủ và ưu não.

10) *Này các Tỷ-kheo, như thế nào là không chấp thủ và không ưu não?*

11) Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử quán sắc: "Đây không phải của tôi, đây không phải là tôi, đây không phải là tự ngã của tôi". Sắc ấy của vị này biến hoại, đổi khác. Vị này khi sắc biến hoại, đổi khác, không khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não.

12). .. quán thọ: " Đây không phải của tôi..".

13). .. quán tưởng: " Đây không phải của tôi..".

14). .. quán các hành: " Đây không phải của tôi..".

15). .. quán thức: "Đây không phải của tôi, đây không phải là tôi, đây không phải tự ngã của tôi". Thức ấy của vị này biến hoại, đổi khác. Vị này, khi thức ấy biến hoại, đổi khác, không khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não.

16) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là không chấp thủ, không ưu não.

110 Cháp Trước - Tương III, 137

Cháp Trước – *Tương* III, 137

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc).

2) Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

*- Lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn **hãy thuyết pháp tóm tắt** cho con. Sau khi nghe Thế Tôn thuyết pháp, con sẽ sống một mình, tịnh cư, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.*

4) - **Ai cháp trước, này Tỷ-kheo, người ấy bị Ma trói buộc. Ai không cháp trước, người ấy được giải thoát khỏi Ác ma.**

- Bạch Thế Tôn, con đã hiểu, bạch Thiện Thệ, con đã hiểu.

5) -*Như thế nào, này Tỷ-kheo, Ông hiểu một cách rộng rãi ý nghĩa lời Ta nói một cách vắn tắt?*

- **Ai chấp trước sắc**, bạch Thế Tôn, người ấy bị Ma trói buộc. **Ai không chấp trước**, người ấy được giải thoát khỏi Ác ma. Ai chấp trước **thọ**, người ấy bị Ma trói buộc. Ai không chấp trước, người ấy được giải thoát khỏi Ác ma. Ai chấp trước **tưởng**... Ai chấp trước các **hành**... Ai chấp trước **thức**, người ấy bị Ma trói buộc. Ai không chấp trước, người ấy được giải thoát khỏi Ác ma. Bạch Thế Tôn, lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

6) -*Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Lành thay, này Tỷ-kheo! Như vậy Ông hiểu một cách rộng rãi ý nghĩa lời nói vắn tắt này của Ta. Ai chấp trước sắc, này Tỷ-kheo, người ấy bị Ma trói buộc. Ai không chấp trước, người ấy được giải thoát khỏi Ác ma. Ai chấp trước thọ... Ai chấp trước tưởng... Ai chấp trước các hành... Ai chấp trước thức, người ấy bị Ma trói buộc. Ai không chấp trước, người ấy được giải thoát khỏi Ác ma. Này Tỷ-kheo, lời nói vắn tắt này của Ta cần phải hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.*

7) Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài và ra đi.

8) Rồi Tỷ-kheo ấy sống một mình, tịnh cư, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu, vì mục đích gì mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình mong cầu chính là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh; vị ấy, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy chứng tri: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa". Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán nữa.

111 Chế Ngự Tâm - Tương I, 37

Chế Ngự Tâm – Tương I, 37

(Vị Thiên):

Chỗ nào ý chế ngự,
Chỗ ấy đau khổ tận.
Ý chế ngự hoàn toàn,
Thoát đau khổ hoàn toàn.

(Thế Tôn):

Không nên chế ngự ý,
Hoàn toàn về mọi mặt,
Chớ có chế ngự ý,
Nếu tự chủ đạt được.
Chỗ nào ác pháp khởi,
Chỗ ấy chế ngự ý.

112 Chỉ - Tương IV, 560

Chỉ – Tương IV, 560 (Samatha)

1) -- Nay các Tỷ-kheo, **Ta sẽ giảng cho các Ông về vô vi và về con đường đưa đến vô vi.** Hãy lắng nghe.

2) *Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là vô vi?* Nay các Tỷ-kheo, **sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si.** Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là vô vi.

3) *Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi?* **Chỉ và quán,** nay các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

4) Như vậy, nay các Tỷ-kheo, Ta thuyết về vô vi, Ta thuyết về con đường đưa đến vô vi.

5) Nay các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm đối với các Ông.

6) Nay các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trồng, **hãy tu tập Thiền định. Chớ có phóng dật. Chớ để hối hận về sau.** Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

113 Chỉ - Tương IV, 565

Chỉ – Tương IV, 565

1) -- **Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về vô vi, và về con đường đưa đến vô vi. Hãy lắng nghe.**

2) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vô vi?* Này các Tỷ-kheo, **sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si.** Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vô vi.

3) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi?* **Chỉ**, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

4) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta thuyết về vô vi, Ta thuyết về con đường đưa đến vô vi.

5) Này các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm cho các Ông.

6) Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống, **hãy tu tập Thiền định. Chớ có phóng dật. Chớ để hối hận về sau.** Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

114 Chỉ Trú - Tương III, 420

Chỉ Trú – Tương III, 420

1-3) Nhân duyên ở Sàvatthi...

-- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có bốn vị tu Thiền này. Thế nào là bốn?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, có vị tu Thiền, thiện xảo về **Thiền định trong Thiền định**, nhưng không thiện xảo về **chỉ trú trong Thiền định**.

5) Ở đây, này các Tỷ-kheo, có vị tu Thiền, thiện xảo về chỉ trú trong Thiền định, nhưng không thiện xảo về Thiền định trong Thiền định.

6) Ở đây, này các Tỷ-kheo, có vị tu Thiền, không thiện xảo về Thiền định trong Thiền định, cũng không thiện xảo về chỉ trú trong Thiền định.

7) Ở đây, này các Tỷ-kheo, có vị tu Thiền, thiện xảo về Thiền định trong Thiền định, và cũng thiện xảo về chỉ trú trong Thiền định.

8) **Tại đây, này các Tỷ-kheo, vị tu Thiền, thiện xảo về Thiền định trong Thiền định, cũng thiện xảo về chỉ trú trong Thiền định. Trong bốn vị tu Thiền ấy,**

vị này là vị tối tôn, tối thắng, là vị thượng thủ, tối thượng, tối diệu.

9) Ví như, này các Tỷ-kheo, từ bò cái nên có sữa; từ sữa có lạc; từ lạc có sanh tô; từ sanh tô có thực tô; từ thực tô có đề hồ. Đề hồ được gọi là tối tôn.

10) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị tu Thiền thiện xảo về Thiền định trong Thiền định, cũng thiện xảo về chỉ trú trong Thiền định. Trong bốn vị tu Thiền ấy, vị này là vị tối tôn, tối thắng, là vị thượng thủ, tối thượng, tối diệu.

Xuất Khởi (Vutthàna) – 422tu3

(N như kinh trên, chỉ đổi "thiện xảo về xuất khởi" cho "thiện xảo về chỉ trú").

Thuần Thục (Kallavà) – 422tu3

(N như kinh trên, chỉ đổi "thiện xảo về thuần thục" cho "thiện xảo về xuất khởi").

Sở DUYÊN (Arammana) – 422tu3

(N như kinh trên, chỉ đổi "thiện xảo về sở duyên").

Hành Cảnh (Gocara) – 422tu3

(Như kinh trên, chỉ đổi "**thiện xảo về hành cảnh**").

Sở Nguyên (Abhinnara) – 422tu3

(Như kinh trên, chỉ đổi "**thiện xảo về sở nguyên**").

Thận Trọng (Sakkaccakàrii) – 422tu3

(Như kinh trên, chỉ đổi "**thiện xảo về thận trọng**").

Kiên Trì (Sàtacca) – 422tu3

(Như kinh trên, chỉ đổi "**thiện xảo về kiên trì**").

Thích ứng (Sappàyam) – 422tu3

(Như kinh trên, chỉ đổi "**thiện xảo về thích ứng**").

115 Chỉ Trú Cho Ô Nhiễm - Tương III, 147

Chỉ Trú Cho Ô Nhiễm – *Tương III, 147*

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- *Lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con....*

4) - **Cái gì làm chỗ chỉ trú cho sự ô nhiễm, này Tỷ-kheo, ở đây Ông cần phải đoạn trừ lòng dục.**

- Con đã hiểu, bạch Thế Tôn! Con đã hiểu bạch Thiện Thệ.

5) - Lời Ta nói một cách vắn tắt, này Tỷ-kheo, Ông hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như thế nào?

6) - **Sắc làm chỗ chỉ trú cho sự ô nhiễm, bạch Thế Tôn, ở đây con cần phải đoạn trừ lòng dục. Thọ... Tưởng... Các hành... Thức làm chỗ chỉ trú cho sự ô nhiễm, ở đây, con cần phải đoạn trừ lòng dục. Bạch Thế Tôn, lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.**

7) Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Lành thay, này Tỷ-kheo. Lời Ta nói một cách vắn tắt, Ông đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi. Sắc là chỗ chỉ trú cho sự ô nhiễm, này Tỷ-kheo, ở đây, Ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Thọ... Tưởng.. Các hành... Thức là chỗ chỉ trú cho sự ô nhiễm, này Tỷ-kheo, ở đây, Ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Lời nói vắn tắt này của Ta, này Tỷ-kheo, Ông cần phải hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

8-9) Rồi Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy... Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán nữa!

116 Chỉ Trú Trong Thiền Chứng - Tương III, 422

Chỉ Trú Trong Thiền Chứng – *Tương* III, 422

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) -- **Có bốn hạng tu Thiền này**, này các Tỷ-kheo. Thế nào là bốn?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tu Thiền, thiện xảo về ***Thiền chứng trong Thiền định***, nhưng không thiện xảo về ***chỉ trú trong Thiền định***.

5) Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tu Thiền, thiện xảo về ***chỉ trú trong Thiền định***, nhưng không thiện xảo về ***Thiền chứng trong Thiền định***.

6) Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tu Thiền, không thiện xảo về Thiền chứng trong Thiền định, cũng không thiện xảo về chỉ trú trong Thiền định.

7) Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tu Thiền, thiện xảo về Thiền chứng trong Thiền định, và cũng thiện xảo về chỉ trú trong Thiền định.

8) **Tại đây, này các Tỷ-kheo, người tu Thiền thiện xảo về Thiền chứng trong Thiền định và cũng thiện**

xảo về chỉ trú trong Thiền định. Trong bốn vị tu Thiền ấy, **vị tu Thiền này là tối tôn, tối thắng, là bậc thượng thủ, tối thượng, tối diệu.**

Xuất Khởi Trong Thiền Chứng – *Tương* III, 424

((Như kinh trên, chỉ thế "**thiện xảo về xuất khởi**" thay cho "thiện xảo về chỉ trú").

Thuần Thục Trong Thiền Chứng – *Tương* III, 424

(Như kinh trên, chỉ thế vào "thiện xảo về thuần thục").

Sở DUYÊN Trong Thiền Chứng – *Tương* III, 424

(Như kinh trên, chỉ thế vào "thiện xảo về sở duyên").

Hành Cảnh Trong Thiền Chứng – *Tương* III, 424

(Như kinh trên, chỉ thế vào "thiện xảo về hành cảnh").

Sở Nguyên Trong Thiền Chứng – *Tương* III, 424

(Như kinh trên, chỉ thế vào "thiện xảo về sở nguyên").

Thận Trọng Trong Thiền Chứng – *Tương* III, 424

(Như kinh trên, chỉ thế vào "thiện xảo về thận trọng").

Kiên Trì Trong Thiền Chứng – *Tương* III, 425

(Như kinh trên, chỉ thế vào "thiện xảo về kiên trì").

Thích ứng Trong Thiền Chứng – *Tương* III, 425

(Như kinh trên, chỉ thế vào "thiện xảo về thích ứng").

117 Chỉ Trú Xuất Khởi - Tương III, 425

Chỉ Trú – Xuất Khởi – *Tương III, 425*

1-3) Nhân duyên ở Sàvatthi...

-- **Có bốn hạng tu Thiên này**, này các Tỷ-kheo. Thế nào là bốn?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tu Thiên, thiện xảo về **chỉ trú trong Thiên định**, nhưng không thiện xảo về **xuất khởi trong Thiên định**.

5) Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tu Thiên, thiện xảo về xuất khởi trong Thiên định, nhưng không thiện xảo về chỉ trú trong Thiên định.

6) Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tu Thiên, không thiện xảo về chỉ trú trong Thiên định, cũng không thiện xảo về xuất khởi trong Thiên định.

7) Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tu Thiên, thiện xảo về chỉ trú trong Thiên định, và cũng thiện xảo về xuất khởi trong Thiên định.

8-9) **Tại đây, này các Tỷ-kheo, vị tu Thiên thiện xảo về chỉ trú trong Thiên định và cũng thiện xảo về xuất khởi trong Thiên định. Trong bốn vị tu Thiên ấy, vị**

tu Thiền này là tối tôn, tối thắng, là bậc thượng thủ, bậc tối thượng, tối diệu.

Thuần Thực Cho Đến Thích ứng – *Tương* III, 426

(Như kinh trên, chỉ thế vào "thuần thực, sở duyên, hành cảnh, sở nguyện, thận trọng, kiên trì, thích ứng trong chỉ trú").

118 Chi - Tương II, 328

Chi – Tương II, 328

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Nay các Tỷ-kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm **chi**.

3) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi, nay các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, nay các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, nay các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm chán**, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải thoát** đối với tất cả các **hành**.

119 Chóp - Tương I, 102

Chóp – Tương I, 102

(Vị Thiên):

-- **Vật gì chiếu sáng đời?**

Vật gì thức tỉnh đời?

Ai cọng nghiệp với người?

Cử chỉ chúng là gì?

Ai nuôi kẻ nhác, siêng,

Như mẹ nuôi con cái?

Hữu tình gì trì mạng,

Y cứ vào địa đại?

(Thế Tôn):

-- **Trí tuệ** chiếu sáng đời,

Chánh niệm thức tỉnh đời,

Bò cọng nghiệp với người,

Đường cày là con đường.

Mưa nuôi kẻ nhác, siêng,

Như mẹ nuôi con cái.

Mưa trì mạng chúng sanh,

Y cứ vào địa đại.

120 Chủng Loại - Tương III, 391

Chủng Loại – *Tương* III, 391

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) -- **Này các Tỷ-kheo có bốn loại Nàga (rồng, rắn) về sanh chủng. Thế nào là bốn?**

- Loại Nàga từ **trứng** sanh,
- Loại Nàga từ **thai** sanh,
- Loại Nàga từ **âm ướm** sanh,
- Loại Nàga **hóa** sanh.

Này các Tỷ-kheo, đây là bốn loại Nàga theo sanh chủng.

121 Chủng Loại - Tương III, 399

Chủng Loại – Tương III, 399

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) -- **Này các Tỷ-kheo, có bốn loại Kim xí điều về sanh chủng. Thế nào là bốn?**

- *Loại Kim xí điều từ **trú**g sanh,*
- *Loại Kim xí điều từ **thai** sanh,*
- *Loại Kim xí điều từ **ả**m ướt sanh,*
- *Loại Kim xí điều **hóa** sanh.*

Này các Tỷ-kheo, đây là bốn loại Kim xí điều.

122 Chủng Loại - Tương III, 405

Chủng Loại – Tương III, 405

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) -- Nay các Tỷ-kheo, **Ta sẽ thuyết cho các Ông về chư Thiên thuộc loại Gandhabba (Càn-thát-bà). Hãy lắng nghe.**

4) *Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là chư Thiên thuộc loại Gandhabba?*

1. Có chư Thiên, nay các Tỷ-kheo, trú **hương rễ** cây.
2. Có chư Thiên, nay các Tỷ-kheo, trú **hương lõi** cây.
3. Có chư Thiên, nay các Tỷ-kheo, trú **hương giác** cây.
4. Có chư Thiên, nay các Tỷ-kheo, trú **hương vỏ cây trong**.
5. Có chư Thiên, nay các Tỷ-kheo, trú **hương vỏ cây ngoài**.
6. Có chư Thiên, nay các Tỷ-kheo, trú **hương lá** cây.
7. Có chư Thiên, nay các Tỷ-kheo, trú **hương bông**.

8. Có chư Thiên, này các Tỷ-kheo, trú hương **trái** **cây**.
9. Có chư Thiên, này các Tỷ-kheo, trú hương **vị**.
10. Có chư Thiên, này các Tỷ-kheo, trú hương **hương**.

5) Những loại này, này các Tỷ-kheo được gọi là chư Thiên thuộc loại Càn-thát-bà.

123 Chủng Loại - Tương III, 409

Chủng Loại – Tương III, 409

1-2) Trú ở Sàvatthi...

3) -- *Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Ông về chư Thiên thuộc loại **thần mây**. Hãy lắng nghe.*

4) -- *Này các Tỷ-kheo, thế nào là chư Thiên thuộc loại thần mây?*

- *Có chư Thiên, này các Tỷ-kheo, thuộc loại **mây lạnh**.*
- *Có chư Thiên, này các Tỷ-kheo, thuộc loại **mây nóng**.*
- *Có chư Thiên, này các Tỷ-kheo, thuộc loại **mây sấm**.*
- *Có chư Thiên, này các Tỷ-kheo, thuộc loại **mây gió**.*
- *Có chư Thiên, này các Tỷ-kheo, thuộc loại **mây mưa**.*

5) Như vậy, này các Tỷ-kheo, **họ được gọi là chư Thiên thuộc loại thần mây.**

124 Chủng Tử - Tương III, 102

Chủng Tử – Tương III, 102

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) Nay các Tỷ-kheo, có năm loại chủng tử. Thế nào là năm?

- Chủng tử từ rễ,
- Chủng tử từ thân,
- Chủng tử từ đốt,
- Chủng tử từ quả,
- Và chủng tử từ chủng tử là thứ năm.

4) *Và nay các Tỷ-kheo, nếu năm loại chủng tử này không bị hư hoại, không bị hư thối, không bị gió và nhiệt phá hoại, có lõi cứng, khéo gieo, nhưng không có đất, và không có nước, thời này các Tỷ-kheo, năm loại chủng tử này có thể tăng trưởng, tăng thịnh, lớn mạnh được không?*

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

5) *Và nay các Tỷ-kheo, nếu năm loại chủng tử này không bị hư hoại, không bị hư thối, không bị gió và nhiệt phá hoại, có lõi cứng, khéo gieo, có đất và có nước, thời này các Tỷ-kheo, năm loại chủng tử này*

có thể tăng trưởng, tăng thịnh, lớn mạnh được không?

- Thừa được, bạch Thế Tôn.

6) *Này các Tỷ-kheo, ví như địa giới, bốn thức trú cần phải được xem như vậy. Ví như, này các Tỷ-kheo, thủy giới, hỷ tham cần phải được xem như vậy. Ví như, này các Tỷ-kheo, năm loại chủng tử, thức cùng các món ăn cần phải được xem như vậy.*

7) *Do tham luyến sắc, này các Tỷ-kheo, thức có chân đứng được an trú. Với sắc là sở duyên, với sắc là trú xứ, (thức) hướng tìm hỷ, đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, lớn mạnh.*

8-10) Do tham luyến thọ... Do tham luyến tưởng.. Do tham luyến các hành, này các Tỷ-kheo, thức có chân đứng được tồn tại. Với hành là sở duyên, với hành là trú xứ, (thức) hướng tìm hỷ, đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, lớn mạnh.

11) *Này các Tỷ-kheo, ai nói như sau: "Ngoài sắc, ngoài thọ, ngoài tưởng, ngoài các hành, tôi sẽ chỉ rõ sự đến hay đi, sự diệt hay sanh, sự tăng trưởng, tăng thịnh hay sự lớn mạnh của thức", sự việc như vậy không xảy ra.*

12) Nay các Tỷ-kheo, ***nếu vị Tỷ-kheo đoạn tận tham đối với sắc giới; do tham được đoạn tận, sở duyên được cắt đứt, chỗ y chỉ của thức không có hiện hữu.***

13-16) Nay các Tỷ-kheo, nếu vị Tỷ-kheo đoạn tận tham đối với tho giới... đối với tướng giới... đối với hành giới... đối với thức giới; do tham được đoạn tận, sở duyên được cắt đứt, chỗ y chỉ của thức không có hiện hữu.

17) ***Không có chỗ y chỉ như vậy, thức không tăng thịnh, không có hành động, được giải thoát; do giải thoát nên được kiên trú; do kiên trú nên được tri túc; do tri túc nên không có ưu não; do không có ưu não nên tự mình cảm thấy tịch tịnh hoàn toàn. Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa "***

125 Chứng được - Tương V, 311

Chứng được – Tương V, 311

1)...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? **Tín** căn, **tấn** căn, **niệm** căn, **định** căn, **tuệ** căn.

3) *Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là **tín** căn?*

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng tin, đặt lòng tin ở sự giác ngộ của Như Lai: "*Đây là Như Lai, Bạc Ủng Củng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn*". Nay các Tỷ-kheo, đây được gọi là tín căn.

4) *Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là **tấn** căn?*

Nay các Tỷ kheo, khi tu tập bốn chánh căn, thâm nhận tinh tấn; nay các Tỷ kheo, đây gọi là tấn căn.

5) *Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là **niệm** căn?*

Nay các Tỷ kheo, khi tu tập bốn niệm xứ, thâm nhận niệm; nay các Tỷ kheo, đây gọi là niệm căn.

6) *Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là **định** căn?*

Ở đây, này các Tỷ kheo, vị Thánh đệ tử, sau khi từ bỏ pháp sở duyên, được nhứt tâm. Này các Tỷ kheo, đây gọi là định căn.

7) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tuệ căn?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sự sanh diệt (các pháp), với trí tuệ các bậc Thánh thể nhập (các pháp), đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ kheo, đây gọi là tuệ căn.

8) Này các Tỷ kheo, những pháp này là năm căn.

126 Cirà Hay Virà - Tương I, 470

Cirà Hay Virà – Tương I, 470

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), tại Veluvana (Trúc Lâm), chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2) Lúc bấy giờ, một cư sĩ dâng y cúng dường Tỷ-kheo-ni Cirà.

3) Rồi một Dạ-xoa, khởi lòng tịnh tín đối với Tỷ-kheo-ni Cirà, liền đi từ đường xe này đến đường xe khác, từ ngã ba này đến ngã ba khác tại thành Vương Xá, ngay lúc ấy nói lên bài kệ này:

*Cư sĩ có trí này,
Chắc hưởng nhiều công đức,
Đã cúng dường tám y,
Dâng cúng lên Cirà,
Một vị đã giải thoát,
Tất cả mọi khổ ách.*

127 Con Chim Ưng - Tương V, 227

Con Chim Ưng – Tương V, 227 (Sakunagghi)

1-2)...

3) -- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, một con chim ưng cái thỉnh linh về xuống và chụp lấy một con chim cút.

4) Rồi này các Tỷ-kheo, con chim cút bị con chim ưng cái bắt, than khóc như sau:

"-- Như thế này, thật bất hạnh cho tôi! Thật thiếu công đức cho tôi! Vì rằng tôi đã đi không phải chỗ hành xứ của mình, đi vào cảnh giới của người khác. Nếu tôi đi trong chỗ hành xứ của tôi, trong cảnh giới của cha mẹ tôi, thì con chim ưng này không thể hơn tôi, nếu phải đánh nhau".

"-- *Này Chim cút, thế nào là chỗ hành xứ của người, thế nào là cảnh giới của cha mẹ người?*"

-- "Là vật đất được lưỡi cày xới lên".

5) Rồi này các Tỷ-kheo, con chim ưng cái không có siết mạnh sức mạnh của mình, không có bóp chặt sức mạnh của mình, thả con chim cút rồi nói:

-- "Hãy đi, này Chim cắt. Sau khi đi tại chỗ ấy, ta sẽ không thả cho ngươi".

6) Rồi này các Tỷ-kheo, con chim cắt đi đến vạt đất được lưỡi cày xới lên, leo lên một hòn đất lớn, đứng trên ấy và nói với con chim ưng:

"-- Này, hãy đến ta, Chim ưng! Này, hãy đến ta, này Chim ưng!"

7) Rồi này các Tỷ-kheo, con chim ưng cái siết mạnh sức mạnh của mình, bóp chặt sức mạnh của mình, xếp cả hai cánh, thỉnh lình vỗ lấy con chim cắt. Này các Tỷ-kheo, khi con chim cắt biết được: "Con chim ưng này đang vỗ mạnh xuống ta", liền nấp sau hòn đất ấy. Này các Tỷ-kheo, ở đây, con chim ưng bị bề ngược.

8) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với ai đi tới chỗ không phải hành xử của mình, đi đến cảnh giới của người khác. Do vậy, này các Tỷ-kheo, chớ có đi đến chỗ không phải hành xử của mình, chỗ cảnh giới của người khác. Này các Tỷ-kheo, đi đến chỗ không phải hành xử của mình, đi đến cảnh giới của người khác, thời Ác ma nắm được cơ hội, Ác ma nắm được đối tượng.

9) Nay các Tỷ-kheo, chỗ nào **không phải hành xứ của Tỷ-kheo**? Chỗ nào là cảnh giới của người khác? Chính là **năm dục công đức**.

10) Thế nào là năm?

- Có các **sắc** do mắt nhận thức khả lạc, **khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn**.
- Có các tiếng do tai nhận thức...
- Có các hương do mũi nhận thức...
- Có các vị do lưỡi nhận thức...
- Có các xúc do thân nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo, đây là chỗ không phải hành xứ của Tỷ-kheo, chỗ cảnh giới của người khác.

11) Nay các Tỷ-kheo, **hãy đi đến chỗ hành xứ của mình, chỗ cảnh giới của cha mẹ mình. Nay các Tỷ-kheo, đi đến chỗ hành xứ của mình, đến cảnh giới của cha mẹ mình, thời Ác ma không nắm được cơ hội, không nắm được đối tượng.**

12) Và nay các Tỷ-kheo, chỗ nào là chỗ **hành xứ của Tỷ-kheo**? Chỗ nào là cảnh giới của cha mẹ? Chính là **bốn niệm xứ**.

Thế nào là bốn?

13) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú, quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; trú, quán thọ trên các thọ...; trú, quán tâm trên tâm...; trú, quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Này các Tỷ-kheo, đây là chỗ hành xử của mình, chỗ cảnh giới của cha mẹ mình.

128 Con Chó Rừng - Tương II, 474

Con Chó Rừng – *Tương II*, 474 (Giả can)

1) Trú ở Sàvatthi.

2) - Các Ông có nghe chẳng, này các Tỷ-kheo, trong ban đêm khi trời gần sáng, con giả can đang tru lớn tiếng?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

3) - Đó là con giả can, này các Tỷ-kheo, bị mắc bệnh ghê lở. Chỗ nào nó muốn đi, chỗ nào nó muốn đứng, chỗ nào nó muốn ngồi, chỗ nào nó muốn nằm, gió lạnh buốt thổi lên trên nó.

4) Lành thay, này các Tỷ-kheo, nếu ở đây có người nào, tự cho là Thích tử, lại có thể cảm thọ được một trạng huống tự ngã như vậy.

5) Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như sau: "***Chúng tôi sẽ không phóng dật***".

6) Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

129 Con Giả Can - Tương II, 397

Con Giả Can – Tương II, 397

1) Sàvatthi.

2) - **Khổ lụy**, này các Tỷ-kheo, là các *lợi đắc, cung kính, danh vọng*, thật là đăng cay, ác độc, là chướng ngại pháp để chứng đạt vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

3) *Các Ông có nghe chăng, này các Tỷ-kheo, trong ban đêm, khi trời gần sáng, có con giả can đang tru lớn tiếng?*

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

4) **Đó là con giả can già**, này các Tỷ-kheo, bị mắc **bệnh ghẻ lở**, không thoải mái trong những chỗ hoang vắng, không thoải mái dưới những gốc cây, không thoải mái tại những chỗ lộ thiên; chỗ nào nó đi, chỗ nào nó đứng, chỗ nào nó ngồi, chỗ nào nó nằm, tại các chỗ ấy, nó cảm thấy bất hạnh, tai họa.

5) *Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo bị lợi đắc, cung kính, danh vọng chi phối, tâm bị xâm chiếm, không thoải mái trong những chỗ hoang vắng, không thoải mái dưới những gốc cây, không*

thoải mái tại những chỗ lộ thiên; chỗ nào vị ấy đi, chỗ nào vị ấy đứng, chỗ nào vị ấy ngồi, chỗ nào vị ấy nằm, tại các chỗ ấy, vị ấy cảm thấy bất hạnh, tai họa.

6) Như vậy khổ lụy, này các Tỷ-kheo, là lợi đắc, cung kính, danh vọng, thật là đăng cay, ác độc, là chương ngại pháp để chúng đạt vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

7) Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

130 Con Giả Can - Tương II, 475

Con Giả Can – *Tương II*, 475

1) Trú ở Sàvatthi.

2) - Các Ông có nghe chẳng, này các Tỷ-kheo, trong ban đêm lúc gần sáng, có con giả-can tru lớn tiếng?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

3) - **Rất có thể**, này các Tỷ-kheo, trong con giả-can già ấy, có nhiều biết ơn, có nhiều cảm tạ, hơn là ở đây trong một người tự xưng là Thích tử về biết ơn và về cảm tạ!

4) Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như sau: *"Chúng tôi sẽ biết ơn, cảm tạ. Dầu cho có chút ít gì làm giữa chúng tôi, chúng tôi cũng không để cho mất đi"*.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

131 Con Gái - Tương II, 329

Con Gái – *Tương II*, 329

1) Trú ở Sàvatthi.

2) - Vô thí là luân hồi, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ, đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

3) Này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm **con gái**.

4) **Vì sao? Vô thí là luân hồi này**, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ, này các Tỷ-kheo, đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

5) Như vậy, trong thời gian này, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng khổ, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, một phần càng ngày càng lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

132 Con Gái - Tương V, 681

Con Gái – Tương V, 681

1-2-3) ...

4) -- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ nhân đàn bà, con gái. Và nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ nhân đàn bà, con gái. Vì sao?

5) Này các Tỷ-kheo, vì không thấy **bốn Thánh đế**.

Thế nào là bốn?

- Thánh đế về Khổ,
- Thánh đế về Khổ tập,
- Thánh đế về Khổ diệt,
- Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

133 Con Gái Của Pajjunna - Tương I, 68

Con Gái Của Pajjunna – Tương I, 68

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Vesàli, Đại Lâm, tại Trùng Các giảng đường.

2) Rồi Kokanadà, con gái của Pajjunna, sau khi đêm vừa mãn, với dung sắc thù thắng chiếu sáng toàn vùng Đại Lâm, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.

3) Đứng một bên, **Thiên nữ Kokanadà, con gái của Pajjunna**, nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

*Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác,
Thượng thủ các chúng sanh,
Nay an trú Đại Lâm,
Tại thành Vesàli,
Hãy để con đánh lễ,
Con gái Pajjunna,
Tên Kokanadà.
Từ trước con chỉ nghe,
Bậc chứng ngộ Chánh Giác.
Bậc vô thượng Pháp Nhãn,
Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác.*

*Ngày nay con có thể,
Biết được Chánh pháp ấy,
Do Thiện Thệ thuyết giảng,
Bậc Mâu-ni Chánh Giác.*

*Những ai kém trí tuệ,
Khinh bác chống Thánh pháp,
Sẽ rơi vào địa ngục,
Mệnh danh Roruva,
Trải thời gian lâu dài,
Thọ lãnh nhiều thống khổ.*

*Những ai đối Thánh pháp,
Kham nhẫn, tâm tịch tịnh,
Từ bỏ thân làm người,
Viên mãn thân chư Thiên.*

134 Con Gái Của Pajjunna - Tương I, 69

Con Gái Của Pajjunna – *Tương I, 69*

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Vesàli, Đại Lâm, tại Trùng Các giảng đường.

2) Rồi Cùla - Kokanadà, con gái của Pajjunna, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Đại Lâm đi đến Thế Tôn; sau khi đi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Cùla - Kokanadà, con gái của Pajjunna, nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

*Con gái Pajjunna,
Tên Kokanadà.
Nhan sắc như điện quang,
Nàng đã đến tại đây,
Đánh lễ Phật và Pháp,
Nói kệ lợi ích này,
Dầu với nhiều pháp môn,
Con phân tích pháp này.
Nhưng lược nghĩa con nói,
Theo ý con hiểu biết,
Ở đời, chớ làm ác,*

*Cả ba: thân, khẩu, ý,
Từ bỏ mọi thứ dục,
Chánh niệm, tâm tỉnh giác,
Không khổ hạnh ép xác,
Vô bố, không lợi ích.*

135 Con Gái Một - Tương II, 409

Con Gái Một – Tương II, 409

1) Sàvatthi.

2) - **Khổ lụy**, này các Tỷ-kheo, là *lợi đắc, cung kính, danh vọng*, thật là đăng cay, ác độc, là chướng ngại pháp để chứng đạt vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

3) Một tín nữ, này các Tỷ-kheo, chơn chánh khuyên dạy đưa con gái độc nhất, đáng yêu, đáng mến, sẽ khuyên dạy như sau: "*Này Con thân yêu, hãy giống như nữ cư sĩ **Khujjutarà** và **Velu-kandakiyà**, mẹ của **Nanda**!*"

4) Các vị ấy, này các Tỷ-kheo, là cân lường, là mẫu mực cho các đệ tử nữ cư sĩ của Ta, tức là nữ cư sĩ Khujjutarà và Velukandakiyà.

5) "*Này Con thân yêu, nếu Con xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình; này Con thân yêu, hãy giống như Tỷ-kheo-ni **Khema** và **Uppàlavanna**!*"

6) Các vị ấy, này các Tỷ-kheo, là cân lường, là mẫu mực cho các đệ tử Tỷ-kheo-ni của Ta, tức là Tỷ-kheo-ni Khemà và Uppàlavanna.

7) "Này Con thân yêu, **chớ để cho lợi đắc, cung kính, danh vọng chạm đến người, kẻ hữu học với tâm đầy nhiệt tình!**"

8) Này các Tỷ-kheo, nếu một Tỷ-kheo-ni hữu học, với tâm đầy nhiệt tình, bị lợi đắc, cung kính, danh vọng chạm đến, **như vậy là chướng ngại cho vị ấy.**

9) Như vậy khô luy, này các Tỷ-kheo, là lợi đắc, cung kính, danh vọng, thật là đăng cay, ác độc, là chướng ngại pháp để chứng đạt vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

10) Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

136 Con Mèo - Tương II, 472

Con Mèo – Tương II, 472

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Lúc bảy giờ có Tỷ-kheo thường dùng quá nhiều thì giờ giữa các gia đình. Các Tỷ-kheo nói với vị ấy: "Tôn giả chớ có dùng quá nhiều thì giờ giữa các gia đình".

3) Tỷ-kheo ấy được các Tỷ-kheo nói vậy, tâm không hoan hỷ.

4) Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... và bạch Thế Tôn:

5) Ở đây, bạch Thế Tôn, có Tỷ-kheo thường dùng quá nhiều thì giờ giữa các gia đình. Các Tỷ-kheo nói với vị ấy: "Tôn giả chớ có dùng quá nhiều thì giờ giữa các gia đình". Tỷ-kheo ấy được các Tỷ-kheo nói vậy, tâm không hoan hỷ.

6) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có con mèo đứng rình con chuột bên cạnh một đồng rác tại một ống cống và nghĩ rằng: "Nếu có một con chuột nhắt nào đi kiếm ăn chạy ra, ta sẽ bắt lấy và ăn thịt".

7) Rồi này các Tỷ-kheo, có con chuột nhắt vì kiếm ăn chạy ra. Và con mèo ấy bắt lấy nó, mau chóng hành động (sankharirva) và nuốt nó. Và con chuột nhắt ấy cắn ruột, cắn phủ tạng con mèo. Do nhân duyên ấy, con mèo đi đến chết hay đi đến đau khổ gần như chết.

8) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, một số Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào làng hay thị trấn để khát thực, thân không phòng hộ, lời nói không phòng hộ, tâm không phòng hộ, niệm không an trú, các căn không chế ngự.

9) Ở đây, các vị ấy thấy các phụ nữ mặc không đứng đắn, hay mặc không kín đáo. Sau khi các vị ấy thấy các phụ nữ mặc không đứng đắn, hay mặc không kín đáo, tham dục não hại tâm. Các vị ấy bị tham dục não hại tâm, đi đến chết hay đi đến đau khổ gần như chết.

10) Này các Tỷ-kheo,

- Đây là **sự chết**, trong giới luật của bậc Thánh, tức là sự từ bỏ học giới và hoàn tục.
- Đây là **đau khổ gần như chết**, tức là sự vi phạm một uế tội, một tội phạm còn có thể tuyên bố xuất giả được.

11) Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như sau: "**Phòng hộ thân, phòng hộ lời nói, phòng hộ tâm, an trú chánh niệm, chế ngự các căn, chúng tôi sẽ đi vào làng hay thị trấn để khát thực**".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

137 Con Mắt - Tương III, 369

Con Mắt – Tương III, 369

1-2) Nhân duyên tại Sàvatthi...

3) -- Này các Tỷ-kheo,

- Mắt là vô thường, biến hoại, đổi khác.
- Tai là vô thường, biến hoại, đổi khác.
- Mũi là vô thường, biến hoại, đổi khác.
- Lưỡi là vô thường, biến hoại, đổi khác.
- Thân là vô thường, biến hoại, đổi khác.
- Ý là vô thường, biến hoại, đổi khác.

4) -- Này các Tỷ-kheo, ai có lòng tin, có tín giải đãi với những pháp này; vị ấy được gọi là **Tùy tín hành**, đã **nhập Chánh tánh**, đã **nhập Chân nhân địa**, đã **vượt phàm phu địa**. Vị ấy không có thể làm những hành động gì, do làm hành động ấy phải sanh vào địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ; một vị không có thể mệnh chung mà không chứng quả **Dự lưu**.

5) Với ai, này các Tỷ-kheo, kham nhẫn một ít Thiên quán, như vậy với trí tuệ về những pháp này; vị ấy được gọi là **Tùy pháp hành**, đã **nhập Chánh tánh**, đã **nhập Chân nhân địa**, đã **vượt phàm phu địa**. Vị

ấy không có thể làm những hành động gì, do làm hành động ấy, phải sanh vào địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ; một vị không có thể mệnh chung mà không chứng quả **Dự lưu**.

6) Với ai, này các Tỷ-kheo, đối với những pháp này, biết rõ như vậy, thấy như vậy, vị ấy được gọi là **đã chứng Dự lưu**, không còn bị thoái đọa, quyết chắc hướng đến giác ngộ.

II. Sắc – 370tu3

(Nhu kinh trên, chỉ thế "mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý" bằng "**sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp**").

III. Thức – 370tu3

(Nhu kinh trên, chỉ thế vào "**nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức**").

IV. Xúc – 370tu3

(Nhu kinh trên, chỉ thế vào "**nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc**").

V. Thọ - 371tu3

(N^{hư} kinh trên, chỉ thế vào "**thọ** do nh^ĩ xúc sanh, th^ọ do nh^ĩ xúc sanh, th^ọ do t^ỷ xúc sanh, th^ọ do thi^{ệt} xúc sanh, th^ọ do thân xúc sanh, th^ọ do ý xúc sanh").

VI. Tưởng – 371tu3

(N^{hư} kinh trên, chỉ thế vào "**sắc tưởng**, thanh tưởng, hương tưởng, vị tưởng, xúc tưởng, pháp tưởng").

VII. Tư – 371tu3

(N^{hư} kinh trên, chỉ thế vào "**sắc tư**, thanh tư, hương tư, vị tư, xúc tư, pháp tư").

VIII. Ái – 371tu3

(N^{hư} kinh trên, chỉ thế vào "**sắc ái**, thanh ái, hương ái, vị ái, xúc ái, pháp ái").

IX. Giới – 371tu3

(N^{hư} kinh trên, chỉ thế vào "**địa** giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới").

X. Uẩn (S.iii,227) – 371tu3

(N^{hư} kinh trên, chỉ thế vào "**sắc uẩn**, th^ọ uẩn, t^{ưởng} uẩn, hành uẩn, thức uẩn").

138 Con Mắt - Tương III, 377

Con Mắt – Tương III, 377

1-2) Nhân duyên ở Sàvathi...

3) -- Nay các Tỷ-kheo,

- **Dục tham** đối với **mắt** là tùy phiền não của tâm.
- Dục tham đối với **tai** là tùy phiền não của tâm.
- Dục tham đối với **mũi** là tùy phiền não của tâm.
- Dục tham đối với **lưỡi** là tùy phiền não của tâm.
- Dục tham đối với **thân** là tùy phiền não của tâm.
- Dục tham đối với **ý** là tùy phiền não của tâm.

4) Nay các Tỷ-kheo, khi nào vị Tỷ-kheo đối với sáu xứ này, đoạn tận được tùy phiền não, thời tâm vị ấy hướng về ly dục. Do biến mãn với ly dục, tâm vị ấy được xem là kham nhẫn, chứng tri đối với các pháp cần phải giác ngộ.

II. Sắc – 378tu3

(Như kinh trên, chỉ thế vào **sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp**).

III. Thức – 378tu3

(Như kinh trên, chỉ thế vào **nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức**).

IV. Xúc

(Như kinh trên, chỉ thế vào **nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc**).

V. Thọ

(Như kinh trên, chỉ thế vào **thọ do nhãn xúc sanh, thọ do nhĩ xúc sanh, thọ do thiệt xúc sanh, thọ do thân xúc sanh, thọ do ý xúc sanh**).

VI. Tưởng

(Như kinh trên, chỉ thế vào **sắc tưởng, thanh tưởng, hương tưởng, vị tưởng, xúc tưởng, pháp tưởng**).

VII. Tư

(Như kinh trên, chỉ thế vào **sắc tư, thanh tư, hương tư, vị tư, xúc tư, pháp tư**).

VIII. Ái – 378tu3

(Như kinh trên, chỉ thế vào **sắc ái, thanh ái, hương ái, vị ái, xúc ái, pháp ái**).

IX. Giới – 379tu3

(Như kinh trên, chỉ thế vào *địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới*).

Uẩn – 379tu3

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) -- Nay các Tỷ-kheo,

- **Dục tham** đối với **sắc uẩn** là **tùy phiền não của tâm**.
- Dục tham đối với **thọ uẩn** là tùy phiền não của tâm.
- Dục tham đối với **tướng uẩn** là tùy phiền não của tâm.
- Dục tham đối với **hành uẩn** là tùy phiền não của tâm.
- Dục tham đối với **thức uẩn** là tùy phiền não của tâm.

4) Nay các Tỷ-kheo, khi nào vị Tỷ-kheo đối với **năm xứ này, đoạn tận được tùy phiền não, thời tâm vị ấy hướng về ly dục**. Do biến mãn với ly dục, tâm vị ấy được xem là **kham nhẫn, chứng tri đối với các pháp cần phải giác ngộ**.

139 Con Rùa - Tương II, 391

Con Rùa – Tương II, 391

1) Tại Sàvatthi.

2) - **Khổ lụy**, này các Tỷ-kheo, là các *lợi đắc, cung kính, danh vọng*, thật là đắng cay, ác độc, là chướng ngại pháp để chứng đạt vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

3) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, trong một hồ nước có một gia đình con rùa sống tại đấy đã lâu ngày.

4) Rồi này các Tỷ-kheo, một con rùa nói với một con rùa khác:

"- Này Rùa thân mến, chớ có đi đến chỗ ấy".

5) Con rùa này, này các Tỷ-kheo, đi đến chỗ ấy và một thợ săn phóng tròng nó với cây lao có dây.

6) Rồi con rùa ấy đi đến con rùa kia.

7) Này các Tỷ-kheo, con rùa kia, thấy con rùa này từ xa đi đến, thấy vậy liền nói với con rùa này:

"- Này Rùa thân mến, có phải Bạn đi đến chỗ kia? "

"- Nay Rùa thân mến, tôi đi đến chỗ kia ".

8) "- Nay Rùa thân mến, bạn có bị thương, bị bắn trúng không? "

"- Nay Rùa thân mến, tôi không bị thương, không bị bắn trúng. Nhưng có sợi dây này dính theo trên lưng tôi".

9) "- Nay Rùa thân mến, Bạn thật bị thương rồi, Bạn thật bị bắn trúng rồi. Nay Rùa thân mến, chính do vật dụng của người thợ săn này, mà cha Bạn và Ông Bạn rơi vào bất hạnh, rơi vào tai họa. Nay Bạn hãy đi, Rùa thân mến. Nay Bạn không còn thuộc chúng ta nữa! "

10) Người thợ săn, này các Tỷ-kheo, chỉ cho ác ma. Cái lao, này các Tỷ-kheo, chỉ cho lợi đắc, cung kính, danh vọng. Sợi dây, này các Tỷ-kheo, chỉ cho hỷ tham.

11) Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, đối với lợi đắc, cung kính, danh vọng, hưởng thọ và ái luyến; vị ấy, này các Tỷ-kheo, được gọi là Tỷ-kheo bị lao đâm phải, đã rơi vào bất hạnh, đã rơi vào tai họa, bị ác ma muốn làm gì thì làm.

12) Như vậy, khổ lụy, này các Tỷ-kheo, là các lợi đắc, cung kính, danh vọng; thật là đăng cay, ác độc, là chướng ngại pháp để chúng đạt vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

13) Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải tu học.

140 Con Rùa - Tương IV, 291

Con Rùa – Tương IV, 291

1-2) ...

3) -- *Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có một con rùa, vào buổi chiều, đang đi kiếm mồi dọc theo bờ sông. Một con giả can, này các Tỷ-kheo, vào buổi chiều, cũng đi tìm mồi dọc theo bờ sông.*

4) *Này các Tỷ-kheo, con rùa từ đằng xa trông thấy con giả can đang đi tìm mồi, thấy vậy liền rút bốn chân và thứ năm là cổ vào trong mai rùa của mình và nằm bất động, im lặng.*

5) *Này các Tỷ-kheo, con giả can từ đằng xa trông thấy con rùa, đi đến con rùa sau khi đến, đứng một bên và nghĩ rằng: "Khi nào con rùa này thò ra thân phần nào và cổ là thứ năm, ngay tại chỗ ấy, ta sẽ nắm lấy, bẻ gãy và ăn".*

6) *Nhưng, này các Tỷ-kheo, vì rằng con rùa không thò ra một thân phần nào và cổ là thứ năm, nên con giả can nhằm chán con rùa và bỏ đi, không nắm được cơ hội.*

7) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Ác ma thường xuyên không gián đoạn, đứng trong tư thế rình mò các Ông với ý nghĩ: "Rất có thể ta nắm được cơ hội để bắt gặp từ con mắt... từ cái lưỡi... hay từ ý ".

8) Do vậy, này các Tỷ-kheo, **hãy sống hộ trì các căn**. Khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, hãy tự chế ngự những nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành hộ trì nhãn căn.

Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi mùi... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, hãy tự chế ngự những nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành hộ trì ý căn.

Này các Tỷ-kheo, khi nào các Ông sống hộ trì các căn, thời Ác ma nhàm chán các Ông và sẽ bỏ đi, không nắm giữ được cơ hội, như con giả can đối với con rùa.

*Như rùa dấu thân phần,
Trong mai rùa của nó.*

*Cũng vậy, vị Tỷ-kheo,
Thâu nhóm mọi tâm tư,
Không nương tựa một ai,
Không hại một người nào,
Hoàn toàn đạt tịch tịnh,
Không nói xấu một ai.*

141 Con Rắn - Tương V, 73

Con Rắn – Tương V, 73 (Nàga)

1) ...

2) -- *Y cứ vào vua núi Tuyết sơn, này các Tỷ-kheo, các loài rắn lớn tăng trưởng tự thân, thâm hoạch sức mạnh. Ở đây, khi chúng tăng trưởng tự thân, thâm hoạch sức mạnh, chúng đi xuống các hồ nhỏ; sau khi xuống các hồ nhỏ, chúng đi xuống các hồ lớn, chúng đi xuống các sông nhỏ; sau khi đi xuống các sông nhỏ, chúng đi xuống các sông lớn; sau khi đi xuống các sông lớn, chúng đi ra biển, ra đại dương. Tại đây thân của chúng được to lớn và quảng đại hơn.*

3) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành, đạt được sự to lớn, sự quảng đại trong các thiện pháp.**

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành, đạt đến sự to lớn, sự quảng đại trong các thiện pháp?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ**

đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú trên giới, tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành, đạt đến sự to lớn, sự quảng đại trong các pháp...

142 Con Sông - Tương V, 83

Con Sông – Tương V, 83

1) ...

2) -- Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Hằng **thiên về hướng Đông**, hướng về hướng Đông, xuôi về hướng Đông. Rồi có một quần chúng lớn đến cầm cuốc và giỏ nói rằng: "Chúng ta sẽ làm cho sông Hằng này thiên về hướng Tây, hướng về hướng Tây, xuôi về hướng Tây". Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, quần chúng lớn ấy có thể làm cho sông Hằng thiên về hướng Tây, hướng về hướng Tây, xuôi về hướng Tây không?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

-- Vì sao? Vì rằng sông Hằng thiên về hướng Đông, hướng về hướng Đông, xuôi về hướng Đông, không dễ gì có thể làm sông Hằng thiên về hướng Tây, hướng về hướng Tây, xuôi về hướng Tây. **Quần chúng lớn ấy chỉ phải khổ nhọc, phiền não mà thôi.**

3) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập **Thánh đạo Tám ngành**, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành, thời các vua, đại thần của vua, bằng hữu, đồng nghiệp, thân thích hay quyến thuộc cùng

một huyết thống, đem tài sản đến mời mọc: "Hãy đến, này Bạn! Sao để những cà-sa này làm phiền não Bạn? Sao lại bỏ hành với đầu trọc và y bát? Hãy hoàn tục, hưởng các tài sản và làm các công đức". Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành từ bỏ học pháp và hoàn tục; sự kiện như vậy không xảy ra. Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, **tâm của vị ấy đã lâu ngày thiên về viễn ly**, hướng về viễn ly, xuôi về viễn ly, không thể nào có thể trở lại hoàn tục; sự kiện như vậy không xảy ra.

Và thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

143 Con Sơn Dương - Tương I, 42

Con Sơn Dương – *Tương I*, 42

*Chân như chân sơn dương,
Vừa thon lại vừa mạnh,
Ăn uống có chừng mực,
Không tham lam, say đắm,
Như sư tử, voi rừng,
Độc hành, không dục vọng.
Sau khi đến, con hỏi,
Làm sao thoát khổ đau?*

(Thế Tôn):

*Có năm dục ở đời,
Ý căn là thứ sáu,
Ở đây, từ ước muốn,
Như vậy thoát khổ đau.*

144 Con Sư Tử - Tương I, 244

Con Sư Tử – Tương I, 244

- 1) Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Thế Tôn xung quanh có đại chúng bao vây, đang thuyết pháp.
- 2) Rồi **Ác ma suy nghĩ**: "Sa-môn Gotama này xung quanh có đại chúng bao vây, đang thuyết pháp. Vậy ta hãy đến Sa-môn Gotama và làm mờ mắt (đại chúng ấy)."
- 3) Rồi Ác ma đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên bài kệ này với Thế Tôn:

*Sao Ngài lại rống lên,
Rống như loài sư tử,
Vô úy không sợ hãi,
Trước hội chúng đông đảo?
Nay Ngài có địch thủ,
Chớ nghĩ Ngài thắng trận!*

(Thế Tôn):

*4) Bạc Đại Hùng rống lên,
Vô úy trước đại chúng,
Như Lai chứng mười lực,*

Vượt tham ái ở đời.

5) Rồi Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta", buồn khổ, thất vọng liền biến mất tại chỗ ấy.

145 Con Trai - Tương II, 329

Con Trai – *Tương II*, 329

1) Trú ở Sàvatthi.

2) - Vô thí là luân hồi, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ, đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

3) Này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm **con trai**.

4) **Vì sao? Vô thí là luân hồi này**, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ, này các Tỷ-kheo, đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

5) Như vậy, trong thời gian này, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng khổ, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, một phần càng ngày càng lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

146 Con Trai - Tương II, 408

Con Trai – Tương II, 408

1) Sàvatthi.

2) - **Khổ lụy**, này các Tỷ-kheo, là *lợi đắc, cung kính, danh vọng*, thật là đắng cay, ác độc, là chướng ngại pháp để chứng đạt vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

3) Một tín nữ, này các Tỷ-kheo, chơn chánh khuyên dạy đưa con độc nhất, đáng yêu, đáng mến, sẽ khuyên dạy như sau: "*Này Con thân yêu, hãy giống như gia chủ Citta, hãy giống như Hatthaka ở Alava!*"

4) Các vị ấy, này các Tỷ-kheo, là cân lường, là mẫu mực cho các đệ tử cư sĩ của Ta, tức là gia chủ Citta và Hatthaka ở Alava.

5) "*Này Con thân yêu, nếu con xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình, này Con thân yêu, hãy giống như Sàriputta và Moggallàna!*"

6) Các vị ấy, này các Tỷ-kheo, là cân lường, là mẫu mực cho các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, tức là Sàriputta và Moggallàna.

7) "Này Con thân yêu, **chớ để cho lợi đắc, cung kính, danh vọng chạm đến người, kẻ hữu học với tâm đầy nhiệt tình**". Này các Tỷ-kheo, nếu một Tỷ-kheo hữu học với tâm đầy nhiệt tình, bị lợi đắc, cung kính, danh vọng chạm đến, **như vậy là chướng ngại cho vị ấy**.

8) Như vậy khổ lụy, này các Tỷ-kheo, là lợi đắc, cung kính, danh vọng, thật là đắng cay, ác độc, là chướng ngại pháp để chúng đạt vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

9) Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

147 Con Voi - Tương I, 231

Con Voi – Tương I, 231

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở tại Uruvelà, bên bờ sông Nerañjarà, dưới cây Nigrodha Ajapàla, khi Ngài mới giác ngộ. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang ngồi ngoài trời, trong bóng đêm tối, và trời đang mưa từng hạt một.

2) Rồi Ác ma muốn khiến Thế Tôn sợ hãi, hoảng sợ, lông tóc dựng ngược, liền biến hình thành con voi chúa to lớn và đi đến Thế Tôn.

3) Và đầu con voi ví như hòn đá đen lớn (arittthako), ngà của nó ví như bạc trắng tinh, vòi của nó ví như đầu cái cày lớn.

4) Thế Tôn biết được: "Đây là Ác ma", liền nói lên bài kệ với Ác ma:

*Ông luân hồi dài dài,
Hình thức tịnh, bất tịnh.
Thôi vừa rồi, Ác ma,
Ông đã bị bại trận.*

5) Rồi Ác ma biết được: "Thế Tôn biết ta, Thiện Thệ biết ta", buồn khổ, thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.

148 Con Vượn - Tương V, 230

Con Vượn – *Tương V*, 230

1-2)...

3) -- Này các Tỷ-kheo, tại núi chúa Tuyết sơn có khoảng đất ghồ ghề, không thẳng bằng, chỗ ấy không có các loài vượn, loài người qua lại.

4) Này các Tỷ-kheo, tại núi chúa Tuyết sơn có những khoảng đất ghồ ghề, không bằng phẳng, chỗ ấy chỉ có loài vượn qua lại, không có loài người.

5) Tại núi chúa Tuyết sơn, có những khoảng đất bằng phẳng, khả ái. Tại chỗ ấy có các loài vượn và loài người qua lại. Tại đây, này các Tỷ-kheo, những người thợ săn đặt các bẫy nhạ (lepam) trên những con đường có vượn qua lại để bắt các con vượn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, những con vượn nào tánh không ngu si, không tham ăn, thấy bẫy nhạ ấy liền tránh xa. Còn con vượn nào ngu si, tham ăn, thấy bẫy nhạ ấy, thò tay nắm lấy và bị dính vào đấy. "Ta sẽ gỡ bàn tay ra", nó thò bàn tay thứ hai nắm lấy và bị dính ở đấy. "Ta sẽ gỡ hai tay ra", nó giơ chân nắm lấy và bị dính ở đấy. "Ta sẽ gỡ hai bàn tay và bàn chân ra", nó giơ bàn chân thứ hai nắm lấy và bị dính

ở đấy. "Ta sẽ gỡ cả hai tay và hai chân", nó dùng miệng ngậm lấy và bị mắc dính ở đấy.

6) Như vậy, này các Tỷ-kheo, *con vượn bị bắt nằm chỗ, liền rên la nằm xuống, rơi vào bất hạnh, rơi vào khổ não, bị người thợ săn muốn làm gì thì làm*. Này các Tỷ-kheo, người thợ săn đâm chết nó, nướng nó trên đồng than củi, và ra đi, theo sở thích của mình.

7) *Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, là người đi đến chỗ không phải hành xứ của mình, chỗ cảnh giới của người khác. Này các Tỷ-kheo, đi đến chỗ không phải hành xứ của mình, chỗ cảnh giới của người khác, Ác ma nắm được cơ hội, Ác ma nắm được đối tượng*.

8) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là không phải chỗ hành xứ của Tỷ-kheo, chỗ cảnh giới của người khác? Tức là **năm dục công đức***. Thế nào là năm?

9) Các sắc do mắt nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn... Các xúc do thân nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo, đây không phải là chỗ hành xứ của Tỷ-kheo, là chỗ cảnh giới của người khác.

10) *Này các Tỷ-kheo, **hãy đi đến chỗ hành xứ của mình, chỗ cảnh giới của cha mẹ mình***. Này các Tỷ-

kheo, đi đến chỗ hành xứ của mình, đến chỗ cảnh giới của cha mẹ mình, Ác ma không nắm được cơ hội, Ác ma không nắm được đối tượng.

11) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hành xứ của Tỷ-kheo, là cảnh giới của cha mẹ mình? Tức là **bốn niệm xứ**.* Thế nào là bốn?

12) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú, quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời...; trú, quán tho trên các cảm thọ...; trú, quán tâm trên tâm...; trú, quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Này các Tỷ-kheo, đây là chỗ hành xứ của Tỷ-kheo, chỗ cảnh giới của cha mẹ mình.

149 Con rắn - Tương I, 236

Con rắn – Tương I, 236

- 1) Một thời Thế Tôn ở Ràjagaha, Veluvana, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.
- 2) Lúc bảy giờ Thế Tôn đang ngồi ngoài trời, trong bóng đêm tối, và trời đang mưa từng hạt một.
- 3) Rồi **Ác ma muốn khiến Thế Tôn sợ hãi**, hoảng sợ, lông tóc dựng ngược, bèn biến thành con **đại xà vương** và đi đến Thế Tôn.
- 4) Thân của nó to lớn ví như một chiếc thuyền đeo ra từ một thân cây. Cái mang của nó ví như cái khay đan của người nấu rượu. Mắt của nó ví như cái đĩa bằng đồng của nước Kosala; lưỡi của nó le ra từ miệng ví như mũi tên chớp sáng lờ khi trời mưa gió sấm sét; tiếng hơi thở vô, hơi thở ra của nó ví như bệ thổi của người thợ rèn.
- 5) Rồi Thế Tôn biết: "Đây là Ác ma", liền nói lên bài kệ này với Ác ma:

*Quý thay bậc Mâu-ni,
Sống trong nhà không tịch,
Biết chế ngự tự ngã,*

*Tại đây vị ấy trú.
Sống từ bỏ tất cả,
Với hạnh tu tương xứng,
Nhiều loại thú bộ hành,
Nhiều sự vật khủng khiếp,
Nhiều ruồi muỗi độc xà,
Không mảy may rung động
Sợi lông bậc Mâu-ni
Sống trong nhà không tịch.
Dầu trời nứt, đất động,
Dầu muôn loài khủng bố,
Dầu bị giáo, đao, tên,
Quả ném vào ngực Ngài,
Chư Phật không tạo nên,
Những căn cứ sanh y.*

6) Rồi Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta", liền biến mất tại chỗ.

150 Con sư tử - Kinh CÁCH NẪM - Tăng II, 282

CÁCH NẪM – Tăng II, 282

❖ Nay các Tỷ-kheo, có **bốn cách nằm** này. Thế nào là bốn?

- Cách nằm của nga quý,
- Cách nằm của kẻ hưởng thọ dục vọng,
- Cách nằm của con sư tử,
- Cách nằm của Như Lai.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là cách nằm của nga quý?

- Nay các Tỷ-kheo, phần lớn các nga quý **nằm ngửa**. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là cách nằm của nga quý.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là cách nằm của người hưởng thọ các dục vọng?

- Và nay các Tỷ-kheo, phần lớn người hưởng thọ các dục vọng nằm phía **bên trái**. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là cách nằm của kẻ hưởng thọ các dục vọng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là cách nằm của con sư tử?

Này các Tỷ-kheo, con sư tử, vua các loài thú, nằm về phía hông bên mặt, hai chân gác lên nhau và cuộn cái đuôi vào giữa hai bắp vế; khi thức dậy, nó duỗi ra phía thân trước, rồi nó ngó lui ra phía thân sau. Này các Tỷ-kheo, nếu con sư tử, vua các loài thú, thấy thân phần nào đặt sai chỗ hay lộn xộn, thời này các Tỷ-kheo, nếu con sư tử, vua các loài thú, không được hoan hỷ. Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu con sư tử, vua các loài thú, thấy thân phần nào không đặt sai chỗ hay lộn xộn, thời này các Tỷ-kheo, nếu con sư tử, vua các loài thú, được hoan hỷ. Này các Tỷ-kheo, đây là cách nằm con sư tử.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là cách nằm của Như Lai?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục ... chúng đạt và an trú Thiền thứ tư. Này các Tỷ-kheo, đây là cách nằm của Như Lai. Này các Tỷ-kheo, có bốn cách nằm này.

151 Con Đường - Tương V, 288

Con Đường – Tương V, 288

1) Tại Sàvatthi...

2) Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-- Một thời, này các Tỷ-kheo, Ta trú ở Uruvelà, trên bờ sông Neranjarà, dưới cây bàng Ajapàla, khi vừa mới được giác ngộ.

3) Này các Tỷ-kheo, trong khi độc cư Thiền tịnh, tâm niệm, tư tưởng như sau khởi lên nơi Ta: "**Đây là con đường độc nhất** khiến chúng sanh được thanh tịnh, giúp vượt qua sầu bi, chấm dứt khổ ưu, chứng đạt chánh lý, chứng ngộ Niết-bàn. Tức là **Bốn niệm xứ.**

*Thế nào là bốn? Tỷ-kheo hãy trú, quán thân trên thân... Hãy trú, quán thọ trên các thọ... Hãy trú, quán tâm trên tâm... Hãy trú, quán pháp trên các pháp, **niệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời.** Đây là con đường độc nhất khiến chúng sanh được thanh tịnh, vượt qua sầu bi, chấm dứt khổ ưu, chứng đạt chánh lý, chứng ngộ Niết-bàn, tức là **Bốn niệm xứ.***

4) Nay các Tỷ-kheo, *rồi Phạm thiên Sahampati với tâm của mình biết được tâm niệm suy tư của Ta*, ví như một người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy, vị ấy biến mất ở Phạm thiên và hiện ra trước mặt Ta.

5) Rồi, nay các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati đáp thượng y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Ta và thưa với Ta: *"Như vậy là phải, bạch Thế Tôn. Như vậy là phải, bạch Thiện Thệ. Đây là con đường độc nhất khiến chúng sanh được thanh tịnh, vượt qua sầu bi, chấm dứt khổ ưu, chứng đạt chánh lý, chứng ngộ Niết-bàn. Tức là bốn niệm xứ."*

Thế nào là bốn? Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo trú, quán thân trên thân... trú, quán thọ trên các thọ... trú, quán tâm trên tâm... trú, quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Bạch Thế Tôn, đây là con đường độc nhất khiến chúng sanh được thanh tịnh, vượt qua sầu bi, chấm dứt khổ ưu, chứng đạt chánh lý, chứng ngộ Niết-bàn. Tức là bốn niệm xứ".

6) Nay các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati thuyết như vậy, nói vậy xong, lại nói thêm như sau:

*Thấy **con đường độc nhất,**
Đưa đến đoạn tận sanh,*

*Bậc đại từ lân mẫn,
Rõ biết chính con đường.
Chính với con đường này,
Trước đã vượt được qua,
Tương lai sẽ vượt qua,
Và hiện vượt bậc lưu.*

152 Con Đường Của Chư Thiên 1 - Tương V, 571

Con Đường Của Chư Thiên 1 – *Tương V, 571*

1) Nhân duyên ở Sàvatthi.

2) -- Có **bốn thiên đạo** này của chư Thiên, này các Tỷ-kheo, khiến chúng sanh chưa thanh tịnh được thanh tịnh, khiến chúng sanh chưa thuần bạch được thuần bạch. Thế nào là bốn?

3-6) Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: "*Đây là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn*". Đây là thiên đạo thứ nhất của chư Thiên, khiến chúng sanh chưa thanh tịnh được thanh tịnh, khiến chúng sanh chưa thuần bạch được thuần bạch.
- Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp: "*Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu*". Đây là thiên đạo thứ hại của chư Thiên...

- Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với chúng **Tăng**: "Điều hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Trực hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời". Đây là thiên đạo thứ ba của chư Thiên...
- Vị ấy thành tựu các **giới** được các bậc Thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị nhiễm ô, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiên định. Đây là thiên đạo thứ tư của chư Thiên...

7) Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là **bốn thiên đạo của chư Thiên**, khiến chúng sanh chưa thanh tịnh được thanh tịnh, khiến chúng sanh chưa thuần bạch được thuần bạch.

Con Đường Của Chư Thiên 2 – Tương V, 572

1) ...

2) -- **Có bốn thiên đạo của chư Thiên** này, này các Tỷ-kheo, khiến chúng sanh chưa thanh tịnh được thanh tịnh, khiến chúng sanh chưa thuần bạch được thuần bạch. Thế nào là bốn?

3) Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động với đức **Phật**: "Đây là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". *Vị ấy suy tư như sau*: "Thế nào là thiên đạo của chư Thiên? Nói rằng không sân hận là tối thượng. Ta không làm hại một ai, các chúng sanh di động hay các chúng sanh không di động. Thật vậy, **ta sống thành tựu pháp của thiên đạo**". Đây là thiên đạo thứ nhất của chư Thiên khiến các loài chúng sanh chưa thanh tịnh được thanh tịnh, khiến chúng sanh chưa thuần bạch được thuần bạch.

4-5) Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với **Pháp**... đối với chúng **Tăng**...

6) *Vị ấy thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính*, không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị nhiễm ô, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiên định. *Vị ấy suy tư như sau*: "Thế nào là thiên đạo của

*chư Thiên?". Vị ấy rõ biết như sau: "Ta nghe các chư Thiên nói rằng không sân hận là tối thượng. Ta không làm hại một ai, các chúng sanh di động hay các chúng sanh không di động. Thật vậy, **ta sống thành tựu pháp của thiên đạo**". Đây là thiên đạo thứ tư của chư Thiên, khiến các chúng sanh chưa thanh tịnh được thanh tịnh, khiến các chúng sanh chưa thuần bạch được thuần bạch.*

7) Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là bốn thiên đạo của chư Thiên, khiến chúng sanh... được thuần bạch.

153 Con Đường Của Chư Thiên 2 - Tương V, 572

Con Đường Của Chư Thiên 2 – *Tương V, 572*

1) ...

2) -- **Có bốn thiên đạo của chư Thiên** này, này các Tỷ-kheo, khiến chúng sanh chưa thanh tịnh được thanh tịnh, khiến chúng sanh chưa thuần bạch được thuần bạch. Thế nào là bốn?

3) Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động với đức **Phật**: "Đây là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". *Vị ấy suy tư như sau*: "Thế nào là thiên đạo của chư Thiên? Nói rằng không sân hận là tối thượng. Ta không làm hại một ai, các chúng sanh di động hay các chúng sanh không di động. Thật vậy, **ta sống thành tựu pháp của thiên đạo**". Đây là thiên đạo thứ nhất của chư Thiên khiến các loài chúng sanh chưa thanh tịnh được thanh tịnh, khiến chúng sanh chưa thuần bạch được thuần bạch.

4-5) Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với **Pháp**... đối với chúng **Tăng**...

6) *Vị ấy thành tựu các **giới** được các bậc Thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị nhiễm ô, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiền định. Vị ấy suy tư như sau: "Thế nào là thiên đạo của chư Thiên?". Vị ấy rõ biết như sau: "Ta nghe các chư Thiên nói rằng không sân hận là tối thượng. Ta không làm hại một ai, các chúng sanh di động hay các chúng sanh không di động. Thật vậy, **ta sống thành tựu pháp của thiên đạo**". Đây là thiên đạo thứ tư của chư Thiên, khiến các chúng sanh chưa thanh tịnh được thanh tịnh, khiến các chúng sanh chưa thuần bạch được thuần bạch.*

7) Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là bốn thiên đạo của chư Thiên, khiến chúng sanh... được thuần bạch.

154 Con Đường - Tương II, 14

Con Đường – *Tương II, 14*

1)... Trú ở Sàvatthi... (như trên).

2) Nay các Tỷ-kheo, **Ta sẽ thuyết giảng cho các Ông về tà đạo và chánh đạo**. Hãy lắng nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ giảng.

-Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

3) Và nay các Tỷ-kheo, *thế nào là tà đạo?*

Nay các Tỷ-kheo, **vô minh duyên hành**; hành duyên thức; thức duyên sanh sắc; danh sắc duyên sáu xứ; sáu xứ duyên xúc; xúc duyên thọ; thọ duyên ái; ái duyên thủ; thủ duyên hữu; hữu duyên sanh; sanh duyên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não được khởi lên. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là **tà đạo**.

4) Và nay các Tỷ-kheo, *thế nào là chánh đạo?*

Do ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn nên hành diệt. Do hành diệt nên thức diệt. Do thức diệt nên danh sắc diệt. Do danh sắc diệt nên sáu xứ diệt. Do sáu xứ diệt nên xúc diệt. Do xúc diệt nên thọ diệt. Do thọ diệt nên ái diệt. Do ái diệt nên thủ diệt. Do thủ diệt nên hữu diệt. Do hữu diệt nên sanh diệt. Do sanh diệt nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não đều diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là **chánh đạo**.

155 Con Đường - Tương III, 86

Con Đường – *Tương* III, 86

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) *Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông con đường đưa đến thân kiến tập khởi và con đường đưa đến thân kiến đoạn diệt. Hãy lắng nghe.*

4) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến thân kiến tập khởi?*

5) Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phạm phu không thấy rõ các bậc Thánh, không thuần thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không thấy rõ các bậc Chân nhân, không thuần thục pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân; **quán sắc như là tự ngã**, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc.

6-8). .. quán **thọ**... quán **tướng**... quán các **hành**...

9). . quán **thức** như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức.

10) Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là con đường đưa đến thân kiến tập khởi. Con đường đưa đến thân kiến tập khởi có nghĩa là: Sự quán sát đưa đến khổ tập khởi.

11) Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến thân kiến đoạn diệt?

12) Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử thấy rõ các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, thấy rõ các bậc Chân nhân, thuần thực pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân; không quán sắc như là tự ngã, hay không quán tự ngã như là có sắc, hay không quán sắc ở trong tự ngã, hay không quán tự ngã ở trong sắc.

13-15). .. không quán thọ... không quán tưởng... không quán các hành...

16). .. không quán thức như là tự ngã, hay không quán tự ngã như là có thức, hay không quán thức ở trong tự ngã, hay không quán tự ngã ở trong thức.

17) Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là con đường đưa đến thân kiến đoạn diệt. Con đường đưa đến thân kiến đoạn diệt có nghĩa là: Sự quán sát đưa đến sự khổ đoạn diệt.

156 Cunda - Tương V, 252

Cunda – Tương V, 252

1) Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Thắng Lâm, khu vườn của ông Cấp Cô Độc.

2) Lúc bảy giờ, Tôn giả Sàriputta trú ở Magadha, tại làng Nàla, bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh. Và Sa-di Cunda là thị giả của Tôn giả Sàriputta.

3) Tôn giả nhập Niết-bàn vì bệnh ấy.

4) Rồi Sa-di Cunda cầm lấy y bát của Tôn giả Sàriputta đi đến Sàvatthi, Thắng Lâm, tại khu vườn của ông Cấp Cô Độc, đi đến Tôn giả Ananda; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ananda, rồi ngồi xuống một bên. .. Ngồi một bên, Sa-di Cunda nói với Tôn giả Ananda:

-- Bạch Thượng tọa, **Tôn giả Sàriputta đã mệnh chung**. Đây là y bát của vị ấy.

5) -- Nay Hiền giả Cunda, đây là lý do để đến yết kiến Thế Tôn. Nay Hiền giả Cunda, chúng ta hãy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, chúng ta hãy báo tin này cho Thế Tôn.

-- Thừa vâng, Thượng tọa.

Sa-di Cunda vâng đáp Tôn giả Ananda.

6) Rồi Tôn giả Ananda và Sa-di Cunda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Sa-di Cunda này thưa như sau: "Bạch Thượng tọa, Tôn giả Sàriputta đã mệnh chung. Đây là y và bát của vị ấy". Bạch Thế Tôn, thân con cảm thấy yếu ớt như lau sậy (bàng hoàng) (*madhurakajato*). Các phương hướng không hiện ra rõ ràng đối với con. Pháp sẽ không được giảng cho con, khi con nghe tin Tôn giả Sàriputta đã mệnh chung.

7) -- *Này Ananda, Sàriputta có đem theo giới uẩn khi mệnh chung? Có đem theo định uẩn khi mệnh chung? Có đem theo tuệ uẩn khi mệnh chung? Có đem theo giải thoát uẩn khi mệnh chung? Có đem theo giải thoát tri kiến khi mệnh chung không?*

-- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Sàriputta không đem theo giới uẩn khi mệnh chung, không đem theo định uẩn khi mệnh chung, không đem theo tuệ uẩn khi mệnh chung, không đem theo giải thoát uẩn khi mệnh

chung, không đem theo giải thoát tri kiến khi mệnh chung. *Nhưng bạch Thế Tôn, Tôn giả Sàriputta là vị giáo giới cho con, là vị đã vượt qua (bộc lưu), là bậc giáo thọ, là vị khai thị, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, là vị thuyết pháp không biết mệt mỏi, là vị hộ trì cho các đồng Phạm hạnh. Chúng con đều ước niệm rằng Tôn giả Sàriputta là **tinh ba** của pháp (dhammojam), là **tài sản** của pháp (dhammabhogam), là **hộ trì** của pháp.*

8) -- *Này Ananda, có phải trước đây Ta đã từng tuyên bố với ông rằng mọi pháp khả ái, khả ý đều có tánh chất khác biệt, có tánh chất ly tán, có tánh chất đổi khác? Làm sao, này Ananda, ở đây, lời ước nguyện này có thể thành tựu được: "**Mong rằng cái gì được sanh, được thành, là pháp hữu vi, là pháp bị diệt hoại, lại có thể không bị diệt hoại!**"? Sự kiện như vậy **không** xảy ra.*

9) Ví như, này Ananda, từ một cây lớn mọc thẳng, có lõi cây, một cành cây lớn bị gãy đổ. Cũng vậy, này Ananda, từ nơi chúng Tỷ-kheo đứng thẳng, có lõi cây, Sàriputta bị mệnh chung. Làm sao, này Ananda, ở đây, lời ước nguyện này có thể thành tựu được: "**Mong sao cái gì được sanh, được thành, là pháp hữu vi, là pháp bị diệt hoại, lại có thể không bị diệt hoại!**"? Sự kiện như vậy không xảy ra.

10) Do vậy, này Ananda, **hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, hãy tự mình nương tựa chính mình, chớ nương tựa một gì khác. Dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, chớ nương tựa một điều gì khác.**

Này Ananda, thế nào là Tỷ-kheo tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một điều gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một điều gì khác?

11) Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo trú, **quán thân** trên thân, **niệt tâm**, **tỉnh giác**, **chánh niệm**, **niếp phục tham ưu ở đời**... trú, quán **thọ** trên các thọ... trú, quán **tâm** trên tâm... trú, quán **pháp** trên các pháp, **niệt tâm**, **tỉnh giác**, **chánh niệm**, **niếp phục tham ưu ở đời**.

Như vậy, này Ananda, Tỷ-kheo tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một điều gì khác.

12) Này Ananda, **những ai hiện nay, hay sau khi Ta diệt độ**, tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một điều gì

khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một điều gì khác; những vị ấy, này Ananda, **là những vị tối thượng** trong hàng Tỷ-kheo của Ta, nếu những vị ấy *tha thiết học hỏi*.

157 Cung Kính - Tương I, 306

Cung Kính – Tương I, 306

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở tại Uruvelà trên bờ sông Neranjarà, dưới gốc cây Ajapàla Nigrodha, khi Ngài mới thành đạo.

2) Và Thế Tôn trong khi Thiên tịnh độc cư, tư tưởng sau đây được khởi lên: *"Thật là khó khăn, sống không có cung kính, không có vâng lời. Vậy Ta hãy cung kính, tôn trọng và sống y chỉ vào một Sa-môn hay Bà-la-môn"*.

3) Rồi Thế Tôn, suy nghĩ: "Với mục đích làm cho đầy đủ **giới uẩn** chưa được đầy đủ, Ta hãy cung kính, tôn trọng và sống y chỉ vào một Sa-môn hay Bà-la-môn khác. **Nhưng Ta không thấy** một chỗ nào trong thế giới chư Thiên, Ác ma và Phạm thiên, giữa các Sa-môn, giữa quần chúng loài Trời hay loài Người, không có một vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác, với giới uẩn cụ túc, tốt đẹp hơn Ta mà Ta có thể cung kính, tôn trọng và sống y chỉ".

4) "Với mục đích làm cho đầy đủ **định uẩn** chưa được đầy đủ, Ta hãy cung kính, tôn trọng và sống y chỉ vào một Sa-môn hay Bà-la-môn khác..."

5) "Với mục đích làm cho đầy đủ **tuệ uẩn** chưa được đầy đủ..."

6) "Với mục đích làm cho đầy đủ **giải thoát uẩn** chưa được đầy đủ..."

7) "Với mục đích làm cho đầy đủ **giải thoát tri kiến uẩn** chưa được đầy đủ, Ta hãy cung kính, tôn trọng và sống y chỉ vào một Sa-môn hay Bà-la-môn khác. **Nhưng Ta không thấy** một chỗ nào trong thế giới chư Thiên, Ác ma và Phạm thiên, giữa quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, giữa loài Trời hay loài Người, không có một vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác, với giải thoát tri kiến uẩn tốt đẹp hơn Ta mà Ta có thể cung kính, tôn trọng và sống y chỉ ".

8) ***"Với pháp này, Ta đã chánh đẳng giác, Ta hãy cung kính, tôn trọng và sống y chỉ pháp này".***

9) Rồi Phạm thiên Sahampati với tâm tư của mình biết được tâm tư của Thế Tôn, như một nhà lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy, vị ấy biến mất ở Phạm thiên giới và hiện ra trước mặt Thế Tôn.

10) Rồi Phạm thiên Sahamapati đắp thượng y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

11) -- Như vậy là phải, bạch Thế Tôn! Như vậy là phải, bạch Thiện Thệ! Bạch Thế Tôn, trong thời quá khứ, các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác, chư Thế Tôn ấy cung kính, tôn trọng và sống y chỉ vào (Chánh) pháp.

- Bạch Thế Tôn, trong thời vị lai, các vị ấy sẽ thành A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác, chư Thế Tôn ấy sẽ cung kính, tôn trọng và sẽ sống y chỉ vào (Chánh) pháp.

- Bạch Thế Tôn, mong rằng trong thời hiện tại, Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác cũng cung kính, tôn trọng và sống y chỉ vào (Chánh) pháp.

12) Phạm thiên Sahampati nói như vậy, sau khi nói như vậy, lại nói thêm như sau:

*Chư Phật thời quá khứ,
Chư Phật thời vị lai,
Và đức Phật hiện tại,
Đoạn sầu muộn nhiều người.
Tất cả các vị ấy,
Đã, đang và sẽ sống,*

*Cung kính và tôn trọng,
Pháp chơn chánh vi diệu,
Pháp nhĩ là như vậy,
Đối với chư Phật-đà.*

*Do vậy, muốn lợi ích,
Ước vọng làm Đại nhân,
Hãy cung kính, tôn trọng
Pháp chơn chánh vi diệu,
Hãy ghi nhớ giáo pháp,
Chư Phật Chánh Đẳng Giác.*

158 Cung Thuật - Tương I, 219

Cung Thuật – Tương I, 219s

1) Ở tại Sàvatthi.

2) Ngồi xuống một bên, vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

- *Chỗ nào, bạch Thế Tôn, bố thí cần phải đem cho?*

3) - *Thưa Đại vương, **tại chỗ nào, tâm được hoan hỷ.***

4) - *Bạch Thế Tôn, chỗ nào cho được quả lớn?*

5) *Thưa Đại vương, câu: "Chỗ nào bố thí cần phải đem cho" **khác** với câu: "Chỗ nào cho được quả lớn".*

Thưa Đại vương, cho người trì giới được quả báo lớn. Cho người không giữ giới không được như vậy.

Về vấn đề này, thưa Đại vương, Ta sẽ hỏi Đại vương, Đại vương kham nhẫn như thế nào, hãy trả lời câu hỏi ấy như vậy.

6) *Thưa Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào? Ở đây, Đại vương đang lâm chiến, và cuộc giao tranh đang tiếp diễn dữ dội. Rồi một thanh niên Sát-đế-lỵ đến,*

không có học tập, không có huấn luyện, không có thực tập, không có phục vụ, rụt rè, sợ hãi, run sợ. Đại vương có chấp nhận người ấy không? Đại vương có ủng hộ người ấy không, và một người như vậy có lợi ích gì cho Đại vương không?

7) Bạch Thế Tôn, con **không** ủng hộ người ấy và một người như vậy **không** có lợi ích gì cho con cả.

8) Rồi một thanh niên Bà-la-môn, không có học tập... Rồi một thanh niên Vessa (thương gia) đến... Rồi một thanh niên Sudda (Thủ-đà: cùng đinh) đến, không có học tập...,... và một người như vậy không có lợi ích gì cho con cả.

9) Thừa Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào? Ở đây, Đại vương đang lâm chiến, và cuộc giao tranh đang tiếp diễn dữ dội. Rồi một thanh niên Sát-đế-lỵ đến, **có** học tập, có huấn luyện, có thực tập, có phục vụ, không rụt rè, không sợ hãi, không run sợ. Đại vương có chấp nhận người ấy không? Đại vương có ủng hộ người ấy không, và một người như vậy có lợi ích gì cho Đại vương không?

10) Bạch Thế Tôn, con **ủng** hộ người ấy. Và một người như vậy **có** lợi ích cho con.

11) Rồi một thanh niên Bà-la-môn đến, có học tập... Rồi một thanh niên Vessa đến... Rồi một thanh niên Sudda đến có học tập và một người như vậy có ích lợi gì cho Đại vương không?

12) Bạch Thế Tôn, con ứng hộ người ấy và một người như vậy có lợi ích cho con.

13) Cũng vậy, thưa Đại vương, dầu cho một người có xuất gia từ một gia đình nào, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy đoạn trừ năm chi và hội đủ năm chi. **Bổ thí cho một người như vậy có quả báo lớn.**

14) Thế nào là năm chi được đoạn trừ?

- Tham dục được đoạn trừ,
- Sân được đoạn trừ,
- Hôn trầm thùy miên được đoạn trừ,
- Trạo hối được đoạn trừ,
- Nghi được đoạn trừ.

Năm chi này được đoạn trừ.

15) Thế nào là năm chi được hội đủ?

- Vô học **giới** uẩn được hội đủ,
- Vô học **định** uẩn được hội đủ,

- Vô học **tuệ** uẩn được hội đủ,
- Vô học **giải thoát** uẩn được hội đủ,
- Vô học **giải thoát tri kiến** uẩn được hội đủ.

Năm chi này được hội đủ.

16) Chính một người như vậy, năm chi được đoạn trừ, năm chi được hội đủ, bổ thí cho người như vậy được quả báo lớn.

17) Thế Tôn nói như vậy. Rồi bậc Đạo Sư lại nói thêm:

*Vị vua đang lâm chiến,
Sẽ giữ lại thanh niên,
Cung thuật được thiện xảo,
Đồng mãnh đầy khí lực.
Nhà vua không tuyển chọn,
Theo tiêu chuẩn thọ sanh.*

*Cũng vậy, người có trí,
Kính lễ bậc hạ sanh,
Bậc này sống Thánh hạnh,
Nhẫn nhục và hiền hòa.
Hãy làm cốc thoải mái
Dựng nhà cho đa văn,
Rừng khô làm bể nước,
Hiểm trở, mở đường đi.*

*Với tâm tư thanh tịnh,
Hãy cho kẻ trực tâm,
Cho đồ ăn, đồ uống,
Cho vải mặc, trú xá.
Như mây giông gầm thét,
Chớp sáng trăm đầu mây,
Nước mưa ào ào xuống,
Tràn đầy đất thấp cao.*

*Cũng vậy, bậc thiện tín,
Đa văn, trử đồ ăn,
Thỏa mãn kẻ khát sĩ.
Kẻ trí tâm hoan hỷ,
Phân phát vật ăn uống,
Nói "Cho, hãy đem cho".
Như vậy, la, gầm, thét,
Mưa móc như thần mưa,
Các công đức to lớn,
Do bố thí mang lại,
Đem mưa ân, mưa móc,
Trên những người bố thí.*

159 Cuồng Phong - Tương II, 398

Cuồng Phong – Tương II, 398

1) Sàvatthi.

2) - **Khổ lụy**, này các Tỷ-kheo, là các *lợi đắc, cung kính, danh vọng*, thật là đăng cay, ác độc, là chướng ngại pháp để chứng đạt vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

3) *Trên thượng tầng hư không, này các Tỷ-kheo, có gió thổi mạnh gọi là cuồng phong. Con chim đi đến chỗ ấy, bị cuồng phong thổi bạt đi; bị cuồng phong thổi bạt đi, các chân đi một ngã, các cánh đi một ngã, đầu đi một ngã, thân đi một ngã.*

4) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo bị lợi đắc, cung kính, danh vọng chi phối, tâm bị xâm chiếm, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào làng hay thị trấn để khát thực, thân không chế ngự, lời nói không chế ngự, tâm không chế ngự, niệm không an trú, các căn không chế ngự.

5) Vị ấy thấy các phụ nữ mặc y phục không đứng đắn, không khéo che đậy, bị tham dục công phá tâm vị ấy. Do tham dục công phá tâm, vị ấy từ bỏ học tập, trở lại hoàn tục. Rồi có người lấy y phục, có người

lấy bình bát, có người lấy tọa cụ, có người lấy ống kim của vị ấy, chẳng khác gì con chim bị cuồng phong thổi bạt.

6) Như vậy khổ lụy, này các Tỷ-kheo, là lợi đắc, cung kính, danh vọng, thật là đăng cay, ác độc, là chướng ngại pháp để chúng đạt vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

7) Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

160 CÁC ATULA - Tăng I, 727

CÁC ATULA – Tăng I, 727

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- A-tu-la với quyền thuộc A-tu-la,
- A-tu-la với quyền thuộc chư Thiên;
- Chư Thiên với quyền thuộc A-tu-la;
- Chư Thiên với quyền thuộc chư Thiên.

2. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người A-tu-la với quyền thuộc A-tu-la?

- Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người ác giới, theo ác pháp, hội chúng của người ấy cũng ác giới, theo ác pháp. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là hạng người A-tu-la với quyền thuộc A-tu-la.

3. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người A-tu-la với quyền thuộc chư Thiên?

- Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người ác giới, theo ác pháp, nhưng hội chúng của người ấy có giới, theo pháp hành. Như vậy nay các Tỷ-kheo, là hạng người A-tu-la với quyền thuộc chư Thiên.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người chư Thiên với quyền thuộc A-tu-la?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người **giữ giới, theo pháp lành**, còn hội chúng của người ấy ác giới, theo ác pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người chư Thiên với quyền thuộc A-tu-la.

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng chư Thiên với quyền thuộc chư Thiên?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có giới, theo pháp lành, và hội chúng của người ấy cũng có giới, theo pháp lành. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người chư Thiên với quyền thuộc chư Thiên.

Bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

161 CÁC BÀLAMÔN - Tăng IV, 182

CÁC BÀLAMÔN – *Tăng IV, 182*

1. Rồi hai vị Thuận thế Bà-la-môn đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Bà-la-môn ấy thưa với Thế Tôn:

2. - Thưa Tôn giả Gotama, Pùrana Kassapa, bậc toàn tri, toàn kiến, tự nhận mình là có tri kiến toàn bộ không dư, nói rằng: "Khi ta đi, ta đứng, ta ngủ, ta thức, tri kiến được an trú liên tục thường hằng". Vị ấy nói như sau: "Với trí vô biên, ta sống, biết và thấy thế giới hữu biên". Thưa Tôn giả Gotama, Nigantha Nàtaputta, bậc toàn tri, toàn kiến, tự nhận mình là có tri kiến toàn bộ không dư, nói rằng: "Khi ta đi, ta đứng, ta ngủ, ta thức, tri kiến được an trú liên tục thường hằng". Vị ấy nói như sau: "Với trí hữu biên, ta sống, biết và thấy thế giới hữu biên". Thưa Tôn giả Gotama, giữa hai bậc tuyên bố về trí này, giữa hai lời tuyên bố mâu thuẫn này, ai nói đúng sự thật, ai nói láo?

3. - Thôi vừa rồi, này các Bà-la-môn, hãy dừng lại ở đây: "Giữa hai bậc tuyên bố về trí này, giữa hai lời

tuyên bố mâu thuẫn này, ai nói đúng sự thật, ai nói láo?"

Này các Bà-la-môn, Ta sẽ thuyết pháp cho các Ông, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, Tôn giả.

Các Bà-la-môn ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

4. - Này các Bà-la-môn, ví như bốn người đàn ông đứng bốn phương, đầy đủ với bước đi, với tốc lực tối thắng, với bước chân dài tối thắng. Họ đầy đủ tốc lực như sau: Ví như một người cầm cung, điều luyện khéo được huấn luyện với bàn tay thiện xảo, bách phát bách trúng, có thể bắn một cách nhẹ nhàng một mũi tên ngang qua bóng của cây tàla. Như vậy là tốc lực của họ. Còn bước chân dài của họ, thời như sau: từ biển phía Đông đến biển phía Tây. Rồi người đứng ở phương Đông nói như sau: **"Ta sẽ đi và đạt đến tận cùng của thế giới"**. Dầu cho tuổi thọ của người này là một trăm năm - trừ khi người ấy ăn, người ấy uống, người ấy nhai, người ấy ném, trừ khi người ấy đi đại tiện tiểu tiện, trừ khi người ấy ngủ để lấy lại sức, **người ấy sẽ chết trước khi người ấy đạt đến tận cùng của thế giới"**. Rồi người đứng ở phương Tây... rồi người đứng ở phương Bắc... rồi người đứng

ở phương Nam nói như sau: "Ta sẽ đi và đạt đến tận cùng của thế giới". Dầu cho tuổi thọ... người ấy sẽ chết trước khi người ấy đạt đến tận cùng của thế giới". Vì có sao? **Này các Bà-la-môn, Ta nói rằng, không phải với sức chạy như vậy, có thể biết được, có thể thấy được, có thể đạt được tận cùng thế giới. Này các Bà-la-môn, Ta nói rằng nếu không đạt được tận cùng thế giới, thời không thể chấm dứt đau khổ ở đời.**

5. Này các Bà-la-môn, **năm dục trưởng dưỡng này được gọi là thế giới trong Luật của bậc Thánh.**

Thế nào là năm?

6. Các sắc do con mắt nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Các tiếng do tai nhận thức... các hương do mũi nhận thức... các vị do lưỡi nhận thức... các xúc do thân nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Này Bà-la-môn, năm dục trưởng dưỡng này được gọi là thế giới trong Luật của bậc Thánh.

7. Ở đây, này các Bà-la-môn, Tỷ-kheo ly các dục... chúng đạt và an trú **sơ Thiên. Này các Bà-la-môn,**

Tỷ-kheo này được gọi là vị đã đến tận cùng thế giới, và sống trong tận cùng thế giới. Nhưng các người khác nói về vị ấy như sau: "**Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa thoát ly khỏi thế gian**". Nay các Bà-la-môn, Ta cũng nói như sau: "Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa thoát ly khỏi thế gian".

8. Lại nữa, này các Bà-la-môn, Tỷ-kheo diệt các tâm và tứ... chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư**. *Này các Bà-la-môn, đây gọi là Tỷ-kheo sau khi đến tận cùng thế giới, trú trong tận cùng thế giới. Nhưng các người khác nói về vị ấy như sau: "Vị này còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian". Nay các Bà-la-môn, Ta cũng nói như sau: "Vị này còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian".*

9. Lại nữa, này các Bà-la-môn, Tỷ-kheo vượt qua khỏi các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các đối ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú **Không vô biên xứ**. Nay các Bà-la-môn, đây gọi là Tỷ-kheo sau khi đến tận cùng thế giới, trú trong tận cùng thế giới. Nhưng các người khác, nói về vị ấy như sau: "Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian". Nay các Bà-la-

môn, Ta cũng nói như sau: "Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian".

10. Lại nữa, này các Bà-la-môn, Tỷ-kheo vượt qua khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú **Thức vô biên xứ...**

Sau khi vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú **Vô sở hữu xứ...**

Sau khi vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú **Phi tưởng phi phi tưởng xứ**. Này các Bà-la-môn, đây gọi là Tỷ-kheo sau khi đến tận cùng thế giới, trú trong tận cùng thế giới. Nhưng các người khác, nói về vị ấy như sau: "Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian". Này các Bà-la-môn, Ta cũng nói như sau: "Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian".

11. Lại các Bà-la-môn, Tỷ-kheo vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú **Diệt thọ tưởng định**, thời sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận.

Này các Bà-la-môn, đây gọi là Tỷ-kheo sau khi đến tận cùng thế giới, trú trong tận cùng thế giới. Vị này đã vượt khỏi sự triền phược của thế giới.

162 CÁC CHI PHẦN - Tăng II, 410

CÁC CHI PHẦN – Tăng II, 410

1. - Này các Tỷ-kheo, có **năm chi phần tinh cần** này.

2. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo **có lòng tin**, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc. Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Phật, Thế Tôn.
- Vị ấy **ít bệnh**, ít nã, sự tiêu hóa được điều hòa, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình hợp với tinh tấn.
- Vị ấy không lừa đảo, dối gạt, **nêu rõ mình như chân** đối với bậc Đạo sư, đối với các vị sáng suốt hay đối với các vị đồng Phạm hạnh.
- Vị ấy sống **tinh cần** tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, kiên trì, nỗ lực, không tránh né đối với các thiện pháp.
- Vị ấy có **trí tuệ**, thành tựu trí tuệ hướng đến sanh diệt (của các Pháp), thành tựu thánh thể nhập, đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau."

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm chi phần tinh cần.

163 CÁC CHI PHẦN - Tăng IV, 254

CÁC CHI PHẦN – Tăng IV, 254

1. - Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần, thành tựu năm chi phần được gọi trong Pháp và Luật này là **vi toàn hảo**, đã thành tựu viên mãn, là bậc tối thượng.

Và nay các Tỷ-kheo, **thế nào là Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần?**

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

1. Đoạn tận dục tham.
2. Đoạn tận sân.
3. Đoạn tận hôn trầm thụy miên.
4. Đoạn tận trạo hối.
5. Đoạn tận nghi.

Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần.

Và nay các Tỷ-kheo, **thế nào là Tỷ-kheo thành tựu năm chi phần?**

3. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

1. Thành tựu vô học giới uẩn.
2. Thành tựu vô học định uẩn.
3. Thành tựu vô học tuệ uẩn.
4. Thành tựu vô học giải thoát uẩn.
5. Thành tựu vô học giải thoát tri kiến uẩn.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu năm chi phần.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn tận năm chi phần, thành tựu năm chi phần, được gọi trong Pháp và Luật này, là vị toàn hảo, đã thành tựu viên mãn, là bậc tối thượng.

*Không dục tham, không sân,
Không hôn trầm thụy miên
Không trạo cử, không nghi,
Tỷ-kheo hoàn toàn không
Vớ vô học giới uẩn,
Vớ vô học định uẩn,
Đầy đủ vớ giải thoát,
Vớ tri kiến như vậy.
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Đầy đủ năm chi phần,
Đoạn tận năm chi phần,
Trong Pháp và Luật này,
Được gọi vị đầy đủ
Hoàn toàn mọi phương diện.*

164 CÁC CON RẮN - Tăng II, 23

CÁC CON RẮN – Tăng II, 23

1. - Nay các Tỷ-kheo, có **bốn loại rắn**. Thế nào là bốn?

- Loại rắn có nọc độc, nhưng không ác độc;
- Loại ác độc nhưng không nọc độc;
- Loại có nọc độc và ác độc;
- Loại không có nọc độc, không có ác độc.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại rắn độc này.

2. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, có **bốn hạng người được ví dụ với các loại rắn** này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Hạng người có nọc độc nhưng không ác độc;
- Hạng người ác độc nhưng không nọc độc;
- Hạng người có nọc độc, có ác độc;
- Hạng người không có nọc độc, không có ác độc.

3. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có nọc độc, nhưng không ác độc?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người **rất mau phần nộ, nhưng phần nộ không tồn tại lâu dài.** Như vậy là hạng người có nọc độc, nhưng không ác độc. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại rắn có nọc độc, nhưng không ác độc ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có ác độc, nhưng không có nọc độc?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không mau phần nộ, nhưng phần nộ tồn tại lâu dài. Như vậy là hạng người có ác độc, nhưng không có nọc... giống như ví dụ ấy.

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có nọc độc và có ác độc?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người rất mau phần nộ và phần nộ tồn tại lâu dài. Như vậy là hạng người có nọc độc và có ác độc... giống như ví dụ ấy.

6. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người không có nọc độc và không có ác độc?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không mau phần nộ và phần nộ không tồn tại lâu dài.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không có nọc độc, và không có ác độc. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại rắn không có nọc độc, không có ác độc ấy, Ta nói rằng, hạng người này giống như ví dụ ấy.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

165 CÁC CÂU HỎI - Tăng I, 637

CÁC CÂU HỎI – Tăng I, 637

1. - Này các Tỷ-kheo, có **bốn cách thức để trả lời câu hỏi**. Thế nào là bốn?

- Có câu hỏi, đòi hỏi câu **trả lời nhất hướng** (một chiều dứt khoát);
- Có câu hỏi, đòi hỏi một **câu hỏi phản nghịch**;
- Có câu hỏi, cần phải **để một bên**;
- Có câu hỏi, cần phải **trả lời một cách phân tích**.

Này các Tỷ-kheo, có bốn cách thức để trả lời câu hỏi này.

*2. Một trả lời nhất hướng,
Rồi trả lời phân tích,
Thứ ba là câu hỏi,
Đòi câu hỏi phản nghịch,
Loại câu hỏi thứ tư,
Cần phải để một bên.*

*Trong các câu hỏi ấy,
Ai rõ biết thuận pháp,
Tỷ-kheo ấy được gọi,
Thiện xảo bốn câu hỏi.*

*Khó nhiếp phục, khó thắng,
Thâm sâu, khó chiến thắng,
Thiện xảo trong nghĩa lý,
Cả hai, nghĩa không nghĩa,
Từ bỏ không ý nghĩa,
Bậc Trí nắm lấy nghĩa,
Bậc Trí minh kiến nghĩa
Được gọi là bậc Trí.*

166 CÁC CÂY - Tăng II, 21

CÁC CÂY – Tăng II, 21

1.- Nay các Tỷ-kheo, có **bốn loại cây** này. Thế nào là bốn?

- Có giác cây, bao vây với giác cây;
- Có giác cây bao vây với lõi cây;
- Có lõi cây bao vây với giác cây;
- Có lõi cây bao vây với lõi cây.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại cây này.

2. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, có **bốn hạng người được ví dụ như bốn loại cây này** có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Hạng người là giác cây, bao vây với giác cây;
- Hạng người là giác cây, bao vây với lõi cây;
- Hạng người là lõi cây, bao vây với giác cây;
- Hạng người là lõi cây, bao vây với lõi cây.

3. *Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người là giác cây bao vây với giác cây?*

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, **có hạng người ác giới, theo ác pháp, hội chúng người ấy cũng ác giới, theo ác**

pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người giác cây bao vây với giác cây. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại cây là giác cây, bao vây với giác cây ấy. Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người là giác cây bao vây với lõi cây?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ác giới, theo ác pháp, hội chúng người ấy có giới, theo thiện pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người giác cây bao vây với lõi cây. Ví như... giống như ví dụ ấy.

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người là lõi cây bao vây với giác cây?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có giới, theo thiện pháp, nhưng hội chúng của người ấy theo ác giới, ác pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người lõi cây bao vây với giác cây. Ví như... giống như ví dụ ấy.

6. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người là lõi cây bao vây với lõi cây?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người có giới, theo thiện pháp, hội chúng người ấy cũng có giới, theo

thiện pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có lỗi cây bao vây với lỗi cây. Ví như, này các Tỷ-kheo, là hạng người lỗi cây bao vây với lỗi, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người giống như ví dụ các cây này, có mặt hiện hữu ở đời.

167 CÁC CĂN - Tăng II, 84

CÁC CĂN – *Tăng II, 84*

❖ Này các Tỷ-kheo, có **bốn căn** này. Thế nào là bốn?

- **Tín** căn,
- **Tấn** căn,
- **Niệm** căn,
- **Định** căn.

Này các Tỷ-kheo, có bốn căn này.

168 CÁC CĂN - Tăng III, 13

CÁC CĂN – Tăng III, 13

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là sáu?

2. Với **tín** căn, với **tấn** căn, với **niệm** căn, với **định** căn, với **tuệ** căn, do đoạn tận các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, ngay trong hiện tại chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là vô thượng phước điền ở đời.

169 CÁC CĂN - Tăng III, 133

CÁC CĂN – Tăng III, 133

1. Này các Tỷ-kheo,

- Với *căn không phòng hộ*, với người khiếm khuyết phòng hộ các căn thì *giới đi đến hủy hoại*;
- Với giới không có, với ai khiếm khuyết về giới, *chánh định* đi đến hủy hoại.
- Với chánh định không có, với ai khiếm khuyết chánh định, *tri kiến như thật* đi đến hủy hoại.
- Với tri kiến như thật không có, với ai khiếm khuyết tri kiến như thật, *nhàm chán ly tham* đi đến hủy hoại.
- Với nhàm chán, ly tham không có, với ai khiếm khuyết nhàm chán, ly tham *giải thoát tri kiến* đi đến hủy hoại.

2. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây, với cành và lá khiếm khuyết, thời các chồi non không đi đến viên mãn, vỏ cây không đi đến viên mãn, giác cây không đi đến viên mãn, lõi cây không đi đến viên mãn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với căn không phòng hộ, với người khiếm khuyết phòng hộ các căn... giải thoát tri kiến đi đến hủy hoại.

3. Này các Tỷ-kheo,

- *Với các căn được phòng hộ, với người đầy đủ các căn được phòng hộ, giới đi đến đầy đủ.*
- *Với giới có mặt, với người đầy đủ giới, chánh định đi đến đầy đủ.*
- *Với chánh định có mặt, với người đầy đủ chánh định, tri kiến như thật đi đến đầy đủ.*
- *Với tri kiến như thật có mặt, với người đầy đủ tri kiến như thật, nhàm chán ly tham đi đến đầy đủ.*
- *Với nhàm chán, ly tham có mặt, với người đầy đủ nhàm chán ly tham thì giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.*

4. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây với cành và lá đầy đủ, thời chồi non đi đến viên mãn, vỏ cây đi đến viên mãn, giác cây đi đến viên mãn, lõi cây đi đến viên mãn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với căn được phòng hộ, với người đầy đủ phòng hộ các căn, giới đi đến đầy đủ... giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.

170 CÁC CĂN BẢN BẤT THIỆN - Tăng I, 363

CÁC CĂN BẢN BẤT THIỆN – Tăng I, 363

1. - Nay các Tỷ-kheo, có **ba căn bản** bất thiện. Thế nào là ba?

- Tham là căn bản bất thiện,
- Sân là căn bản bất thiện,
- Si là căn bản bất thiện.

Cái gì là tham, cái ấy là bất thiện.

- **Ai với lòng tham** có làm về **thân**, về **lời**, về **ý**, cái ấy là bất thiện.
- Với ai có lòng tham, bị lòng tham chinh phục, **tâm không được tự chủ**, vu cáo làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tấn xuất, dựa trên: "Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh." Cái ấy là bất thiện.
- Như vậy, rất nhiều ác bất thiện pháp này sanh ra từ tham, duyên khởi từ tham, tập khởi từ tham, khởi lên nơi người ấy.

2.- *Cái gì là sân, cái ấy là bất thiện.*

- Ai với lòng sân có làm gì về thân, về lời, về ý, cái ấy là bất thiện.
- Với ai có lòng sân, bị lòng sân chinh phục, tâm không được tự chủ, vu cáo làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tấn xuất, dựa trên: "Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh." Cái ấy là bất thiện.
- Như vậy, rất nhiều ác bất thiện pháp này sanh từ sân, duyên khởi từ sân, tập khởi từ sân, khởi lên nơi người ấy.

3.- *Cái gì là si, cái ấy bất thiện.*

- Ai với lòng si có làm gì về thân, về lời, về ý, cái ấy là bất thiện.
- Với ai có lòng si, bị lòng si chinh phục, tâm không được tự chủ, vu cáo làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tấn xuất, dựa trên: "Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh." Cái ấy là bất thiện.
- Như vậy, rất nhiều ác bất thiện pháp này sanh từ si, duyên khởi từ si, tập khởi từ si, khởi lên nơi người ấy.

4.- Như vậy, này các Tỷ-kheo, **người này được gọi là người nói phi thời, nói không thực, nói không trúng đích, nói phi pháp, nói phi luật.**

- *Vì sao người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người nói phi thời, nói không thực, nói không trúng đích, nói phi pháp, nói phi luật?*

Như vậy là vì người này, này các Tỷ-kheo, đã vu cáo làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tần xuất, dựa trên: "Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh." Khi được đối chất với sự thật, người ấy phủ nhận, không có chấp nhận; khi được đối chất với sự thật, người ấy không có nhiệt tình thoát mở ra ngoài, nói rằng: "Đây là không chân, đây là không thực". Cho nên, người như vậy được gọi là người nói phi thời, nói không thực, nói không trúng đích, nói phi pháp, nói phi luật.

- Người như vậy, này các Tỷ-kheo, bị các ác bất thiện pháp do **tham** sanh nhiếp phục, **tâm mất tự chủ**, ngay trong hiện tại sống đau khổ với sự tổn não, với sự ưu não, với sự nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là ác thú.
- Người như vậy, này các Tỷ-kheo, bị các ác bất thiện pháp do **sân** sanh nhiếp phục, tâm mất tự chủ, ngay trong hiện tại sống đau khổ với sự tổn não, với sự ưu não, với sự nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là ác thú.

- Người như vậy, này các Tỷ-kheo, bị các ác bất thiện pháp do **si** sanh nhiếp phục, tâm mất tự chủ, ngay trong hiện tại sống đau khổ với sự tổn não, với sự ưu não, với sự nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là ác thú.

5.- Ví như, này các Tỷ-kheo, cây sàla hay cây dhava hay cây phandana bị phá hoại, bị bao trùm bởi ba loại tầm gởi, đi đến tổn hại, đi đến bất hạnh.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, người như vậy, bị các ác bất thiện pháp do tham sanh chinh phục, tâm mất tự chủ, ngay trong hiện tại sống đau khổ với sự tổn não, với sự ưu não, với sự nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là ác thú ... bị các ác bất thiện pháp so sân sanh ... bị các ác bất thiện pháp so si sanh chinh phục, tâm mất tự chủ, ngay trong hiện tại sống đau khổ với sự tổn não, với sự ưu não, với sự nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là ác thú.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba căn bản bất thiện.

6.- Có ba căn bản của thiện, này các Tỷ-kheo. Thế nào là ba?

- Không tham là căn bản của thiện,
- Không sân là căn bản của thiện,

- Không si là căn bản của thiện.

Cái gì là không tham, cái ấy là thiện.

- Ai với lòng không tham có làm về thân, về lời nói, về ý, cái ấy là thiện.
- Với ai không có lòng tham, không bị lòng tham chinh phục, **tâm được tự chủ**, không vu cáo làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tấn xuất, dựa trên: "Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh." Cái ấy là thiện.
- Như vậy, rất nhiều thiện pháp này sanh ra từ không tham, duyên khởi từ không tham, tập khởi từ không tham, khởi lên nơi người ấy.

7.- Cái gì là không sân, cái ấy là thiện.

- Ai với lòng không sân có làm về thân, về lời nói, về ý, cái ấy là thiện.
- Với ai không có lòng sân, không bị lòng sân chinh phục, **tâm được tự chủ**, không vu cáo làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tấn xuất, dựa trên: "Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh." Cái ấy là thiện.
- Như vậy, rất nhiều thiện pháp này sanh ra từ không sân, duyên khởi từ không sân, tập khởi từ không sân, khởi lên nơi người ấy.

8.- *Cái gì là không si, cái ấy là thiện.*

- Ai với lòng không si có làm về thân, về lời nói, về ý, cái ấy là thiện.
- Với ai không có lòng si, không bị lòng si chinh phục, tâm được tự chủ, không vu cáo làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tấn xuất, dựa trên: "Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh." Cái ấy là thiện.
- Như vậy, rất nhiều thiện pháp này sanh ra từ không si, duyên khởi từ không si, tập khởi từ không si, khởi lên nơi người ấy.

9.- Như vậy, này các Tỷ-kheo, **người này được gọi là người nói đúng thời, nói thực, nói trúng đích, nói đúng pháp, nói đúng luật.** *Vì sao người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người nói đúng thời, nói thực, nói trúng đích, nói đúng pháp, nói đúng luật?*

Vì người này, này các Tỷ-kheo, đã không vu cáo làm người khác đau khổ, bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tấn xuất, dựa trên: "Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh." **Khi được đối chất với sự thật, người ấy chấp nhận, không có phủ nhận; khi được đối chất với sự không thật, người ấy nhiệt tình thoát mở ra ngoài, nói rằng: "Đây là chân, đây là thực".** Cho nên, người như vậy được gọi là người nói

đúng thời, nói thực, nói trúng đích, nói đúng pháp, nói đúng luật.

10. - Này các Tỷ-kheo,

- Người như vậy, đoạn tận các ác bất thiện pháp do **tham** sanh, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, ngay trong hiện tại sống an lạc, không có tồn não, không có ưu não, không có nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, ngay trong hiện tại được Bát-niết-bàn.
- Người như vậy, này các Tỷ-kheo, không bị các ác bất thiện pháp do **sân** sanh nhiếp phục, tâm không mất tự chủ ...
- Người như vậy, này các Tỷ-kheo, không bị các ác bất thiện pháp do **si** sanh nhiếp phục, tâm không mất tự chủ, ngay trong hiện tại sống an lạc, không có tồn não, không có ưu não, sau khi thân hoại mạng chung, ngay trong hiện tại được Bát-niết-bàn.

11.- Ví như, này các Tỷ-kheo, cây sàla hay cây dhava, cây phandana, bị ba cây tầm gởi phá hoại bao trùm. Rồi có người đi đến, cầm cuốc và thúng. Người ấy chặt đứt rễ cây tầm gởi ấy, sau khi chặt đứt rễ, người ấy đào mương. Đào mương xong, người ấy nhổ các rễ lên, nhổ cho đến những rễ nhỏ, rễ usira.

Rồi người ấy chặt cây tầm gỏi thành từng khúc nhỏ, bửa và chẻ thành từng mảnh nhỏ, người ấy đem phơi giữa gió và mặt trời. Sau khi phơi giữa gió và mặt trời, người ấy lấy lửa đốt, làm thành một đồng tro, và quạt chúng ra giữa gió lớn, hay đổ chúng xuống dòng nước chảy nhanh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các cây tầm gỏi ấy, bị cắt đứt từ gốc rễ, bị làm cho như thân cây tala, làm cho không hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với người như vậy, các ác bất thiện pháp do tham sanh đã được đoạn tận, được chặt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây tala, được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không sanh khởi trong tương lai, ngay trong hiện tại được sống an lạc, không có tồn não, không có ưu não, không có nhiệt não, ngay trong hiện tại được Bát-niết-bàn ... do sân sanh ... các ác bất thiện pháp do si sanh đã được đoạn tận, được chặt đứt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây tala, được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không sanh khởi trong tương lai, ngay trong hiện tại được sống an lạc, không có tồn não, không có ưu não, không có nhiệt não, ngay trong hiện tại được Bát-niết-bàn

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba căn bản của thiện.

171 CÁC CẦU UẾ - Tăng III, 553

CÁC CẦU UẾ – Tăng III, 553

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám cầu uế này.

2. Thế nào là tám?

Này các Tỷ-kheo,

- Không đọc tụng là cầu uế của Thánh điển
- Không thức dậy là cầu uế của nhà
- Biếng nhác là cầu uế của dung sắc;
- Phóng dật là cầu uế của phòng hộ
- Ác hạnh là cầu uế của đàn bà;
- Xan tham là cầu uế của bố thí;
- Các pháp ác, bất thiện, là cầu uế của đời này và đời sau.
- Nhưng này các Tỷ-kheo, còn có cầu uế lớn hơn các cầu uế: **Vô minh là cầu uế lớn nhất.**

Này các Tỷ-kheo, đây là tám loại cầu uế.

*Không tụng làm nhóp kinh
Không dậy làm nhóp nhà
Biếng nhác nhóp dung sắc
Phóng dật nhóp phòng hộ*

Ác hạnh nhóm mỹ nhân
Xan tham nhóm bố thí
Các pháp ác làm nhóm
Đời này và đời sau
Nhưng có loại cầu uế
Hơn tất cả cầu uế
Đấy chính là vô minh
Là cầu uế lớn nhất.

172 CÁC DU SĨ - Tăng I, 605

CÁC DU SĨ – Tăng I, 605

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), tại núi Gijjhakùta (Linh Thứu). Lúc bấy giờ, nhiều du sĩ danh tiếng, có danh tiếng, sống tại khu vườn du sĩ trên bờ sông Sappini, như các du sĩ Annabhàra, Varadhara, Sakuludàyi, và một số du sĩ có danh tiếng khác.

Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến khu vườn của các du sĩ trên bờ sông Sappini, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xuống, Thế Tôn nói với các du sĩ ngoại đạo ấy như sau:

2. **Có bốn pháp cú này**, này các Du sĩ, được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách. Thế nào là bốn?

- **Không tham**, là pháp cú được biết là tối sơ...
- **Không sân**, là pháp cú được biết là tối sơ...
- **Chánh niệm**, là pháp cú được biết là tối sơ...

- **Chánh định**, là pháp cú được biết là tối sơ...

Này các Du sĩ, có bốn pháp cú này được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quả trách.

3. Này các Du sĩ, ai nói như sau: "*Nhưng tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la-môn, dầu cho vị này có tự chứng được pháp cú không tham này; tuy vậy vị ấy vẫn có lòng tham, tham đắm sắc bén trong các dục*". Đối với người ấy, Ta có thể nói như thế này: "Hãy để vị ấy nói lên. Hãy để vị ấy trả lời, rồi Ta thấy uy đức của vị ấy". Thật vậy, này các Du sĩ, **sự kiện này không xảy ra, rằng một Sa-môn hay Bà-la-môn như vậy đã tự mình chứng được pháp cú không tham sẽ được nêu rõ là có lòng tham, tham đắm sắc bén trong các dục**.

Này các Du sĩ, ai nói như sau: "*Nhưng tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la-môn, dầu cho vị này có tự chứng được pháp cú không sân này, tuy vậy, tâm của vị ấy vẫn có sân, trong ý vẫn có tư duy hiềm hận*". Đối với người ấy, Ta có thể nói như thế này: "Hãy để vị ấy nói lên, hãy để vị ấy trả lời, rồi Ta thấy uy đức của vị ấy". Thật vậy, này các Du sĩ, **sự kiện này không xảy ra: rằng một Sa-môn hay Bà-la-môn đã tự**

chúng được pháp cú không sân này sẽ được nêu rõ là tâm vẫn có sân, trong ý vẫn có tư duy hiềm hận.

Này các Du sĩ, ai nói như sau: "Nhưng tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la-môn, dầu cho vị này có tự chúng được pháp cú **chánh niệm** này, tuy vậy, tâm của vị ấy vẫn thất niệm, không có tỉnh giác". Đối với người ấy, Ta có thể nói như thế này: "Hãy để vị ấy nói lên, hãy để vị ấy trả lời, rồi Ta thấy uy đức của vị ấy". Thật vậy, này các Du sĩ, **sự kiện này không xảy ra: rằng một Sa-môn hay Bà-la-môn, đã tự mình chúng được pháp cú chánh niệm sẽ được nêu rõ là thất niệm không có tỉnh giác**".

Này các Du sĩ, ai nói như sau: "Nhưng tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la-môn, dầu cho vị này có tự chúng được pháp cú **chánh định** này, tuy vậy vị ấy vẫn không định tĩnh, tâm vẫn dao động". Đối với người ấy, Ta có thể nói như thế này: "Hãy để vị ấy nói lên. Hãy để vị ấy trả lời, rồi Ta thấy uy đức của vị ấy". Thật vậy, này các Du sĩ, **sự kiện này không xảy ra, rằng một Sa-môn hay Bà-la-môn đã tự mình chúng được pháp cú chánh định, sẽ được nêu rõ là không định tĩnh, tâm vẫn dao động**.

4. **Này các Du sĩ, nếu có ai nghĩ rằng, cần phải chỉ trích, cần phải bài xích bốn pháp cú này, thời ngay**

trong hiện tại, bốn sự phản kháng chỉ trích xứ đúng pháp được khởi lên cho vị ấy. Thế nào là bốn?

- Nếu Tôn giả chỉ trích, bài xích pháp cú không tham, thời các Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lòng tham, có lòng tham sắc bén đối với các dục, các vị ấy cần phải được Tôn giả đánh lễ, các vị ấy cần phải được Tôn giả tán thán.
- Nếu Tôn giả chỉ trích pháp cú không sân..
- ... chỉ trích pháp cú chánh niệm...
- Nếu Tôn giả chỉ trích pháp cú chánh định, thời các Sa-môn hay Bà-la-môn nào không định tâm, tâm bị dao động, các vị ấy cần phải được Tôn giả đánh lễ, các vị ấy cần phải được Tôn giả tán thán.

5. Nay các Du sĩ, ai nghĩ rằng cần phải chỉ trích, cần phải bài xích bốn pháp cú này, thời ngay trong hiện tại, bốn sự phản kháng chỉ trích xứ đúng pháp này, được khởi lên cho vị ấy. Nay các Du sĩ, cho đến các dân chúng ở Ukkala và dân chúng Vassà, dân chúng Bhannà theo vô nhân luận, theo vô tác luận, theo hư vô luận, những vị ấy cũng đã không nghĩ rằng bốn pháp cú này cần phải chỉ trích, cần phải bài xích. Vì có sao? Vì sợ bị quở trách, phẫn nộ, công kích.

6. *Thường không sân, chánh niệm,
Nội tâm khéo định tĩnh,*

*Tham nhiếp phục, học tập,
Được gọi không phóng dật.*

173 CÁC GIẢI THOÁT - Tăng III, 693

CÁC GIẢI THOÁT – Tăng III, 693

- 1.- Nay các Tỷ-kheo, có **tám giải thoát** này. Thế nào là tám?
2. "Tự mình có sắc, thấy các sắc". Đó là giải thoát thứ nhất.
3. "Tuởng tri nội sắc là vô sắc, thấy các ngoại sắc". Đó là giải thoát thứ hai.
4. "Chú tâm trên suy tưởng (sắc là) tịnh". Đó là giải thoát thứ ba.
5. "Vượt khỏi hoàn toàn sắc tưởng, chấm dứt các tưởng đối ngại, không tác ý đến các tưởng khác biệt, với suy tư: "Hư không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ. Đó là giải thoát thứ tư.
6. "Vượt khỏi hoàn toàn Hư không vô biên xứ, với suy tư: "Thức là vô biên", chứng và trú Thức vô biên xứ ". Đó là giải thoát thứ năm.
7. "Vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư: "Không có vật gì", chứng và trú Vô sở hữu xứ". Đó là giải thoát thứ sáu.

8. "Vượt khỏi hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chúng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đó là giải thoát thứ bảy.

9. "Vượt khỏi hoàn toàn Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chúng và trú Diệt thọ tưởng. Đó là giải thoát thứ tám.

Này các Tỷ-kheo, có tám giải thoát này.

174 CÁC HẠNG NGƯỜI - Tăng III, 288

CÁC HẠNG NGƯỜI – *Tăng III, 288*

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy hạng người đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

2. Thế nào là bảy?

- Câu phân giải thoát.
- Tuệ giải thoát.
- Thân chứng kiến.
- Kiến chí.
- Tín giải thoát.
- Tùy pháp hành.
- Tùy tín hành.

Bảy hạng người này, nay các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

175 CÁC HẠNG NGƯỜI - Tăng IV, 94

CÁC HẠNG NGƯỜI – Tăng IV, 94

1. - Nay các Tỷ-kheo, có chín hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời

2. Thế nào là chín?

1. *Bạc A-la-hán.*
2. *Bạc đã hướng đến chứng đắc A-la-hán quả.*
3. *Bạc Bất lai.*
4. *Bạc đã hướng đến chứng đắc quả Bất lai.*
5. *Bạc Nhất lai.*
6. *Bạc đã hướng đến chứng đắc quả Nhất lai.*
7. *Bạc Dự lưu.*
8. *Bạc đã hướng đến chứng đắc quả Dự lưu.*
9. *Kẻ phàm phu.*

Nay các Tỷ-kheo, có chín hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

176 CÁC HẠNG NGƯỜI KHÁC - Tăng II, 665

CÁC HẠNG NGƯỜI KHÁC – Tăng II, 665

1. - Nay các Tỷ-kheo, năm hạng người **mặc y nhật từ đồng rác** này...
2. Nay các Tỷ-kheo, năm hạng người **sống dưới gốc cây** này...
3. Nay các Tỷ-kheo, năm hạng người **sống ở nghĩa địa** này...
4. Nay các Tỷ-kheo, năm hạng người **sống ở ngoài trời** này...
5. Nay các Tỷ-kheo, năm hạng người **ngồi không chịu nằm** này...
6. Nay các Tỷ-kheo, năm hạng người **nằm bất cứ chỗ nào được mời** này...
7. Nay các Tỷ-kheo, năm hạng người **chỉ ngồi ăn một lần** này...
8. Nay các Tỷ-kheo, năm hạng người **theo hạnh ăn xong, sau không ăn nữa**...

177 CÁC HẠNG NGƯỜI SAI KHÁC 2 - Tăng II, 57

CÁC HẠNG NGƯỜI SAI KHÁC 2 – Tăng II, 57

1. - Có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.
Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ly dục, ly ác pháp, chứng đạt và an trú **Thiền thứ nhất**. Ở đây, về các pháp thuộc sắc, thuộc thọ, thuộc tưởng, thuộc hành, thuộc thức, vì ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vì ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cộng trú với chư Thiên ở **Tịnh cư Thiên**. Sự sanh khởi này, này các Tỷ-kheo, không có chung cùng các hàng phạm phu.

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người làm cho tịnh chỉ tâm và tứ ... Thiền thứ hai ... Thiền thứ ba ... Thiền thứ tư và an trú. Vì ấy, ở đây về các pháp thuộc sắc, thuộc thọ, thuộc tưởng, thuộc hành, thuộc thức, vì ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vì ấy, sau khi thân hoại mạng chung được

sanh cộng trú với chư Thiên ở **Tịnh cư Thiên**. Sự
sanh khởi này, này các Tỷ-kheo, không có chung
cùng các hàng phàm phu.

178 CÁC HẠNG SA MÔN 1 - Tăng I, 717

CÁC HẠNG SA MÔN 1 – Tăng I, 717

1. - Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- **Sa-môn bất động,**
- **Sa-môn sen trắng,**
- **Sa-môn sen hồng,**
- **Sa-môn tinh luyện trong các Sa-môn.**

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn bất động?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là **hạng hữu học, đang đi trên con đường, sống cố gắng hướng đến vô thượng an ổn khỏi các ách nạn**. Ví như, này các Tỷ-kheo, vị trưởng nam vua Sát-đế-ly, xứng đáng để được làm lễ quán đảnh, nhưng chưa làm lễ quán đảnh, và đạt đến địa vị bất động. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo hữu học, đang đi trên con đường, sống cố gắng hướng đến vô thượng an ổn khỏi các ách nạn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn bất động.

3. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen trắng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, **nhưng chưa với thân cảm giác được tám giải thoát và an trú**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen trắng.

4. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát, **và với thân cảm giác được tám giải thoát và an trú**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng.

5. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là hạng Sa-môn tinh luyện trong các hàng Sa-môn?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhiều lần được yêu cầu nhận y, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận đồ ăn khát thực, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận sàng tọa, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận được phẩm trị bệnh, ít khi không được yêu cầu.
- Vị ấy sống với những vị đồng Phạm hạnh nào, các vị này đối với vị ấy, xử sự với nhiều thân nghiệp

khả ái, với ít không khả ái, với nhiều khẩu nghiệp khả ái, với ít không khả ái, với nhiều ý nghiệp khả ái, với ít không khả ái, giúp đỡ với nhiều giúp đỡ khả ái, với ít giúp đỡ không khả ái.

- Ở đây, một số cảm thọ khởi lên phát sanh từ mật hay phát sanh từ đàm, hay phát sanh từ gió, hay phát sanh từ sự gặp gỡ các nước trong thân thể; hay phát sanh từ sự thay đổi thời tiết, hay phát sanh từ sự gặp gỡ các nghịch vận, hay phát sanh từ các công kích thành lình bên ngoài vào, hay do quả dị thực của nghiệp; những số cảm thọ ấy không khởi lên nhiều, vị ấy ít bị bệnh tật.
- Đối với bốn Thiên thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức;
- Do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn tinh luyện trong các hàng Sa-môn.

6. Này các Tỷ-kheo, nếu nói một cách chơn chánh, nói về hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn, thời này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói về Ta là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

- Nay các Tỷ-kheo, Ta nhiều lần được yêu cầu nhận y, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận đồ ăn khát thực, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận sàng tọa, ít khi không được yêu cầu; nhiều lần được yêu cầu nhận được phẩm trị bệnh, ít khi không được yêu cầu.
- Ta sống với các Tỷ-kheo nào, các vị ấy đối với Ta, xử sự với nhiều thân nghiệp khả ái, với ít thân nghiệp không khả ái; với nhiều khẩu nghiệp khả ái, với ít khẩu nghiệp không khả ái; với nhiều ý nghiệp khả ái, với ít ý nghiệp không khả ái; giúp đỡ với nhiều giúp đỡ khả ái, với ít giúp đỡ không khả ái.
- Phàm có những cảm thọ nào khởi lên, phát sanh từ mật, hay phát sanh từ đàm, hay phát sanh từ gió, hay phát sanh từ sự gặp gỡ các nước trong thân thể, hay phát sanh từ sự thay đổi thời tiết, hay phát sanh từ sự gặp gỡ các nghịch vận, hay phát sanh từ sự công kích thành linh bên ngoài vào, hay do quả dị thực các nghiệp; những cảm thọ ấy không khởi lên nhiều nơi Ta.
- Ta ít bị bệnh tật. Đối với bốn Thiên, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, Ta có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

- Do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, với thắng trí, Ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, nếu có nói một cách chơn chánh, nói về hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn, thời này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói về Ta là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

Này các Tỷ-kheo, đây là bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời.

179 CÁC HẠNG SA MÔN 2 - Tăng I, 721

CÁC HẠNG SA MÔN 2 – Tăng I, 721

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- **Sa-môn bất động,**
- **Sa-môn sen trắng,**
- **Sa-môn sen hồng,**
- **Sa-môn tinh luyện.**

2. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn bất động?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do **đoạn diệt ba kiết sử, là bậc Dự lưu,** không còn bị đọa lạc, quyết chắc hướng đến giác ngộ. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn bất động.

3. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen trắng?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi đoạn diệt ba kiết sử, làm cho nhẹ bớt tham, sân, si, là **bậc Nhất lai,** chỉ có một lần trở lui đời này rồi chấm dứt khổ đau. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen trắng.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen hồng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, là vị **Bất lai**, từ đây nhập Niết-bàn, không phải trở lui từ thế giới ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, do **đoạn tận các lậu hoặc**, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

Này các Tỷ-kheo, bốn hạng Sa-môn này có mặt, xuất hiện ở đời.

180 CÁC HẠNG SA MÔN 3 - Tăng I, 723

CÁC HẠNG SA MÔN 3 – Tăng I, 723

1. - Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là bốn?

- Sa-môn bất động,
- Sa-môn sen trắng,
- Sa-môn sen hồng,
- Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn bất động?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn bất động.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen trắng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có chánh tri kiến ..., chánh định, chánh trí, chánh giải thoát, nhưng không có an trú với thân cảm giác tám giải thoát. Như vậy này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen trắng.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen hồng?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo có chánh tri kiến ... chánh giải thoát, an trú **với thân cảm giác tám giải thoát**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng.

5. *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhiều lần được yêu cầu nhận y, ít không được yêu cầu ...

Này các Tỷ-kheo, nếu nói một cách chơn chánh, nói về hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn, này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói về Ta, là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

Này các Tỷ-kheo, đây là bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời.

181 CÁC HẠNG SA MÔN 4 - Tăng I, 724

CÁC HẠNG SA MÔN 4 – Tăng I, 724

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Sa-môn bất động,
- Sa-môn sen trắng,
- Sa-môn sen hồng,
- Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

2. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn bất động?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị hữu học, ý chưa đạt được mục đích, đang sống hướng đến vô thượng an ổn khỏi các khổ ách. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn bất động.

3. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen trắng?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tùy quán sự sanh diệt trong năm thủ uẩn: "Đây là sắc, đây là sắc tập khởi, đây là sắc chấm dứt; đây là thọ ... đây là tưởng ... đây là các hành ... đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức chấm dứt". Nhưng vị ấy chưa

an trú với thân cảm giác tám giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen trắng.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn sen hồng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo sống, tùy quán sanh diệt trong năm thủ uẩn: "Đây là sắc ... đây là thức chấm dứt". Và vị ấy an trú với thân cảm giác tám giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng Sa-môn sen hồng.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhiều lần được yêu cầu nhận y, ít khi không được yêu cầu ...

Này các Tỷ-kheo, nếu nói một cách chơn chánh, nói về hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn, người ấy này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh là nói về Ta, là hạng Sa-môn tinh luyện giữa các Sa-môn.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

182 CÁC HỌC PHÁP - Tăng II, 237

CÁC HỌC PHÁP – Tăng II, 237

1.- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Thầy về người không Chân nhân và người không Chân nhân hơn cả người không Chân nhân; về bậc Chân nhân và bậc Chân nhân hơn cả bậc Chân nhân. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2.- Này các Tỷ-kheo, thế nào là người không Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, đắm say rượu men, rượu nẫu. Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người không Chân nhân.

3. Này các Tỷ-kheo, thế nào là người không Chân nhân còn hơn cả người không Chân nhân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình sát sanh và khích lệ người khác sát sanh; tự mình lấy của

không cho và khích lệ người khác lấy của không cho; tự mình sống tà hạnh trong các dục và khích lệ người khác sống tà hạnh trong các dục, tự mình nói láo và khích lệ người khác nói láo, tự mình đắm say rượu men, rượu nẫu và khích lệ người khác đắm say rượu men, rượu nẫu. Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người không Chân nhân còn hơn cả người không Chân nhân.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Chân nhân?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nẫu. Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là bậc Chân nhân.

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Chân nhân còn hơn cả bậc Chân nhân?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình từ bỏ sát sanh và khích lệ người khác từ bỏ sát sanh; tự mình từ bỏ lấy của không cho và khích lệ người khác từ bỏ lấy của không cho; tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục và khích lệ người từ bỏ khác tà hạnh trong các dục; tự mình từ bỏ nói láo và khích lệ người khác từ bỏ nói láo, tự mình từ bỏ đắm say rượu men, rượu nẫu và khích lệ người khác từ bỏ đắm say rượu men,

rượu nấu. Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là
bậc Chân nhân còn hơn cả bậc Chân nhân.

183 CÁC HỒ NƯỚC 2 - Tăng II, 17

CÁC HỒ NƯỚC 2 – Tăng II, 17

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại hồ nước này. Thế nào là bốn?

- Cạn có vẽ sâu,
- Sâu có vẽ cạn,
- Cạn có vẽ cạn,
- Sâu có vẽ sâu.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại hồ nước này.

2. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ với hồ nước này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Cạn có vẽ sâu,
- Sâu có vẽ cạn.
- Cạn có vẽ cạn,
- Sâu có vẽ sâu.

3. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người cạn có vẽ sâu?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người có thái độ khả ái... (như kinh 103, từ số 3 cho đến số 6).

184 CÁC HỘI CHÚNG - Tăng III, 695

CÁC HỘI CHÚNG – Tăng III, 695

1. - Này các Tỷ-kheo, có tám hội chúng này.

2. Thế nào là tám?

1. *Hội chúng Sát-đế-ly.*
2. *Hội chúng Bà-la-môn.*
3. *Hội chúng gia chủ.*
4. *Hội chúng Sa-môn.*
5. *Hội chúng Bốn Thiên vương.*
6. *Hội chúng cõi trời Ba mươi ba.*
7. *Hội chúng Màra.*
8. *Hội chúng Phạm thiên.*

3. Này các Tỷ-kheo, Ta nhớ rằng Ta đã đi đến hàng trăm hội chúng Sát-đế-ly. Tại đây, Ta lúc trước có hội họp, lúc trước có nói chuyện, lúc trước có thảo luận. Tại đây, dung sắc của họ như thế nào, dung sắc của Ta trở thành như của họ, giọng nói của họ như thế nào, giọng nói của Ta trở thành như của họ. Và Ta, với pháp thoại, thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Khi Ta nói, họ không biết Ta là ai. Họ nói: "Người nói này là ai, Thiên nhân hay loài Người? ". Sau khi thuyết giảng với

pháp thoại, thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, Ta biến mất. Khi ta biến mất, họ không biết Ta là ai. Họ nói: "Người biến mất này là ai, Thiên nhân hay loài Người? "

4. Nay các Tỷ-kheo, Ta nhớ rằng Ta đã đi đến hàng trăm hội chúng Bà-la-môn, ... hàng trăm hội chúng Gia chủ, ... hàng trăm hội chúng Sa-môn, ... hàng trăm hội chúng Bốn Thiên vương, ... hàng trăm hội chúng cõi Trời Ba mươi ba, ... hàng trăm hội chúng Phạm thiên. Tại đây, dung sắc của họ như thế nào, dung sắc của Ta trở thành như của họ; giọng nói của họ như thế nào, giọng nói của Ta trở thành như của họ. Và Ta, với pháp thoại, thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Khi Ta nói, họ không biết Ta là ai. Họ nói: "Người nói này là ai, Thiên nhân hay loài Người? ". Sau khi thuyết giảng với pháp thoại, thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, Ta biến mất. Khi ta biến mất, họ không biết Ta là ai. Họ nói: "Người biến mất này là ai, Thiên nhân hay loài Người? "

Này các Tỷ-kheo, đây là tám hội chúng.

185 CÁC KIẾT SỬ - Tăng III, 284

CÁC KIẾT SỬ – *Tăng III*, 284

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy kiết sử này.

2. Thế nào là bảy?

- Tùy tham kiết sử,
- Sân kiết sử,
- Kiến kiết sử,
- Nghi kiết sử,
- Mạn kiết sử,
- Hữu tham kiết sử,
- Vô minh kiết sử.

Nay các Tỷ-kheo có bảy kiết sử này.

186 CÁC KIẾT SỬ - Tăng IV, 256

CÁC KIẾT SỬ – *Tăng IV, 256*

1. - Nay các Tỷ-kheo, có mười kiết sử này. Thế nào là mười?

Năm hạ phần kiết sử, năm thượng phần kiết sử.

2. Thế nào là năm hạ phần kiết sử?

1. Thân kiến.
2. Nghi.
3. Giới cấm thủ.
4. Dục tham.
5. Sân.

Đây là năm hạ phần kiết sử.

3. Thế nào là năm thượng phần kiết sử?

1. Sắc ái.
2. Vô sắc ái.
3. Mạn.
4. Trạo cử.
5. Vô minh.

Đây là năm thượng phần kiết sử.

Này các Tỷ-kheo, đây là mười kiết sử.

187 CÁC LOÀI HỮU TÌNH - Tăng IV, 141

CÁC LOÀI HỮU TÌNH – Tăng IV, 141

1. - Này các Tỷ-kheo, có **chín** chỗ cư trú của loài hữu tình.

2. Thế nào là chín?

Này các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình, *thân sai biệt, tướng sai biệt*, như loài **Người**, một số chư Thiên, một số ở các đạo xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ nhất.

3. Này các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình, *thân sai biệt, tướng đồng nhất*, chư **Phạm Chúng thiên**, **khi mới tái sanh**. Đó là hữu tình trú xứ thứ hai.

4. Này các Tỷ-kheo, có loại hữu tình, *thân đồng nhất, tướng sai biệt* như **Quang Âm thiên**. Đó là hữu tình trú xứ thứ ba.

5. Này các Tỷ-kheo, có loài hữu tình, *thân đồng nhất, tướng đồng nhất*, như **Tịnh Cư thiên**. Đó là hữu tình trú xứ thứ tư.

6. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình không có tướng, không có thọ như **Vô Tướng thiên**. Đó là hữu tình trú xứ thứ năm.

7. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình vượt khỏi sắc tướng một cách hoàn toàn, diệt trừ các đối ngại tướng, không có tác ý sai biệt tướng, nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chúng được **Không vô biên xứ**. Đó là hữu tình trú xứ thứ sáu.

8. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình, vượt khỏi hư Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chúng được **Thức vô biên xứ**. Đó là hữu tình trú xứ thứ bảy.

9. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: "Không có gì tất cả", chúng được **Vô sở hữu xứ**. Đó là hữu tình trú xứ thứ tám.

10. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chúng **Phi tướng phi phi tướng xứ**. Đó là hữu tình trú xứ thứ chín.

Nay các Tỷ-kheo, đây là chín chỗ cư trú của các loài hữu tình.

188 CÁC LOẠI BÒ ĐỰC - Tăng II, 19

CÁC LOẠI BÒ ĐỰC – Tăng II, 19

1. - Nay các Tỷ-kheo, có **bốn loại bò đực** này. Thế nào là bốn?

- Hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người;
- Hung dữ với đàn bò của người, không hung dữ với đàn bò của mình;
- Hung dữ với đàn bò của mình, hung dữ với đàn bò của người;
- Không hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại bò đực này.

2. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, có **bốn hạng người được ví như các loại bò đực** này, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Hạng người hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người;
- Hạng hung dữ với đàn bò của người, không hung dữ với đàn bò của mình;
- Hạng hung dữ với đàn bò của mình và hung dữ với đàn bò của người;

- Hạng không hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người là một khiếp đảm cho hội chúng của mình, không là một khiếp đảm cho hội chúng của người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại bò đực hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

4. Thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hung dữ với đàn bò của người, không hung dữ với đàn bò của mình?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người là một khiếp đảm cho hội chúng của người, không là một khiếp đảm cho hội chúng của mình. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hung dữ với đàn bò của người, không hung dữ với đàn bò của mình. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại bò đực hung dữ với đàn bò của người, không hung dữ với đàn bò của mình ấy, Ta nói rằng,

này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

5. *Thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hung dữ với đàn bò của mình, hung dữ với đàn bò của người?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người là một khiếp đảm cho hội chúng của mình và cho hội chúng của người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người... (như trên)... giống như ví dụ ấy.

6. *Thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người không hung dữ với đàn bò của mình và không hung dữ với đàn bò của người?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không là một khiếp đảm cho đàn bò của mình, không là một khiếp đảm cho đàn bò của người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không hung dữ với đàn bò của mình, không hung dữ với đàn bò của người. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại bò đực không hung dữ với đàn bò của mình và không hung dữ với đàn bò của người. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ với các loại bò đực này, có mặt, hiện hữu ở đời.

189 CÁC LOẠI CHUỘT - Tăng II, 18

CÁC LOẠI CHUỘT – Tăng II, 18

1. - Nay các Tỷ-kheo, có **bốn loại chuột** này. Thế nào là bốn?

- Đào hang không ở,
- Ở không đào hang,
- Không đào hang không ở,
- Có đào hang có ở.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại chuột này.

2. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ với các loại chuột này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Đào hang không ở,
- Ở không đào hang,
- Không đào hang không ở,
- Có đào hang có ở.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này.

3. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có đào hang, nhưng không ở?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thuộc lòng Pháp như Khế kinh... Quảng thuyết. Vị ấy không như thật quán tri: "Đây là Khổ"... "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người đào hang, nhưng không ở. Ví như, này các Tỷ-kheo, loại chuột có đào hang, nhưng không ở ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, hạng người này giống như ví dụ ấy.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có ở, không đào hang? (xem như kinh 102).

190 CÁC LOẠI NGỰA THUẦN THỰC - Tăng I, 532

CÁC LOẠI NGỰA THUẦN THỰC – Tăng I, 532

1. - Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết giảng về ba loại ngựa hiền thiện, thuần thực, ba hạng người hiền thiện, thuần thực. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba loại ngựa hiền thiện, thuần thực?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện, thuần thực, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.
- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện, thuần thực, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối.
- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện, thuần thực, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.

Những loại này, này các Tỷ-kheo, là ba loại ngựa hiền thiện, thuần thực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba hạng người hiền thiện, thuần thực?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện, thuần thực, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.
- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện, thuần thực, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối.
- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện, thuần thực, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.

Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người hiền thiện, thuần thực.

2. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện, thuần thực, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.
- Khi được hỏi về thắng pháp và thắng luật, vị ấy ngập ngừng không trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa không có sắc đẹp.
- Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị

bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện, thuần thực, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.

3. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện, thuần thực, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.
- Khi được hỏi về thắng pháp và thắng luật, vị ấy liền trả lời không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp.
- Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện, thuần thực, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối.

4. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện, thuần thực, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực.
- Khi được hỏi về thắng pháp và thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp.
- Vị ấy nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa có cân đối.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện, thần thực, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người hiền thiện, thuần thực.

191 CÁC LÒNG TIN - Tăng I, 613

CÁC LÒNG TIN – Tăng I, 613

1. Nay các Tỷ-kheo, có **bốn lòng tin tối thượng** này.
2. Thế nào là bốn?
 - Nay các Tỷ-kheo, *Dầu cho các loại hữu tình nào, không chân hay hai chân, bốn chân hay nhiều chân, có sắc hay không sắc, có tướng hay không tướng, hay phi tướng phi phi tướng, Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được xem là tối thượng.* Những ai đặt lòng tin vào đức Phật, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thực tối thượng.
 - Nay các Tỷ-kheo, *dầu cho loại pháp hữu vi nào, Thánh đạo tám ngành* được xem là tối thượng, những ai đặt lòng tin vào Thánh đạo Tám ngành, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thực tối thượng.
 - Nay các Tỷ-kheo, *Dầu cho loại pháp nào, hữu vi hay vô vi, ly tham được xem là tối thượng trong tất cả pháp, tức là sự nhiếp phục kiêu mạn, sự nhiếp phục khát ái, sự nhổ lên tham ái, sự chặt đứt tái sanh, sự đoạn diệt tham ái, sự ly tham đoạn*

diệt, Niết-bàn. Những ai đặt lòng tin vào pháp ly tham, này các Tỷ-kheo, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thực tối thượng.

- Này các Tỷ-kheo, Dầu cho loại chúng Tăng hay hội chúng nào, chúng Tăng đệ tử của Như Lai được xem là tối thượng trong tất cả hội chúng ấy. Tức là bốn đôi tám vị, chúng Tăng đệ tử của Thế Tôn đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Những ai đặt lòng tin vào chúng Tăng, này các Tỷ-kheo, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thực tối thượng.

Này các Tỷ-kheo, đây là bốn tin tưởng tối thượng.

3. Tin tưởng vào tối thượng,
Biết được pháp tối thượng,
Tin tưởng Phật tối thượng,
Đáng tôn trọng vô thượng,
Tin tưởng Pháp tối thượng,
Ly tham, an tịnh, lạc,
Tin tưởng Tăng tối thượng,
Là ruộng phước vô thượng,
Bồ thí bậc tối thượng,
Phước tối thượng tăng trưởng,

*Tối thượng về thọ mạng,
Dung sắc và danh văn,
Tối thượng về an lạc,
Tối thượng về sức mạnh,
Bậc trí thí tối thượng,
Pháp tối thượng chánh định,
Chư Thiên hay loài người,
Đạt được hỷ tối thượng.*

192 CÁC LẬU HOẶC - Tăng III, 175

CÁC LẬU HOẶC – *Tăng III*, 175

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo đối với các lậu hoặc phải do phòng hộ mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do phòng hộ.
- Đối với các lậu hoặc phải do tho dục mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do thọ dục.
- Đối với các lậu hoặc phải do kham nhẫn mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do kham nhẫn.
- Đối với các lậu hoặc phải do tránh né mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do tránh né.
- Đối với các lậu hoặc phải do trừ diệt mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do trừ diệt.
- Đối với các lậu hoặc phải do tu tập mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do tu tập.

❖ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do phòng hộ mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do phòng hộ?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh giác sát, sống phòng hộ với sự phòng hộ nhân căn. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ nhân căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu vị ấy sống phòng hộ với sự phòng hộ nhân căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa.

Vị chơn chánh giác sát, sống phòng hộ với sự phòng hộ **nhĩ** căn... sống phòng hộ với sự phòng hộ **tỷ** căn... sống phòng hộ với sự phòng hộ **thiệt** căn... sống phòng hộ với sự phòng hộ **thân** căn... sống phòng hộ với sự phòng hộ **ý** căn. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ **ý** căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu vị ấy sống phòng hộ với sự phòng hộ **ý** căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa.

Này các Tỷ-kheo, **nếu vị ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ các căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu sống phòng hộ với sự phòng hộ các căn, như vậy các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không có thể khởi lên.** Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do phòng hộ mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ phòng hộ.

❖ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do tho dung mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tho dung?

4. Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo chơn chánh giác sát tho dung y phục chỉ để ngăn ngừa lạnh, ngăn ngừa nóng, ngăn ngừa sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, chỉ với mục đích che đậy sự hổ thẹn.

Vi ấy chơn chánh giác sát tho dung món ăn khát thực, không phải để vui đùa, không phải để đắm mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu và được bảo dưỡng, để thân này khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: *"Như vậy, ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới, và ta sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn."*

Vi ấy chơn chánh giác sát tho dung sàng toa chỉ để ngăn ngừa lạnh, ngăn ngừa nóng, ngăn ngừa sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, chỉ với mục đích sống độc cư an tịnh.

Vi ấy chơn chánh giác sát tho dung những dược phẩm trị bệnh, chỉ để ngăn chặn các cảm giác thống khổ đã sanh để được ly khổ hoàn toàn.

Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không chơn chánh giác sát khi thọ dụng như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu vị ấy có chơn chánh

giác sát khi thọ dụng như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do thọ dụng mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ thọ dụng.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do kham nhẫn mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ kham nhẫn?*

5. Nay các Tỷ-kheo, ở đây có Tỷ-kheo chơn chánh giác sát kham nhẫn lạnh, nóng, đói, khát, sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, kham nhẫn những cách nói mạ lỵ phỉ báng, vì ấy có tánh kham nhẫn các cảm thọ về thân, những cảm thọ thống khổ, khốc liệt, đau nhói, nhức nhối không sung sướng, không thích thú, chết điếng người.

Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không kham nhẫn như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu vị ấy kham nhẫn như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do kham nhẫn mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ kham nhẫn.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do tránh né mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tránh né?*

6. Nay các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo chơn chánh giác sát, tránh né voi dữ, tránh né ngựa dữ, tránh né bò

dữ, tránh né chỗ dữ, rắn, khúc cây, gai góc, hố sâu, vực núi, ao nước nhớp, vũng nước. Những chỗ ngồi không xứng đáng nếu ngồi, những trú xứ không nên lai vãng nếu đến, những bạn bè ác độc, nếu giao du bị các vị đồng Phạm hạnh có trí nghi ngờ khinh thường. Vị chơn chánh giác sát tránh né chỗ ngồi không xứng đáng ấy, trú xứ không nên lai vãng ấy và các bạn bè độc ác ấy.

Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không tránh né như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu vị ấy tránh né như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do tránh né mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tránh né.

❖ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do trừ diệt mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ trừ diệt?

7. Này các Tỷ-kheo, ở đây vị Tỷ-kheo chơn chánh giác sát không chấp nhận **dục niệm** đã khởi lên, **từ bỏ, trừ khử, diệt tận, không cho tồn tại dục niệm ấy**; không chấp nhận **sân niệm** đã khởi lên, **từ bỏ, trừ khử, diệt tận, không cho tồn tại sân niệm ấy**; không chấp nhận **hại niệm** đã khởi lên, **từ bỏ, trừ khử, diệt tận, không cho tồn tại hại niệm ấy**; không chấp nhận các ác bất thiện pháp luôn luôn khởi lên, **từ bỏ, trừ**

khử, diệt tận, không cho tồn tại các ác bất thiện pháp ấy.

Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không trừ khử như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu vị ấy trừ khử như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do trừ diệt mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ trừ diệt.

❖ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do tu tập mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tu tập?*

8. Này các Tỷ-kheo, ở đây Tỷ-kheo **chơn chánh giác sát tu tập niệm giác chi, niệm giác chi này y xuất y, y ly tham, y diệt tận, đưa đến từ bỏ,** chơn chánh giác sát tu tập trạch pháp giác chi... (như trên)... tu tập tinh tấn giác chi... tu tập hỷ giác chi... tu tập khinh an giác chi... tu tập định giác chi... tu tập xả giác chi; xả giác chi này y xuất ly, y ly tham, y diệt tận, đưa đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không tu tập như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu vị ấy tu tập như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do tu tập mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tu tập.

Này các Tỷ-kheo, thành tựu sáu pháp này, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

193 CÁC LẬU HOẶC - Tăng IV, 563

CÁC LẬU HOẶC – *Tăng IV, 563*

1. Có mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến các lậu hoặc được đoạn diệt. Thế nào là mười?
2. Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến các lậu hoặc được đoạn diệt.

194 CÁC LỄ UPOSATHA - Tăng I, 370

CÁC LỄ UPOSATHA – Tăng I, 370

Như vậy tôi nghe.

1. Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), Pubbarama (Đông viên), lâu đài của mẹ Migara. Rồi Visakha, mẹ của Migara, trong ngày Uposatha (Bố tát trai-giới) đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Visakha, mẹ của Migara đang ngồi xuống một bên:

- Nay Visàkhà, từ đâu Bà đến sáng sớm như thế này?
- Bạch Thế Tôn, hôm nay con thọ trai giới.
- Có ba loại trai giới này, này Visàkhà. Thế nào là ba?

- *Trai giới người chăn bò,*
- *Trai giới Niganthà,*
- *Trai giới bậc Thánh.*

2. Như thế nào, này Visàkhà, là trai giới người chăn bò?

- Ví như, này Visàkhà, người chăn bò vào buổi chiều lừa các con bò về cho chủ của chúng. Người ấy suy nghĩ: "*Hôm nay, các con bò đã ăn cỏ tại chỗ này và chỗ này, đã uống nước tại*

chỗ này và chỗ này. Ngày mai, các con bò đã ăn cỏ tại chỗ này và chỗ này, đã uống nước tại chỗ này và chỗ này".

- Cũng vậy, này Visàkhà, ở đây có người giữ trai giới suy nghĩ: *"Hôm nay, ta đã ăn loại đồ ăn cứng này, loại đồ ăn cứng này ta đã ăn loại đồ ăn mềm này, loại đồ ăn mềm này. Ngày mai ta sẽ ăn loại đồ ăn cứng này, loại đồ ăn cứng này; ta sẽ ăn loại đồ ăn mềm này, loại đồ ăn mềm này"*. Như vậy, người ấy sống cả ngày với tâm đồng hành với tham dục. Như vậy, này Visàkhà, là trai giới người chăn bò.

3. Này Visàkhà, thế nào là trai giới các Nigantha?

- Ở đây, này Visàkhà, có hạng Sa-môn tên là Niganthà, họ khích lệ đệ tử như sau: *"Ông hãy quăng bỏ trượng với các sinh loại sống ở phương Đông, ngoài một trăm do tuần. Hãy quăng bỏ trượng với các sinh loại sống ở phương Tây, ngoài một trăm do tuần ... sống ở phương Bắc ... sống ở phương Nam, ngoài một trăm do tuần."* Như vậy, họ khích lệ vì lòng thương, vì lòng từ mẫn đối với một số sinh loại mà thôi, họ không khích lệ vì lòng thương, vì lòng từ mẫn, đối với một số sinh loại khác.
- Trong ngày Uposatha, họ khích lệ đệ tử như sau: *"Này các Ông, hãy quăng bỏ tất cả áo*

quần và nói như sau: “Ta không có bất cứ vật gì, bất cứ ở đâu, bất cứ chỗ nào. Bất cứ vật gì, bất cứ ở đâu, bất cứ chỗ nào, không có cái gì là của ta””. Nhưng cha và mẹ của người ấy biết người ấy là con của mình. Và người ấy biết họ là cha mẹ của mình. Vợ và con người ấy biết người ấy là chồng, là cha của mình, và người ấy biết họ là vợ, là con của mình. Các người nô tỳ làm công biết người ấy là chủ của họ. Và người ấy biết họ là nô tỳ, là nhân viên của mình. Như vậy, trong thời gian đáng phải khích lệ đúng với sự thật, trong thời gian ấy, lại được khích lệ bằng điều nói láo. Đây Ta tuyên bố là một sự nói láo. Sau khi đêm ấy đã qua, người ấy thọ hưởng tất cả tài sản chưa đem cho. Đây Ta tuyên bố là lấy của không cho.

- Như vậy, này Visàkhà, là lễ Uposathà của các Niganthà. Được sống thực hành như vậy, này Visakha, Uposatha không quả lớn, không lợi ích lớn, không chói sáng, không ánh sáng lớn.

4. Và này Visàkhà, thế nào là trai giới các bậc Thánh?

- Chính là làm thanh tịnh một tâm uế nhiễm với phương pháp thích nghi.

Và này Visàkhà, thế nào là làm thanh tịnh một tâm uế nhiễm với phương pháp thích nghi?

- Ở đây, này Visàkhà, **Thánh đệ tử niệm Phật:** "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn." **Do vị ấy niệm Như Lai, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.**
- Ví như, này Visàkhà, **đầu uế nhiễm** được gột sạch với **phương pháp thích nghi**. Và này Visàkhà, thế nào là đầu uế nhiễm được gột sạch với **phương pháp thích nghi**? Do duyên bột nhồi, do duyên đất sét, do duyên nước và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visàkhà, là đầu uế nhiễm được gột sạch với **phương pháp thích nghi**.
- Cũng vậy, này Visàkhà, là **tâm** uế nhiễm được gột sạch với **phương pháp thích nghi**. Và này Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch với **phương pháp thích nghi**? Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm Như Lai: "Đây là Thế Tôn, ..., Phật, Thế Tôn". Do vị ấy niệm Như Lai, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.
- Này Visàkhà, đây gọi là Thánh đệ tử để thực hành **trai giới Phạm Thiên, vị ấy cùng sống với Phạm Thiên.** **Do duyên Phạm Thiên, tâm**

*vị ấy được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visàkhà, là tâm uế nhiễm được gột sạch với **phương pháp thích nghi**.*

5. Này Visàkhà, tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi?

- Ở đây, này Visàkhà, *vị Thánh đệ tử niệm Pháp*: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu". *Do vị ấy niệm Pháp, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.*
- Ví như, này Visàkhà, **thân uế nhiễm** được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là thân uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi? Do duyên sottom (một thứ đá bọt dùng để chà lưng), do duyên bột tắm, do duyên nước và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visàkhà, là thân uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi.
- Cũng vậy, này Visàkhà, là **tâm** uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và như

thế nào, này Visàkhà, là tâm uesthiem đưoc gột sạch với phưong pháp thich nghi? Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm pháp: "Pháp đưoc Thế Tôn khéo thuyết giảng, ... đưoc người trí tự mình giác hiểu". Do vị ấy niệm Pháp, tâm đưoc tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm đưoc đoạn tận.

- Này Visàkhà, đây gọi là Thánh đệ tử thực hành **Pháp tri giác, vị ấy sống với Pháp.** Chính nhờ **Pháp**, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm đưoc đoạn tận. Như vậy, này Visàkhà, là tâm uesthiem đưoc gột sạch nhờ phưong pháp thich nghi.

6. Này Visàkhà, tâm uesthiem đưoc gột sạch với phưong pháp thich nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm uesthiem đưoc gột sạch với phưong pháp thich nghi?

- Ở đây, này Visàkhà, vị **Thánh đệ tử niệm Tăng**: "Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Trục hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, ứng lý là hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng tôn trọng, đáng cúng dường, đáng đưoc bắt tay, là phước điền vô thượng ở đời". Do vị ấy niệm

Tăng, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.

- Ví như, này Visàkhà, một **tâm vãi** bị uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là một tâm vãi bị uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi? Do duyên usam (đất mặn) do duyên khàram (nước tro), do duyên phân bò, do duyên nước, và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visàkhà, một tâm vãi bị uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi.
- Cũng vậy, này Visàkhà, là **tâm** uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn ... là phước điền vô thượng ở đời." Nhờ vị ấy niệm Tăng, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.
- Này Visàkhà, đây gọi là Thánh đệ tử thực hành **chúng Tăng trai giới, sống với chúng tăng**. Chính nhờ **chúng tăng**, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visàkhà, là tâm uế

nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi.

7. Nay Visàkhà, tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và nay Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi?

- Ở đây, nay Visàkhà, **Thánh đệ tử niệm Giới:** "Không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị ô nhiễm, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiền định". **Vị ấy nhờ niệm Giới, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.**
- Ví như, nay Visàkhà, một **tám gương** uế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi. Và nay Visàkhà, thế nào là một tám gương uế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi? Do duyên dầu, do duyên tro, do duyên bàn chải lông và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, nay Visàkhà, là tám gương uế nhiễm được rửa sạch với phương pháp thích nghi.
- Cũng vậy, nay Visakha, là **tâm** uế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi. Và nay Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi? Ở đây, nay

Visàkhà, Thánh đệ tử niệm Giới ... đưa đến Thiên định. Vì ấy nhờ niệm Giới, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.

- Này Visàkhà, đây gọi là thánh đệ tử **thực hành giới Uposatha, sống chung với giới. Nhờ giới, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.** Như vậy, này Visàkhà, là tâm uesthi được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi.

8. Và này Visàkhà, tâm uesthi được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm uesthi được gột sạch với phương pháp thích nghi?

- Ở đây, này Visàkhà, **Thánh đệ tử niệm Thiên:** "Có Chư Thiên bốn Thiên Vương, có Chư Thiên cõi trời Ba mươi ba, có chư Thiên Yà mà, có chư Thiên Tusita (Đâu suất), có chư Thiên Hóa lạc, có chư Thiên Tha hóa tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa. **Đầy đủ với lòng tin như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Lòng tin như vậy cũng có đầy đủ nơi ta.** **Đầy đủ với giới như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Giới như vậy cũng có đầy đủ nơi ta.** **Đầy đủ với nghe pháp như**

vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Nghe pháp như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với **thí** như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Thí như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ **tuệ** như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Tuệ như vậy cũng có đầy đủ nơi ta". **Khi người ấy niệm tín, giới, nghe pháp, thí và tuệ của tự mình và chư Thiên ấy, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi. Các phiền não của tâm được đoạn tận.**

- Ví như, này Visàkhà, là **vàng** bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ **phương pháp thích nghi**. Và này Visàkhà, thế nào là vàng bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ **phương pháp thích nghi**? Do duyên lò, do duyên đất muối, do duyên phẩn đổ, do duyên ống bẹ, do duyên cái kìm, và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visàkhà, là vàng bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ **phương pháp thích nghi**.
- Cũng vậy, này Visàkhà, là **tâm** bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ **phương pháp thích nghi**. Và này Visàkhà, thế nào là tâm bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ **phương pháp thích nghi**? Ở đây, này Visàkhà, Thánh

đệ tử niệm Thiên: "Có Chư Thiên bốn Thiên Vương, có Chư Thiên cõi trời Ba mươi ba, có chư Thiên Yàma, có chư Thiên Tusita (Đâu suất), có chư Thiên Hóa lạc, có chư Thiên Tha hóa tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy, chư Thiên ấy, mạng chung ở chỗ này, được sanh tại chỗ ấy. Ta cũng có lòng tin như vậy. Đầy đủ với giới ... với nghe pháp ... với thí ... với trí tuệ như vậy, chư Thiên ấy, mạng chung ở chỗ này, được sanh tại chỗ ấy. Ta cũng có trí tuệ như vậy". Khi vị ấy niệm tín, giới, nghe pháp, thí, và tuệ của tự mình và của chư Thiên ấy, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi. Các phiền não của tâm được đoạn tận.

- Nay Visàkhà, đây gọi là Thánh đệ tử thực hành **Thiên trai giới**, sống chung với chư Thiên. Nhờ chư Thiên, tâm vị ấy được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visàkhà, là tâm bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi.

9. Thánh đệ tử ấy, này Visàkhà, suy tư như sau:

- "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất

cả chúng sanh và loài hữu tình. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".

10. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".

11. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ tà hạnh, tịnh tu Phạm hạnh, sống giải thoát, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ tà hạnh, tịnh tu Phạm hạnh, sống giải thoát, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".

12. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ nơi sự thật chắc chắn, đáng tin cậy, không lừa gạt, không phản lại lời hứa đối với đời. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ nơi sự thật chắc chắn,

đáng tin cậy, không lừa gạt, không phản lại lời hứa đối với đời. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".

13. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ **men rượu**, rượu nấu làm cho đắm say, tránh xa rượu men, rượu nấu làm cho đắm say. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ men rượu, rượu nấu làm cho đắm say, tránh xa rượu men, rượu nấu làm cho đắm say. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".

14. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán **ăn một ngày một bữa**, không ăn ban đêm, không ăn phi thời. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống ăn một ngày một bữa, không ăn ban đêm, không ăn phi thời. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".

15. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán tránh xa **không xem múa, hát, diễn kịch, không** trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống tránh xa không xem múa, hát, diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".

16. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ **giường cao**, giường lớn, tránh xa giường cao, giường lớn.

Các vị ấy nằm trên giường thấp, trên giường nhỏ hay đệm cỏ. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta từ bỏ giường cao, giường lớn, tránh xa giường cao, giường lớn, nằm trên giường thấp, trên giường nhỏ hay đệm cỏ. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".

*Như vậy, này Visàkhà, là **Thánh trai giới**, thực hành Thánh trai giới, có quả lớn, có lợi ích lớn, có chói sáng lớn, có ánh sáng lớn.*

17. Quả lớn là như thế nào? Lợi ích lớn như thế nào? Chói sáng lớn như thế nào? Ánh sáng lớn như thế nào?

Ví như, này Visàkhà, có người áp đặt chủ quyền cai trị trên 16 quốc độ lớn, tràn đầy bảy báu như Anga, Magadha, Kàsi, Kosala, Vajji, Mallà, Ceti, Vangà, Kurù, Pancàlà, Macchà, Surasenà, Assakà, Avanti, Gandhàrà, Kambojà, nhưng chủ quyền ấy không bằng một phần mười sáu của một trai giới thực hành đầy đủ cả tám mặt. Vì có sao? Nhỏ nhoi thay, là vương quyền của loài Người, so sánh với hạnh phúc Chư Thiên!

*18. **Năm mươi** năm của một đời người, bằng một đêm một ngày của chư Thiên của **Bốn Thiên Vương**. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. **Năm mươi***

năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên Bốn Thiên Vương.

Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi thực hiện trai giới đầy đủ cả tám mặt, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên của Bốn Thiên Vương. Chính dựa trên trường hợp này được nói lên rằng: "Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài Người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên!"

19. ***Một trăm năm*** của một đời người, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi ***trời Ba mươi ba***. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. ***Một ngàn năm*** chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba.

Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi thực hiện trai giới đầy đủ cả tám mặt, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba. Chính dựa trên trường hợp này được nói lên rằng: "Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài Người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên!"

20. ***Hai trăm năm*** của một đời người, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi ***trời Yà-mà***. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. ***Hai ngàn năm*** chư

Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Yàmà.

Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây ... được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Yàmà. Chính dựa trên trường hợp này ... với hạnh phúc chư Thiên".

21. Bốn trăm năm của một đời người, này Visàkhà, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi **trời Tusita** (Đâu-xuất). Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng ... làm thành một năm. Bốn ngàn năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Tusita.

Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây ... được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Tusita. Chính dựa trên trường hợp này ... với hạnh phúc chư Thiên".

22. Tám trăm năm của một đời người, này Visàkhà, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi trời **Hóa lạc**. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng ... làm thành một năm. Tám ngàn năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Hóa lạc.

Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây ... được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Hóa lạc. Chính dựa trên trường hợp này ... với hạnh phúc chư Thiên".

23. Mười sáu trăm năm của một đời người, này Visàkhà, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi trời **Tha Hóa Tự tại**. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng, mười hai tháng như vậy làm thành một năm. Mười sáu ngàn năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời **Tha Hóa Tự tại**.

Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi thực hành Uposatha đầy đủ cả tám mặt, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự tại. Chính dựa trên trường hợp này, được nói lên rằng: "**Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài Người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên**".

Chớ giết hại sinh loài,
Chớ lấy của không cho,
Chớ nói lời nói láo,
Chớ uống thứ rượu say.
Từ bỏ, không phạm hạnh,
Từ bỏ, không dâm dục,
Không ăn vào ban đêm,
Tránh không ăn phi thời.
Không mang các vòng hoa,
Không dùng các hương liệu,
Hãy nằm trên tám thảm,
Được trải dài trên đất.
Chính hạnh trai giới này,

Được gọi có tám phần,
Do đức Phật nói lên,
Đưa đến đoạn tận khổ.

Mặt trăng và mặt trời,
Được thấy là lành tốt,
Chỗ nào chúng đi tới,
Chúng chói sáng hào quang,
Chúng làm mây sáng chói,
Giữa hư không chúng đi.
Trên trời chúng chói sáng,
Sáng rực mọi phương hướng.
Trong khoảng không gian ấy
Tài sản được tìm thấy,
Trân châu và ngọc báu,
Lưu ly, đá cầu may
Vàng cục trong lòng đất,
Hay loại Kancana
Cùng loại vàng sáng chói,
Được gọi là Hattaka
Tuy vậy chúng trị giá
Chỉ một phần mười sáu,
Với hạnh giữ trai giới,
Đầy đủ cả tám mặt,
Kể cả ánh sáng trăng,
Với cả vòm trời sao.

*Vậy người nữ, người nam,
Hãy giữ theo **định giới**,
Hành bố-tát trai giới
Đầy đủ cả tám mặt,
Làm thiện các công đức,
Đem lại nhiều an lạc,
Được sanh lên cõi Trời,
Không bị người cười chê.*

195 CÁC LỢI ÍCH - Tăng III, 258

CÁC LỢI ÍCH – *Tăng III, 258*

1. **- Có sáu lợi ích, này các Tỷ-kheo, khi chúng ngộ quả Dự lưu.**

2. Thế nào là sáu?

- Sự quyết định đối với diệu pháp không có bị thoái hạ.
- Không có sự đau khổ.
- Làm các việc bị sanh tử hạn chế.
- Thành tựu trí tuệ.
- Không cùng chia sẻ với các đệ sanh.
- Nguyên nhân và các pháp do nhân sanh được khéo thấy.

Có sáu lợi ích này, này các Tỷ-kheo, khi chúng ngộ quả Dự lưu.

196 CÁC LỢI ÍCH NHỜ BẠC CHÂN NHÂN - Tăng II, 271

CÁC LỢI ÍCH NHỜ BẠC CHÂN NHÂN – *Tăng*
II, 271

❖ Nhờ y tựa bậc chân nhân, này các Tỷ-kheo, chờ đợi là bốn lợi ích. Thế nào là bốn?

- Lớn mạnh nhờ Thánh giới,
- Lớn mạnh nhờ Thánh định,
- Lớn mạnh nhờ Thánh trí tuệ,
- Lớn mạnh nhờ Thánh giải thoát.

Nhờ y tựa bậc chân nhân, này các Tỷ-kheo, chờ đợi là bốn lợi ích này.

197 CÁC LỰC - Tăng III, 13

CÁC LỰC – Tăng III, 13

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là sáu?

2. **Tín** lực, **tấn** lực, **niệm** lực, **định** lực, **tuệ** lực, do đoạn tận các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, ngay trong hiện tại, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là vô thượng phước điền ở đời.

198 CÁC NGUYÊN NHÂN - Tăng I, 241

CÁC NGUYÊN NHÂN – Tăng I, 241

1. **Có ba nguyên nhân này, này các Tỷ-kheo, khởi lên các nghiệp.** Thế nào là ba?

- **Tham** là nguyên nhân khởi lên các nghiệp.
- **Sân** là nguyên nhân khởi lên các nghiệp.
- **Si** là nguyên nhân khởi lên các nghiệp.

❖ Phàm nghiệp nào được làm vì **tham**, sanh ra từ tham, duyên khởi từ tham, tập khởi từ tham, tại chỗ nào **tự ngã** được hiện hữu, tại chỗ ấy, **nghiệp** ấy được thuần thực. Chỗ nào nghiệp ấy được thuần thực, chỗ ấy **quả dị thực của nghiệp** ấy được cảm thọ ngay trong hiện tại, hay trong đời sống kế tiếp, hay trong một đời sau nữa.

❖ Phàm nghiệp nào được làm vì **sân**, sanh ra từ sân ...

❖ Phàm nghiệp nào được làm từ **si**, sanh ra từ si ... tại chỗ ấy, nghiệp ấy được thuần thực ... hay trong một đời sau nữa.

Ví như, này các Tỷ-kheo, các hạt giống không bị bể vụn, không bị hư thối, không bị gió và nắng làm hư, còn tươi tốt được khéo gieo vào một đồng ruộng tốt,

được trồng vào đất khéo sửa soạn, và được trời mưa xuống đều đặn; các hạt giống ấy, được lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm nghiệp nào được làm vì tham ... hay trong một đời sau nữa. Phàm nghiệp nào được làm từ sân ... hay trong một đời sau nữa. Phàm nghiệp nào được làm từ si ... hay trong một đời sau nữa.

Có ba nguyên nhân này, này các Tỷ-kheo, khởi lên các nghiệp.

2. Có ba nguyên nhân này, này các Tỷ-kheo, khởi lên các nghiệp. Thế nào là ba?

- **Không tham** là nguyên nhân khởi lên các nghiệp.
- **Không sân** là nguyên nhân khởi lên các nghiệp.
- **Không si** là nguyên nhân khởi lên các nghiệp.

❖ Phàm nghiệp nào được làm vì **không tham**, sanh ra từ không tham, duyên khởi từ không tham, tập khởi từ không tham. Vì rằng tham được từ bỏ, như vậy, nghiệp ấy được đoạn tận, được cắt đứt từ gốc rễ, được làm như thân cây tala, được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai.

- ❖ Phàm nghiệp nào được làm vì không sân ...
- ❖ Phàm nghiệp nào được làm vì không si, sanh ra từ không si ... **Vì rằng si được từ bỏ, như vậy, nghiệp ấy được đoạn tận, được cắt đứt từ gốc rễ, được làm như thân cây tala, được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai.**

Ví như này các Tỷ-kheo, các hạt giống không thể bị bể vụn, không bị hư thối, không bị gió và nắng làm hư, còn được tươi tốt, được khéo gieo. Và một người lấy lửa đốt chúng, sau khi lấy lửa đốt, làm cho chúng thành tro, sau khi làm thành tro, quạt chúng trong gió lớn, hay cho vào dòng nước sông chảy nhanh mang cuốn đi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các hạt giống ấy được đoạn tận, được cắt đứt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây tala, được làm cho không thể hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm nghiệp nào được làm từ không tham ... không thể sanh khởi trong tương lai. Phàm nghiệp nào được làm từ không sân ... không thể sanh khởi trong tương lai. Phàm nghiệp nào được làm từ không si ... không thể sanh khởi trong tương lai.

Có ba nguyên nhân này, này các Tỷ-kheo, khởi lên các nghiệp:

*Phàm có hạnh nghiệp nào,
Sanh từ tham sân si,
Do kẻ vô trí làm
Dầu có ít hay nhiều
Tại đây được cảm thọ,
Không phải tại chỗ khác.*

***Do vậy vị Tỷ-kheo
Từ bỏ tham, sân, si
Làm khởi lên minh trí,
Từ bỏ mọi ác thú.***

199 CÁC NGƯỜI KHÁC - Tăng II, 752

CÁC NGƯỜI KHÁC – *Tăng II, 752*

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nên lựa chọn là người chỉ định phân phối sàng tọa, nên lựa chọn là người phân phối sàng tọa...không biết phân phối và không phân phối...biết phân phối và không phân phối...không nên lựa chọn là người giữ kho...nên lựa chọn là người giữ kho...không biết bảo vệ và không bảo vệ...biết bảo vệ và không bảo vệ...không nên lựa chọn là người nhận y...nên lựa chọn là người nhận y...không biết lấy và không lấy...biết lấy và không lấy...không nên lựa chọn là người chia y...nên lựa chọn là người chia y...không nên lựa chọn là người chia cháo...nên lựa chọn là người chia cháo...không nên lựa chọn là người chia trái...nên lựa chọn là người chia trái...không nên lựa chọn là người chia bánh...nên lựa chọn là người chia bánh...không biết chia và không chia...biết chia và không chia...không nên lựa chọn là người phân phát các vật dụng nhỏ nhất...nên lựa chọn là người phân phát các vật dụng nhỏ nhất...không biết phân phát và không phân phát...biết phân phát và không phân phát...không nên lựa chọn là người lãnh thọ nội y...nên lựa chọn là người lãnh thọ nội y... không nên lựa chọn là người nhận lấy

bình bát...nên lựa chọn là người nhận lấy bình bát...không biết nhận lấy và không nhận lấy...biết nhận lấy và không nhận lấy...không nên lựa chọn là người quản đốc người làm vườn...nên lựa chọn là người quản đốc người làm vườn... không nên lựa chọn là người giám sát Sa-di...nên lựa chọn là người giám sát Sa-di...được lựa chọn không nên gửi đi...được lựa chọn nên gửi đi...cần phải biết là một người ngu...cần phải biết là một người Hiền trí...tự xử sự như kẻ bị mất gốc, bị thương tích... tự xử sự như không bị mất gốc, không bị thương tích...như vậy tương xứng rơi vào địa ngục...như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới...

2. Thế nào là năm?

- Không đi đến dục,
- Không đi đến sân,
- Không đi đến si,
- Không đi đến sợ hãi,
- Biết gửi đi và không gửi đi.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, người giám sát Sa-di như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

200 CÁC NGƯỜI KHÁC ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH - Tăng III, 484

CÁC NGƯỜI KHÁC ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH – Tăng III, 484

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy hạng người này, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, có hạng người sống tùy quán trên

*... tùy quán **khổ** trên **con mắt**, tưởng khổ, cảm thọ khổ, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thẳng giải, với tuệ thể nhập.* Vị ấy với sự đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, chứng ngộ...

*... tùy quán **vô ngã** trên **con mắt***

*... tùy quán **diệt tận** trên **con mắt***

*... tùy quán **hoại diệt** trên **con mắt***

*... tùy quán **ly tham** trên **con mắt***

*... tùy quán **đoạn diệt** trên **con mắt***

... tùy quán từ bỏ trên con mắt

... trên tai ... trên mũi ... trên lưỡi ... trên thân ... trên ý

Ở đây, có hạng người sống tùy quán ... *trên các sắc* ... *trên các tiếng* ... *trên các hương* ... *trên các vị* ... *trên các xúc* ... *trên các pháp*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán ... *trên nhãn thức* ... *trên thân thức* ... *trên ý thức*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán ... *trên nhãn xúc* ... *trên nhĩ xúc* ... *trên tỷ xúc*.. *trên thiệt xúc* ... *trên thân xúc* ... *trên ý xúc*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán ... *trên thọ do nhãn xúc sanh* ... *trên thọ do nhĩ xúc sanh* ... *trên thọ do tỷ xúc sanh* ... *trên thọ do thiệt xúc sanh* ... *trên thọ do thân xúc sanh* ... *trên thọ do ý xúc sanh*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán ... *trên sắc tướng* ... *trên thanh tướng* ... *trên hương tướng* ... *trên vị tướng* ... *trên xúc tướng* ... *trên pháp tướng*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán ... *trên sắc tư* ... *trên thanh tư* ... *trên hương tư* ... *trên vị tư* ... *trên xúc tư* ... *trên pháp tư*

Ở đây, có hạng người sống tùy quán ... *trên sắc ái* ...
trên thanh ái ... trên hương ái ... trên vị ái ... trên xúc
ái ... trên pháp ái

Ở đây, có hạng người sống tùy quán ... *trên sắc*
tâm... *trên thanh tâm ... trên hương tâm ... trên vị*
tâm ... trên xúc tâm ... trên pháp tâm

Ở đây, có hạng người sống tùy quán ... *trên sắc tứ*
... trên thanh tứ ... trên hương tứ ... trên vị tứ ... trên
xúc tứ ... trên pháp tứ

Ở đây, có hạng người sống tùy quán ... *trên sắc uẩn*
... trên thọ uẩn ... trên tưởng uẩn ... trên hành uẩn
... sống tùy quán vô thường trên thức uẩn

... sống tùy quán khổ...

... sống tùy quán vô ngã...

... sống tùy quán diệt tận...

... sống tùy quán hoại diệt...

... sống tùy quán ly tham...

... sống tùy quán đoạn diệt...

... sống tùy quán từ bỏ...

Ở đây, có hạng người sống tùy quán từ bỏ, tưởng từ bỏ, cảm thọ từ bỏ, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thẳng giải, với tuệ thể nhập. Vì vậy, với sự đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ nhất đáng được cung kính ... là phước điền vô thượng ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán từ bỏ, tưởng từ bỏ, cảm thọ từ bỏ, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thẳng giải, với tuệ thể nhập . Với vì vậy, *sự chấm dứt các lậu hoặc và sự chấm dứt sanh mạng xảy đến một lần, không trước không sau.* Đây các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ hai đáng được cung kính ... là phước điền vô thượng ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán từ bỏ, tưởng từ bỏ, cảm thọ từ bỏ, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thẳng giải, với tuệ thể nhập. *Vì vậy sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Bát-Niết-bàn*

... chứng được Tổn hại Bát Niết-bàn

... chứng được Vô hành Bát-Niết-bàn

... chúng được Hữu hành Bát-Niết-bàn

... chúng được thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh.

Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ bảy đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

Này các Tỷ-kheo, bảy hạng người này đáng được cung kính ... là ruộng phước vô thượng ở đời.

201 CÁC NGƯỜI VỢ - Tăng III, 404

CÁC NGƯỜI VỢ – Tăng III, 404

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvavatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Thế Tôn đắp y, vào buổi sáng, cầm y bát, đi đến trú xứ của Anàthapindika; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Lúc bấy giờ, trong trú xứ của gia chủ Anàthapindika có nhiều người nói cao tiếng, nói lớn tiếng. Rồi Anàthapindika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anàthapindika đang ngồi xuống một bên:

- Này Gia chủ, vì sao trong nhà của Ông lại có nhiều người nói cao tiếng, nói lớn tiếng như những người đánh cá đang giành giựt cá?

- Bạch Thế Tôn, có nàng dâu Sujàtā giàu có đến đây từ một gia đình giàu có. Nàng không vâng lời mẹ chồng, không vâng lời cha chồng, không vâng lời chồng, cũng không cung kính, không tôn trọng, không lễ bái, không cúng dường Thế Tôn.

2. Rồi Thế Tôn cho gọi nàng dâu Sujàtā:

- Hãy đến đây Sujàtā!

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Nàng dâu Sujàtā vâng đáp Thế Tôn, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với nàng dâu Sujàtā đang ngồi một bên:

- Nay Sujàtā có **bảy loại vợ này cho người đàn ông**. Thế nào là bảy?

- Vợ như người **sát nhân**,
- Vợ như người **ăn trộm**,
- Vợ như người **chủ nhân**,
- Vợ như người **mẹ**,
- Vợ như người **chị**,
- Vợ như người **bạn**,
- Vợ như người **nữ tỳ**.

Nay Sujàtā, có bảy loại vợ cho người đàn ông. Và con thuộc loại vợ nào?

- Bạch Thế Tôn, lời dạy tóm tắt này của Thế Tôn, con không hiểu rõ ý nghĩa một cách rộng rãi. Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết pháp cho con để con có thể hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi lời dạy tóm tắt này của Thế Tôn.

- Vậy này Sujàtā, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.
- Thừa vâng Sujàtā vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

*Ai tâm bị uế nhiễm,
Không từ mẫn thương người,
Thích thú những người khác,
Khinh rẻ người chồng mình,
Bị mua chuộc bằng tiền,
Hăng say giết hại người,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ sát nhân.*

*Còn hạng nữ nhân nào,
Tiêu xài tài sản chồng,
Do công nghiệp đem lại,
Hay thương nghiệp, nông nghiệp,
Do vậy, nếu muốn trộm,
Dầu có ít đi nữa,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ ăn trộm.*

*Không ưa thích làm việc,
Biếng nhác, nhưng ăn nhiều,
Ác khẩu và bạo ác,*

*Phát ngôn lời khó chịu,
Mọi cố gắng của chồng,
Đàn áp và chỉ huy,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi là vợ chủ nhân.*

*Ai luôn luôn từ mẫn,
Có lòng thương xót người,
Sẵn sóc giúp đỡ chồng,
Như mẹ chăm sóc con,
Tài sản chồng cất chứa,
Biết hộ trì gìn giữ,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ như mẹ,*

*Ai như người em gái,
Đối xử với chị lớn,
Biết cung kính tôn trọng,
Đối với người chồng mình,
Với tâm biết tầm quý,
Tùy thuận phục vụ chồng,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ như chị.*

*Ai ở đời thấy chồng,
Tâm hoan hỷ vui vẻ,
Như người bạn tốt lành,*

*Đã lâu ta xa về,
Sanh gia đình hiền đức,
Giữ giới, dạ trung thành,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ như bạn.*

*Không tức giận, an tịnh,
Không sợ hình phạt, trượng,
Tâm tư không hiềm hận,
Nhẫn nhục đối với chồng,
Không phẫn nộ tức giận,
Tùy thuận lời chồng dạy,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ nữ tỳ.*

*Ở đời các hạng vợ,
Được gọi vợ sát nhân,
Kể cả vợ ăn trộm,
Và cả vợ chủ nhân,
Vợ ấy không giữ giới,
Ác khẩu và vô lễ
Khi thân hoại mạng chung,
Bị sanh vào địa ngục.*

*Ở đời các hạng vợ,
Như mẹ, chị và bạn,
Và người vợ được gọi,*

*Là vợ như nữ tỳ,
An trú trên giới đức,
Khéo phòng hộ lâu ngày,
Khi thân hoại mạng chung,
Được sanh lên thiện thú.*

- Này Sujàtā, có bảy loại vợ này đối với người đàn ông. Con thuộc hạng người nào?

- Bạch Thế Tôn, bắt đầu từ hôm nay, Thế Tôn hãy xem con là người vợ đối với chồng như người vợ nữ tỳ.

202 CÁC PHÁP - Tăng IV, 357

CÁC PHÁP – Tăng IV, 357

1. - Nay các Tỷ-kheo, có mười pháp này, vị xuất gia phải luôn luôn quán sát.

2. Thế nào là mười?

Người xuất gia phải luôn luôn quán sát:

1. *"Ta nay đi đến tình trạng là người không có giai cấp" (mất hết giai cấp).*
2. *"Đời sống của ta tùy thuộc vào người khác."*
3. *"Nay cử chỉ uy nghi của ta cần phải thay đổi "*
4. *"Không biết tự ngã có chỉ trích ta về giới hạnh không? "*
5. *"Không biết các đồng Phạm hạnh có trí, sau khi tìm hiểu, có chỉ trích ta về giới hạnh không? "*
6. *"Mọi sự vật khả ái, khả ý của ta bị đối khác, bị biến hoại".*
7. *"Ta là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là thai tạng của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ quy hướng của nghiệp. Phàm nghiệp gì ta sẽ làm, thiện hay ác ta sẽ thừa tự nghiệp ấy".*

8. *"Đêm ngày trôi qua bên ta và nay ta đã thành người như thế nào?"*
9. *"Ta cần phải cố gắng hoan hỷ trong ngôi nhà trống không hay không?"*
10. *"Ta có chứng được pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh không, để đến những ngày cuối cùng, các đồng Phạm hạnh có hỏi, ta sẽ không có xấu hổ?"*

Này các Tỷ-kheo, mười pháp này, vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát.

203 CÁC PHÁP KHÁC - Tăng III, 481

CÁC PHÁP KHÁC – Tăng III, 481

1. Nay các Tỷ-kheo, do đoan diệt bảy pháp, thành vị Sa-môn ...

Do vật bỏ bảy pháp, thành vị Bà-la-môn ...

Do tiêu diệt bảy pháp, thành vị an lành ...

Do gột sạch bảy pháp, thành vị đã gột sạch ...

Do biết rõ bảy pháp, thành bậc có trí ...

Do phá hoại kẻ thù bảy pháp, thành vị Thánh ...

Do chặn đứng bảy pháp, thành vị A-la-hán.

2. Thế nào là bảy?

- Chặn đứng **kiến có thân,**
- Chặn đứng **nghi,**
- Chặn đứng **giới cấm thủ,**
- Chặn đứng **tham,**
- Chặn đứng **sân,**
- Chặn đứng **si,**
- Chặn đứng **mạn**

Do chặn đứng bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, thành
vị A-la-hán.

204 CÁC PHÁP KHÔNG ĐƯỢC ÁI MỘ

1 - Tăng III, 494

CÁC PHÁP KHÔNG ĐƯỢC ÁI MỘ 1 – Tăng III, 494

1. - Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Tán thán những người không được ái mộ,*
- *Chỉ trích những người được ái mộ,*
- *Ưu lợi dưỡng,*
- *Ưu được cung kính,*
- *Không có lòng xấu hổ,*
- *Không có sợ hãi,*
- *Ác dục*
- *Có tà kiến.*

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước.

3. Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính

trong và bất chước. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tám?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Không tán thán những người không được ái mộ,*
- *Không chỉ trích những người được ái mộ,*
- *Không ưa lợi dưỡng,*
- *Không ưa được cung kính,*
- *Có lòng xấu hổ,*
- *Có sợ hãi,*
- *Ít dục*
- *Có chánh kiến.*

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, cung kính và bất chước.

205 CÁC PHÁP KHÔNG ĐƯỢC ÁI MỘ

2 - Tăng III, 495

CÁC PHÁP KHÔNG ĐƯỢC ÁI MỘ 2 – *Tăng III*, 495

1. - Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, cung kính và bắt chước. Thế nào là tám?
2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Ưu lợi dưỡng,*
- *Ưu cung kính,*
- *Ưu được tán thán,*
- *Không biết thời,*
- *Không biết vừa đủ,*
- *Không trong sạch,*
- *Nói nhiều,*
- *Mắng nhiếc quở trách đối với các đồng Phạm hạnh.*

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước.

3. Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước. Thế nào là tám?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Không ưa lợi dưỡng,*
- *Không ưa cung kính,*
- *Không ưa được tán thán,*
- *Biết thời,*
- *Biết vừa đủ,*
- *Trong sạch,*
- *Không nói nhiều,*
- *Không mang nặng quở trách đối với các đồng Phạm hạnh.*

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, cung kính và bắt chước.

206 CÁC PHÁP THANH TỊNH - Tăng IV, 564

CÁC PHÁP THANH TỊNH – *Tăng IV*, 564

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh, trong sáng, chỉ có trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh, trong sáng, chỉ có trong Luật, của bậc Thiện Thệ.

207 CÁC SỰ HÃI - Tăng I, 319

CÁC SỰ HÃI – Tăng I, 319

1. - *Có ba sự hãi này, này các Tỷ-kheo, làm chia rẽ mẹ con, được người phàm phu không học nói đến.*

Thế nào là ba?

Có một thời, này các Tỷ-kheo, *một hỏa tai lớn khởi lên*. Khi hỏa tai lớn này khởi lên, này các Tỷ-kheo, các làng bị thiêu, các thị trấn bị thiêu, các thành phố bị thiêu. Khi các làng bị thiêu, các thị trấn bị thiêu, các thành phố bị thiêu, mẹ không tìm được con, con không tìm được mẹ. Đây là sự hãi thứ nhất, này các Tỷ-kheo, làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến.

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, một thời có *mưa lớn khởi lên*. Khi mưa lớn khởi lên, này các Tỷ-kheo, lụt lớn sanh khởi. Do có lụt lớn sanh khởi, nên các làng bị cuốn trôi, các thị trấn bị cuốn trôi, các thành phố bị cuốn trôi. Khi các làng bị cuốn trôi, các thị trấn bị cuốn trôi, các thành phố bị cuốn trôi, mẹ không tìm được con, con không tìm được mẹ. Đây là sự hãi thứ hai, này các Tỷ-kheo, làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, một thời có *sợ hãi về giặc cướp rừng nổi lên*, và dân chúng leo lên xe chạy trốn. Khi sợ hãi giặc cướp rừng nổi lên, này các Tỷ-kheo, khi dân chúng leo lên xe chạy trốn, mẹ không tìm được con, con không tìm được mẹ. Đây là sợ hãi thứ ba, này các Tỷ-kheo, làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phạm phu không học nói đến.

Có ba sợ hãi này, này các Tỷ-kheo, làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phạm phu không học nói đến.

4. Có ba sợ hãi này, này các Tỷ-kheo, có khi chia rẽ mẹ con, có khi không chia rẽ mẹ con, được kẻ phạm phu không học nói đến.

Thế nào là ba?

- Có một thời, này các Tỷ-kheo, một hỏa tai lớn khởi lên. Khi hỏa tai lớn này khởi lên ... (xem 62-1) ... khi các làng bị thiêu, các thị trấn bị thiêu, các thành phố bị thiêu, trong khi ấy, có thời có trường hợp mẹ có thể tìm được con, con có thể tìm được mẹ. Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ nhất, có khi làm chia rẽ mẹ con, có khi không làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phạm phu không học nói đến.
- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, một thời có mưa lớn khởi lên..... Do có thủy tai lớn sanh khởi nên các làng bị cuốn trôi, các thị trấn bị cuốn trôi, các thành phố bị cuốn trôi..... Khi các thành

phổ bị cuốn trôi, trong khi ấy, có thời có trường hợp mẹ có thể tìm được con, con có thể tìm được mẹ. Nay các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ hai, có khi làm chia rẽ mẹ con, có khi không làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến.

- Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, một thời có sợ hãi về giặc cướp rừng nổi lên. Và dân chúng leo lên xe chạy trốn. Khi sợ hãi về giặc cướp rừng nổi lên, nay các Tỷ-kheo, khi dân chúng leo lên xe chạy trốn, trong khi ấy, có thời có trường hợp mẹ có thể tìm được con, con có thể tìm được mẹ. Nay các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ ba, có khi làm chia rẽ mẹ con, có khi không làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến.

Có ba sợ hãi này, nay các Tỷ-kheo, có khi làm chia rẽ mẹ con, có khi không làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến.

5. Có ba sợ hãi này, nay các Tỷ-kheo, làm chia rẽ mẹ con.

Thế nào là ba?

- Sợ hãi về **già**,
- Sợ hãi về **bệnh**,
- Sợ hãi về **chết**.

Này các Tỷ-kheo, mẹ không muốn con mình bị già: "Ta nay bị già, mong rằng con ta không bị già!". Hay người con không muốn mẹ mình bị già: "Ta nay bị già, mong rằng mẹ ta không bị già!".

Này các Tỷ-kheo, mẹ không muốn con mình bị bệnh: "Ta nay bị bệnh, mong rằng con ta không bị bệnh!". Hay người con không muốn mẹ mình bị bệnh: "Ta nay bị bệnh, mong rằng mẹ ta không bị bệnh!".

Này các Tỷ-kheo, mẹ không muốn con mình bị chết: "Ta nay bị chết, mong rằng con ta không bị chết!". Hay người con không muốn mẹ mình bị chết: "Ta nay bị chết, mong rằng mẹ ta không bị chết!". Đây là ba sợ hãi, này các Tỷ-kheo, làm chia rẽ mẹ con.

6. Có con đường, này các Tỷ-kheo, có đạo lộ đưa đến từ bỏ, vượt qua ba sợ hãi, không làm chia rẽ mẹ con này, và ba sợ hãi làm chia rẽ mẹ con này.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường, thế nào là đạo lộ đưa đến từ bỏ, vượt qua ba sợ hãi không làm chia rẽ mẹ con này, và ba sợ hãi có làm chia rẽ mẹ con này?

→ **Đây là con đường Thánh Tám ngành**, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. **Đây là con đường, đây là đạo lộ đưa đến từ bỏ, vượt qua ba sợ hãi không làm chia rẽ**

mẹ con này, và ba sợ hãi có làm chia rẽ mẹ con này.

208 CÁC SỨC MẠNH - Tăng I, 102

CÁC SỨC MẠNH – Tăng I, 102

1. *Có hai sức mạnh, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai?*

- *Sức mạnh tư sát*
- *Và sức mạnh tu tập.*

☞ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tư sát?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tư sát như sau: "Với thân làm ác, quả dị thực là ác, ngay hiện tại và trong đời sau. Với miệng nói ác, quả dị thực là ác, ngay hiện tại và trong đời sau. Với ý nghĩ ác, quả dị thực là ác, ngay hiện tại và trong đời sau".

Vị ấy, tư sát như vậy, từ bỏ thân làm ác, tu tập thân làm thiện, từ bỏ miệng nói ác, tu tập miệng nói thiện, từ bỏ ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ thiện, tự xử sự thật thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tư sát.

☞ Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là sức mạnh tu tập?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, sức mạnh tu tập là sức mạnh của người hữu học. Do sức mạnh tu học, vị ấy từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si. Sau khi từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si, vị ấy không làm các điều bất thiện, không phục vụ các điều ác. Này các Tỷ-kheo, đây

gọi là sức mạnh tu tập. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai sức mạnh.

2. Có hai sức mạnh, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai?

- *Sức mạnh tư sát*
- *Và sức mạnh tu tập.*

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tư sát? ... (như trên) ... Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tư sát.

☞ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tu tập?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo tu tập Niệm giác chi, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.
- Tu tập Trạch pháp giác chi ... tu tập Tinh tấn giác chi ... tu tập Hỷ giác chi ... tu tập Khinh an giác chi ... tu tập Định giác chi ... tu tập Xả giác chi, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tu tập. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai sức mạnh.

3. Này các Tỷ-kheo, có hai sức mạnh...(như số 1 ở trên)...

➡ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sức mạnh tu tập?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo *ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú sơ Thiền*, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ.
- Làm cho tịnh chỉ tầm và tứ, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm.
- Ly hỷ, trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiền thứ ba.
- Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc xả niệm thanh tịnh.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sức mạnh tu tập. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai sức mạnh.

4. *Có hai cách thuyết pháp này của Như Lai, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai?*

- *Lược thuyết*
- *Và rộng thuyết.*

Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai cách thuyết pháp của Như Lai.

5. Trong bất cứ tránh tụng nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm tội và Tỷ-kheo buộc tội, **không có tư mình khéo quán sát lấy mình**, thời tránh tụng ấy được chờ đợi là sẽ đưa đến kéo dài, gay gắt, ác liệt, và các Tỷ-kheo sẽ sống không được an lạc.

Và trong bất cứ cuộc tránh tụng nào, Tỷ-kheo phạm tội và Tỷ-kheo buộc tội, **có tư mình** khéo quán sát lấy mình, thời tránh tụng ấy, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là không đưa đến kéo dài, gay gắt, ác liệt, và các Tỷ-kheo sẽ sống được an lạc.

➔ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo phạm tội và Tỷ-kheo buộc tội, khéo tư mình quán sát lấy mình?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, **Tỷ-kheo phạm tội quán sát như sau:**

- "Ta phạm một tội bất thiện về thân. Tỷ-kheo ấy đã thấy ta phạm tội bất thiện về thân.
- Nếu ta không phạm tội bất thiện về thân, Tỷ-kheo ấy sẽ không thấy ta phạm tội bất thiện về thân.
- Do vì ta có phạm tội bất thiện về thân, do vậy Tỷ-kheo ấy thấy ta có phạm tội bất thiện về thân. Tỷ-kheo ấy không được hoan hỷ.
- Vì không hoan hỷ, Tỷ-kheo ấy nói với ta lời không hoan hỷ.

- *Vì ta bị Tỷ-kheo ấy nói lời không hoan hỷ, nên ta không hoan hỷ.*
- *Do ta không hoan hỷ, ta nói cho các người khác biết. Như vậy, ở đây tội phạm chính phục ta như trong trường hợp người phải trả thuế hàng hóa của mình".*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm tội khéo tự mình quán sát lấy mình.

➡ Và thế nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội, khéo tự mình quán sát lấy mình?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội quán sát như sau:

- *"Tỷ-kheo này đã phạm một tội bất thiện về thân. Ta đã thấy Tỷ-kheo ấy phạm một tội bất thiện về thân.*
- *Nếu Tỷ-kheo này không phạm tội bất thiện về thân, thời ta đã không thấy Tỷ-kheo này phạm tội bất thiện về thân.*
- *Do vì Tỷ-kheo này có phạm tội bất thiện về thân, do vậy Ta đã thấy Tỷ-kheo này phạm tội bất thiện về thân.*
- *Và sau khi thấy Tỷ-kheo này phạm tội bất thiện về thân, ta không hoan hỷ.*

- *Do ta không hoan hỷ, ta nói cho Tỷ-kheo này biết lời không hoan hỷ.*
- *Tỷ-kheo này bị ta nói lời không hoan hỷ, nên không hoan hỷ.*
- *Vì không hoan hỷ, Vị ấy nói cho các người khác biết: Như vậy, ở đây tội phạm chính phước ta, như trong trường hợp người phải trả thuế hàng hóa của mình".*

Như vậy, Tỷ-kheo buộc tội khéo tự mình quán sát lấy mình.

☐ Trong bất cứ tránh tụng nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm tội và Tỷ-kheo buộc tội, không tự mình khéo quán sát lấy mình, thời tránh tụng ấy được chờ đợi là sẽ đưa đến kéo dài, gay gắt, ác liệt, và các Tỷ-kheo sẽ sống không được an lạc.

☐ Và trong bất cứ tránh tụng nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm tội và Tỷ-kheo buộc tội, có tự mình khéo quán sát lấy mình, thời tránh tụng ấy, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là sẽ không đưa đến kéo dài, gay gắt, ác liệt, và các Tỷ-kheo sẽ sống được an lạc.

6. Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm,

sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn:

- Do nhân gì, thưa Tôn giả Gotama, do duyên gì, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?

☞ *Do nhân phi pháp hành và bất bình đẳng hành*, này Bà-la-môn, như vậy ở đây, một số các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục!

- Do nhân gì, thưa Tôn giả Gotama, do duyên gì, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này?

☞ *Do nhân pháp hành và bình đẳng hành*, này Bà-la-môn, như vậy ở đây, một số các chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi Thiện, cõi Trời, cõi đời này.

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ đi lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, pháp được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích. Con nay xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, quy y chúng

Tỷ-kheo Tăng! Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

7. Rồi Bà-la-môn Jānussoṇi đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jānussoṇi bạch Thế Tôn:

- Do nhân gì, thưa Tôn giả Gotama, do duyên gì, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?

☞ **Do vì có làm**, này Bà-la-môn, **do vì không làm**.
Như vậy, ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục!

- Do nhân gì, thưa Tôn giả Gotama, do duyên gì, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này?

☞ **Do vì có làm**, này Bà-la-môn, **do vì không làm**.
Như vậy, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi Thiện, cõi Trời, cõi đời này.

- Thừa Tôn giả Gotama, lời nói vẫn tắt không giảng rộng của Tôn giả Gotama, con không được hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi. Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho con để con có thể hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi lời nói vẫn tắt không giảng rộng của Tôn giả Gotama.

- Vậy này Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

Bà-la-môn Jànuṣsoni vâng đáp Thế Tôn:

- Thừa vâng, Tôn giả.

Thế Tôn nói như sau:

- Ở đây, này Bà-la-môn, có người *thân làm ác, thân không làm thiện, miệng nói ác, miệng không nói thiện, ý nghĩ ác, ý nghĩ không thiện*. Như vậy, này Bà-la-môn, do làm và do không làm là như vậy, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Lại ở đây, này Bà-la-môn, có một số chúng sanh *thân làm thiện, thân không làm ác, miệng nói thiện, miệng không nói ác, ý nghĩ thiện, ý nghĩ không ác*. Như vậy, này Bà-la-môn, do làm và do không làm là như vậy, ở đây một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này.

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama ... từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

8. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn , sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ànanda đang ngồi xuống một bên:

☰ *Ta tuyên bố một cách dứt khoát rằng, này Ànanda, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác là điều không nên làm.*

- Vì rằng, bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác là điều không nên làm. Nếu làm những điều không nên làm ấy, thời có những nguy hại gì được chờ đợi?

- Vì rằng này Ànanda, Ta tuyên bố một cách dứt khoát rằng, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác là điều không nên làm. *Nếu làm những điều không nên làm ấy, thời có những nguy hại như sau được chờ đợi:*

- *Tự mình chê trách mình;*
- *Sau khi được biết, kẻ trí chê trách,*
- *Tiếng ác đồn xa,*
- *Bị mê ám khi mạng chung;*
- *Sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.*

Vì thế, này Ànanda, Ta đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác là điều không nên làm. Nếu làm những điều không nên làm ấy, thời có những nguy hại như vậy được chờ đợi.



Ta tuyên bố một cách dứt khoát rằng, này Ànanda, thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện là điều nên làm.

- Vì rằng, bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng, thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện là điều nên làm. Nếu làm những điều nên làm ấy, thời có những lợi ích gì được chờ đợi?

- Vì rằng này Ànanda, Ta tuyên bố một cách dứt khoát rằng, thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện là điều nên làm. *Nếu làm những điều nên làm ấy, thời có những lợi ích như sau được chờ đợi:*

- *Tự mình không chê trách mình;*
- *Sau khi được biết, kẻ trí tán thán,*
- *Tiếng lành đồn xa,*
- *Không bị mê ám khi mạng chung;*
- *Sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này.*

Vì thế, này Ànanda, Ta đã tuyên bố một cách dứt khoát rằng, thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ

thiện là điều nên làm. Nếu làm những điều nên làm ấy, thời có những lợi ích như vậy được chờ đợi.

9. *Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện.*

- *Này các Tỷ-kheo, từ bỏ bất thiện có thể làm được. Nếu từ bỏ bất thiện không thể làm được thời Ta đã không nói như sau: "Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện".*
- *Vì rằng, này các Tỷ-kheo, từ bỏ bất thiện có thể làm được, do vậy Ta mới nói rằng: "Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện".*
- *Và nếu, này các Tỷ-kheo, từ bỏ bất thiện đưa đến bất hạnh, đau khổ, thời Ta không nói như sau: "Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện".*
- *Và này các Tỷ-kheo, vì từ bỏ bất thiện đưa đến hạnh phúc, an lạc, nên Ta đã nói như sau: "Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ bất thiện".*

Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện.

- *Này các Tỷ-kheo, tu tập thiện có thể làm được.*
- *Nếu tu tập thiện không thể làm được, này các Tỷ-kheo, thời Ta đã không nói như sau: "Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện".*

- Vì rằng, này các Tỷ-kheo, tu tập thiện có thể làm được, do vậy Ta mới nói rằng: "Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện".
- Và nếu, này các Tỷ-kheo, tu tập thiện đưa đến bất hạnh, đau khổ, thì Ta đã không nói như sau: "Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện".
- Và vì rằng, này các Tỷ-kheo, tu tập thiện đưa đến hạnh phúc, an lạc, nên Ta đã nói như sau: "Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiện".

10. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự hỗn loạn (mê mờ) và **biến mất của diệu pháp**. Thế nào là hai?

- Văn cú bị đảo ngược, và ý nghĩa bị hiểu lầm.
- Nếu văn cú bị đảo ngược thì ý nghĩa bị hiểu lầm.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp đưa đến sự hỗn loạn và biến mất của diệu pháp.

11. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến an trú, không biến loạn, **không biến mất của diệu pháp**. Thế nào là hai?

- Văn cú phối trí chơn chánh và ý nghĩa được hiểu chơn chánh.

- *Nếu văn cú được phối trí chơn chánh, thời ý nghĩa được hiểu chơn chánh.*

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp đưa đến an trú, không hỗn loạn, không biến mất của diệu pháp.

209 CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT - Tăng II, 319

CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT – *Tăng II*, 319

1. - Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này. Thế nào là năm?

2. **Tín** lực, **tấn** lực, **niệm** lực, **định** lực, **tuệ** lực.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là **tín lực**?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là tín lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tấn lực**?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử **sống tinh cần tinh tấn, từ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực kiên trì tinh tấn, không từ bỏ gánh nặng đối với thiện pháp**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là tấn lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **niệm lực**?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có chánh niệm, thành tựu tối thắng niệm và tuệ. Vị ấy nhớ và gọi lại trong trí nhớ những điều đã nói và đã làm lâu ngày về trước. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là niệm lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **định lực**?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử ly các dục, ly các bất thiện pháp, chứng đạt và an trú **Thiền thứ nhất**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Làm cho tịnh chỉ tầm và tứ, chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai**, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Ly hỷ, trú xả, chánh niệm, tỉnh giác, thân cảm lạc thọ, được các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú **Thiền thứ ba**. Đoạn lạc đoạn khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, chứng đạt và an trú **Thiền thứ tư**, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là định lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tuệ lực**?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự thể nhập bậc

Thánh vào con đường đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

Này các Tỷ-kheo, các pháp này là năm lực.

210 CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT - Tăng III, 277

CÁC SỨC MẠNH RỘNG THUYẾT – *Tăng III*, 277

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy sức mạnh này.
2. Thế nào là bảy?

- Tín lực, tấn lực, tàm lực, quý lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tín lực?

3. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn". Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tín lực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tấn lực?

4. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử sống tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện, làm sanh khởi các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, không có bỏ rơi gánh

nặng đối với các pháp thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tấn lực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là **tàm** lực?

5. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng **xấu hổ** với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, xấu hổ vì đã thành tựu các pháp ác, bất thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tàm lực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là **quý** lực?

6. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng **sợ hãi**, sợ hãi đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ sợ hãi vì thành tựu các pháp ác, bất thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là quý lực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là **niệm** lực?

7. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử **đầy đủ niệm**, thành tựu niệm tuệ tối thắng, ức nhớ, tùy niệm những điều làm đã lâu, nói đã lâu. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là niệm lực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là **định** lực?

8. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử **ly dục, ly các pháp ác bất thiện... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư**. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là định lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tuệ** lực?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có trí tuệ, có trí tuệ về sanh diệt, thành tựu Thánh thể nhập (quyết trạch) đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là bảy pháp.

*Tín lực và tấn lực,
Tàm lực và quý lực,
Niệm lực và định lực,
Và tuệ lực thứ bảy;
Tỷ-kheo với lực này,
Sống hiền trí an lạc,
Như lý suy tư pháp,
Quán rõ đích trí tuệ,
Như ngọn lửa tàn diệt,
Với tâm được giải thoát.*

211 CÁC SỨC MẠNH TÓM TẮT - Tăng III, 277

CÁC SỨC MẠNH TÓM TẮT – Tăng III, 277

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy sức mạnh này. Thế nào là bảy?
2. *Tín lực, tấn lực, tầm lực, quý lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.*

Nay các Tỷ-kheo, có bảy sức mạnh này.

*Tín lực và tấn lực,
Tầm lực và quý lực,
Niệm lực và định lực,
Tuệ là lực thứ bảy,
Và tuệ lực thứ bảy;
Tỷ-kheo với lực này,
Sống hiền trí an lạc,
Như lý suy tư pháp,
Quán rõ đích trí tuệ,
Như ngọn lửa tàn diệt,
Với tâm được giải thoát.*

212 CÁC SỰ THẬT BÀ LA MÔN - Tăng II, 152

CÁC SỰ THẬT BÀ LA MÔN – *Tăng II, 152*

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), núi Gijjhakùta (Linh Thúu). Lúc bấy giờ, nhiều vị du sĩ có danh tiếng, có danh tiếng sống ở khu vườn của các du sĩ trên bờ sông Sappini như Annabhàra, Varadhara, Sakuludàyi, và những vị du sĩ có danh tiếng, có danh tiếng khác.

Rồi Thế Tôn vào buổi chiều từ Thiên Tịnh đứng dậy, đi đến khu vườn của các du sĩ trên bờ sông Sappini. Lúc bấy giờ, giữa các du sĩ ngoại đạo ấy đang ngồi tập hợp, câu chuyện này được khởi lên: "Đây là những sự thật Bà-la-môn, đây là những sự thật Bà-la-môn".

2. Rồi Thế Tôn đi đến các du sĩ ấy, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xong, Thế Tôn nói với các du sĩ ấy:

- Nay câu chuyện gì được khởi lên, này các du sĩ, khi các Ông đang ngồi họp ở đây? Câu chuyện gì chưa được nói xong giữa các Ông?

- Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi đang ngồi họp, câu chuyện sau này khởi lên giữa chúng tôi: "Đây là những sự thật Bà-la-môn, đây là những sự thật Bà-la-môn".

3.- Bốn sự thật này, này các du sĩ, sau khi tự mình chứng ngộ với thắng trí, đã được ta tuyên bố lên. Thế nào là bốn?

- Ở đây, này các du sĩ, Bà-la-môn nói như sau: *"Tất cả loài hữu tình không được làm hại"*. Người Bà-la-môn nói như vậy là nói sự thật, không nói láo. *Do vậy, vị ấy không nghĩ đến "Sa-môn", không nghĩ đến "Bà-la-môn", không nghĩ đến: "Ta hơn (các người khác)", không nghĩ đến: "Ta bằng (các người khác)", không nghĩ đến: "Ta là hạ liệt". Lại nữa do thắng trí sự thật hàm chứa ở đây, người ấy thực hành lòng thương tưởng, lòng từ mẫn đối với các loài hữu tình.*

4. Lại nữa, này các du sĩ, Bà-la-môn nói như sau: *"Mọi dục là vô thường, khổ, chịu sự biến hoại"*. Người Bà-la-môn nói như vậy là nói sự thật, không nói láo. Do vậy, vị ấy không nghĩ đến "Sa-môn", không nghĩ đến "Bà-la-môn", không nghĩ đến: "Ta hơn (các người khác)", không nghĩ đến: "Ta bằng (các người khác)", không nghĩ đến: "Ta là hạ liệt". *Lại nữa do thắng trí sự thật hàm chứa ở đây, người*

ấy thực hành nhằm chán, ly tham, đoạn diệt đối với các dục.

5. Lại nữa, này các du sĩ, Bà-la-môn nói như sau: *"Tất cả hữu là vô thường, khổ, chịu sự biến hoại"*. Người Bà-la-môn nói như vậy là nói sự thật, không nói láo. Do vậy, vị ấy không nghĩ đến "Sa-môn", không nghĩ đến "Bà-la-môn", không nghĩ đến: "Ta hơn (các người khác)", không nghĩ đến: "Ta bằng (các người khác)", không nghĩ đến: "Ta là hạ liệt". Lại nữa do thắng tri sự thật hàm chứa ở đây, người ấy thực hiện nhằm chán, ly tham, đoạn diệt đối với các hữu.

6. Lại nữa, này các du sĩ, người Bà-la-môn nói như sau: *"Ta không là bất cứ ai, bất cứ thuộc ai, bất cứ là gì. Trong ấy, không có cái gì được gọi là của ta, bất cứ ở đâu, bất cứ là gì"*. Người Bà-la-môn nói như vậy là nói sự thật, không nói láo. Do vậy, vị ấy không nghĩ đến "Sa-môn", không nghĩ đến "Bà-la-môn", không nghĩ đến: "Ta hơn (các người khác)", không nghĩ đến: "Ta bằng (các người khác)", không nghĩ đến: "Ta là hạ liệt". Lại nữa do thắng tri sự thật hàm chứa ở đây, người ấy thực hành con đường không có sự vật gì.

Này các du sĩ, có bốn sự thật Bà-la-môn này, Ta đã tự mình chứng ngộ với thắng trí và tuyên bố lên.

213 CÁC THI SĨ - Tăng II, 258

CÁC THI SĨ – *Tăng* II, 258

Này các Tỷ kheo, có bốn hạng thi sĩ này. Thế nào là bốn?

- Thi nhân có tượng,
- Thi nhân theo truyền thống,
- Thi nhân có lý luận,
- Thi nhân có biện tài.

Này các Tỷ kheo, có bốn hạng thi sĩ này.

214 CÁC THỜI GIAN 1 - Tăng III, 64

CÁC THỜI GIAN 1 – Tăng III, 64

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Có bao nhiêu thời gian để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý?

2. - Có sáu thời gian, này Tỷ-kheo, để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

Thế nào là sáu?

3. Ở đây, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống với tâm bị dục tham chi phối, bị dục tham ám ảnh, vị ấy không như thật rõ biết dục tham đang khởi lên, trong khi ấy, sau khi đến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: *"Thưa Hiền giả, tôi sống với tâm bị dục tham chi phối, bị dục tham ám ảnh, tôi không như thật rõ biết xuất ly khỏi dục tham. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn tận dục tham". Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn tham.*

Này Tỷ-kheo, đây là thời thứ nhất để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

4. Lại nữa, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống với tâm bị sân chi phối, bị sân ám ảnh, không như thật rõ biết xuất ly khỏi sân được khởi lên, trong khi ấy, sau khi đến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: "Thưa Hiền giả, tôi sống với tâm bị dục sân chi phối, bị dục sân ám ảnh, tôi không như thật rõ biết xuất ly khỏi sân. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn tận sân". Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn sân.

Này Tỷ-kheo, đây là thời thứ hai để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

5-7. Lại nữa, này Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống với tâm bị hôn trầm thuy miên chi phối, bị hôn trầm thuy miên ám ảnh...

...bị trạo hối chi phối, bị trạo hối ám ảnh... bị nghi chi phối, bị nghi ám ảnh, không như thật rõ biết xuất ly khỏi nghi được khởi lên, trong khi ấy, sau khi đến, Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: "Thưa Hiền giả, tôi sống với tâm bị nghi chi phối, với tâm bị nghi ám ảnh. Tôi không như thật rõ biết xuất ly khỏi nghi. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn tận nghi". Và Tỷ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn tận nghi.

Này Tỷ-kheo, đây là thời thứ năm để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

8. Lại nữa, này Tỳ-kheo, trong khi Tỳ-kheo y cứ nơi tướng nào, do tác ý tướng ấy, các lậu hoặc được đoạn diệt, không có gián đoạn, vì ấy không biết, không thấy tướng ấy, trong khi ấy, sau khi đi đến Tỳ-kheo đã được tu tập về ý, vị ấy cần được nói như sau: *"Thưa Hiền giả, y cứ nơi tướng nào, do tác ý tướng ấy các lậu hoặc được đoạn diệt, không có gián đoạn, tôi không biết không thấy tướng ấy. Lành thay, nếu Tôn giả thuyết pháp cho tôi để đoạn diệt các lậu hoặc"*. Và Tỳ-kheo đã được tu tập về ý thuyết pháp để đoạn diệt các lậu hoặc.

Này Tỳ-kheo, đây là thời thứ sáu để đi đến yết kiến Tỳ-kheo đã được tu tập về ý.

Đây là sáu thời gian, này Tỳ-kheo, để đi đến yết kiến Tỳ-kheo đã được tu tập về ý.

215 CÁC THỜI GIAN 2 - Tăng III, 67

CÁC THỜI GIAN 2 – *Tăng III, 67*

1. Một thời, rất nhiều Tỷ-kheo trú tại Bārāṇasī, chỗ chư Thiên đọa xứ, vườn Lộc Uyển. Sau khi ăn xong, trên con đường đi khát thực trở về, các vị Tỷ-kheo ngồi tụ họp lại trong căn nhà hình tròn, và câu chuyện sau đây được khởi lên:

- Nay chư Hiền, thời giờ nào để đi đến yết kiến vị Tỷ-kheo đã được tu tập về ý?

2. Được nói vậy, một Tỷ-kheo bạch với các Tỷ-kheo trưởng lão:

- Thưa chư Hiền, khi nào vị Tỷ-kheo đã được tu tập về ý, sau buổi ăn trưa, trên con đường khát thực trở về, sau khi rửa chân, đã ngồi xuống, kiết-già, lưng thẳng, an trú niệm trước mặt, đây là thời để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

3. Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác nói với Tỷ-kheo ấy:

- Thưa Hiền giả, đây không phải thời để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý. Nay Hiền giả, trong khi Tỷ-kheo được tu tập về ý, sau bữa ăn, trên con đường khát thực trở về, sau khi rửa chân, ngồi kiết-già, lưng thẳng, để niệm trước mặt, bị một mối

vì đi bộ, trong khi ấy, không cảm thấy khinh an, bị mệt mỏi vì ăn uống, trong khi ấy, không cảm thấy khinh an. Do vậy, không phải thời để đi đến yết kiến Tỷ-kheo được tu tập về ý. Nay Hiền giả, trong khi Tỷ-kheo được tu tập về ý. Nay Hiền giả, trong khi Tỷ-kheo được tu tập về ý, vào buổi chiều, từ Thiên tịnh đứng dậy, dưới bóng của tịnh xá, ngồi kiết-già, lưng thẳng, để niệm trước mặt, thời ấy chính là thời để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

4. Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác nói với vị Tỷ-kheo ấy:

- Thời ấy không phải thời để đi yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý. Thưa Hiền giả, trong khi Tỷ-kheo được tu tập về ý, vào buổi chiều từ Thiên tịnh đứng dậy, dưới bóng ngôi tịnh xá, ngồi kiết-già, lưng thẳng, để niệm trước mặt, định tướng gì vị ấy tác ý ban ngày, định tướng ấy trong khi ấy được hiện hành. Do vậy, đây không phải là thời để đi yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý. Nay Hiền giả, Tỷ-kheo được tu tập về ý, sau khi đêm vừa mãn, mới thức dậy, ngồi kiết-già, lưng thẳng, để niệm trước mặt. Khi ấy là thời để đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

5. Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác nói với Tỷ-kheo ấy:

- Khi ấy không phải thời để đi đến yết kiến Tỷ-kheo được tu tập về ý. Nay Hiền giả, trong khi Tỷ-kheo được tu tập về ý, sau khi đêm đã mãn, thức dậy, ngồi kiết-già, lưng thẳng, đề niệm trước mặt, trong khi ấy, thân thể đầy nhựa sống, vị ấy cảm giác thoải mái, tác ý đến lời dạy của các đức Phật. Do vậy, khi ấy không phải là thời để yết kiến Tỷ-kheo được tu tập về ý.

6. Được nói vậy, *Tôn giả Mahà Kaccàna nói với các Tỷ-kheo trưởng lão ấy:*

- Thừa các Hiền giả, tôi tự thân nghe từ Thế Tôn, tự thân lãnh thọ như sau: Có sáu thời này, Tỷ-kheo nên đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý. Thế nào là sáu?

7-8. Mahākaccàna (lặp lại kinh 27, Kinh Bộ Tăng chi tập II).

- Thừa chư Hiền, chính tôi tự thân nghe từ Thế Tôn, tự thân lãnh thọ như sau: Có sáu thời này, Tỷ-kheo cần đi đến yết kiến Tỷ-kheo đã được tu tập về ý.

216 CÁC TRAI GIỚI - Tăng III, 626

CÁC TRAI GIỚI – Tăng III, 626

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvavatthi tại Jetanava, khu vườn ông Anàthapindika, ở đây Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo", - "Bạch Thế Tôn".

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, **ngày trai giới** thành tựu **tám chi phần**, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rược rõ lớn, có biến mãn lớn.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rược rõ lớn, có biến mãn lớn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử **suy nghĩ như sau**:

1. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình."*

Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ nhất được thành tựu.

2. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ hai được thành tựu.
3. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lánh, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lánh, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ ba được thành tựu.
4. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật,

y chỉ sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ tư được thành tựu.

5. *Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán **đoạn tận đắm say men rượu men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu.** Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận đắm say rượu men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu.* Với chi phần này, *Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới".* Đây là chi phần thứ năm được thành tựu.
6. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán **dùng mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời.** Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng dùng mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời.* Với chi phần này, *Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới".* Đây là chi phần thứ sáu được thành tựu.
7. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán **từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và***

***các thời trang.** Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới".* Đây là chi phần thứ bảy được thành tựu.

8. ***"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận, không dùng các giường cao, giường lớn, từ bỏ không dùng các giường cao, giường lớn. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận, không dùng các giường cao, giường lớn, từ bỏ không dùng các giường cao, giường lớn. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới".*** Đây là chi phần thứ tám được thành tựu.

Này các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu **tám chi phần** được thực hành như vậy, **thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn, có biến mãn lớn.**

217 CÁC TRÁI XOÀI - Tăng II, 17

CÁC TRÁI XOÀI – Tăng II, 17

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn loại xoài này. Thế nào là bốn?

- Chưa chín có vẻ chín,
- Chín có vẻ chưa chín,
- Chưa chín có vẻ chưa chín,
- Chín có vẻ chín,

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại xoài này.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví dụ với bốn loại xoài này. Thế nào là bốn (*nư kinh 103, từ số 3 đến số 6*).

218 CÁC TRƯỜNG HỢP - Tăng II, 40

CÁC TRƯỜNG HỢP – Tăng II, 40

❖ Nay các Tỷ-kheo, có bốn trường hợp này. Thế nào là bốn?

- Có trường hợp, **làm** không thích ý, đưa đến không lợi ích cho người làm.
- Có trường hợp, làm không thích ý, đưa đến lợi ích cho người làm.
- Có trường hợp, làm được thích ý, không đưa đến lợi ích cho người làm.
- Có trường hợp, làm được thích ý, đưa đến lợi ích cho người làm.

2. Tại đây, nay các Tỷ-kheo, trường hợp này làm không thích ý; không đem lại lợi ích cho người làm; trong trường hợp này, nay các Tỷ-kheo, **nghĩ rằng về cả hai phương diện không nên làm**. Trường hợp này làm không thích ý, đây là trường hợp nghĩ rằng không nên làm. Trường hợp làm không đem lại lợi ích cho người làm, đây là trường hợp nghĩ rằng không nên làm. Đây là trường hợp, nay các Tỷ-kheo, nghĩ rằng về cả hai phương diện không nên làm.

3. Tại đây, này các Tỷ-kheo, trường hợp này làm không thích ý, nhưng đem lại lợi ích cho người làm; trong trường hợp này, này các Tỷ-kheo, **người ta có thể biết kẻ ngu, bậc trí, về sức kiên trì của con người, tinh tấn của con người, nỗ lực của con người.**

- Và này các Tỷ-kheo, người ngu không suy xét rằng: "Dầu trường hợp này không thích ý, nhưng trường hợp này đem lại lợi ích cho người làm". Người ấy không làm trường hợp này. Do không làm trường hợp này, nên không đưa lại lợi ích cho người ấy.
- Còn người trí, này các Tỷ-kheo, suy xét rằng: "Dầu trường hợp này làm không được thích ý, nhưng trường hợp này đem lại lợi ích cho người làm". Người ấy làm trường hợp này. Do làm trường hợp này, nên đem lại lợi ích cho người ấy.

4. Tại đây, này các Tỷ-kheo, trường hợp này làm được thích ý, nhưng không đem lại lợi ích cho người làm; trong trường hợp này, này các Tỷ-kheo, **người ta có thể biết kẻ ngu, bậc trí, về sức kiên trì của con người, tinh tấn của con người, nỗ lực của con người.**

- Này các Tỷ-kheo, người ngu không suy xét rằng: "Dầu trường hợp này, làm được thích ý, nhưng trường hợp này không đem lại lợi ích

cho người làm". Người ấy làm trường hợp này không đem lại lợi ích cho người làm. Người ấy làm trường hợp này, và trường hợp này không đem lại lợi ích cho người ấy.

- Còn người trí, này các Tỷ-kheo, suy xét như sau: "Dầu trường hợp này làm được thích ý, nhưng không đem lại lợi ích cho người làm". Vì ấy không làm trường hợp này, do không làm trường hợp này, nên đem lại lợi ích cho người ấy.

5. Tại đây, này các Tỷ-kheo, trường hợp này làm được thích ý, và đem lại lợi ích cho người làm; trong trường hợp này, này các Tỷ-kheo, **nghĩ rằng về cả hai phương diện đều nên làm**. Trường hợp này, làm được thích ý, đây là trường hợp nghĩ rằng cần phải làm. Trường hợp này đem lại lợi ích cho người làm, đây là trường hợp nghĩ rằng cần phải làm. Trường hợp này, này các Tỷ-kheo, nghĩ rằng về cả hai phương diện đều phải làm.

Này các Tỷ-kheo, có bốn trường hợp này.

219 CÁC TÀI SẢN RỘNG THUYẾT - Tăng III, 280

CÁC TÀI SẢN RỘNG THUYẾT – *Tăng III, 280*

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy tài sản này.
2. Thế nào là bảy?

- Tín tài, giới tài, tàm tài, quý tài, văn tài, thí tài, tuệ tài.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tín tài?

3. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán... Phật, Thế Tôn". Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tín tài.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là giới tài?

4. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ sát sanh... từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là giới tài.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tàm tài?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có xấu hổ, xấu hổ đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, xấu hổ vì đã thành tựu các pháp ác, bất thiện. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tầm tài.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là quý tài?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng sợ hãi, sợ hãi đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ sợ hãi vì thành tựu các pháp ác, bất thiện. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là quý tài.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là văn tài?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử nghe nhiều, gìn giữ những gì đã nghe, chắt chứa những gì đã nghe, những pháp ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, nghĩa văn đầy đủ, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh; những pháp ấy, vị ấy nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là văn tài.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thí tài?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử với tâm từ bỏ cấu uế của xan tham, sống tại gia phóng xả, với bàn tay rộng mở, ưa thích xả bỏ, sẵn sàng để được

yêu cầu, ưa thích san sẻ vật bố thí. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là thí tài.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tuệ tài?

9. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có trí tuệ, có trí tuệ về sanh diệt, thành tựu Thánh thể nhập (quyết trạch) đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ tài.

Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là bảy tài sản.

*Tín lực và giới tài,
Tàm tài và quý tài,
Văn tài và thí tài,
Và tuệ, tài thứ bảy;
Ai có những tài này,
Nữ nhân hay nam nhân,
Được gọi không nghèo khổ,
Mạng sống không trống rỗng,
Do vậy tín và giới,
Tịnh tín và thấy pháp,
Bậc trí chuyên chú tâm,
Ưc niệm lời Phật dạy.*

220 CÁC TÀI SẢN TÓM TẮT - Tăng III, 279

CÁC TÀI SẢN TÓM TẮT – Tăng III, 279

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy tài sản này. Thế nào là bảy?
2. *Tín tài, giới tài, tâm tài, quý tài, văn tài, thí tài, tuệ tài.*

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy tài sản.

*Tín tài và giới tài,
Tâm tài và quý tài,
Văn tài và thí tài,
Và tuệ là tài thứ bảy;
Ai có những tài này,
Nữ nhân hay nam nhân,
Được gọi không nghèo khổ,
Mạng sống không trống rỗng,
Do vậy tín và giới,
Tịnh tín và thấy pháp,
Bậc trí chuyên chú tâm,
Ưc niệm lời Phật dạy.*

221 CÁC TƯỚNG 1 - Tăng II, 434

CÁC TƯỚNG 1 – *Tăng* II, 434

❖ Có năm **tướng** này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, đưa đến cứu cánh bất tử. Thế nào là năm?

- Tướng bất tịnh,
- Tướng chết,
- Tướng nguy hại,
- Tướng ghê tởm các món ăn,
- Tướng không có hân hoan đối với tất cả thế giới.

Năm tướng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến kết quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, đưa đến cứu cánh bất tử.

222 CÁC TUỞNG 2 - Tăng II, 435

CÁC TUỞNG 2 – Tăng II, 435

❖ Có năm **tuởng** này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn lợi ích, thể nhập vào bất tử, đưa đến cứu cánh bất tử. Thế nào là năm?

- Tuởng vô thường,
- Tuởng vô ngã,
- Tuởng chết,
- Tuởng ghê tởm các món ăn,
- Tuởng không có hân hoan đối với tất cả thế giới.

Những pháp này là năm tuởng, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, đưa đến cứu cánh bất tử.

223 CÁC UẾ NHIỆM - Tăng I, 652

CÁC UẾ NHIỆM – Tăng I, 652

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn uế nhiễm này của mặt trăng, mặt trời. Do những uế nhiễm này làm ô nhiễm mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng. Thế nào là bốn?

- **Mây**, là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời, do uế nhiễm này làm ô nhiễm mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng... không có rực sáng.
- **Mù**, là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời...
- **Khói và bụi**, là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời...
- **Ràhu, vua các loài A-tu-la**, là uế nhiễm của mặt trăng, mặt trời; do uế nhiễm này làm ô nhiễm, mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn uế nhiễm này của mặt trăng, mặt trời, do những uế nhiễm này làm ô nhiễm, mặt trăng, mặt trời không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng.

2. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, có bốn uế nhiễm này của các Sa-môn, Bà-la-môn, do uế nhiễm này làm ô nhiễm, các Sa-môn, Bà-la-môn không có cháy sáng,

không có chói sáng, không có rực sáng. Thế nào là bốn?

- Nay các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn **uống rượu men**, uống rượu nấu, không có từ bỏ rượu men, rượu nấu. Nay các Tỷ-kheo, đây là uế nhiễm thứ nhất của Sa-môn, Bà-la-môn, do uế nhiễm này làm ô nhiễm, các Sa-môn, Bà-la-môn, không có chói sáng... không có rực sáng.
- Nay các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn, **hưởng thọ dâm dục**, không từ bỏ dâm dục. Nay các Tỷ-kheo, đây là uế nhiễm thứ hai... không có rực sáng.
- Nay các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn **chấp nhận vàng và bạc**, không từ bỏ nhận lấy vàng và bạc. Nay các Tỷ-kheo, đây là uế nhiễm thứ ba... không có rực sáng.
- Nay các Tỷ-kheo, một số Sa-môn, Bà-la-môn **sinh sống với tà mạng**, không từ bỏ tà mạng. Nay các Tỷ-kheo, đây là uế nhiễm thứ tư của các Sa-môn, Bà-la-môn, do uế nhiễm này làm ô nhiễm, các Sa-môn, Bà-la-môn không có chói sáng, không có rực sáng.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn uế nhiễm này của các Sa-môn, Bà-la-môn, do những uế nhiễm này làm ô

nhiễm, nên các Sa-môn, Bà-la-môn không có cháy sáng, không có chói sáng, không có rực sáng.

3. Có Sa-môn, Phạm chí,
Bị tham sân trời buộc,
Bị vô minh bao phủ,
Loài người ưa sắc đẹp,
Uống rượu men rượu nấu,
Hưởng thụ pháp dâm dục,
Mê hoặc, họ chấp nhận,
Nhận lấy vàng và bạc,
Các Sa-môn, Phạm chí,
Sinh sống theo tà mạng.
Phật, bà con mặt trời
Nói đến uế nhiễm ấy,
Bị ô nhiễm bởi chúng,
Các Sa-môn, Phạm chí,
Không cháy sáng, chói sáng,
Ánh sáng bụi ô nhiễm,
Bao phủ bởi tối tăm,
Nô lệ bởi ái dục,
Bị ái kéo, dắt dẫn,
Họ làm đầy dẫy thêm,
Bãi tha ma ghê tởm,
Chúng lại phải tái sanh.

224 CÁC UẾ NHIỆM - Tăng II, 327

CÁC UẾ NHIỆM – Tăng II, 327

1. - Có năm uế nhiễm này của vàng, này các Tỷ-kheo, do các uế nhiễm ấy, vàng bị uế nhiễm không được nhu nhuyễn, không được dễ sử dụng, không sáng chói, bị bể vụn và không chơn chánh chịu sự tác thành. Thế nào là năm?

2. Sắt, đồng, thiếc, chì và bạc.

Có năm uế nhiễm này của vàng, này các Tỷ-kheo, do uế nhiễm ấy, vàng bị uế nhiễm không được nhu nhuyễn, không được dễ sử dụng, không sáng chói bị bể vụn và không chơn chánh chịu sự tác thành.

3. Và khi nào, này các Tỷ-kheo, vàng được giải thoát khỏi năm uế nhiễm này, khi ấy vàng ấy được nhu nhuyễn, dễ sử dụng, sáng chói, không bị bể vụn, và chơn chánh chịu sự tác thành. Và các đồ trang sức nào người ta muốn như nhẫn, như bông tai, như vòng cổ, như dây chuyền vàng, vàng ấy có thể dùng tùy theo ước muốn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có năm uế nhiễm này của tâm, do các uế nhiễm ấy, tâm bị uế nhiễm, không nhu nhuyễn, không dễ sử dụng, không sáng chói, bị

bể vụn, không chơn chánh định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc. Thế nào là năm?

4. *Tham dục, sân, hôn trầm thùy miên, trạo hối, nghi.*

Có năm uế nhiễm này của tâm, này các Tỷ-kheo, do năm uế nhiễm ấy, tâm bị uế nhiễm không được nhu nhuyến, không dễ sử dụng, không sáng chói, bị bể vụn, không chơn chánh, định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc.

5. Và khi nào, này các Tỷ-kheo, tâm được giải thoát khỏi năm uế nhiễm ấy; khi ấy, tâm ấy được nhu nhuyến, dễ sử dụng, sáng chói, không bể vụn, chơn chánh định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc. Tùy thuộc theo pháp gì cần phải được giác ngộ với thắng trí, tâm vị ấy hướng đến để được giác ngộ với thắng trí. Tại đây, tại đây vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến pháp ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

6. Nếu vị ấy ước muốn, "Ta sẽ **chứng được các loại thần thông**, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi qua hư không; độn thổ, trời lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm, như trên đất liền; ngồi kiết-già hay đi trên hư không như con chim; với bàn tay, chạm và sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến

cõi Phạm thiên." **Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.**

7. Nếu vị ấy ước muốn: "Với thiên nhĩ thanh tịnh, siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng chư thiên và loài Người, xa và gần". Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

8. Nếu vị ấy ước muốn: "Mong rằng **với tâm của mình có thể biết được tâm của các loại chúng sanh** khác, tâm của loài Người khác nhau như sau: "Tâm có tham, biết là tâm có tham. Tâm không tham, biết là tâm không tham. Tâm có sân biết là tâm có sân. Tâm không sân, biết là tâm không sân. Tâm có si biết là tâm có si. Tâm không si biết là tâm không si. Tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú. Tâm tán loạn biết là tâm tán loạn. Đại hành tâm biết là đại hành tâm. Không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm. Tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng. Tâm vô thượng biết là tâm vô thượng. Tâm Thiền định biết là tâm thiền định. Tâm không thiền định biết là tâm không Thiền định. Tâm giải thoát biết là tâm giải thoát. Tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát"". Tại đây, tại đây, vị ấy có khả

năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

9. Nếu vị ấy ước muốn: "Ta sẽ **nhớ đến nhiều đời sống quá khứ**, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp." Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sinh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ở đây." Tại chỗ, tại đấy, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

10. Nếu vị ấy ước muốn: "Với **thiên nhãn** thanh tịnh siêu nhân, ta thấy sự từ bỏ và sanh khởi của chúng sanh. Ta biết rõ chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Các vị chúng sanh ấy làm những ác hạnh về thân, ác hạnh về lời, ác hạnh về ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau

khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Các vị chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những vị này sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các cõi lành, cõi Trời, trên đời này. Như vậy, với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, ta có thể thấy sự sống chết của chúng sanh. Ta có thể rõ biết rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ". Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

11. Nếu vị ấy ước muốn: "Do **đoạn diệt các lậu hoặc**, ngay trong hiện tại, với thắng trí ta chứng ngộ, chúng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát." Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

225 CÁC VUA - Tăng II, 647

CÁC VUA – Tăng II, 647

1. - Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau không: "Người này đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh. Rồi do nhân từ bỏ sát sanh, các vua bắt người ấy sát hại hay bắt trói, hay tửn xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn"?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: "Người này đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh. Rồi do nhân từ bỏ sát sanh, các vua bắt người ấy sát hại hay bắt trói, hay tửn xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn!"

Nhưng nếu có người nói về ác nghiệp của người ấy như sau: "Người này sát hại sinh mạng của nữ nhân hay nam nhân". Rồi các vua bắt người ấy, do nhân sát hại sinh mạng, sát hại hay bắt trói, hay tửn xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn". Các Thầy có thấy như vậy, hay nghe như vậy chăng?

- Bạch Thế Tôn, chúng con có thấy và nghe như vậy. Và sẽ được nghe như vậy nữa.

2. - Nay các Tỷ-kheo, các Thầy nghĩ thế nào, các Thầy có thấy hay có nghe như sau không: "Người này **đoạn tận lấy của không cho**, từ bỏ lấy của không cho. Rồi các vua bắt người ấy, do nhân từ bỏ lấy của không cho, sát hại hay bắt trói, hay tàn xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn"?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, nay các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: "Người này đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho. Rồi các vua bắt người ấy, do nhân từ bỏ lấy của không cho, sát hại hay bắt trói, hay tàn xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn".

Nhưng nếu có người nói về ác nghiệp của người ấy như sau: "Người này lấy của không cho gọi là ăn trộm, từ làng hay từ khu rừng. Rồi các vua bắt người ấy, do duyên lấy của không cho, sát hại hay bắt trói, hay tàn xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn". Các Thầy có thấy như vậy, hay nghe như vậy chăng?

- Bạch Thế Tôn, chúng con có thấy và có nghe như vậy. Và sẽ được nghe như vậy nữa.

3. - Các Thầy nghĩ thế nào, nay các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau không: "Người

này đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục. Rồi các vua bắt người ấy, do nhân từ bỏ tà hạnh trong các dục, sát hại, hay bắt trói, hay tàn xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn"?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: "Người này đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục. Rồi các vua bắt người ấy, do nhân từ bỏ tà hạnh trong các dục, sát hại hay bắt trói, hay tàn xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn!"

Nhưng nếu có người nói về ác nghiệp của người ấy như sau: "Người này có tà hạnh với những người đàn bà của người khác, với những thiếu nữ của người khác. Rồi các vua bắt người ấy, do nhân tà hạnh trong các dục, sát hại hay bắt trói, hay tàn xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn". Các Thầy có thấy như vậy, hay có nghe như vậy chăng?

- Bạch Thế Tôn, chúng con có thấy và có nghe như vậy. Và sẽ được nghe như vậy nữa.

4. - Này các Tỷ-kheo, các Thầy nghĩ thế nào, các Thầy có thấy và có nghe như sau không: "Người này đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo. Rồi các vua bắt người

ấy, do nhân từ bỏ nói láo, sát hại, hay bắt trói, hay tấn xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn"?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: "Người này đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo. Rồi các vua chúa bắt người ấy, do nhân từ bỏ nói láo, sát hại hay bắt trói, hay tấn xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn".

Nhưng nếu có người nói về ác nghiệp của người ấy như sau: "Người này do nói láo, phá hoại hạnh phúc của người gia chủ hay con người gia chủ". Rồi các vua bắt người ấy, và do nhân nói láo, sát hại hay bắt trói, hay tấn xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn". Các Thầy có thấy như vậy hay có nghe như vậy chăng?

- Bạch Thế Tôn, chúng con có thấy và nghe như vậy. Và sẽ được nghe như vậy nữa.

5. - Này các Tỷ-kheo, các Thầy nghĩ thế nào, các Thầy có thấy hay có nghe như sau không: "Người này **đoạn tận đắm say rượu men**, rượu nấu. Rồi các vua bắt người ấy, do nhân từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, sát hại, bắt trói, hay tấn xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn"?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: "Người này đoạn tận đắm say rượu men rượu nấu. Rồi các vua chúa bắt người ấy, do nhân từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu, sát hại, hay bắt trói, hay tấn xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn".

Nhưng nếu có người nói về ác nghiệp của người ấy như sau: "Người này do đắm say rượu men rượu nấu, lấy của không cho, gọi là ăn trộm từ làng hay từ khu rừng; người này do nhân đắm say rượu men rượu nấu, có tà hạnh đối với những nữ nhân của các người khác, đối với các thiếu nữ của những người khác; người này do nhân đắm say rượu men rượu nấu, nói láo, phá hoại hạnh phúc người gia chủ hay con người gia chủ. Rồi các vua bắt người ấy, do nhân đắm say rượu men rượu nấu, sát hại hay bắt trói, hay tấn xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn". Các Thầy có thấy như vậy, có nghe như vậy chăng?

- Bạch Thế Tôn, chúng con có thấy, có nghe như vậy và sẽ được nghe như vậy nữa.

226 CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC NÓI ĐẾN - Tăng I, 355

CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC NÓI ĐẾN – Tăng I, 355

1. - Nay các Tỷ-kheo, có ba vấn đề này được nói đến. Thế nào là ba?

- Có thể nói về quá khứ, nói rằng: "Như vậy đã xảy ra trong thời quá khứ."
- Có thể nói về tương lai, nói rằng: "Như vậy sẽ xảy ra trong thời tương lai".
- Có thể nói về hiện tại, nói rằng: "Như vậy đang xảy ra trong thời hiện tại".

2. Với sự **thảo luận**, một người có thể biết được là có khả năng nói chuyện hay không có khả năng.

Nếu người nào, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu:

- *Không trả lời một cách dứt khoát một câu hỏi cần phải trả lời dứt khoát,*
- *Không trả lời một cách phân tích một câu hỏi cần phải trả lời một cách phân tích,*
- *Không trả lời với một câu hỏi ngược lại một câu hỏi cần phải trả lời với một câu hỏi ngược lại,*

- *Không có gạt qua một bên một câu hỏi cần phải gạt qua một bên.*

→ Như vậy, này các Tỷ-kheo, một người như vậy không có khả năng để thảo luận.

Nếu người nào, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu:

- *Trả lời dứt khoát một câu hỏi cần phải trả lời dứt khoát,*
- *Trả lời một cách phân tích một câu hỏi cần phải trả lời một cách phân tích,*
- *Trả lời với một câu hỏi ngược lại một câu hỏi cần phải trả lời với một câu hỏi ngược lại,*
- *Gạt qua một bên một câu hỏi cần phải gạt qua một bên.*

→ Như vậy, này các Tỷ-kheo, một người như vậy có khả năng để thảo luận.

3. Với sự **thảo luận**, một người có thể biết được là có khả năng thảo luận hay không có khả năng thảo luận.

Nếu một người, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu,:

- *Không xác nhận là đúng hay không đúng,*
- *Không xác nhận là một giả thuyết,*
- *Không xác nhận là quan điểm của bậc trí, không xác nhận là sở hành thường làm.*

→ Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người ấy không có khả năng thảo luận.

Nếu một người, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu,

- *Xác nhận là đúng hay không đúng,*
- *Xác nhận là một giả thuyết,*
- *Xác nhận là quan điểm của bậc trí, xác nhận là sở hành thường làm.*

→ Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người ấy có khả năng thảo luận.

4. Với sự thảo luận, một người có thể biết được là có khả năng thảo luận hay không có khả năng thảo luận.

Nếu một người này, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu,

- *Tránh câu hỏi ấy với một câu hỏi khác,*
- *Hướng câu chuyện ra ngoài (vấn đề),*
- *Bày tỏ sự phẫn nộ, sân, hận, bất mãn.*

→ Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người này không có khả năng thảo luận.

Nếu một người, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu,

- *Không tránh câu hỏi ấy với một câu hỏi khác,*
- *Không hướng câu chuyện ra ngoài (vấn đề),*

- *Không bày tỏ sự phẫn nộ, sân, hận, bất mãn.*

→ Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người này có khả năng thảo luận.

5. Với sự thảo luận, một người có thể biết được là có khả năng thảo luận hay không có khả năng thảo luận.

- Nếu một người, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu, lại **mắng chửi, đánh đập, nhạo báng, chụp lầy chỗ sơ hở**. Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người này có không khả năng thảo luận.

- Nếu một người, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu, **không mắng chửi, không đánh đập, không nhạo báng, không chụp lầy chỗ sơ hở**. Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người này có khả năng thảo luận.

6. Với sự thảo luận, có thể biết được một người có duyên hay không có duyên.

- **Không có lông tai, là không có duyên.**

- **Có lông tai là có duyên.**

Người có duyên thắng tri một pháp, biến tri một pháp, từ bỏ một pháp, chứng đắc một pháp. Do thắng tri một pháp, biến tri một pháp, từ bỏ một pháp, chứng đắc một pháp, vị ấy cảm thấy chánh giải thoát.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là lợi ích của thảo luận, như vậy là lợi ích của đàm luận, như vậy là lợi ích có duyên, như vậy là lợi ích nghe lời khuyên, tức là tâm giải thoát không có chấp thủ.

**7. Nói chuyện với hiềm thù,
Thiên chấp và kiêu mạn,
Nghịch lại đức bậc Thánh,
Bối móc lỗi lẫn nhau;
Thích nghe nói xấu người,
Người lầm, người bối rối,
Người bị thua, bị hại.
Bậc Thánh không làm vậy.**

**Nếu muốn cùng đàm luận,
Bậc hiền biết thời gian,
Câu chuyện của bậc Thánh,
Liên hệ pháp, pháp nghĩa,
Người có trí nói chuyện,
Không hiềm thù, kiêu mạn,
Với tâm không chấp trước,
Không hiềm hận, độc đoán,
Không để tâm lơ đãng,
Nói lên với chánh trí.
Hoan hỷ lời khéo nói,
Không vui lời vụng về,
Không học cách chỉ trích,
Không chụp sơ hở người,**

*Không nhểc mắg, đắnh đặp,
Không nói lời vu vớ,
Lời nói của bậc Thánh,
Vừa dạy, vừa hoan hỷ.
Như vậy bậc Thánh nói,
Như vậy Thánh luận đàm,
Bậc trí biết rõ vậy,
Nói lời thật khiêm tốn.*

227 CÁC VỊ SAKKÀ Thích tử - Tăng IV, 351

CÁC VỊ SAKKÀ Thích tử – *Tăng* IV, 351

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa các Thích tử tại Kapilavatthu, trong khu vườn Nigrodha. Bấy giờ có rất nhiều nam cư sĩ Thích tử, trong ngày trai giới Uposatha, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các nam tu sĩ Thích tử đang ngồi một bên:

2.- Này các Thích tử, các Ông có thực hành ngày trai giới, đầy đủ tám chi phần không?

- Bạch Thế Tôn, có khi chúng con thực hành ngày trai giới, đầy đủ tám chi phần, có khi chúng con không thực hành.

- Này các Thích tử, như vậy không được lợi cho các Ông! Như vậy khó được lợi cho các Ông! Vì rằng trong đời sống liên hệ đến sợ hãi về sầu khổ, trong đời sống liên hệ đến sợ hãi về chết, có khi các Ông thực hành ngày trai giới đầy đủ tám chi phần, có khi các Ông không thực hành.

Các Ông nghĩ thế nào, này các Thích tử, ở đây, có người trong một vài công việc, không gặp một ngày kém may mắn nào, lãnh được nửa đồng tiền vàng. Như vậy, có vừa đủ để có người nói về người ấy như sau: "Thật là người thông minh, đầy đủ sự tháo vát"?

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn!

- Các Ông nghĩ thế nào, này các Thích tử, ở đây, có người trong một vài công việc, không gặp một ngày kém may mắn nào, lãnh được một đồng tiền vàng... lãnh được hai đồng tiền vàng... lãnh được ba đồng tiền vàng... lãnh được bốn đồng tiền vàng... lãnh được năm đồng tiền vàng... lãnh được sáu đồng tiền vàng... lãnh được bảy đồng tiền vàng... lãnh được tám đồng tiền vàng... lãnh được chín đồng tiền vàng... lãnh được mười đồng tiền vàng... lãnh được hai mươi... lãnh được ba mươi... lãnh được bốn mươi... lãnh được năm mươi đồng tiền vàng. Như vậy, có vừa đủ để người ta nói về người ấy như sau: "Người này là thông minh, đầy đủ sự tháo vát"?

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

- Các Ông nghĩ thế nào, này các Thích tử, nếu người ấy, mỗi ngày lãnh được 100 đồng tiền vàng, 1.000 đồng tiền vàng, cất giấu số tiền đã lãnh được, đến

100 tuổi, sống được đến 100 năm, có phải người ấy
thâu được một số tài sản sở hữu lớn?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

- Các Ông nghĩ thế nào, này các Thích tử, người ấy
do nhân của cái sở hữu, do duyên của cái sở hữu, do
kết quả của cái sở hữu trong một đêm hay trong một
ngày, hay chỉ trong nửa đêm, hay chỉ trong nửa ngày,
sống hưởng nhất hướng lạc được không?

- Thưa không vậy, bạch Thế Tôn.

- Vì sao?

- Dục, bạch Thế Tôn là vô thường, là trống rỗng, là
giả dối, bản chất là giả dối.

3. Ở đây, này các Thích tử, đệ tử của Ta, trong 10
năm sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như
lời Ta giảng dạy, như vậy, vị ấy thực hành, vị ấy có
thể sống 100 năm, 100 trăm năm, 100 ngàn năm, 100
trăm ngàn năm được cảm thọ nhất hướng lạc. Vị ấy
có thể chứng được quả Nhất lai, quả Bất lai hay quả
Dục lưu, không có sai chạy.

Này các Thích tử, đâu phải là 10 năm! Ở đây, đệ tử
của Ta trong 9 năm, trong 8 năm, trong 7 năm, trong
6 năm, trong 5 năm, trong 4 năm, trong 3 năm, trong

2 năm, trong 1 năm sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy, vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống 100 năm, 100 trăm năm, 100 ngàn năm, 100 trăm ngàn năm được cảm thọ nhứt hướng lạc. Vị ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bất lai, hay quả Dự lưu không có sai chạy. Nay các Thích tử, đâu phải là một năm.

Ở đây, vị đệ tử của Ta trong 10 tháng sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy; như vậy vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống 100 năm, 100 trăm năm, 100 ngàn năm, 100 trăm ngàn năm được cảm thọ nhứt hướng lạc. Vị ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bất lai, hay quả Dự lưu không có sai chạy.

Nay các Thích tử, đâu phải là 10 tháng. Ở đây, đệ tử của Ta trong 9 tháng, trong 8 tháng, trong 7 tháng, trong 6 tháng, trong 5 tháng, trong 4 tháng, trong 3 tháng, trong 2 tháng, trong 1 tháng, trong nửa tháng sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy; vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống 100 năm, 100 trăm năm, 100 ngàn năm, 100 trăm ngàn năm được cảm thọ nhứt hướng lạc. Vị ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bất lai, hay quả Dự lưu không có sai chạy.

Này các Thích tử, đâu phải là nửa tháng. Ở đây, đệ tử của ta trong 10 đêm 10 ngày... trong 9 đêm 9 ngày... trong 7 đêm 7 ngày... trong 6 đêm 6 ngày... trong 5 đêm 5 ngày... trong 4 đêm 4 ngày... trong 3 đêm 3 ngày... trong 2 đêm 2 ngày... **trong 1 đêm 1 ngày**... sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy; vị ấy thực hành. Vị ấy có thể sống 100 năm, 100 trăm năm, 100 ngàn năm, 100 trăm ngàn năm được cảm thọ nhất hướng lạc. Vị ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bất lai hay quả Dự lưu không có sai chạy.

Này các Thích tử, như vậy không được lợi ích cho các Ông! Như vậy khó được lợi ích cho các Ông! Vì rằng trong đời sống liên hệ đến sơ hãi về đau khổ, trong đời sống liên hệ đến sơ hãi về chết, có khi các Ông thực hành ngày trai giới đầy đủ tám chi phần, có khi các Ông không thực hành.

- Bạch Thế Tôn, vậy bắt đầu từ hôm nay chúng con sẽ hành trì ngày trai giới đầy đủ tám chi phần.

228 CÁC VỊ SÀPÙGIYÀ - Tăng II, 193

CÁC VỊ SÀPÙGIYÀ – Tăng II, 193

1. Một thời, Tôn giả Ānanda trú ở giữa các dân chúng Koliya tại một thị trấn các Koliya tên là Sàpùgà. Rồi rất nhiều Koliya từ ở Sàpùgà đi đến Tôn giả Ānanda; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ānanda rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Ānanda nói với các Koliya từ ấy ở Sàpùgà:

- Nay các Vyagghapajjà, có **bốn thanh tịnh tinh cần chi phần** này được Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chơn chánh nói lên để chúng sanh được thanh tịnh, để vượt qua sầu bi, để chấm dứt khổ ưu, để đạt đến chánh lý, để chứng ngộ Niết-bàn. Thế nào là bốn?

- **Giới** thanh tịnh tinh cần chi phần,
- **Tâm** thanh tịnh tinh cần chi phần,
- **Kiến** thanh tịnh tinh cần chi phần,
- **Giải thoát** thanh tịnh tinh cần chi phần.

2. Và nay các Vyagghapajjà, thế nào là giới thanh tịnh tinh cần chi phần?

Ở đây, nay Vyagghapajjà, Tỷ-kheo **có giới** ..., chấp nhận và học tập trong các học pháp. Nay các

Vyagghapajjà, đây gọi là giới thanh tịnh; với lời nguyện: "Nếu giới thanh tịnh như vậy chưa đầy đủ, tôi sẽ làm cho đầy đủ. Nếu giới thanh tịnh như vậy được đầy đủ, tôi sẽ học thêm chỗ này chỗ kia với trí tuệ". Ở đây, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, phấn chấn, không có lối thoát, chánh niệm tỉnh giác, này các Vyagghapajjà, đều được gọi là giới thanh tịnh tinh cần chi phần.

Và này các Vyagghapajjà, thế nào là tâm thanh tịnh tinh cần chi phần?

3. Ở đây, này các Vyagghapajjà, vị Tỷ-kheo ly các dục ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Này các Vyagghapajjà, đây gọi là tâm thanh tịnh; với lời nguyện: "Nếu tâm thanh tịnh như vậy chưa đầy đủ, tôi sẽ làm cho đầy đủ. Nếu tâm thanh tịnh như vậy được đầy đủ, tôi sẽ học thêm chỗ này chỗ kia với trí tuệ". Ở đây, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, phấn chấn, không có lối thoát, chánh niệm tỉnh giác, này các Vyagghapajjà, đều được gọi là tâm thanh tịnh tinh cần chi phần.

4. Và này các Vyagghapajjà, thế nào là kiến thanh tịnh tinh cần chi phần?

Ở đây, này các Vyagghapajjà, Tỷ-kheo như thật quán tri: "**Đây là khổ**"; như thật quán tri: "Đây là khổ

tập"; như thật quán tri: "Đây là khổ diệt"; như thật quán tri: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt". Nay Vyagghapajjà, đây gọi là kiến thanh tịnh; với lời nguyện: "Nếu kiến thanh tịnh như vậy chưa đầy đủ, tôi sẽ làm cho đầy đủ. Nếu kiến thanh tịnh như vậy được đầy đủ, tôi sẽ học thêm chỗ này chỗ kia với trí tuệ". Ở đây, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, phẩn chấn, không có lối thoát, chánh niệm tỉnh giác, này các Vyagghapajjà, đều được gọi là kiến thanh tịnh tinh cần chi phần.

5. Và này các Vyagghapajjà, thế nào là **giải thoát thanh tịnh tinh cần chi phần**?

Vị Thánh đệ tử nào, này các Vyagghapajjà, thành tựu với **giới** thanh tịnh tinh cần chi phần này, thành tựu với **tâm** thanh tịnh tinh cần chi phần này, thành tựu với **kiến** thanh tịnh tinh cần chi phần này, **tâm được ly tham đối với các pháp hấp dẫn, tâm được giải thoát đối với các pháp cần được giải thoát. Vị ấy, sau khi tâm được ly tham đối với các pháp hấp dẫn, tâm được giải thoát đối với các pháp cần được giải thoát, cảm xúc chánh giải thoát.** Này các Vyagghapajjà, đây gọi là giải thoát thanh tịnh. **Với lời nguyện:** "*Nếu giải thoát thanh tịnh như vậy chưa đầy đủ, tôi sẽ làm cho đầy đủ. Nếu giải thoát thanh tịnh như vậy được đầy đủ, tôi sẽ học thêm chỗ này chỗ kia với trí tuệ*". Ở

đây, ước muốn, tinh tấn, nỗ lực, phẩn chấn, không có
lối thoát, chánh niệm tỉnh giác, này các
Vyagghapajjà, đều được gọi là giải thoát thanh tịnh
tinh cần chi phần.

Bốn thanh tịnh tinh cần chi phần này, này các
Vyagghapajjà, đã được Thế Tôn, bậc đã biết đã thấy,
bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác chơn chánh nói lên
để chúng sanh được thanh tịnh, để vượt qua sầu bi,
để chấm dứt khổ ưu, để chứng đắc chánh lý, để
chúng ngộ Niết-bàn!

229 CÁC VỊ TỶ KHEO 1 - Tăng I, 49

CÁC VỊ TỶ KHEO 1 – Tăng I, 49

1. Trong các đệ tử **Tỷ-kheo đã lâu ngày** của Ta, này các Tỷ-kheo, tối thắng là **Anna Kondanno** (A-nhã Kiền-trần-như).
2. Trong các vị... **đại trí tuệ**, tối thắng là **Sàriputta**.
3. Trong các vị... **có thần thông**, tối thắng là **Mahàmoggalàna**.
4. Trong các vị... **thuyết về hạnh đầu đà**, tối thắng là **Mahākassapa**.
5. Trong các vị... **thiên nhãn**... tối thắng là **Anuruddha**.
6. Trong các vị... thuộc gia đình quý tộc, tối thắng là **Bhaddiva Kàligodhàputta**.
7. Trong các vị... có âm thanh vi diệu, tối thắng là **Lakuntaka** (người lùn) Bhaddiya.

8. Trong các vị... **rống tiếng trống con sư tử**, tôi thắng là **Pindola Bhàradvaja**.
9. Trong các vị... **thuyết pháp**, tôi thắng là **Punna Mantàniputta**.
10. Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, **thuyết giảng rộng rãi** những điều được nói lên một cách văn tắt, tôi thắng là **Mahàkaccàna**.

CÁC VỊ TỶ KHEO 2 – 50tc1

1. Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, có thể **dùng ý hóa thân**, này các Tỷ-kheo, tôi thắng là **Cullapanthaka**.
2. Trong các vị **thiện xảo về tâm thắng tiến** (không phải vivaddha của nguyên bản), tôi thắng là **Cullapanthaka**.
3. Trong các vị **thiện xảo về tướng thắng tiến**... tôi thắng là **Mahàpanthaka**.

4. Trong các vị trú không có tranh luận... tôi thắng là **Subhuti**.
5. Trong các vị đáng được cúng dường... tôi thắng là **Subhuti**.
6. Trong các vị tu ở rừng... tôi thắng là **Revata Khadiravaniya**.
7. Trong các vị tu Thiền... tôi thắng là **Kankha Revata**.
8. Trong các vị tinh cần tinh tấn... tôi thắng là **Sono Koliviso**.
9. Trong các vị khéo nói... tôi thắng là **Sono Kutikanna**.
10. Trong các vị nhận được đồ cúng dường... tôi thắng là **Sivali**.
11. Trong các đệ tử Tỷ-kheo có tín thắng giải... tôi thắng là **Vakkali**.

CÁC VỊ TỶ KHEO 3 – 51tc1

1. Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, ưa thích học tập, tôi thắng là **Ràhula**.
2. Trong các vị... xuất gia vì lòng tin, tôi thắng là **Ratthapàla**.
3. Trong các vị... đầu tiên nhận phiếu ăn cơm, tôi thắng là **Kunda Dhàna**.
4. Trong các vị... đầy đủ biện tài, tôi thắng là **Vangisa**
5. Trong các vị... dễ mến toàn diện, tôi thắng là **Upasena Vangantaputta**.
6. Trong các vị... sửa soạn chỗ ngồi, chỗ nằm, tôi thắng là **Dabba Mallaputta**.
7. Trong các vị... được chư Thiên ái mộ, tôi thắng là **Pilindavaccha**.
8. Trong các vị... có thắng trí mau lẹ, tôi thắng là **Bàhiva Dàructriya**.

9. Trong các vị... thuyết giảng vì diệu, tối thắng là **Kumara Kassapa**.
10. Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta đạt được Vô ngại giải, này các Tỷ-kheo, tối thắng là **Mahàkotthita**.

CÁC VỊ TỶ KHEO 4 – 52tc1

1. Trong các vị đệ tử Tỷ-kheo của Ta, được nghe nhiều, này các Tỷ-kheo, tối thắng là **Ananda**.
2. Trong các vị... đầy đủ ức niệm, tối thắng là **Ananda**.
3. Trong các vị... đầy đủ cử chỉ tốt đẹp, tối thắng là **Ananda**.
4. Trong các vị... đầy đủ sự kiên trì, tối thắng là **Ananda**.
1. 5. Trong các vị... thị giả, tối thắng là **Ananda**.

5. Trong các vị... có đại hội chúng, tôi thắng là **Uruvela Kassapa**.
6. Trong các vị... làm cho các gia-đình hoan hỷ, tôi thắng là **Kàludàyì**.
7. Trong các vị... không có bệnh hoạn, tôi thắng là **Bakkula**.
8. Trong các vị... nhớ đến các đời sống quá khứ, tôi thắng là **Sobhita**.
9. Trong các vị... trì Luật, tôi thắng là **Upàli**.
10. Trong các vị... giáo giới Tỷ-kheo-ni, tôi thắng là **Nandaka**.
11. Trong các vị... hộ trì các căn môn,... tôi thắng là **Nanda**.
12. Trong các vị... thiện xảo về hỏa giới,... tôi thắng là **Sàgata**.
13. Trong các vị... giáo giới các Tỷ-kheo,... tôi thắng là **Màhakappina**.

14.Trong các vị... **năng khởi biện tài**,... tối thắng là **Ràdha**.

15.Trong các vị đệ tử Tỷ-kheo của Ta **mang thọ y**,
này các Tỷ-kheo, tối thắng là **Moghràjà**.

230 CÁC VỊ TỶ KHEO 2 - Tăng I, 50

CÁC VỊ TỶ KHEO 2 – Tăng I, 50

12. Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, có thể dùng ý hóa thân, này các Tỷ-kheo, tôi thắng là **Cullapanthaka**.
13. Trong các vị thiện xảo về tâm thắng tiến (không phải vivaddha của nguyên bản), tôi thắng là **Cullapanthaka**.
14. Trong các vị thiện xảo về tướng thắng tiến... tôi thắng là **Mahapanthaka**.
15. Trong các vị trú không có tranh luận... tôi thắng là **Subhuti**.
16. Trong các vị đáng được cúng dường... tôi thắng là **Subhuti**.
17. Trong các vị tu ở rừng... tôi thắng là **Revata Khadiravaniya**.

- 18.Trong các vị **tu Thiền**... tôi thắng là **Kankha Revata**.
- 19.Trong các vị **tinh cần tinh tấn**... tôi thắng là **Sono Koliviso**.
- 20.Trong các vị **khéo nói**... tôi thắng là **Sono Kutikanna**.
- 21.Trong các vị **nhận được đồ cúng dường**... tôi thắng là **Sivali**.
- 22.Trong các đệ tử Tỷ-kheo **có tín thắng giải**... tôi thắng là **Vakkali**.

231 CÁC VỊ TỶ KHEO 3 - Tăng I, 51

CÁC VỊ TỶ KHEO 3 – *Tăng I, 51*

11. Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, ưa thích học tập, tối thắng là **Ràhula**.
12. Trong các vị... xuất gia vì lòng tin, tối thắng là **Ratthapàla**.
13. Trong các vị... đầu tiên nhận phiếu ăn cơm, tối thắng là **Kunda Dhàna**.
14. Trong các vị... đầy đủ biện tài, tối thắng là **Vangisa**.
15. Trong các vị... dễ mến toàn diện, tối thắng là **Upasena Vangantaputta**.
16. Trong các vị... sửa soạn chỗ ngồi, chỗ nằm, tối thắng là **Dabba Mallaputta**.
17. Trong các vị... được chư Thiên ái mộ, tối thắng là **Pilindavaccha**.

18. Trong các vị... có thắng trí mau lẹ, tôi thắng là **Bàhiva Dàructriya**.
19. Trong các vị... thuyết giảng vi diệu, tôi thắng là **Kumara Kassapa**.
20. Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta đạt được Vô ngại giải, này các Tỷ-kheo, tôi thắng là **Màhàkotthita**.

232 CÁC VỊ TỶ KHEO 4 - Tăng I, 52

CÁC VỊ TỶ KHEO 4 – Tăng I, 52

16. Trong các vị đệ tử Tỷ-kheo của Ta, được **nghe nhiều**, này các Tỷ-kheo, tối thắng là **Ànanda**.
17. Trong các vị... **đầy đủ ức niệm**, tối thắng là **Ànanda**.
18. Trong các vị... **đầy đủ cử chỉ tốt đẹp**, tối thắng là **Ànanda**.
19. Trong các vị... **đầy đủ sự kiên trì**, tối thắng là **Ànanda**.
20. Trong các vị... **thị giả**, tối thắng là **Ànanda**.
21. Trong các vị... **có đại hội chúng**, tối thắng là **Uruvela Kassapa**.
22. Trong các vị... **làm cho các gia-đình hoan hỷ**, tối thắng là **Kàludàyì**.
23. Trong các vị... **không có bệnh hoạn**, tối thắng là **Bakkula**.

24. Trong các vị... nhớ đến các đời sống quá khứ, tôi thắng là **Sobhita**.
25. Trong các vị... trì Luật, tôi thắng là **Upàli**.
26. Trong các vị... giáo giới Tỷ-kheo-ni, tôi thắng là **Nandaka**.
27. Trong các vị... hộ trì các căn môn,... tôi thắng là **Nanda**.
28. Trong các vị... thiện xảo về hỏa giới,... tôi thắng là **Sàgata**.
29. Trong các vị... giáo giới các Tỷ-kheo,... tôi thắng là **Màhakappina**.
30. Trong các vị... năng khởi biện tài,... tôi thắng là **Ràdha**.
31. Trong các vị đệ tử Tỷ-kheo của Ta mang thô y, này các Tỷ-kheo, tôi thắng là **Moghràjà**.

233 CÁC VỊ Ở KESAPUTTA - Tăng I, 336

CÁC VỊ Ở KESAPUTTA – Tăng I, 336

1. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn đang đi du hành giữa dân chúng Kosala, cùng với đại chúng Tỷ-kheo, đi đến một thị trấn của các người **Kàlàma** tên là Kesaputta. Các người Kàlàma ở Kesaputta được nghe: "Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thích ca đã đến Kesaputta. Tiếng đồn tốt đẹp như sau được truyền đi về Sa-môn Gotama: "Ngài là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ...". Lành thay, nếu chúng tôi được yết kiến một vị A-la-hán như vậy".

2. Rồi các người Kàlàma ở Kesaputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, có người đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; có người nói lên với Thế Tôn những lời chào đón thăm hỏi, sau khi nói lên những lời chào đón thăm hỏi thân hữu rồi ngồi xuống một bên; có người chấp tay vái chào Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; có người xưng tên và dòng họ rồi ngồi xuống một bên; có người im lặng rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các người Kàlàma ở Kesaputta bạch Thế Tôn:

- Có một số Sa-môn, Bà-la-môn, bạch Thế Tôn, đi đến Kesaputta. Họ làm sáng tỏ, làm chói sáng quan

điểm của mình, nhưng họ bài xích quan điểm người khác, khinh miệt, chê bai, xuyên tạc. Bạch Thế Tôn, và có một số Sa-môn, Bà-la-môn khác cũng đi đến Kesaputta, Họ làm sáng tỏ, làm chói sáng quan điểm của mình, nhưng họ bài xích quan điểm người khác, khinh miệt, chê bai, xuyên tạc. Đối với họ, bạch Thế Tôn, chúng con có những nghi ngờ, phân vân: "Trong những Tôn giả Sa-môn này, ai nói sự thật, ai nói láo?"

3- Đương nhiên, này các Kàlà mà, các Ông có những nghi ngờ! Đương nhiên, này các Kàlà mà, các Ông có những phân vân! Trong những trường hợp đáng nghi ngờ, các Ông đương nhiên khởi lên phân vân.

Này các Kàlà mà,

1. *Chớ có tin vì nghe truyền thuyết;*
2. *Chớ có tin vì theo truyền thống;*
3. *Chớ có tin vì nghe người ta nói;*
4. *Chớ có tin vì được Kinh Tạng truyền tụng;*
5. *Chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình;*
6. *Chớ có tin vì đúng theo một lập trường;*
7. *Chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện;*
8. *Chớ có tin vì phù hợp với định kiến;*
9. *Chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền;*

10. *Chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình.*

Nhưng này các Kàlàma, khi nào tự mình biết rõ như sau: "Các pháp này là bất thiện - Các pháp này là có tội; Các pháp này bị các người có trí chỉ trích; Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh khổ đau", thời này Kàlàma, **hãy từ bỏ chúng!**

4. *Các Ông nghĩ thế nào, này Kàlàma! Lòng tham khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh?*

- Bất hạnh, bạch Thế Tôn.

- Người này có tham, này các Kàlàma, bị tham chinh phục, tâm bị xâm chiếm, giết các sinh vật, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy bất hạnh đau khổ lâu dài hay không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

5. *Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlàma, lòng sân khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh?*

- Bất hạnh, bạch Thế Tôn.

- Người này có sân, này các Kàlàma, bị sân chinh phục, tâm bị xâm chiếm, giết các sinh vật, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người

khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy bất hạnh đau khổ lâu dài hay không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn..

6. Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlàma, lòng si khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy?

- Bất hạnh, bạch Thế Tôn.

- Người này có si, này các Kàlàma, bị si chinh phục, tâm bị xâm chiếm, giết các sinh vật, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy bất hạnh đau khổ lâu dài hay không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn..

7. Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlàma, các pháp này là thiện hay bất thiện?

- Là bất thiện, bạch Thế Tôn.

- Có tội hay không có tội?

- Có tội, bạch Thế Tôn.

- Bị người có trí quả trách hay không bị người có trí quả trách?

- Bị người có trí quả trách, bạch Thế Tôn.

- Nếu được thực hiện, được chấp nhận, có đưa đến bất hạnh đau khổ không? Hay ở đây, là như thế nào?

- Được thực hiện, được chấp nhận, bạch Thế Tôn, chúng đưa đến bất hạnh, đau khổ. Ở đây, đối với chúng con là vậy.

8- Như vậy, này các Kàlàma, điều Ta vừa nói với các Ông: "Chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì nghe người ta nói; chớ có tin vì được Kinh Tạng truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình; chớ có tin vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền; chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình". Nhưng này các Kàlàma, khi nào tự mình biết rõ như sau: "Các pháp này là bất thiện - Các pháp này là có tội; Các pháp này bị các người có trí chỉ trích; Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh, khổ đau", thời này Kàlàma, hãy từ bỏ chúng! Điều đã được nói lên như vậy, chính do duyên như vậy được nói lên.

9. *Này các Kàlàma, chớ có tin vì nghe truyền thuyết ... chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình. Nhưng này các Kàlàma, khi nào tự mình biết rõ như sau: "Các pháp này là thiện - Các pháp này là không có tội; Các pháp này không bị các người có trí chỉ trích; Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến hạnh phúc an lạc", thời này Kàlàma, hãy đạt đến và an trú!*

10. Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlà mà, **không tham**, khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy, đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh lâu dài cho người ấy?

- Hạnh phúc, bạch Thế Tôn.

- Người này không tham, này các Kàlà mà, không bị tham chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật, không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy hạnh phúc an lạc lâu dài hay không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

11. Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlà mà, **không sân**, khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy?

- Hạnh phúc, bạch Thế Tôn.

- Người này không sân, này các Kàlà mà, không bị sân chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật, không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có đem lại đem lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho người ấy hay không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn..

12. Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlà mà, **không si** khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy?

- Hạnh phúc, bạch Thế Tôn.

- Người này không si, này các Kàlà mà, không bị si chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật, không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có đem lại hạnh phúc an lạc lâu dài cho người ấy hay không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

13. Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlà mà, các pháp này là thiện hay bất thiện?

- Là thiện, bạch Thế Tôn.

- Các pháp này có tội hay không có tội?

- Không có tội, bạch Thế Tôn.

- Bị người có trí quả trách hay được người có trí tán thán?

- Được người trí tán thán, bạch Thế Tôn.

- Nếu được thực hiện, được chấp nhận, có đưa đến hạnh phúc an lạc không, hay ở đây, là như thế nào?

- Được thực hiện, được chấp nhận, bạch Thế Tôn, chúng đưa đến hạnh phúc, an lạc. Ở đây, đối với chúng con là vậy.

14. - Như vậy, này các Kàlàma, điều Ta vừa nói với các Ông: "Chớ có tin vì nghe truyền thuyết; Chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì nghe người ta nói; chớ có tin vì được Kinh Tạng truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình; chớ có tin vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền; chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình". Nhưng này các Kàlàma, khi nào tự mình biết rõ như sau: "Các pháp này là thiện - Các pháp này là không có tội; Các pháp này được người có trí tán thán; Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến hạnh phúc an lạc", thời này Kàlàma, hãy chứng đạt và an trú! *Điều đã được nói lên như vậy, chính do duyên như vậy đã được nói lên.*

15. *Này các Kàlàma, vị Thánh đệ tử nào ly tham, ly sân, ly si như vậy, tỉnh giác, chánh niệm, với tâm câu hữu với từ ... với tâm câu hữu với bi ... với tâm câu hữu với hỷ ... với tâm câu hữu với xả, biết mãn một phương, cũng vậy phương thứ hai; cũng vậy phương thứ ba; cũng vậy phương thứ tư; Như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, đại hành, vô biên, không hận, không sân. Thánh đệ tử ấy, này các Kàlàma, với tâm không oán như vậy, không sân như vậy, không*

uế nhiễm như vậy, thanh tịnh như vậy, ngay trong hiện tại, người ấy đạt được **bốn sự an ủi**.

16.

- "Nếu có đời sau, nếu có kết quả dị thực các nghiệp thiện ác, sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ sanh lên cõi thiện, cõi trời, cõi đời này"; đây là an ủi thứ nhất vị ấy có được.
- "Nếu không có đời sau, nếu không có kết quả dị thực các nghiệp thiện ác, thời ở đây, ngay trong hiện tại, ta tự sống với tâm không oán, không sân, không phiền não, được an lạc"; đây là an ủi thứ hai vị ấy có được.
- "Nếu việc ác có làm, nhưng ta không có tâm ác đối với ai cả, và nếu ta không làm điều ác, sao ta có thể cảm thọ khổ đau được"; đây là an ủi thứ ba vị ấy có được.
- "Nếu việc ác không có làm, như vậy, cả hai phương diện (do ta làm vô ý hay cố ý), ta quán thấy ta hoàn toàn thanh tịnh"; đây là an ủi thứ tư vị ấy có được.

Thánh đệ tử ấy, này các Kàlammà, với tâm không oán như vậy, với tâm không sân như vậy, với tâm không uế nhiễm như vậy, với tâm thanh tịnh như vậy, ngay trong hiện tại, vị ấy có được bốn an ủi này.

17. - Sự việc là như vậy, bạch Thế Tôn! Sự việc là như vậy, bạch Thiện Thệ! Thánh đệ tử ấy, với tâm không oán như vậy, với tâm không sân như vậy, với tâm không uế nhiễm như vậy, với tâm thanh tịnh như vậy, ngay trong hiện tại, vị ấy có được bốn an ủi: "Nếu có đời sau, nếu có kết quả dị thực các nghiệp thiện ác, thời ở đây, sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ được sanh lên cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này"; đây là an ủi thứ nhất vị ấy có được. "Nếu không có đời sau, nếu không có kết quả dị thực các nghiệp thiện ác, thời ở đây, ngay trong hiện tại, ta tự sống với tâm không oán, không sân, không phiền não, được an lạc"; đây là an ủi thứ hai vị ấy có được. "Nếu việc ác có làm, nhưng ta không có tâm ác đối với ai cả, và nếu ta không làm điều ác, sao ta có thể cảm thọ khổ đau được"; đây là an ủi thứ ba vị ấy có được. "Nếu việc ác không có làm, như vậy, cả hai phương diện (do ta làm vô ý hay cố ý), ta quán thấy ta hoàn toàn thanh tịnh"; đây là an ủi thứ tư vị ấy có được. Vị Thánh đệ tử ấy, bạch Thế Tôn, với tâm không oán như vậy, với tâm không sân như vậy, với tâm không uế nhiễm như vậy, với tâm thanh tịnh như vậy, ngay trong hiện tại, vị ấy đạt được bốn an ủi này.

Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn, ... bạch Thế Tôn, chúng con xin quy y Thế Tôn, quy y pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Thế Tôn nhận chúng con làm

đệ tử cư sĩ.....từ nay cho đến mạng chung, chúng con
xin trọn đời quy ngưỡng.

234 CÁC ÁCH - Tăng I, 567

CÁC ÁCH – Tăng I, 567

1.- **Này các Tỷ-kheo, có bốn ách này. Thế nào là bốn?**

- Dục ách,
- Hữu ách,
- Kiến ách,
- Vô minh ách.

Và *này các Tỷ-kheo, thế nào là dục ách?*

- Ở đây, **này các Tỷ-kheo, có hạng người không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các dục.**
- Do như không thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các dục, nên *dục tham, dục hỷ, dục luyến, dục đam mê, dục khát, dục nã, dục chấp thủ, dục ái trong các dục chiếm đóng và tồn tại.* Này các Tỷ-kheo, đây gọi là dục ách.

Và *thế nào là hữu ách?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các hữu.
- Do như không thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các hữu, nên *hữu tham, hữu hỷ, hữu luyến, hữu đam mê, hữu khát, hữu não, hữu chấp thủ, hữu ái trong các hữu chiếm đóng và tồn tại*. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hữu ách.

Và thế nào là kiến ách?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của các kiến.
- Do như không thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các kiến, nên *kiến tham, kiến hỷ, kiến luyến, kiến đam mê, kiến khát, kiến não, kiến chấp thủ, kiến ái trong các kiến xâm chiếm và tồn tại*. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là kiến ách.

Và thế nào là vô minh ách?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của sáu xúc xứ.

- Do như không thật quán tri sự tập khởi ... sự xuất ly của sáu xúc xứ, nên **vô minh, vô trí trong sáu xúc xứ xâm chiếm và tồn tại**. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là vô minh ách.

Đây là dục ách, hữu ách, kiến ách và vô minh ách.

Bị trói buộc bởi các ác bất thiện pháp, các phiền não, các pháp bị tái sanh, phiền nhiễu, các quả khổ dị thực trong tương lai, bởi sanh già, chết, do vậy được gọi là **không an ổn khỏi các ách**. Nay các Tỷ-kheo, có bốn ách này.

2. **Này các Tỷ-kheo, có bốn ly ách này.** Thế nào là bốn?

- Ly dục ách,
- Ly hữu ách,
- Ly kiến ách,
- Ly vô minh ách.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **ly dục ách**?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người **như thật quán tri** sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các dục.
- Do như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các dục, nên dục

tham, dục hỷ, dục luyện, dục đam mê, dục khát, dục não, dục chấp thủ, dục ái trong các dục không xâm chiếm và tồn tại. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là ly dục ách.

Và thế nào là ly hữu ách?

- Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người **như thật quán tri** sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các hữu.
- Do như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các hữu, nên hữu tham, hữu hỷ, hữu luyện, hữu đam mê, hữu khát, hữu não, hữu chấp thủ, hữu ái trong các hữu không xâm chiếm và tồn tại. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là ly hữu ách.

Và thế nào là ly kiến ách?

- Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người **như thật quán tri** sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của các kiến.
- Do như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly các kiến, nên kiến tham, kiến hỷ, kiến luyện, kiến đam mê, kiến khát, kiến não, kiến chấp thủ, kiến ái trong các kiến không xâm chiếm và tồn tại. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là ly kiến ách.

Và thế nào là ly vô minh ách?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại, sự xuất ly của sáu xúc xứ.
- Do như thật quán tri sự tập khởi ... sự xuất ly của sáu xúc xứ, **nên vô minh, vô trí trong sáu xúc xứ không xâm chiếm và tồn tại.** Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ly vô minh ách.

Đây là ly dục ách, ly hữu ách, ly kiến ách và ly vô minh ách.

Không bị trói buộc bởi các ác bất thiện pháp, các phiền não, các pháp bị tái sanh, phiền nhiễu, các quả khổ dị thực trong tương lai, bởi sanh già, chết, do vậy được gọi là an ổn khỏi các ách. Này các Tỷ-kheo, có bốn ly ách này.

- Bị trói buộc cả hai
Dục ách và hữu ách
Bị trói buộc kiến ách
Với vô minh thượng phủ
Chúng sanh bị luân chuyển
Đi đến sanh và chết.
- Những ai liễu tri dục
Và toàn bộ hữu ách
Nhỏ vớt bỏ kiến ách

*Và từ bỏ vô minh
Ly hệ tất cả ách
Họ vượt khỏi các ách*

235 CÁC ĐIỀU KHỔ CHO SA MÔN - Tăng II, 545

CÁC ĐIỀU KHỔ CHO SA MÔN – *Tăng II, 545*

1. - **Có năm điều khổ này cho Sa-môn.**

2. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo không tự vừa đủ với y nhận được chỗ này chỗ kia;
- Không tự vừa đủ với đồ ăn khát thực nhận được chỗ này chỗ kia;
- Không tự vừa đủ với sàng tọa nhận được chỗ này chỗ kia;
- Không tự vừa đủ với dược phẩm trị bệnh nhận được chỗ này chỗ kia;
- Không vui thích trong Phạm hạnh.

Này các Tỷ-kheo, có năm điều khổ này cho Sa-môn.

3. **Có năm an lạc này cho Sa-môn.**

4. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo tự vừa đủ với y nhận được chỗ này chỗ kia;
- Tự vừa đủ với đồ ăn khát thực nhận được chỗ này chỗ kia;
- Tự vừa đủ với sàng tọa nhận được chỗ này chỗ kia;
- Tự vừa đủ với dược phẩm trị bệnh nhận được chỗ này chỗ kia;
- Sống vui thích trong Phạm hạnh.

Này các Tỷ-kheo, có năm an lạc này cho vị Sa-môn.

236 CÁC ĐỒ RÁC - Tăng III, 513

CÁC ĐỒ RÁC – Tăng III, 513

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Campà, trên bờ hồ Gaggarà. Lúc bấy giờ, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Vị ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, tránh né vấn đề với một vấn đề khác, hướng câu chuyện ra ngoài, và hiện tướng phần nộ, sân hận và bất mãn. Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

2. - *Này các Tỷ-kheo, hãy đuổi người này ra! Này các Tỷ-kheo, hãy tẩn xuất người này ra! Này các Tỷ-kheo, người này đáng bị khai trừ.*

Sao để con cháu người khác làm phiền nhiễu các ông? Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi các Tỷ-kheo không thấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy phạm tội, họ biết người này là như sau: "Người này là Sa-môn ô uế, họ là Sa-môn rơm rạ, là Sa-môn rác rưởi. Khi biết như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì sao? Chớ để cho người ấy làm ô uế các Sa-môn hiền thiện khác."

3. *Ví như, này các Tỷ-kheo, khi một ruộng lúa mì đã đầy đủ cây lúa mì ô nhiễm, cây lúa mì rơm rạ, cây lúa mì rác rưởi được mọc lên với rễ như vậy, giống như các cây lúa mì hiền thiện khác. Với cành lá như vậy, giống như những cây lúa mì hiền thiện khác; Với lá là như vậy, giống như những cây lúa mì hiền thiện khác, cho đến khi nào đầu ngọn lúa chưa mọc ra. Khi đầu ngọn lúa mọc ra, họ biết: "Đây là cây lúa mì hoang, đây là cây lúa mì rơm rạ, cây lúa mì rác rưởi". Sau khi biết như vậy, họ nhổ cây lúa mì ấy lên, luôn cả rễ, và quăng cây lúa mì ấy ra khỏi ruộng lúa. Vì có sao? Họ nói: "Đừng để cho cây lúa mì làm uế nhiễm các cây lúa mì hiền thiện khác".*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: "Người này là Sa-môn giả hiệu, Sa-môn rơm rạ, Sa-môn rác rưởi". Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì có sao? "Chớ để cho người ấy làm uế nhiễm các Sa-môn hiền thiện khác".

4. *Ví như, này các Tỷ-kheo, khi một đống lúa lớn đang được sàng quạt, tại đấy, các hạt lúa nào chắc*

cứng, có hạt, chúng được chắt thành đồng một bên; còn những hạt lúa nào yếu kém, chỉ là rơm, thời được gió thổi tạt qua một bên, và người chủ, với cây chổi, quét chúng còn xa hơn nữa. Vì có sao? "Chớ để cho lúa ấy làm ướ nhiễm các hạt lúa hiền thiện khác".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến không các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: "Người này là Sa-môn ô ướ, Sa-môn rơm rạ, Sa-môn rác rưởi". Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì có sao? "Chớ để cho người ấy làm ướ nhiễm các Sa-môn hiền thiện khác".

5. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người cần một số ống nước, lấy một cây búa sắc bén và đi vào rừng, và với cán cây búa ấy, gõ vào thân cây này hay thân cây khác. Ở đây, những cây nào chắc cứng, có lõi, khi được cán búa gõ vào, tiếng vang dội được tròn cứng. Còn những cây nào ở giữa bị mục nát, không có lõi (đầy ứ bất tịnh) như bần, khi được cán búa gõ vào, tiếng vang dội lép xẹp. Người ấy chặt cây ấy, gổc ấy; sau khi chặt gổc, người ấy chặt ngọn; sau khi chặt ngọn, người ấy rửa phía trong của cây cho

thật sạch; khi rửa phía trong cho thật sạch rồi, người ấy nói liền các ống ấy lại.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến không các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: "Người này là Sa-môn giả hiệu, Sa-môn rơm rạ, Sa-môn rác rưởi". Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì có sao? "Chớ để cho người ấy làm uế nhiễm các Sa-môn hiền thiện khác".

*Thầy có thể biết được
Người này Thầy chung sống
Ái dục và phần nộ
Dèm pha và ngoan cố
Não hại và tật đố
Xan tham và man trá
Nói nhu hòa giữa người
Nói như lời Sa-môn
Che giấu, làm việc ác
Ác kiến, thiếu kính trọng
Quanh co và nói láo
Biết vậy, người làm gì?
Tất cả phải đồng tình*

*Cùng tránh né người ấy
Hãy tản xuất rơm rác
Hãy tống cổ uest trước
Từ nay hãy đuổi xa
Kẻ nói nhiều vô ích
Không phải là Sa-môn
Nhưng hiện tướng Sa-môn
Tản xuất kẻ ác dục
Ác hạnh, ác uy nghi
Sống với người thanh tịnh
Sống trong sạch chánh niệm
Hòa hợp biết khôn khéo
Hãy chấm dứt khổ đau.*

237 CÁC ĐỒ ĂN - Tăng I, 673

CÁC ĐỒ ĂN – Tăng I, 673

1. - **Người bố thí đồ ăn, này các Tỷ-kheo, bố thí bốn sự cho người nhận. Thế nào là bốn?**

- Cho thọ mạng,
- Cho dung sắc,
- Cho an lạc,
- Cho sức mạnh.

- Sau khi cho thọ mạng, người cho được chia phần thọ mạng, thuộc chư Thiên hay loài Người.
- Sau khi cho dung sắc, người cho được chia phần dung sắc, thuộc chư Thiên hay loài Người.
- Sau khi cho an lạc, người cho được chia phần an lạc, thuộc chư Thiên hay loài Người.
- Sau khi cho sức mạnh, người cho được chia phần sức mạnh, thuộc chư Thiên hay loài Người.

Này các Tỷ-kheo, người bố thí các món ăn, bố thí bốn sự này cho người nhận.

*2. Những ai khéo chế ngự,
Sống bố thí người khác,
Ai tùy thời nhiệt thành,*

*Bố thí đồ ăn uống,
Đem lại cho các vị,
Bốn sự kiện như sau,
Cho thọ mạng, dung sắc,
Cho an lạc, sức mạnh,
Vị bố thí thọ mạng,
Vị bố thí dung sắc,
Người bố thí an lạc,
Người bố thí sức mạnh,
Thọ mạng dài, danh xưng,
Dầu sanh tại chỗ nào*

238 CÁCH HỌC PHÁP - Tăng II, 263

CÁCH HỌC PHÁP – Tăng II, 263

1.- **Này các Tỷ-kheo, có bốn nghiệp này, đã được ta chứng ngộ với thắng trí và tuyên bố. Thế nào là bốn?**
(Như kinh 231)

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đen quả đen?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người **sát sanh**, lấy của không cho, có tà hạnh trong các dục, nói láo, đắm say rượu men, rượu nấu. Này các Tỷ-kheo, đây là nghiệp đen quả đen.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp trắng quả trắng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người **từ bỏ sát sanh**, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Này các Tỷ-kheo, đây là nghiệp trắng quả trắng.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đen trắng, quả đen trắng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm thân nghiệp có tổn hại và không tổn hại ... (như kinh 232,4)

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp đen trắng quả đen trắng.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp không đen trắng, quả không đen trắng, nghiệp đưa đến đoạn diệt?

Tại đây, này các Tỷ-kheo, phàm có tư tâm sở nào để đoạn tận nghiệp đen quả đen này ... (như 232,5).
Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp không đen trắng, quả không đen trắng, nghiệp đưa đến đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, có bốn nghiệp này đã được ta chứng ngộ với thắng trí và tuyên bố.

6. Có bốn nghiệp này, này các Tỷ-kheo, đã được ta chứng ngộ với thắng trí và tuyên bố. Thế nào là bốn?

- Này các Tỷ-kheo, có nghiệp đen quả đen;
- Này các Tỷ-kheo, có nghiệp trắng, quả trắng;
- Này các Tỷ-kheo, có nghiệp đen trắng, quả đen trắng.
- Này các Tỷ-kheo, có nghiệp không đen không trắng, quả không đen không trắng, nghiệp đưa đến đoạn diệt.

7. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đen quả đen?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạt mạng sống của mẹ, đoạt mạng sống của cha, đoạt mạng sống của vị A-la-hán, với ác tâm làm Như Lai chảy máu, phá hòa hợp Tăng. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp đen quả đen.

8. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đen quả trắng quả trắng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ lời thô ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, từ bỏ tham, từ bỏ sân, có chánh kiến. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp trắng quả trắng.

9. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đen trắng, quả đen trắng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm thân nghiệp có tổn hại và không tổn hại ... (như kinh 232,4). Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp đen trắng quả đen trắng.

10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp không đen trắng, quả không đen trắng, nghiệp đưa đến đoạn diệt?

Tại đây, này các Tỷ-kheo, phạm có tư tâm sở nào để đoạn tận nghiệp đen quả đen này ... (như 232,5). Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nghiệp không đen trắng, quả không đen trắng, nghiệp đưa đến đoạn diệt.

Có bốn loại nghiệp này, này các Tỷ-kheo, đã được ta chứng ngộ với thắng trí và tuyên thuyết.

239 CÁCH NẪM - Tăng II, 282

CÁCH NẪM – Tăng II, 282

❖ Này các Tỷ-kheo, có **bốn cách nằm** này. Thế nào là bốn?

- Cách nằm của nga quý,
- Cách nằm của kẻ hưởng thọ dục vọng,
- Cách nằm của con sư tử,
- Cách nằm của Như Lai.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là cách nằm của nga quý?

- Này các Tỷ-kheo, phần lớn các nga quý **nằm ngửa**. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là cách nằm của nga quý.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là cách nằm của người hưởng thọ các dục vọng?

- Và này các Tỷ-kheo, phần lớn người hưởng thọ các dục vọng nằm phía **bên trái**. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là cách nằm của kẻ hưởng thọ các dục vọng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là cách nằm của con sư tử?

Này các Tỷ-kheo, con sư tử, vua các loài thú, **nằm về phía hông bên mặt, hai chân gác lên nhau và cuộn cái đuôi vào giữa hai bắp vế**; khi thức dậy, nó duỗi ra phía thân trước, rồi nó ngó lui ra phía thân sau. Này các Tỷ-kheo, nếu con sư tử, vua các loài thú, thấy thân phần nào đặt sai chỗ hay lộn xộn, thời này các Tỷ-kheo, nếu con sư tử, vua các loài thú, không được hoan hỷ. Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu con sư tử, vua các loài thú, thấy thân phần nào không đặt sai chỗ hay lộn xộn, thời này các Tỷ-kheo, nếu con sư tử, vua các loài thú, được hoan hỷ. Này các Tỷ-kheo, đây là cách nằm con sư tử.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là cách nằm của Như Lai?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo **ly dục ... chúng đạt và an trú Thiền thứ tư**. Này các Tỷ-kheo, đây là cách nằm của Như Lai. Này các Tỷ-kheo, có bốn cách nằm này.

240 CÁCH THỨC NÓI - Tăng II, 284

CÁCH THỨC NÓI 1 – *Tăng II, 284*

❖ Này các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyết phi Thánh này. Thế nào là bốn?

- Không thấy nói thấy,
- Không nghe nói nghe,
- Không cảm giác nói cảm giác,
- Không thức tri nói thức tri.

Này các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyết phi Thánh này.

CÁCH THỨC NÓI 2 – *Tăng II, 285*

❖ Này các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyết bậc Thánh này. Thế nào là bốn?

- Không thấy nói không thấy,
- Không nghe nói không nghe,
- Không cảm giác nói không cảm giác,
- Không thức tri nói không thức tri.

Này các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyết bậc Thánh này.

CÁCH THỨC NÓI 3 – Tăng II, 285

❖ Này các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyết phi Thánh này. Thế nào là bốn?

- Thấy nói không thấy,
- Nghe nói không nghe,
- Cảm giác nói không cảm giác,
- Tưởng tri nói không tưởng tri.

Này các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyết phi Thánh này.

CÁCH THỨC NÓI 4 – Tăng II, 286

❖ Này các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyết bậc Thánh này. Thế nào là bốn?

- Thấy nói thấy,
- Nghe nói nghe,
- Cảm giác nói cảm giác,
- Thức tri nói thức tri.

Này các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyết bậc Thánh này.

241 CÁI GHÈ - Tăng II, 14

CÁI GHÈ – Tăng II, 14

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại ghè này. Thế nào là bốn?

- Trống và bịt;
- Đầy và mở;
- Trống và mở;
- Đầy và bịt.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại ghè này.

2. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người được ví như các loại ghè này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Trống và bịt,
- Đầy và mở,
- Trống và mở,
- Đầy và bịt.

3. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người trống và bịt?

- Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người có thái độ khả ái, khi đi tới đi lui, khi ngó phía trước, ngó hai

bên, khi co tay duỗi tay, khi mang áo tăng-già-lê, bình bát và y,

- Vị ấy **không như thật quán tri**: "Đây là Khổ"... không như thật quán tri: "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người trống và bịt. Ví như, này các Tỷ-kheo, các ghè trống và bịt ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người đầy và mở?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người **không có thái độ dễ thương**, khi đi tới đi lui, khi ngó phía trước, ngó hai bên, khi co tay duỗi tay, khi mang áo tăng-già-lê, bình bát và y,
- Vị ấy **như thật quán tri**: "Đây là Khổ"... như thật quán tri: "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người đầy và mở. Ví như, này các Tỷ-kheo, các ghè đầy và mở ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người trống và mở?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người **không có thái độ dễ thương**, khi đi tới đi lui, khi ngó phía

trước, ngó hai bên, khi co tay duỗi tay, khi mang áo tăng-già-lê, bình bát và y,

- Vị ấy **không như thật quán tri**: "Đây là Khổ"... không như thật quán tri: "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người trống và mở, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

6. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người đầy và bít?*

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người **có thái độ dễ thương**, khi đi tới, đi lui, khi ngó phía trước, ngó hai bên, khi co tay, duỗi tay, khi mang áo tăng-già-lê, mang y bát.
- Vị ấy **như thật quán tri**: "Đây là Khổ"... như thật quán tri: "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người đầy và bít. Ví như, này các Tỷ-kheo, các ghè đầy và bít ấy, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, người này giống như ví dụ ấy.

Này các Tỷ-kheo, bốn hạng người giống như các loại ghè này có mặt, hiện hữu ở đời.

242 CÂU HỎI VỀ CHÁNH TRÍ - Tăng IV, 454

CÂU HỎI VỀ CHÁNH TRÍ – Tăng IV, 454

1. Một thời, Tôn giả Mahàkassapa ở tại Ràjagaha (Vương Xá), Trúc Lâm, tại vườn nuôi dưỡng các con sóc. Tại đây, Tôn giả Kassapa gọi các Tỷ-kheo:

- Này chư Hiền Tỷ-kheo
- Thừa vâng Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahàkassapa. Tôn giả Mahàkassapa nói như sau:

2. - Ở đây, này chư Hiền Tỷ-kheo nói lên chánh trí, nói rằng: "*Tôi biết rõ như sau: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"*. **Như Lai hay đệ tử Như Lai là bậc Thánh hiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận. Vị ấy khi bị Như Lai hay đệ tử Như Lai là những bậc hành thiền, thiện xảo trong thiền chứng, thiện xảo trong tâm người khác, thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, thẩm vấn, gạn hỏi, thảo luận,**

roi vào trống không, roi vào rối ren, roi vào bế tắc, roi vào bất hạnh, roi vào bế tắc và bất hạnh.

Như Lai hay đệ tử Như Lai, là những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm người ấy như sau: "Như thế nào, vị Tôn giả này nói lên chánh trí, nói rằng: "Tôi rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"". Như Lai hay đệ tử Như Lai, là những bậc hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm của mình, biết được tâm người ấy như sau:

"Tăng thượng mạn là Tôn giả này, xem tăng thượng mạn của mình như là sự thật, chưa chứng đạt tưởng rằng đã chứng đạt, chưa làm tưởng đã làm, chưa chứng đắc tưởng rằng đã chứng đắc, với tăng thượng mạn đã tuyên bố về chánh trí", nói rằng: "Tôi rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"".

Như Lai hay đệ tử Như Lai là những vị hành thiền... thiện xảo trong hành tướng tâm của người khác, với tâm của mình, tác ý đến tâm người ấy: *"Dựa trên gì, Tôn giả này tăng thượng mạn, xem tăng thượng mạn của mình như là sự thật, chưa chứng đạt tưởng rằng đã chứng đạt... chưa chứng đắc tưởng rằng đã chứng*

*đắc, với tăng thượng mạn, đã tuyên bố về chánh trí", nói rằng: "Tôi rõ biết: "Sanh đã tận... không còn trở lui trạng thái này nữa"?. Như lai hay đệ tử Như Lai, là những vị hành thiện... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, với tâm của mình, biết được tâm của người ấy: "**Nghe nhiều** là Tôn giả này, thọ trì điều đã nghe, cất chứa điều đã nghe. Những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn trong sạch, những pháp như vậy, vị ấy nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, thọ trì đọc tụng bằng lời, với ý khéo quán sát, khéo thể nhập, với chánh kiến. Do vậy, Tôn giả này, tăng thượng mạn, xem tăng thượng mạn của mình như là sự thật, chưa chứng đạt tưởng rằng đã chứng đạt, chưa làm tưởng rằng đã làm, chưa chứng đắc tưởng rằng đã chứng đắc, với tăng thượng mạn, đã tuyên bố về chánh trí, nói rằng: "Tôi rõ biết: "Sanh đã tận... không còn trở lui trạng thái này nữa"".*

Như Lai hay đệ tử Như Lai là những vị hành thiện... thiện xảo trong hành tướng tâm người khác, như vậy với tâm của mình, biết rõ tâm của người ấy:

1. "**Tham** là Tôn giả này, sống nhiều với tâm bị tham chi phối, và bị tham chi phối nghĩa là tổn

giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

2. **Sân** là vị Tôn giả này, sống nhiều với tâm bị sân chi phối...
3. **Hôn trầm thùy miên** là vị Tôn giả này và sống nhiều với tâm bị hôn trầm thùy miên chi phối, và bị hôn trầm thùy miên chi phối nghĩa là tổn giảm...
4. **Trao cử** là tôn giả này, và vị ấy sống nhiều với tâm bị trạo cử chi phối, và tâm bị trạo cử chi phối nghĩa là tổn giảm...
5. **Nghi** là vị Tôn giả này, sống nhiều với tâm bị nghi hoặc chi phối...
6. **Ưu thích công việc** là vị Tôn giả này, thích thú công việc, chuyên chú trong thích thú công việc, và ưa thích công việc nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.
7. **Ưu thích nói chuyện** là Tôn giả này, thích thú nói chuyện, chuyên chú trong thích thú nói chuyện, thích thú nói chuyện là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.
8. **Ưu thích ngủ nghỉ** là Tôn giả này, thích thú ngủ nghỉ, và tánh thích thú ngủ nghỉ nghĩa là tổn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.
9. **Ưu thích hội chúng**, là vị Tôn giả này, thích thú hội chúng, chuyên chú ưa thích hội chúng, ưa

thích hội chúng có nghĩa là tồn giảm trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

10. **Thất niệm** là vị Tôn giả này, đối với các Pháp cao thượng chỉ được phần nhỏ, dầu cho có chứng được thù thắng nhưng chỉ là phần nhỏ, lại đứng lại giữa đường; đứng lại giữa đường, có nghĩa là tồn giảm trong Pháp Luật do Như Lai thuyết giảng."

3. Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, không đoạn tận mười pháp này, sẽ được tăng trưởng, lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, sự kiện này không xảy ra.

Tỷ-kheo ấy, này chư Hiền, đoạn tận mười pháp này, sẽ được tăng trưởng lớn mạnh, lớn rộng trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, sự kiện này có xảy ra.

243 CÂY GAI - Tăng IV, 415

CÂY GAI – Tăng IV, 415

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn, với rất nhiều các Thượng tọa có danh tiếng, có danh tiếng như Tôn giả Càla, Tôn giả Upacàla, Tôn giả Kakkata, Tôn giả Kalimbha, Tôn giả Nikata, Tôn giả Katissaha, cùng nhiều Tôn giả có danh tiếng khác.

2. Lúc bấy giờ có nhiều Licchavì có danh tiếng, có danh tiếng lớn đang cỡi các cỗ xe lộng lẫy, tranh đua cao tiếng, lớn tiếng đi vào Đại Lâm để yết kiến Thế Tôn. Rồi các trưởng lão ấy suy nghĩ: "Có nhiều Licchavì có danh tiếng, có danh tiếng lớn đang cỡi các cỗ xe lộng lẫy, tranh đua, cao tiếng, lớn tiếng đi vào Đại Lâm để yết kiến Thế Tôn, Thế Tôn có dạy: **"Tiếng ồn là cây gai cho Thiên."** Vậy chúng ta hãy đi đến Gosinga, khu rừng cây sàla. Tại đây, chúng ta có thể sống an ổn, không ồn ào, không có chen chúc."

3. Rồi các Tôn giả ấy đi đến Gosinga, ngôi rừng các cây sàla. Tại đây, các Tôn giả ấy sống an ổn, không ồn ào, không chen chúc. Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- *Này các Tỷ-kheo, Càla ở đâu? Upacàla ở đâu? Kakkata ở đâu? Kalimbha ở đâu? Nikata ở đâu? Katissaha ở đâu? Này các Tỷ-kheo, các trưởng lão đệ tử ấy đi đâu?*

- Ở đây bạch Thế Tôn, các Tôn giả ấy suy nghĩ như sau: "Có nhiều Licchavì có danh tiếng có danh tiếng lớn đang cỡi các cỗ xe lộng lẫy, tranh đua, cao tiếng, lớn tiếng, đi vào Đại Lâm để yết kiến Thế Tôn, Thế Tôn có dạy: **"Tiếng ồn là cây gai cho thiền"**. Vậy chúng ta hãy đi đến Gosinga khu rừng cây sàla. Tại đây, chúng ta có thể sống an ổn, không ồn ào, không chen chúc". Bạch Thế Tôn, các Tôn giả ấy đã đi đến Gosinga, khu rừng cây sàla. Tại đây, các bậc Tôn giả ấy sống an ổn, không ồn ào, không chen chúc.

4. - *Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo. Trả lời như các đại đệ tử đã trả lời, là trả lời một cách chơn chánh. Này các Tỷ-kheo, **"Tiếng ồn là cây gai cho thiền"**, đã được Ta nói như vậy.*

Này các Tỷ-kheo, **có mười loại cây gai này.**

5. Thế nào là mười?

1. Với người **ưa thích viễn ly**, **ưa thích hội chúng** là cây gai.

2. Với người **chuyên chú tu tập tướng bất tịnh**, tịnh tướng là cây gai.
3. Với người **phòng hộ các căn**, đi xem văn nghệ trình diễn là cây gai.
4. Với người **sống Phạm hạnh**, thân cận với phụ nữ là cây gai.
5. Với người **chứng Thiền thứ nhất**, tiếng ồn là cây gai.
6. Với người **chứng Thiền thứ hai**, tâm tứ là cây gai.
7. Với người **chứng Thiền thứ ba**, hỷ là cây gai.
8. Với người **chứng Thiền thứ tư**, hơi thở là cây gai.
9. Với người **đã đạt được Diệt thọ tướng định**, tướng và thọ là cây gai.
10. **Tham** là cây gai. **Sân** là cây gai. **Si** là cây gai.

Này các Tỷ-kheo,

- **Hãy sống không phải là cây gai.**
- **Hãy sống rời khỏi cây gai.**
- **Hãy sống không phải là cây gai và rời khỏi cây gai.**

Này các Tỷ-kheo,

- **Không có cây gai là bậc Alahán.**
- **Rời khỏi cây gai là bậc Alahán.**

- **Vị** không có gai và rời khỏi cây gai là bậc Alahán.

CÂY KOVILÀRA PÀRICCHATTAKA – Tăng III, 442

1. - Nay các Tỷ-kheo, khi nào cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa bắt đầu khô héo lá, thời khi ấy, nay các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay lá của cây Kovilàra Pàricchattaka *đã khô héo*, không bao lâu lá sẽ rụng".

Này các Tỷ-kheo, trong khi Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa rụng lá, thời khi ấy, nay các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovilàra Pàricchattaka *đã rụng lá*, không bao lâu, mầm non cánh hoa sẽ mọc ra".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa mọc ra mầm non cánh hoa, trong khi ấy, nay các Tỷ-kheo, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovilàra Pàricchattaka *mọc ra mầm non cánh hoa*, không bao lâu, đọt non cánh hoa sẽ mọc ra".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidàra Pàricchattaka mọc ra đọt non cánh hoa, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovidàra Pàricchattaka *mọc ra đọt non cánh hoa*, không bao lâu các nụ hoa... sẽ được sanh ra".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa sanh ra nụ hoa, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovidàra Pàricchattaka *sanh ra nụ hoa*, không bao lâu, các bông hoa sẽ được sanh ra".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidàra sanh ra các bông hoa, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovidàra Pàricchattaka *sanh ra các bông hoa*, không bao lâu, các bông hoa sẽ được nở toàn diện".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidàra có *bông hoa được nở toàn diện*, này các Tỷ-kheo, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ, chơi đùa trong bốn tháng chư Thiên, dưới gốc cây Kovidàra Pàricchattaka, vui chơi thọ hưởng, tận hưởng năm dục công đức.

Này các Tỷ-kheo, khi cây Kovidàra Pàricchattaka nở toàn diện các bông hoa, mùi hương bay tràn xung

quanh đến năm mươi do tuần; thuận gió, mùi hương bay đến một trăm do tuần.

Đây là uy lực của cây Kovilàra Pàricchattaka.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo,

- Khi Thánh đệ tử **nghĩ đến xuất gia**, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử như lá héo cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Này các Tỷ-kheo, trong khi ấy Thánh đệ tử cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, **xuất gia**, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa bị lá rung.
- Này các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử ly dục... chứng đạt và an trú **sơ Thiền**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm, có tứ. Này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như mầm non cánh hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Này các Tỷ-kheo, trong khi Thánh đệ tử làm cho tịnh chỉ tâm và tứ... chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai**, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo,

Thánh đệ tử như đot non cánh hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.

- Nay các Tỷ-kheo, trong khi Thánh đệ tử như đot non cánh hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa. Nay các Tỷ-kheo, trong khi Thánh đệ tử ly hỷ, trú xả... chứng đạt và an trú **Thiền thứ ba**, nay các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như nu hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Nay các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử đoạn lạc... chứng đạt và an trú **Thiền thứ tư**, nay các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như các bông hoa được sanh của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Nay các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử do **đoạn diệt các lậu hoặc**... chứng ngộ, chứng đạt và an trú, nay các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như các bông hoa được nở toàn diện của cây Kovilàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.

Nay các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Địa thần tuyên bố lớn tiếng: "Vị Tôn giả với tên họ thế này, đồng trú cùng một lòng tin với Tôn giả với họ tên thế này đã xuất gia từ làng như vậy, từ thị trấn như vậy, từ bỏ

gia đình, sống không gia đình, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú...".

Sau khi nghe tiếng của chư Địa thần, chư Thiên Bốn Thiên vương thiên... chư Thiên Tàvatimsa... chư Thiên Yàma... chư Thiên Tusitā... chư Thiên Hóa lạc thiên... chư Thiên Tha hóa Tự tại... chư Thiên Phạm chúng tuyên bố lớn tiếng: "Vị Tôn giả với tên họ thế này, đồng trú cùng một lòng tin với Tôn giả với họ tên như thế này đã xuất gia từ làng như vậy, từ thị trấn như vậy, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát".

Như vậy trong sát-na ấy, trong giây phút ấy, tiếng ấy truyền đến Phạm thiên giới.

Đây là uy lực của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc.

245 CÂY SÀLA LỚN - Tăng II, 372

CÂY SÀLA LỚN – Tăng II, 372

❖ Dựa trên vua núi Tuyết sơn, này các Tỷ-kheo, các cây sàla lớn được lớn lên trên năm phương diện. Thế nào là năm?

- Chúng lớn lên về cành cây, về lá, về toàn bộ lá cây;
- Chúng lớn lên về đọt cây,
- Chúng lớn lên về vỏ cây;
- Chúng lớn lên về giác cây;
- Chúng lớn lên về lõi cây.

Dựa trên núi Tuyết sơn, này các Tỷ-kheo, các cây sàla lớn, được lớn lên trên năm phương diện này.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, *dựa trên thiện nam tử có lòng tin, các người trong gia đình lớn lên về năm phương diện.* Thế nào là năm?

- Lớn lên về lòng tin;
- Lớn lên về giới;
- Lớn lên về học hỏi;
- Lớn lên về bố thí;
- Lớn lên về trí tuệ.

Dựa trên thiện nam tử có lòng tin, các người trong gia đình lớn lên từ năm sự lớn lên này.

*Như hòn đá trên núi,
Trong rừng, trong núi lớn,
Các cây dựa vào đấy,
Các rừng chủ lớn lên.
Cũng vậy, người đủ giới,
Nam tử có lòng tin,
Dựa vị này chúng lớn,
Vợ, con và bà con,
Thân hữu và quyến thuộc,
Cùng các người tùy tùng.
Những ai sở hành tốt,
Với mắt đã được thấy,
Bắt chước giới vị này,
Bắt chước tâm bố thí,
Sau khi hành pháp này,
Tìm con đường cõi lành,
Trong Thiên giới hoan hỷ,
Họ được niềm hoan hỷ,
Hưởng thọ các dục lạ.*

246 CÓ GIỚI 1 - Tăng II, 73

CÓ GIỚI 1 – Tăng II, 73

1. - Có **bốn hạng người** này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

2. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Có hạng người **không** đầy đủ về **giới**, **không** đầy đủ về **định**, **không** đầy đủ về **tuệ**.
- Có hạng người **đầy** đủ về giới, **không** đầy đủ về định, **không** đầy đủ về tuệ.
- Có hạng người **đầy** đủ về giới, **đầy** đủ về định, **không** đầy đủ về tuệ.
- Có hạng người **đầy** đủ về giới, **đầy** đủ về định, **đầy** đủ về tuệ.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

247 CÓ GIỚI 2 - Tăng II, 74

CÓ GIỚI 2 – Tăng II, 74

1. - Có **bốn hạng người** này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

2. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các tỷ-kheo,

- Có hạng người **không** kính trọng **giới**, không xem giới là tối thượng, **không** kính trọng **định**, không xem định là tối thượng, **không** kính trọng **tuệ**, không xem tuệ là tối thượng.
- Có hạng người **kính** trọng giới, xem giới là tối thượng, **không** kính trọng định, không xem định là tối thượng, **không** kính trọng tuệ, không xem tuệ là tối thượng.
- Có hạng người **kính** trọng giới, xem giới là tối thượng, **kính** trọng định, xem định là tối thượng, **không** kính trọng tuệ, không xem tuệ là tối thượng.
- Có hạng người **kính** trọng giới, xem giới là tối thượng, **kính** trọng định, xem định là tối thượng, **kính** trọng tuệ, xem tuệ là tối thượng.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt,
xuất hiện ở đời.

248 CỐ HẠI - Tăng II, 269

CỐ HẠI – Tăng II, 269

1.- Này các Tỷ-kheo, thành tựu với bốn pháp này, như vậy xứng đáng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là với bốn?

- Với thân nghiệp có tổn hại,
- Với khẩu nghiệp có tổn hại,
- Với ý nghiệp có tổn hại,
- Với kiến có tổn hại.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy xứng đáng bị rơi vào địa ngục.

2. Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy xứng đáng được sinh lên cõi Trời. Thế nào là với bốn?

- Với thân nghiệp không có tổn hại,
- Với khẩu nghiệp không có tổn hại,
- Với ý nghiệp không có tổn hại,
- Với kiến không có tổn hại.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy xứng đáng được sinh lên cõi Trời.

249 CÓ KHẢ NĂNG - Tăng IV, 224

CÓ KHẢ NĂNG – Tăng IV, 224

1. - Nay các Tỷ-kheo, có chín pháp không đoạn trừ thì không có thể chứng ngộ quả A-la-hán.

2. Thế nào là chín?

- Tham, sân, si,
- Phẫn nộ, hiềm hận, giả dối,
- Não hại, tật đố, xan tham.

Chín pháp này, nay các Tỷ-kheo, không đoạn trừ thì không có thể chứng ngộ quả A-la-hán.

3. Chín pháp này, nay các Tỷ-kheo, được đoạn trừ thì có thể chứng ngộ quả A-la-hán. Thế nào là chín?

4. Tham, sân, si, phẫn nộ, hiềm hận, giả dối, não hại, tật đố, xan tham.

250 CÓ LÒNG TỪ MÃN - Tăng II, 736

CÓ LÒNG TỪ MÃN – *Tăng II, 736*

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ có lòng từ mẫn đối với các gia chủ.

2. Thế nào là năm?

- Khích lệ tăng thượng giới;
- Khiến chúng sống theo gương pháp;
- Khi đến thăm người bệnh, an trú niệm cho người bệnh như sau: "**Các vị hãy an trú niệm vào hướng đến quả A-la-hán**";
- Khi đại chúng Tỷ-kheo đi đến từ nhiều địa phương khác nhau, vị ấy nói với các gia chủ đi đến như sau: "Nay đại chúng Tỷ-kheo đã đến từ nhiều địa phương khác nhau. Các vị hãy làm các phước đức. Nay là thời làm các phước đức";
- Họ có cúng dường các món ăn gì, hoặc thô hoặc tế, tự mình thọ dụng, không làm cho của tín thí rơi rớt.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ có lòng từ mẫn đối với các gia chủ.

251 CÓ LỢI ÍCH GÌ - Tăng IV, 645

CÓ LỢI ÍCH GÌ – Tăng IV, 645

1. Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, các **thiện giới** có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Có ý nghĩa **không hối tiếc**, có lợi ích không hối tiếc.
- Nhưng bạch Thế Tôn, không hối tiếc có ý nghĩa gì? Có lợi ích gì?
- Này Ānanda, không hối tiếc có ý nghĩa **hân hoan**, có lợi ích hân hoan.
- Bạch Thế Tôn, nhưng hân hoan có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Này Ānanda, hân hoan có ý nghĩa **hoan hỷ**, có lợi ích hoan hỷ.
- Nhưng bạch Thế Tôn, hoan hỷ có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?
- Nhưng Ānanda, hoan hỷ có ý nghĩa **khinh an**, có lợi ích khinh an.
- Nhưng bạch Thế Tôn, khinh an có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?

- Nay Ànanda, khinh an có ý nghĩa **an lạc**, có lợi ích an lạc.
- *Nhưng bạch Thế Tôn, an lạc có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*
- Nay Ànanda, an lạc có ý nghĩa **định**, có lợi ích định.
- *Nhưng bạch Thế Tôn, định có ý nghĩa gì? Có lợi ích gì?*
- Nay Ànanda, định có ý nghĩa **như thật tri kiến**, có lợi ích như thật tri kiến.
- *Nhưng bạch Thế Tôn, như thật tri kiến có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*
- Nay Ànanda, như thật tri kiến có ý nghĩa **nhàm chán**, có lợi ích nhàm chán.
- *Nhưng bạch Thế Tôn, nhàm chán có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*
- Nay Ànanda, nhàm chán có ý nghĩa **ly tham**, có lợi ích ly tham.
- *Nhưng bạch Thế Tôn, ly tham có ý nghĩa gì, có lợi ích gì?*
- Nay Ànanda ly tham có ý nghĩa **giải thoát tri kiến**, có lợi ích giải thoát tri kiến.

2. Như vậy, nay Ànanda:

1. Các thiên giới có ý nghĩa không hối tiếc, có lợi ích không hối tiếc.

2. Không hối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan.
3. Hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích hoan hỷ.
4. Hoan hỷ có ý nghĩa khinh an, có lợi ích khinh an.
5. Khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc.
6. An lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định.
7. Định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến.
8. Như thật tri kiến có ý nghĩa nhàm chán, có lợi ích nhàm chán.
9. Nhàm chán có ý nghĩa ly tham, có lợi ích ly tham.
10. Ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến.

Như vậy, này Ànanda, **các thiện giới thứ lớp dẫn đến tối thượng.**

252 CỐ PHẠM TỘI - Tăng I, 538

CỐ PHẠM TỘI – *Tăng I, 538*

❖ Đầy đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, tương xứng như vậy, **bị rơi vào địa ngục**. Thế nào là ba?

- Với **thân** làm có tội,
- Với **lời** nói có tội,
- Với **ý** nghĩ có tội,

Đầy đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, tương xứng như vậy, bị rơi vào địa ngục.

❖ Đầy đủ ba pháp, này các Tỷ-kheo, tương xứng như vậy, **được sanh lên cõi trời**. Thế nào là ba?

- Với thân làm không có tội,
- Với lời nói không có tội,
- Với ý nghĩ không có tội,

Đầy đủ ba pháp này, này các Tỷ-kheo, tương xứng như vậy, sanh lên cõi Trời.

253 CỐ TỘI - Tăng II, 72

CỐ TỘI – Tăng II, 72

1. - Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là bốn?

- Có tội,
- Nhiều tội,
- Ít tội,
- Không có tội.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là *hạng người có tội*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thành tựu với **thân** nghiệp có tội, thành tựu với **khẩu** nghiệp có tội, thành tựu với **ý** nghiệp có tội. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có tội.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là *hạng người nhiều tội*?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thành tựu với thân nghiệp có tội nhiều, không tội ít; thành tựu với khẩu nghiệp có tội nhiều, không tội ít; thành tựu với ý nghiệp có tội nhiều, không tội ít. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người với nhiều tội.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là *hạng người với ít tội?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thành tựu thân nghiệp với không tội nhiều, với có tội ít, thành tựu khẩu nghiệp với không tội nhiều, với có tội ít, thành tựu ý nghiệp với không tội nhiều, với có tội ít. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người ít tội.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là *hạng người không tội?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thành tựu với thân nghiệp không có tội, thành tựu với khẩu nghiệp không có tội, thành tựu với ý nghiệp không có tội. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không có tội.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

254 CÔNG VIỆC - Tăng III, 307

CÔNG VIỆC – Tăng III, 307

1. - Nay các Tỷ-kheo, có **bảy pháp không làm suy giảm** này. Hãy lắng nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

2. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là **bảy pháp không làm suy giảm**?

1. Nay các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo **không ưa thích làm thế sự**, không hoan hỷ làm thế sự, không đam mê làm thế sự, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.
2. Nay các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo **không ưa thích phiếm luận**, không hoan hỷ phiếm luận, không đam mê phiếm luận, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.
3. Nay các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo **không ưa thích ngủ nghỉ**, không hoan hỷ ngủ nghỉ, không đam mê ngủ nghỉ, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

4. Nay các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích quần tụ, không hoan hỷ quần tụ, không đam mê quần tụ, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.
5. Nay các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không có ác dục vọng, không bị chi phối bởi các dục vọng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.
6. Nay các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không bè bạn ác dục vọng, không thân tín ác dục vọng, không cộng hành với các dục vọng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.
7. Nay các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không dừng ở nửa chừng giữa sự đạt đến những quả vị thấp kém và những quả vị thù thắng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Nay các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được duy trì giữa các Tỷ-kheo, khi nào các Tỷ-kheo được dạy bảy pháp không làm suy giảm này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

255 Càlà - Tương I, 291

Càlà – Tương I, 291

1) Nhân duyên ở Sàvatthi. **Tỷ-kheo-ni Càlà** vào buổi sáng đắp y... ngồi dưới một gốc cây để nghỉ ban ngày.

2) **Ác ma** đi đến Tỷ-kheo-ni Càlà; sau khi đến, nói với Tỷ-kheo-ni Càlà:

- *Này Tỷ-kheo-ni, Nàng không vui thích gì?*

- Này Hiền giả, ta không vui thích sanh.

- *Sao Nàng không vui thích sanh?*

- *Khi đã sanh, phải thọ hưởng các dục.*

- *Này Tỷ-kheo-ni, ai dạy cho nàng: "Chớ có vui thích sanh"?*

(Càlà):

3) *Sanh ra rồi phải chết,
Đã sanh thấy khổ đau,
Kiết sử trối gia hại,
Do vậy không thích sanh.*

*Đức Phật thuyết giảng pháp,
Khiến vượt khỏi tái sanh,
Đoạn trừ mọi khổ não,
Giúp ta trú chân thật.*

*Chúng sanh hướng sắc giới,
Họ vọng vô sắc giới,
Nếu không biết đoạn diệt,
Họ đi đến tái sanh.*

4) Ác ma biết được: "Tỷ-kheo-ni Càlà đã biết ta",
buồn khổ, thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.

256 Cày Ruộng - Tương I, 377

Cày Ruộng – *Tương I*, 377

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở giữa dân chúng Magadha, trên núi Nam Sơn, tại làng Bà-la-môn tên Ekanàlà.

2) Lúc bấy giờ là thời gian gieo mạ, và Bà-la-môn Kasi Bhàradvāja sắp đặt sẵn sàng khoảng năm trăm lưỡi cày.

3) Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến nông trường của Bà-la-môn Kasi Bhàradvāja.

4) Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Kasi Bhàradvāja đang phân phát đồ ăn.

5) Thế Tôn đi đến chỗ phân phát đồ ăn, rồi đứng một bên.

6) Bà-la-môn Kasi Bhàradvāja thấy Thế Tôn đang đứng một bên để khát thực, thấy vậy, bèn nói với Thế Tôn:

- Nay Sa-môn, tôi cày và tôi gieo mạ; sau khi cày và gieo mạ, tôi ăn. Nay Sa-môn, Ông có cày và gieo mạ không; sau khi cày và gieo mạ, Ông ăn?

7) - Nay Bà-la-môn, Ta cũng có cày và gieo mạ, sau khi cày và gieo mạ, Ta ăn.

8) - Nhưng chúng tôi không thấy cái ách, cái cày, cái lưỡi cày, cái gậy đâm, hay các con bò đực của Tôn giả Gotama. Tuy vậy Tôn giả Gotama lại nói như sau: " Nay Bà-la-môn, Ta cũng có cày và gieo mạ, sau khi cày và gieo mạ, Ta ăn ".

9) Rồi Bà-la-môn Kasi Bhàradvaja nói lên bài kệ với Thế Tôn:

*Ông nói là nông phu,
Ta không thấy Ông cày,
Người nông phu được hỏi,
Hãy lên tiếng trả lời,
Sao chúng tôi biết được,
Ông thật sự có cày?*

(Thế Tôn):

*10) **Lòng tin** là hạt giống,
Khổ hạnh là mưa móc,
Trí tuệ đối với Ta,
Là cày và ách mang,*

*Tàm quý là cán cày,
Ý căn là dây cột,
Chánh niệm đối với Ta,
Là lưỡi cày, gậy đâm.*

*Thân hành được hộ trì,
Khẩu hành được hộ trì
Đối với các món ăn,
Bụng Ta dùng vừa phải,
Ta nhỏ lên (tà vạy),
Với chơn lý sự thật,
Hoan hỷ trong Niết-bàn
Là giải thoát của Ta.*

*Tinh tấn đối với Ta,
Là khả năng mang ách,
Đưa Ta tiến dần đến,
An ổn khỏi ách nạn,
Đi đến, không trở lui,
Chỗ Ta đi, không sâu.
Như vậy, cày ruộng này,
Đưa đến quả bất tử,
Sau khi cày cày này,
Mọi đau khổ được thoát.*

11) Hãy ăn Tôn giả Gotama, Tôn giả Gotama thật là người nông phu. Tôn giả Gotama cày, sự cày đưa đến quả bất tử.

(Thế Tôn):

12) *Ta không có hưởng thọ,
Vì tụng hát kệ chú,
Thường pháp không phải vậy,
Đối vị có tri kiến.
Chư Phật đã loại bỏ,
Tụng hát các kệ chú,
Chơn thật đối với Pháp,
Sở hành là như vậy.
Bậc Đại Sĩ vẹn toàn,
Cúng dường phải khác biệt,
Đoạn tận các lậu hoặc,
Trạo hối được lắng dịu,
Với những bậc như vậy,
Cơm nước phải cúng dường.
Thật chính là phước điền,
Cho những ai cầu phước.*

Được nghe nói vậy, Bà-la-môn Kasi Bhàradvāja
bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu
thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama như người
dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi
bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc
hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối cho người
có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã

được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Vậy nay con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y Tỷ-kheo Tăng. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

257 Các BàLaMôn - Tương V, 530

Các BàLaMôn – Tương V, 530

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi.

3) -- Nay các Tỷ-kheo, các Bà-la-môn trình bày một đạo lộ hướng thượng (udayaḡaminim). Họ khuyến khích các đệ tử như sau: "Hãy đến, này các Ông! Sáng sớm dậy, **hãy đi hướng mặt về phía Đông**. Chớ có tránh những lỗ hổng, lỗ trũng, khúc cây, chỗ có gai, hồ nước nhớp, chớ có tránh đường mương. Nếu có rơi vào các chỗ ấy và đi đến chết, như vậy, này các Ông, sau khi thân hoại mạng chung, các Ông sẽ sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này".

4) Nhưng này các Tỷ-kheo, con đường ấy của các Bà-la-môn là con đường của kẻ ngu, con đường của kẻ si, không đưa đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Này các Tỷ-kheo, nay Ta trình bày một **đạo lộ hướng thượng trong luật của bậc Thánh**, và **con đường ấy nhứt hướng đưa đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn**.

Và này các Tỷ-kheo, đạo lộ hướng thượng ấy là gì, đạo lộ đưa đến nhứt hướng yếm ly... Niết-bàn?

5) Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: *"Đây là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn"*.
- Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp: *"Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu"*.
- Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng: *"Điều hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Trục hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời"*.
- Vị ấy thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị nhiễm ô, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiên định.

6) Đây là đạo lộ đưa đến hướng thượng, này các Tỷ-kheo,... nhứt hướng yếm ly... đưa đến Niết-bàn.

258 Các Cảm Thọ - Tương V, 295

Các Cảm Thọ – *Tương V*, 295

1) Tại Sàvatthi...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, có ba thọ này. Thế nào là ba? Lạc thọ, khổ thọ, phi khổ phi lạc thọ. Nay các Tỷ-kheo, đây là ba thọ.

3) Vì muốn liễu tri ba thọ này, nay các Tỷ-kheo, bốn niệm xứ cần phải tu tập. Thế nào là bốn?

4) Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú, quán thân trên thân... trú, quán thọ trên các cảm thọ... trú, quán tâm trên tâm... trú, quán pháp trên các pháp, niệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời.

5) Chính để liễu tri ba cảm thọ này, nay các Tỷ-kheo, bốn niệm xứ này cần phải tu tập.

259 Các Câu Uế 2 - Tương V, 148

Các Câu Uế 2 – *Tương V*, 148

1) ...

2)-- Đây các Tỷ-kheo, có **bảy giác chi** này không chứng ngại, không triền cái, không uế nhiễm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát. Thế nào là bảy?

3) Có niệm giác chi, này các Tỷ-kheo, không chứng ngại, không triền cái, không uế nhiễm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát. Có trạch pháp giác chi... tinh tấn giác chi... hỷ giác chi... khinh an giác chi... định giác chi... xả giác chi không chứng ngại, không triền cái, không uế nhiễm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát.

4) Đây các Tỷ-kheo, có bảy giác chi này không chứng ngại, không triền cái, không uế nhiễm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát.

260 Các Hột Giống 1 - Tương V, 72

Các Hột Giống 1 – Tương V, 72

1) ...

2)-- Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những hột giống nào, những cây mạ nào (bhūtagamā) tăng trưởng, lớn mạnh, quảng đại, tất cả đều y cứ vào đất, đều an trú vào đất.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành, đạt được tăng trưởng, lớn mạnh và quảng đại trong các pháp.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành, đạt được tăng trưởng, lớn mạnh, quảng đại trong các pháp?

3) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo

Tám ngành và đạt đến tăng trưởng, lớn mạnh và
quảng đại trong các pháp.

261 Các Khách - Tương V, 81

Các Khách – Tương V, 81

1) ...

2) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, có một nhà khách, ở đây có người từ phương Đông tới ở, có người từ phương Tây tới ở, có người từ phương Bắc tới ở, có người từ phương Nam tới ở, có người Sát-đế-lỵ tới ở, có người Bà-la-môn tới ở, có người Phệ-xá tới ở, có người Thủ-đà tới ở.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập **Thánh đạo Tám ngành**, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành, **với các pháp cần phải liễu tri nhờ thắng trí, họ nhờ thắng trí liễu tri các pháp ấy; với các pháp cần phải đoạn tận nhờ thắng trí, họ đoạn tận các pháp ấy nhờ thắng trí; với các pháp cần phải chứng ngộ nhờ thắng trí, họ chứng ngộ các pháp ấy nhờ thắng trí; với những pháp cần phải tu tập nhờ thắng trí, họ tu tập những pháp ấy nhờ thắng trí.**

3) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải liễu tri nhờ thắng trí?* Cần phải được trả lời là **năm thủ uẩn**. Thế nào là năm? Tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ

uẩn. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là những pháp cần phải liễu tri nhờ thắng trí.

4) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải đoạn tận nhờ thắng trí? Vô minh, hữu và ái* (bhavatanhà), những pháp này cần phải đoạn tận nhờ thắng trí.

5) *Và này các Tỷ-kheo, những pháp nào cần phải chứng ngộ nhờ thắng trí? Minh và giải thoát*, này các Tỷ-kheo, những pháp này cần phải chứng ngộ nhờ thắng trí.

6) *Và này các Tỷ-kheo, những pháp nào cần phải tu tập nhờ thắng trí? Chỉ và quán*, này các Tỷ-kheo, những pháp này cần phải tu tập nhờ thắng trí.

7) *Và thế nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành; đối với các pháp cần phải liễu tri, họ liễu tri được các pháp ấy nhờ thắng trí; đối với các pháp cần phải đoạn tận nhờ thắng trí, họ đoạn tận các pháp ấy nhờ thắng trí; đối với những pháp cần phải chứng ngộ nhờ thắng trí, họ chứng ngộ những pháp ấy nhờ thắng trí; đối với những pháp cần phải tu tập nhờ thắng trí, họ tu tập những pháp ấy nhờ thắng trí?*

8) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành; đối với các pháp cần phải liễu tri nhờ thắng trí, vị ấy liễu tri những pháp ấy nhờ thắng trí; đối với những pháp cần phải đoạn tận nhờ thắng trí, vị ấy đoạn tận những pháp ấy nhờ thắng trí; đối với những pháp cần phải chứng ngộ nhờ thắng trí, vị ấy chứng ngộ những pháp ấy nhờ thắng trí; đối với những pháp cần phải tu tập nhờ thắng trí, vị ấy tu tập những pháp ấy nhờ thắng trí.

262 Các Kiêu Mạn - Tương V, 157

Các Kiêu Mạn – *Tương V*, 157 (Vidhà)

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) -- **Này các Tỷ-kheo,**

- Các Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời quá khứ, đã đoạn tận ba kiêu mạn (vidhà); **tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập và làm cho sung mãn bảy giác chi.**

- Các Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong tương lai, sẽ đoạn tận ba kiêu mạn; tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập và làm cho sung mãn bảy giác chi.
- Các Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong thời hiện tại, đoạn tận ba kiêu mạn này; tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập và làm cho sung mãn bảy giác chi này.

3) Thế nào là bảy giác chi? Niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi.

4) Các Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, trong thời quá khứ... thời tương lai... thời hiện tại, đã

đoạn tận ba kiêu mạn; tất cả những vị ấy đều nhờ tu tập và làm cho sung mãn bảy giác chi này.

263 Các Loại Đồ Ăn - Tương II, 27

Các Loại Đồ Ăn – *Tương II, 27*

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế tôn ở Sàvatthi (Xá-vệ) tại Jetavana (Thắng Lâm) trong vườn ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc)

2) **Này các Tỷ-kheo, có bốn loại đồ ăn** này khiến cho các loại sanh vật hay các loại chúng sanh được tồn tại hay khiến cho các loại sắp sanh thành được thọ sanh.

Thế nào là bốn?

- Một là **đoàn thực** hoặc thô hoặc tế,
- Hai là **xúc thực**,
- Ba là **tư niệm thực**,
- Bốn là **thức thực**.

Này các Tỷ-kheo, bốn loại đồ ăn này khiến cho các loại sanh vật hay khiến cho các loại chúng sanh được tồn tại hay khiến cho các loại sắp sanh thành được thọ sanh.

3) *Và này các Tỷ-kheo, **bốn loại đồ ăn** này do cái gì làm nhân, do cái gì tập khởi, do cái gì tác sanh, do cái gì làm cho hiện hữu?*

- Bốn loại đồ ăn này do **ái** làm nhân, do ái tập khởi, do ái tác sanh, do ái làm hiện hữu.

4) *Ái này, này các Tỷ-kheo, do cái gì làm nhân, do cái gì tập khởi, do cái gì tác sanh, do cái gì làm cho hiện hữu?*

- Ái do **thọ** làm nhân, do thọ tập khởi, do thọ tác sanh, do thọ làm cho hiện hữu.

5) *Thọ này, này các Tỷ-kheo, do cái gì làm nhân, do cái gì tập khởi, do cái gì tác sanh, do cái gì làm cho hiện hữu?*

- Thọ do **xúc** làm nhân, do xúc tập khởi, do xúc tác sanh, do xúc làm cho hiện hữu.

6) *Xúc này, này các Tỷ-kheo, do cái gì làm nhân, do cái gì tập khởi, do cái gì tác sanh, do cái gì làm cho hiện hữu?*

- Xúc do **sáu xứ** làm nhân, do sáu xứ tập khởi, do sáu xứ tác sanh, do sáu xứ làm cho hiện hữu.

7) Sáu xứ này, này các Tỷ-kheo, do cái gì làm nhân, do cái gì tập khởi, do cái gì tác sanh, do cái gì làm cho hiện hữu?

- Sáu xứ do **danh sắc** làm nhân, do danh sắc tập khởi, do danh sắc tác sanh, do danh sắc làm cho hiện hữu.

8) Danh sắc này, này các Tỷ-kheo, do cái gì làm nhân, do cái gì tập khởi, do cái gì tác sanh, do cái gì làm cho hiện hữu?

- Danh sắc do **thức** làm nhân, do thức tập khởi, do thức tác sanh, do thức làm cho hiện hữu.

9) Thức này, này các Tỷ-kheo, do cái gì làm nhân, do cái gì tập khởi, do cái gì tác sanh, do cái gì làm cho hiện hữu?

- Thức do **hành** làm nhân, do hành tập khởi, do hành tác sanh, do hành làm cho hiện hữu.

10) Những hành này, này các Tỷ-kheo, do cái gì làm nhân, do cái gì tập khởi, do cái gì tác sanh, do cái gì làm cho hiện hữu?

- Các hành này do **vô minh** làm nhân, do vô minh tập khởi, do vô minh tác sanh, do vô minh làm cho hiện hữu.

11) Như vậy, này các Tỷ-kheo, **vô minh duyên hành**, hành duyên thức...(như trên)...như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi.

12) Nhưng **do sự ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn, các hành diệt**. Do các hành diệt nên thức diệt...(như trên)...như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.

264 Các Lá 1 - Tương IV, 220

Các Lá 1 – Tương IV, 220

1) ...

2) **Này các Tỷ-kheo, cái gì không phải của các Ông, hãy từ bỏ chúng. Từ bỏ chúng sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc cho các Ông.**

Và này các Tỷ-kheo, cái gì không phải của các Ông?

3-8) **Mắt, này các Tỷ-kheo, không phải của các Ông, hãy từ bỏ mắt. Từ bỏ mắt sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc cho các Ông.**

... Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý, này các Tỷ-kheo, không phải của các Ông, hãy từ bỏ ý. Từ bỏ ý sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc cho các Ông.

9) *Ví như, này các Tỷ-kheo, trong rừng Jeta này, có người mang đi, hoặc đem đốt, hoặc tùy duyên làm một việc gì đối với cỏ, củi, cành và lá, thời các Ông có vì vậy mà nghĩ rằng người ấy mang các Ông đi, đốt các Ông, hay tùy duyên làm một việc gì với các Ông?*

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

-- Vì sao?

-- Bạch Thế Tôn, vì cái ấy không phải tự ngã, không thuộc tự ngã.

10) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo. Mắt không phải của các Ông, hãy từ bỏ mắt. Từ bỏ mắt sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc cho các Ông. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý, này các Tỷ-kheo, không phải của các Ông, hãy từ bỏ ý. Từ bỏ ý, sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc cho các Ông.

Các Lá 2 – 221tu4

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, cái gì không phải của các Ông, hãy từ bỏ chúng... (Như kinh trước, chỉ khác là thế vào các **sắc**, các **tiếng**, các **hương**, các **vị**, các **xúc**, và các **pháp**).

265 Các Lậu Hoặc - Tương V, 296

Các Lậu Hoặc – *Tương V*, 296

1)...

2) -- Có ba lậu hoặc, này các Tỷ-kheo. Thế nào là ba? Dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu. Này các Tỷ-kheo, đây ba là lậu hoặc.

3) Chính đề đoạn tận ba lậu hoặc này, này các Tỷ-kheo, bốn niệm xứ này cần phải tu tập. Thế nào là bốn?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú, quán thân trên thân... quán thọ trên các cảm thọ... quán tâm trên tâm... quán pháp trên các pháp, niệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời.

5) Chính đề đoạn tận ba lậu hoặc này, này các Tỷ-kheo, bốn niệm xứ này cần phải được tu tập.

266 Các Ngoại Đạo Sư - Tương I, 152

Các Ngoại Đạo Sư – *Tương I*, 152

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở thành Vương Xá, tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2) Rồi **rất đông Thiên tử**, *là đệ tử của nhiều ngoại đạo sư* Asama, Sahalii, Ninka, Akotaka, Vetambarii và Mànava Gamiya, khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.

1) Đứng một bên, **Thiên tử Asama** nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn về Pùrana Kassapa:

*Ở đây nếu có người,
Chém giết hay hại người,
Kassapa không thấy,
Qua các hành động ấy,
Là ác nghiệp cho mình,
Hay công đức cho mình.
Ngài tuyên bố như vậy,
Làm căn bản đức tin,*

*Ngài thật bậc Đạo sư,
Đáng được tôn kính, lễ.*

2) Rồi **Thiên tử Sahali** nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn về Makkhali Gosàla:

*Khổ hạnh và yếm ly,
Khéo điều phục, tự chế,
Từ bỏ các lời nói,
Gây đấu tranh với người,
Thăng bằng, tránh phạm tội,
Nói những lời thực ngữ,
Ngài không bao giờ làm,
Các tội phạm như vậy.*

3) Rồi **Thiên tử Ninka** nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn về Nigantha Nàtaputta:

*Vị Tỷ-kheo yếm ly,
Sáng suốt theo tế hạnh,
Khéo theo bốn tự chế,
Chỉ nói điều nghe thấy,
Không phạm điều lỗi lầm.*

4) Rồi **Thiên tử Akotaka** nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn về các ngoại đạo sư:

*Các ngoại đạo sư này,
Như Pakudhaka,
Và Kàtiyàna,
Cùng với Nigantha,
Kẻ cả Makkhali,
Và cả Puurana,
Mỗi vị là Đạo sư,
Chúng đệ tử của mình,
Đã đạt Sa-môn quả,
Không xa bậc Chân nhân.*

5) Rồi Thiên tử Vetambarii nói lên bài kệ này với Thiên tử Akotaka:

*Con giả can ghê tởm,
Có tru sữa thế nào,
Làm sao sánh bằng được,
Tiếng rống con sư tử.
Lỏa thể, nói vọng ngôn,
Lãnh đạo môn đồ chúng,
Làm các hạnh tà vậy,
Làm sao sanh thiện nhân?*

6) Rồi Ác ma nhập vào Thiên tử Vetambarii nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

Tu khổ hạnh yếm ly,

*Sống viễn ly hành xác,
Đắm say trong sắc pháp,
Hoan lạc, mê Thiên giới.
Dầu họ bị tử vong,
Chắc chắn họ giảng dạy,
Hướng dẫn thật chơn chánh,
Đưa đến đời về sau.*

7) Rồi Thế Tôn biết được chính là Ác ma, liền nói lên bài kệ cho Ác ma:

*Phàm những sắc pháp gì,
Đời này hay đời sau,
Vội màu sắc thù diệu,
Chói sáng giữa hư không,
Tất cả những sắc ấy,
Được Ma vương tán thán,
Chúng chỉ là bẫy mồi,
Quăng ra để diệt cá.*

8) Rồi Thiên tử Mánava Gàmìya nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn về Thế Tôn:

*Trong tất cả ngọn núi,
Ở tại Vương Xá thành,
Ngọn núi Vipula,
Được gọi là tối thắng.*

*Trong dãy núi Tuyết Sơn,
Ngọn Bạch Sơn tối thắng.
Giữa các loại không hành,
Mặt trời là tối thắng.
Giữa các loại thủy lộ,
Đại dương là tối thắng.
Trong các loài tinh tú,
Mặt trăng là tối thắng.
Giữa Thiên giới, địa giới,
Phật được gọi tối thượng*

267 Các Người Thợ Mộc - Tương V, 510

Các Người Thợ Mộc – *Tương V*, 510 (Thapataye)

- 1) Nhân duyên ở Sàvatthi.
- 2) Lúc bấy giờ nhiều Tỷ-kheo đang làm y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: "Khi y xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ ra đi, du hành".
- 3) Lúc bấy giờ, Isidatta và Puràna, hai người thợ mộc trú ở Sàdhuka vì một vài công việc phải làm. Hai người thợ mộc Isidatta và Puràna nghe rằng nhiều Tỷ-kheo đang làm y cho Thế Tôn, khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ ra đi, du hành.
- 4) Rồi hai thợ mộc Isidatta và Puràna đặt một người đứng ở giữa đường và dặn:

-- Này Ông, khi nào Ông thấy Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đi đến, hãy báo tin cho chúng tôi biết.
- 5) Sau khi đứng hai, ba ngày, người ấy thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy liền đi đến hai người thợ mộc Isidatta và Puràna và nói với họ:

-- Thừa Quý vị, bậc Thế Tôn ấy đã đến, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Nay là thời Quý vị nghĩ phải làm gì.

6) Rồi hai người thợ mộc Isidatta và Puràna đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đi theo sau lưng Thế Tôn.

7) Rồi Thế Tôn đi xuống đường, đến một gốc cây; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Isidatta và Puràna đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, hai người thợ mộc Isidatta và Puràna bạch Thế Tôn:

8) -- *Bạch Thế Tôn, khi chúng con được nghe: "Thế Tôn sẽ đi khỏi Sàvatthi để du hành giữa dân chúng Kosala"; khi ấy, chúng con không được hoan hỷ, có sự ưu buồn, nghĩ rằng: "Thế Tôn sẽ ở xa chúng ta". Và khi, bạch Thế Tôn, chúng con được nghe: "Thế Tôn đã đi khỏi Sàvatthi, đang du hành giữa dân chúng Kosala"; khi ấy, chúng con không được hoan hỷ, có sự ưu buồn, nghĩ rằng: "Thế Tôn đã ở xa chúng ta".*

9) *Bạch Thế Tôn, khi chúng con được nghe: "Thế Tôn sẽ đi khỏi dân chúng Kosala để du hành giữa dân chúng Malla"; khi ấy, chúng con không hoan hỷ, có ưu buồn, nghĩ rằng: "Thế Tôn sẽ ở xa chúng ta".*

Và khi, bạch Thế Tôn, chúng con được nghe: "Thế Tôn đã ra đi khỏi dân chúng Kosala, và đang du hành giữa dân chúng Malla"; khi ấy, chúng con không hoan hỷ, có ưu buồn, nghĩ rằng: "Thế Tôn đã ở xa chúng ta".

10) Bạch Thế Tôn, khi chúng con được nghe: "Thế Tôn sẽ ra đi khỏi dân chúng Malla để du hành giữa dân chúng Vajji"; khi ấy, chúng con không hoan hỷ, có ưu buồn, nghĩ rằng: "Thế Tôn sẽ ở xa chúng ta"; Và khi, bạch Thế Tôn, chúng con được nghe: "Thế Tôn đã ra đi khỏi dân chúng Malla, và đang du hành giữa dân chúng Vajji"; khi ấy, chúng con không hoan hỷ, có ưu buồn, nghĩ rằng: "Thế Tôn đã ở xa chúng ta".

11) Bạch Thế Tôn, khi chúng con được nghe: "Thế Tôn sẽ ra đi khỏi dân chúng Vajji để du hành giữa dân chúng Kàsi"; khi ấy, chúng con không hoan hỷ, có ưu buồn, nghĩ rằng: "Thế Tôn sẽ ở xa chúng ta". Và khi, bạch Thế Tôn, chúng con được nghe: "Thế Tôn đã ra đi khỏi dân chúng Vajji, và đang du hành giữa dân chúng Kàsi"; khi ấy, chúng con không hoan hỷ, có ưu buồn, nghĩ rằng: "Thế Tôn đã ở xa chúng ta".

12) Bạch Thế Tôn, khi chúng con được nghe: "Thế Tôn sẽ ra đi khỏi dân chúng Kàsi để du hành giữa

dân chúng Magadha"; khi ấy, chúng con không hoan hỷ, có ưu buồn, nghĩ rằng: "Thế Tôn sẽ ở xa chúng ta". Và khi, bạch Thế Tôn, chúng con được nghe: "Thế Tôn đã ra đi khỏi dân chúng Kàsi, và đang du hành giữa dân chúng Magadha"; khi ấy, chúng con không hoan hỷ, có ưu buồn, nghĩ rằng: "Thế Tôn đã ở xa chúng ta".

13) Bạch Thế Tôn, khi chúng con được nghe: "Thế Tôn sẽ ra đi khỏi dân chúng Magadha để du hành giữa dân chúng Kàsi"; **khi ấy, chúng con được vui vẻ, có sự hoan hỷ, nghĩ rằng: "Thế Tôn sẽ ở gần chúng ta"**. Khi chúng con được nghe: "Thế Tôn đã ra đi khỏi dân chúng Magadha và đang du hành ở Kàsi"; khi ấy, chúng con được vui vẻ, có sự hoan hỷ, (nghĩ rằng): "Thế Tôn đã ở gần chúng ta".

14) ... "khỏi dân chúng Kàsi để du hành ở giữa dân chúng Vajji..".

15) ... "khỏi dân chúng Vajji để du hành ở giữa dân chúng Malla..".

16) ... "khỏi dân chúng Malla để du hành ở giữa dân chúng Kosala..".

17) Bạch Thế Tôn, khi chúng con được nghe: "Thế Tôn sẽ ra đi khỏi dân chúng Kosala, để du hành giữa

dân chúng Sàvatthi"; khi ấy, chúng con được vui vẻ, có sự hoan hỷ, (nghĩ rằng): "Thế Tôn sẽ ở gần chúng ta". Khi chúng con được nghe: "Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Thắng Lâm, khu vườn ông Anàthapindika"; khi ấy vô lượng là sự vui vẻ của chúng con, vô lượng là hoan hỷ của chúng con (nghĩ rằng): "Thế Tôn đã ở gần chúng ta".

18) -- Do vậy, này các người Thợ mộc, chật hẹp là đời sống ở gia đình, đầy những bụi đời! Phóng khoáng giữa trời là đời sống người xuất gia! Như vậy là vừa đủ, này các người Thợ mộc, để các Ông không có phóng dật.

19) -- *Nhưng bạch Thế Tôn, ở đây chúng con có đàn áp khác, còn áp bức hơn, còn bội phần áp bức hơn.*

-- Thế nào là sự đàn áp khác, này các người Thợ mộc, còn áp bức hơn, còn bội phần hơn?

20) -- Ở đây, bạch Thế Tôn, khi vua Pasenadi nước Kosala muốn đi ra viếng thăm khu vườn, thời các con voi của vua Pasenadi nước Kosala cần phải được chúng con chuẩn bị và trang sức, và các cung phi khả ái, khả ý của vua Pasenadi nước Kosala cần phải có chúng con đặt ngai một người ngai trước, một người ngai sau. Bạch Thế Tôn, mùi hương của các cung phi ấy thật là thơm ngọt như một hộp nước

hoa vừa được mở ra, các cung phi của vua được ướp với mùi thơm như vậy. Lại nữa, bạch Thế Tôn, thân xú các cung phi này thật là mềm dịu như một túm bông hoa hồng, vì họ được nuôi dưỡng rất an lạc. Bạch Thế Tôn, trong lúc ấy, chúng con cần phải hộ trì cho voi, cần phải hộ trì cho các **cung phi**, cần phải hộ trì cho **tự ngã** nữa.

21) Dầu vậy, bạch Thế Tôn, chúng con **không** rõ biết sự khởi lên ái tâm đối với các cung phi ấy. Đây, bạch Thế Tôn, là đàn áp khác, còn áp bức hơn, còn bội phần áp bức hơn!

22) -- Do vậy, này các người Thợ mộc, chật hẹp là đời sống ở gia đình, đầy những bụi đời! Phóng khoáng giữa trời là đời sống người xuất gia! Như vậy là vừa đủ, này các người Thợ mộc, để các Người không có phóng dật!

23) Này các người Thợ mộc, thành tựu bốn pháp, vị Thánh đệ tử là **bậc Dự lưu**, không còn bị thoái hạ, quyết chắc chứng quả giác ngộ.

24) Thế nào là bốn?

- Vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: "Đây là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian

Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn".

- Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với **Pháp**: *"Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu".*
- Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với chúng **Tăng**: *"Điều hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Trục hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời".*
- Vị ấy sống ở gia đình, với tâm gột sạch cấu uế, xan tham. Vị ấy thường **bồ thí**, bàn tay rộng mở, ưa thích từ bỏ, thích được nhờ cậy, thích thú chia xẻ vật được bồ thí.

Thành tựu bốn pháp này, này các người Thợ mộc, vị Thánh đệ tử là bậc Dự lưu, không còn bị thoái hạ, quyết chắc chứng quả giác ngộ.

25) Này các người Thợ mộc, các Người thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: "Đây là bậc Ứng

Cúng..." đối với Pháp... đối với chúng Tăng. Trong gia đình các Người, phạm có vật được bố thí nào, tất cả đều được chia xẻ hoàn toàn và vô tư cho những vị có trì giới và các thiện nhân.

26) *Các Ông nghĩ thế nào, này các người Thợ mộc, có bao nhiêu người ở tại Kosala có thể ngang bằng các Ông về phần chia vật bố thí?*

27) -- Thật lợi đặc cho chúng con, bạch Thế Tôn! Thật khéo lợi đặc cho chúng con, bạch Thế Tôn, được Thế Tôn biết chúng con như vậy!

Các SaMôn 1 – Tương III, 285

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) -- Có năm thủ uẩn, này các Tỷ-kheo. Thế nào là năm? Tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn.

4-5) Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, **không** như thật biết rõ vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm thủ uẩn này, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy **không** được chấp nhận là Sa-môn giữa các vị Sa-môn, hay không được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các vị Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy **không** thể ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, **như thật** biết rõ vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm thủ uẩn này, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy **được** chấp nhận là Sa-môn giữa các vị Sa-môn, và được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các vị Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, **chứng** ngộ, chứng đạt và

an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

Các SaMôn 2 – 285tu3

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) -- Này các Tỷ-kheo, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm? Tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn.

4-5) Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, **không** như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm thủ uẩn này, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy **không** được chấp nhận là Sa-môn giữa các vị Sa-môn, hay không được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các vị Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy **không** thể ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, **như thật** biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm thủ uẩn này, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy **được** chấp

nhận là Sa-môn giữa các vị Sa-môn, và được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các vị Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, **chúng** ngộ, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

269 Các Triền Cái - Tương V, 95

Các Triền Cái – *Tương V*, 95

1) ...

2-33) -- Nay các Tỷ-kheo, có năm triền cái này. Thế nào là năm?

- Dục tham triền cái (kàmacchandaniivaranà),
- Sân triền cái,
- Hôn trầm thụy miên triền cái,
- Trạo hối triền cái,
- Nghi triền cái.

Nay các Tỷ-kheo, đó là năm triền cái này. **Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm triền cái này, nay các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.**

Thế nào là Thánh đạo Tám ngành cần phải tu tập?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly... tu tập chánh định **liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, liên hệ đến đoạn tận, hướng đến từ bỏ.**

Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri...

270 Các Tâm - Tương V, 606

Các Tâm – Tương V, 606

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, **chớ có suy tâm** các tâm ác, bất thiện, như dục tâm, sân tâm, hại tâm. Vì sao?

3) Các tâm ấy, nay các Tỷ-kheo, không liên hệ đến mục đích, chúng không phải căn bản cho Phạm hạnh, chúng không đưa đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

4) Khi các Ông suy tâm, nay các Tỷ-kheo, các Ông hãy suy tâm: "**Đây là khổ**"... hãy suy tâm: "**Đây là Khổ tập**"... hãy suy tâm: "**Đây là Khổ diệt**"... hãy suy tâm: "**Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt**". **Vì sao?**

5) Các suy tâm ấy, nay các Tỷ-kheo, liên hệ đến mục đích, chúng là căn bản cho Phạm hạnh, chúng đưa đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Do vậy, nay các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "**Đây là Khổ**". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "**Đây là Khổ tập**". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "**Đây là Khổ diệt**". Một cố gắng cần

phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

271 Các Uẩn - Tương III, 92

Các Uẩn – Tương III, 92

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) **Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng năm uẩn và năm thủ uẩn, hãy lắng nghe...**

4) *Này các Tỷ-kheo, thế nào là năm uẩn?*

5) Này các Tỷ-kheo, phàm có **sắc** gì quá khứ, vị lai, hiện tại, thuộc nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần; đây gọi là sắc uẩn.

6-8) Này các Tỷ-kheo, phàm có **thọ** gì... phàm có **tưởng** gì... phàm có các **hành** gì...

9) Này các Tỷ-kheo, phàm có **thức** gì quá khứ, vị lai, hiện tại, thuộc nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần; đây gọi là thức uẩn.

10) Những cái này, này các Tỷ-kheo, được gọi là năm uẩn.

11) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là năm thủ uẩn?*

12) Này các Tỷ-kheo, phàm có sắc gì quá khứ, vị lai, hiện tại, thuộc nội hay ngoại... hoặc xa hay gần, có lậu hoặc, được chấp thủ; đây gọi là sắc thủ uẩn.

13-15) Này các Tỷ-kheo, phàm có thọ gì... phàm có tưởng gì... phàm có các hành gì...

16) Này các Tỷ-kheo, phàm có thức gì, quá khứ, vị lai, hiện tại, thuộc nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, có lậu hoặc, được chấp thủ; đây gọi là thức thủ uẩn.

17) Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là năm thủ uẩn.

272 Các Vị ALaHán - Tương III, 155

Các Vị ALaHán – Tương III, 155

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) Nay các Tỷ-kheo, **sắc** là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật thấy với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

4-6)... **thọ**... **tưởng**... các **hành** là vô thường...

7) Nay các Tỷ-kheo, **thức** là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật thấy với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

8) Nay các Tỷ-kheo, do thấy vậy, bậc Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với các hành. .. đối với thức.

9) Do nhàm chán nên ly tham. Do ly tham, nên được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm

hạnh đã thành, những việc gì nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

10) Đây các Tỷ-kheo, cho đến hữu tình cư (Sattavasa), cho đến **tốt danh của hữu** (Bhavaggam), những bậc ấy là tối thượng, những bậc ấy là tối thắng ở trong đời, tức là các bậc A-la-hán.

11) Thế Tôn thuyết như vậy. Bậc Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

1) *An lạc, bậc La-hán,
Họ không có khát ái,
Ngã mạn khéo chặt đứt;
Lưới si bị phá rách.*

2) *Họ đạt được **bất động**,
Tâm viễn ly ô trược,
Không nhiễm trước thế gian,
Bậc Phạm thiên vô lậu.*

3) *Họ biến tri **năm uẩn**.
Do hành **bảy Chánh pháp**.
Bậc Chân nhân tán thán,
Con đích tôn chư Phật.*

4) Đầy đủ **bảy món báu**,
Ba học đều thành tựu,
Bậc đại hùng du hành,
Đoạn tận mọi sợ hãi.

5) Đầy đủ **mười uy lực**,
Bậc Long tượng Thiên định.
Họ tối thắng ở đời,
Khát ái được đoạn tận.

6) Thành tựu **vô học trí**,
Thân này thân tối hậu,
Cứu cánh của Phạm hạnh,
Đạt được không nhờ ai.

7) Đối các tướng, không động,
Giải thoát khỏi tái sanh,
Đạt được điều phục địa,
Họ chiến thắng ở đời.

8) Thượng, hạ cùng tả, hữu.
Họ không có hỷ lạc,
Họ rỗng sự tử rỗng,
Phật vô thượng ở đời!

273 Các Vị ALaHán - Tương III, 157

Các Vị ALaHán – Tương III, 157

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) **Sắc**, này các Tỷ-kheo, là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật thấy với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".

4-7) **Thọ... Tưởng... Các hành... Thức** là vô thường...

8) Này các Tỷ-kheo, do thấy vậy, bậc Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với các hành... đối với thức.

9) Do nhàm chán nên ly tham. Do ly tham nên được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

10) **Này các Tỷ-kheo, cho đến hữu tình cư, cho đến tốt danh của hữu, những bậc ấy là tối thượng, những bậc ấy là tối thắng ở trong đời, tức là các bậc A-la-hán.**

274 Các Đệ Tử - Tương II, 317

Các Đệ Tử – Tương II, 317

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Có bao nhiêu kiếp, bạch Thế Tôn, đã đi qua, đã vượt qua?

4) - **Rất nhiều**, này các Tỷ-kheo, là những kiếp đã đi qua, đã vượt qua. Thật không dễ gì để có thể đếm chúng được là một vài kiếp, một vài trăm kiếp, một vài ngàn kiếp, một vài trăm ngàn kiếp.

5) - *Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể cho một ví dụ được không?*

6) - Có thể được, này các Tỷ-kheo. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có bốn vị đệ tử, tuổi thọ một trăm tuổi, sống đến một trăm năm. Cứ mỗi ngày họ nhớ đến trăm ngàn kiếp, này các Tỷ-kheo, các kiếp được họ nhớ đến là vậy. Bốn đệ tử ấy tuổi thọ một trăm tuổi, sống

đến một trăm năm, sau một trăm năm đi đến mệnh chung.

7) **Nhiều như vậy, này các Tỷ-kheo, là những kiếp đã đi qua, đã vượt qua. Thật không dễ gì để có thể** đếm chúng được, là một vài kiếp, một vài trăm kiếp, một vài ngàn kiếp, một vài trăm ngàn kiếp.

8) Vì sao? Vô thường là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày, này các Tỷ-kheo, các Ông** chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông nhàm chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông giải thoát đối với tất cả các hành.

275 Các Ẩn Sĩ Ở Rừng Hay Hương - Tương I, 501

Các Ẩn Sĩ Ở Rừng Hay Hương – *Tương I*, 501

1) Ở Sàvatthi.

2) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có nhiều ẩn sĩ trì giới, tánh hiền thiện, sống cùng nhau trong những chòi lá trong rừng.

3) Rồi này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka và Vepacitti, vua các A-tu-la, đi đến các vị ẩn sĩ trì giới, tánh hiền thiện ấy.

4) Rồi này các Tỷ-kheo, Vepacitti, vua các A-tu-la, sau khi mang giày ống (hia), cầm đao kiếm, có lưng che, đi vào am thất bằng cửa chính, miệt thị và phạm thượng các vị ẩn sĩ trì giới, tánh hiền thiện ấy.

5) Này các Tỷ-kheo, còn Thiên chủ Sakka thời cởi giày ống, giao kiếm cho người khác, xếp lưng, đi vào am thất bằng cửa phụ, đứng phía sau các ẩn sĩ trì giới, tánh hiền thiện ấy, chấp tay vái chào.

6) Này các Tỷ-kheo, các vị ẩn sĩ trì giới, tánh hiền thiện ấy nói lên bài kệ với Thiên chủ Sakka:

Mùi hương các ẩn sĩ,
Đã lâu ngày tu hành,
Xuất phát từ thân họ,
Được gió thổi mang đi,
Từ đó thổi đến người.
Ôi vị có ngàn mắt,
Mùi hương các ẩn sĩ,
Không được cho thanh tịnh,
Này vị vua chư Thiên.

(Sakka):

7) Mùi hương các ẩn sĩ,
Đã lâu ngày tu hành,
Xuất phát từ thân họ,
Hãy được gió mang đi,
Như vòng hoa nhiều loại,
Được trang sức trên đầu.
Chư Tôn giả, chúng tôi,
Ước mong được hương ấy,
Không gì ở nơi đây,
Làm chư Thiên ghê tởm.

276 Cái Bình - Tương V, 38

Cái Bình – Tương V, 38

1-2) Ở Sàvatthi...

3)-- Này các Tỷ-kheo, ví như một cái bình, **nếu không** có cái giá chống đỡ thì đễ bị nghiêng ngã, **nếu có** cái giá chống đỡ thì khó nghiêng ngã.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu **tâm không** có cái giá chống đỡ thì đễ bị nghiêng ngã, nếu có cái giá chống đỡ thì khó nghiêng ngã.

4) *Và này các Tỷ-kheo, cái gì là giá chống đỡ cho tâm?* Chính là **Thánh đạo Tám ngành** này, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. **Đây gọi là cái giá chống đỡ tâm.**

5) Này các Tỷ-kheo, ví như cái bình không có cái giá chống đỡ thì dễ bị nghiêng ngã, nếu có cái giá chống đỡ thì khó bị nghiêng ngã. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu tâm không có cái giá chống đỡ thì dễ bị nghiêng ngã, nếu có cái giá chống đỡ thì khó bị nghiêng ngã.

277 Cái Chốt Trống - Tương II, 466

Cái Chốt Trống – *Tương* II, 466

- 1) Trú ở Sàvatthi.
- 2) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, dân chúng Dasàrahà có một cái trống tên là Anaka.
- 3) Khi cái trống Anaka bắt đầu nứt ra, dân chúng Dasàrahà đóng vào một cái chốt khác. Cho đến một thời gian, này các Tỷ-kheo, cả cái thùng ván của trống Anaka biến mất và chỉ còn lại những cái chốt tụ tập lại.
- 4) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo sẽ thành trong tương lai.
- 5) Những bài kinh nào do Như Lai thuyết, thâm sâu, nghĩa lý thâm diệu, xuất thế gian, liên hệ đến không, họ sẽ không nghe khi các kinh ấy được thuyết giảng; họ sẽ không lắng tai; họ sẽ không an trú chánh tri tâm, và họ sẽ không nghĩ rằng các pháp ấy cần phải học thuộc lòng, cần phải thấu đáo.
- 6) Còn những bài kinh nào do các thi sĩ làm, những bài thơ với những danh từ hoa mỹ, với những câu văn hoa mỹ, thuộc ngoại điển, do các đệ tử thuyết

giảng, họ sẽ nghe khi các kinh ấy được thuyết giảng; họ sẽ lóng tai; họ sẽ an trú chánh tri tâm và họ sẽ nghĩ rằng, các pháp ấy cần phải học thuộc lòng, cần phải học thấu đáo. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các kinh do Như Lai thuyết, thâm sâu, nghĩa lý thâm diệu, xuất thế gian, liên hệ đến *không*, **sẽ đi đến tiêu diệt**.

7) Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như sau: "Những bài kinh nào do Như Lai thuyết giảng, thâm sâu, nghĩa lý thâm diệu, xuất thế gian, liên hệ đến không, chúng tôi sẽ nghe khi các kinh ấy được thuyết giảng; chúng tôi sẽ lóng tai; chúng tôi sẽ an trú chánh tri tâm. Và chúng tôi sẽ nghĩ rằng, các pháp ấy cần phải học thuộc lòng, cần phải học thấu đáo".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

278 Cái Ghè - Tương II, 480

Cái Ghè – *Tương II*, 480

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Sàvatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại vườn ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc).

2) Lúc bấy giờ, Tôn giả Sariputta và Tôn giả Mahà Moggallàna cùng ở Ràjagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm) tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc, chung một tịnh xá.

3) Rồi Tôn giả Sàriputta, từ chỗ độc cư Thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Mahà Moggallàna; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Mahà Moggallàna những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu bèn ngồi xuống một bên.

4) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Mahà Moggallàna:

- Nay Hiền giả Moggallàna, các căn của Hiền giả thật là tịch tịnh; sắc mặt thật là thanh tịnh, trong sáng. Có phải hôm nay Tôn giả Mahà Moggallàna an trú với sự an trú tịnh lạc?

- Thừa Hiền giả, hôm nay tôi an trú với sự an trú tho
thiền. Tôi có được một cuộc pháp thoại.

5) - Với ai, Tôn giả Mahà Moggallàna có được một cuộc đàm luận về Chánh pháp?

- Thừa Hiền giả, tôi có một cuộc pháp thoại với Thế Tôn.

6) - Ở xa, thừa Hiền giả, là Thế Tôn. Hiện nay Thế Tôn ở Sàvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anàthapindika. Có phải Tôn giả Mahà Moggallàna đi đến Thế Tôn bằng thần thông hay Thế Tôn đi đến Tôn giả Mahà Moggallàna bằng thần thông?

7) -Thừa Hiền giả, tôi không đi đến Thế Tôn bằng thần thông. Và Thế Tôn cũng không đi đến tôi bằng thần thông. Tôi như thế nào thời Thế Tôn được thiên nhân thanh tịnh, cả thiên nhĩ nữa như vậy! Thế Tôn như thế nào thời tôi được thiên nhân thanh tịnh, cả thiên nhĩ nữa như vậy.

8) -Như thế nào là cuộc pháp thoại giữa Tôn giả Mahà Moggallàna với Thế Tôn?

9) Ở đây, thừa Hiền giả, tôi bạch với Thế Tôn:

*"- Bạch Thế Tôn ở đây tinh cần, tinh tấn, được gọi là tinh cần, tinh tấn. Như thế nào bạch Thế Tôn là **tinh cần, tinh tấn**?"*

10) Khi được nói vậy, thưa Hiền giả, Thế Tôn nói với tôi:

*"- Ở đây, này Moggallàna, Tỷ-kheo sống tinh cần, tinh tấn: **"Dầu cho da, dây gân và xương có khô héo, dầu thịt và máu có héo tàn trên thân tôi, cái gì có thể lấy sức lực của người, tinh tấn của người, nỗ lực của người có thể đạt được; nếu chưa đạt được, thời tinh tấn sẽ không bao giờ dừng nghỉ"**. Như vậy, này Moggallàna, là sự tinh cần, tinh tấn"*

11) Như vậy, này Hiền giả, là cuộc pháp thoại giữa Thế Tôn và tôi.

12) - Ví như, này Hiền giả, một đồng hòn sạn nhỏ đem đặt dài theo Hy-mã-lạp sơn, vua các loài núi. Cũng vậy, là chúng tôi được đem đặt dài theo Tôn giả Mahà Moggallàna. Mong rằng Tôn giả Mahà Moggallàna, bậc đại thần thông, đại uy lực, nếu muốn hãy sống cho đến một kiếp.

13) - Ví như, này Hiền giả, một nắm muối nhỏ được đem đặt dài theo một ghè muối lớn. Cũng vậy, là chúng tôi được đem đặt dài theo Tôn giả Sàriputta.

14) Tôn giả Sàriputta được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện xưng tán, tán thán, tán dương:

*Như vị Xá-lợi-phất,
Về trí tuệ, giới luật,
Và cả về tịch tịnh,
Ông là bậc đệ nhất.
Tỷ-kheo đạt bỉ ngạn,
Cũng là bậc tối thượng.*

15) Như vậy, hai bậc Long Tượng ấy (Nàgà) cùng nhau hoan hỷ, tán thán trong câu chuyện khéo nói, khéo thuyết.

279 Cái Ghè - Tương V, 75

Cái Ghè – Tương V, 75

1) ...

2) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái ghè, nếu bị nghiêng đổ, nước đã bị đổ ra không thể đổ vào lại được.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành, đối với các bất thiện pháp đã được đổ ra, không thể đổ vào lại được.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành, đối với các ác, bất thiện pháp đã được đổ ra, không thể đổ vào lại được?

3) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly,... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành, đối với các bất thiện pháp đã được đổ ra, không có thể đổ vào lại được.

280 Cái Gì Khổ - Tương III, 48

Cái Gì Khổ – *Tương* III, 48

1-2) Nhân duyên tại Sàvatthi...

3) **Sắc**, này các Tỷ-kheo, là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi; cái này không phải là tôi; cái này không phải tự ngã của tôi".

4) **Thọ**, này các Tỷ-kheo, là khổ...

5) **Tưởng**, này các Tỷ-kheo, là khổ...

6) Các **hành**, này các Tỷ-kheo, là khổ...

7) **Thức**, này các Tỷ-kheo, là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi; cái này không phải là tôi; cái này không phải tự ngã của tôi".

8) **Thấy vậy**, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử yếm ly đối với sắc, yếm ly đối với thọ, yếm ly đối với tưởng, yếm ly đối với các hành, yếm ly đối với thức. Do yếm ly, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã

thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui
trạng thái này nữa".

281 Cái Gì Vô Ngã - Tương III, 48

Cái Gì Vô Ngã – *Tương* III, 48

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) **Sắc**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi; cái này không phải là tôi; cái này không phải tự ngã của tôi".

4-6) **Thọ**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã...

Tướng, này các Tỷ-kheo, là vô ngã...

Các **hành**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã...

7) **Thức**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi; cái này không phải là tôi; cái này không phải tự ngã của tôi".

8) **Thấy vậy**, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử yếm ly đối với sắc, yếm ly đối với thọ, yếm ly đối với tướng, yếm ly đối với các hành, yếm ly đối với thức. Do yếm ly, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã

thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui
trạng thái này nữa".

282 Cái Gì Vô Thường - Tương III, 47

Cái Gì Vô Thường – *Tương* III, 47

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3)- **Sắc**, này các Tỷ-kheo, là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã, cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi; cái này không phải là tôi; cái này không phải tự ngã của tôi".

4) **Thọ**, này các Tỷ-kheo, là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã, cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi; cái này không phải là tôi; cái này không phải tự ngã của tôi".

5) **Tưởng**, này các Tỷ-kheo, là vô thường...

6) Các **hành**, này các Tỷ-kheo, là vô thường...

7) **Thức**, này các Tỷ-kheo, là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã, cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi; cái này không phải là tôi; cái này không phải tự ngã của tôi".

8) **Thấy vậy**, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử yếm ly đối với sắc, yếm ly đối với thọ, yếm ly đối với tưởng, yếm ly đối với các hành, yếm ly đối với thức. Do yếm ly, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

Cái Gì Khổ – 48tu3

1-2) Nhân duyên tại Sàvatthi...

3) **Sắc**, này các Tỷ-kheo, là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi; cái này không phải là tôi; cái này không phải tự ngã của tôi".

4) **Thọ**, này các Tỷ-kheo, là khổ...

5) **Tưởng**, này các Tỷ-kheo, là khổ...

6) Các **hành**, này các Tỷ-kheo, là khổ...

7) **Thức**, này các Tỷ-kheo, là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh

trí tuệ: "Cái này không phải của tôi; cái này không phải là tôi; cái này không phải tự ngã của tôi".

8) **Thấy vậy**, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử yếm ly đối với sắc, yếm ly đối với thọ, yếm ly đối với tưởng, yếm ly đối với các hành, yếm ly đối với thức. Do yếm ly, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

Cái Gì Vô Ngã – 48tu3

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) **Sắc**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi; cái này không phải là tôi; cái này không phải tự ngã của tôi".

4-6) **Thọ**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã...

Tưởng, này các Tỷ-kheo, là vô ngã...

Các **hành**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã...

7) **Thức**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi; cái này không phải là tôi; cái này không phải tự ngã của tôi".

8) **Thấy vậy**, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử yếm ly đối với sắc, yếm ly đối với thọ, yếm ly đối với tưởng, yếm ly đối với các hành, yếm ly đối với thức. Do yếm ly, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

283 Cái Gì Vô Thường - Tương IV, 253

Cái Gì Vô Thường – Tương IV, 253 (18 kinh) (1)

1-2) ...

3) -- **Mắt**, này các Tỷ-kheo, là vô thường, thuộc quá khứ. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ.

4-7) **Tai** là vô thường... **Mũi** là vô thường... **Lưỡi** là vô thường... **Thân** là vô thường...

8) **Ý** là vô thường, thuộc quá khứ. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ.

9) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt, nhàm chán đối với tai, nhàm chán đối với mũi, nhàm chán đối với lưỡi, nhàm chán đối với thân, nhàm chán đối với ý. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng:

"Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

Cái Gì Vô Thường – 254tu4 (2)

1-2) ...

3) -- Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô thường, thuộc vị lai. Cái gì vô thường là khổ... (như kinh trên, chỉ khác đây thuộc vị lai).

Cái Gì Vô Thường – 254tu4 (3)

(Như kinh trên, chỉ khác đây thuộc hiện tại)

284 Cái Gì Vô Thường - Tương IV, 254

Cái Gì Vô Thường – *Tương* IV, 254 (4), (5), (6),

1-2) ...

3) -- **Mắt**, này các Tỷ-kheo, là **khô**, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... **Cái gì khô, cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ.**

4-7) Tai... Mũi... Lưỡi... Thân...

8) Ý là khô, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Cái gì khô, cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ.

9) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt, nhàm chán đối với tai, nhàm chán đối với mũi, nhàm chán đối với lưỡi, nhàm chán đối với thân, nhàm chán đối với ý. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận,

Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

285 Cái Gì Vô Thường - Tương IV, 255

Cái Gì Vô Thường – *Tương IV*, 254 (10), (11),
(12)

1-2) ...

3) -- Các **sắc**, này các Tỷ-kheo, là **vô thường, thuộc quá khứ**... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, **cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ**.

4-7) Các **tiếng**... Các **hương**... Các **vị**... Các **xúc**...

8) Các **pháp** là vô thường, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ.

9) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với các sắc, nhàm chán đối với các tiếng, nhàm chán đối với các hương, nhàm chán đối với các vị, nhàm chán đối với các xúc, nhàm chán

đối với các pháp. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

286 Cái Gì Vô Thường - Tương IV, 256

Cái Gì Vô Thường – *Tương IV, 256* (13), (14), (15).

1-2) ...

3) -- Các sắc, này các Tỷ-kheo, là **khổ**, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Cái gì khổ, cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ.

4-7) Các pháp là khổ, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Cái gì khổ, cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ.

9) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với các sắc, nhàm chán đối với các tiếng, nhàm chán đối với các hương, nhàm chán đối với các vị, nhàm chán đối với các xúc, nhàm chán đối với các pháp. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết

rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc
nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này
nữa".

287 Cái Gì Vô Thường - Tương IV, 257

Cái Gì Vô Thường – *Tương IV, 257* (16), (17),
(18)

1-2) ...

3) -- Các **sắc**, này các Tỷ-kheo, là **vô ngã**, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ.

4-7) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc...

8) Các pháp là vô ngã, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại... Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ.

9) Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với các sắc, nhàm chán đối với các tiếng, nhàm chán đối với các hương, nhàm chán đối với các vị, nhàm chán đối với các xúc, nhàm chán đối với các pháp. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết

rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc
nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này
nữa".

288 Cái Gậy - Tương V, 638

Cái Gậy – Tương V, 638

1) ...

2) -- Ví như, này các Tỷ-kheo, *một cây gậy được quăng lên hư không, khi thì rơi xuống đầu gốc, khi thì rơi xuống chặng giữa, khi thì rơi xuống đầu ngọn.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, các chúng sanh bị vô minh che lấp, bị khát ái trói buộc, dong ruổi, luân chuyển, khi thì đi từ thế giới này đến thế giới kia, khi thì đi từ thế giới kia đến thế giới này. Vì sao? Vì rằng không thấy bốn Thánh đế.

3) Này các Tỷ-kheo, bốn Thánh đế ấy là gì?

- Thánh đế về Khổ,
- Thánh đế về Khổ tập,
- Thánh đế về Khổ diệt,
- Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

4) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng

cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến
Khổ diệt".

289 Cái Đây Là Của Tôi - Tương III, 320

Cái Đây Là Của Tôi – Tương III, 320

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) -- *Này các Tỷ-kheo, do có cái gì, do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gì mà quán: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?*

4) -- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...

5-9) -- *Này các Tỷ-kheo, do có **sắc**, do chấp thủ **sắc**, do thiên chấp **sắc**... do có **thức**, do chấp thủ **thức**, do thiên chấp **thức** nên quán: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi".*

10) Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, sắc là thường hay vô thường?

-- Vô thường, bạch Thế Tôn...

-- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có nên chấp thủ cái ấy, và quán cái ấy là: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

11-13) ... **Thọ... Tướng... Các hành...**

14) -- **Thức** là thường hay vô thường?

-- Vô thường, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có nên chấp thủ cái ấy và quán cái ấy là: " Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi "?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

15) **Thấy vậy**, vị Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với sắc... đối với thọ... đối với tướng... đối với các hành... nhàm chán đối với thức. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "*Ta đã được giải thoát*". Vị ấy biết rõ: "*Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa*".

290 Cái Đây Là Của Tôi - Tương III, 352

Cái Đây Là Của Tôi – Tương III, 352

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

-- *Do có cái gì, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gì, (tà) kiến này được khởi lên: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?*

3) -- Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...

4) -- *Do có **sắc**, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ sắc, do thiên chấp sắc, (tà) kiến này được khởi lên: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi".*

5-7) Do có **thọ... tưởng... các hành...**

8) Do có **thức**, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ thức, do thiên chấp thức, (tà) kiến này được khởi lên: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi".

9) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, **sắc** là thường hay vô thường?*

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- *Cái gì vô thường là khổ hay lạc?*

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- *Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thì có thể khởi lên (tà) kiến này: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi?"*

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

10-12) --. .. **Thọ... Tưởng...** Các **hành...**

13) **Thức** là thường hay vô thường?

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thì có thể khởi lên (tà) kiến này: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

14) -- *Cái gì được thấy, được nghe, được nghĩ đến, được biết, được tìm cầu, được ý tư duy, cái ấy là thường hay vô thường?*

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- *Cái gì vô thường là khổ hay lạc?*

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- *Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên (tà) kiến này: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?*

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

15) -- **Khi nào vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, đối với sáu xứ này, nghi hoặc được đoạn trừ; đối với khổ, nghi hoặc được đoạn trừ; đối với khổ tập khởi, nghi hoặc được đoạn trừ; đối với khổ đoạn diệt, nghi hoặc được đoạn trừ; đối với con đường đưa đến khổ đoạn diệt, nghi hoặc được đoạn trừ; như vậy, này các Tỷ-kheo gọi là bậc Thánh đệ tử **đã chứng được Dự lưu**, không còn bị thoái hạ, quyết chắc hướng đến giác ngộ.**

291 Cái Này Là Tụ Ngã - Tương III, 355

Cái Này Là Tụ Ngã – Tương III, 355

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

-- Do có cái gì, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gì, (tà) kiến này khởi lên: "Cái ấy là tụ ngã, cái ấy là thế giới. Sau khi chết, cái ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại"?

3) -- Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...

4) -- Do có **sắc**, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ sắc, do thiên chấp sắc, (tà) kiến này khởi lên: "Cái ấy là tụ ngã, cái ấy là thế giới. Sau khi chết, cái ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại".

5-7) ... **thọ... tưởng... các hành...**

8) Do có **thức**, do chấp thủ thức, do thiên chấp thức, (tà) kiến này khởi lên: "Cái ấy là tụ ngã, cái ấy là thế giới. Sau khi chết cái ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại".

9) Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, **sắc** là thường hay vô thường?

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- *Cái gì vô thường là khổ hay lạc?*

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- *Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không có chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên (tà) kiến này: "Cái ấy là tự ngã, cái ấy là thế giới. Sau khi chết, cái ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại"?*

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

10-13) ... **Thọ... Tưởng...** Các **hành... Thức** là thường hay vô thường?

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- *Cái gì vô thường, là khổ hay lạc?*

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- *Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên (tà) kiến này: "Cái ấy là tự ngã, cái ấy là thế giới. Sau khi*

chết, cái ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại"?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

14) -- *Cái gì được thấy, được nghe, được nghĩ đến, được biết, được đạt tới, được tìm cầu, được ý tư duy, cái ấy là thường hay vô thường?*

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- *Cái gì vô thường là khổ hay lạc?*

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- *Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không có chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên (tà) kiến này: "Cái ấy là tự ngã, cái ấy là thế giới. Sau khi chết, cái ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại"?*

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

15) -- *Khi nào vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, đối với sáu xứ này, nghi hoặc được đoạn trừ; đối với khổ, nghi hoặc được đoạn trừ; đối với khổ tập khởi, nghi hoặc được đoạn trừ; đối với khổ đoạn diệt, nghi hoặc được đoạn trừ; đối với con đường đưa đến khổ đoạn diệt, nghi hoặc được đoạn trừ; như vậy, này các Tỷ-*

kheo gọi là bậc Thánh đệ tử **đã chứng được Dự lưu**, không còn bị thoái hạ, quyết chắc hướng đến giác ngộ.

Có Thể Không Phải Của Tôi – 357tu3

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

-- Do có cái gì, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gì, (tà) kiến này khởi lên: "Nếu trước không có ta, thời đã không có của ta. Nếu sẽ không có ta, thời sẽ không có của ta"?

(Như kinh trên, chỉ có sự sai khác về "tà kiến").

Không Có – 358tu3

-- Do có cái gì, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gì, (tà) kiến này khởi lên: "Không có bố thí, không có lễ hy sinh, không có tế tự, không có quả dị thực các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời khác, không có mẹ, không có cha, không có các loài hóa sanh. Ở đời, không có những vị Sa-môn chánh hạnh, chánh hướng, đã tự mình chứng tri, chứng ngộ đời này và đời khác, và truyền dạy lại. Con người này do bốn đại hợp thành, khi mệnh chung, địa đại trở về trả lại cho địa giới; thủy đại trở về trả lại cho thủy giới; hỏa đại trở về trả lại

cho hỏa giới; phong đại trở về trả lại cho phong giới; các căn nhập vào hư không. Bốn người gánh quan tài với người nằm trong quan tài là năm, gánh người chết mang đi (đến chỗ hỏa táng), thốt ra những lời tán tụng, các xương trắng như màu bồ câu và những vật cúng dường trở thành tro bụi. Chỉ có người ngu mới tán dương bố thí. Lời nói của họ trống không, giả dối, khi họ thuyết có sự sống. Kẻ ngu cũng như người hiền, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ đoạn diệt, tiêu thất, không còn tồn tại sau khi chết"?

3)-- Đồi với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...

4) *(Như kinh trên, chỉ khác ở "tà kiến").*

Đồi Với Người Hành Động – 359tu3

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

-- Do có cái gì, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gì, (tà) kiến này khởi lên: "Tự làm hay khiến người làm, chém giết hay khiến người chém giết, đốt nấu hay khiến người đốt nấu, gây phiền muộn hay khiến người gây phiền muộn, gây ảo não hay khiến người gây ảo não, tự mình gây sợ hãi hay khiến người gây sợ hãi, sát sanh, lấy của không cho, phá cửa nhà mà vào cướp bóc, đánh cướp một

nhà lẻ loi, chặn đường cướp giết, tư thông vợ người, nói láo, hành động như vậy không có tội ác gì. Nếu lấy một bánh xe sắc bén giết hại tất cả chúng sanh trên cõi đất thành một đồng thịt, thành một chồng thịt, cũng không vì vậy mà có tội ác, mà gây ra tội ác. Nếu có người đi trên bờ phía Nam sông Hằng giết hại, tàn sát, chém giết, khiến người chém giết, đốt nấu, khiến người đốt nấu, cũng không vì vậy mà có tội ác. Nếu có người đi trên bờ phía Bắc sông Hằng bố thí, khiến người bố thí, tế lễ, khiến người tế lễ, cũng không vì vậy mà có phước báo. Bố thí, điều phục, cấm giới, tự chế, tôn trọng sự thật, không có phước đức, không đưa đến phước đức"?

4) -- Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...

(Như kinh trên, chỉ khác phần tà kiến").

Nhân – 360tu3

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

-- Do có cái gì, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gì, (tà) kiến này khởi lên: "Không có nhân, không có duyên, các loài hữu tình bị nhiễm ô; vô nhân, vô duyên, các loài hữu tình bị nhiễm ô. Không có nhân, không có duyên, các loài hữu tình

được thanh tịnh; vô nhân, vô duyên, các loài hữu tình được thanh tịnh. Không có lực, không có tinh tấn, không có nhân lực, không có sự cố gắng của người. Tất cả chúng sanh, tất cả hữu tình, tất cả sinh vật, tất cả sinh mạng đều không tự tại, không lực, không tinh tấn. Họ bị dắt dẫn, chi phối bởi định mệnh, bởi điều kiện bộ loại của họ, bởi cá tánh của họ. Họ hưởng thọ khổ, lạc, y theo sáu loại thác sanh của họ"?

3) -- Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...

(Như các kinh trên, chỉ khác phần "tà kiến").

Đạt Tà Kiến – 361tu3

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

-- Do có cái gì, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gì, khởi lên (tà) kiến như sau: "Có bảy thân không bị làm ra, không làm ra, không bị sáng tạo, không sáng tạo, không sanh sản, thường tại như đỉnh núi, đứng thẳng như trụ đá. Chúng bất động, không chuyển biến, không xâm lãnh nhau. Chúng không ảnh hưởng đến lạc hay khổ với nhau, hoặc cả khổ và lạc"?

3) Bảy thân ấy là gì? - Địa thân, thủy thân, hỏa thân, phong thân, khổ, lạc và thứ bảy là mạng. Bảy thân này không bị làm ra, không làm ra, không bị sáng tạo, không sáng tạo, không sanh sản, thường tại như đỉnh núi, đứng thẳng như trụ đá. Chúng bất động, không chuyển biến, không xâm lăng nhau, chúng không ảnh hưởng đến lạc hay khổ với nhau, hoặc cả khổ và lạc.

4) Khi một ai dùng lưỡi kiếm sắc bén chém đầu, thời không có ai tước đoạt sanh mạng của ai cả, lưỡi kiếm chỉ rơi vào giữa bảy thân mà thôi.

5) Có tất cả là 1.400.000 chủng loại thác sanh, lại có thêm 6.000 và có thêm 600 nữa. Có 500 loại nghiệp và năm nghiệp (theo 5 căn), lại có ba nghiệp (về thân, khẩu, ý), lại có toàn nghiệp (thân và khẩu), và bán nghiệp (ý), có 62 đạo, 62 trung kiếp, sáu giai cấp, tám nhân địa, 4.900 sanh nghiệp, 4.900 kẻ du hành, 4.900 chỗ ở của loài Nàga, 2.000 căn, 3.000 cảnh địa ngục, 36 trần giới, 7 tướng thai, 7 vô tướng thai, 7 tiết thai, 7 loài Thiên, 7 loài Người, 7 loài quỷ, 7 hồ nước, 7 pavutas (rừng hay hồ nhỏ), 7 papàta (vực thẳm), 700 papàta (vực thẳm), 7 mộng, 700 mộng, có 8 trăm 40 vạn đại kiếp, trong thời gian ấy, kẻ ngu và người hiền sau khi lưu chuyển luân hồi sẽ trừ tận khổ đau.

6) Không có lời nguyện: " Với giới hạnh này, với kỷ luật này, với khổ hạnh này hay với Phạm hạnh này, tôi sẽ làm cho chín muồi những nghiệp chưa được thuần thực, hoặc trừ diệt những nghiệp đã thuần thực bởi những nhân thọ liên tục, không thể đo lường khổ và lạc với những vật đo lường, trong khi luân hồi không có giảm tăng, không có thặng dư, thiếu thốn.

7) Ví như một cuộn chỉ được tung ra sẽ được kéo dài đến một mức độ nào đó. Cũng như vậy, kẻ ngu và người hiền sau khi lưu chuyển luân hồi sẽ đoạn tận khổ đau ".

8) -- Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...

(Như các kinh trên, chỉ khác về "tà kiến").

Thế Gian Là Thường – 363tu3

(Như các kinh trên, chỉ khác về "tà kiến". Ở đây "tà kiến" được thay bằng "thế gian là thường").

Thế Gian Là Vô Thường (S.iii,214) – 363tu3

(Như các kinh trên, chỉ khác về "tà kiến").

Hữu Biên – 363tu3

(Như các kinh trên, chỉ khác về "tà kiến")

Vô Biên – 363tu3

(Như các kinh trên, chỉ khác về "tà kiến")

Mạng Với Thân Là Một – 363tu3

(Như các kinh trên, chỉ khác về "tà kiến")

Mạng Với Thân Là Khác – 363tu3

(Như các kinh trên, chỉ khác về "tà kiến")

Như Lai Có Tồn Tại – 364tu3

(Như các kinh trên, chỉ khác về "tà kiến")

Như Lai Không Có Tồn Tại – 364tu3

(Như các kinh trên, chỉ khác về "tà kiến")

Như Lai Có Tồn Tại Và Không Có Tồn Tại – 364tu3

(Như các kinh trên, chỉ khác về "tà kiến")

Như Lai Không Tồn Tại Và Không Không Tồn Tại – 364tu3

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

-- *Này các Tỷ-kheo, do có cái gì, do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gì, (tà) kiến này khởi lên: "Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết"?*

3) -- Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...

4-8) -- **Do có sắc**, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ sắc, do thiên chấp sắc, (tà) kiến này khởi lên: "Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết"... .. **thọ... tưởng... các hành...** Do có **thức**, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ thức, do thiên chấp thức, khởi lên (tà) kiến này: "Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết".

9) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, **sắc** là thường hay vô thường?*

-- Vô thường, bạch Thế Tôn.

-- *Cái gì vô thường là khổ hay lạc?*

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- *Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên (tà) kiến*

nghư sau: "Nghư Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết?"

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

10-13) ... **Thọ... Tưởng...** Các **hành... Thức...**

14) -- *Cái gì được thấy, được nghe, được nghĩ đến, được biết đến, được đạt tới, được tìm cầu, được ý suy tư; cái ấy là thường hay vô thường?*

-- Vô thường, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên (tà) kiến như sau: "Nghư Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết"?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

15) -- **Khi nào vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, đối với sáu xứ này, nghi hoặc đoạn trừ; đối với khổ, nghi hoặc đoạn trừ; đối với khổ tập khởi, nghi hoặc đoạn trừ; đối với khổ đoạn diệt, nghi hoặc đoạn trừ; đối với con đường đưa đến khổ đoạn**

diệt, nghi hoặc được đoạn trừ; như vậy, này các Tỷ-kheo gọi là bậc Thánh đệ tử **đã chứng được Dự lưu**, không còn bị thoái hạ, quyết chắc hướng đến giác ngộ.

II. Phẩm Trùng Thuyết (1)

I. Gió – 367tu3

(Những kinh I, II trong phẩm này là giống như những kinh trong Chương Ba, Kiến Tương Ứng từ số I cho đến số XVIII).

II. Phi Hữu Phi Vô (S.iii,218) – 367tu3

III. Phẩm Trùng Thuyết (2)

Tự Ngã Có Sắc – 367tu3

(Những kinh này giống như các kinh trước chỉ khác là "tà kiến" được thay bằng "Tự ngã có sắc, sau khi chết, không bệnh").

Tự Ngã Không Có Sắc.

(như trên, được thay bằng "Tự ngã không có sắc, sau khi chết, không bệnh").

Tự Ngã Có Sắc Và Không Sắc.

Tự Ngã Không Có Sắc Và Không Không Sắc

Thuần Lạc

(... "*Tự ngã là thuần lạc, sau khi chết, không bệnh*").

Thuần Khổ

Thuần Lạc Và Thuần Khổ

Chẳng Phải Khổ , Chẳng Phải Lạc (S.iii,220)

IV. Phẩm Trùng Thuyết (3)

I. (Như kinh Chương Một I, Kinh Nakulapitā).

II- XXV. (Như kinh từ số I, Phẩm Trùng Thuyết 1, đến VII Phẩm Trùng Thuyết 2)

XXVI. Phi Lạc Phi Khổ (Như kinh VIII, Phẩm Trùng Thuyết 2).

V. Phẩm Trùng Thuyết (4)

I - XXVII. Như kinh (I-II) Phẩm Trùng Thuyết 3) (S.iii,222) – 368tu3

292 Cái Nồi - Tương II, 462

Cái Nồi – Tương II, 462

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Nay các Tỷ-kheo, ai vào buổi sáng bô thí một trăm cái nồi, ai buổi trưa bô thí một trăm cái nồi, hay ai buổi chiều bô thí một trăm cái nồi, và ai buổi sáng chỉ trong thời gian bóp vú sữa con bò một lần (trong nháy mắt), tu tập từ tâm giải thoát, hay ai buổi trưa chỉ trong thời gian bóp vú sữa con bò một lần (trong nháy mắt), tu tập từ tâm giải thoát, hay ai buổi chiều chỉ trong thời gian bóp vú sữa con bò một lần (trong nháy mắt), tu tập từ tâm giải thoát, sự việc này đối với sự việc trước, quả có lớn hơn.

3) Do vậy, nay các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như sau: *"Chúng tôi sẽ tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, an trú, tích lũy và khéo thực hiện".*

Như vậy, nay các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

293 Cán Búa Hay Chiếc Thuyền - Tương III, 272

Cán Búa – Hay Chiếc Thuyền – *Tương* III, 272

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) - **Do biết, do thấy, này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố sự đoạn tận các lậu hoặc, không phải do không biết, do không thấy.**

4) Do biết cái gì, thấy cái gì, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được đoạn tận?

- Đây là **sắc**, đây là sắc tập khởi, đây là sắc đoạn diệt.
- Đây là **thọ**, đây là thọ tập khởi, đây là thọ đoạn diệt.
- Đây là **tưởng**, đây là tưởng tập khởi, đây là tưởng đoạn diệt.
- Đây là **các hành**, đây là các hành tập khởi, đây là các hành đoạn diệt.
- Đây là **thức**, đây là thức tập khởi, đây là thức đoạn diệt.

Do biết như vậy, do thấy như vậy, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được đoạn tận.

5) Nay các Tỷ-kheo, như có Tỷ-kheo sống không chí tâm trong sự tu tập, khởi lên ước muốn như sau: "*Mong rằng tâm của ta được giải thoát khỏi các lậu, hoặc không có chấp thủ!*". Tuy vậy, tâm của vị ấy cũng **không** giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

6) Vì sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì?

- Không có tu tập **Bốn niệm xứ.**
- Không có tu tập **Bốn chánh cần.**
- Không có tu tập **Bốn như ý túc.**
- Không có tu tập **Năm căn.**
- Không có tu tập **Năm lực.**
- Không có tu tập **Bảy bồ đề phần.**
- Không có tu tập **Thánh đạo Tám ngành.**

7) *Ví như, nay các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai **trứng gà**, không được con gà mái ấp nằm đúng cách, không được ấp nóng đúng cách, không được ấp dưỡng đúng cách.*

8) Dầu cho con gà mái ấy khởi lên ý muốn: "*Mong rằng những con gà con của ta, với chân, móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bẻ vỡ trứng, được xuất sanh một cách an toàn*"; tuy vậy các con gà con ấy không có thể, với chân, móng, đỉnh

đầu hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được xuất sanh một cách an toàn.

9) Vì sao? *Này các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà ấy không được con gà mái ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.*

10) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chí tâm trong sự tu tập. Dầu cho vị ấy có khởi lên ý muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ"; tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

11) Vì sao? Phải nói rằng, vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? Không có tu tập Bốn niệm xứ... Không có tu tập con đường Thánh đạo Tám ngành.

12) *Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chí tâm trong sự tu tập. Dầu cho vị ấy không khởi lên ước muốn: "Mong rằng tâm của ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ". Tuy vậy, tâm vị ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.*

13) Vì sao? Phải nói rằng, vì vị ấy có tu tập. Có tu tập cái gì?

- **Có** tu tập **Bốn niệm xứ.**
- Có tu tập **Bốn chánh cần.**
- Có tu tập **Bốn như ý túc.**
- Có tu tập **Năm căn.**
- Có tu tập **Năm lực.**
- Có tu tập **Bảy giác chi.**
- Có tu tập **con đường Thánh đạo Tám ngành.**

14) *Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai **trứng gà**. Các trứng ấy được con gà mái ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.*

Dầu cho con gà mái ấy không khởi lên ước muốn: "Mong rằng các con gà con của ta, với chân, móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được xuất sanh một cách an toàn"; tuy vậy, các con gà con ấy có thể với chân, móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được xuất sanh một cách an toàn.

15) *Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà được con gà mái ấy ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.*

16) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy sống chí tâm tu tập. Dầu cho vị ấy không khởi lên ước muốn:

"Mong rằng tâm của ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ". Tuy vậy, tâm của vị ấy vẫn được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

17) Vì sao? Phải nói rằng, vì vị ấy có tu tập. Tu tập cái gì? Có tu tập Bốn niệm xứ... có tu tập con đường Thánh đạo Tám ngành.

18) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một **người thợ đá** hay đẽ từ người thợ đá, khi nhìn vào cán búa thấy dấu các ngón tay và dấu các ngón tay cái. Vị ấy không có thể biết được như sau: "Hôm nay, từng ấy cán búa của ta bị hao mòn; hôm nay từng ấy, các ngày khác từng ấy". Nhưng vị ấy biết được cán búa bị hao mòn trên sự hao mòn của cán búa.*

19) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo chí tâm trong sự tu tập **không** có biết như sau: "Hôm nay, từng ấy lậu hoặc của ta được hao mòn, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy". Nhưng vị ấy biết được (các lậu hoặc) được hao mòn trên sự hao mòn (các lậu hoặc).

20) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một **chiếc thuyền** đi biển có đầy đủ cột buồm và dây buồm, bị mắc cạn sáu tháng do thiếu nước trong mùa khô; các cột buồm và dây buồm bị gió và mặt trời làm hư hỏng,*

rồi bị nước mưa đổ xuống trong mùa mưa, chúng trở thành yếu và hư nát (?).

21) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chỉ tâm trong sự tu tập, các kiết sử rất dễ bị yếu dần và hư nát.

294 Cân Lường - Tương V, 685

Cân Lường – *Tương V*, 685

1-2-3) ...

4) -- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc, đo lường. Và nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc, đo lường.

5) Này các Tỷ-kheo, vì không thấy **bốn Thánh đế**.

Thế nào là bốn?

- Thánh đế về Khổ,
- Thánh đế về Khổ tập,
- Thánh đế về Khổ diệt,
- Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

295 Cây - Tương V, 153

Cây – Tương V, 153

1) ...

2) -- Có những cây lớn, này các Tỷ-kheo, sanh từ hột giống nhỏ, có thân cây lớn, lớn lên bao trùm các cây khác. Các cây ấy bị bao trùm, bị phá hủy, bị hư hại, ngã xuống, nằm rạp xuống.

3) *Và này các Tỷ-kheo, những cây lớn nào sanh từ hột giống nhỏ, có thân cây lớn, lớn lên bao trùm các cây khác, các cây ấy bị bao trùm, bị phá hủy, bị hư hại, ngã xuống, nằm rạp xuống?*

Ví như cây Bồ-đề, cây bàng, cây sanh (pilakka), cây sung (udumbara), cây bách hương (kacchaka), cây kapitthaka; những cây lớn này, này các Tỷ-kheo, sanh từ hột giống nhỏ, có thân cây lớn, lớn lên bao trùm các cây khác. Các cây ấy bị bao trùm, bị phá hủy, bị hư hại, ngã xuống, nằm rạp xuống.

4) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, có thiện nam tử đoạn trừ các dục vọng, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, nhưng bị những dục vọng ấy, hay bị những dục vọng tệ hại hơn làm cho người ấy bị phá hủy, bị hư hại, ngã xuống, nằm rạp xuống.

5) Năm chương ngại, triền cái này, này các Tỷ-kheo, bao trùm tâm, làm cho yếu ớt trí tuệ. Thế nào là năm?

- Dục tham (kāmacchanda), này các Tỷ-kheo, là chương ngại, triền cái, bao trùm tâm, làm cho yếu ớt trí tuệ.
- Sân, này các Tỷ-kheo, là chương ngại, triền cái, bao trùm tâm, làm cho yếu ớt trí tuệ.
- Hôn trầm thùy miên... Trạo hối...
- Nghi hoặc, này các Tỷ-kheo, là chương ngại, triền cái, bao trùm tâm, làm cho yếu ớt trí tuệ. Này các Tỷ-kheo, năm chương ngại, triền cái này bao trùm tâm và làm cho yếu ớt trí tuệ.

6) Bảy giác chi này, này các Tỷ-kheo, không phải là chương ngại, triền cái, không bao trùm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát.

Thế nào là bảy?

- Niệm giác chi, này các Tỷ-kheo, không phải là chương ngại, triền cái, không bao trùm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát.
- Trạch pháp giác chi... tinh tấn giác chi... hỷ giác chi... khinh an giác chi... định giác chi...

- Xả giác chi, này các Tỷ-kheo, không phải là chướng ngại, triền cái, không bao trùm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát.

Bảy giác chi này, này các Tỷ-kheo, không phải là chướng ngại, triền cái, không bao trùm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát.

296 Cây - Tương V, 74

Cây – Tương V, 74

1) ...

2) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, có cây thiên về hướng Đông, hướng về hướng Đông, xuôi về hướng Đông, khi bị chặt từ gốc, cây ấy sẽ rơi về hướng nào?*

-- Bạch Thế Tôn, về phía nó thiên về, về phía nó hướng về, về phía nó xuôi về.

3) -- **Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.**

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung

mãn Thánh đạo Tám ngành, thiên về Niết-bàn,
hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.

297 Cây 1 - Tương V, 369

Cây 1 – Tương V, 369

1) ...

2) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, trong tất cả cây sống ở Jambudipa (Diêm-phù-đề), cây Jambu (Diêm-phù) được xem là tối thượng.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những pháp thuộc phần giác ngộ, **tuệ** căn được xem là tối thượng, tức là về giác ngộ.

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp thuộc phần giác ngộ?

- **Tín** căn là pháp thuộc phần giác ngộ, vì pháp ấy đưa đến giác ngộ.
- **Tấn** căn...
- **Niệm** căn...
- **Định** căn...
- **Tuệ** căn là pháp thuộc phần giác ngộ, vì pháp ấy đưa đến giác ngộ.

Ví như, này các Tỷ-kheo, những cây sống trên cõi Diêm-phù-đề, cây Jambu được xem là tối thượng.
Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những pháp

thuộc phần giác ngộ, **tuệ căn** được xem là tối thượng, tức là về giác ngộ.

Cây 2 – Tương V, 370

1) ...

2) -- Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những cây của chư Thiên cõi Ba mươi ba, cây Pàricchattaka được xem là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những pháp thuộc phần giác ngộ, **tuệ căn** được xem là tối thượng, tức là về giác ngộ.

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp thuộc phần giác ngộ?

- **Tín căn** là pháp thuộc phần giác ngộ, vì pháp ấy đưa đến giác ngộ.
- **Tấn căn**...
- **Niệm căn**...
- **Định căn**...
- **Tuệ căn** là pháp thuộc phần giác ngộ, vì pháp ấy đưa đến giác ngộ.

Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những cây gì của chư Thiên cõi Ba mươi ba, cây Pàricchattaka được

xem là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những pháp thuộc phần giác ngộ, tuệ căn được xem là tối thượng, tức là về giác ngộ.

Cây 3 – 370tu5

1-2-3) ... (như kinh 68, chỉ khác, ở đây là *những cây của các loài A-tu-la và cây Cittapàtali được xem là tối thượng*, với những thay đổi cần thiết).

Cây 4 – 371tu5

1-2-3) ... (như kinh 68, chỉ khác, ở đây là *những cây của các Supannà (Kim xí điểu) và cây Kùtasimbali được xem là tối thượng*, với những thay đổi cần thiết)

...

298 Cây Có Nhựa - Tương IV, 266

Cây Có Nhựa – Tương IV, 266

1) ...

2-6) -- *Này các Tỷ-kheo, đối với các sắc do mắt nhận thức, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào còn có tham, còn có sân, còn có si, tham ấy chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận, si ấy chưa đoạn tận; dầu chỉ có phần nhỏ, khi các sắc do mắt nhận thức đi vào trong tâm mắt nhận thức, chúng chinh phục tâm của vị ấy, còn nói gì cả phần lớn. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì còn có tham, còn có sân, còn có si, và tham ấy chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận, si ấy chưa đoạn tận.*

... Đối với các tiếng do tai nhận thức... Đối với các hương do mũi nhận thức... Đối với các vị do lưỡi nhận thức... Đối với các xúc do thân nhận thức...

7) Này các Tỷ-kheo, đối với các pháp do ý nhận thức, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào còn có tham, còn có sân, còn có si, tham ấy chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận, si ấy chưa đoạn tận; dầu chỉ có phần nhỏ, khi các pháp do ý nhận thức đi vào trong tâm ý nhận thức, chúng chinh phục tâm của vị ấy, còn nói gì cả phần lớn. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì còn có tham,

còn có sân, còn có si, và tham ấy chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận, si ấy chưa đoạn tận.

8) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây có nhựa, hoặc cây Bồ-đề (assattha), hoặc cây bàng (nigrodha), hoặc cây sanh (pilakkha), hoặc cây udumbara, hoặc một loại cây còn tươi. Rồi một người với cái búa sắc bén chặt vào cây ấy. Nước nhựa cây ấy có chảy ra không?*

-- *Thưa có, bạch Thế Tôn.*

-- *Vì sao?*

-- *Vì rằng, bạch Thế Tôn, cây ấy có nhựa.*

9) -- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với các sắc do mắt nhận thức, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào còn có tham, còn có sân, còn có si, tham ấy chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận, si ấy chưa đoạn tận; dầu chỉ có phần nhỏ, khi các sắc do mắt nhận thức đi vào trong tầm mắt nhận thức, chúng chinh phục tâm của vị ấy, còn nói gì cả phần lớn. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì còn có tham, còn có sân, còn có si, và tham ấy chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận, si ấy chưa đoạn tận... Đối với các tiếng do tai nhận thức... Đối với các hương do mũi nhận thức... Đối với các vị do lưỡi nhận thức... Đối với các xúc do thân nhận thức...

Này các Tỷ-kheo, đối với các pháp do ý nhận thức, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào còn có tham, còn có sân, còn có si, tham ấy chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận, si ấy chưa đoạn tận; dầu chỉ có phần nhỏ, khi các pháp do ý nhận thức đi vào trong tâm ý nhận thức, chúng chinh phục tâm của vị ấy, còn nói gì cả phần lớn. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì còn có tham, còn có sân, còn có si, và tham ấy chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận, si ấy chưa đoạn tận.

10-14) Này các Tỷ-kheo, đối với các sắc do mắt nhận thức, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào không có tham, không có sân, không có si, tham ấy đã đoạn tận, sân ấy đã đoạn tận, si ấy đã đoạn tận; dầu cho cả phần lớn, khi các sắc do mắt nhận thức đi vào trong tâm mắt nhận thức, chúng không chinh phục tâm của vị ấy, còn nói gì chỉ phần nhỏ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì không có tham, không có sân, không có si, và tham ấy đã đoạn tận, sân ấy đã đoạn tận, si ấy đã đoạn tận.

... Đối với các tiếng do tai nhận thức... Đối với các hương do mũi nhận thức... Đối với các vị do lưỡi nhận thức... Đối với các xúc do thân nhận thức...

15) Này các Tỷ-kheo, đối với các pháp do ý nhận thức, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào không có tham, không có sân, không có si, tham ấy đã đoạn tận, sân

ấy đã đoạn tận, si ấy đã đoạn tận; dầu cho cả phần lớn, khi các pháp do ý nhận thức đi vào trong tâm ý nhận thức, chúng không chinh phục tâm của vị ấy, còn nói gì chỉ có phần nhỏ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì không có tham, không có sân, không có si, và tham ấy đã đoạn tận, sân ấy đã đoạn tận, si ấy đã đoạn tận.

16) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây có nhựa, cây Bồ-đề hay cây bàng, hay cây sanh, hay cây udumbara đã khô héo, không có nhựa, đã quá mùa. Rồi một người với cây búa sắc bén chặt vào cây ấy. Nước nhựa cây ấy có chảy ra không?*

-- *Thưa không, bạch Thế Tôn.*

-- *Vì sao?*

-- *Vì rằng, bạch Thế Tôn, cây ấy không có nhựa.*

-- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với các sắc do mắt nhận thức, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào không có tham, không có sân, không có si... si ấy đã đoạn tận... Đối với các pháp do ý nhận thức, tham ấy đã đoạn tận, sân ấy đã đoạn tận, si ấy đã đoạn tận; dầu cho cả phần lớn, khi các pháp do ý nhận thức đi vào trong tâm ý nhận thức, chúng không chinh phục tâm vị ấy, còn nói gì chỉ có phần nhỏ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì không có tham ấy, không có sân ấy, không có si

ấy, và tham ấy đã đoạn tận, sân ấy đã đoạn tận, si ấy đã đoạn tận.

299 Cây Gậy - Tương II, 320

Cây Gậy – Tương II, 320

1) Trú ở Sàvatthi.

2) - Vô thí là luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

3) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây gậy được ném lên trên hư không, khi thì rơi trên đầu gối, khi thì rơi chặng giữa, khi thì rơi đầu ngọn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc, **lưu chuyển luân hồi**, khi thì từ thế giới này đi thế giới khác, khi thì từ thế giới khác đến thế giới này.*

4) Vì sao? Vô thí là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông nhàm

chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

300 Cây Keo - Tương V, 637

Cây Keo – Tương V, 637 (Khandira)

1) ...

2) -- **Này các Tỷ-kheo, ai nói như sau: "Không có như thật giác ngộ Thánh đế về Khổ, không có như thật giác ngộ Thánh đế về Khổ tập, không có như thật giác ngộ Thánh đế về Khổ diệt, không có như thật giác ngộ Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt, ta sẽ chọn chánh đoạn tận khổ đau"; sự kiện này không xảy ra.**

3) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một người nói như sau: "Với những lá cây keo, hay lá cây palàsa (một thứ cây có bông màu đỏ thắm mọc trước lá) hay lá cây kha-lê-lặc (amalaka), tôi sẽ làm giỏ bằng lá để đem nước lại hay làm cái quạt"; sự kiện này không xảy ra.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ai nói như sau: "Không như thật giác ngộ Thánh đế về Khổ... không như thật giác ngộ Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt, ta sẽ chọn chánh đoạn tận khổ đau"; sự kiện này không xảy ra.

4) **Này các Tỷ-kheo, nếu có ai nói như sau: "Sau khi như thật giác ngộ Thánh đế về Khổ... sau khi như thật giác ngộ Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt, ta sẽ chơn chánh đoạn tận Khổ đau"; sự kiện này CÓ xảy ra.**

5) *Ví như, này các Tỷ-kheo, có người nói như sau: "Với những lá sen hay lá pasàla hay lá mālūva (một loại cây leo), tôi sẽ làm các giỏ bằng lá để đem nước lại hay làm cái quạt"; sự kiện này CÓ xảy ra.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có ai nói như sau: "Sau khi như thật chứng ngộ Thánh đế về Khổ... Thánh đế về Khổ tập... Thánh đế về Khổ diệt... sau khi như thật chứng ngộ Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt, ta sẽ chơn chánh đoạn tận Khổ đau"; sự kiện này có xảy ra.

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

301 Cây Lao - Tương II, 463

Cây Lao – *Tương* II, 463

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Ví như, này các Tỷ-kheo, **một cây lao có lưỡi sắc bén**. Rồi một người đến và nói: "Vớ tay hay vớ nắm tay, tôi sẽ bẻ gấp đôi lưỡi sắc bén của cây lao này, tôi sẽ đánh phía cạnh cho nó quặp dài lại, tôi sẽ uốn cong nó lại".

3) *Này các Tỷ-kheo, các Ông nghĩ thế nào? Người ấy có thể vớ tay hay nắm tay bẻ gấp đôi lưỡi sắc bén của cây lao này, đánh phía cạnh cho nó quặp dài lại, uốn cong nó lại không?*

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

4) Vì sao?

- Bạch Thế Tôn, không dễ gì, vớ tay hay nắm tay bẻ gấp đôi lưỡi sắc bén của cây lao này, đánh phía cạnh cho nó quặp dài lại, uốn cong nó lại, mà không khiến cho người ấy mệt nhọc và bị não hại.

5) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi một ai (vị Tỷ-kheo) tu tập **từ tâm giải thoát**, làm cho sung mãn,

làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, an trú, tích lũy và khéo thực hiện, thời một **phi nhân** nào nghĩ rằng, có thể đánh ngã một tâm như vậy, kẻ phi nhân ấy ở đây sẽ mệt nhọc và bị nã hại.

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như sau: "*Chúng tôi sẽ tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, an trú, tích lũy và khéo thực hiện*".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

302 Cây Lớn - Tương II, 158

Cây Lớn – Tương II, 158

1). .. Trú tại Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo, **ai sống thấy vị ngọt trong các pháp được chấp thủ, ái được tăng trưởng.** Do duyên ái, thủ sanh khởi... (như trên)... Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi.

3) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây lớn, các rễ của cây ấy đâm sâu xuống dưới và đâm ngang, tất cả rễ ấy đều đem lên nhựa sống cho cây ấy. Này các Tỷ-kheo, cây lớn ấy được nuôi dưỡng như vậy, được tiếp tế như vậy, có thể đứng vững trong một thời gian dài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ai sống thấy vị ngọt trong các pháp được chấp thủ, ái được tăng trưởng. Do duyên ái, thủ sanh khởi... (như trên)... Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi.*

4) Này các Tỷ-kheo, **ai sống thấy sự nguy hiểm trong các pháp được chấp thủ, ái được đoạn diệt.** Do ái diệt nên thủ diệt. Do thủ diệt nên hữu diệt... (như trên)... Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.

5) *Này các Tỷ-kheo, ví như một cây lớn, có một người đến, cầm cái cuốc và cái giỏ. Người ấy chặt đứt rễ của cây ấy. Sau khi đào cái mương, người ấy nhổ các rễ lớn cho đến các rễ con, các rễ phụ. Rồi người ấy chặt cây ấy thành từng khúc. Sau khi chặt cây thành từng khúc, người ấy bửa, sau khi bửa, người ấy chẻ thành từng miếng nhỏ. Sau khi chẻ thành từng miếng nhỏ, người ấy phơi giữa gió và nắng. Sau khi người ấy phơi giữa gió và nắng, người ấy lấy lửa đốt. Sau khi lấy lửa đốt, người ấy vun thành đống tro. Sau khi vun thành đống tro, người ấy sàng tro ấy giữa gió lớn hay đổ tro ấy vào dòng nước mạnh cho nước cuốn đi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, cây lớn ấy, rễ bị cắt đứt, làm thành như thân cây ta-la, làm cho không thể tái sanh, trong tương lai không thể sống lại được.*

6) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ai sống thấy được sự nguy hiểm trong các pháp chấp thủ, ái được đoạn diệt. Do ái diệt nên thủ diệt... (như trên)... Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.

303 Cây Lớn - Tương II, 160

Cây Lớn – Tương II, 160

1)... Trú tại Sàvatthi.

2) *Này các Tỷ-kheo, ví như có một cây lớn, các rễ của cây ấy đâm sâu xuống dưới và đâm ngang, tất cả rễ ấy đều đem lên nhựa sống cho cây ấy. Này các Tỷ-kheo, cây lớn ấy được nuôi dưỡng như vậy, được tiếp tế như vậy, có thể đứng vững trong một thời gian dài.*

3) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **ai sống thấy vị ngọt trong các pháp được chấp thủ, ái được tăng trưởng**. Do duyên ái nên thủ sanh khởi...(như trên)... Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi.

4) *Này các Tỷ-kheo, ví như một cây lớn, có người đến, cầm cái cuốc và cái giỏ. Người ấy chặt đứt rễ của cây ấy. Sau khi chặt đứt rễ, người ấy đào một cái mương. Sau khi đào cái mương, người ấy nhổ các rễ lớn... (như trên)... hay đổ tro vào dòng nước mạnh cho nước cuốn đi.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, cây lớn ấy, rễ bị cắt đứt, làm thành như thân cây ta-la, làm cho cây ấy không thể tái sanh, trong tương lai không thể sống lại được.

5) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **ai sống thấy sự nguy hiểm** trong các pháp được chấp thủ, **ái được đoạn diệt**. Do ái diệt nên thủ diệt... (như trên)... Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.

304 Cây Non - Tương II, 161

Cây Non – Tương II, 161

1)... Trú ở Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo, **ai sống thấy vị ngọt trong các pháp kiết sử, ái được tăng trưởng**. Do duyên ái, thủ được sanh khởi...(như trên)... Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi.

3) Này các Tỷ-kheo, ví như một cây non, có người thỉnh thoảng vun xới các rễ, thỉnh thoảng bỏ thêm phân, thỉnh thoảng tưới thêm nước. Này các Tỷ-kheo, cây non ấy được nuôi dưỡng như vậy, được tiếp tế như vậy, có thể lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh.

4) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ai sống thấy vị ngọt trong các pháp kiết sử, ái được tăng trưởng. Do duyên ái, thủ sanh khởi... (như trên)... Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi.

5) Này các Tỷ-kheo, **ai sống thấy sự nguy hiểm trong các pháp kiết sử, ái được đoạn diệt**. Do ái diệt nên thủ diệt...(như trên)... Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.

6) *Này các Tỷ-kheo, ví như một cây non, có người đến, cầm cái cuốc và cái giỏ. Người ấy chặt đứt rễ của cây ấy, sau khi chặt đứt, người ấy đào cái mương. Sau khi đào cái mương, người ấy nhổ lên các rễ lớn cho đến các rễ con và rễ phụ. Rồi người ấy chặt cây ấy thành từng khúc. Sau khi chặt từng khúc, người ấy bửa. Sau khi bửa, người ấy chẻ thành từng miếng nhỏ. Sau khi chẻ thành từng miếng nhỏ, người ấy phơi giữa gió và nắng. Sau khi phơi giữa nắng và gió, người ấy lấy lửa đốt. Sau khi lấy lửa đốt, người ấy vun thành đống tro. Sau khi vun thành đống tro, người ấy sàng tro ấy giữa gió lớn hay đổ tro ấy vào dòng nước mạnh cho nước cuốn đi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, cây non ấy, rễ bị cắt đứt, làm thành như thân cây ta-la, làm cho không thể tái sanh, trong tương lai không thể sống lại được.*

7) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ai sống thấy sự nguy hiểm trong các pháp kiết sử, ái được đoạn diệt. Do ái diệt nên thủ diệt...(như trên)... Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.

305 Cây Quay Ra Lửa - Tương V, 331

Cây Quay Ra Lửa – *Tương V*, 331 (Arani)

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? **Lạc** căn, **khổ** căn, **hỷ** căn, **ưu** căn, **xả** căn.

3) Nay các Tỷ-kheo, *do duyên **xúc** được cảm thọ là lạc, khởi lên **lạc căn***. Khi cảm thọ là lạc, người ấy rõ biết: "Tôi cảm giác lạc thọ". Do đoạn diệt xúc được người ấy cảm thọ là lạc ấy, lạc căn được khởi lên do duyên với xúc thích ứng (*tajjam*) được cảm thọ là lạc, người ấy rõ biết lạc căn ấy diệt, được tịnh chỉ.

4) Nay các Tỷ-kheo, *do duyên **xúc** được cảm thọ là khổ, khởi lên **khổ căn***. Khi cảm thọ là khổ, người ấy rõ biết: "Tôi cảm giác khổ thọ". Do đoạn diệt xúc được người ấy cảm thọ là khổ ấy, khổ căn được khởi lên do duyên với xúc thích ứng được cảm thọ là khổ, người ấy rõ biết khổ căn ấy diệt, được tịnh chỉ.

5) Nay các Tỷ-kheo, *do duyên **xúc** được cảm thọ là hỷ, khởi lên **hỷ căn***. Khi cảm thọ là hỷ, người ấy rõ biết: "Tôi cảm giác hỷ". Do đoạn diệt xúc được người ấy cảm thọ là hỷ ấy, hỷ căn được khởi lên do

duyên với xúc thích ứng được cảm thọ là hỷ, người ấy rõ biết hỷ căn ấy diệt, được tịnh chỉ.

6) Nay các Tỷ-kheo, *do duyên xúc được cảm thọ là ưu, khởi lên ưu căn*. Khi cảm thọ là ưu, người ấy rõ biết: "Tôi cảm giác ưu thọ". Do đoạn diệt xúc được người ấy cảm thọ là ưu ấy, ưu căn được khởi lên do duyên với xúc thích ứng được cảm thọ là ưu, người ấy rõ biết ưu căn ấy diệt, được tịnh chỉ.

7) Nay các Tỷ-kheo, *do duyên xúc được cảm thọ là xả, khởi lên xả căn*. Khi cảm thọ là xả, người ấy rõ biết: "Tôi cảm giác xả thọ". Do đoạn diệt xúc được người ấy cảm thọ là xả ấy, xả căn được khởi lên do duyên với xúc thích ứng được cảm thọ là xả, người ấy rõ biết xả căn ấy diệt, được tịnh chỉ.

8) *Ví như, này các Tỷ-kheo, sự xúc chạm và sự cọ xát hai thanh củi, sức nóng sanh khởi, lửa được hiện hữu. Khi hai thanh củi ấy được tách rời, được ly khai, sức nóng thích ứng ấy được đoạn diệt, được tịnh chỉ.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do duyên xúc được cảm thọ là lạc, khởi lên lạc căn. Khi cảm thọ là lạc, người ấy rõ biết: "Tôi cảm giác lạc thọ". Do đoạn diệt xúc được người ấy cảm thọ là lạc ấy, lạc căn được khởi

lên do duyên với xúc thích ứng được cảm thọ là lạc, người ấy rõ biết lạc căn ấy diệt, được tịnh chỉ.

Do duyên xúc được cảm thọ là khổ, khởi lên khổ căn...

Do duyên xúc được cảm thọ là hỷ, khởi lên hỷ căn...

Do duyên xúc được cảm thọ là ưu, khởi lên ưu căn...

Do duyên xúc được cảm thọ là xả, khởi lên xả căn. Khi cảm thọ là xả, người ấy rõ biết: "Tôi cảm giác xả thọ". Do đoạn diệt xúc được người ấy cảm thọ là xả ấy, xả căn được khởi lên do duyên với xúc thích ứng được cảm thọ là xả, người ấy rõ biết xả căn ấy diệt, được tịnh chỉ.

306 Có Cái Gì - Tương IV, 407

Có Cái Gì – Tương IV, 407

1) ... Ngồi một bên, du sĩ Jambukhàdaka nói với Tôn giả Sàriputta:

2) -- *Với **mục đích gì**, này Hiền giả Sàriputta, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?*

-- Này Hiền giả, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn với **mục đích liễu tri khổ**.

3) -- *Có con đường nào, có đạo lộ nào, này Hiền giả, đưa đến liễu tri khổ ấy?*

-- Có con đường, có đạo lộ, này Hiền giả, đưa đến liễu tri khổ ấy.

4) -- *Con đường ấy là gì, đạo lộ ấy là gì, này Hiền giả, đưa đến liễu tri khổ ấy?*

-- Đây là **Thánh đạo Tám ngành**, này Hiền giả, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Đây là con đường, đây là đạo lộ, này Hiền giả, đưa đến liễu tri khổ ấy.

5) -- Này Hiền giả, hiền thiện là con đường, hiền thiện là đạo lộ đưa đến liễu tri khổ ấy. Thật là vừa đủ, này Hiền giả, để **không phóng dật**.

307 Có Nhân - Tương II, 263

Có Nhân – Tương II, 263

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Nay các Tỷ-kheo, **có** nhân, **đục tâm** sanh khởi, **không** phải không nhân. **Có** nhân, **sân tâm** sanh khởi, **không** phải không nhân. **Có** nhân, **hại tâm** sanh khởi, không phải không nhân.

3) *Và như thế* nào, nay các Tỷ-kheo, có nhân, **đục** tâm sanh khởi, không phải không nhân; có nhân, **sân** tâm sanh khởi, không phải không nhân; có nhân, **hại** tâm sanh khởi, không phải không nhân?

4) Nay các Tỷ-kheo,

- Do duyên **đục giới**, **đục tưởng** sanh khởi.
- Do duyên **đục tưởng**, **đục tư duy** sanh khởi.
- Do duyên **đục tư duy**, **đục dục** sanh khởi.
- Do duyên **đục dục**, **đục nhiệt tình** sanh khởi.
- Do duyên **đục nhiệt tình**, **đục tầm cầu** sanh khởi.
- Nay các Tỷ-kheo, do tầm cầu **đục tầm cầu**, **kẻ vô văn phạm** phu **thực hành tà hạnh** theo ba xứ: thân, ngữ, ý.

5) Nay các Tỷ-kheo,

- Do duyên **sân giới**, sân tưởng sanh khởi.
- Do duyên sân tưởng, sân tư duy sanh khởi.
- Do duyên sân tư duy, sân dục sanh khởi.
- Do duyên sân dục, sân nhiệt tình sanh khởi.
- Do duyên sân nhiệt tình, sân tầm cầu sanh khởi.
- Nay các Tỷ-kheo, do tầm cầu sân tầm cầu, kẻ vô văn phạm phu thực hành tà hạnh theo ba xứ: thân, ngữ, ý.

6) Nay các Tỷ-kheo,

- Do duyên **hại giới**, hại tưởng sanh khởi
- Do duyên hại tưởng, hại tư duy sanh khởi.
- Do duyên hại tư duy, hại dục sanh khởi.
- Do duyên hại dục, hại nhiệt tình sanh khởi.
- Do duyên hại nhiệt tình, hại tầm cầu sanh khởi.
- Nay các Tỷ-kheo, do tầm cầu hại tầm cầu, kẻ vô văn phạm phu thực hành tà hạnh theo ba xứ: thân, ngữ, ý.

7) *Ví như, nay các Tỷ-kheo, có người ném bó đuốc bằng cỏ cháy đổ vào một rừng cỏ khô. Nếu người ấy không dập tắt gấp với tay và chân; như vậy, nay các Tỷ-kheo, các sanh loại sống nương vào cỏ và củi sẽ gặp bất hạnh và tai họa.*

8) *Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, đối với tưởng bất chánh khởi lên, không gấp từ bỏ, nhiếp phục, chấm dứt, tiêu diệt; vị ấy ngay trong hiện tại trú trong đau khổ, với phiền lao, với sầu não, với nhiệt não; và sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào ác thú.*

9) *Này các Tỷ-kheo, có nhân, xuất ly tầm sanh khởi, không phải không nhân. Có nhân, vô sân tầm sanh khởi, không phải không nhân. Có nhân, bất hại tầm sanh khởi, không phải không nhân.*

10) *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào có nhân, xuất ly tầm sanh khởi, không phải không nhân; có nhân, vô sân tầm sanh khởi, không phải không nhân; có nhân, bất hại tầm sanh khởi, không phải không nhân?*

11) *Này các Tỷ-kheo,*

- Do duyên xuất ly giới, xuất ly tưởng sanh khởi.
- Do duyên xuất ly tưởng, xuất ly tư duy sanh khởi.
- Do duyên xuất ly tư duy, xuất ly dục (chanda) sanh khởi.
- Do duyên xuất ly dục, xuất ly nhiệt tình sanh khởi.

- Do duyên xuất ly nhiệt tình, xuất ly tâm cầu sanh khởi.
- Nay các Tỷ-kheo, do tâm cầu xuất ly tâm cầu, vì Đa văn Thánh đệ tử thực hành chánh hạnh theo ba xứ: thân, ngữ, ý.

12) Nay các Tỷ-kheo,

- Do duyên **vô sân giới**, vô sân tưởng sanh khởi.
- Do duyên vô sân tưởng, vô sân tư duy sanh khởi
- Do duyên vô sân tư duy, vô sân dục sanh khởi.
- Do duyên vô sân dục, vô sân nhiệt tình sanh khởi.
- Do duyên vô sanh nhiệt tình, vô sân tâm cầu sanh khởi.
- Nay các Tỷ-kheo, do tâm cầu vô sân tâm cầu, vì Đa văn Thánh đệ tử thực hành chánh hạnh theo ba xứ: thân, ngữ, ý.

13) Nay các Tỷ-kheo,

- Do duyên **bất hại giới**, bất hại tưởng sanh khởi.
- Do duyên bất hại tưởng, bất hại tư duy sanh khởi.
- Do duyên bất hại tư duy, bất hại dục sanh khởi.

- Do duyên bắt hại dục, bắt hại nhiệt tình sanh khởi.
- Do duyên bắt hại nhiệt tình, bắt hại tâm cầu sanh khởi.
- Nay các Tỷ-kheo, do duyên tâm cầu bắt hại tâm cầu, vì Đa văn Thánh đệ tử thực hành chánh hạnh theo ba xứ: thân, ngữ, ý.

14) *Ví như, nay các Tỷ-kheo, có người ném một bó đuốc bằng cỏ cháy đỏ vào một rừng cỏ khô. Người ấy vói tay và chân gấp dập tắt bó đuốc ấy. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, các sanh loại sống nương vào cỏ và củi sẽ không gặp bất hạnh và tai họa.*

15) *Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào đối với **tướng bất chánh** khởi lên, gấp từ bỏ, nhiếp phục, chấm dứt, tiêu diệt; vì ấy ngay trong hiện tại trú trong an lạc, không có phiền lao, không có sầu não, không có nhiệt não; sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào thiện thú.*

308 Có Nhân Là Khổ - Tương III, 50

Có Nhân Là Khổ – *Tương* III, 50

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) **Sắc**, này các Tỷ-kheo, là khổ. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho sắc sanh khởi, cái ấy cũng khổ. Sắc đã được cái khổ làm cho sanh khởi, này các Tỷ-kheo, từ đâu có thể lạc được?

4) **Thọ**, này các Tỷ-kheo, là khổ...

5) **Tưởng**, này các Tỷ-kheo, là khổ...

6) Các **hành**, này các Tỷ-kheo, là khổ...

7) **Thức**, này các Tỷ-kheo, là khổ. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho thức sanh khởi, cái ấy cũng khổ. Thức đã được cái khổ làm cho sanh khởi, này các Tỷ-kheo, từ đâu có thể lạc được?

8) **Thấy vậy**, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử yếm ly đối với sắc, yếm ly đối với thọ, yếm ly đối với tưởng, yếm ly đối với các hành, yếm ly đối với thức. Do yếm ly, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã

thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui
trạng thái này nữa".

309 Có Nhân Là Vô Ngã - Tương III, 51

Có Nhân Là Vô Ngã – *Tương III, 51*

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) **Sắc**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho sắc sanh khởi, cái ấy cũng vô ngã. Sắc đã được cái vô ngã làm cho sanh khởi, này các Tỷ-kheo, từ đâu là ngã được?

4-6) **Thọ... Tưởng...** Các **hành**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã...

7) **Thức**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho thức sanh khởi, cái ấy cũng vô ngã. Thức đã được cái vô ngã làm cho sanh khởi, này các Tỷ-kheo, từ đâu là ngã được?

8) **Thấy vậy**, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử yếm ly đối với sắc, yếm ly đối với thọ, yếm ly đối với tưởng, yếm ly đối với các hành, yếm ly đối với thức. Do yếm ly, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

310 Có Nhân Là Vô Thường - Tương III, 49

Có Nhân Là Vô Thường – *Tương* III, 49

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) **Sắc**, này các Tỷ-kheo, là vô thường. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho sắc sanh khởi, cái ấy cũng vô thường. Sắc đã được cái vô thường làm cho sanh khởi, này các Tỷ-kheo, từ đâu có thể thường được?

4) **Thọ**, này các Tỷ-kheo, là vô thường. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho thọ sanh khởi; cái ấy cũng vô thường. Thọ đã được cái vô thường làm cho sanh khởi, này các Tỷ-kheo, từ đâu có thể thường được?

5) **Tưởng**, này các Tỷ-kheo, là vô thường...

6) Các **hành**, này các Tỷ-kheo, là vô thường...

7) **Thức**, này các Tỷ-kheo, là vô thường. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho thức sanh khởi, cái ấy cũng vô thường. **Thức đã được cái vô thường làm cho sanh khởi, này các Tỷ-kheo, từ đâu có thể thường được?**

8) **Thấy vậy**, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử yếm ly đối với sắc, yếm ly đối với thọ, yếm ly đối với tưởng, yếm ly đối với các hành, yếm ly đối với thức. Do yếm ly, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

Có Nhân Là Khổ – 40tu3

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) **Sắc**, này các Tỷ-kheo, là khổ. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho sắc sanh khởi, cái ấy cũng khổ. Sắc đã được cái khổ làm cho sanh khởi, này các Tỷ-kheo, từ đâu có thể lạc được?

4) **Thọ**, này các Tỷ-kheo, là khổ...

5) **Tưởng**, này các Tỷ-kheo, là khổ...

6) Các **hành**, này các Tỷ-kheo, là khổ...

7) **Thức**, này các Tỷ-kheo, là khổ. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho thức sanh khởi, cái ấy cũng khổ.

Thức đã được cái khổ làm cho sanh khởi, này các Tỷ-kheo, từ đâu có thể lạc được?

8) **Thấy vậy**, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử yếm ly đối với sắc, yếm ly đối với thọ, yếm ly đối với tưởng, yếm ly đối với các hành, yếm ly đối với thức. Do yếm ly, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

Có Nhân Là Vô Ngã – 51tu3

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) **Sắc**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho sắc sanh khởi, cái ấy cũng vô ngã. Sắc đã được cái vô ngã làm cho sanh khởi, này các Tỷ-kheo, từ đâu là ngã được?

4-6) **Thọ... Tưởng...** Các **hành**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã...

7) **Thức**, này các Tỷ-kheo, là vô ngã. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho thức sanh khởi, cái ấy cũng vô

ngã. *Thức đã được cái vô ngã làm cho sanh khởi, này các Tỷ-kheo, từ đâu là ngã được?*

8) **Thấy vậy**, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử yếm ly đối với sắc, yếm ly đối với thọ, yếm ly đối với tưởng, yếm ly đối với các hành, yếm ly đối với thức. Do yếm ly, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

311 Có Pháp Môn Nào - Tương IV, 230

Có Pháp Môn Nào – *Tương IV, 230*

1-2) ...

3) -- *Có pháp môn nào, do pháp môn ấy, Tỷ-kheo ngoài lòng tin, ngoài ưa thích, ngoài lắng nghe, ngoài suy tư về phương pháp (àkàra-paritakkà), ngoài kham nhẫn, thích thú biện luận (ditthini shànakhanti), có thể xác chứng chánh trí; vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"?*

4) -- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, Pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...

5) -- Có một pháp môn, này các Tỷ-kheo, do pháp môn ấy, Tỷ-kheo ngoài lòng tin, ngoài ưa thích, ngoài lắng nghe, ngoài kham nhẫn, thích thú biện luận, có thể xác chứng chánh trí; vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận... trạng thái này nữa".

6) *Pháp môn ấy là gì, do pháp môn ấy... "...không còn trở lui trạng thái này nữa"?*

7) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, hoặc nội tâm có tham, sân, si, biết rõ: "Nội tâm ta có tham, sân, si"; hoặc nội tâm không có tham, sân, si, biết rõ: "Nội tâm ta không có tham, sân, si". Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, hoặc nội tâm có tham, sân, si biết rõ: "Nội tâm ta có tham, sân, si"; hoặc nội tâm không có tham, sân, si biết rõ: "Nội tâm ta không có tham, sân, si".

Này các Tỷ-kheo, biết rõ chúng có mặt hay không có mặt trong tâm vị ấy, có phải chúng là những pháp do lòng tin được hiểu biết, hay do ưa thích được hiểu biết, hay do lắng nghe được hiểu biết, hay do suy tư về phương pháp được hiểu biết, hay do kham nhẫn, thích thú biện luận được hiểu biết?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

-- Có phải các pháp này, do thấy chúng với trí tuệ nên được hiểu biết?

-- Thừa phải, bạch Thế Tôn.

-- Đây là pháp môn, này các Tỷ-kheo, do pháp môn này, ngoài lòng tin, ngoài ưa thích, ngoài lắng nghe, ngoài suy tư về phương pháp, ngoài kham nhẫn, thích thú biện luận, có thể xác chứng với chánh trí;

vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận... không còn trở lui trạng thái này nữa".

8-11) Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc...

12) Lại nữa, này các Tỷ-kheo, khi ý biết pháp, hoặc nội tâm có tham, sân, si, biết rõ: "Nội tâm ta có tham, sân, si"; hoặc nội tâm không có tham, sân, si, biết rõ: "Nội tâm ta không có tham, sân, si". Này các Tỷ-kheo, khi ý biết pháp, hoặc biết rõ nội tâm có tham, sân, si: "Nội tâm ta có tham, sân, si", hoặc biết rõ nội tâm không có tham, sân, si: "Nội tâm ta không có tham, sân, si".

Này các Tỷ-kheo, sự biết rõ chúng có mặt hay không có mặt trong tâm vị ấy, có phải chúng là những pháp do lòng tin được hiểu biết, hay do ưa thích được hiểu biết, hay do lắng nghe được hiểu biết, hay do suy tư về phương pháp được hiểu biết, hay do kham nhẫn, thích thú biện luận được hiểu biết?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

-- Có phải các pháp này, do thấy chúng với trí tuệ nên được hiểu biết?

-- Thừa phải, bạch Thế Tôn.

13) -- **Đây là pháp môn**, này các Tỷ-kheo, do pháp môn ấy, Tỷ-kheo ngoài lòng tin, ngoài ưa thích, ngoài lắng nghe, ngoài suy tư về pháp môn, hay ngoài kham nhẫn, thích thú biện luận, **có thể xác chứng với chánh trí**; vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

312 Có Tham - Tương II, 180

Có Tham – Tương II, 180

1)...Trú ở Sàvatthi.

2) *Này các Tỷ-kheo, có bốn loại đồ ăn đưa đến sự tồn tại hay sự chấp thủ tái sinh của các loài hữu tình hay các loài chúng sanh.*

3) Thế nào là bốn?

- **Đoàn thực** thô hoặc tế,
- **Xúc thực** là thứ hai,
- **Tư niệm** là thứ ba,
- **Thức** là thứ tư.

Này các Tỷ-kheo, bốn loại đồ ăn này đưa đến sự tồn tại hay sự chấp thủ tái sinh cho các loài hữu tình hay các loài chúng sanh.

4) Này các Tỷ-kheo,

- Nếu đối với đoàn thực, có tham, có hỷ, có ái, thời có thức được an trú, tăng trưởng.
- Chỗ nào thức được an trú, tăng trưởng, chỗ ấy có danh sắc sanh.

- Chỗ nào có **danh sắc** sanh, chỗ ấy có các **hành** tăng trưởng.
- Chỗ nào có **các hành** tăng trưởng, chỗ ấy **hữu** được tái sanh trong tương lai.
- Chỗ nào **hữu** được tái sanh trong tương lai, chỗ ấy có **sanh, già chết** trong tương lai.
- Chỗ nào có **sanh, già chết** trong tương lai, Ta nói chỗ ấy **có sâu, có khổ**, có ão.

5) Nay các Tỷ-kheo, nếu đối với **xúc thức**... (như trên)...

6) Nay các Tỷ-kheo, nếu đối với **tư niệm thức**...

7) Nay các Tỷ-kheo,

- Nếu đối với **thức thức**, **có tham, có hỷ, có ái**, thời có **thức** được an trú, tăng trưởng.
- Chỗ nào có **thức** được an trú, tăng trưởng, chỗ ấy có **danh sắc** sanh.
- Chỗ nào có **danh sắc** sanh, chỗ ấy có các **hành** tăng trưởng.
- Chỗ nào có **các hành** tăng trưởng, chỗ ấy **hữu** được tái sanh trong tương lai.
- Chỗ nào **hữu** được tái sanh trong tương lai, chỗ ấy **có sanh, già chết** trong tương lai.

- Chỗ nào có sanh, già chết trong tương lai, Ta nói chỗ ấy có sâu, có khổ, có não.

8) Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thợ nhuộm hay một người thợ vẽ. Nếu có thuốc nhuộm hay sơn màu nghệ, màu xanh, hay màu đỏ, có một tấm bảng khéo đánh bóng, một bức tường hay tấm vải, có thể phác họa hình người đàn bà hay người đàn ông có đầy đủ chân tay.

9) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu đối với đoàn thực, có tham, có hỷ, có ái, thời có thức an trú, tăng trưởng. Chỗ nào có thức an trú, tăng trưởng chỗ ấy có danh sắc sanh. Chỗ nào có danh sắc sanh, chỗ ấy có các hành tăng trưởng. Chỗ nào có các hành tăng trưởng, chỗ ấy có hữu tái sanh trong tương lai. Chỗ nào có hữu tái sanh trong tương lai, chỗ ấy có sanh, già chết trong tương lai. Chỗ nào có sanh, già chết trong tương lai, Ta nói chỗ ấy có sâu, có khổ, có não.

10) Này các Tỷ-kheo, nếu đối với xúc thực...

11) Này các Tỷ-kheo, nếu đối với niệm thực...

12) Này các Tỷ-kheo, nếu đối với thức thực, có tham, có hỷ, có ái, thời có thức an trú, tăng trưởng. Chỗ nào có thức an trú, tăng trưởng, chỗ ấy có danh sắc sanh. Chỗ nào có danh sắc sanh, chỗ ấy có các hành tăng

trưởng. Chỗ nào có các hành tăng trưởng, chỗ ấy có hữu tái sanh trong tương lai. Chỗ nào có hữu tái sanh trong tương lai, chỗ ấy có sanh, già, chết trong tương lai. Chỗ nào có sanh, già chết trong tương lai, Ta nói chỗ ấy có sầu, có khổ, có não.

13) Nay các Tỷ-kheo,

- Nếu đối với **đoàn thực không có tham, không có hỷ, không có ái, thời không có thức an trú, tăng trưởng.**
- Chỗ nào không có thức an trú, tăng trưởng, chỗ ấy không có danh sắc sanh.
- Chỗ nào không có danh sắc sanh, chỗ ấy không có các hành tăng trưởng.
- Chỗ nào không có các hành tăng trưởng, chỗ ấy không có hữu tái sanh trong tương lai.
- Chỗ nào không có hữu tái sanh trong tương lai, chỗ ấy không có sanh, già, chết trong tương lai.
- Chỗ nào không có sanh, già, chết trong tương lai, Ta nói rằng chỗ ấy không có sầu, không có khổ, không có não.

14) Nay các Tỷ-kheo, nếu đối với xúc thực...

15) Nay các Tỷ-kheo, nếu đối với tư niệm thực ...

16) Nay các Tỷ-kheo, nếu đối với thức thực, không có tham, không có hỷ, không có ái, thời không có thức an trú, tăng trưởng. Chỗ nào không có thức an trú, tăng trưởng, chỗ ấy không có danh sắc sanh. Chỗ nào không có danh sắc sanh, chỗ ấy không có các hành tăng trưởng. Chỗ nào không có các hành tăng trưởng, chỗ ấy không có hữu tái sanh trong tương lai. Chỗ nào không có hữu tái sanh trong tương lai, chỗ ấy không có sanh, già chết trong tương lai. Chỗ nào không có sanh, già chết trong tương lai, Ta nói rằng chỗ ấy không có sâu, không có khổ, không có não.

17) *Ví như, nay các Tỷ-kheo, một ngôi nhà có mái hay một dãy hành lang có mái, có cửa sổ phía Bắc, phía Nam, hay phía Đông. Khi mặt trời mọc lên, ánh sáng ngang qua cửa sổ chiếu vào, thời chiếu vào chỗ nào?*

- Bạch Thế Tôn, chiếu vào tường phía Tây.

18) - Nay các Tỷ-kheo, nếu không có tường phía Tây, thời chiếu vào chỗ nào?

- Bạch Thế Tôn, chiếu trên đất.

19) - Nay các Tỷ-kheo, nếu không có đất, thời chiếu vào chỗ nào?

- Bạch Thế Tôn, **chiếu trên nước.**

20) - **Này các Tỷ-kheo, nếu không có nước, thời chiếu vào chỗ nào?**

- Bạch Thế Tôn, **không có chiếu ở đâu cả.**

21) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu đối với đoàn thực không có tham, không có hỷ, không có ái. ..

22) Này các Tỷ-kheo, nếu đối với xúc thực...

23) Này các Tỷ-kheo, nếu đối với tư niệm thực...

24) Này các Tỷ-kheo,

- Nếu đối với **thức thực, không có tham, không có hỷ, không có ái, thời không có thức an trú.**
- Chỗ nào không có thức an trú, chỗ ấy không có danh sắc sanh.
- Chỗ nào không có danh sắc sanh, chỗ ấy không có các hành tăng trưởng.
- Chỗ nào không có các hành tăng trưởng, chỗ ấy không có hữu tái sanh trong tương lai.
- Chỗ nào không có hữu tái sanh trong tương lai, chỗ ấy không có sanh, già chết trong tương lai.

- Chỗ nào không có sanh, già chết trong tương lai, **Ta nói rằng chỗ ấy không có sầu, không có khổ, không có não.**

313 Có Thân - Tương IV, 415

Có Thân – Tương IV, 415 (Sakkàya)

1-2) ... du sĩ Jambukhàdaka nói với Tôn giả Sàriputta:

3) -- "**Có thân, có thân**", này Hiền giả Sàriputta, được nói đến như vậy. Này Hiền giả, thế nào là có thân?

-- Năm uẩn này, này Hiền giả, được Thế Tôn gọi là có thân: sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn và thức thủ uẩn. Này Hiền giả, những thủ uẩn này được Thế Tôn gọi là có thân.

4) -- *Này Hiền giả, có con đường nào, có đạo lộ nào đưa đến liễu tri có thân ấy?*

-- Này Hiền giả, có con đường, có đạo lộ đưa đến liễu tri có thân ấy.

5) -- *Này Hiền giả, con đường ấy là gì, đạo lộ ấy là gì đưa đến liễu tri có thân ấy?*

-- Này Hiền giả, đây là con đường **Thánh đạo Tám ngành**, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn,

chánh niệm, chánh định. Này Hiền giả, đây là con đường, đây là đạo lộ đưa đến liễu tri có thân ấy.

6) -- Này Hiền giả, hiền thiện là con đường, hiền thiện là đạo lộ đưa đến liễu tri có thân ấy. Thật là vừa đủ, này Hiền giả, để **không phóng dật.**

314 Có Trí Tuệ - Tương V, 159

Có Trí Tuệ – Tương V, 159

1-2) ...

3) -- "*Có trí tuệ không ngu đần, có trí tuệ không ngu đần*", bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, được gọi là có trí tuệ không ngu đần?

4) -- Do tu tập, do làm cho sung mãn bảy giác chi, này các Tỷ-kheo, được gọi là có trí tuệ không ngu đần.

Thế nào là bảy? Niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi.

5) Do tu tập, do làm cho sung mãn bảy giác chi này, này các Tỷ-kheo, được gọi là có trí tuệ không ngu đần.

315 CĂN BẢN ĐỀ BỐ THÍ - Tăng III, 608

CĂN BẢN ĐỀ BỐ THÍ – Tăng III, 608

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám căn bản đề bố thí. Thế nào là tám?

- Vì lòng dục nên bố thí.
- Vì sân hận nên bố thí.
- Vì ngu si nên bố thí.
- Vì sợ hãi nên bố thí.
- Vì nghĩ rằng: "Trước tổ tiên đã bố thí, trước đã làm. Ta không xứng đáng là người để truyền thống này bị bỏ phế" nên bố thí.
- Vì nghĩ rằng: "Sau khi cho bố thí này, khi thân hoại mạng chung, sẽ được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này" nên bố thí.
- Vì nghĩ rằng: "Khi ta bố thí này, tâm được tịnh tín, do hân hoan, hỷ được sanh" nên bố thí.
- Để trang nghiêm tâm, trang bị tâm, nên bố thí.

Nay các Tỷ-kheo, có tám căn bản đề bố thí này.

316 CĂN CỨ ĐỊA - Tăng II, 134

CĂN CỨ ĐỊA – Tăng II, 134

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Bhoganagara, tại điện Ànanda. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.
- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về bốn đại căn cứ địa này. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.
- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bốn đại căn cứ địa?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo nói như sau: *"Này Hiền giả, đối diện với Thế Tôn, tôi nghe như vậy, đối diện với Thế Tôn, tôi lãnh thọ như vậy: « Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời của bậc Đạo Sư » "*. Này các Tỷ-kheo, các Thầy không nên tán

thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy, không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương xứng với Luật, thời các Thầy có thể kết luận: "**Chắc chắn những lời này không phải lời dạy của Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và các Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm**". Nay các Tỷ-kheo, các Thầy hãy từ bỏ chúng.

3. Nhưng ở đây, nay các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo nói như sau: "Này Hiền giả, đối diện với Thế Tôn, tôi nghe như vậy, đối diện với Thế Tôn, tôi lãnh thọ như vậy: "Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời của bậc Đạo Sư"". Nay các Tỷ-kheo, các Thầy không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy, không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Nếu chúng phù hợp với Kinh, tương xứng với Luật, thời các Thầy có thể kết luận: "**Chắc chắn những lời này là lời dạy của Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và các Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo tốt đẹp**". Nay các Tỷ-kheo, đây là đại căn cứ địa thứ nhất các Thầy cần phải thọ trì.

4. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo nói như sau: *"Tại trú xứ kia có Tăng chúng ở với vị thượng tọa, với vị thủ chúng. Đối diện với Tăng chúng, tôi nghe như vậy, đối diện với Tăng chúng, tôi lãnh thọ như vậy: "Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời của bậc Đạo Sư"*". Này các Tỷ-kheo, các Thầy không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy, không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương xứng với Luật, thời các Thầy có thể kết luận: *"Chắc chắn những lời này không phải lời dạy của Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và các Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm"*. Này các Tỷ-kheo, các Thầy hãy từ bỏ chúng.

5. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo nói như sau: *"Tại trú xứ kia có Tăng chúng ở với vị thượng tọa, với vị thủ chúng. Đối diện với Tăng chúng, tôi nghe như vậy, đối diện với Tăng chúng ấy, tôi lãnh thọ như vậy: "Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời của bậc Đạo Sư"*". Này các Tỷ-kheo, các Thầy không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy, không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Nếu

chúng phù hợp với Kinh, tương xứng với Luật, thời các Thầy có thể kết luận: "*Chắc chắn những lời này là lời dạy của Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và các Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh*". Này các Tỷ-kheo, đây là đại căn cứ địa thứ hai các Thầy cần phải thọ trì.

6. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nói như sau: "*Tại trú xứ kia có nhiều Tỷ-kheo trưởng lão ở, những vị này là bậc nghe nhiều, được trao truyền kinh điển, trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Đối diện với các trưởng lão ấy, tôi nghe như vậy, đối diện với các trưởng lão ấy, tôi lãnh thọ như vậy: "Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời của bậc Đạo Sư"*". Này các Tỷ-kheo, các Thầy không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy, không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương xứng với Luật, thời các Thầy có thể kết luận: "*Chắc chắn những lời này không phải lời dạy của Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và các Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm*". Này các Tỷ-kheo, các Thầy hãy từ bỏ chúng.

7. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nói như sau: "*Tại trú xứ kia có nhiều Tỷ-kheo trưởng*

lão ở, những vị này là bậc nghe nhiều, được trao truyền kinh điển, trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Đối diện với các trưởng lão ấy, tôi nghe như vậy, đối diện với các trưởng lão ấy, tôi lãnh thọ như vậy: "Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời của bậc Đạo Sư"". Nay các Tỷ-kheo, các Thầy không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy, không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Nếu chúng phù hợp với Kinh, tương xứng với Luật, thời các Thầy có thể kết luận: "*Chắc chắn những lời này là lời dạy của Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và các Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh*". Nay các Tỷ-kheo, đây là đại căn cứ địa thứ ba các Thầy cần phải thọ trì.

8. Nhưng ở đây, nay các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nói như sau: "*Tại trú xứ kia có vị trưởng lão, vị này là bậc nghe nhiều, được trao truyền kinh điển, trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Đối diện với vị trưởng lão ấy, tôi nghe như vậy, đối diện với vị trưởng lão ấy, tôi lãnh thọ như vậy: "Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời của bậc Đạo Sư"".* Nay các Tỷ-kheo, các Thầy không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy, không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật.

Nếu chúng không phù hợp với Kinh, không tương xứng với Luật, thời các Thầy có thể kết luận: "*Chắc chắn những lời này không phải lời dạy của Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và các Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo sai lầm*". Nay các Tỷ-kheo, các Thầy hãy từ bỏ chúng.

9. Nhưng ở đây, nay các Tỷ-kheo, nếu có Tỷ-kheo nói như sau: "*Tại trú xứ kia có vị trưởng lão, vị này là bậc nghe nhiều, được trao truyền kinh điển, trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Đối diện với vị trưởng lão ấy, tôi nghe như vậy, đối diện với vị trưởng lão ấy, tôi lãnh thọ như vậy: "Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời của bậc Đạo Sư"*". Nay các Tỷ-kheo, các Thầy không nên tán thán, không nên hủy báng lời nói của Tỷ-kheo ấy, không tán thán, không hủy báng, mỗi mỗi chữ, mỗi mỗi câu cần phải học hỏi kỹ lưỡng và đem so sánh với Kinh, đem đối chiếu với Luật. Nếu chúng phù hợp với Kinh, tương xứng với Luật, thời các Thầy có thể kết luận: "*Chắc chắn những lời này là lời dạy của Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và các Tỷ-kheo ấy đã thọ giáo chơn chánh*". Nay các Tỷ-kheo, đây là đại căn cứ địa thứ tư các Thầy cần phải thọ trì.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn đại căn cứ địa này.

317 CĂN TU TẬP - 152 Trung III, 663

KINH CĂN TU TẬP

(Indriyabhavanna sutta)

– Bài kinh số 152 – Trung III, 663

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Kajangala, tại Mukheluvana. Rồi thanh niên Bà-la-môn Uttara, đệ tử của Pasariya đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với thanh niên Bà-la-môn Uttara, đệ tử của Pasariya đang ngồi một bên:

– Này Uttara, Bà-la-môn Pasariya có thuyết về căn tu tập cho các đệ tử không?

– Thưa Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Pasariya có thuyết về căn tu tập cho các đệ tử.

– Nhưng này Uttara, Bà-la-môn Pasariya thuyết về căn tu tập cho các đệ tử như thế nào?

– Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, không nên thấy

sắc với mắt, không nên nghe tiếng với tai. Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Pasariya thuyết căn tu tập cho các đệ tử.

– Nếu là như vậy, này Uttara, theo như lời nói của Bà-la-môn Pasariya, người mù sẽ là người có căn tu tập, người điếc sẽ là người có căn tu tập. Này Uttara, người mù không thấy sắc với mắt, người điếc không nghe tiếng với tai.

Khi được nói vậy, thanh niên Bà-la-môn Uttara đệ tử của Pasariya ngồi im lặng, hổ thẹn, thụt vai, mặt cúi gằm xuống, trầm ngâm, không nói năng gì.

Rồi Thế Tôn, sau khi biết được Uttara, đệ tử của Pasariya im lặng, hổ thẹn, thụt vai, mặt cúi gằm xuống, trầm ngâm, không nói năng gì, liền gọi Tôn giả Ananda và nói:

– Này Ananda, Bà-la-môn Pasariya thuyết cho các đệ tử căn tu tập một cách khác; nhưng trong giới luật các bậc Thánh, vô thượng căn tu tập khác như vậy.

– Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời! Bạch Thiện Thệ nay đã đến thời để Thế Tôn thuyết **vô thượng căn tu tập trong giới luật bậc Thánh**. Sau khi nghe Thế Tôn, các vị Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

– Vậy này Ananda, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

➤ *Này Ananda, thế nào là vô thượng căn tu tập trong giới luật bậc Thánh?*

Ở đây, này Ananda, vị Tỷ-kheo, **mắt thấy sắc**, khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý bất khả ý. Vị ấy **tuệ tri** như sau: "Khả ý này khởi lên nơi ta, bất khả ý này khởi lên, khả ý bất khả ý này khởi lên. Cái này khởi lên, vì là hữu vi nên thô. (Nhưng) cái này là an tịnh, cái này là thù diệu, tức là xả". Cho nên, dầu cho cái gì khởi lên là khả ý, bất khả ý hay khả ý và bất khả ý, **tất cả đều đoạn diệt (trong vị ấy), và xả tồn tại**. Này Ananda, như một người có mắt, sau khi mở mắt, lại nhắm mắt lại, hay sau khi nhắm mắt, lại mở mắt ra; cũng vậy, như vậy là tốc độ, như vậy là sự mau chóng, như vậy là sự dễ dàng đối với cái gì đã khởi lên, khả ý, bất khả ý hay khả ý bất khả ý, (tất cả) đều đoạn diệt (trong vị ấy), và xả tồn tại. Trong giới luật bậc Thánh, này Ananda, như vậy gọi là vô thượng căn tu tập đối với các sắc do mắt nhận thức.

Lại nữa, này Ananda, Tỷ-kheo **tai nghe tiếng** khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý bất khả ý. Vị ấy tuệ tri như sau: "Khả ý này khởi lên nơi ta, bất khả ý này khởi lên, khả ý bất khả ý này khởi lên. Cái này khởi lên, vì là hữu vi nên thô. (Nhưng) cái này là an tịnh, cái này là thù diệu, tức là xả". Cho nên dầu cho cái gì khởi lên là khả ý, bất khả ý, hay khả ý bất khả ý, tất cả đều đoạn diệt (trong vị ấy), và xả tồn tại. **Này Ananda, như một người lực sĩ có thể búng tay một cách dễ dàng;** cũng vậy, như vậy là tốc độ, như vậy là sự mau chóng, như vậy là sự dễ dàng đối với cái gì đã khởi lên, khả ý, bất khả ý hay khả ý bất khả ý, (tất cả) đều đoạn diệt (trong vị ấy) và xả tồn tại. Trong giới luật bậc Thánh, này Ananda, như vậy gọi là vô thượng căn tu tập đối với các tiếng do tai nhận thức.

Lại nữa, này Ananda, Tỷ-kheo do **mùi người hương** khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý bất khả ý. Vị ấy tuệ tri như sau: "Khả ý này khởi lên nơi ta, bất khả ý này khởi lên, khả ý bất khả ý này khởi lên. Cái này khởi lên, vì là hữu vi nên thô. (Nhưng) cái này là an tịnh, cái này là thù diệu, tức là xả". Cho nên dầu cho cái gì khởi lên là khả ý, bất khả ý hay khả ý bất khả ý, tất cả đều đoạn diệt (trong vị ấy) và xả tồn tại. **Này Ananda, như những giọt nước mưa chảy trượt đi, không có đọng lại trên một lá sen**

hơi chúc xuống; cũng vậy, như vậy là tốc độ, như vậy là sự mau chóng, như vậy là sự dễ dàng đối với cái gì đã khởi lên, khả ý, bất khả ý hay khả ý bất khả ý, (tất cả) đều đoạn diệt (trong vị ấy), và xả tồn tại. Trong giới luật bậc Thánh, này Ananda, như vậy gọi là vô thượng căn tu tập đối với các hương do mũi nhận thức.

Lại nữa, này Ananda, Tỷ-kheo **lưỡi nếm vị** khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý bất khả ý. Vị ấy tuệ tri như sau: "Khả ý này khởi lên nơi ta, bất khả ý này khởi lên, khả ý bất khả ý này khởi lên. Cái này khởi lên, vì là hữu vi nên thô. (Nhưng) cái này là an tịnh, cái này là thù diệu, tức là xả". Cho nên dầu cho cái gì khởi lên là khả ý, bất khả ý, hay khả ý bất khả ý, tất cả đều đoạn diệt (trong vị ấy) và xả tồn tại. **Này Ananda, như một người lực sĩ có thể nhổ ra một cách dễ dàng cục đờm đọng lại trên đầu lưỡi;** cũng vậy, như vậy là tốc độ, như vậy là sự mau chóng, như vậy là sự dễ dàng đối với cái gì đã khởi lên, khả ý, bất khả ý hay khả ý bất khả ý, (tất cả) đều đoạn diệt (trong vị ấy) và xả tồn tại. Trong giới luật bậc Thánh, này Ananda, như vậy gọi là vô thượng căn tu tập đối với các vị do lưỡi nhận thức.

Lại nữa, này Ananda, Tỷ-kheo **thân cảm xúc** khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý bất

khả ý. Vị ấy tuệ tri như sau: "Khả ý này khởi lên nơi ta, bất khả ý này khởi lên, khả ý bất khả ý này khởi lên. Cái này khởi lên, vì là hữu vi nên thô. (Nhưng) cái này là an tịnh, cái này là thù diệu, tức là xả". Cho nên dầu cho cái gì khởi lên là khả ý, bất khả ý hay khả ý bất khả ý, tất cả đều đoạn diệt (trong vị ấy), và xả tồn tại. **Này Ananda, ví như một người có thể co duỗi cánh tay được co lại của mình, hay co lại cánh tay duỗi ra của mình;** cũng vậy, như vậy là tốc độ, như vậy là sự mau chóng, như vậy là sự dễ dàng đối với cái gì đã khởi lên, khả ý, bất khả ý hay khả ý bất khả ý, (tất cả) đều đoạn diệt (trong vị ấy) và xả tồn tại. Trong giới luật bậc Thánh, này Ananda, như vậy gọi là vô thượng căn tu tập đối với các xúc do thân nhận thức.

Lại nữa, này Ananda, Tỷ-kheo, **ý nhận thức các pháp khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý bất khả ý.** **Vị ấy tuệ tri như sau:** "Khả ý này khởi lên nơi ta, bất khả ý này khởi lên, khả ý bất khả ý này khởi lên. Cái này khởi lên, vì là hữu vi nên thô. (Nhưng) cái này là an tịnh, cái này là thù diệu, tức là xả". Cho nên dầu cho cái gì khởi lên là khả ý, bất khả ý hay khả ý bất khả ý, **tất cả đều đoạn diệt (trong vị ấy), và xả tồn tại.** **Này Ananda, như một người cho nhỏ hai ba giọt nước trong một cái chậu bằng sắt đun nóng mỗi ngày, này Ananda, các giọt nước rơi**

rất chậm nhưng chúng bị tiêu diệt, biến đi rất mau. Cũng vậy, như vậy là tốc độ, như vậy là sự mau chóng, như vậy là sự dễ dàng đối với cái gì đã khởi lên khả ý, bất khả ý hay khả ý bất khả ý, (tất cả) đều đoạn diệt (trong vị ấy) và xả tồn tại. Trong giới luật bậc Thánh, này Ananda, như vậy gọi là vô thượng căn tu tập đối với các pháp do ý nhận thức.

Như vậy, này Ananda, là vô thượng căn tu tập trong giới luật bậc Thánh.

➤ *Và này Ananda, thế nào là **đạo lộ của vị hữu học?***

Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo **mắt thấy sắc** khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý bất khả ý. **Vì rằng có** khả ý khởi lên, có bất khả ý khởi lên, có khả ý bất khả ý khởi lên, **vị ấy ưu não, tầm quý, ghét bỏ.**

Sau khi **tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân cảm xúc, ý nhận thức pháp**, vị ấy khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý bất khả ý. **Vì rằng có** khả ý khởi lên, có bất khả ý khởi lên, có khả ý bất khả ý khởi lên, **vị ấy ưu não, tầm quý, ghét bỏ.** Như vậy, này Ananda là đạo lộ của vị hữu học.

➤ *Và này Ananda, thế nào là **bậc Thánh, các căn được tu tập?***

Ở đây, này Ananda, sau khi mắt thấy sắc, vị Tỷ-kheo khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý bất khả ý.

- Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: "Mong rằng tôi an trú với tướng không yếm ly đối với (sự vật) yếm ly", thời ở đây, vị ấy an trú với tướng không yếm ly.
- Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: "Mong rằng tôi an trú với tướng yếm ly đối với (sự vật) không yếm ly", thời ở đây, vị ấy an trú với tướng yếm ly.
- Nếu vị ấy khởi lên ước muốn; "Mong rằng tôi an trú với tướng không yếm ly đối với (sự vật) yếm ly và (sự vật) không yếm ly", thời ở đây, vị ấy an trú với tướng không yếm ly.
- Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: "Mong rằng tôi an trú với tướng yếm ly", đối với (sự vật) không yếm ly và (sự vật) yếm ly", thời ở đây, vị ấy an trú với tướng yếm ly.

- Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: "Mong rằng tôi sau khi từ bỏ cả hai yếm ly và không yếm ly, an trú xả, chánh niệm, tỉnh giác ", thời ở đây, vị ấy an trú xả chánh niệm, tỉnh giác.

Lại nữa, này Ananda, Tỷ-kheo sau khi tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân cảm xúc, ý nhận thức pháp, vị Tỷ-kheo khởi lên khả ý, khởi lên bất khả ý, khởi lên khả ý bất khả ý. Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: "Mong rằng tôi an trú với tưởng không yếm ly đối với (sự vật) yếm ly", thời ở đây, vị ấy an trú với tưởng không yếm ly. Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: "Mong rằng ta an trú với tưởng yếm ly (đối với sự vật) không yếm ly", thời ở đây, vị ấy an trú với tưởng yếm ly. Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: "Mong rằng tôi an trú với tưởng không yếm ly (đối với sự vật) yếm ly và (sự vật) không yếm ly", thời ở đây, vị ấy sống an trú với tưởng không yếm ly. Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: "Mong rằng tôi an trú với tưởng yếm ly (đối với sự vật) không yếm ly và sự vật yếm ly", thời ở đây, vị ấy an trú với tưởng yếm ly. Nếu vị ấy khởi lên ước muốn: "Mong rằng tôi, sau khi từ bỏ cả hai yếm ly và không yếm ly, an trú xả, chánh niệm, tỉnh giác", thời ở đây, vị ấy an trú xả, chánh niệm, tỉnh giác.

Như vậy, này Ananda, là bậc Thánh, các căn

được tu tập.

Như vậy, này Ananda, Ta đã giảng vô thượng căn tu tập trong giới luật bậc Thánh, đã giảng đạo lộ của bậc hữu học, đã giảng bậc Thánh, các căn được tu tập. Này Ananda, những gì một bậc Đạo sư phải làm, vì lòng từ mẫn, mưu cầu hạnh phúc cho các đệ tử, những điều ấy Ta đã làm cho các Ông. Này Ananda, đây là những gốc cây, đây là những chỗ trống. Này Ananda, **hãy Thiền tư, chớ có phóng dật, chớ có hối hận về sau.** Đây là những lời giáo giới của Ta cho các Ông.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Ananda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

318 Căn - Tương IV, 233

Căn – Tương IV, 233

1) ...

2) Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- "*Các căn được thành tựu", như vậy được nói đến. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, các căn được thành tựu?*

4) -- Nếu Tỷ-kheo **quán sanh diệt** trong nhãn căn, vị ấy **nhàm chán** đối với nhãn căn... trong nhĩ căn... trong tỷ căn... trong thiệt căn... trong thân căn... Nếu Tỷ-kheo quán sanh diệt trong ý căn, vị ấy **nhàm chán** đối với ý căn. Do nhàm chán, vị ấy **ly tham**. Do ly tham, vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, khởi lên trí biết rằng: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ rằng: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

5) Cho đến như vậy, Tỷ-kheo thành tựu các căn.

319 Căn - Tương IV, 562

Căn – Tương IV, 562

1) -- Nay các Tỷ-kheo, **Ta sẽ giảng về pháp vô vi và con đường đưa đến vô vi** (asankhata). Hãy lắng nghe.

2) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vô vi?* Nay các Tỷ-kheo, **sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si**. Nay các Tỷ-kheo, **đây gọi là vô vi**.

3) -- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi?* **Năm căn**, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

4) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta thuyết về vô vi, Ta thuyết về con đường đưa đến vô vi.

5) Nay các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm đối với các Ông.

6) Nay các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống, **hãy tu tập Thiền định. Chớ có phóng dật. Chớ để hối hận về sau**. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

320 Căn Bản Của Xúc - Tương IV, 347

Căn Bản Của Xúc – Tương IV, 347

1-2) ...

3) -- Đây các Tỷ-kheo, **có ba thọ này do xúc sanh, lấy xúc làm căn bản, lấy xúc làm nhân duyên, lấy xúc làm trợ duyên.**

4) *Thế nào là ba? Lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ.*

5) *Do xúc được cảm thọ là lạc, này các Tỷ-kheo, lạc thọ sanh. Do sự đoạn diệt của xúc ấy được cảm thọ là lạc, lạc thọ ấy khởi lên do duyên xúc tương ứng được cảm thọ là lạc, lạc thọ ấy đoạn diệt, được tịnh chỉ.*

6) *Do xúc được cảm thọ là khổ, này các Tỷ-kheo, khổ thọ sanh. Do sự đoạn diệt của xúc ấy được cảm thọ là khổ, khổ thọ ấy khởi lên do duyên xúc tương ứng được cảm thọ là khổ, khổ thọ ấy đoạn diệt, được tịnh chỉ.*

7) *Do xúc được cảm thọ là bất khổ bất lạc, này các Tỷ-kheo, bất khổ bất lạc thọ sanh. Do sự đoạn diệt của xúc ấy được cảm thọ là bất khổ bất lạc, bất khổ*

bất lạc ấy khởi lên do duyên xúc tương ứng được cảm thọ là bất khổ bất lạc, bất khổ bất lạc thọ ấy đoạn diệt, được tịnh chỉ.

8) Ví như, này các Tỷ-kheo, **hai khúc gỗ cọ sát nhau**, đem đến gần nhau, nên sức nóng sanh ra, lửa được hiện hữu. Khi hai khúc gỗ ấy bị phân ly tuyệt duyên, thời **sức nóng** khởi lên do duyên ấy được đoạn diệt, được tịnh chỉ.

9) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ba thọ này do xúc sanh, lấy xúc làm căn bản, lấy xúc làm nhân duyên, lấy xúc làm trợ duyên, do duyên xúc tương ứng, các **thọ** tương ứng, tương ứng, khởi lên. Do sự đoạn diệt của **xúc** tương ứng, tương ứng các **thọ** tương ứng, tương ứng được đoạn diệt.

321 Căn Nhà Bằng Gạch - Tương II, 267

Căn Nhà Bằng Gạch – *Tương II*, 267

1) Một thời Thế Tôn trú ở Natika, tại căn nhà bằng gạch.

2) Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo "

- " Thừa vâng bạch Thế Tôn ". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

3) Thế Tôn nói như sau:

- **Này các Tỷ-kheo, do duyên giới, tướng sanh khởi, kiến sanh khởi, tâm sanh khởi.**

4) Khi nghe nói vậy, Tôn giả Saddha Kaccàyana bạch Thế Tôn:

- *Bạch Thế Tôn, kiến này giữa những vị không Chánh Đẳng Chánh Giác, có vị Chánh Đẳng Chánh Giác. Bạch Thế Tôn, kiến này do duyên gì được hiển lộ?*

5) - Lón thay, này Kaccàyana, là giới này, tức là **vô minh giới**.

6) Nay Kaccàyana, do duyên **liệt (hìna) giới**, liệt tưởng, liệt kiến, liệt tâm, liệt tư (cetanà), liệt hý vong (patthanà), liệt ước nguyên, liệt nhân, (puggalà), liệt ngũ sanh khởi. **Liệt là điều vì ấy nói, vì ấy thuyết, vì ấy trình bày, vì ấy đề xướng, vì ấy hiển thị, vì ấy phân biệt, vì ấy tuyên thi.** Ta nói rằng **liệt là sự tho sanh (uppatti) của vì ấy.**

7) Nay Kaccàyana, do duyên **trung giới**, trung tưởng, trung kiến, trung tâm, trung tư, trung hý vong, trung ước nguyên, trung nhân, trung ngũ sanh khởi. **Trung là điều vì ấy nói, vì ấy thuyết, vì ấy trình bày, vì ấy đề xướng, vì ấy hiển thị, vì ấy phân biệt, vì ấy tuyên thi.** Ta nói rằng **trung là sự tho sanh của vì ấy.**

8) Nay Kaccàyana, do duyên **thắng giới**, thắng tưởng, thắng kiến, thắng tâm, thắng tư, thắng hý vong, thắng ước nguyên, thắng nhân, thắng ngũ sanh khởi. **Thắng là điều vì ấy nói, vì ấy thuyết, vì ấy trình bày, vì ấy đề xướng, vì ấy hiển thị, vì ấy phân biệt, vì ấy tuyên thi.** Ta nói rằng **thắng là sự tho sanh của vì ấy.**

322 Cơ Sở - Tương I, 84

Cơ Sở – Tương I, 84

(Vị Thiên):

-- Vật gì, cơ sở người?
Vật gì, bạn tối thượng (ở đời)?
Hữu tình gì trì mạng?
Y cứ vào địa đại?

(Thế Tôn):

-- Con là cơ sở người,
Vợ là bạn tối thượng,
Thần mưa là trì mạng,
Y cứ vào địa đại.

323 Cưu-ma-la Ca-diếp - KINH TỆ TÚC - 23 Trường II, 217

KINH TỆ TÚC (PÀYÀSI SUTTANTA) – Bài kinh số 23 – Trường II, 217

1. Như vậy tôi nghe.

Một thời Tôn giả Kumàra Kassapa (Cưu-ma-la Ca-diếp) đang du hành trong nước Kosala (Câu tát la) cùng với Đại chúng Tỷ kheo khoảng năm trăm vị, đi đến một đô thị của Kosala tên là Setavyà (Tư-ba-ê). Rồi tôn giả Kumàra Kassapa trú về phía Bắc thành này, trong rừng Simsapà (Thi xá bà). Lúc bấy giờ, vua Pàyàsi (Kệ Túc) cư trú tại Setavyà, một chỗ dân cư đông đúc, cây cỏ, ao nước, lúa gạo phì nhiêu, một vương địa do vua Pasenadi (Ba tư nặc) nước Kosala cấp, một ân tứ của vua, một tịnh ấp.

2. Lúc bấy giờ, vua Pàyàsi khởi lên ác, tà kiến như sau: "**Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo**". Các Bà la môn và Gia chủ ở Setavyà được nghe: "Sa môn Kumàra Kassapa, đệ tử Sa môn Gotama đang du hành trong nước Kosala cùng với Đại chúng Tỷ kheo khoảng năm trăm vị, đã đến Setavyà, trú về phía Bắc thành này, trong rừng Simsapà. Tiếng đồn

tốt đẹp sau đây về tôn giả Kumàra Kassapa được khởi lên: "Tôn giả là bậc học rộng, tài cao, diệu trí, đa văn, lời nói thấu tâm, thiện xảo biện tài, bậc trưởng lão và bậc A la hán như vậy". Rồi các vị Bà la môn và Gia chủ ở Setavyà, từng đoàn, từng chúng, từng nhóm, đi về hướng Bắc, đến tại rừng Simsapà.

3. Lúc bấy giờ, vua Pàyàsi đi lên lầu thượng để nghỉ trưa. Vua Pàyàsi thấy các Bà la môn và Gia chủ ở Setavyà đi ra khỏi thành Setavyà, từng đoàn, từng chúng, từng nhóm đi về hướng Bắc, đến tại rừng Simsapà. Thấy vậy vua cho gọi quan hộ thành và hỏi:

- Này Khanh, vì sao các Bà la môn và Gia chủ ở Setavyà đi ra khỏi thành Setavyà, từng đoàn, từng chúng, từng nhóm, đi về hướng Bắc, đến tại rừng Simsapà như vậy?

- Có Sa môn Kumàra Kassapa, đệ tử Sa môn Gotama đang du hành trong nước Kosala cùng với Đại chúng Tỷ kheo khoảng năm trăm vị, đã đến Setavyà, trú về phía Bắc thành này, trong rừng Simsapà. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây về tôn giả Kumàra Kassapa được khởi lên: "Tôn giả là bậc học rộng, tài cao, diệu trí, đa văn, lời nói thấu tâm, thiện xảo, biện tài" và các vị ấy đi đến yết kiến tôn giả Kumàra Kassapa.

- Này Khanh, hãy đi đến các Bà la môn và Gia chủ ấy và nói với họ như sau: "Vua Pàyàsi nói các Hiền giả hãy đợi. Vua Pàyàsi cũng sẽ đến yết kiến Sa môn Kumàra Kassapa". Sa môn Kumàra Kassapa có thể cảm hóa các Bà la môn và Gia chủ ở Setavyà ngu muội và kém khả năng theo quan điểm: "Có đời sau, có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác có quả báo". Này Khanh, sự thật không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo.

- Xin vâng, thưa Tôn chủ!

Vị quan hộ thành vâng lời vua Pàyàsi, đi đến các Bà la môn và Gia chủ ở Setavyà và nói:

- Chư Hiền giả hãy chờ đợi, vua Pàyàsi sẽ đến yết kiến Sa môn Kumàra Kassapa.

4. Rồi Vua Pàyàsi được các Bà la môn và Gia chủ ở Setavyà hộ tống cùng đi đến rừng Simsapà chỗ trú của tôn giả Kumàra Kassapa. Sau khi đến, vua bèn nói lời thân ái, chào đón, chúc tụng rồi ngồi xuống một bên. Các Bà la môn và Gia chủ ở Setavyà, có người đánh lễ tôn giả Kumàra Kassapa rồi ngồi xuống một bên. Có người nói lời thân ái, chào đón chúc tụng tôn giả Kumàra Kassapa rồi ngồi xuống một bên. Có người chấp tay vái chào tôn giả Kumàra Kassapa rồi ngồi xuống một bên. Có người xưng tên họ rồi ngồi xuống một bên. Có người yên lặng ngồi xuống một bên.

5. Sau khi ngồi xuống một bên, vua Pàyàsi thưa với tôn giả Kumàra Kassapa:

- Tôn giả Kassapa, tôi có chủ thuyết và tri kiến như sau: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo."

- Nay Tôn chủ, tôi không thấy, không nghe quan điểm như vậy, tri kiến như vậy. Sao Tôn chủ lại nói: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo?"

- Thưa Tôn chủ, tôi sẽ hỏi Tôn chủ một vài câu hỏi. Tôn chủ hãy tùy theo đó mà trả lời.

Tôn chủ nghĩ thế nào? Mặt trời và mặt trăng này, chúng thuộc thế giới này hay thế giới khác? Chúng thuộc như Thiên hay loài Người?

- Tôn giả Kassapa, mặt trời và mặt trăng thuộc thế giới khác, không phải thế giới này, chúng thuộc chư Thiên, không thuộc loài Người.

- Nay Tôn chủ, sự kiện là như vậy, cần phải chấp nhận rằng: "Có đời sau, có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác có quả báo".

6. - Dầu Tôn giả Kassapa có nói như vậy, ở đây tôi vẫn chấp nhận: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo."

- Nay Tôn chủ, sự kiện gì để chứng minh rằng: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo? "

- Tôn giả Kassapa, vâng, có sự kiện để chứng minh rằng: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo."

- Nay Tôn chủ, như thế nào?

- Tôn giả Kassapa, tôi có những người bạn tri kỷ, thân tộc cùng một huyết thống. Những người này sát sanh, lấy của không cho, tà dâm, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, tham dục, sân hận và tà kiến.

Những người này, sau một thời gian bị trọng bệnh, bị đau khổ, bị chướng tật. Khi tôi biết những vị ấy không thể khỏi những bệnh ấy được, tôi liền đi đến họ và nói: "Một số Sa môn, Bà la môn có những quan điểm như sau, có những tri kiến như sau:

"Những ai sát sanh, lấy của không cho, tà dâm nói láo, nói lời hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, tham dục, sân hận và tà kiến, những người này sau khi thân hoại mạng chung bị sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục". Nay các Hiền giả sát sanh, lấy của không cho, tà dâm nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, tham dục, sân hận và tà kiến. Nếu lời nói những vị Sa môn Bà la môn ấy chính xác, thời các Hiền giả sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục... *Nếu các Hiền giả sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục, thời quý vị hãy đến ta và cho ta biết:*

"Có đời sau, có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác có quả báo". Các hiền giả là các thiện hữu thành tâm của ta, những gì Hiền giả thấy, thời sẽ là như vậy, như chính ta được thấy." Các vị này bằng lòng làm như vậy và nói: "Lành thay!" *Nhưng không có ai đến nói cho tôi biết, cũng không cho gửi sứ giả đến.* Nay Tôn giả Kassapa, sự kiện là như vậy nên tôi có tri kiến: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo".

7. - Nay Tôn chủ, nay tôi sẽ hỏi Tôn chủ, nếu có thể chấp nhận, Tôn chủ hãy trả lời.

Tôn chủ nghĩ thế nào? Ở đời, **có những người bắt được một người ăn trộm phạm lỗi** và đem đến cho Ngài: "Thưa Tôn chủ, đây là người ăn trộm phạm tội. Hãy hình phạt anh ta như Ngài muốn." Tôn chủ trả lời những người ấy: "Hãy trói người này thật chặt, dùng dây thật chắc trói hai tay ra đằng sau, cạo trọc đầu anh ta, cho đánh trống lớn tiếng và dẫn anh ta đi từ đường này hẻm nọ, xong đưa ra khỏi cổng thành hướng Nam mà chặt đầu tại pháp trường hướng Nam." Những người ấy vâng lời, trói người ăn trộm thật chặt, dùng dây thật chắc trói hai tay ra đằng sau, cạo trọc đầu anh ta, cho đánh trống lớn tiếng và dẫn anh ta đi từ đường này hẻm nọ, xong đưa anh ta ra khỏi cổng thành hướng Nam và tại pháp trường hướng Nam, bắt anh ta ngồi xuống. **Nay người ăn trộm ấy có thể xin người**

đem chém mình: "Thưa quý vị, quý vị cho phép tôi được đi thăm thân bằng quyến thuộc ở tại làng này, hay xã này." Hay những người ấy chặt ngay đầu người ăn trộm cầu xin như vậy?

- Tôn giả Kassapa, người ăn trộm ấy không được những người đem chém mình cho phép: "Thưa quý vị, quý vị cho phép tôi được đi thăm thân bằng quyến thuộc ở tại làng này, hay xã này." Những người ấy chặt ngay đầu người ăn trộm cầu xin như vậy.

- Nay Tôn chủ, người ăn trộm thuộc loài Người, không được phép người xử trảm mình cũng là loài Người: "Thưa quý vị cho phép tôi được đi thăm thân bằng quyến thuộc ở làng này, hay ở xã này", thời làm sao những người thân bằng quyến thuộc của Ngài, đã sát sanh, lấy của không cho, tà dâm, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, tham dục, sân hận và tà kiến, sau khi thân hoại mạng chung bị sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục lại được những người coi giữ địa ngục cho phép: "Thưa quý vị coi giữ địa ngục, quý vị hãy cho phép tôi về tâu với vua Pàyàsi: "Có đời sau, có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác có quả báo."

8. - Dầu Tôn giả Kassapa có nói như vậy, ở đây tôi vẫn chấp nhận: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo."

- Nay Tôn chủ, có sự kiện gì để chứng minh rằng: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo"?

- Tôn giả Kassapa, vâng, có sự kiện để chứng minh rằng: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo."

- Nay Tôn chủ, như thế nào?

- Tôn giả Kassapa, tôi có những thân bằng quyến thuộc **gìn giữ không sát sanh**, không lấy của không cho, không tà dâm, không nói láo, không nói hai lưỡi, không nói lời độc ác, không nói lời phù phiếm, không tham dục, không sân hận và không tà kiến. Những người này, sau một thời gian bị trọng bệnh, bị đau khổ, bị chứng tật.

Khi tôi biết những vị ấy không thể khỏi những bệnh ấy được, tôi liền đi đến họ và nói: "*Một số Sa môn, Bà la môn có những quan điểm, những tri kiến như sau: "Những ai gìn giữ không sát sanh, không lấy của không cho, không nói láo, không nói hai lưỡi, không nói lời độc ác, không nói lời phù phiếm, không tham dục, không sân hận và không tà kiến, những người ấy khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào thiện thú, Thiên giới".* Chư Hiền giả gìn giữ không sát sanh, không lấy của không cho, không tà

dâm, không nói láo, không nói hai lưỡi, không nói lời độc ác, không nói lời phù phiếm, không tham dục, không sân hận và không tà kiến. Nếu lời nói của những Sa môn, Bà la môn ấy chính xác, thời các Hiền giả sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào thiện thú, Thiên giới. **Nếu các hiền giả , sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào thiện thú, Thiên giới, thời quý vị hãy đến ta và cho ta biết:** "Có đời sau, có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác có quả báo". Các Hiền giả là thiện hữu thành tâm của ta, những gì Hiền giả thấy thời sẽ là như vậy, như chính ta được thấy". Các vị này bằng lòng làm như vậy và nói: "Lành thay! **Nhưng không có ai** đến nói cho tôi biết, cũng không cho gửi các sứ giả đến. Tôn giả Kassapa, sự kiện là như vậy, nên tôi có tri kiến: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo".

9. - Nay Tôn chủ, tôi sẽ cho Tôn chủ một ví dụ. Ở đời, một số người có trí nhờ ví dụ mà hiểu được nghĩa lời nói.

Nay Tôn chủ, **ví như có người té đầu rơi vào hầm phân.** Ngài nói với các người khác: "Hãy kéo người này ra khỏi hầm phân!" Những người ấy vâng theo và nói: "Lành thay!" và kéo người kia ra khỏi hầm phân ấy. Ngài nói với những người ấy: "Hãy lấy que tre gạt phân ra khỏi thân của người

kia!" Những người này vâng theo và nói: "Lành thay!" và lấy que tre gọt phân ra khỏi thân người kia. Rồi ngài bảo các người ấy: "Hãy cho thoa bóp ba lần thân người kia với phấn hoa màu vàng." Và những người ấy cho thoa bóp ba lần thân người kia với phấn thoa bóp màu vàng. Rồi Ngài bảo các người ấy: "Hãy lấy dầu thoa và tắm cho người kia ba lần và dùng bột mịn cunna thoa cho nó!" Và những người ấy lấy dầu thoa và tắm cho người kia ba lần và dùng bột mịn cunna thoa cho nó. Rồi Ngài bảo các người ấy: "Hãy sửa soạn râu tóc cho người kia!" Và những người ấy sửa soạn râu tóc cho kia. Rồi Ngài bảo các người ấy: "Hãy lấy vòng hoa quý, dầu thơm quý và vải quý trang điểm cho người kia!" Và những người ấy trang điểm vòng hoa quý, dầu thơm quý và vải quý cho người kia. Rồi Ngài bảo các người ấy: "Hãy đưa người kia đến tòa lầu đài và cho hưởng năm món dục lạc!" Và những người ấy đưa người kia đến tòa lầu đài và cho hưởng năm món dục lạc. Tôn chủ nghĩ thế nào? Người kia khéo tắm như vậy, khéo thoa dầu, khéo sửa soạn râu tóc, khéo trang điểm với vòng hoa và vải trắng, được đưa đến lầu đài và cho hưởng năm món dục lạc như vậy, thử hỏi người kia có chịu đâm đầu vào hầm phân ấy nữa không?

- Thừa không, Tôn giả Kassapa!

- Vì sao không?

- Tôn giả Kassapa, hàm phân là bất tịnh và được xem là bất tịnh, xú uế và được xem là xú uế, ghê tởm và được xem là ghê tởm, yếm ô và được xem là yếm ô. Nay Tôn chủ, mùi hôi của loài Người khiến chư Thiên ghê tởm xa đến một trăm do tuần. Làm sao những người thân bằng quyến thuộc của Ngài, gìn giữ không sát sanh, không lấy của không cho, không tà dâm, không nói láo, không nói hai lưỡi, không nói lời độc ác, không nói lời phù phiếm, không tham dục, không sân hận và không tà kiến, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi thiện thú, Thiên giới, những người ấy có thể về tin lại cho Tôn chủ: "Có đời sau, có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác có quả báo". Nay Tôn chủ, sự kiện là như vậy nên: "Có đời sau, có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác có quả báo".

10. - Dầu Tôn giả Kassapa có nói như vậy, ở đây tôi vẫn chấp nhận: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo".

- Tôn chủ có sự kiện nào...

- Tôn giả Kassapa, có sự kiện nào...

- Tôn chủ, như thế nào?

- Tôn giả Kassapa, tôi có những người thân bằng quyến thuộc gìn giữ không sát sanh, không lấy của không cho, không tà dâm, không nói láo, không nói hai lưỡi, không nói lời độc ác, không nói lời phù

phiếm, không tham dục, không sân hận và không tà kiến. Những người này sau một thời gian bị trọng bệnh, bị đau khổ, bị chứng tật.

Khi tôi biết những vị ấy không thể khỏi những bệnh ấy được, tôi liền đi đến họ và nói: "Một số Sa môn, Bà la môn có những quan điểm như sau, có những tri kiến như sau: "Những ai gìn giữ không sát sanh, không lấy của không cho, không tà dâm, không nói láo, không nói hai lưỡi, không nói lời độc ác, không nói lời phù phiếm, không tham dục, không sân hận và không tà kiến. Những người ấy khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào thiện thú, Thiên giới". Chư

Hiền giả gìn giữ không sát sanh, không lấy của không cho, không tà dâm, không nói láo, không nói hai lưỡi, không nói lời độc ác, không nói lời phù phiếm, không tham dục, không sân hận và tà kiến.

Nếu lời nói của những vị Sa môn, Bà la môn này chính xác thời các Hiền giả, sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào thiện thú, Thiên giới, thời quý vị hãy đến ta và cho ta biết: "*Có đời sau, có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác có quả báo***". Các Hiền giả là thiện hữu thành tâm của ta, những gì Hiền giả thấy sẽ là như vậy, như chính ta được thấy." Các vị này bằng lòng làm như vậy và nói: "Lành thay!" Nhưng không ai đến nói cho tôi biết, cũng không cho gửi các sứ giả đến. Nay Tôn giả Kassapa sự kiện là như vậy, nên tôi có tri kiến:**

"Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo."

11. - Nay Tôn chủ, tôi sẽ hỏi Ngài. Nếu Ngài xem có thể được Ngài hãy trả lời.

Nay Tôn chủ, **tuổi loài Người một trăm năm bằng một ngày một đêm chư Thiên ở Tam thập tam thiên**. Ba mươi đêm như vậy là một tháng, mười hai tháng như vậy là một năm, một ngàn năm ở Thiên giới như vậy là tuổi thọ của chư Thiên ở Tam thập tam thiên. Những thân bằng quyến thuộc của Tôn chủ như vậy gìn giữ không sát sanh, không lấy của không cho, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu men, rượu nấu. Các vị này sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh lên thiện thú, Thiên giới và làm thiện hữu với chư Thiên ở Tam thập tam thiên. Nếu những vị này suy nghĩ: "Chúng ta hãy thọ hưởng năm món dục lạc hai hay ba ngày đêm ở Thiên giới, rồi sau sẽ đến Tôn chủ Pàvāsī và tin cho biết: "Có đời sau, có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác có quả báo." Và những vị ấy có đến Ngài và tin cho biết: "Có đời sau, có loại hóa sanh, hành vi thiện ác có quả báo" không?

- Thừa không, Tôn giả Kassapa! Tôn giả Kassapa, vì chúng tôi sẽ chết đã lâu rồi. *Nhưng ai cho Tôn giả Kassapa biết: " Có chư Thiên ở Tam thập tam thiên, Hay chư Thiên ở Tam thập tam thiên tuổi thọ là như vậy " ? Chúng tôi không tin* người ấy,

khi người ấy nói: " Có chư Thiên ở Tam thập tam thiên! Hay chư Thiên ở Tam thập tam thiên, tuổi thọ là như vậy! "

- Nay Tôn chủ, **như có người sanh ra đã mù**, không thấy được các sắc đen hay trắng, không thấy được các sắc xanh, hay sắc vàng, các sắc đỏ, hay các sắc nâu, không thấy được các sắc tế nhị hay thô cứng, không thấy được các sao hay mặt trăng.

Người ấy nói: "Không có các sắc đen hay trắng, không có người thấy các sắc đen hay trắng; không có sắc xanh, không có người thấy sắc xanh; không có sắc vàng, không có người thấy các sắc vàng; không có sắc đỏ, không có người thấy các sắc đỏ; không có sắc nâu, không có người thấy các sắc nâu, không các sắc tế nhị, thô cứng, không có người thấy các sắc tế nhị, thô cứng; không có các sao, không có người thấy các vì sao; không có mặt trăng, mặt trời, không có người thấy mặt trăng mặt trời. Tôi không biết vật này, tôi không thấy vật này, nên vật này không có. Nay Tôn chủ, nói như vậy có phải nói một cách hợp lý không?

- Thưa không, Tôn giả Kassapa. Có các sắc đen, trắng, có người thấy các sắc đen trắng; có các sắc xanh, có người thấy các sắc xanh; có các vàng, có người thấy các sắc vàng; có sắc đỏ, có người thấy các sắc đỏ; có sắc nâu, có người thấy các sắc nâu; có các vật tế nhị thô cứng, có người thấy các vật tế

nhị, thô cứng; có các vì sao, có người thấy các vì sao; có mặt trăng, mặt trời, có người thấy mặt trăng mặt trời. "Tôi không biết vật này, tôi không thấy vật này, do vậy vật này không có." Tôn giả Kassapa, ai nói như vậy là nói không hợp lý!

- Cũng vậy này Tôn chủ, Ngài nói cũng giống người sinh ra đã mù khi Ngài nói với tôi: "Ai bảo Tôn giả Kassapa biết rằng: "Có chư Thiên ở Tam thập tam thiên," hay "Chư thiên ở Tam thập Tam thiên tuổi thọ là như vậy!" Chúng tôi không tin Tôn giả Kassapa, khi Tôn giả nói: "Có chư Thiên ở Tam thập tam thiên," hay "Chư thiên ở Tam thập tam thiên tuổi thọ là như vậy".

Này Tôn chủ, đời sau không như Ngài nghĩ có thể thấy bằng con mắt thịt. Này Tôn chủ, có những Sa môn, Bà la môn, sống những chỗ hẻo lánh trong rừng, ít có tiếng ồn, ít có tiếng động. Tại những chỗ ấy, các vị này sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, làm cho thiên nhãn trong sạch. Rồi với thiên nhãn thanh tịnh thắng xa loài Người, các vị này thấy đời này, đời sau, và thấy các loại hóa sanh.

Này Tôn chủ, đời sau phải được thấy như vậy. Không phải như Ngài nghĩ với con mắt thịt. Này Tôn chủ, sự kiện là như vậy, nên tôi có tri kiến: "Có đời sau, có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác có quả báo."

12. - Dầu Tôn giả Kassapa có nói như vậy, ở đây tôi vẫn chấp nhận: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo."

- Tôn chủ có sự kiện nào khác...

- Tôn giả Kassapa, có sự kiện...

- Tôn chủ, như thế nào?

- Tôn giả Kassapa, ở đây tôi thấy có những Sa môn, Bà la môn **giữ giới, thiện tánh, ham sống, ngại chết, ham sướng, ngại khổ**. Tôn giả Kassapa, rồi tôi nghĩ: "Nếu những Sa môn, Bà la môn này giữ giới, có thiện tánh, được biết: "Sau khi chúng ta chết rồi, đời chúng ta sẽ được tốt đẹp hơn." Rồi những Sa môn, Bà la môn giữ giới, có thiện tánh ấy, hoặc uống thuốc độc, hoặc lấy kiếm đâm, hoặc tự giết mình bằng cách treo cổ, hay tự lao mình xuống hố sâu. Vì những Sa môn, Bà la môn giữ giới có thiện tánh ấy không được biết: "Sau khi chúng ta chết rồi, đời chúng ta sẽ được tốt đẹp hơn." Do vậy các Sa môn, Bà la môn giữ giới, có thiện tánh ấy ham sống, ngại chết, ham sướng, ngại khổ. Tôn giả Kassapa, sự kiện là như vậy, nên tôi chấp nhận: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo."

13. - Nay Tôn chủ, tôi sẽ cho Tôn chủ một ví dụ. Ở đời, một số người có trí nhờ ví dụ mà hiểu được nghĩa lời nói.

Này Tôn chủ, ngày xưa có một người Bà la môn có hai người vợ. Từ một người vợ, ông ta có đứa con trai, mười hai tuổi; còn người vợ kia có mang thai, sắp đến kỳ sinh nở. Rồi người Bà la môn ấy mệnh chung. Đứa con trai ấy nói với tiểu phu nhân kia: *"Này Tiểu mẫu, phàm có tài sản gì, hoặc lúa, hoặc bạc, hoặc vàng, tất cả đều là của tôi. Tiểu mẫu nay không có gì hết. Tiểu mẫu hãy giao cho tôi gia tài của cha tôi."* Khi nghe nói vậy, Bà la môn nữ kia nói với đứa con trai ấy: *"Tiểu tử hãy chờ ta sanh con. Nếu ta sanh con trai, thì một phần gia tài thuộc về nó. Nếu sanh con gái, thì nó sẽ hầu hạ con."*

Lần thứ hai, đứa con trai ấy nói với Tiểu phu nhân kia: *"Này Tiểu mẫu, phàm có tài sản gì, hoặc lúa, hoặc bạc, hoặc vàng, tất cả đều là của tôi. Tiểu mẫu nay không có gì hết. Tiểu mẫu hãy giao cho tôi gia tài của cha tôi."* Lần thứ hai, Bà la môn nữ kia nói với đứa con trai ấy: *"Tiểu tử hãy chờ ta sanh con. Nếu ta sanh con trai thì một phần gia tài thuộc về nó."*

"Nếu ta sanh con gái, thì nó sẽ hầu hạ con."
Lần thứ ba, đứa con trai ấy nói với Tiểu phu nhân kia: *"Này Tiểu mẫu, phàm có tài sản gì, hoặc lúa, hoặc bạc, hoặc vàng, tất cả đều là của tôi. Tiểu mẫu không có gì hết. Tiểu mẫu hãy giao cho tôi gia tài của cha tôi"*.

Rồi người Ba la môn nữ ấy lấy một con dao, vào trong nội phòng và rạch bụng ra. "Ta muốn biết đó là con trai hay con gái." Như vậy người đàn bà ấy hại đời sống của mình, hại luôn cái thai và hại luôn tài sản của mình vì đã đi tìm của thừa tự một cách ngu xuẩn và si mê, nên gặp phải nguy hiểm và tai nạn.

Cũng vậy, vì ngu xuẩn và si mê, Ngài gặp phải nguy hiểm và tai nạn khi Ngài đi tìm đời sau một cách vô trí, cũng giống Bà la môn nữ kia, vì ngu xuẩn và si mê, đã đi tìm thừa tự một cách vô trí.

Này Tôn chủ, các vị Sa môn, Bà la môn giữ giới, có thiện tánh không bắt buộc cái gì chưa chín phải chín. Vì có trí, các vị ấy chờ chín muồi đến. Này Tôn chủ, các vị Sa môn, Bà la môn giữ giới có thiện tánh cần thiết đến mạng sống.

Này Tôn chủ, nếu các Sa môn, bà la môn giữ giới có thiện tánh sống lâu ở trên đời này bao nhiêu, các vị ấy làm được nhiều công đức bấy nhiêu, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Này Tôn chủ, sự kiện là như vậy nên: "Có đời sau, có các loài hóa sanh, hành vi thiện ác có quả báo."

14. - Dầu Tôn giả Kassapa có nói như vậy, ở đây tôi vẫn chấp nhận: "Không có đời sau, không có các loài hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo."

- Tôn chủ có sự kiện nào khác...

- Tôn giả Kassapa, có sự kiện...

- Nay Tôn chủ như thế nào?

- Nay Tôn giả Kassapa, ở đây có những người bắt được một người ăn trộm phạm tội và đem đến cho tôi và nói: "Tôn chủ, đây là người ăn trộm phạm tội."

Hãy hình phạt anh ta như Ngài muốn. "

Tôi nói với họ: "*Các Hiền giả, hãy bỏ sống người này trong một cái chum, bịt miệng chum lại, dùng da ướm bao lại, dùng đất sét ướm quện lại trét trên miệng chum, nhấc chum ấy trên cái lò và nỏ lửa đốt.*

Các người ấy đáp: "Xin vâng!", rồi họ bỏ sống người ấy trong cái chum, bịt miệng chum lại, dùng da ướm bao lại, dùng đất sét ướm quện lại trét trên miệng chum lại, nhấc chum ấy trên cái lò và nỏ lửa đốt.

Khi chúng tôi biết người ấy đã chết, liền nhấc chum ấy xuống, cởi các dây buộc, mở miệng chum ra vội vàng nhìn kỹ: "**Chúng ta mong được thấy linh hồn (người chết) đi ra**". Nhưng chúng tôi không thấy linh hồn người chết đi ra. Tôn giả Kassapa, sự kiện là như vậy nên tôi tin rằng. "Không có đời sau,

không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo".

15. - Nay Tôn chủ, tôi sẽ hỏi Ngài, nếu Ngài xem có thể được, Ngài hãy trả lời.

Này Tôn chủ, khi Ngài nghỉ trưa, Ngài có chấp nhận Ngài có thấy những cảnh mộng hoan lạc ở vườn, ở rừng, ở đồng bằng, ở ao hồ không?

- Tôn giả Kassapa, tôi xác nhận khi đi nghỉ trưa, tôi có thấy những cảnh mộng hoan lạc ở vườn, ở rừng, ở đồng bằng, ở ao hồ.

- Trong khi ấy, có phải Ngài được một số người hầu hạ một bên, những người gù lưng, thấp lùn, thiếu phụ và con gái?

- Vâng, Tôn giả Kassapa, trong khi ấy, tôi được một số người hầu hạ một bên, những người gù lưng, thấp lùn, thiếu phụ và con gái.

- Và họ thấy linh hồn của Ngài đi ra hay đi vào không?

- Tôn giả Kassapa, thưa không.

- Nay Tôn chủ, họ không thấy linh hồn của Tôn chủ đi ra hay đi vào, thời làm sao Ngài có thể thấy linh hồn một người chết đi vào hay đi ra được? Nay Tôn chủ, sự kiện là như vậy nên tôi chấp nhận: "Có đời sau, có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác có quả báo."

16. - Dầu Tôn giả Kassapa có nói như vậy, ở đây tôi vẫn chấp nhận: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo."

- Tôn chủ có sự kiện nào...

- Tôn giả Kassapa, có sự kiện...

- Tôn chủ như thế nào?

- Tôn giả Kassapa, ở đời, có những người bắt được một người ăn trộm phạm tội và đem đến cho tôi: "Thưa Tôn chủ, đây là người ăn trộm phạm tội. Hãy hình phạt anh ta như Ngài muốn."

Tôi nói với họ: *"Các khanh hãy đem cân sống anh ta đi, rồi lấy cung thắt cổ cho anh ta chết, xong đem cân lại."*

Những người này vâng lời tôi và đáp: "Xin vâng!", rồi họ đem cân sống người ăn trộm ấy, lấy dây cung thắt cổ anh ta cho đến chết xong cân lại. Khi anh ta sống thì anh ta nhẹ, mềm mại, nhu nhuyễn. Khi anh ta chết, thì anh ta nặng hơn, cứng hơn và không nhu nhuyễn. Tôn giả Kassapa, sự kiện là như vậy, nên tôi chấp nhận: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo."

17. - Nay Tôn chủ, tôi sẽ cho Ngài một ví dụ. Nhờ ví dụ, một số người có trí hiểu được ý nghĩa lời nói.

Này Tôn chủ, ví như người cân một hòn sắt được đốt nóng trọn ngày, cháy đỏ, hừng lửa, đỏ rực, và một thời khác cũng đem cân hòn sắt ấy nhưng

nay đã nguội lạnh. Khi nào thì hòn sắt ấy nhẹ hơn, mềm mại hơn, hay nhu nhuyễn hơn? Khi hòn sắt ấy đang cháy đỏ, hừng lửa, đỏ rực hay khi đã nguội lạnh?

- Tôn giả Kassapa, khi hòn sắt ấy cháy đỏ, hừng lửa, đỏ rực, khi ấy hòn sắt nhẹ hơn, mềm mại hơn và nhu nhuyễn hơn. Khi hòn sắt ấy không cháy đỏ, không hừng lửa, nguội lạnh rồi, khi đó hòn sắt nặng hơn, cứng hơn và không nhu nhuyễn.

- Nay Tôn chủ, khi thân này có tuổi thọ, có sức nóng, có thức thì nó nhẹ hơn, mềm mại hơn và nhu nhuyễn hơn. Khi các thân này không có tuổi thọ, không có sức nóng và không có thức thì nó nặng hơn, cứng hơn và không nhu nhuyễn. Nay Tôn chủ, sự kiện là như vậy, nên tôi chấp nhận: "Có đời sau, có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác có quả báo."

18. - Dầu Tôn giả Kassapa có nói như vậy, ở đây tôi vẫn chấp nhận: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo."

- Nay Tôn chủ, có sự kiện nào...

- Tôn giả Kassapa, có sự kiện...

- Tôn chủ như thế nào?

- Tôn giả Kassapa, có những người bắt được một người ăn trộm phạm tội và đem đến cho tôi: "Thưa Tôn chủ, đây là người ăn trộm phạm tội. Hãy hình phạt anh ta như Ngài muốn." Tôi nói với họ như

sau: *"Các khanh, hãy giết người này bằng cách lột da ngoài, da trong, thịt, gân, xương, và xương tủy của anh ta".*

Những người này vâng lời tôi và đáp: "Xin vâng, Tôn chủ!" rồi họ bèn giết người ấy bằng cách lột da ngoài, da trong, thịt, gân, xương, và xương tủy. Khi người ấy chết một phần nửa, tôi bảo họ: *"Hãy lật ngược người này nằm ngửa, và xem linh hồn của anh ta có đi ra không? "* Họ lật ngược người này nằm ngửa, và chúng tôi không thấy linh hồn người ấy đi ra.

Tôi lại bảo họ: *"Hãy lật người này nằm cong lại... nằm phía một bên... nằm phía bên kia... đặt người đó đứng thẳng... đặt người ấy đứng lộn đầu xuống... đánh người ấy với tay... đánh người ấy với cục đất... đánh người ấy với gậy... đánh người ấy với guơm... đánh anh ta phía bên này... đánh anh ta phía bên kia... đánh anh ta cùng khắp tất cả và xem linh hồn của anh ta có đi ra không? "* Họ đánh anh ta phía bên này, đánh anh ta phía bên kia, đánh anh ta cùng khắp tất cả và chúng tôi không thấy linh hồn người ấy đi ra. Anh ta có mắt và sắc pháp các mặt, nhưng căn không cảm thọ được. Anh ta có tai và các tiếng có mặt, nhưng căn không cảm thọ được. Anh ta có mũi và các hương có mặt, nhưng căn không cảm thọ được. Anh ta có lưỡi và các vị có mặt, nhưng căn không cảm thọ được. Anh ta có

thân và các xúc có mặt, nhưng căn không cảm thọ được. Tôn giả Kassapa, sự kiện là như vậy, nên tôi chấp nhận: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo".

19. - Nay Tôn chủ, tôi sẽ cho Ngài một ví dụ. Nhờ ví dụ, một số người có trí hiểu được ý nghĩa của lời nói.

Này Tôn chủ, **thuở xưa có một người thổi tù và,** cầm tù và bằng vỏ ốc và đi đến biên giới. Người ấy đi đến một làng kia, sau khi đến xong, đứng giữa làng, thổi ống tù và ba lần, đặt ống tù và xuống đất và ngồi xuống một bên. Nay Tôn chủ, những người dân ở biên giới ấy suy nghĩ: "Tiếng ấy là tiếng của ai, mà lại khả ái như vậy, đẹp đẽ như vậy, mê ly như vậy, hấp dẫn như vậy, rung cảm như vậy." Họ tụ họp lại và hỏi người thổi tù và: "Này bạn, tiếng ấy là tiếng của ai, mà lại khả ái như vậy, đẹp đẽ như vậy, mê ly như vậy, hấp dẫn như vậy, rung cảm như vậy?" "- Nay các bạn, đây là cái tù và, và tiếng của tù và ấy khả ái như vậy, đẹp đẽ như vậy, mê ly như vậy, hấp dẫn như vậy, rung cảm như vậy." Họ bèn đặt chiếc tù và nằm ngửa và nói: "Hãy nói đi, bạn tù và! Hãy nói đi, bạn tù và!" Nhưng chiếc tù và ấy không nói tiếng gì hết. Họ đặt chiếc tù và ấy nằm cong lại, nằm phía bên này, nằm phía bên kia... đặt đứng thẳng... đặt ngược đầu xuống... lấy tay đánh... lấy cục đá đánh... lấy gậy đánh... lấy gươm đánh...

đánh phía bên này... đánh phía bên kia... đánh cùng khắp tất cả và nói: "Này bạn tù và, hãy nói đi! Này bạn tù và, hãy nói đi!" **Nhưng chiếc tù và ấy không nói gì cả.** Này Tôn chủ, rồi người thổi tù và suy nghĩ như sau: **"Thật là ngu si, những người dân bờ biên giới này! Sao lại đi tìm tiếng tù và một cách vô ý thức như vậy!"** Trong khi họ đang tìm kiếm như vậy, người thổi tù và cầm chiếc tù và lên, thổi lên ba lần rồi cầm chiếc tù và ra đi.

Này Tôn chủ, những người ở biên giới suy nghĩ như sau: "Này các bạn, chiếc tù và này, khi nào có người phụ trợ, có sự nỗ lực phụ trợ và có gió thổi phụ trợ, thì chiếc tù và phát ra tiếng. Khi nào chiếc tù và này không có người phụ trợ, không có sự nỗ lực phụ trợ và không có gió thổi phụ trợ thì chiếc tù và này không phát ra tiếng."

Cũng vậy, này Tôn chủ! **Khi nào thân này có tuổi thọ phụ trợ, có hơi nóng phụ trợ và có thức phụ trợ, thời thân ấy đi tới, đi lui, đứng lên, ngồi xuống, nằm xuống, thời mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân cảm xúc, ý biết pháp.** Nhưng khi thân này không có tuổi thọ phụ trợ, không có hơi nóng phụ trợ, và không có thức phụ trợ, thời thân ấy không đi tới, không đi lui, không đứng lại, không ngồi xuống, không nằm xuống, thời mắt không thấy sắc, tai không nghe tiếng, mũi không ngửi hương, lưỡi

không nếm vị, thân không cảm xúc, ý không biết pháp. Nay Tôn chủ, sự kiện là như vậy, nên tôi chấp nhận: "Có đời sau, có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác có quả báo."

20. - Dầu Tôn giả Kassapa có nói như vậy, ở đây tôi vẫn chấp nhận: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo."

- Tôn chủ có sự kiện nào...

- Tôn giả Kassapa, có sự kiện...

- Tôn chủ như thế nào?

- Tôn giả Kassapa, nay có những người bắt được một tên ăn trộm phạm tội và đem đến cho tôi:

"Thưa Tôn chủ, đây là người ăn trộm phạm tội. Hãy hình phạt anh ta như Ngài muốn." Tôi nói với họ như sau: "Các khanh hãy lột da anh ta, để chúng ta có thể thấy linh hồn của anh ta."

Chúng lột da của người ấy, nhưng chúng tôi không thấy linh hồn của anh ta. Rồi tôi bảo họ: "Các khanh hãy lột da trong của người ấy... cắt thịt... cắt gân... cắt xương... đeo cho đến xương tủy để chúng ta có thể thấy linh hồn của anh ta." Họ đeo cho đến xương tủy của người ấy, nhưng chúng tôi không thấy linh hồn của anh ta. Nay Tôn giả Kassapa, sự kiện là như vậy nên tôi chấp nhận: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo."

21. - Nay Tôn chủ, tôi sẽ cho một ví dụ. Ở đời một số người có trí thức, nhờ ví dụ hiểu được ý nghĩa câu nói.

Nay Tôn chủ, thuở xưa có người bện tóc thờ lửa, sống trong một ngôi nhà lá, tại một khu rừng. Nay Tôn chủ, một số dân chúng di cư đến đấy. Vị lãnh đạo của chúng, sau một đêm ở xung quanh cái cọc của người bện tóc thờ lửa bèn bỏ đi. Nay Tôn chủ, người bện tóc thờ lửa suy nghĩ: *"Nếu ta đến chỗ ở của người lãnh đạo, ta có thể kiếm được một vài đồ vật hữu dụng ở đó."*

Rồi người bện tóc thờ lửa, dậy sớm đến chỗ ở của người lãnh đạo, và thấy một đứa hài nhi bị quăng nằm ngửa ở đó. Thấy vậy vị ấy nghĩ: *"Thật không phải chút nào nếu ta để một hài nhi phải chết trong khi ta đang tìm kiếm. Ta hãy đem hài nhi này về cọc của ta, nuôi nó, săn sóc nó, cấp dưỡng nó"*. Rồi người bện tóc thờ lửa ấy đem đứa hài nhi ấy về cọc nuôi nó, săn sóc nó, cấp dưỡng nó. Khi đứa trẻ đến tuổi mười hay mười hai, người bện tóc thờ lửa có công việc phải đi xuống đồng bằng. Người bện tóc thờ lửa bảo đứa trẻ ấy: *"Này con, ta muốn đi xuống đồng bằng, hãy chăm sóc ngọn lửa, đừng để nó tắt. Nếu lửa có tắt, đây là cai búa nhỏ, đây là củi, đây là đồ quây để nhóm lửa, hãy nhen lửa lại và chăm sóc ngọn lửa"*. Người bện tóc thờ lửa ấy, sau khi căn dặn đứa trẻ, bèn đi xuống đồng bằng.

Đứa trẻ mãi ham vui đùa khiến lửa tắt. Đứa trẻ suy nghĩ: "Cha ta có bảo ta: "Hãy chăm sóc ngọn lửa, đừng để nó tắt. Nếu con để tắt lửa, đây là cái búa nhỏ, đây là củi, đây là đồ quây để nhóm lửa lại." Vậy ta hãy nhen lửa lên và chăm sóc ngọn lửa." Rồi đứa trẻ ấy lấy búa chẻ đồ quây lửa với ý nghĩ: "Ta sẽ tìm thấy lửa." Nhưng lửa không có. Nó đem chẻ đồ quây lửa làm hai, làm ba, làm bốn, làm năm, làm mười, làm trăm, chẻ nhỏ vụn ra, lấy chày mà giã, và sau khi đã giã nhỏ, lại đem ra sàng trước gió lớn với ý nghĩ: "Ta sẽ tìm thấy lửa." Nhưng lửa không có. Người bện tóc sau khi làm xong công việc ở đồng bằng, liền về cốc của mình và hỏi đứa bé: "Này con, sao con để tắt lửa thế này?" - "Thưa cha, con mãi ham chơi nên để lửa tắt. Rồi con suy nghĩ: "Cha đã bảo ta: "Hãy chăm sóc ngọn lửa, đừng để tắt nó. Nếu con để tắt lửa, đây là cái búa nhỏ, đây là củi, đây là đồ quây để nhen lửa. Hãy nhen lửa lại và chăm sóc ngọn lửa". Vậy ta hãy nhen lửa lên và chăm sóc ngọn lửa". Thưa cha, rồi con lấy búa nhỏ chẻ đồ quây lửa với ý nghĩ: "Ta sẽ tìm ra lửa." Nhưng con tìm không được lửa. Con đem chẻ đồ quây lửa, làm hai, làm ba, làm bốn, làm năm, làm mười, làm trăm, chẻ nhỏ vụn ra, lấy chày mà giã, và sau khi giã nhỏ, lại đem ra sàng trước gió lớn với ý nghĩ: "Ta sẽ tìm ra lửa," nhưng con không tìm được lửa".

Rồi người bện tóc thờ lửa ấy suy nghĩ: **"Đứa trẻ này thật ngu si và kém thông minh. Sao lại đi tìm lửa một cách thiếu suy tư như thế này?"** Trong khi đứa trẻ đứng nhìn, người ấy cầm đồ quây lửa, nhen lửa lên và nói với đứa trẻ: "Này con, nhen lửa phải làm như vậy đó, chớ không phải như con ngu si và kém thông minh, tìm lửa một cách thiếu suy tư."

Cũng vậy này Tôn chủ, Ngài ngu si, kém thông minh, đi tìm đời sau một cách kém suy tư. Này Tôn chủ, hãy từ bỏ ác kiến ấy! Chớ có tự dẫn thân vào sự bất an và đau khổ trường kỳ.

22. - Dầu Tôn giả Kassapa có nói như vậy, Tôi cũng không thể từ bỏ ác tà kiến này. **Vua Pasenadi nước Kosala và vua các nước ngoài đã biết tôi như sau: "Tôn chủ Pàyàsi có quan điểm, có tri kiến như thế này:** "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo." Tôn giả Kassapa, nếu tôi từ bỏ ác tà kiến ấy người ta sẽ phê bình tôi như sau: "Tôn chủ Pàyàsi thật là ngu si, kém thông minh, chấp kiến một cách sai lạc." **Vì tức giận, nên tôi phải chấp chặt tà kiến ấy. Vì lừa gạt nên tôi phải chấp chặt tà kiến ấy. Vì tự trọng nên tôi phải chấp chặt tà kiến ấy.**

23. - Vậy này Tôn chủ, tôi sẽ cho Ngài một ví dụ. Ở đời một số người có trí, nhờ ví dụ mà hiểu ý nghĩa lời nói.

Này Tôn chủ, thuở xưa, một đoàn lũ hành lớn gồm một ngàn cỗ xe đi từ phương Đông quốc độ qua phương Tây quốc độ. Đi đến chỗ nào, đoàn lũ hành ấy cũng tiêu thụ rất mau cỏ, củi, nước và cây lá xanh tươi. Đoàn lũ hành ấy có hai vị lãnh đạo, một vị lãnh đạo năm trăm cỗ xe, một vị lãnh đạo năm trăm cỗ xe. Hai vị lãnh đạo đoàn lũ hành suy nghĩ như sau: "Đoàn lũ hành lớn này gồm có một ngàn cỗ xe. Chỗ nào chúng ta đi tới thì đoàn tiêu thụ rất mau cỏ, củi, nước và cây lá xanh tươi. Vậy chúng ta hãy chia đoàn lũ hành này thành hai, mỗi đoàn có năm trăm cỗ xe."

Rồi hai vị lãnh đạo ấy chia đoàn lũ hành thành hai, một đoàn có năm trăm cỗ xe, một đoàn có năm trăm cỗ xe. Rồi một vị lãnh đạo thu lượm rất nhiều cỏ, củi, nước và cho đoàn lũ hành chuyển bánh. Sau khi đi hai, ba ngày, vị lãnh đạo ấy thấy một người da đen, mắt đỏ, mang theo ống tên, đeo vòng hoa súng, áo quần ướt, tóc ướt, đánh một cỗ xe do lừa kéo, bánh xe dính đầy bùn và đi từ phía trước đi lại.

Thấy vậy, người lãnh đạo hỏi:

"- Bạn từ phương nào đến?"

"- Từ nơi quốc độ kia đến."

"- Bạn sẽ đi đâu?"

"- Sẽ đi đến địa phương tên này.

"- Bạn có thấy, trong khu rừng trước mặt, có mưa to gần đây không?

"- Thưa bạn, trong khu rừng trước mặt có mưa to, đường sa đây sũng những nước, có nhiều cỏ, nhiều củ và nhiều nước. Hãy quăng bỏ cỏ, củ và nước cũ đi, để cỗ xe được nhẹ và đi cho mau. Chớ có làm cho đoàn xe mệt nhọc."

Khi ấy người lãnh đạo nói với những người đánh xe:

"- Này các Bạn, người này nói như sau: Trong khu rừng trước mặt có mưa to, đường sa đây sũng nước, có nhiều cỏ, nhiều củ và nhiều nước. Hãy quăng bỏ cỏ, củ và nước cũ đi, để cỗ xe được nhẹ và đi cho mau. Chớ có làm cho đoàn xe mệt nhọc." Vậy các bạn hãy quăng cỏ, củ và nước cũ đi, để đoàn xe đi với những cỗ xe nhẹ hơn.

"- Thưa Bạn, vâng!"

Những người đánh xe vâng theo lời vị lãnh đạo đoàn lữ hành, quăng cỏ, củ và nước cũ đi và dẫn đoàn xe đi với những cỗ xe nhẹ hơn. Nhưng khi đi đến trạm nghỉ thứ nhất, họ không thấy cỏ, củ hay nước, trạm thứ hai cũng vậy... trạm thứ ba cũng vậy... trạm thứ tư cũng vậy... trạm thứ năm cũng vậy... trạm thứ sáu cũng vậy... trạm thứ bảy cũng vậy, họ không thấy cỏ, củ hay nước. Tất cả đều gặp sự bất hạnh và tai nạn. Tất cả người và vật trong lữ

đoàn ấy, đều bị con Dạ xoa, phi nhân ăn thịt, chỉ còn xương để lại.

Khi người lãnh đạo đoàn thứ hai được biết: "Nay đoàn kia đi đã khá xa", bèn cho trâu lượm nhiều củ, củi và nước và cho đoàn khởi hành. Sau khi đi hai, ba ngày, vị lãnh đạo ấy thấy một người da đen, mắt đỏ, mang theo ống tên, đeo vòng hoa sủng, áo quần ướt, tóc ướt, đánh một cỗ xe do lừa kéo, bánh xa dính đầy bùn và đi từ phía trước đi lại. Thấy vậy người lãnh đạo hỏi:

"- Bạn từ phương nào đến?

"- Từ nơi quốc độ kia đến.

"- Bạn sẽ đi đâu?

"- Sẽ đi đến địa phương tên này.

"- Bạn có thấy trong khu rừng trước mặt, có mưa to gần đây không?

"- Thưa Bạn, trong khu rừng trước mặt, có mưa to, đường sá đầy sông những nước, có nhiều củ, nhiều củi và nhiều nước. Hãy quăng bỏ củ, củi và nước cũ đi, để cỗ xe được nhẹ và đi cho mau. Chớ có làm cho đoàn xe mệt nhọc.

Khi ấy người lãnh đạo nói với những người đánh xe:

"- Nay các Bạn, người này nói như sau: Trong khu rừng trước mặt có mưa to, đường sá đầy sông nước, có nhiều củ, nhiều củi và nhiều nước. Hãy bỏ củ, củi và nước cũ đi, để cỗ xe được nhẹ và đi cho mau.

Chớ làm cho đoàn xe mệt nhọc." **Nhưng này các Ban, người ấy không phải là bạn của chúng ta, cũng không phải là bà con ruột thịt, làm sao chúng ta có thể tin người ấy được?** Chớ quăng bỏ các thứ cỏ, củi và nước đã dự trữ từ trước. Hãy cho đoàn lũ hành tiến tới với các hàng hóa đã được mang theo, chúng ta không quăng bỏ đi các vật đang dự trữ từ trước.

"- Thưa Bạn, vâng."

Những người đánh xe ấy, vâng theo lời người lãnh đạo, cho đoàn lũ hành tiến tới với những hàng hóa đã mang theo. Đến trạm nghỉ thứ nhất những người này không thấy cỏ, củi hay nước, đến trạm thứ hai cũng vậy... trạm thứ ba cũng vậy... trạm thứ tư cũng vậy.... trạm thứ năm cũng vậy... trạm thứ sáu cũng vậy.... trạm thứ bảy cũng vậy... chúng không thấy cỏ, củi hay nước, nhưng chúng thấy đoàn lũ hành trước bị lâm vào tai nạn. Những người và thú vật trong đoàn lũ hành kia, chúng thấy các bộ xương do con Dạ xoa phi nhân ấy ăn thịt.

Rồi người lãnh đạo nói với các người đánh xe:

"- Này các Bạn, đoàn lũ hành ấy bị lâm nạn vì bị người lãnh đạo ngu si như vậy hướng dẫn. Vậy này các bạn, hãy bỏ đi những vật hạng ít giá trị của đoàn lũ hành này, hãy đem theo những vật hạng đắt giá của đoàn lũ hành kia!

"- Thưa Bạn, vâng!"

Những người đánh xe ấy vâng theo người lãnh đạo
quăng bỏ đi những vật hạng ít giá trị của đoàn lữ
hành của mình, đem đi theo những vật hạng đắt giá
của đoàn lữ hành kia và đi qua bãi sa mạc ấy một
cách an toàn, vì được hướng dẫn bởi một vị lãnh
đạo sáng suốt.

Cũng vậy này Tôn chủ, người ngu si không có trí sẽ
gặp nạn vì đã đi tìm kiếm đời sau một cách thiếu
suy tư, giống như người lãnh đạo đoàn lữ hành kia.

Những ai tự nghĩ có thể tin bất cứ điều gì được
nghe sẽ gặp hoạn nạn như những người đánh xe kia.
Này Tôn chủ, hãy từ bỏ ác tà kiến ấy. Này Tôn chủ,
hãy từ bỏ ác tà kiến này. Chớ để chúng đưa Ngài
vào đau khổ bất hạnh lâu dài!"

24. - Dầu Tôn giả Kassapa có nói như vậy, tôi cũng
không thể từ bỏ ác tà kiến này. **Vua Pasenadi nước
Kasala là vua các nước ngoài đã biết tôi như sau:**
"Tôn chủ Pàyàsi có quan điểm, có tri kiến như thế
này: "Không có đời sau, không có các loại hóa
sinh, hành vi thiện ác không có quả báo." Tôn giả
Kassapa, **nếu tôi từ bỏ ác kiến ấy người ta sẽ phê
bình tôi như sau:** "Tôn chủ Pàyàsi thật là ngu si,
kém thông minh, chấp kiến một cách sai lạc." **Vì
tức giận nên tôi phải chấp chặt tà kiến sai lạc.**
**Vì tức giận nên tôi phải chấp chặt tà kiến ấy. Vì
tư trọng nên tôi phải chấp chặt tà kiến ấy.**

25. - Nay Tôn chủ, vậy tôi sẽ kể một ví dụ. Ở đời nhờ ví dụ, một số người có trí hiểu được ý nghĩa lời nói.

Thuở xưa có một người nuôi heo đi từ làng của mình đến một làng khác. Ở tại đây, ông ta thấy một đồng phân khô bị quăng bỏ. Thấy vậy, nó tự nghĩ:

"Đồng phân khô khá nhiều bị quăng bỏ đi có thể làm đồ ăn cho các con heo của ta. Vậy ta hãy mang đồng phân khô này đi." Rồi ông ta trải áo choàng của nó mang đồng phân khô lại, cột thành một gói đặt trên đầu rồi đi. Đi giữa đường, một cơn mưa lớn trái mùa xảy ra. Ông mang bọc phân ấy đi, với phân thấm ướt tiết ra và chảy thành giọt, làm ông lem lấm phân cho đến đầu móng tay. Mọi người thấy ông liền nói: "*Ông có thật sự điên, thật sự khùng chẳng? Làm sao ông lại mang bọc phân ấy đi, với nước phân thấm ướt tiết ra và chảy thành giọt, làm người lem lấm phân cho đến đầu móng tay.*" -

Chính các Người mới thật sự điên, chính các Người mới thật sự khùng. Chính nhờ như thế này, các con heo của tôi mới có đồ ăn."

Cũng vậy này Tôn chủ, Ngài nói chẳng khác gì ví dụ người mang phân này. Nay Tôn chủ, hãy từ bỏ ác tà kiến ấy. Nay Tôn chủ, hãy từ bỏ ác kiến ấy. Chớ để chúng đưa Ngài vào đau khổ, bất hạnh lâu dài.

26. - Dầu Tôn giả Kassapa có nói như vậy, tôi cũng không thể từ bỏ ác tà kiến này. Vua Pasenadi nước Kosala và vua các nước ngoài đã biết tôi như sau: "Tôn chủ Pàyàsi có quan điểm, có tri kiến như thế này: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo". **Tôn giả Kassapa, nếu tôi từ bỏ ác tà kiến ấy người ta sẽ phê bình tôi như sau:** "Tôn chủ Pàyàsi thật là ngu si, kém thông minh, chấp kiến một cách sai lạc." **Vì tức giận nên tôi phải chấp chặt tà kiến ấy. Vì lừa gạt nên tôi phải chấp chặt tà kiến ấy. Vì tự trọng nên tôi phải chấp chặt tà kiến ấy.**

27. - Nay Tôn chủ, vậy tôi sẽ kể một ví dụ. Ở đời nhờ ví dụ, một số người có trí hiểu được ý nghĩa lời nói.

Thuở xưa, có hai người đánh bạc đồ con xúc xắc. Một con bạc mỗi lần thua liền ngậm con xúc xắc thất bại. Con bạc thứ hai thấy con bạc ấy mỗi lần thua liền ngậm con xúc xắc thất bại. Thấy vậy người này bàn với người kia: "*Này Bạn, Bạn đã thắng rõ ràng. Bạn hãy đưa cho tôi các con xúc xắc để đi làm lễ tế.*" - "Thưa Bạn, vâng!", con bạc ấy liền đưa các con xúc xắc cho con bạc kia. Người này bèn lấy thuốc độc thoa vào các con xúc xắc và nói với người kia: "*Này Bạn, hãy chơi đồ các con xúc xắc.*" - "Thưa Bạn, vâng!", con bạc ấy vâng theo lời của con bạc kia. Lần thứ hai, hai con bạc ấy

đổ con xúc xắc, lần thứ hai, con bạc này mỗi lần thua liền ngậm con xúc xắc thất bại. Con bạc thứ hai thấy con bạc kia, lần thứ hai, mỗi lần thua ngậm con xúc xắc thất bại. Thấy vậy, người ấy nói với con bạc kia:

Con người không được biết.

Con xúc xắc được ngậm,

Đã được bôi thoa nhiều,

Với thuốc độc đốt cháy.

Hãy ngậm đi, ngậm đi,

Con bạc ác độc kia!

Ngậm xong nhà Người phải

Đau đớn vô cùng tận.

Cũng vậy này Tôn chủ. Ngài nói chẳng khác gì ví dụ người đánh bạc. Này Tôn chủ, hãy từ bỏ ác tà kiến ấy. Này Tôn chủ, hãy từ bỏ ác tà kiến ấy. Chớ để chúng đưa Ngài vào đau khổ, bất hạnh lâu dài.

28. - Dầu Tôn giả Kassapa có nói như vậy, tôi cũng không thể từ bỏ ác tà kiến này.

Vua Pasenadi nước Kosala và vua các nước ngoài đã biết tôi như sau: "Tôn chủ Pàyàsi có quan điểm, có tri kiến như thế này: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo!" **Tôn giả Kassapa, nếu tôi từ bỏ ác tà kiến ấy, người ta sẽ phê bình tôi như sau:** "Tôn chủ

Pàyasi thật ngu si, kém thông minh, chấp kiến một cách sai lạc". **Vì tức giận nên tôi phải chấp chặt tà kiến ấy. Vì lòng gạt nên tôi phải chấp chặt tà kiến ấy. Vì tự trọng nên tôi phải chấp chặt tà kiến ấy!**

29. - Nay Tôn chủ, vậy tôi sẽ kể một ví dụ. Ở đời nhờ ví dụ, một số người có trí hiểu được ý nghĩa lời nói.

Thuở xưa, một quốc gia dời đi chỗ khác. Một người nói với các bạn thuộc hạ của mình: "Này các Bạn, chúng ta hãy đi đến quốc gia kia, rất có thể chúng ta tìm được tiền bạc của cải." Thừa Bạn, vâng!", các thuộc hạ vâng lời người bạn kia. Họ đi đến quốc gia kia, và đến một đường làng. **Họ thấy một đồng gai, quăng bỏ.** Thấy vậy, một người bạn nói với các người kia: "Đây là một đồng gai quăng bỏ. Bạn hãy nhóm lại thành một bó. Tôi cũng nhóm lại thành một bó gai. Chúng ta hãy đem bó gai ấy đi." - "Thưa Bạn, vâng!", người bạn này vâng theo người bạn kia và cột bó gai lại.

Họ mang hai bó gai, và đi đến một làng khác. Họ thấy một đồng dây gai quăng bỏ. Thấy vậy một người bạn nói với người kia: "Đồng dây gai quăng bỏ này thật đúng với điều chúng ta muốn làm với bó dây gai ấy. Vậy bạn hãy nhóm lại thành một bó dây gai. Tôi cũng nhóm lại thành một bó dây gai. Chúng ta hãy đem hai bó dây gai ấy đi." - "Này

Bạn, tôi đem đóng gai này từ xa lại, và đóng gai được bó buộc kỹ lưỡng. Đối với tôi, như vậy là vừa đủ, bạn hãy tự biết (mà làm)." Và người bạn trước quăng bó cây gai và lấy đóng dây gai.

Rồi họ đến một con đường khác. Ở đây **họ thấy nhiều vải gai** được quăng bỏ. Thấy vậy, một người bạn nói với người kia: "Nhiều vải gai được quăng bỏ này thật đúng với điều chúng ta muốn làm với cây gai hoặc với dây gai. Vậy Bạn hãy quăng bỏ bao cây gai, và tôi sẽ quăng bỏ bao dây gai. Hai chúng ta sẽ mang bao vải gai này mà đi." - "Này Bạn, tôi đem đóng dây gai này từ xa lại và đóng gai được buộc bó kỹ lưỡng. Đối với tôi, như vậy là vừa đủ. Bạn hãy tự biết (mà làm)." Và người bạn trước quăng bỏ dây gai và lấy bó vải gai.

Rồi họ đến một con đường khác. Ở đây **họ thấy nhiều sồ ma** được quăng bỏ. Sau khi thấy...
...nhiều dây sồ ma được quăng bỏ. Sau khi thấy...
...nhiều vải sồ ma được quăng bỏ. Sau khi thấy...
...nhiều cây bông được quăng bỏ. Sau khi thấy...
...nhiều vải bông được quăng bỏ... Sau khi thấy...
...nhiều sắt được quăng bỏ. Sau khi thấy...
...nhiều đồng được quăng bỏ. Sau khi thấy...
...nhiều thiếc được quăng bỏ. Sau khi thấy...
...nhiều chì được quăng bỏ. Sau khi thấy...
...nhiều bạc được quăng bỏ. Sau khi thấy...

...nhiều vàng được quăng bỏ. Thấy vậy một người bạn nói với người bạn kia: "*Nhiều vàng được quăng bỏ này thật đúng với điều chúng ta muốn làm với cây gai hay với dây gai, hay với vải sô ma, hay với cây bông, hay với giây bông, hay với vải bông, hay với sắt, hay với đồng, hay với thiết, hay với chì, hay với bạc. Vậy bạn hãy quăng bỏ bao cây gai, và tôi sẽ quăng bỏ bao bạc. Hai chúng ta sẽ mang bao vàng mà đi.*" - "Này bạn, tôi đem bao cây gai này từ xa lai, và đóng gai được bó buộc kỹ lưỡng. Đối với tôi, như vậy là vừa đủ. Bạn hãy tự biết (mà làm)." Và người bạn trước quăng bỏ bao bạc và lấy bao vàng.

Cả hai về đến làng của mình. Người bạn đem bao cây gai về, cha mẹ người ấy không được vui vẻ, vợ con người ấy không được vui, bạn bè người ấy không được vui vẻ, và do vậy anh ta không được hạnh phúc, hoan hỷ. Còn người bạn đem bao vàng về, cha mẹ người ấy được vui vẻ, vợ con người ấy được vui vẻ, bạn bè người ấy được vui vẻ và do vậy người ấy được hạnh phúc hoan hỷ.

Cũng vậy Tôn chủ, Ngài nói không khác gì ví dụ người mang bao cây gai. Này Tôn chủ, hãy từ bỏ ác tà kiến ấy. Này Tôn chủ, hãy từ bỏ ác tà kiến ấy. Chớ để chúng đưa Ngài vào đau khổ, bất hạnh lâu dài.

30. - Với ví dụ đầu tiên của Tôn giả Kassapa tôi đã hoan hỷ, thỏa mãn, nhưng tôi muốn nghe những câu hỏi đáp thông minh ấy vì tôi xem Tôn giả Kassapa như người đáng được đối lập.

Thật kỳ diệu thay, Tôn giả Kassapa! Thật hy hữu thay, Tôn giả Kassapa! Tôn giả Kassapa, như một người giờ ra vật gì bị che kín, hay như người hướng dẫn cho kẻ bị lạc đường, hay như người đem đèn vào trong bóng tối cho người có mắt được thấy sắc, cũng vậy Chánh pháp được Tôn giả Kassapa dùng nhiều phương tiện trình bày. Tôn giả Kassapa, nay con quy y Thế Tôn Gotama, quy ý Pháp, quy y chúng Tỷ kheo Tăng, Tôn giả Kassapa, hãy nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến trọn đời xin nhận Ngài làm chỗ y chỉ.

- Tôn giả Kassapa, con muốn tổ chức một đại lễ tế đàn. Tôn giả Kassapa hãy giảng dạy cho con để con được hưởng hạnh phúc an lạc lâu dài.

31. - Nay Tôn chủ, tại tế đàn có trâu bò bị giết, hay các loại sinh vật khác bị giết, và những ai tham dự tế đàn ấy là những vị có tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định, nay Tôn chủ, tế đàn ấy không đem lại quả báo lớn, lợi ích lớn, danh tiếng lớn, không được quảng bá rộng lớn.

Này Tôn chủ, cũng như người làm ruộng đi vào rừng đem theo hạt giống và cày. Và trên một

khoảng đất không cày bừa, không có màu mỡ, giữa những gốc cây chưa được đào lên, người ấy gieo những hạt giống xuống, những hạt giống ấy bị hư sút, bị thúi mục, bị gió và sức nóng phá hại, trái mùa, không có điều kiện thuận tiện, và thần mưa không cho mưa đúng thời. Vậy các hạt giống ấy có thể lớn lên, trưởng thành lên và sum sê hoa lá lên hoặc người làm ruộng ấy gặt hái được nhiều kết quả hơn?

- Tôn giả Kassapa, không thể được.

- Cũng vậy, này Tôn giả, tại tế đàn nào có trâu bò bị giết hay các loại dê bị giết, hay gà và heo bị giết, hay các loại sinh vật khác bị giết, và những ai tham dự tế đàn ấy là những vị có tà kiến, tà tư duy, tà tinh tấn, tà niệm, tà định. Này Tôn chủ, tế đàn ấy không đem lại quả báo lớn, lợi ích lớn, danh tiếng lớn, không được quảng bá rộng lớn.

- Này Tôn chủ, tại tế đàn nào không có trâu bò bị giết, không có các loại dê bị giết, không có gà heo bị giết, không có các loại sanh vật khác bị giết, và những ai tham dự tế đàn ấy là những vị có Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tin tấn, Chánh niệm, Chánh định; này Tôn chủ, tế đàn ấy đem lại quả báo lớn, lợi ích lớn, danh tiếng lớn, được quảng bá rộng lớn.

Này Tôn chủ, cũng như một người làm ruộng đi vào rừng đem theo hạt giống và cày. Và trên một

khoảng đất có cày bừa, có màu mỡ, giữa những gốc cây đã được đào lên, người ấy gieo những hạt giống xuống, những hạt giống ấy không bị hư sút, không bị thú mực, không bị gió và sức nóng phá hại, thuận mùa, có điều kiện thuận lợi và thân mưa cho mưa đúng thời. Vậy các hạt giống ấy có thể lớn lên, trưởng thành lên, sum sê hoa lá, hoặc làm ruộng gặt hái được nhiều kết quả hơn?

- Tôn giả Kassapa, thật được như vậy.

- Cũng vậy, này Tôn chủ, tại tế đàn nào mà không có trâu bò bị giết, không có các loại dê bị giết, không có gà heo bị giết, không có các loại sanh vật khác bị giết, và những ai tham dự tế đàn ấy là những vị có Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định; này Tôn chủ, tế đàn ấy đem lại quả báo lớn, lợi ích lớn, danh tiếng lớn, được quảng bá rộng lớn.

32. Rồi Tôn chủ Pàyàsi tổ chức bố thí cho các vị Sa môn, Bà la môn, cho những người nghèo, những người vô gia cư, những người ăn mày. Trong cuộc bố thí này, **các món ăn như thế này được đem cho, như cháo, đồ ăn phế thải, vải thô** với những viên bằng hình tròn. Trong cuộc bố thí này, có vị thanh niên tên Uttàra, sau khi cuộc bố thí đã xong, có nói ngạo: "*Với cuộc bố thí này, ta được gặp Tôn chủ Pàyàsi trong đời này, nhưng không gặp trong*

đời sau,". Tôn chủ Pàyàsi liền cho mời thanh niên Uttàra và nói:

- Nay Thân hữu Uttàra, có thật chẳng, sau khi cuộc bố thí đã xong, Ngươi có nói ngạo: "Với cuộc bố thí này, ta gặp được Tôn chủ Pàyàsi trong đời này, nhưng không gặp trong đời sau"?

- Thật có vậy, này Tôn chủ!

- Nay Thân hữu Uttàra, tại sao, sau cuộc bố thí Ngươi lại nói ngạo như vậy: "Với cuộc bố thí này, ta được gặp Tôn chủ Pàyàsi trong đời này, nhưng không gặp trong đời sau"? Nay Thân hữu Uttàra, có phải chúng ta đi tìm công đức đều trông mong kết quả của cuộc bố thí?

- Nay Tôn chủ, trong cuộc bố thí của Ngài, các món ăn như thế này được đem cho, như cháo, đồ ăn phế thải, các món ăn này được Ngài không muốn lấy bàn chân của Ngài đụng đến, huống nữa là ăn; vải thô với những nền bằng hình tròn, các thứ vải này Ngài không muốn lấy bàn chân của Ngài đụng đến, huống nữa là mặc. Tôn chủ, Ngài là người thân và kính mến của chúng tôi. *Như thế nào, chúng tôi có thể phối hợp cái gì thân yêu và kính mến với cái gì không thân yêu?*

- Vậy này Thân hữu Uttàra, hãy phân phát các món ăn giống như các món tôi ăn, hãy phân phát các vải mặc, giống như các thứ vải mà tôi mặc.

- Xin vâng, Tôn chủ!

Thanh niên Uttàra vâng theo lời Tôn chủ Pàyàsi, đem phân phát những món ăn giống như các món tôn chủ Pàyàsi ăn, đem phân phát các thứ vải, giống như các thứ vải tôn chủ Pàyàsi mặc.

Tôn chủ Pàyàsi vì đã bố thí không được cho hoàn bị, vì đã bố thí không tự tay mình làm, vì đã bố thí không có suy tư, vì đã bố thí các đồ vật phế thải, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh nhập chúng với Bốn Đại Thiên vương, trong cung điện trống không của Serisaka.

Còn thanh niên Uttàra, bị bỏ qua trong cuộc bố thí này, vì đã bố thí một cách hoàn bị, vì đã bố thí tự tay mình làm, vì đã bố thí có suy tư, vì đã bố thí các đồ không phế thải, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới nhập chúng với chư Thiên ở Tam thập tam thiên.

33. Lúc bấy giờ Tôn giả Gavampati (Ngư Chủ) thường hay đi nghỉ trưa trong cung điện trống không của Serisaka, đánh lễ ngài, và đứng một bên. Tôn giả Gavampati nói với Thiên tử Pàyàsi đang đứng một bên.

- Bạch Tôn giả, con là tôn chủ Pàyàsi.
- Này Hiền giả, có phải Ngươi có tà kiến như sau: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện ác không có quả báo"?
- Bạch Tôn giả, con có tà kiến như vậy: "Không có đời sau, không có các loại hóa sanh, hành vi thiện

ác không có quả báo", nhưng nhờ tôn giả Kumàra Kassapa, con tự thoát ly ra khỏi ác tà kiến ấy.

- Nay Hiền giả, còn thanh niên Uttàra bị bỏ qua trong cuộc bố thí này, được thác sanh ở đâu?

- Bạch Tôn giả, thanh niên Uttàra bị bỏ qua trong cuộc bố thí này, vì đã bố thí một cách hoàn bị, vì đã bố thí tự tay mình làm, vì đã bố thí có suy tư, vì đã bố thí các đồ không phế thải, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, nhập chúng với chư Thiên ở Tam thập tam thiên. Còn con, vì đã bố thí không tự tay mình làm, vì đã bố thí không có suy tư, vì đã bố thí các đồ phế thải, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh nhập chúng với Bốn Đại Thiên vương, trong cung điện trống không của Serasaka.

Do vậy, bạch Tôn giả Gavampati, hãy đi đến thế giới loài Người và nói như sau: *"Hãy bố thí một cách hoàn bị, hãy bố thí với tự tay mình làm, hãy bố thí một cách có suy tư, hãy bố thí với đồ không phế thải. Tôn chủ Pàyàsi, vì bố thí không hoàn bị, vì bố thí không tự tay mình làm, vì bố thí không có suy tư, vì bố thí các đồ phế thải, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh nhập chúng với Bốn Đại Thiên vương trong cung điện trống không của Serisaka. Còn thanh niên Uttàra, bị bỏ qua trong cuộc bố thí này, vì đã bố thí một cách hoàn bị, vì đã bố thí tự tay mình làm, vì bố thí một cách có suy tư,*

vì bố thí các đồ không phế thải, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, nhập chúng với chư Thiên ở Tam thập tam thiên".

34. Rồi Tôn giả Gavampati đi vào trong thời giới loài Người và nói như sau: *"Hãy bố thí một cách hoàn bị. Hãy bố thí với tự tay mình làm. Hãy bố thí một cách có suy tư. Hãy bố thí các đồ không phế thải. Tôn chủ Pàyàsi, vì bố thí không hoàn bị, vì bố thí không tự tay mình làm, vì bố thí không có suy tư, vì bố thí đồ phế thải, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh nhập chúng với Bốn Đại Thiên vương, trong cung điện trống không của Serisaka. Còn thanh niên Uttàra, bị bỏ qua trong một cuộc bố thí này, vì đã bố thí một cách có hoàn bị, vì đã bố thí với tự tay mình làm, vì đã bố thí một cách suy tư, vì đã bố thí với các đồ không phế thải, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, nhập chúng với chư Thiên ở Tam thập tam thiên".*

324 Cả Hai 1 - Tương IV, 118

Cả Hai 1 – *Tương IV*, 118

1) ...

2) -- **Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông về cả hai.** Hãy lắng nghe. Này các Tỷ-kheo, thế nào là cả hai?

3) **Mắt và các sắc, tai và các tiếng, mũi và các hương, lưỡi và các vị, thân và các xúc, ý và các pháp.** Này các Tỷ-kheo, đây gọi là cả hai.

4) Này các Tỷ-kheo, ai nói như sau: "Sau khi đoạn tận hai cái này, tôi sẽ trình bày hai cái khác"; thời người ấy chỉ nói suông, nếu hỏi, người ấy không có thể chứng minh, còn có thể rơi vào ách nạn.

5) Vì sao? Vì rằng vấn đề ấy vượt ngoài phạm vi của người ấy.

Cả Hai 2 – 118tu4

1) ...

2) -- **Do duyên cả hai**, này các Tỷ-kheo, **thức** hiện hữu.

3) Này các Tỷ-kheo, thế nào là do duyên cả hai, thức hiện hữu?

- Do duyên **mắt** và các **sắc**, khởi lên **nhãn thức**.
- **Mắt** là **vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác**.
- **Các sắc** là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Như vậy, cả hai này là biến động, tiêu tan, vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác.
- **Nhãn thức** là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Do nhân nào, do duyên nào, nhãn thức khởi lên; nhân ấy, duyên ấy là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác.
- *Này các Tỷ-kheo, **nhãn thức này khởi lên từ một duyên vô thường, từ đâu sẽ thành thường còn được?***
- Này các Tỷ-kheo, sự hợp hội, tụ tập, hòa hợp của ba pháp này, này các Tỷ-kheo, đây gọi là **nhãn xúc**.
- Nhãn xúc cũng vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác.
- Do nhân nào, do duyên nào, nhãn xúc khởi lên; nhân ấy, duyên ấy là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác.

- *Này các Tỷ-kheo, **nhãn xúc** khởi lên từ một duyên vô thường, từ đâu sẽ trở thành thường còn được?*

- **Do cảm xúc nên có cảm thọ**, do cảm xúc nên có tư lường, do cảm xúc nên có hay biết. Ở đây, các pháp này là biến động, tiêu tan, vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác.

4) Và do duyên **tai** và các **tiếng** khởi lên **nhĩ thức**...

5) Và do duyên **mũi** và các **hương** khởi lên **tỷ thức**...

6) Và do duyên **lưỡi** và các **vị** khởi lên **thiệt thức**...

7) Và do duyên **thân** và các **xúc** khởi lên **thân thức**...

8) Và do duyên **ý** và các **pháp** khởi lên **ý thức**.

- **Ý** là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác.

- **Các pháp** là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Ở đây, cả hai cái này là biến động, tiêu tan, vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác.

- **Ý thức** là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho ý thức khởi lên; nhân ấy, duyên ấy là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác.

- *Này các Tỷ-kheo, **ý thức** khởi lên do duyên vô thường, thời từ đâu sẽ thường còn được?*

- Nay các Tỷ-kheo, sự hợp hội, tụ tập, hòa hợp của ba pháp này, nay các Tỷ-kheo, đây gọi là **ý xúc**.
- **Ý xúc** cũng vô thường, biến hoại, tự tánh là đổi khác. Do nhân gì, duyên gì khiến ý xúc sanh khởi; nhân ấy, duyên ấy là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác.
- *Này các Tỷ-kheo, ý xúc khởi lên do duyên vô thường, từ đâu sẽ là thường còn được?*
- Nay các Tỷ-kheo, do **xúc nên có cảm thọ**, do xúc nên có **tư lường**, do xúc nên có **hay biết**. Ở đây, các pháp này là biến động, tiêu tan, vô thường biến hoại, tự tánh đổi khác.

9) Như vậy, nay các Tỷ-kheo, do duyên cả hai, **thức** hiện hữu.

325 Cả Hai 2 - Tương IV, 118

Cả Hai 2 – Tương IV, 118

1) ...

2) -- **Do duyên cả hai, này các Tỷ-kheo, thức hiện hữu.**

3) Này các Tỷ-kheo, thế nào là do duyên cả hai, thức hiện hữu?

- Do duyên **mắt** và các **sắc**, khởi lên **nhãn thức**.
- **Mắt** là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác.
- **Các sắc** là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Như vậy, cả hai này là biến động, tiêu tan, vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác.
- **Nhãn thức** là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Do nhân nào, do duyên nào, nhãn thức khởi lên; nhân ấy, duyên ấy là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác.
- *Này các Tỷ-kheo, nhãn thức này khởi lên từ một duyên vô thường, từ đâu sẽ thành thường còn được?*
- Này các Tỷ-kheo, sự hợp hội, tụ tập, hòa hợp của ba pháp này, này các Tỷ-kheo, đây gọi là **nhãn xúc**.

- Nhân xúc cũng vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác.
- Do nhân nào, do duyên nào, nhân xúc khởi lên; nhân ấy, duyên ấy là vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác.
- *Này các Tỷ-kheo, **nhân xúc** này khởi lên từ một duyên vô thường, từ đâu sẽ trở thành thường còn được?*
- **Do cảm xúc nên có cảm thọ**, do cảm xúc nên có tư lường, do cảm xúc nên có hay biết. Ở đây, các pháp này là biến động, tiêu tan, vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác.

4) Và do duyên **tai** và các **tiếng** khởi lên **nhĩ thức**...

5) Và do duyên **mũi** và các **hương** khởi lên **tỷ thức**...

6) Và do duyên **lưỡi** và các **vị** khởi lên **thiệt thức**...

7) Và do duyên **thân** và các **xúc** khởi lên **thân thức**...

8) Và do duyên **ý** và các **pháp** khởi lên **ý thức**.

- **Ý** là vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác.
- **Các pháp** là vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác. Ở đây, cả hai cái này là biến động, tiêu tan, vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác.

- **Ý thức** là vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho ý thức khởi lên; nhân ấy, duyên ấy là vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác.
- *Này các Tỷ-kheo, ý thức khởi lên do duyên vô thường, từ đâu sẽ thường còn được?*
- Này các Tỷ-kheo, sự hợp hội, tụ tập, hòa hợp của ba pháp này, này các Tỷ-kheo, đây gọi là **ý xúc**.
- **Ý xúc** cũng vô thường, biến hoại, tự tánh là đối khác. Do nhân gì, duyên gì khiến ý xúc sanh khởi; nhân ấy, duyên ấy là vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác.
- *Này các Tỷ-kheo, ý xúc khởi lên do duyên vô thường, từ đâu sẽ là thường còn được?*
- Này các Tỷ-kheo, do **xúc nên có cảm thọ**, do xúc nên có **tư lường**, do xúc nên có **hay biết**. Ở đây, các pháp này là biến động, tiêu tan, vô thường biến hoại, tự tánh đối khác.

9) Như vậy, này các Tỷ-kheo, do duyên cả hai, **thức** hiện hữu.

326 CẤP THIẾT - Tăng I, 435

CẤP THIẾT – Tăng I, 435

1. - **Này các Tỷ-kheo, có ba việc cấp thiết này, người nông phu gia chủ cần phải làm.** Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người nông phu gia chủ mau lẹ khéo cày thửa ruộng, khéo bừa thửa ruộng, sau khi mau lẹ khéo cày thửa ruộng, khéo bừa thửa ruộng, liền mau lẹ gieo hạt giống, sau khi mau lẹ gieo hạt giống, liền mau lẹ cho nước vô, cho nước ra. Này các Tỷ-kheo, đây là ba việc cấp thiết mà người nông phu gia chủ cần phải làm.

Người nông phu gia chủ ấy, này các Tỷ-kheo, không có thần lực hay không có uy lực (để ra lệnh): "Hôm nay lúa của ta được mọc lên, ngày mai chúng sẽ trở hạt, ngày kế tiếp chúng sẽ chín".

Nhưng chính theo thời gian của người nông phu gia chủ, các cây lúa do sự hướng dẫn của thời tiết được mọc lên, được trở hạt và được chín.

2. **Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có ba công việc cấp thiết này Tỷ-kheo cần phải làm.** Thế nào là ba?

- *Chấp hành tăng thượng giới học,*
- *Chấp hành tăng thượng tâm học,*

- *Chấp hành tăng thượng tuệ học.*

Ba công việc cấp thiết này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải làm.

- Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, *không có thần lực hay không có uy lực (để ra lệnh): "Hôm nay, tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ, ngày mai cũng vậy, ngày kế tiếp cũng vậy".*
- Nhưng này các Tỷ-kheo, *chính do thời gian Tỷ-kheo ấy sử dụng để học tập tăng thượng giới, để học tập tăng thượng tâm, để học tập tăng thượng tuệ, mà tâm được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.*

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau:

- "Sắc bén là *ước muốn* của ta để chấp hành tăng thượng giới học.
- Sắc bén là *ước muốn* của ta để chấp hành tăng thượng tâm học.
- Sắc bén là *ước muốn* của ta để chấp hành tăng thượng tuệ học".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

327 Cầu Nhiễm - Tương V, 90

Cầu Nhiễm – *Tương V*, 90 (Malam)

1) ...

2-33) -- Này các Tỷ-kheo, có ba cầu nhiễm này. Thế nào là ba?

- Tham cầu nhiễm,
- Sân cầu nhiễm,
- Si cầu nhiễm.

Này các Tỷ-kheo, đó là ba cầu nhiễm này. **Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba cầu nhiễm này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.**

328 Cầu Uế 1 - Tương V, 146

Cầu Uế 1 – Tương V, 146

1) ...

2) -- Đây các Tỷ-kheo có năm cầu uế này đối với **vàng**. Do những cầu uế ấy, vàng bị uế nhiễm, không có nhu nhuyến, không có kham nhậm, không có chói sáng, dễ bị bể vụn (pabhangu), và không chân chánh chịu sử dụng.

3) **Sắt**, này các Tỷ-kheo, là cầu uế của vàng. Do cầu uế ấy, vàng bị uế nhiễm... chịu sử dụng.

4) **Đồng** (loham), này các Tỷ-kheo, là cầu uế của vàng. Do cầu uế ấy, vàng bị uế nhiễm... chịu sử dụng.

5) **Thiếc** (tipu), này các Tỷ-kheo, là cầu uế của vàng. Do cầu uế ấy, vàng bị uế nhiễm...

6) **Chì** (siisam), này các Tỷ-kheo, là cầu uế của vàng. Do cầu uế ấy, vàng bị uế nhiễm...

7) **Bạc** (sajjhum), này các Tỷ-kheo, là cầu uế của vàng. Do cầu uế ấy, vàng bị uế nhiễm, không có nhu nhuyến, không có kham nhậm, không có chói sáng, dễ bị bể vụn, và không chân chánh chịu sử dụng.

8) Chính cấu uế của vàng, này các Tỷ-kheo, do những cấu uế ấy, vàng bị uế nhiễm, không có nhu nhuyến, không có kham nhậm, không có chói sáng, dễ bị bể vụn, và không chân chánh chịu sử dụng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có năm cấu uế này của **tâm**, chính những cấu uế ấy khiến tâm bị uế nhiễm, không có nhu nhuyến, không có kham nhậm, không có chói sáng, dễ bị bể vụn, không chân chánh được định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc. Thế nào là năm?

9) **Dục tham** (kàmachanda), này các Tỷ-kheo, là cấu uế của tâm. Do cấu uế ấy, tâm bị uế nhiễm, không có nhu nhuyến, không có kham nhậm, không có chói sáng, dễ bị bể vụn, không chân chánh được định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc.

10-13) ... (Với **sân, hôn trầm thụy miên, trạo hối, nghi**)

14) **Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm cấu uế của tâm. Chính do những cấu uế ấy, tâm không có nhu nhuyến, không có kham nhậm, không có chói sáng, dễ bị bể vụn, và không chân chánh được định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc.**

Các Câu Uế 2 – 148tu5

1) ...

2)-- Nay các Tỷ-kheo, có **bảy giác chi** này không chướng ngại, không triền cái, không uế nhiễm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát. Thế nào là bảy?

3) Có niệm giác chi, nay các Tỷ-kheo, không chướng ngại, không triền cái, không uế nhiễm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát. Có trạch pháp giác chi... tinh tấn giác chi... hỷ giác chi... khinh an giác chi... định giác chi... xả giác chi không chướng ngại, không triền cái, không uế nhiễm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả **minh và giải thoát**.

4) Nay các Tỷ-kheo, có bảy giác chi này không chướng ngại, không triền cái, không uế nhiễm tâm, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả minh và giải thoát.

329 CÀN PHẢI KHÍCH LỆ - Tăng I, 402

CÀN PHẢI KHÍCH LỆ – Tăng I, 402

1. Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda đang ngồi xuống một bên:

- Này Ānanda, với ai, Thầy có lòng từ mẫn, và với những ai, Thầy nghĩ là nên nghe theo, các bạn bè, thân hữu, bà con hay cùng một huyết thống, Với những người ấy, này Ānanda, Thầy cần phải khích lệ, cần phải hướng dẫn, cần phải an trú trong **ba** điểm.

2. Thế nào là ba?

- **Hãy khích lệ, hướng dẫn và an trú vào tịnh tín bất động đối với Đức Phật:** "*Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Mạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn*".
- **Hãy khích lệ, hướng dẫn và an trú vào tịnh tín bất động đối với pháp:** "*Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu*".

- **Hãy khích lệ, hướng dẫn và an trú vào tịnh tín bất động đối với chúng Tăng:** "Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn, Trục hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn, Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn, Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời".

3. Dầu cho bốn đại chúng có đôi khác, này Ànanda, địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, nhưng vị thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với Phật không có đôi khác. Ở đây, đôi khác là như thế này: Vị Thánh đệ tử ấy, này Ànanda, thành tựu tịnh tín bất động đối với đức Phật, sẽ sanh vào địa ngục, loại bàng sanh hay cõi ngạ quỷ. Sự kiện này không xảy ra.

4. Dầu cho bốn đại chúng có đôi khác, này Ànanda, địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, nhưng vị Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với Pháp không có đôi khác. Ở đây, đôi khác là như thế này: Vị Thánh đệ tử ấy, này Ànanda, thành tựu tịnh tín bất động đối với Pháp, sẽ sanh vào địa ngục, loại bàng sanh hay cõi ngạ quỷ. Sự kiện này không xảy ra.

5. Dầu cho bốn đại chúng có đôi khác, này Ànanda, địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, nhưng vị Thánh

đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với chúng Tăng không có đổi khác. Ở đây, đổi khác là như thế này: Vị Thánh đệ tử ấy, này Ànanda, thành tựu tịnh tín bất động đối với chúng Tăng, sẽ sanh vào địa ngục, loại bàng sanh hay cõi nạ quý. Sự kiện này không xảy ra.

Này Ànanda, với ai Thầy có lòng từ mẫn, và với những ai Thầy nghĩ là nên nghe theo, các bạn bè, thân hữu, bà con hay cùng một huyết thống, với những người ấy, này Ànanda, Thầy cần phải khích lệ, cần phải hướng dẫn, cần phải an trú trong ba điểm này.

330 CẦN PHẢI NHỚ 1 - Tăng III, 22

CẦN PHẢI NHỚ 1 – Tăng III, 22

1. - Này các Tỷ-kheo, có sáu pháp cần phải ghi nhớ này. Thế nào là sáu?
2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo an trú thân làm từ đối với các đồng Phạm hạnh, trước mặt lẫn sau lưng. Đây là pháp cần phải ghi nhớ.
3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo an trú lời nói từ đối với các đồng Phạm hạnh, trước mặt lẫn sau lưng. Đây là pháp cần phải ghi nhớ.
4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo an trú ý nghĩ từ đối với các đồng Phạm hạnh, trước mặt lẫn sau lưng. Đây là pháp cần phải ghi nhớ.
5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các lợi dưỡng đúng pháp, nhận được đúng pháp, cho đến những đồ vật nhận được chỉ trong bình bát, vị ấy không phải là người không san sẻ các đồ vật nhận được như vậy, phải là người san sẻ dùng chung với các đồng Phạm hạnh có giới đức. Đây là pháp cần phải ghi nhớ.
6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Giới Luật không bị bề vụn, không bị sút mẻ, không bị vết chấm, không bị uế nhiễm, giải thoát, được

người trí tán thán, không bị chấp thủ, đi đến Thiên định, Tỷ-kheo sống thành tựu Giới Luật trong các Giới Luật ấy đối với các đồng Phạm hạnh trước mặt lẫn sau lưng.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, đối với các tri kiến thuộc bậc Thánh, có khả năng hướng thượng, khiến người thực hành chơn chánh diệt tận khổ đau, Tỷ-kheo sống thành tựu tri kiến với các tri kiến như vậy đối với các đồng Phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng.

Này các Tỷ-kheo, đây là sáu pháp cần phải ghi nhớ.

331 CÀN PHẢI NHỚ 2 - Tăng III, 23

CÀN PHẢI NHỚ 2 – Tăng III, 23

1. - Có sáu pháp cần phải ghi nhớ này, này các Tỷ-kheo, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo an trú thân làm từ đối với các vị đồng Phạm hạnh trước mặt lẫn sau lưng. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo an trú lời nói từ... ý nghĩ từ đối với các vị đồng Phạm hạnh cả trước mặt lẫn sau lưng. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đối với các lợi dưỡng đúng pháp, nhận được đúng pháp, cho đến những đồ vật nhận được chỉ trong bình bát, vị ấy không phải là người không san sẻ các đồ vật nhận được như vậy, phải là người san sẻ dùng chung với các vị đồng Phạm hạnh có giới đức. Đây là pháp cần

phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đối với các Giới Luật không bị bề vụn, không bị sút mẻ, không bị vết chấm, không bị uế nhiễm, giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đi đến Thiên định, Tỷ-kheo **sống thành tựu Giới Luật** trong các Giới Luật ấy đối với các vị đồng Phạm hạnh, cả trước mặt lẫn sau lưng.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các tri kiến thuộc bậc Thánh, có khả năng hướng thượng, khiến người thực hành chơn chánh diệt tận khổ đau, Tỷ-kheo **sống thành tựu tri kiến** với các tri kiến như vậy đối với các vị đồng Phạm hạnh, cả trước mặt lẫn sau lưng.

Đây là sáu pháp cần phải ghi nhớ, này các Tỷ-kheo, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.

332 CÀN PHẢI THÂN CẬN - Tăng I, 221

CÀN PHẢI THÂN CẬN – Tăng I, 221

1. Có ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

- Có hạng người này, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường.
- Có hạng người, nên thân cận gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường.
- Có hạng người, sau khi cung kính, tôn trọng, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thấp kém về **giới, định, tuệ**.
- Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, không nên gần gũi, không nên sống chung, không nên hầu hạ cúng dường, **trừ khi vì lòng thương tưởng, vì lòng từ mẫn.**

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người **đồng đẳng** với mình về giới, định, tuệ.
- Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường. Vì có sao? Với ý nghĩ: "(Cả hai) thiện xảo về giới, câu chuyện của chúng ta sẽ thuộc về giới, được diễn tiến (lợi ích) cho cả hai chúng ta, và sẽ làm cho hai chúng ta được an lạc. (Cả hai) là thiện xảo về định.... (Cả hai) là thiện xảo về tuệ, câu chuyện của chúng ta sẽ thuộc về tuệ, được diễn tiến (lợi ích) cho cả hai chúng ta và sẽ làm cho hai chúng ta an lạc". Cho nên, người như vậy nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường.

4. Thế nào là hạng người, này các Tỷ-kheo, sau khi cung kính, tôn trọng, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người **thù thắng** về giới, định và tuệ.
- Hạng người ấy, này các Tỷ-kheo, sau khi cung kính tôn trọng, cần phải gần gũi, cần phải sống chung, cần phải hầu hạ cúng dường. Vì có sao? Với ý nghĩ: "Như vậy, nếu giới chưa đầy đủ, ta sẽ làm đầy đủ; hay nếu giới được đầy đủ, ta sẽ

hỗ trợ thêm cho chỗ này chỗ kia với trí tuệ. Hay nếu định chưa đầy đủ, ta sẽ làm cho đầy đủ; hay nếu định được đầy đủ, ta sẽ hỗ trợ thêm cho chỗ này chỗ kia với trí tuệ. Hay nếu tuệ chưa đầy đủ, ta sẽ làm cho đầy đủ; hay nếu tuệ được đầy đủ, ta sẽ hỗ trợ thêm cho chỗ này chỗ kia với trí tuệ." Cho nên, với hạng người như vậy, sau khi cung kính, tôn trọng, nên gần gũi, nên sống chung, nên hầu hạ cúng dường.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

*Người gần kẻ hạ liệt,
Rồi cũng bị hạ liệt,
Thân cận người đồng đẳng,
Được khỏi bị thoái đọa,
Ai gần bậc thù thắng,
Mau chóng được thăng tiến,
**Do vậy hãy sống chung,
Bậc ưu thắng hơn mình!***

333 CẦN PHẢI THÂN CẬN - Tăng IV, 84

CẦN PHẢI THÂN CẬN – Tăng IV, 84

1. Ở đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo: "Này chư Hiền". - "Thưa Hiền giả". Các Tỷ kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

2. - Này chư Hiền:

1. **Con người** cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần phải thân cận, hay không cần phải thân cận.
2. **Y áo**, cần phải tìm hiểu trên hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng.
3. **Đồ ăn khát thực**, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng.
4. **Sàng tọa**, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần sử dụng.
5. **Làng và thị trấn**, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần tìm đến hay không cần tìm đến.
6. **Quốc độ**, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần được tìm đến hay không cần được tìm đến.

3. **Con người**, này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần phải thân cận hay không cần phải thân cận được nói đến như vậy. Do duyên gì, được nói đến như vậy?

Ở đây, khi biết được về một người như sau:

- "Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp **bất thiện tăng trưởng**, các pháp **thiện bị đoạn giảm**.
- Các vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách khó khăn.
- Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy, không đi đến tu tập viên mãn".

☐ Đối với một người như vậy, này chư hiền, bất luận đêm hay ngày, không hỏi gì, cần phải bỏ đi, không được theo người ấy.

Ở đây, khi biết được một người như sau:

- "Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp **bất thiện** tăng trưởng, các pháp **thiện** bị đoạn giảm.

- Nhưng các vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách không khó khăn.
- Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy, không đi đến tu tập viên mãn".

☐ Đối với một người như vậy, này chư Hiền, sau khi tính toán, không hỏi gì, cần phải bỏ đi, không được theo người ấy.

Ở đây, khi biết được một người như sau:

- "Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện bị giảm, các pháp thiện tăng trưởng.
- Những vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh, những vật ấy có được một cách khó khăn.
- Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy, đi đến tu tập viên mãn".

☐ Này chư Hiền, đối với một người như vậy, sau khi tính toán, cần phải theo người ấy, không được bỏ đi.

Ở đây, sau khi biết được một người như sau:

- "Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện giảm thiểu, các pháp thiện tăng trưởng,
- Những vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách không khó khăn.
- Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy đi đến tu tập viên mãn".

☐ *Này chư Hiền, đối với một người như vậy, cần phải theo cho đến trọn đời, không được bỏ đi, dầu có bị từ chối.*

Này chư Hiền, một người cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được thân cận và không cần được thân cận đã được nói đến như vậy, chính do duyên này được nói đến.

4. **Y áo**, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

- Ở đây, sau khi biết được về y như sau: "Nếu ta sử dụng y này, các pháp bất thiện tăng trưởng,

các pháp thiện đoạn giảm; y như vậy không nên sử dụng".

- Ở đây, sau khi biết được về y như sau: "Nếu ta sử dụng y này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; y như vậy nên sử dụng".

Này chư Hiền, y áo cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

5. **Đồ ăn khát thực**, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

- Ở đây, sau khi biết được về đồ ăn khát thực như sau: "Nếu ta sử dụng đồ ăn khát thực này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; đồ ăn khát thực như vậy không nên sử dụng".
- Ở đây, sau khi biết được về đồ ăn khát thực như sau: "Nếu ta sử dụng đồ ăn khát thực này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; đồ ăn khát thực như vậy nên sử dụng".

Này chư Hiền, đồ ăn khát thực cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

6. **Sàng tọ**, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

- Ở đây, sau khi biết được về sàng tọ như sau:
"Nếu ta sử dụng sàng tọ này, các pháp **bất thiện** tăng trưởng, các pháp **thiện** đoạn giảm; sàng tọ như vậy không nên sử dụng".
- Ở đây, sau khi biết được về sàng tọ như sau:
"Nếu ta sử dụng sàng tọ này, các pháp **bất thiện** đoạn giảm, các pháp **thiện** tăng trưởng; sàng tọ như vậy nên sử dụng".

Này chư Hiền, sàng tọ cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

7. **Làng, thị trấn**, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần tìm đến và không cần được tìm đến đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

- Ở đây, sau khi biết được về làng, thị trấn như sau: "Nếu ta tìm đến làng, thị trấn này, các pháp **bất thiện** tăng trưởng, các pháp **thiện** đoạn giảm; làng và thị trấn như vậy không nên được tìm đến".
- Ở đây, sau khi biết được về làng, thị trấn như sau: "Nếu ta tìm đến làng, thị trấn, các pháp **bất thiện** đoạn giảm, các pháp **thiện** tăng trưởng; như vậy cần được tìm đến".

Này chư Hiền, làng, thị trấn cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được tìm đến hay không cần được tìm đến đã được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

8. **Quốc độ**, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần tìm đến và không cần được tìm đến đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

- Ở đây, sau khi biết được về quốc độ như sau: "Nếu ta tìm đến quốc độ này, các pháp **bất thiện** tăng trưởng, các pháp **thiện** đoạn giảm; quốc độ như vậy không nên được tìm đến".
- Ở đây, sau khi biết được về quốc độ như sau: "Nếu ta tìm đến quốc độ này, các pháp **bất**

*thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng;
như vậy cần được tìm đến".*

Này chư Hiền, quốc độ cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được tìm đến hay không cần được tìm đến đã được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

334 CẦN PHẢI THẤY - Tăng II, 321

CẦN PHẢI THẤY – Tăng II, 321

❖ Nay các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này. Thế nào là năm? Tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.

Và nay các Tỷ-kheo, **tín** lực cần phải thấy ở đâu?

- Trong **bốn Dự lưu chi phần**; ở đây, tín lực cần phải thấy.

Và nay các Tỷ-kheo, **tấn** lực cần phải thấy ở đâu?

- Trong **bốn Chánh cần**; ở đây, tấn lực cần phải thấy.

Và nay các Tỷ-kheo, **niệm** lực cần phải thấy ở đâu?

- Trong **Bốn niệm xứ**; ở đây, niệm lực cần phải thấy.

Và nay các Tỷ-kheo, **định** lực cần phải thấy ở đâu?

- Ở trong **bốn Thiền**; ở đây, định lực cần phải thấy.

Và nay các Tỷ-kheo, **tuệ** lực cần phải thấy ở đâu?

- Ở trong **bốn Thánh đế**; ở đây, tuệ lực cần phải thấy.

Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này.

335 CẦN PHẢI ĐOẠN TẬN - Tăng III, 253

CẦN PHẢI ĐOẠN TẬN – Tăng III, 253

1. - Không đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng tri kiến đầy đủ.

2. Thế nào là sáu?

- Thân kiến, nghi, giới cấm thủ,
- Tham đưa đến đọa xứ,
- Sân đưa đến đọa xứ,
- Si đưa đến đọa xứ.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không chứng tri kiến đầy đủ. Thế nào là sáu?

3. Đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, có thể chứng tri kiến đầy đủ.

4. Thế nào là sáu?

- Thân kiến, nghi, giới cấm thủ,
- Tham đưa đến đọa xứ, sân đưa đến đọa xứ, si đưa đến đọa xứ.

Đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng tri kiến đầy đủ.

336 Cần Phải Liễu Tri Hay Thắng Tri - Tương V, 633

Cần Phải Liễu Tri Hay Thắng Tri – *Tương V*, 633

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, có bốn Thánh đế này.

3) Thế nào là bốn?

- Thánh đế về Khổ,
- Thánh đế về Khổ tập,
- Thánh đế về Khổ diệt,
- Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

4) Trong bốn Thánh đế này, nay các Tỷ-kheo, có Thánh đế cần phải liễu tri, có Thánh đế cần phải đoạn tận, có Thánh đế cần phải chứng ngộ, có Thánh đế cần phải tu tập.

5) Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đế cần phải liễu tri?

- Thánh đế về **Khổ** cần phải liễu tri.
- Thánh đế về **Khổ tập** cần phải đoạn tận.
- Thánh đế về **Khổ diệt** cần phải chứng ngộ.

- Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt cần phải tu tập.

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

337 Cần Phải Quán - Tương V, 306

Cần Phải Quán – Tương V, 306

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? **Tín** căn, **tấn** căn, **niệm** căn, **định** căn, **tuệ** căn.

3) Và nay các Tỷ-kheo, *cần phải quán **tín** căn ở chỗ nào?*

- Ở đây, cần phải quán **tín** căn trong **Bốn chánh tín** (Phật, Pháp, Tăng, và Giới).

4) Và nay các Tỷ-kheo, *cần phải quán **tấn** căn ở chỗ nào?*

- Ở đây, cần phải quán **tấn** căn trong **Bốn chánh cần**.

5) Và nay các Tỷ-kheo, *cần phải quán **niệm** căn ở chỗ nào?*

- Ở đây, cần phải quán **niệm** căn trong **Bốn niệm xứ**.

6) Và này các Tỷ-kheo, cần phải quán **định** căn ở chỗ nào?

- Ở đây, cần phải quán **định** căn trong **Bốn Thiền**.

7) Và này các Tỷ-kheo, cần phải quán **tuệ** căn ở chỗ nào?

- Ở đây, cần phải quán **tuệ** căn trong **Bốn Thánh đế**.

8) Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm căn.

338 Cần Phải Quán Kiến - Tương IV, 335

Cần Phải Quán Kiến – Tương IV, 335

1-2) ...

3) -- Nay các Tỷ-kheo, có ba cảm thọ này. Thế nào là ba? Lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ.

- Lạc thọ, này các Tỷ-kheo, cần phải thấy là **khổ**.
- Khổ thọ cần phải thấy là **mũi tên**.
- Bất khổ bất lạc thọ cần phải thấy là **vô thường**.

4) Khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thấy được lạc thọ là khổ, thấy được khổ thọ là mũi tên, thấy được bất khổ bất lạc thọ là vô thường; thời này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo có chánh kiến, ái được đoạn tận, kiết sử được hủy hoại. Với minh kiến chơn chánh đối với ngã mạn, vị ấy đoạn tận khổ đau.

1) Ai thấy lạc là khổ,
Thấy khổ là mũi tên,
Với bất khổ bất lạc,
Thấy thọ là vô thường,
Tỷ-kheo ấy chánh kiến,
Liễu tri các cảm thọ.

*2) Vị ấy liễu tri thọ,
Hiện tại không lậu hoặc,
Mạng chung, bậc Pháp trú,
Đại trí vượt ước lường.*

339 Cắt - Tương II, 417

Cắt – Tương II, 417

1) Sàvatthi.

2) - **Khô luy**, này các Tỷ-kheo, là *lợi đắc, cung kính, danh vọng*, thật là đăng cay, ác độc, là chướng ngại pháp để chứng đạt vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

3) **Bị** lợi đắc, cung kính, danh vọng chi phối, **tâm** bị xâm chiếm, **Devadatta** phá hoại Tăng chúng.

4) Như vậy khô luy, này các Tỷ-kheo, là lợi đắc, cung kính, danh vọng, thật là đăng cay, ác độc, là chướng ngại pháp để chứng đạt vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

5) Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

340 Cỏ Rơm - Tương II, 467

Cỏ Rơm – *Tương II*, 467

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Vesàli (Tỳ-xá-ly), Mahàvana (Đại Lâm), Kùtàgàrasàlà (Trùng Các giảng đường).

2) Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo".

- "Thưa vâng bạch Thế Tôn".

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

3) -Sống trên các gỏi rơm, này các Tỷ-kheo, là lối sống hiện nay của dân chúng Licchavi, không phóng dật, nhiệt tâm trong nhiệm vụ. Ajàtasattu, con bà Vedehi, vua nước Magadha không có được cơ hội, không có được đối tượng (để xâm lăng).

4) Trong tương lai, này các Tỷ-kheo, dân chúng Licchavi trở thành nhu nhược, tay chân mềm mỏng. Họ nằm trên những đồ nằm mềm mại. Họ ngủ cho đến mặt trời mọc trên những gỏi bông. Ajàtasattu,

con bà Vedehi, vua nước Magadha, sẽ nắm được cơ hội, sẽ nắm được đối tượng (để xâm lăng).

5) **Sống trên các gôi rơm**, này các Tỷ-kheo, **là nếp sống hiện nay** của các Tỷ-kheo, không phóng dật, nhiệt tâm trong các nỗ lực. **Ác ma không có cơ hội, không có đối tượng (để xâm lăng).**

6) Trong **tương lai**, này các Tỷ-kheo, **các Tỷ-kheo sẽ trở thành nhu nhược**, tay chân mềm mỏng. Họ nằm trên những đồ nằm mềm mại. **Họ ngủ cho đến mặt trời mọc trên những gôi bông.** **Ác ma sẽ nắm được cơ hội, sẽ nắm được đối tượng (để xâm lăng).**

7) Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như sau: **"Chúng tôi sẽ sống trên những gôi rơm, không phóng dật, nhiệt tâm trong nỗ lực".**

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

341 Cỏ Và Củi - Tương II, 309

Cỏ Và Củi – Tương II, 309

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anàthapindika.

2) Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo".

- " Thưa vâng, bạch Thế Tôn ". Các Tỷ-kheo vâng đáp Thế Tôn.

3) Thế Tôn nói như sau:

- Vô thi là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

4) Ví như, này các Tỷ-kheo, có người chặt các cành cỏ, khúc cây, nhành cây, nhành lá, trong cối Diêm-phù-đề này, chất chúng thành một đống, làm chúng thành những que đặt theo hình các ô vuông, cầm từng que đặt xuống và nói: "**Đây là mẹ tôi, đây là mẹ của mẹ tôi**". Và không thể cùng tận, này các Tỷ-kheo, là các bà mẹ, mẹ của người ấy. Nhưng nhành cỏ, khúc

cây, nhành cây, nhành lá trong cõi Diêm-phù-đề này có thể đi đến đoạn tận, đoạn diệt.

5) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

6) Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên.

7) Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông nhàm chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông giải thoát đối với tất cả các hành.

342 Cỗ Xe - Tương I, 96

Cỗ Xe – Tương I, 96

(Vị Thiên):

-- **Cỗ xe hiện tướng gì?**
Ngọn lửa hiện tướng gì?
Vương quốc hiện tướng gì?
Phụ nữ hiện tướng gì?

(Thế Tôn):

-- **Cờ** hiện tướng cỗ xe,
Khói hiện tướng ngọn lửa,
Vua hiện tướng vương quốc,
Chồng hiện tướng nữ nhân.

343 CỘI GỐC CỦA TRANH LUẬN - Tăng IV, 343

CỘI GỐC CỦA TRANH LUẬN – Tăng IV, 343

1. - Bạch Thế Tôn, có bao nhiêu cội gốc của tranh luận?
2. - Này Upàli, có mười cội gốc của tranh luận. Thế nào là mười?
3. Ở đây, này Upàli, các Tỷ-kheo:
 1. *Thuyết phi pháp là phi pháp.*
 2. *Thuyết pháp là pháp.*
 3. *Thuyết phi luật là phi luật.*
 4. *Thuyết luật là luật.*
 5. *Thuyết điều là điều Như Lai không nói, không thuyết, là điều Như Lai không nói, không thuyết.*
 6. *Thuyết điều là điều Như Lai có nói, có thuyết, là điều Như Lai có nói, có thuyết.*
 7. *Thuyết điều Như Lai thường không sở hành là điều Như Lai thường không sở hành.*
 8. *Thuyết điều Như Lai thường sở hành là điều Như Lai thường sở hành.*

9. *Thuyết điều Như Lai không chế đặt là điều Như Lai không chế đặt.*
10. *Thuyết điều Như Lai có chế đặt là điều Như Lai có chế đặt...*

344 CỘI RỄ CỦA SỰ VẬT - Tầng IV, 47

CỘI RỄ CỦA SỰ VẬT – Tầng IV, 47

1. - Nay các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo đến hỏi: "Thưa Hiền giả:

1. Tất cả pháp lấy gì làm căn bản?
2. Tất cả pháp lấy gì làm sanh khởi?
3. Tất cả pháp lấy gì làm tập khởi?
4. Tất cả pháp lấy gì làm chỗ tụ hội?
5. Tất cả pháp lấy gì làm thượng thủ?
6. Tất cả pháp lấy gì làm tăng thượng?
7. Tất cả pháp lấy gì làm tối thượng?
8. Tất cả này pháp lấy gì làm lõi cây?"

Được hỏi vậy, nay các Tỷ-kheo, các Thầy trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như thế nào?

2. - Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết ý nghĩa lời nói này. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy nay các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

3. - Nay các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo có hỏi như sau: "Thưa Hiền giả, tất cả pháp lấy gì làm căn bản? Tất cả pháp lấy gì làm sanh khởi? Tất cả pháp lấy gì làm tập khởi? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ tụ hội? Tất cả pháp lấy gì làm thượng thủ? Tất cả pháp lấy gì làm tăng thượng? Tất cả pháp lấy gì làm tối thượng? Tất cả này pháp lấy gì làm lõi cây?" Được hỏi vậy, nay các Tỷ-kheo, các Thầy trả lời như sau: "Này chư Hiền:

1. Tất cả pháp lấy **đục** làm căn bản.
2. Tất cả pháp lấy **tác ý** làm sanh khởi.
3. Tất cả pháp lấy **xúc** làm tập khởi.
4. Tất cả pháp lấy **thọ** làm chỗ tụ hội.
5. Tất cả pháp lấy **định** làm thượng thủ.
6. Tất cả pháp lấy **niệm** làm tăng thượng.
7. Tất cả pháp lấy **tuệ** làm tối thượng.
8. Tất cả pháp lấy **giải thoát** làm lõi cây".

Được hỏi như vậy, nay các Tỷ-kheo, các Thầy hãy trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như vậy.

345 Cội Gốc Của Đau Khổ - Tương III, 65

Cội Gốc Của Đau Khổ – *Tương III, 65*

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) *Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về đau khổ và cội gốc của đau khổ. Hãy lắng nghe...*

4) *Này các Tỷ-kheo, thế nào là đau khổ?*

Sắc, này các Tỷ-kheo, là đau khổ; thọ là đau khổ; tưởng là đau khổ; các hành là đau khổ; thức là đau khổ. Đây, này các Tỷ-kheo, gọi là đau khổ.

5) *Này các Tỷ-kheo, thế nào là cội gốc của đau khổ?*

Chính là khát ái này hướng tới tái sanh, cấu hữu với hỷ và tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này, chỗ kia; tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái.

346 Cột Trụ - Tương V, 644

Cột Trụ – Tương V, 644 (Indakhilo)

1) ...

2) -- *Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, không như thật rõ biết: "Đây là Khổ"... không như thật rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt". Họ ngược nhìn mặt (ullokenti) một Sa-môn hay Bà-la-môn khác và nhận xét: "Vị Tôn giả này biết điều đáng biết, thấy điều đáng thấy".*

3) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một **hột bông** hay một hột bông kappàsa bị gió nhẹ thổi lên, rơi xuống đất bằng, và gió phía Đông thổi nó qua phía Tây; gió phía Tây thổi nó qua phía Đông; gió phía Bắc thổi nó qua phía Nam; gió phía Nam thổi nó qua phía Bắc. Vì sao? Vì hột bông kappàsa rất nhẹ, này các Tỷ-kheo.*

4) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không như thật rõ biết: "Đây là Khổ"... không như thật rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến khổ diệt". Họ ngược nhìn mặt một Sa-môn hay Bà-la-môn khác và nhận xét: "Vị Tôn giả này

biết điều đáng biết, thấy điều đáng thấy". **Vì sao? Vì không chánh kiến **bốn Thánh đế****, này các Tỷ-kheo.

5) *Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào như thật rõ biết: "Đây là Khổ"... như thật rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt". Họ không ngược nhìn mặt một Sa-môn hay Bà-la-môn khác và nhận xét: "Vị Tôn giả này biết điều đáng biết, thấy điều đáng thấy".*

6) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây **cột sắt** hay cây **cột trụ**, bàn tọa được đóng sâu (gambhiiranemo), khéo chôn sâu, bất động, không có lay chuyển; nếu từ phương Đông có gió và mưa lớn đến, cột trụ ấy không rung chuyển, không lay chuyển, không động chuyển...; nếu từ phương Tây... nếu từ phương Bắc... nếu từ phương Nam có gió và mưa lớn đến, cột trụ ấy không có rung chuyển, không lay chuyển, không động chuyển. Vì sao? Vì bàn tọa được đóng sâu, khéo chôn sâu, này các Tỷ-kheo.*

7) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu Sa-môn hoặc Bà-la-môn nào như thật rõ biết: "Đây là Khổ"... như thật rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt". Họ không ngược nhìn mặt một Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác và nhận xét: "Vị Tôn giả này biết điều đáng biết, thấy điều đáng thấy". **Vì sao? Vì **bốn Thánh đế** được khéo thấy**, này các Tỷ-kheo.

8) Thế nào là bốn?

- Thánh đế về Khổ,
- Thánh đế về Khổ tập,
- Thánh đế về Khổ diệt,
- Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

9) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

347 CỤ TÚC - Tăng II, 389

CỤ TÚC – Tăng II, 389

❖ Này các Tỷ-kheo, có năm cụ túc này. Thế nào là năm?

- Tín cụ túc,
- Giới cụ túc,
- Văn cụ túc,
- Thí cụ túc,
- Tuệ cụ túc.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo là năm cụ túc.

348 CỤ TÚC GIỚI - Tăng II, 747

CỤ TÚC GIỚI – Tăng II, 747

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần được trao cụ túc giới. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu **vô học giới uẩn**, thành tựu vô học định uẩn, thành tựu vô học tuệ uẩn, thành tựu vô học giải thoát uẩn, thành tựu vô học giải thoát tri kiến uẩn.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần được trao cụ túc giới.

349 CỤ TÚC GIỚI - Tăng IV, 336

CỤ TÚC GIỚI – Tăng IV, 336

1. - Bạch Thế Tôn, thành tựu bao nhiêu pháp, một Tỷ-kheo có khả năng trao truyền cụ túc giới?

- Thành tựu mười pháp, này Upàli, vị Tỷ-kheo có khả năng trao truyền cụ túc giới.

2. Thế nào là mười?

Ở đây, này Upàli, Tỷ-kheo:

1. Có giới, sống được chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.
2. Là người nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, cất chứa điều đã nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp như vậy, vị ấy được nghe nhiều, được thọ trì, được đọc tụng bằng lời, được quán sát với ý, được khéo léo thể nhập với chánh kiến.
3. Cả hai giới bốn Pàtimokkha được khéo truyền đạt một cách rộng rãi, được khéo phân tích,

khéo thông hiểu khéo quyết định theo kinh, theo chi tiết.

4. Vị ấy có khả năng nuôi dưỡng bệnh nhân hay khiến người nuôi dưỡng.
5. Có khả năng làm cho tịnh chỉ bất mãn hay khiến tịnh chỉ bất mãn.
6. Có khả năng đoạn trừ đúng pháp ác tác khởi lên.
7. Có khả năng phân biệt chỉ trích tà kiến khởi lên.
8. Có khả năng khích lệ trong tăng thượng giới.
9. Có khả năng khích lệ trong tăng thượng tâm.
10. Có khả năng khích lệ trong tăng thượng tuệ.

Thành tựu mười pháp này, này Upàli, một Tỷ-kheo có khả năng trao truyền cụ túc giới.

350 CỨU CÁNH - Tăng IV, 398

CỨU CÁNH – Tăng IV, 398

1. - Nay các Tỷ-kheo, những ai đặt sự cứu cánh ở nơi Ta tất cả những người ấy đầy đủ chánh kiến. Với những người đầy đủ chánh kiến ấy, năm hạng người đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Năm hạng người này, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh.

2. *Năm hạng người nào đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây?*

1. Hạng trở lui nhiều nhất là bảy lần.
2. Hạng Gia gia.
3. Hạng Nhút chủng.
4. Hạng Nhất lai.
5. Và vị nào là vị A-la-hán ngay trong hiện tại.

Năm hạng người này đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây.

3. *Và năm hạng người khác nào, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh?*

1. Hạng Trung gian Niết-bàn.
2. Hạng Tồn hại Niết-bàn.
3. Hạng Vô hành Niết-bàn.

4. Hạng Hữu hành Niết-bàn.

5. Hạng Thượng lưu được sắc cứu cánh.

Với năm hạng người này, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh.

Này các Tỷ-kheo, những ai đạt sự cứu cánh ở nơi Ta, tất cả những người ấy đầy đủ chánh kiến. Trong những người đầy đủ chánh kiến, năm hạng người này đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Năm hạng người này, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh.

351 CỨU CÁNH NHIẾP PHỤC THAM - Tăng IV, 565

CỨU CÁNH NHIẾP PHỤC THAM – *Tăng IV*,
565

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp phục si, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiên Thệ. Thế nào là mười?
2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp phục si, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiên Thệ.